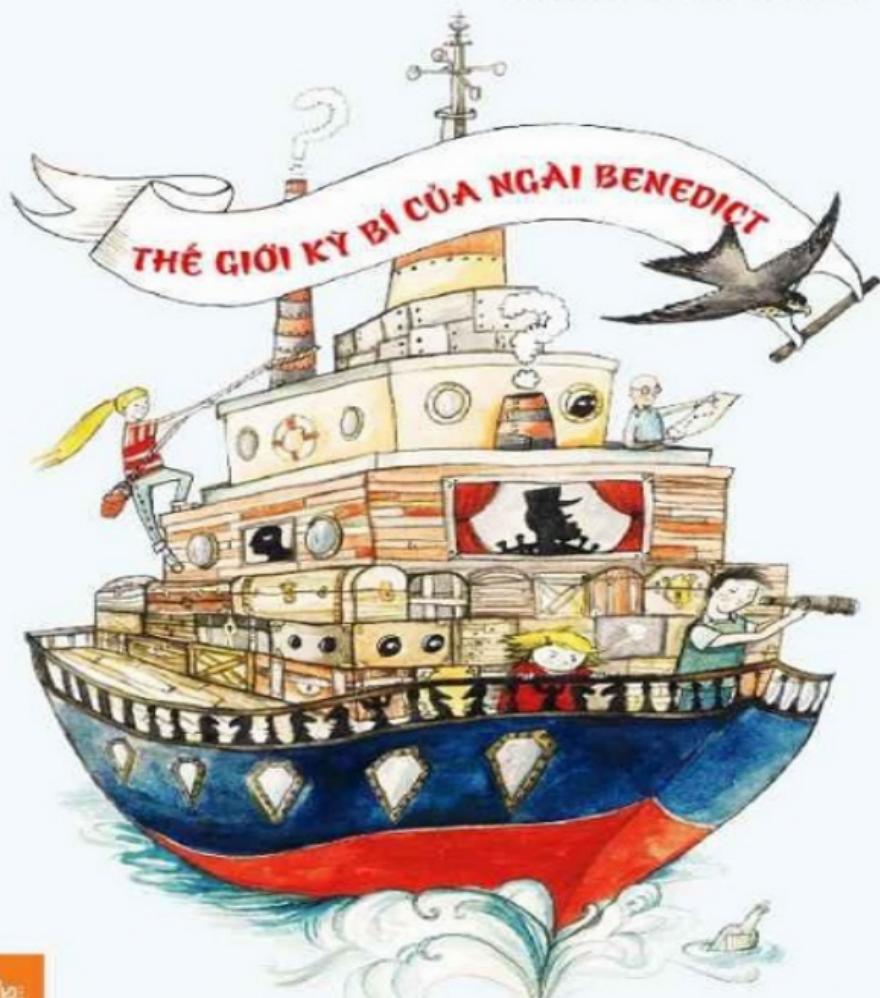


New York Times Bestselling Author
Trenton Lee Stewart



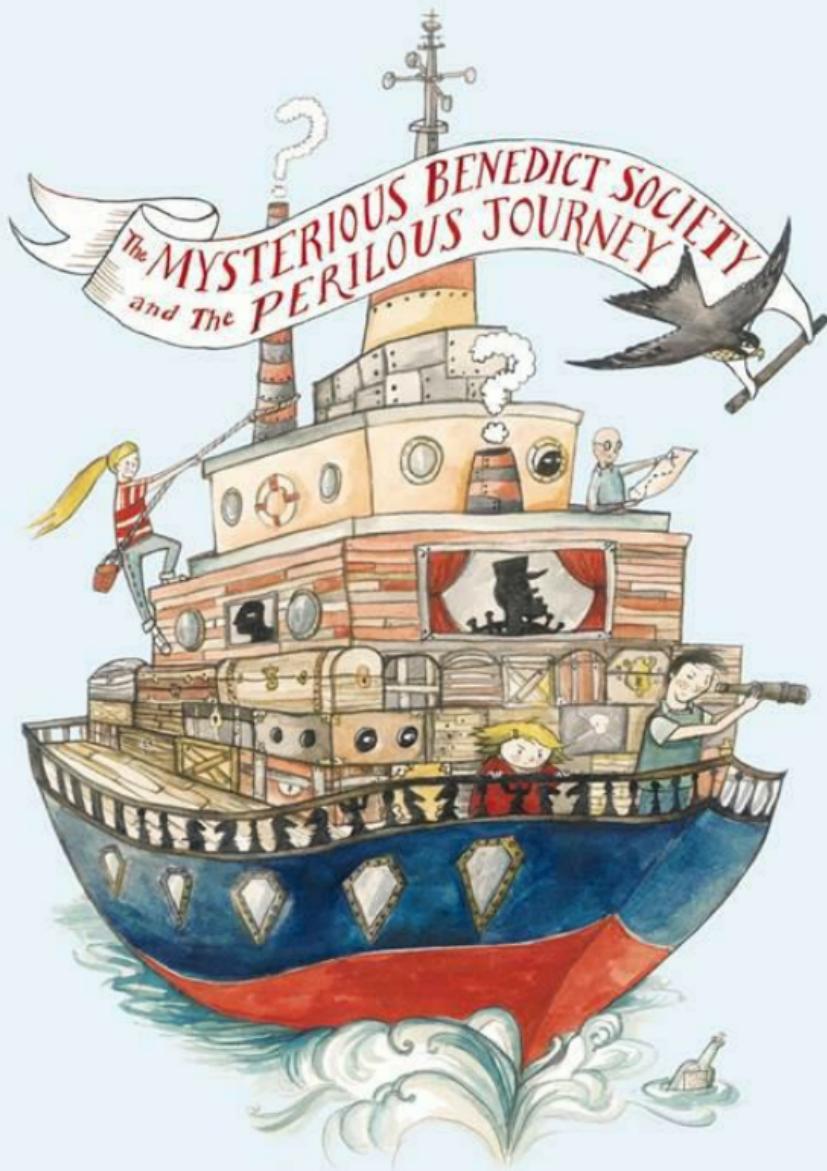
Giải cứu Ngài Benedict

NXB
DÂN TRÍ

daotieuu.blogspot.com



The MYSTERIOUS
BENEDICT SOCIETY
and the PERILOUS
JOURNEY



Trenton Lee Stewart

Thế giới kỳ bí của ngài Benedict

– Tập 2



Tác giả: Trenton Lee Stewart



Dịch giả: Diệu Hằng



Nhà xuất bản: Thanh Niên



Đơn vị phát hành: AlphaBooks



Kích thước: 13 x 21 cm



Trọng lượng: 400g



Hình thức bìa: Bìa mềm



Ngày xuất bản: 05 – 2012



Giá bìa: 119,000 VND



Nguồn sách: Boom Boom Boom



Beta lần 1

1-8: Ha Huyen

9-16: Dorothy Phạm

17-26: Vũ Vũ



Beta: Phạm Huỳnh Uyên Khôi



Làm ebook: Anna Trinh



Hội
Ebook Free

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Trenton Lee Steward sinh năm 1970 là một tác giả người Mỹ nổi tiếng với loạt sách *Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict*. Anh đã hoàn thành khóa học về nghề viết văn tại Trung

tâm viết văn quốc tế thuộc trường Đại học Iowa và hiện sống tại Arkansas. Ngoài loạt sách nổi tiếng trên, Trenton Lee Steward còn có một số tác phẩm khác như: The black madonna shrine and grotto and other stories (1995); Flood summer (2005)...

Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict là cuốn sách đạt giải Sách hay nhất của năm theo bình chọn của School Library Journal; Giải thưởng E. B White Read Aloud của Hiệp hội Sách cho thiếu nhi Mỹ; Sách đáng chú ý dành cho thiếu nhi của Hiệp hội Thư viện Sách Mỹ. Xuất bản từ tháng 4 năm 2008 đến

nay, bộ sách - gồm ba tập: *Bút chì, Tay và Người thắng cuộc; Giải cứu Ngài Benedict; Tiến thoái lưỡng nan* - vẫn là một trong năm bộ sách thiếu nhi bán chạy nhất của tờ New York Times.

Trên Tạp chí New York Times cuốn sách nằm trong Top 10 best sellers dành cho thiếu nhi liên tục nhiều tuần tháng 4-5/2012

Tuần 29-6/4/2012, Mysterious Benedict Society đứng thứ 6 trên tạp chí New York Times, trong khi Harry Potter đứng thứ 10.



GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Bộ tiểu thuyết - *Thế giới kỳ bí* của Ngài Benedict “ngủ rũ” của tác giả Bestseller New York

Times, Trenton Lee Stewart – chắc chắn sẽ đem lại những giây phút trải nghiệm thú vị đối với teen - lứa tuổi thông minh và đầy hiếu động.

Có phải bạn thông minh tuyệt đỉnh và đang tìm kiếm những cơ hội đặc biệt?”

Dòng quảng cáo này trên một tờ báo đã thu hút cậu bé mồ côi vô cùng thông minh Reynie Muldoon. Reynie cùng ba người bạn: Sticky “biết tuốt”, Kate “vĩ đại” và Constance “cáu kỉnh” đã vượt qua hàng loạt những bài thi kỳ lạ để kiểm tra khả năng tư duy và lòng dũng cảm. Chúng không hề hay biết chính cuộc thi với những thể lệ kỳ quặc chưa từng thấy ấy lại là một phần kế hoạch bí ẩn của Ngài Benedict “ngủ rũ” – người đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống cô đơn và buồn chán mà chúng từng có.

Từ đây, các đặc vụ nhí của Hội Benedict Thần Bí đã bị cuốn vào

một thế giới đầy ắp những bí mật không thể nào ngờ tới về chiếc Máy Thì Thầm – một phát minh của ngài Curtain có khả năng kiểm soát trí não con người. Xâm nhập vào Học viện Siêu Tài Năng, lũ trẻ bất ngờ trước những nội quy nghiêm ngặt và những con người thật đặc biệt: những Người giúp việc luôn “râu rí”, những Điều hành viên “lắm tài nhiều tật”... Nhưng bất ngờ lớn nhất mà bọn trẻ đã khám phá ra chính là mối quan hệ giữa ngài Benedict thân thiện và ngài Curtain xảo quyệt - thực chất họ là ai?

Đối mặt với ngài Curtain đầy mưu mô và chiếc Máy Thì Thầm

đang ra sức chi phổi con người, liệu bạn trẻ có giúp được ngài Benedict ngăn chặn âm mưu thống trị thế giới của Curtain? Và rồi những đứa trẻ cô đơn ấy liệu sẽ có được một kết thúc tốt đẹp không khi hướng đến hai chữ Gia Đình...? Các sự kiện xảy đến liên tiếp không chỉ thử thách lòng can đảm và ý chí của chúng mà còn là sợi dây tình cảm gắn kết Hội Benedict Thần Bí lại với nhau.

Ngọt ngào và ấm áp, cảng thẳng và buồn cười kinh khủng là điều đang chờ đợi bạn trong cuốn sách *Thế giới bí ẩn của Ngài Benedict*.



GIỚI THIỆU TẬP 2

Đội Benedict Thần Bí đã trở lại với nhiệm vụ mới mạo hiểm khôn cùng trong phần tiếp bộ tiểu thuyết Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict của tác giả Bestseller New York Times - Trenton Lee Stewart.

Một năm tròn kể từ khi ngài Benedict tuyển chọn bốn đứa trẻ

thông minh tuyệt đỉnh cho một nhiệm vụ khẩn cấp bí mật, Hội Benedict Thần Bí lại tụ hội trong một hành trình nguy hiểm mới. Trong khi chuẩn bị chuyến phiêu lưu kỷ niệm dành cho bọn trẻ, ngài Benedict đã bị rơi vào một cái bẫy được tạo ra bởi chính người anh em song sinh của mình - lão Curtain xảo quyết.

Lần theo những manh mối xuyên suốt cuộc hành trình mà ngài Benedict để lại với hàng loạt câu đố hóc búa, Reynie, Kate, Sticky và Constance liệu có tìm ra được lời giải đáp để giải cứu ngài Benedict và Số Hai khỏi âm mưu hiểm ác của

lão Curtain và bọn tay sai? Với sự giúp đỡ của những người bạn mới - Thuyền trưởng Noland và chàng trai trẻ Đạn Thần Công, bí mật về quá khứ của ngài Benedict và loài Cỏ đêm có thể chữa khỏi bệnh ngủ rũ bất ngờ được hé lộ.

Đằng sau cuộc phiêu lưu với nhiều pha thoát hiểm trong gang tấc, **tập 2 Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict - Giải cứu Ngài Benedict** tiếp tục mang đến cho bạn đọc hơi ấm của tình bạn, của niềm tin và lòng dũng cảm.

Ngọt ngào và ấm áp, cǎng thǎng và buồn cười kinh khủng là điều

đang chờ đợi bạn trong cuốn sách
Thế giới bí ẩn của Ngài Benedict.

Không chỉ dừng lại ở một cuộc phiêu lưu bình thường, bộ truyện còn để lại bài học về tình bạn và nhiều vấn đề lớn khác như gia đình, những đứa trẻ bị bỏ rơi, lòng dũng cảm, tình đoàn kết, lòng trung thực...

Với giọng văn hài hước, dí dỏm; tạo hình nhân vật thông minh, độc đáo, nhưng vẫn gần gũi; cốt truyện nhiều tình tiết kịch tính, thắt nút, mở nút thú vị, bất ngờ, và lối dẫn dắt truyện lôi cuốn. Bên cạnh đó là rất nhiều câu đố hóc búa khiến trẻ

em (và cả người lớn) đều tò mò háo hức khám phá, muốn "hóa thân" vào nhân vật chính và tự tham gia vào cuộc phiêu lưu.



NHẬN XÉT

Bộ truyện chắc hẳn sẽ mang đến cho độc giả sự lôi cuốn, say mê để bước vào thế giới của những chuyến phiêu lưu đầy nguy hiểm, cùng những nhân vật thông minh, hóm hỉnh và tốt bụng.

(Booklist – trang web tập hợp ý

kiến từ các chuyên gia đáng tin cậy
của The American Library
Association)

Các yếu tố trong câu chuyện đã
được tác giả kết hợp thật tuyệt vời,
qua những câu đố bí ẩn dẫn dắt và
đẩy kịch tính của cốt truyện lên cao...
Stewart xứng đáng là một bậc thầy về
nghệ thuật kể truyện

(The Horn Book – nhà xuất bản
sách nổi tiếng dành cho thiếu nhi)

Fan hâm mộ sẽ được thỏa lòng với
cốt truyện phong phú về nhân vật
được yêu thích

(School Library Journal)



Mục Lục

Chương 1: Những bức thư -
nước chanh ép và những nỗi thắt
vọng lớn

Chương 2: Lời cảnh báo vô hình

Chương 3: Những ô cửa sổ soi
gương

Chương 4: Hội Benedict Thân Bí
tụ họp

Chương 5: Khởi hành

Chương 6: Một nửa sự thật và
trò lừa gạt

Chương 7: Ănh ương, cướp biển
và những khó khăn kỹ thuật

Chương 8: Vai trò quan trọng
của thời tiết

Chương 9: Các chỉ dẫn, những

hồi tưởng, và những món nợ chưa trả

Chương 10: Mụ phù thuỷ già, món quà đáng ngờ và tình thế khó xử Ở lâu đài

Chương 11: Những trao đổi vụng về và trò trá hình thông minh

Chương 12: Những lời hứa hẹn và lệnh ân xá

Chương 13: Cỏ đêm

Chương 14: Cuộc điện thoại, Tiên bạc và Vỏ bọc tai hoạ

Chương 15: Cuối cùng cũng bắt kịp

Chương 16: Tên tù nhân trên
nhà thuyền

Chương 17: Đi theo cơn gió

Chương 18: Trời tối trước khi
mặt trời lặn

Chương 19: Những người lính
gác trên tháp cao

Chương 20: Những giấc mơ dễ
chịu và những nguồn an ủi sai lầm

Chương 21: Chiếc hộp của
Pandora

Chương 22: Rời xa nơi trú ẩn

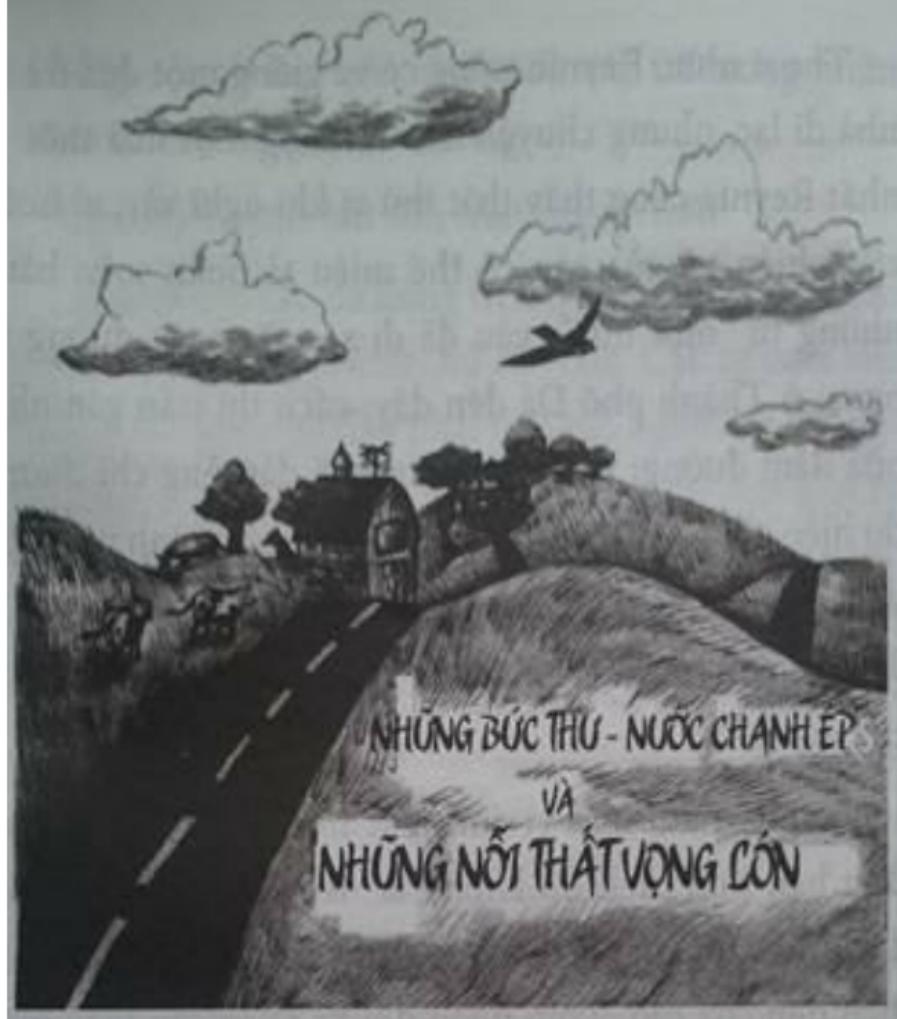
Chương 23: Hang trên đỉnh núi

Chương 24: Những người bạn cũ và những kẻ thù cũ

Chương 25: Ánh sáng trong bóng tối

Chương 26: Xin lỗi, giải thích, và những ý kiến dễ thương nhất

Chương 1: Những bức thư - nước chanh ép và những nỗi thất vọng lớn



Vào một buổi sáng trong
trẻo tháng Chín, khi hầu

hết bọn trẻ cùng trang lứa
ở trường nghiên ngẫm môn
phân số và các dấu phẩy
thập phân thì cậu bé
Reynie Muldoon lại đang đi
bộ dọc theo một con đường
lớn đầy bụi bặm. Cậu là
một đứa bé trai ưa nhìn -
với đôi mắt và mái tóc màu
nâu trung bình, chiều cao
trung bình, khoảng cách
giữa mũi và hai tai cũng chỉ
ở mức trung bình. Và cậu

bé hoàn toàn đơn độc. Ngoài một con chim ưng đang tung cánh vút lên phía trên con đường quốc lộ và vài chú chim chiên chiến đang cõi giấu mình bay là là trên những cánh đồng bên kia đường, Reynie là sinh vật sống duy nhất có mặt ở đây.

Thoạt nhìn, Reynie trông có vẻ giống một đứa trẻ xa

nàng đi lạc, nhưng chuyện đó chỉ đúng một nửa thôi. Ít nhất Reynie cũng thấy thật thú vị khi nghĩ vậy, vì hoàn cảnh hiện tại của cậu có thể miêu tả hoàn toàn bằng những từ “một nửa”: cậu đã đi xe nửa ngày đường từ ngoại ô Thành phố Đá đến đây; cách thị trấn gần nhất nửa dặm đường; và theo như người đàn ông chỉ đường thì hiện

giờ cậu chỉ còn cách đích đến của mình một nửa dặm đường nữa thôi. Tuy nhiên điều quan trọng nhất là đã nửa năm rồi cậu chưa được gặp ba đứa bạn thân nhất của mình.

Reynie nheo mắt vì ánh mặt trời. Cuối con đường làng bẩn thỉu cách đó không xa, leo lên một ngọn đồi dốc đứng, như người

đàn ông trong thị trấn đã nói, đó là đích đến của cậu. Trên ngọn đồi xa xa ấy cậu thấy một trang trại. Và ở đó cậu sẽ tìm thấy Kate Wetherall.

Reynie cố rảo bước nhanh hơn, đôi giày khua bụi tung mù mịt. Ôi, chỉ ít phút nữa thôi cậu sẽ được gặp Kate! Và Sticky Washington - Sticky cũng

sẽ ở đây tối nay! Rồi ngày mai cả bọn sẽ lái xe về Thành phố Đá để gặp... xem nào, để gặp Constance Contraire, nhưng thế cũng chẳng sao. Ngay cả ý nghĩ Constance làm cậu bẽ mặt với những câu thơ vẫn điệu nhịp nhàng cũng khiến Reynie sung sướng. Constance có thể là một thiên tài thô-lỗ-trơ-tráo, nhưng cô bé là

một trong số rất ít người trên thế giới này mà Reynie có thể coi là bạn bè thật sự. Constance, Kate và Sticky giống như là gia đình của cậu vậy. Cậu mới chỉ gặp bọn họ một năm trước thôi, nhưng có hề gì - tình bạn của nhóm đã nảy nở trong những hoàn cảnh vô cùng khác thường.

Nghĩ vậy Reynie bắt đầu

chạy nhanh hơn.

Vài phút sau cậu đã đứng trên đỉnh đồi, hai tay chống đầu gối, thở hổn hển như chú cún con. Cậu tự cười nhạo mình. Rốt cuộc cậu đâu phải là Kate, người có thể chạy một mạch từ thị trấn đến đây mà không đổ một giọt mồ hôi nào. (Có khi cô bé còn có thể chạy trong tư thế trống cây

chuỗi nữa ấy chứ). Năng khiếu trời cho của Reynie chả liên quan gì đến thể chất - trong lĩnh vực này cậu cũng chỉ ở mức trung bình thôi. Cậu đưa tay quệt trán, vừa thở hổn hển vừa đưa mắt bao quát cả trang trại rộng thênh thang trước mặt.

Vậy đây là nhà của Kate: một ngôi nhà bình thường

với kho thóc nhỏ, cả hai đều được quét sơn mới tinh, một cái xe tải cũ đỗ trong sân; một cái chuồng gà màu trắng bé teo; một bãi quây dây cừu và dê, phía xa xa là những đồng cỏ trải dài nối tiếp nhau. Phía bên kia con đường nhỏ là một vườn cây ăn quả, một vài cây lấp ló những trái táo đỏ mập mạp, còn những trái khác

thì chưa lớn lắm và rất khó nhìn thấy. Ở trang trại có rất nhiều việc phải làm, Kate đã nói vậy trong một lá thư. Và gần như đó là tất cả những gì cô ấy nói. Những lá thư của cô bé chẳng bao giờ dài dòng, nhưng luôn luôn vui vẻ. Thực ra là có hơi vui vẻ quá mức - đôi khi chúng làm Reynie cảm thấy như mình là người duy nhất thấy nhớ

bạn bè.

Ngay lúc Reynie bắt đầu đi xuống đồi, một hồi chuông vang lên từ những trang trại phía dưới. Cậu đảo mắt khắp nơi hy vọng nhìn thấy Kate, nhưng chỉ thấy lũ dê cừu đang ùa khỏi bãi đất quây ra đồng cỏ. Reynie đỡ người ra vì kinh ngạc. Cậu thề là đã nhìn thấy con dê cuối cùng

ra khỏi bãi quây tự quay lại húc đầu đóng cánh cổng ra vào.

Reynie cau mày thắc mắc. Con dê có ý thức tự giác đó không phải là điều khác thường đâu tiên cậu trông thấy vào sáng nay. Nó khiến cậu nhớ đến điều gì đó khác nữa - một điều thật lạ lùng mà vì quá hào hứng nên cậu đã không để

tâm mãi cho tới tận lúc này. Reynie đưa tay lên che mắt cho khỏi chói và quan sát bầu trời. Kia rồi, con chim ưng lúc nãy đang lượn tròn phía trên cao. Cậu có thể nhận ra nó, chỏm lông màu đen trên đỉnh đầu ăn khớp với hai bên lông mai dài đen bóng. Reynie không định tìm hiểu nhiều về chim chóc (dù thực tế cậu còn biết nhiều

hơn khõi người), nhưng cậu chắc chắn đây là một con thuộc giống chim cắt - mà trong vùng này, vào thời điểm này trong năm, chả mấy khi người ta nhìn thấy nó.

Reynie nhoẻn miệng cười rồi hối hả lao xuống đồi vào sân trang trại. Có điều gì đó kỳ lạ đang xảy ra và cậu không thể đợi để

khám phá xem đó là gì.

Cái kho năm gần hơn so với ngôi nhà nên Reynie đi tới và thò đầu vào qua hai cánh cửa mở để xem có Kate ở đó không. Đôi mắt đã quen với mặt trời chói chang nên phải mất một lúc cậu mới thích nghi được với bóng tối bên trong, nhưng khi đã quen rồi mắt cậu lập tức thấy một hình

ảnh đáng vui mừng hơn cả.

Đuôi tóc vàng óng quen thuộc, đôi vai rộng và cái giỏ đồ đỏ như xe cứu hỏa kia. Không nghi ngờ gì nữa, cậu đã tìm thấy Kate. Cô bé đứng quay lưng về phía cậu, tay chống nạnh, nhìn chằm chằm lên bức tường phía xa. Reynie định hù cô bạn, nhưng nhanh chóng nghĩ lại. Có lẽ hù dọa Kate

là một ý tưởng rất tệ. Cậu vốn ghét quấy rầy cô bạn mà. Kate vẫn chăm chú nhìn thẳng về phía trước, dường như đang mải mê tập trung vào đó. Reynie chẳng thấy có gì trên bức tường nhà kho cả, cậu ngờ rằng cô bạn đang tập trung vào một thứ gì đó trong tâm tưởng thì đúng hơn. Có lẽ cô bé đang mải nghiên ngẫm về một loại

dụng cụ mới hữu ích nào đó có thể mang trong cái giỏ của mình.

Bất chợt Kate gập người lại và bắt đầu ho. Cô bé thở khò khè rồi phát ra những tiếng nôn ợe thật kinh khủng. Chẳng lẽ Kate đang bị nghẹn? Reynie vừa định lao tới giúp bạn thì Kate kêu ré lên tuyệt vọng và đậm chân thình thích.

“Không phải nữa chứ!” Cô bé rên rỉ đứng thảng người lên, rồi quay lại và trông thấy Reynie đang đứng ngó trân trân từ lối vào kho thóc.

“Mình không biết có chuyện gì,” Reynie nói, “nhưng mình có cảm giác mọi thứ ở đây đều rất lạ.”

“Reynie!”

Kate nhảy bổ vào cậu bạn, đôi mắt xanh biếc sáng rực lên vui sướng. Reynie dang rộng hai cánh tay và lập tức cảm thấy hối hận. Kate vì quá mừng rõ nên lao thẳng tới giống một cú phá bóng hơn là một cái ôm, và thế là cả hai đứa ngã bổ chửng xuống đất. Reynie cảm thấy như oxi bật hết ra khỏi lồng ngực.

"Cậu đã đến rồi à?" Kate nhởm dậy trên hai đầu gối, hồn hởi nói liền thoảng. "Cô Perumal và mẹ cô ấy đâu rồi? Sao mãi giờ cậu mới đến hả? Đáng lẽ cậu phải ở đây từ hôm qua rồi chứ? Tớ đã phải đọc đi đọc lại lá thư đến hai lần để biết chắc đây!"

Reynie đang choáng váng vì đột ngột bị hạ nốc

ao nhưng vẫn gắng gượng
nhoẻn miệng cười - chắc
lúc này trông cậu giống
một con cá măc câu lăm
đây - nhưng cậu chỉ mấp
máy được môi thôi chứ
chẳng thốt ra nổi tiếng
nào.

“Sao thế, Reynie, cậu bị
mất tiếng rồi à?” Kate vừa
nói vừa cười như nắc nẻ.
Cô bé kéo Reynie đứng dậy

và bắt đầu phủi bụi cho cậu bằng những cú đập vào người rõ đau. "Tớ biết, tớ cũng háo hức lắm. Và không chỉ vui về điều ngạc nhiên lớn của ông Benedict đâu, tớ mừng rơn vì được gặp lại bọn con trai các cậu! Cậu không biết tối qua không thấy cậu đến tớ thắt vọng thế nào đâu."

Lấy lại được hơi, Reynie

bước ra tránh những cái vỗ đập của Kate rồi nói, "Cậu không phải người duy nhất cảm thấy thế đâu. Xe của bọn tớ bị hỏng, chúng tớ phải đẩy xe vào thị trấn và qua đêm trong quán trọ đấy."

"Quán trọ trong thị trấn á?" Kate gào lên. "Thế mà nhà tớ không biết! Nhà tớ có thể đến đón cậu bằng

xe tải."

"Xin lỗi, tớ định gọi điện,
nhưng vì cậu không có điện
thoại nên..."

Kate rên rỉ. "Ôi, Milligan
và những nguyên tắc của
ông! Tớ yêu bõ lăm nhưng
trong một số chuyện ông
cứ khăng khăng..."

"Dù sao thì," Reynie vừa
cười vừa nói, "tớ không thể

ở yên chờ cái xe sửa xong
nên đã xin phép Amma đi
trước.” Amma là cách
Reynie gọi cô Perumal, mẹ
nuôi của cậu. “Sau đó tớ
hỏi đường người thợ sửa
xe và giờ tớ đang ở đây rồi.
Amma và Pati sẽ đi thẳng
tới đây ngay khi cái xe chạy
được.”

Kate tóm lấy cánh tay
Reynie, gương mặt nhăn lại

vì lo lắng (lạ thật, Kate vốn đâu phải là kiểu người hay lo âu nhỉ). "Xe có đủ chỗ cho cả ba người bọn tôi đi cùng không? Ý tôi là đi cùng với cô Perumal, mẹ cô ấy và cả đồng hành lý nữa? Bố mẹ của Sticky cũng sẽ đến, nhưng cậu biết đấy, xe của họ nhỏ xíu. Không thể hình dung nổi việc một đứa trong bọn mình lại bị tách ra sáu tiếng đồng hồ trên

hai cái xe khác nhau - nhất là khi chúng mình đã xa nhau cả sáu tháng trời rồi!"

"Chúng tớ thuê hẳn một chiếc xe bán tải nên còn vô khõi chõ để ngồi. Giờ nghe này," Reynie nói, giơ tay lên chặn Kate lại khi cô bé bắt đầu định nói nữa, "trước khi chúng ta lạc đẽ quá xa, bây giờ cậu sẽ nói cho tớ biết cậu đang làm gì

chứ? Lần cuối cùng tớ nghe thấy một tiếng kêu như thế là khi con mèo ở Trại tê bắn nôn ra một cuộn len.”

“Ồ, cái đó à?” Kate nhún vai. “Tớ đang tập luyện để có thể nôn ọe ra mọi thứ, nhưng khó hơn là tớ nghĩ.” Thấy vẻ mặt kinh hoàng của Reynie, cô bé vội giải thích. “Đó là một nghệ thuật để tẩu thoát xưa cũ

ấy mà. Houdini và tất cả
mấy gã đó đều có thể làm
thể cả. Chúng nó nuốt một
cái chìa khóa hay thứ gì đó,
sau đấy dùng các múi cơ
trong cuống họng để đẩy
nó ra. Cậu có thể luyện tập
với một sợi dây buộc vào
thứ cậu sắp nuốt vào, như
vậy cậu có thể kéo nó trở
ra. Tớ lúc đầu cũng làm
như thế, nhưng sau tớ nghĩ
mình có thể xoay sở mà

không cần dây. Nhưng tờ chả may mắn tẹo nào."

"Vậy là tờ đã đúng," Reynie nói. "Trò này thật buồn cười. Nhưng nó không nguy hiểm đấy chứ?"

Kate bặm môi nghĩ ngợi. Rõ ràng cô bé chưa bao giờ cân nhắc đến chuyện này. Kate không phải là kiểu người để tâm lo lắng đến

mấy chuyện nguy với chả hiể̄m. “Tớ nghĩ đây không phải là trò an toàn nhất trên đời đâu,” Kate thừa nhận, rồi ánh mắt trở nên nghiêm nghị, cô bé nói, “cậu đừng nêu thử nhé.”

Reynie cười ngặt nghẽo (vì chẳng điều gì có thể xui khiến cậu thử cái trò kỳ cục như thế), rồi đáp lại bằng một cái nhìn nghiêm túc

không kém, cậu nói. “Được rồi, Kate, tớ hứa không bao giờ nuốt - à mà cậu nuốt cái quái gì thế hả?”

Kate đảo mắt phẩy tay.
“Tớ không muốn nói.”

“Này này, giờ có chuyện gì xảy ra đâu chứ?” Reynie phản đối, trông càng kinh hãi. “Ý tớ là dù sao cậu đã không thể...?”

"Tôi không muốn nói về nó," Kate kiên quyết.

Dù sao chăng nữa họ cũng có đủ thứ hăm bà lăng khác để nói rồi.

Kate không chỉ muốn đưa Reynie đi xem một vòng trang trại, cô bé còn quyết liệt muốn khai thác xem cậu nghĩ sao về kế hoạch của ngài Benedict dành cho cả bọn. Tròn một

năm đã qua kể từ hồi ngài Benedict tuyển chọn bốn đứa cho một nhiệm vụ khẩn cấp - nhiệm vụ mà chỉ những đứa trẻ xuất sắc nhất mới có thể đảm đương được - bây giờ chính là dịp kỷ niệm một năm lần đầu tiên cả bọn gặp nhau, ông đã sắp xếp một cuộc sum họp tổ chức ở nhà ông tại Thành phố Đá. Trong một lá thư ông giải thích,

"Đến đây các cháu sẽ có
một ngạc nhiên mà ta hy
vọng tất cả các cháu sẽ hài
lòng - sự ngạc nhiên này
tuy không thể hiện hết
được lòng biết ơn và tình
cảm yêu mến vô bờ bến
mãi mãi của ta dành cho
các cháu, nhưng cũng cho
thầy được sự coi trọng ... "

Và ông ấy cứ tiếp tục nói
liền tù tì như thế một lúc,
nói rõ tỉ mỉ về việc ông

đánh giá cao những phẩm chất độc nhất vô nhị của bọn trẻ như thế nào và ông háo hức được gấp lại tất cả. Kate vui sướng chỉ đọc lướt qua lá thư rồi cất đi. Reynie thì đọc đi đọc lại bức thư vài lần đến mức học thuộc lòng nó luôn.

“Cậu ghi nhớ tất cả à?”
Kate vừa nói vừa dẫn Reynie leo lên một cái

thang để chỉ cho cậu vừa
chứa cỏ khô. “Cậu bắt đầu
có vẻ giống Sticky rồi đấy
nhé.”

“Sticky thì chỉ cần đọc nó
mỗi một lần thôi,” Reynie
đáp, đó hoàn toàn là sự
thật, nhưng Reynie chủ
yếu nhắc đến Sticky hòng
đánh lạc hướng sự chú ý.
Thực ra cậu ghi nhớ từng
lá thư nhận được suốt sáu

tháng qua - không chỉ là thư từ ngài Benedict, mà còn cả những mẩu tin nhắn vui vẻ Kate gửi, những báo cáo có phần hơi tẻ ngắt nhưng lúc nào cũng chi tiết của Sticky, và thậm chí cả bài thơ loằng là ngoằng Constance viết về bất cứ thứ gì từ nụ hoa chùm chím, đến con thỏ cát bẩn, hay mẩu giấy vụn nào đó đánh trúng cảm hứng sáng

tạo của cô nàng trên
đường đi kiểm một con
tem. Reynie cảm thấy hơi
tủi thân khi cậu cứ luôn
bầu víu vào từng từ từng
chữ trong những lá thư của
bạn bè, trong khi chẳng ai
trong số tụi nó đả động
đến việc nhớ nhung cậu.

“Nói đến Sticky,” Kate
bắt đầu khi kéo Reynie đi
qua cánh cửa lật vào vựa

cỏ, "gần đây cậu có nghe ngóng được gì nhiều từ cậu ấy không? Sticky nói hai đứa các cậu viết thư cho nhau thường xuyên hơn là mình và cậu ấy. Lại còn nói rằng cậu thực sự chịu khó trả lời các câu hỏi của cậu ấy, không giống như mấy đứa bạn khác. Tớ không nghĩ là cậu ấy hiểu hoàn cảnh của tớ. À mà đây là vừa cỏ đấy nhá."

Reynie nhìn quanh. Cái
vừa cỏ giống như mọi vừa
cỏ khác mà cậu từng thấy -
mặc dù thực ra cậu chỉ mới
nhìn thấy chúng trên tranh
ảnh và tivi - nhưng Kate có
vẻ hết sức tự hào về nó,
vậy nên cậu gật lẩy gật để
vẻ tán thưởng trước khi
nói.

“À, chuyện là,” Kate vừa
nói vừa mở toang cánh cửa

dẫn ra bên ngoài, nó trông ra bãi đất quây cho bầy gia súc, "tớ bạn bịa khùng khiếp, vừa phải đi học lại vừa phải cố gắng thu vén trang trại và điều hành nó. Cậu biết đấy, bố Milligan thường xuyên vắng nhà làm nhiệm vụ, nên tớ phải phụ giúp mọi việc."

Reynie biết chuyện này. Milligan là cha Kate, đồng

thời cũng là một đặc vụ mật. Tất cả những chuyện đó không ai biết mãi cho tới gần đây, ngay cả Kate cũng không được biết. Khi Milligan bị bắt trong khi thực thi một nhiệm vụ thì cô bé mới chỉ chập chững biết đi, ông bị mất trí nhớ và không quay trở về được. Vì mẹ mất và cha thì bỏ đi (như mọi người đã tin như vậy), nên Kate bị gửi vào

trại trẻ mồ côi, rồi cuối cùng lưu lạc đến một gánh xiếc. Về phần Milligan, ông đã trốn thoát khỏi những kẻ bắt giữ mình và đến làm việc cho ông Benedict. Mãi cho tới khi ông Benedict tập hợp họ lại với nhau, chính xác là vào tháng này một năm trước, thì Kate và Milligan mới khám phá ra sự thật.

“Trang trại tan hoang suốt bao nhiêu năm trời,” Kate nói. “Thế đã đủ khiến tờ bận tôi tăm mặt mũi rồi. Tất nhiên, tờ không ngại việc đâu. Việc tờ thấy khó nhất là ngồi yên một chỗ đủ lâu để viết một lá thư mùi mẫn. Đáng lẽ Sticky nên biết điều đó chứ, phải không?”

“Đáng lẽ cậu ấy nên

thể," Reynie công nhận. Cậu bước đến cửa, Kate đang lấy thứ gì đó từ chỗ cái giỏ (Reynie để ý thấy bây giờ nó đã lật ngửa lên) và đưa nó lên môi. Đó là một loại còi. Cô bé lại với vào cái giỏ lần nữa.

"Nhưng vẫn đề thật sự với chuyện viết thư," Kate tiếp tục nói qua đôi môi đang ngậm chặt cái còi

trong khi xỏ tay vào một chiếc găng tay da dày dặn, "là chính phủ kiểm soát tất cả thư của tớ. Con gái của một đặc vụ hàng đầu, cậu biết rồi đấy. Họ phải chắc chắn là tớ không tiết lộ bất cứ bí mật nào. Mọi chuyện liên quan đến nhiệm vụ của chúng mình bị bưng bít kín mít đã đủ tệ rồi - vì lẽ ra bọn mình có quyền nổi tiếng sau tất cả những gì

đã làm - nhưng tờ thậm chí
còn không thể gửi những lá
thư riêng tư cho bạn bè
thân? Thật là quá đáng!"

Như để bộc lộ hết nỗi
bức xúc, Kate phồng má
thổi hết sức vào cái còi,
làm nó phát ra một tiếng rít
inh ỏi.

"Đấy có phải là cái tờ
nghĩ không nhỉ?" Reynie
hỏi.

"Có thể," Kate đáp, "vì cậu thường xuyên đúng về mọi thứ mà. Cậu không nghĩ là thật thiếu công bằng khi Sticky cứ đổ lỗi cho tớ là viết thư ít quá à?"

Reynie quyết định nói thẳng nói thật. "Tớ phải thú nhận là tớ cũng cảm thấy thế đấy, mà không chỉ là thư của cậu thôi đâu, cả của mọi người nữa. Chẳng

có ai thực sự đả động đến chuyện... chuyện... ừm, tờ bắt đầu nghĩ rằng mình là người duy nhất, cậu biết rồi đấy, người..."

Kate nhìn cậu bạn bằng ánh mắt nghi ngờ. "Reynard Muldoon! Trong tất cả mọi người, tờ không bao giờ nghĩ lại là cậu đấy..." Cô bé lắc đầu. "Không phải mọi người đều

có khả năng trời ban trong việc bày tỏ ý nghĩ của mình, Reynie à. Cậu không biết từ nhớ tất cả các cậu nhiều đến mức nào đâu. Tớ thậm chí còn nhớ Constance đến phát khóc cơ đấy!"

Reynie cười toe toét. Đúng như cậu hy vọng. Mới ở đây có năm phút mà cậu đã cảm thấy khỏe hơn cả

trăm lần rồi.

"A, cô nàng đây rồi!"

Kate reo lên rồi đưa một cánh tay lên cao. Giây lát sau không khí trước mặt họ vỡ òa ra thành một cơn náo động những móng vuốt và cánh chim. Reynie giật lùi ra sau. Con chim ưng đã sà xuống đậu trên cái găng tay da dày cộp dài quá cổ tay của Kate. Bay

giờ nó đang nghiêng ngó cái đầu hết bên này tới bên kia, săm soi hai đứa.

“Reynie, gấp Madge đi.”

“Madge á?”

“Viết tắt của Bệ Hạ. Thực ra tên đầy đủ của cô nàng là Nữ Hoàng Bệ Hạ. Vì nó là nữ hoàng của các loài chim mà.”

“Mình thấy rồi,” Reynie

đáp. “Đẹp thật. Nữ hoàng các loài chim.”

“Đừng có nhìn tớ kiểu ý! Đó là một cái tên hết sảy dù cậu có thích nó hay không. Chẳng phải là một cái tên tuyệt vời sao, Madge?” Kate đưa cho con chim ưng một dải thịt lãy từ một cái túi được buộc kín trong chiếc giỏ. Cô bé hối thúc Reynie vuốt ve bộ

lông của con chim (Reynie
lo lắng làm theo) rồi lại thả
nó đi. "Bố Milligan tặng nó
cho tôi nhân dịp sinh nhật -
chỉ mất một tá những lời
gợi ý bóng gió và một
tháng nài nỉ thôi - tôi đang
huấn luyện nó. Nó thông
minh cực kỳ." Kate hạ
giọng thì thầm cứ như sợ
Madge đang cách đó cả
trăm mét cũng có thể nghe
lỏm được. "Nói riêng cậu

với tớ thôi nhé, nó là một loài chim săn mồi hiếm có đấy. Tất nhiên là tớ không bao giờ nói cho cô nàng biết đâu.”

Reynie ngây người ngắm con chim ưng liêng cánh phía trên trang trại. Đúng là cái kiểu của Kate Wetherall, chỉ cho bạn xem một thứ cực kỳ ấn tượng thế rồi hành động như thế

bạn không nên ngạc nhiên vì thứ đó. "Tôi nghĩ cậu cần có giấy phép mới được nuôi chim ưng," Reynie bảo, "và phải trải qua nhiều năm huấn luyện đặc biệt nữa chứ."

"Ôi trời, cậu thật là," Kate tuột chiếc găng tay da bỏ trở lại cái giỏ. "Tôi đã có tất cả những thứ ấy từ hồi ở gánh xiếc rồi. Một người

huấn luyện thú chuyên huấn luyện chim ưng để đi săn, ông ấy đã nhận tớ làm đồ đệ. Tớ học được tất cả từ ông ấy... nhưng bọn mình có thể nói chuyện đó sau được không?" cô bé gạt chủ đề đó đi bằng một cái phẩy tay nôn nóng. "Cậu kể cho tớ nghe chuyện về Sticky đi. Gần đây cậu có được tin tức gì từ cậu ấy không?"

Reynie sột soạt lôi từ túi áo ra một mớ giấy gập nhau nát. "Thực ra cậu ấy gửi cái này cho mình vài ngày trước. Đó là một bản miêu tả về nhiệm vụ của tụi mình - cho thế hệ sau này, cậu ấy bảo thế, phòng khi nhiệm vụ này có lúc bị bại lộ. Cậu ấy nói tớ có thể cho cậu xem. Cậu ấy muốn tụi mình cho ý kiến."

“Cậu muỗn nói là cậu ấy
viết lại mọi chuyện đã xảy
ra á? Giống như một câu
chuyện ấy hả?”

“À... kiểu kiểu như thế.”
Reynie mở tập giấy và đưa
cho Kate, cô bé lập tức ngồi
bệt xuống đống cỏ khô để
đọc. Có tất cả năm trang
giấy, mặt trước mặt sau
dày rịt toàn chữ là chữ
được in ra, chỉ riêng cái

tiêu đề đã gần dài bằng
một lá thư của nàng Kate
rồi. Nội dung như sau:

Chiến thắng của Hội
Benedict Thần Bí trước Cỗ
Máy Khủng Khiếp Biết Điều
Khiển Suy Nghĩ có tên gọi
là Máy Thì Thầm (theo kẻ
phát minh ra nó, Ledroptia
Curtain, anh em sinh đôi
mất tích lâu ngày của ngài

Nicholas Benedict, người đã đặt tên cho Hội): Báo Cáo Bí Mật.

“Bốc mùi khiếp!” Kate thốt lên.

“Cái tựa đề hả?”

Kate gật đầu và tiếp tục đọc:

Thực tế các bạn độc giả không biết đến kế hoạch thất bại trong việc sử dụng Máy Thì Thầm làm thay đổi ý nghĩ con người hòng trở thành kẻ thống trị thế giới của ngài Curtain. Bản báo cáo này sẽ mang đến cho các bạn những thông tin liên quan tới sự kiện này.

Bản báo cáo mở đầu với

việc thành lập Hội Benedict Thân Bí. Thông qua một loạt các bài kiểm tra đã quyết định rằng George "Sticky" Washington (tác giả bản báo cáo này), Reynard Muldoon (hiện giờ tên đầy đủ là Reynard Muldoon Perumal, vì cậu đã được nhận làm con nuôi), Kate Wetherall, và Constance Contraire có đầy đủ các kỹ năng cần thiết để

gia nhập vào Học Viện Siêu Tài Năng của ngài Curtain (ghép các chữ đầu có nghĩa là S.Ô.N.G) và hoạt động như các đặc vụ ngầm cho ngài Benedict. Tại học viện được nói trên, những đứa trẻ này đã khám phá ra nhiều điều đáng lo sợ. Sau đó họ đã vô hiệu hóa Máy Thì Thầm, mặc dù ngài Curtain và các trợ thủ thân tín của ông (được gọi là

những Điều hành viên) không may đã trốn thoát để không bị sa lưới pháp luật. Nhưng tôi nhận thấy mình đã đi đến phần kết. Cho phép tôi quay trở lại từ đầu và hoàn chỉnh phần giới thiệu đầy đủ trình tự các sự kiện...

Bản báo cáo cứ tiếp tục như thế, quanh đi quẩn lại, vòng vo tam quốc trong khi

Sticky nỗ lực hoàn thành một bản tóm tắt chính xác về những cuộc phiêu lưu của cả bọn. Ví dụ có một đoạn dành toàn bộ để nói về nguồn gốc từ “khiếp hãi” đoạn sau lại nói về cảm giác tò mò về tình trạng bị cô lập trên những hòn đảo (trái ngược với các bán đảo), và rồi vẫn đoạn đó là nhắc đến hình phạt độc ác trong các trường học. Tới

khi Kate đọc được tới trang thứ hai, hai vai cô bé đã buông thõng cả xuống. Thở dài thườn thượt, cô nàng lật sang trang cuối cùng và đọc câu kết: "Và đây là phần kết của bản báo cáo." Cô bé ngẩng lên nhìn Reynie. "Cái... ừm, toàn bộ cứ kiểu kiểu như thế này à?"

"Mình e là vậy đấy."

“Nhưng làm sao cậu ấy có thể nêu bật được sự kiện thú vị nhất, nguy hiểm nhất, quan trọng nhất trong đời cậu ấy - trong cuộc đời bất kỳ ai - khi mà quá... quá...”

“Quá rõi răm hả?” Reynie gợi ý.

Kate ngả người lên đống cỏ khô mà cười rúc rích. “Ôi, tớ không thể đợi đến

lúc gặp cậu ấy được!"

"Đừng làm khó cậu ấy quá. Có lẽ cậu ấy đã chui ra khỏi cái vỏ bọc của mình, nhưng vẫn còn rất nhạy cảm."

"Tôi chắc chắn sẽ ôm hôn trước khi trêu ghẹo anh chàng này," Kate đáp.

Reynie rụt đầu lè lưỡi. Cái ôm của Kate có khi còn

làm Sticky tổn thương hơn cả trò trêu chọc của cô nàng ấy chứ.

“Thôi, ngả ngõn đủ rồi,” Kate kêu lên, dù vừa mới năm lăn ra được có ba giây. Cô bé đứng bật dậy. “Cậu không nhận xét gì về cái giỏ của tớ à?”

“Tớ đang định nói đây,” Reynie đáp. “Tớ thấy là cậu đã có thêm vài cải tiến.”

Kate hối hả trưng nó ra cho cậu bạn xem. Cái nắp đây thông minh mới dễ dàng mở ra nhưng đóng lại thật chắc chắn, nó giữ cho các món đồ bên trong không còn bị rơi ra ngoài như hồi trước. Hơn nữa, bên trong Kate cho gắn thêm mấy cái túi nhỏ được đóng lại bằng dây, dây đai và khóa kéo nên mọi thứ

có thể được cố định gọn gàng đúng chỗ. Cuộn dây thừng của Kate vẫn luôn nằm ở dưới đáy giỏ, gài gọn ghẽ dưới những cái túi nhỏ.

“Thật ẩn tượng,” Reynie thốt lên, kiểm tra thử cái chốt ẩn làm cho nắp giỏ mở bật được ra.

Kate cười rạng rỡ. “Bố Milligan thiết kế cái nắp

đãy. Bố tớ đã gợi ý rằng
một cái dây đai đeo thắt
lưng sẽ hữu ích và đỡ cồng
kênh hơn một cái giỏ,
nhưng tớ nhắc ông nhớ
rằng không thể đứng lên
một cái dây đai để với một
món đồ ở trên cao được..."

"Hoặc đổ đầy nước vào
trong và thả nó lên đầu
bọn truy đuổi," Reynie nói
thêm, nhớ đến lần Kate đã

làm thế để thoát khỏi Jackson và Jillson, những Điều hành viên hung dữ nhất của ngài Curtain, bọn chúng đã đe dọa uy hiếp bọn trẻ ở Học viện.

“Chính xác! Và bố Milligan đã hiểu ý tú, nên ông đề nghị giúp tú cải tiến cái giỏ này thay vì bỏ nó đi để dùng thứ khác. Xem này,” cô bé nói rồi bước lên

đứng trên nắp giỏ. "Không còn chõ trống và nó không bị lật ngửa nữa. Nó giúp tiết kiệm thời gian lắm, cậu biết đấy."

Thật khó mà kịp hình dung ra Kate đang làm gì, nhưng Reynie đã nhận biết được sự cải tiến đó. "Thế đạo này cậu đựng gì trong đó thế? Ý mình là ngoài quà vặt và cái còi của chim

ưng ra."

Túi nợ sát túi kia, Kate chỉ cho Reynie xem các thứ đựng bên trong chiếc giỏ. Cô bé nói thật may là bố Milligan đã phục chế được vài thứ mà cô bé buộc phải bỏ lại ở Học viện - chiếc kính thiên văn nhỏ (mà cô bé đã ngụy trang cho nó y như là một cái kính vạn hoa), con dao quân dụng

Thụy Sĩ, cái nam châm hình móng ngựa và chiếc đèn flash - cô cũng thay thế vài món đồ đã mất hay bị hỏng, như khẩu súng cao su và những hòn bi, cuộn cuerda dây câu cá sạch sẽ, tuýp keo siêu dính và cả cây bút nhớ dòng. Thêm nữa, cô mới bổ sung một cây cọ vẽ có kích cỡ bằng một cái bút chì và một chai nước chanh.

“Tôi đã phải đợi để nói riêng với cậu đấy,” Kate tỏ vẻ tinh quái. “Cậu biết thủ thuật với nước chanh ép chứ? Từ bây giờ tôi sẽ dùng bút lông viết những lời nhắn bí mật lên các lá thư của tôi, và thế là những kẻ rình mò của chính phủ sẽ không thể nào thấy được. Cậu chỉ cần giơ tờ giấy lên trước một ngọn nến là chữ sẽ xuất hiện.”

Reynie cười thầm. Cậu chẳng lạ gì với trò nước chanh này nhưng chưa bao giờ có cơ hội dùng nó. "Còn cái gì trong túi cuối cùng thế?" cậu hỏi, chỉ vào một cái túi còn chưa được mở.

"Ồ, chỉ là những cái này," Kate nói, rồi có phẫn ủ rũ, lôi ra một chùm ít nhất hai tá chìa khóa, có kích thước khác nhau và

phong phú đủ loại. "Chìa khóa nhà. Chìa khóa xe tải. Chìa khóa kho thóc, chìa khóa chuồng gà, chìa khóa của tất cả các cổng và tủ chặn, nhà kho chứa đồ. Bố Milligan tin tưởng làm thế sẽ giữ mọi thứ được an toàn." Cô bé thở dài nãy nề rồi nhét chùm chìa khóa trở lại cái túi nhỏ.

"Có chuyện gì à?" Reynie

hỏi.

"Không có, thật đấy," Kate đáp. "Chẳng có gì quan trọng cả, ít nhất là thế - và tớ nghĩ đấy lại chính là rắc rối. Tớ yêu trang trại này, cậu biết đấy, và tớ vui được ở đây. Chỉ là có đôi lúc có cảm giác nó hơi nhảm chán. Sau tất cả những điều thú vị mà chúng mình đã trải qua,

những chuyện quan trọng mà bọn mình đã hoàn thành - à, mọi thứ từ đó trở đi dường như có hơi tâm thường. Chúng mình là những đặc vụ bí mật, Reynie ạ!" Khi nói những lời này, đôi mắt Kate ánh lên một tia sáng rất quen thuộc. Thế rồi cô bé tự cười giễu mình. "Thế nên khó lòng mà thấy hứng thú khi chỉ có chùm chìa khóa để

mở cửa vào hầm rượu không thôi. Ý mình muốn nói là thế đấy.”

“Ồ, cậu không đơn độc đâu,” Reynie nói. “Từ khi cô Perumal nhận nuôi mình, mọi thứ đều rất tuyệt vời, nhưng mình vẫn cảm thấy lúc nào cũng không thể nghỉ ngơi được - giống như là mình đáng lẽ phải làm một chuyện gì đó

khẩn cấp mà không thể nói
đó là gì.”

“Thật à?” Kate hỏi, trong
một thoảng hai đứa im lặng
nhìn nhau. Chỉ cần một cái
nhìn cũng đủ truyền tải mọi
điều cả bọn đã cùng nhau
chia sẻ: hiểm nguy, khó
khăn, dĩ nhiên cả chiến
thắng của nhiệm vụ bí mật
nữa, nhưng đồng thời có cả
sự thấu hiểu - cảm giác cô

độc khi phải ở một mình
cũng như cảm giác lý kỳ khi
cả bọn ở bên nhau - chúng
biết về những thứ mà trên
thế giới này không ai khác
biết được, những chuyện
chúng có thể sẽ không bao
giờ nói ra trừ phi nói với
nhau.

“Tôi cho rằng đấy chỉ là
cảm giác vỡ mộng bình
thường thôi,” cuối cùng

Kate lên tiếng. Cô bé đi tới góc vựa cỏ. "Dù sao cũng không tệ đến thế đâu. Tớ luôn làm những gì có thể để khiến mọi việc thú vị hơn."

Nói đến đó, cô bé nhảy lên kéo một sợi dây thừng nhỏ treo thòng lòng xuống từ thanh xà phía trên mái nhà. Một cánh cửa sập mở ra dưới chân Kate, cô bé

tinh nghịch vẫy tay rơi xuống cái lỗ đó và biến mất. Reynie nghe tiếng cô đáp xuống nền đất ở dưới đến phịch một cái. “Đi nào!” cô gọi với lên. “Chúng mình đi hái ít táo đi.”

Reynie lắc đầu rồi đi đến chỗ cái thang. Rốt cuộc, Kate vẫn cứ khoái những thứ thú vị và vương vấn

mãi những cuộc phiêu lưu
đã qua cũng chẳng được
gì. Nếu có bất cứ điều gì
khiến Reynie lấy làm vui
sướng - cậu đã thực lòng
vui sướng - thì đó là cùng
với những người bạn không
còn phải trải qua nguy
hiểm nữa. Dù sao thì, ai
cần mạo hiểm cơ chứ?
Chắc chắn không phải
Reynie rồi!

Nhưng dù Reynie có cần nó hay không cũng chẳng thể ngờ được nguy hiểm gần như chắc chắn đang chờ đợi cậu và bạn bè.

Và sẽ chẳng phải chờ đợi lâu.

Chương 2: Lời cảnh báo vô hình



Kate và Reynie dành phần còn lại của buổi sáng làm các công việc lặt vặt. Cũng hay hay, đặc biệt khi hai đứa vừa làm vừa tán chuyện. Trong khi hái táo từ mấy cái cây sai trĩu quả, Kate kể cho Reynie về năm học vừa qua (các lớp học cũng dễ chịu nhưng kê nhiều bàn học quá). Trong khi hai đứa đổ đầy nước vào các máng ăn của gia

súc, cô bé miêu tả tình trạng tuyệt vọng khủng khiếp của cái nông trang cũ kỹ này khi cô và Milligan mới trở về. Rồi trong khi tra dấu vào cánh cửa bãi thả gia súc, cô bạn dông dài kể đến việc bố Milligan thỉnh thoảng trở về nhà vào nửa đêm sau một nhiệm vụ bí mật, đánh thức cô dậy nói chuyện hàng giờ đồng hồ ra sao.

“Chuyện đó mình thấy
cũng hay,” Kate vừa nói
vừa kiểm tra cái bản lề cửa
để chắc chắn nó đã hoàn
toàn trơn tru và không còn
bị kêu rin rít. Cô ném sang
Reynie một cái nhìn ranh
mãnh. “Bố kể cho tớ tất cả
các bí mật hàng đầu đấy
nhé.”

Reynie nhướn lông mày.
“Như thế nào?”

“Tốt hơn tớ nên đợi để
kể cho cả cậu và Stick nghe
cùng một lúc,” Kate nói.
“Tớ chắc là cậu ấy cũng sẽ
muốn nghe đấy.” Cô bé tỏ
vẻ trầm ngâm một lúc, rồi
miễn cưỡng nói thêm, “mà
tớ cũng nghĩ là chúng mình
nên đợi cả Constance tới
nữa.”

“Thế thì ít nhất hãy kể
cho tớ nghe về cái thứ kia

đi," Reynie vừa nói vừa chỉ
về phía hai con gà trống
mà cậu trông thấy ở góc
quanh của kho thóc. Hai
anh gà đang chau đầu vào
một cái xe goòng nhỏ xíu
đựng đầy những hạt lúa
mỳ, rồi với những bước
chân nhỏ bé liêu xiêu cùng
một loạt những tiếng cùng
cục lẩn tiếng đập cánh
phành phạch, hai chàng
kéo cái xe goòng đi về phía

chuồng gà.

“Gà vận chuyển,” Kate gật đầu mãn ý. “Một trong những dự án về vật nuôi của tớ đấy.” Cô bé liếc nhìn Reynie để dò xem cậu bạn có hiểu ý câu nói đùa của mình không, nhưng cậu đường như còn quá bận để ý đến màn trình diễn của cái giống lông vũ kia nên chẳng nhận ra.

“Gà kéo xe goòng,” Reynie thốt lên (câu lịch sự giả vờ như không nghe thấy câu đùa của Kate). “Câu làm thế nào mà được như thế?”

“Ồ, huấn luyện gà con dễ mà,” Kate nói. “Phần khó nhất là huấn luyện Madge để nó không săn lũ gà - tớ đã mất hai con gà với Madge trước khi thuần

dưỡng được nó đấy.” Cô bé ngừng lại một lát để tưởng niệm mấy chú gà không may mắn kia, rồi tiếp tục hào hứng nói. “Tớ đã kể với cậu là tớ học được rất nhiều thứ từ người huấn luyện thú, nhớ không? Tớ đang huấn luyện các con vật trong trang trại làm việc vặt. Bố Milligan thường đi vắng, nên nhà tớ cần nhiều sự giúp đỡ với công việc

nông trang. Có thể dùng ngay những gì chúng tớ có thật tốt phải không?"

"Xuất sắc quá đi ấy chứ," Reynie nói với vẻ chân thành tuyệt đối. "Lũ gà tự cho chúng ăn, và lũ gia súc thì tự mở đóng cửa chuồng."

"Cậu nhìn thấy rồi à?" Kate hỏi, vẻ mặt vui sướng. "Đúng, chúng nó đến và đi mỗi khi Moocho rung

chuông trong trang trại.” Cô chỉ về phía vườn cây ăn trái. “Nói đến Moocho, bây giờ anh ấy đang ở đây. Này, Moocho! Đây là Reynie!”

Kate đã từng nhắc đến Moocho Brazos trong những lá thư, nên Reynie biết mọi điều về anh ta. Ví như câu biết Milligan muốn có ai đó giúp đỡ việc đồng

áng, đồng thời chăm sóc Kate khi ông đi xa làm nhiệm vụ, và rồi Kate đã thuyết phục bố thuê một trong những người bạn cũ của cô bé ở gánh xiếc. Nhưng lúc này, khi dáng vẻ ngăm đen của Moocho Brazos hiện ra từ chõ những cây táo, Reynie mới nhận ra Kate đã lờ lơ đi không để cập một vài chi tiết khác. Böyle giờ thì cô

bạn rõ ràng không cần phải nói gì thêm vì nhìn trực diện thấy rõ những cơ bắp săn chắc, to lớn của Moocho, mái tóc xõa xuống bóng mượt, bộ ria mép cong cong cho biết anh ta chính là Lực Sĩ của gánh xiếc.

Moocho đang bê cái chậu nặng trịch đựng đầy những trái táo mà

Reynie và Kate hái lúc ban sáng. Hai đứa để nó lại ở tít bên rìa vườn cây để Moocho mang về bằng xe tải của trang trại, Reynie đã nghĩ vậy vì tin chắc không ai có thể bê nó mà đi nổi vài bước. Nhưng Moocho đã đi bộ và trên đôi tay anh là chậu táo trông nhẹ nhàng chẳng khác gì một cái bát tô đựng mấy trái sơ-ri.

“Vậy em chính là Reynie Muldoon tuyệt vời đó hả,” anh ấy cất tiếng khi đi đến nơi. “Anh đã được nghe kể rất nhiều về em.” Dù có vẻ bẽ ngoài khí thế đến bức người, nhưng giọng nói êm ái, trầm bổng của Moocho lại khiến người ta bất ngờ ngoài sức tưởng tượng ngang với cách phục trang của anh ta - một cái tạp dề hoa mặc bên ngoài bộ áo

liên quần lao động và đôi dép đi trong nhà. Anh đặt cái chậu xuống và cầm lấy tay Reynie siết nhẹ. “Rất vui được gặp em.”

“Ngủ nướng đúng không anh Moocho?” Kate hỏi.

Moocho ngáp dài lập tức cứ như bắt được ám hiệu. “Bạn mình đã thức khuya để đợi còn gì.”

“Chỉ có Madge và em mới thức khuya. Anh thì leo lên giường ngáy ầm ầm từ lúc chín giờ rồi.”

“Em biết tổng rồi còn gì nữa, thời gian ngủ của anh rất dài mà,” Moocho nói, “vậy nên đừng có quau cọ, cô nương. Trừ phi, em không quan tâm đến miếng bánh táo nào của anh tối nay.”

Kate lập tức thấy hối tiếc vì lời trêu chọc của mình, sau đó kể cho anh về chiếc xe hỏng. Moocho đề nghị đi đón cô Perumal và mẹ của cô bằng xe tải của trang trại, nhưng Reynie bảo họ sẽ đến đây sớm thôi. Người thợ sửa xe đã hứa rằng chiếc xe sẽ được sửa xong trước buổi trưa.

“Vậy đến lúc đó nếu họ

chưa tới đây, anh sẽ đi
đón," Moocho nói, bê cái
chậu táo lên đi vào nhà.
"Chúng ta không thể để họ
phải ăn trong thị trấn -
quán ăn đó kinh khủng
lắm."

Reynie nhìn anh đi khỏi
mà vẫn còn lấy làm kinh
ngạc làm sao anh bê được
cái chậu ấy dễ như chơi
thế. "Tớ đã hiểu lý do cậu

xin bõ Milligan thuê anh ấy rồi. Anh ấy chắc phải làm việc bằng túi mây người ý."

"Ô dĩ nhiên, tớ cũng nghĩ thế," Kate nói, miệng cười ngoác đến tận mang tai. "Nhưng hãy đợi cho tới khi cậu thử món bánh của anh ấy nhé. Rồi cậu sẽ biết lý do đích thực."

Đến trưa thì thãy Reynie và Kate vắt véo trên nóc mái nhà. Hai đứa lên đây để thay một tấm lợp mái bị vỡ và chỉnh một cánh quạt gió, sau rốt thì nã ná luôn ở đây để ngắm nghĩa bao quát cảnh vùng quê. Từ trên cao tầm nhìn thật tuyệt vời, Kate chỉ về phía cái ao sủi bọt xa xa, kỷ niệm mới nhất của cô là bơi cùng bố Milligan ở đó. Bỗng

một âm thanh từ đâu vọng lại thu hút sự chú ý của cả hai. Chúng quay ra trông thấy một đám bụi mù mịt bốc lên trên con đường nhỏ ở tít xa.

“Chắc là Amma và Pati đấy,” Reynie nói, nhưng Kate đang săm soi đám bụi mù mịt đó bằng cái ống nhòm nhỏ thì khẽ thở hổn hển xúc động rồi la lên:

“Tất cả bọn họ ở đây rồi,
Reynie ơi! Ý tôi là cả Sticky
cũng ở đây rồi!”

Reynie cầm lấy cái ống nhòm - Kate díu nó cho cậu với sự sốt sắng khiến cậu sợ là cô bạn sẽ hất cậu ngã nhào khỏi mái nhà mất - và chứng thực là dưới con đường bụi mù kia cô Peramal và mẹ cô đang ở trong cái xe thùng chở

hàng, theo sau là một chiếc ô tô kín mui: những người nhà Washington đã đến sớm hơn mong đợi.

Kate bò xuống mép mái, tóm lấy hai cạnh chiếc thang và trượt thẳng xuống như thể đó là cái cột trong các trạm cứu hỏa, bỏ qua tất cả các bậc thang. Đến khi Reynie xuống được đến nơi theo đúng cách trèo

thang truyền thống thì sân
trang trại đã đầy ô tô,
người nhà Perumal và
người nhà Washington
đang tán chuyện sôi nổi với
Moocho Brazos (anh chàng
đã khẩn trương đi ra chào
đón họ), còn Kate đang
giúp Sticky từ dưới đất
đứng dậy và phủ bụi cho
cậu bạn.

Trước sự kinh ngạc của

Reynie, Sticky trông y hệt như một năm trước: cậu vẫn gầy tong teo với làn da nâu nâu, đôi mắt lo lắng (dù có thể vẻ lo lắng đó chỉ là do chưa kịp lấy lại hơi thở), và cái đầu trọc lóc luôn. Cái khoản hói cả đầu này mới là phần đáng ngạc nhiên. Lần cuối cùng Reynie thấy Sticky thì tóc của cậu bạn đã mọc lại, giờ thì nó biến đâu mất tăm.

Cả cặp kính dày cộp của cậu bé cũng đang mắt tích, nhưng chuyện này chỉ là vì Kate đang nhặt nó lên từ chỗ cái ôm nồng nhiệt của cô bé làm chúng văng ra thôi.

Vừa ôm siết hai bên mạn sườn của mình, Sticky vừa mếu máo cười với Reynie. Rồi hai cậu bé phá lên cười vang và ôm

chầm lấy nhau, vỗ vỗ vào lưng nhau. Xung quanh họ, mấy người lớn đang trò chuyện râm ran về bộ chẽ hòa khí bị lỗi, về việc có một khoảng thời gian tuyệt vời trên đường cao tốc và tình cờ gặp nhau bất ngờ trong thị trấn. Ông Washington đang lấy cái xe lăn từ trong xe tải ra cho bà Washington, hai đầu gối của bà có vấn đề khiến bà

không đi lại nhiều được, tuy thế bà vẫn cố tiến vài bước khó khăn đến ôm Reynie và Kate. Một người phụ nữ thấp lùn với làn da màu quả óc chó, bờ vai hẹp và cái miệng có vẻ hay hờn dỗi trái ngược hẳn với sự hiền từ tốt bụng trong đôi mắt bà. Bà Washington không thể nào ngưng lắc lắc đầu trong khi đôi tay bà xoay xoay mặt bọn trẻ hết

sang trái lại sang phải.

“Hai đứa đều trông có vẻ già dặn hơn nhiều rồi đấy,” bà râu râu nói, như thể không chịu nổi ý nghĩ ấy. Ông Washington tiến đến cùng với chiếc xe lăn, vợ ông liền hạ người ngồi vào rồi chăm chăm đôi mắt long lanh. Ông Washington là phiên bản to lớn hơn của Sticky - cao, mảnh khảnh

và đeo kính - không nhiều lời, ông cười trùm mến và chào lũ trẻ với những cái vỗ vai dè dặt.

Trong khi đó, cô Perumal (hai cánh tay bắt chéo sǎn sàng bảo vệ hai bên mạng sườn) đi đến ôm Kate. "Cháu xinh tuyệt, cháu yêu! Ôi! Cô thấy cháu đã lắp một cái nắp vào chiếc giỏ rồi! Thật thông minh!"

Kate cười rạng rỡ - cô bé luôn phồng mũi mỗi khi có ai khen cái giỏ của mình - và chỉ vì muốn được chuồn đi nói chuyện riêng với hai cậu bạn mới ngăn được cô bé mở cái giỏ ra chỉ cho cô Perumal toàn bộ các thứ đựng bên trong. Cả bọn sẽ phải đợi thật lâu nữa mới ở riêng được với nhau, đầu tiên hành lý phải được mang vào nhà, bữa trưa

phải ăn, bát đĩa phải được rửa sạch sẽ, khách khứa phải được an vị ở phòng riêng - tất cả những chuyện đó hoàn toàn ổn thỏa vui vẻ nhưng chắc phải mất thời gian lâu lăm mới hoàn thành xong được. Đến giữa buổi trưa thì ba người bạn trẻ đã liên tục liếc mắt với nhau vẻ khao khát, nên khi cô Perumal yêu cầu mấy đứa tránh đi

để người lớn có thể nói chuyện riêng, chúng liền vọt thẳng ra cửa.

Nhưng, khi cả bọn đi ra vườn cây ăn trái, Sticky nghi ngại quay nhìn về phía ngôi nhà. “Tớ thắc mắc tại sao họ lại muốn nói chuyện riêng nhỉ?”

“Đấy là điều bất ngờ của ông Benedict,” Reynie nói.
“Họ cũng tham gia vào đó.”

"Họ ư? Vậy điều đó giải thích lý do vì sao bố mẹ tớ cứ thi thầm suốt. Tớ còn tưởng họ đang bàn bạc về việc mẹ tớ kiếm được công việc thứ hai chứ. Họ biết tớ sẽ sống chết phản đối nó. Các cậu biết đấy, tớ sẽ lập tức quay lại tham gia cuộc thi văn đáp, nhưng họ lại sống chết phản đối chuyện đó."

Từ những lá thư của Sticky, Reynie biết rằng bố của cậu ấy đang phải làm hai công việc một lúc. Tài chính của gia đình họ đang căng kinh khủng vì những sự kiện bất hạnh dẫn đến chuyện năm ngoái. Trí nhớ phi thường và khả năng đọc của Sticky khiến cậu bé trở thành quán quân cuộc thi văn답 không có địch thủ, nhưng cậu lại phải

chịu một áp lực tồi tệ để kiêm tiền cho gia đình và sau cùng đã chạy trốn khỏi nhà. Gia đình Washington đã chi đến từng đồng xu cuối cùng - thực tế là đã lún sâu vào nợ nần - để tìm Sticky và mang cậu trở về với họ. Từ đó họ không tin vào sự cám dỗ của tiền bạc nữa và ương gàn không để Sticky phải chịu những áp lực khác thường. ("Họ

thậm chí không thể ở yên
để nghe mình kể về thời
gian cả bọn ở Học viện,”
Sticky đã viết thế. “Chỉ nghĩ
đến việc mình gặp nguy
hiểm đã khiến họ run rẩy
rồi.”) Vì thế mà gia đình
Washington vẫn khá
nghèo.

“Làm sao cậu phát hiện
việc họ biết về điều ngạc
nhiên kia?” Sticky hỏi khi cả

bọn an vị dưới bóng râm
của những cây táo.

"Amma nhận được một lá thư của ông Benedict," Reynie nói. "Tôi nhìn thấy nó trên bàn phẩn của cô ấy, nhưng cô ấy lại lờ đi không để cập nó với tôi, rồi sau đấy tôi nghe lóm được một mẩu đối thoại của cô ấy với Pati. Pati bị nặng tai, nên Amma phải nói to.

Không có gì trong đó cho tờ
đủ mạnh mẽ cả, nhưng tờ
có thể nói họ biết điều gì
đó mà tờ không biết.
Không lâu sau đây tờ nhận
được thư ông Benedict gửi
cho - bức thư ông gửi cho
tất cả chúng mình - và tờ
biết bọn mình được chuẩn
bị cho thứ gì đó hay ho.”

“Dĩ nhiên nó sẽ hay ho
rồi! Làm sao lại không như

thể cơ chứ?" Kate nói, ngả người ra sau chõng trên hai khuỷu tay với một nụ cười thỏa mãn. "Nó đã tuyệt vời rồi. Chúng mình với nhau, không phải sao? Và ngày mai bọn mình sẽ gặp ông Benedict!"

"Không kể đến Rhonda và cô Số Hai," Reynie thêm, ám chỉ tới hai trợ lý xuất sắc của ông Benedict (đồng

thời cũng là hai cô con gái nuôi của ông, mặc dù điều này không mấy người được biết). “Tớ không thể đợi tới lúc gặp cả họ nữa.”

“Tớ cũng thế!” Sticky nói bằng một tông giọng có phần được nén lại, “Và, à... cả Constance nữa, dĩ nhiên là thế. Còn chú Milligan thế nào hả Kate? Lúc ăn trưa cậu nói chú ấy sẽ gặp bọn

mình ở nhà ông Benedict, nhưng chú ấy không ở đây à?”

“Đó là kế hoạch, nhưng rồi bố tớ nhận được triệu tập phải đi thực thi một nhiệm vụ.”

“Nhiệm vụ gì?” cả Reynie và Sticky cùng hỏi một lúc. Cả hai đứa đều đang đói thông tin.

Kate nhún vai. "Không
biết. Bố chẳng bao giờ kể
với mình bất cứ điều gì
trước khi thực hiện nhiệm
vụ cả, chỉ sau đó thôi. Mình
thường xuyên đọc báo để
tìm manh mối, dĩ nhiên -
mình thích có thể nói với
bố là mình đã tìm ra được
ông làm gì - nhưng mình
chẳng bao giờ tìm thấy
điều gì cả."

“Vậy nên cậu vẫn tiếp tục,” Sticky nói. “Mình đã hỏi về chuyện ấy trong lá thư cuối cùng đấy, nhưng cậu chẳng hồi âm gì cả.” Giọng cậu bé có hơi bực bội, nhưng Kate hoặc là phớt lờ nó hoặc là vô tình chẳng để ý.

“Tất nhiên tớ vẫn tiếp tục chứ! Nhưng tớ không giống cậu, Sticky. Tớ không

thể đọc mười tờ báo mỗi sáng được, và một nửa trong số chúng lại là ngoại ngữ nữa chứ. Tớ chỉ đọc tờ Thời báo Thành phố Đá thôi. Tại sao ấy à? Cậu có thấy bất cứ điều gì khả nghi không?"

Sticky cắn nhăn. "Tớ ước gì có. Thế còn cậu thì sao, Reynie?"

Mặc dù cuộc trò chuyện

này có vẻ thật kỳ lạ nếu có người nghe trộm được (vì hiếm khi nghe thấy trẻ con bàn luận về báo chí, mà hơn nữa lại nghe một đứa hỏi liệu có thấy gì “khả nghi” không), nhưng đối với Reynie và những người bạn của cậu thì chuyện đó là hoàn toàn bình thường. Cả bọn đã có thói quen lâu nay là đọc báo - thực tế chính một quảng cáo trên

báo đã dẫn chúng tới với ông Benedict - và kể từ sau nhiệm vụ đó chúng vẫn rà soát các tiêu đề báo hàng ngày với một sự hứng thú đặc biệt. Chúng không tin có bất cứ hành động nào liên quan đến ngài Curtain sẽ được tiết lộ và in ra nhưng khả năng một vài chuyện vô tình có thể tiết lộ ra mối liên hệ với điều gì đó thâm sâu hơn, đen tối

hơn - điều gì đó bọn trẻ sẽ nhận ra cho dù những độc giả khác không để ý thấy. Chỉ riêng khía cạnh này là chúng vẫn cảm thấy giống như những đặc vụ bí mật, dù việc đọc báo hàng ngày khó có thể coi là một công việc hứng thú.

Ví như sáng nay trên trang nhất tờ Thời báo Thành phố Đá chẵng có

vẫn đề gì tai hại tồi tệ hơn ngoài chuyện tài chính, vận chuyển hàng hóa và lâm nghiệp: TỶ LỆ LỢI TỨC TĂNG NHANH CHÓNG, một tiêu đề khác là: HẠ THỦY TÀU CHỞ HÀNG ĐỂ THỰC HIỆN CHUYẾN ĐI BIỂN ĐẦU TIÊN, một cái khác nữa là: BỘ CÁNH CỨNG ĂN HAI Ở CÁC CÁNH RỪNG MIỀN NAM. Và các tin tức chỉ càng trở nên kém hấp

dẫn hơn ở trang thứ hai.

“Khả nghi ư?” Reynie hỏi. “Không, trừ phi cậu nghĩ bọ cánh cứng là khả nghi. Mọi thứ tôi đọc đều chán hơn con gián.”

Hai mắt Kate sáng long lanh. “Này, cái đó làm cho tôi nhớ ra đây! Sticky, tôi...”

Reynie hùng hổ và đưa mắt cảnh báo cô bạn.

Nhưng đã quá muộn. Sticky có thể chậm chạp trong việc nhận biết các mối liên quan, nhưng lại nhanh nhạy khác thường trong việc nhận ra những lời xúc phạm mang tính cá nhân. “Tiếp đi,” cậu bé nói, vùi mặt vào hai bàn tay. “Là về bản báo cáo điệp vụ của tờ đúng không?”

Giờ thì Kate trông có vẻ

thật hối hận. “Ôi... không...
tớ chỉ, à, sắp...” Cô bé nhìn
về phía Reynie cầu cứu vô
vọng, không thể nghĩ ra
được phải nói gì.

Thật nhẹ nhõm làm sao,
Sticky đã hạ tay xuống và
mỉm cười. Đó là một nụ
cười bẽn lẽn, nhưng ít nhất
trong cậu bé không có vẻ bị
tổn thương. “Cứ nói thẳng
đi.”

“À, nó... đúng sự thực,” Kate nói.

“Và sâu sắc,” Reynie bổ sung, vội vàng lôi bản báo cáo từ trong túi áo ra với hy vọng tìm thấy thứ gì đó để tán dương thêm.

Kate sôi nổi gật đầu trong khi Reynie giở các trang giấy ra. “Ồ, đúng thế, nó rất sâu sắc! Và chuẩn ngữ pháp!”

Sticky nhăn mặt. "Nó tệ
thế cơ à? Ô, tớ đã biết sẽ
thế mà. Các cậu đáng lẽ
phải thấy mấy bản nháp
trước cơ. Bản này là cỗ
gắng lần thứ sáu của tớ
đấy." Cậu cầm lấy bản báo
 cáo từ tay Reynie và nhìn
lướt qua nó vẻ buồn bã
trước khi nhét nó vào túi áo. "Đừng bận tâm, tớ nghĩ
có lẽ không bao giờ xuất

bản nó đâu. Tớ chỉ muốn làm gì đó để kỷ niệm dịp này thôi mà.”

Reynie bất chợt nhìn thấu được vấn đề. “Đó là lý do tóc cậu biến mất sạch, đúng không? Ôi trời đất ơi!”

“Tớ nghĩ có lẽ cậu khoái chí với ý tưởng đó,” Sticky thú nhận. “Lần này là bõ giúp tớ cao đi - không cần phải dùng tới thuốc nữa.”

Cậu bé rùng mình nhớ lại hồi ức đó.

“À, tớ thích nó đấy!” Kate nói, xoa xoa da đầu trọc lông lốc của Sticky, còn Reynie thì cười toe toét và gật đầu tán thành.

Ba đứa nãnh ná ở vườn ăn trái rất lâu, say sưa nói chuyện với nhau và hồi tưởng lại điệp vụ ở Học viện. Cười đùa, rên rỉ, thỉnh

thoảng lại rùng mình khi nhớ lại những gì chúng đã trải qua - tất cả vẫn còn đọng lại rực rỡ hoàn hảo trong hồi ức của chúng - mấy đứa để buổi chiều chậm chạp trôi qua. Khi Kate nhận ra bóng tối đã buông xuống trên sân trang trại, cô bé mới giật mình bật dậy.

“Ôi chao! Mọi người sắp

gọi chúng mình vào nhà rồi
mà Sticky còn chưa gặp
Madge nữa!"

"Madge là ai?" Sticky hỏi.

"Nữ Hoàng Bệ Hạ!" Kate
nói, như thể lời này giải
thích hết mọi điều vậy. Cô
bé nôn nóng kéo hai cậu
bạn đứng lên và thúc đi ra
sân trang trại, ở đó cô bé
lại thổi cây còi và đút tay
vào găng bảo vệ. Gần như

ngay lập tức chú chim ưng xuất hiện, liệng cánh lao xuống từ một độ cao không nhìn thấy rõ rồi đậu lên cổ tay Kate.

Vẻ mặt hoang mang bối rối của Sticky nhạt dần thay vào đó là vẻ lo lắng. Mặc dù cậu sẵn lòng bộc lộ sự ngưỡng mộ với sinh vật móng sắc ngay lúc này đang chiếu tướng cậu bằng

đôi mắt đen sáng quắc ("Chim ưng", câu thốt lên, gật gật đầu khi quay lưng đi, "giống chim ăn tượng... thắn tốc nhất trong những loài săn mồi..."), cậu bé cũng không thích thú làm quen với nàng chim này. Với dáng vẻ thắt thắn hết mức, Sticky lấy một miếng vải từ túi áo ra và tháo cắp kính mắt.

Reynie cười thăm một mình. Cậu chẳng lạ gì thói quen lau chùi cặp kính của Sticky mỗi khi lo lắng bồn chồn, và nhìn cậu bạn làm thế ngay lúc này thật là một cảm giác thỏa mãn ngoài mong đợi. Reynie cảm thấy vui sướng tột độ khi biết rõ về một người bạn khá thích việc chia sẻ một mật mã bí mật như thế. Đồng thời cũng thật

mừng khi không phải là đứa duy nhất thấy sơ con chim ưng của Kate.

“Đừng lo, Madge,” Kate nói trong khi cho con chim ưng ăn một miếng thịt sống, “tao sẽ quay về trước khi mày kịp nhận ra.” Rồi cô bé lại thả Madge lên cao, tặc lưỡi nói, “con vật tội nghiệp, các cậu có thấy nó lo lắng đến thế nào

không? Cô bé biết tờ sấp đi xa. Tờ nghĩ điều đó làm cho nó bất an.”

“Ồ, đúng thẽ,” Sticky phụ họa vào kèm theo một cái liếc mắt đầy ẩn ý với Reynie. “Con vật tội nghiệp.”

Reynie vỗ vỗ lên lưng Kate. “Tớ chắc nàng chim ăn thịt của cậu sẽ tốt thôi.”

Moocho Brazos đã chuẩn bị xong một bữa ăn thịnh soạn, và bữa tối hết sức náo nhiệt, thỏa thuê, vui vẻ, với tiếng mọi người trò chuyện râm ran và các đĩa đồ ăn không ngừng được chuyển qua chuyển lại. Moocho đã làm sẵn rất nhiều bánh táo để tráng miệng, trong khi thực tế chỉ

có sáu người ăn, và sự ngon miệng của mọi người được Moocho mang ra thử nghiệm.

Sau khi đỗng bát đĩa đã được dọn rửa, tiếng ồn ào vui vẻ lắng xuống và chuyện trò ngơi dần. Mọi người đã quá mức buồn ngủ. Đó là một ngày dài với tất cả, và một ngày đầy ắp các sự kiện khác đang đợi

chờ họ phía trước. Bất chấp điều đó, lũ trẻ quyết tâm thức khuya, nhưng dù mới chỉ một năm trước chúng còn đang thực hiện một điệp vụ bí mật đưa ra các quyết định sinh tử thì bây giờ chúng cũng phải vâng theo mệnh lệnh của những người giám hộ - có nghĩa là đi tắm, chào tạm biệt chúc nhau ngủ ngon và đi ngủ.

“Ồ được,” Kate ngáp dài nói. “Chúng mình sẽ sớm tỉnh dậy thôi mà. Lũ gà trống gáy lúc mặt trời mọc, các cậu biết đấy.”

Và quả thật, tiếng gà gáy đánh thức Reynie tỉnh dậy vào sáng sớm hôm sau. Cậu lờ đờ ngồi dậy trên một cái nệm rơm trải dưới sàn nhà - trông thấy bầu trời bình minh xám

xám xa tí tít bên ngoài cửa sổ
và cô Perumal đang ngồi
trên giường mỉm cười.

“Hôm nay là một ngày vĩ
đại của con đấy,” cô nói.
“Cô biết con rất háo hức.
Nửa đêm con mới ngủ
được phải không?”

“Cô dậy rồi à?” Reynie
hỏi. Cậu quá mê mải với
các suy nghĩ của mình đến
nỗi không để ý đến hơi thở

của cô Perumal. Nhưng rõ ràng là cô đã chú ý đến nhịp thở của cậu.

"Cô cũng háo hức," cô Perumal nói. "Cô biết con sẽ thích điều ngạc nhiên của các con."

Có điều gì đó trong biểu hiện của cô khiến Reynie chững lại. Cô vui mừng cho cậu, cậu biết - nhưng còn có điều gì đó khác nữa. Nó

nhắc Reynie nhớ đến cái ngày cô lái xe đưa cậu đến dự các bài kiểm tra của ngài Benedict, khi đó cô đã cảm thấy tin tưởng cậu sẽ không còn cần đến cô với vai trò một gia sư nữa. Ánh mắt cô lúc này y như thế, nó phản chiếu sự hòa trộn giữa tự hào, kỳ vọng và một nỗi buồn thay rõ. Nhưng bây giờ bọn họ đã là gia đình và Reynie biết

không gì có thể khiến cô Perumal rời bỏ cậu. Vậy thì cô đang lo lắng về chuyện gì?

Ánh mắt cô Perumal đột nhiên thay đổi. Khẽ cười ngạc nhiên, cô quay mặt đi và khi quay lại cô khiển trách. "Cô quên mất con đọc được các biểu cảm khuôn mặt giỏi đến mức nào," cô nói. Cô lúc lắc một

ngón tay. "Con không được suy xét mọi điều quá kỹ càng, Reynie, nếu con không muốn làm mất đi sự ngạc nhiên của mình."

Họ cùng nhau đánh thức mẹ cô Perumal dậy - giấc ngủ của bà chẳng hề bị ảnh hưởng bởi tiếng gà trống gáy, nhưng luôn dễ bị quấy nhiễu khi bị cù vào gan chân - và sau khi bà

tỉnh giấc cười lớn và gọi hai cô cháu là những tên côn đồ, họ cùng dọn dẹp chuẩn bị sẵn sàng lên đường.

Cùng với cái cảm giác cam chịu, Reynie mặc chiếc áo sơ mi mà Số Hai gửi đến cho cậu vào tháng trước nhân dịp sinh nhật. Cậu biết nó là biểu hiện tình cảm yêu mến của cô ấy, nhưng vẫn không thể

không nhăn mũi khi nhìn
chiếc sơ mi này. Lý lẽ
thuyết phục không thể phủ
nhận của Số Hai là thời
trang đẹp có nghĩa là sự
kết hợp ăn ý giữa quần áo
với màu da của người đó
(tủ quần áo của cô hầu hết
tất cả bộ đều là màu vàng
làm nổi bật thêm nước da
mai mái vàng của cô), và
thật hiển nhiên khi cô nghĩ
chiếc áo sơ mi hoa hòe hoa

sói tươi mát này sẽ hoàn toàn phù hợp với Reynie. Nó đúng là vừa vặn với cậu - phần nào thôi - nhưng Reynie không thể tưởng tượng nổi có chiếc áo nào xấu xí hơn, hay là kém thoải mái hơn (nó được làm từ vải bạt, "cho bền", Số Hai đã viết như thế), còn bây giờ cậu mặc nó chỉ vì ngày hôm nay sẽ gặp cô.

“Cả cậu nữa à?” Sticky
lâu lâu khi Reynie gặp cậu
bạn ở hành lang. Sticky
đang mặc một chiếc sơ mi
màu nâu nhạt làm từ thứ
chất liệu gì đó độn bông
dày cộp - nửa thân mình
cậu bé trông có vẻ phình ra
- và đang nhẽnhại mồ hôi
bất chấp không khí giá lạnh
buổi sáng. (Reynie nhớ ra
ngày sinh nhật của Sticky
là vào tháng Một; không

nghi ngờ gì nữa, cái áo này có vẻ phù hợp hơn với thời điểm đó.) “Họ bắt mình mặc nó,” Sticky nói, dứ dứ ngón cái về phía căn phòng cậu dùng chung với bố mẹ. Cậu bạn nhìn Reynie từ trên xuống dưới. “Cậu có nhận thấy cậu trông giống một cái túi xách không?”

“Ít nhất mình không sưng phồng lên,” Reynie

trả miếng. "Đi tìm Kate thôi nào."

Tuy nhiên, trước khi hai đứa kịp leo lên gác, Kate đã trượt xuống thành cầu thang rồi. Trước sự thất vọng của hai đứa, cô bạn đang mặc chiếc quần jean xanh lơ và một chiếc áo sơ mi bình thường đến hoàn hảo. Cô bé đáp xuống đất bên cạnh chúng với một nụ

cười tươi rói vui vẻ. "Cả hai sao trông đẹp trai quá vậy trời! Các cậu sắp đi dự tiệc à?"

Sticky khoanh hai cánh tay độn bông dày cộp trước ngực. "Thế này thật không thể chấp nhận được, Kate. Cậu cần quay ngay lên trên đó và mặc vào món quà sinh nhật của cậu."

"Chắc chắn rồi;" Reynie

thêm vào. “Thắng áp đảo, Kate. Tất cả chúng ta chịu khổ cùng nhau.”

Kate đang cọ cọ vào ống tay áo vải bạt của Reynie để cảm nhận nó. Cô bé huýt sáo và tặng cho cậu bạn một cái nhìn thương tiếc. “Xin lỗi, nhưng cái của mình quá nhỏ nên mình đã cắt nó và làm những cái bao túi từ chỗ vải đó. Mình

đã cho cậu xem chúng rồi
phải không?" Cô bé hào
hứng lật mở cái nắp giỏ.
"Nó là một chất liệu rất
bền, thế nên..."

"Cậu đã chọ bọn tớ xem
rồi," Sticky nói bằng giọng
phòng vệ. "Rốt cuộc, quà
của cậu vốn là cái gì thế?"

"Của mình á? Ồ, nó là
một cái áo gile có tua rua."

Reynie đưa mắt nhìn cô bạn vẻ ngờ vực. "Nó thật sự quá nhỏ à?"

"À ừm," Kate bẽn lẽn cười nói. "Đến giờ thì sẽ là thế."

Ngày vẫn còn khá sớm khi chiếc xe chở hàng và chiếc xe kín mui phóng đi, những con người háo hức

đi trên đó mới nghỉ ngơi
được một chút nhưng đã
được ăn uống ngon lành.
Moocho Brazos đứng trên
sân trang trại vẫy tay tạm
biệt cho tới khi mấy chiếc
xe mất hút nơi ngọn đồi xa
xa. Rồi anh thở dài, buồn
bã vuốt vuốt bộ ria mép.
Anh đã rất gắn bó với
người bạn trẻ tràn trề sức
sống ấy, nên trước sự ra đi
của Kate, anh thấy trang

trại giờ đây thật ảm đạm.
Lắc đầu vẻ sâu muộn,
Moocho hướng tới khu
vườn nơi có khá nhiều cây
đang cần được chăm sóc.

Vì vậy vài phút sau, khi
một thanh niên đi chiếc
vespa đến, sân trang trại
chỉ còn trống không.

Đầu tiên chàng trai rung
chuông gọi - anh ta kéo vài
lần - rồi đi tới kho thóc nơi

anh phát hiện ra một con gà trống đang tuyệt vọng dùng mỏ gắp thóc vào đầy cái xe kéo bé xíu. Quang cảnh này làm anh ta giật mình, nhưng nhanh chóng vượt qua thắc mắc trong lòng và tiếp tục cuộc tìm kiếm để xác định người nhận bức điện tín anh ta mang đến. Khi anh ta hướng ra phía sau kho thóc (sẽ mất ít thời gian trước

khi anh ta thử tìm đến
vườn cây ăn trái), người
thanh niên này - một nhân
viên của cửa hiệu tạp hóa
trong thị trấn kiêm dịch vụ
điện tín - đang hy vọng ít
nhất có ai đó ở đây. Công
việc của anh ta là chuyển
phát điện tín cho "bất cứ ai
ở trang trại Wetherall." Anh
ta biết ở đây không có điện
thoại, điều đó lý giải nhu
cầu cần có điện tín. Người

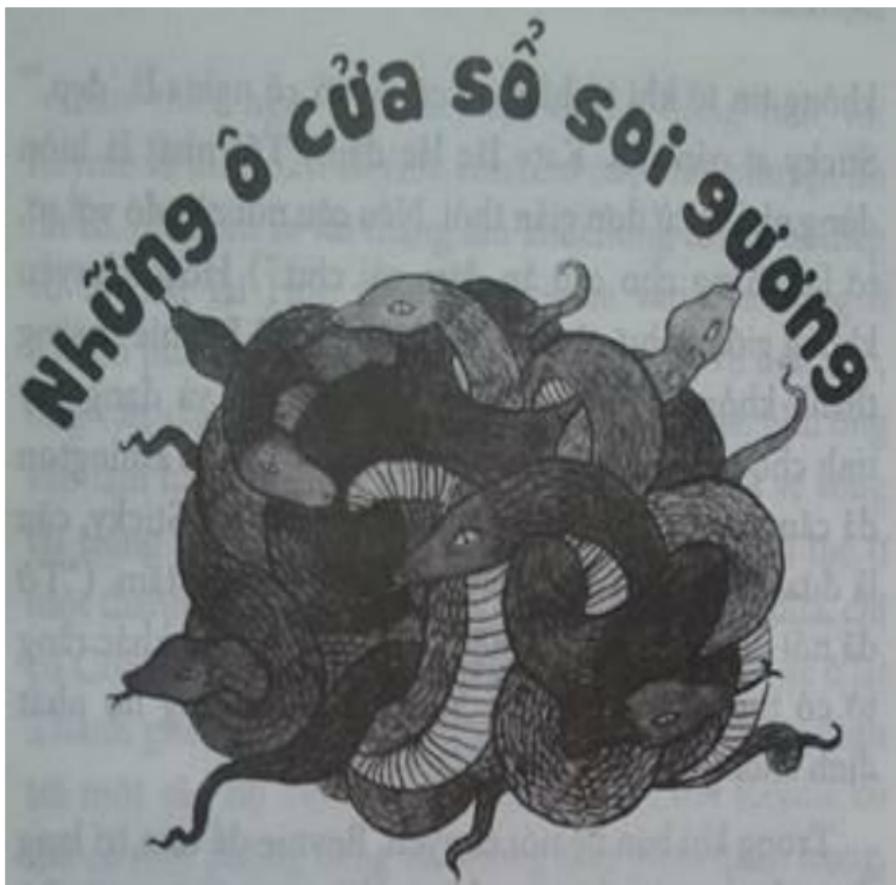
chủ già nua ở cửa hiệu tạp
hóa nói với anh ta đây là
bức điện tín đầu tiên họ
được yêu cầu chuyển đi
trong nhiều năm nay. Và
nó là một bức điện rất khẩn
cấp, rất đáng tò mò. Nó
ghi:

CÁC EM KHÔNG ĐƯỢC
ĐẾN STOP QUÁ NGUY HIỂM
STOP GỌI CHO CHỊ NGAY
VÀ CHỊ SẼ NÓI CHO CÁC

EM BIẾT TIN TỨC STOP ÔI
NÓ QUẢ THẬT LÀ TIN XẤU
STOP NHẮC LẠI LẦN NỮA
ĐỪNG ĐẾN NHƯNG GỌI
ĐIỆN NGAY LẬP TỨC VÌ
CHỈ LO SƠ CHO AN TOÀN
CỦA CÁC EM STOP YÊU
MẼN VÀ RẤT TIẾC
RHONDA^[1]

[1] Trong điện tín “stop”
nghĩa là dấu chấm câu.

Chương 3: Nhũng ô cửa sổ soi gương



Lái xe đến nhà của ông Benedict ở Thành phố Đá sẽ mất vài tiếng, nhưng họ mới đi trên đường quốc lộ được hai mươi phút thì tâm trí Reynie đã ở đó rồi. Cậu ngẩn ngơ mơ mộng giữa ban ngày. Ở ghế trước chiếc xe thùng, mẹ cô Perumal đang ngâm nga hát, không để ý thấy giọng bà vang vọng cả xe. Cô Perumal đang cố nén một

nụ cười. Còn ở ghế sau, ngồi cạnh Reynie, Kate và Sticky đang kể cho nhau nghe về cuộc sống của chúng. Đến sớm hơn Sticky và là người chăm viết thư hơn Kate, Reynie đã biết mọi chuyện hai đứa bạn kia lúc này đang kể cho nhau. Chẳng hạn, thực tế là Sticky đã có một cô bạn gái trong thời gian ngắn ngủi cho tới khi cô ta chia tay vì

cậu đã khen ngợi vẻ ‘chim sa^[2]’ của cô ấy. (“Cô ấy không tin tú khi tú bảo với cô ấy nó có nghĩa là ‘đẹp,’” Sticky ai oán nói. Kate lắc lắc đầu. “Tốt nhất là luôn dùng những từ đơn giản thôi. Nếu cậu nói câu đó với tú, tú lại chẳng cho cậu ăn đấm rồi chứ.”) Hoặc chuyện không giống như cô Perumal luôn cho là Reynie trưởng thành không bình

thường ở tuổi của cậu và đang suy tính cho cậu vào một trường đại học - nhà Washington đã cấm bắt cứ khả năng nào như thế đối với Sticky, cậu là đứa con yêu dấu giờ đây họ đặc biệt quan tâm. ("Tớ đã nói đi nói lại với bố mẹ hết lần này tới lần khác rằng tớ có thể xoay sở được," Sticky nói. "Nhưng họ nhất định không thay đổi ý kiến.")

[2] Sticky đã dùng từ **pulchritude** có nghĩa là đẹp để khen ngợi bạn gái, nhưng có lẽ đây là một từ hiếm dùng nên bạn gái cậu hiểu sai. Ở đây người dịch dùng cụm từ **chim sa**, trích từ thành ngữ **chim sa cá lặn**, để miêu tả vẻ đẹp hơn người của người con gái mà thời xưa hay dùng nhầm diễn đạt cách dùng từ đặc biệt của Sticky.

Trong khi bạn bè nói chuyện, Reynie để tâm trí lang thang hướng tới chiếc xe thùng phía trước, tới ngôi nhà ở Thành phố Đá - với cái sân trong phủ đầy dây leo thường xuân quen thuộc và những bức tường đá xám xịt - dĩ nhiên, cậu nhớ cả ngài Benedict nữa. Reynie có thể nhìn thấy ông ngay lúc này: mái tóc bạc trắng lúc nào cũng rối

bù; đôi mắt sáng màu xanh lá đóng khung sau cặp kính dày; cái mũi khoằm khoằm to đùng; và bộ đồ vải thô màu xanh lá cây mà ông vẫn mặc hằng ngày. Với những ai không biết, ngài Benedict có lẽ trông khá giống một tên hề. Ý nghĩ đó khiến Reynie thấy bức vì ông không chỉ là một thiên tài mà còn vô cùng tốt bụng - và theo quan điểm

của Reynie thì những người tốt rõ ràng là rất hiếm.

Bản thân ngài Benedict lại không đồng tình với Reynie về điều này. Reynie còn nhớ cuộc nói chuyện đó rất rõ. Nó diễn ra vài tháng sau khi chúng trở về từ điệp vụ bí mật tại Học viện, khi Reynie vẫn còn sống ở Thành phố Đá. Bất chấp vô số những nghĩa vụ

dồn dập, ông vẫn sắp xếp một chuyến đến thăm Reynie, như ông vẫn làm hàng tuần. (Kate, vào thời gian này, đã về sống tại trang trại, còn Sticky đã trở về sống cùng bố mẹ ở một thành phố cách đó vài giờ đi xe. Trong bốn đứa, chỉ có Constance là được ngài Benedict nhận nuôi - sẽ ở lại Thành phố Đá. Còn cô Perumal sẽ chuyển cả gia

đình tới một căn hộ lớn hơn ở vùng ngoại ô, nơi Reynie có thể có một phòng riêng và, không kém phần quan trọng, có một thư viện ở gần, trong khoảng cách đi bộ được.) Sau khi Reynie chuyển đi, những cuộc nói chuyện hàng tuần với ngài Benedict như thế này đã trở thành bất khả thi, bây giờ cậu nhớ lại chúng với

niêm yêu mến - thậm chí là sùng kính.

Trong một dịp như thế, Reynie tìm thấy ngài Benedict đang ở một mình trong phòng làm việc đầy chất sách. Như thường lệ, ông chào đón cậu với sự nồng nhiệt và cả hai lại cùng nhau ngồi xuống sàn nhà. (Ngài Benedict mắc một chứng bệnh gọi là ngủ

rũ, tức là sẽ ngủ bất chợt mỗi khi cảm xúc mãnh liệt. Trong những khoảng hiếm hoi khi ông không bị Số Hai hay Rhonda Kazembe đeo bám đến khó chịu, ông tự bảo vệ mình khỏi những cú ngã đau đớn bằng cách ở thật gần mặt đất.) Như bao lần trước đây, ngài Benedict ngay lập tức nhận thấy Reynie đang suy tư điều gì đó.

"Như ta đã nói trước đây," ông túm tím cười nói, "đây chẳng phải là kỳ công suy đoán gì cả, vì cháu, anh bạn nhỏ của ta, luôn luôn có thứ gì đó suy tư trong đầu. Nào hãy nói cho ta biết đó là gì đi."

Reynie cân nhắc xem phải bắt đầu thế nào. Tất cả đều quá phức tạp, và cậu có thể thấy chẳng có

điểm khởi đầu hay ho gì. Rồi cậu nhớ ra ngài Benedict dường như luôn bằng trực giác biết được ý cậu muốn nói gì, dù Reynie có tìm cách biểu đạt ra được hay không. Vậy nên cậu chỉ đơn giản nói, “bây giờ cháu thấy nhiều điều khác biệt, và nó... nó làm cháu khó chịu, cháu nghĩ thế.”

Ngài Benedict nhìn Reynie không chớp mắt, khẽ vuốt vuốt cái cằm lởm chởm cao đắp vì lõi bị thương khi cạo râu. Ông thở hắt ra qua cái mũi khoằm khoằm. "Ý cháu là vì nhiệm vụ của cháu."

Reynie gật đầu.

"Ý cháu muốn nói rằng," ngài Benedict tiếp tục sau khi soi mình trong gương

một lúc, “cháu bối rõi trước sự độc ác đồi bại của những kẻ có năng lực. Ví dụ như em trai ta, cũng như các Điều hành viên của nó, bọn tay sai của nó, các học sinh khác ở Học viện...”

“Mọi người,” Reynie đáp.

“Mọi người ư?”

“Hoặc... hoặc hầu hết

mọi người. Cháu chắc chắn không nghĩ về ngài như thế - hoặc bất cứ ai trong chúng ta, những người tập hợp lại vì ngài. Và dĩ nhiên còn có cô Perumal và mẹ cô nữa, cùng vài người khác. Nói chung, mặc dù..." Reynie nhún vai. "Cháu nghĩ với việc Máy Thị Thầm không được trang bị đầy đủ - những thông điệp ngầm của ngài Curtain không thể

ảnh hưởng đến trí não của mọi người nữa - à, cháu đã nghĩ mọi chuyện sẽ bắt đầu có vẻ khác đi. Tốt đẹp hơn. Nhưng chuyện đó đã không xảy ra."

"Cháu không phải đang nghi ngờ việc cháu đã làm được đấy chứ, ta hy vọng thế."

Reynie lắc đầu. "Không, cháu biết chúng ta đã ngăn

chặn để những điều khủng khiếp không xảy ra. Chỉ là cháu không mong đợi lại bắt đầu thấy những thứ đó - thấy những người đó - theo cách này.”

Ngài Benedict nhởm người dậy, rồi suy nghĩ về điều đó kỹ hơn. “Một thói quen cũ,” ông nói. “Ta thỉnh thoảng lại cảm thấy thôi thúc muốn bước đi,

cháu biết đấy, cái đó là nhẹ dạ. Nếu ta buông xuôi và dồn tâm trí mình vào giá sách kia, Số Hai sẽ không bao giờ để ta biết được kết cục của nó.”

Reynie cười không thành tiếng. Cậu biết rõ tính bảo bọc đáng sợ của Số Hai.

Ngài Benedict yên vị trở lại bàn làm việc của mình. “Điều cháu cảm thấy cũng

là tự nhiên thôi, Reynie à. Cháu đã thấy nhiều thứ hơn những đứa trẻ khác - thậm chí cả hầu hết người lớn - trên thế giới này. Và ở chỗ hầu hết những người khác chỉ nhìn thấy các tấm gương thì cháu, bạn của ta à, lại thấy được những ô cửa sổ. Cháu đã thấy nó và bây giờ sẽ luôn trông thấy nó, dù cho những người khác không thể. Ta sẽ để

dành cho cháu tâm nhìn đó
ở độ tuổi trẻ như thế.
Nhưng đó là món quà trời
ban cho cháu, và hoàn
tòan tùy thuộc vào cháu
quyết định xem đó là điều
tốt lành hay là một lời
nguyễn.”

“Xin lỗi, ngài Benedict,
nhưng làm sao có thể là tốt
lành khi biết được con
người ta chẳng đáng tin

cây chút nào?"

Ngài Benedict nhìn Reynie ngờ vực. "Hơn cả câu trả lời cho điều đó, cho phép ta lưu ý vào cái giả thiết cháu đang đưa ra - giả thiết rằng hầu hết con người ta đều không đáng tin cậy. Cháu đã bao giờ cân nhắc khả năng này chưa, Reynie, rằng sự độc ác đơn giản là dễ nhận ra

hơn lòng tốt? Sự độc ác, gian trá nổi bật hơn, như nó vốn thể phải không?"

Khi Reynie tỏ vẻ nghi ngờ, ngài Benedict gật đầu và nói, "ta sẽ không mong cháu thay đổi quan điểm quá nhanh. Cháu quen với việc nhận định đúng về mọi người - tất cả chúng ta đều biết cháu có trực giác kỳ diệu đó - và thật khó để

cháu nghi ngờ về những
kết luận do chính mình rút
ra được. Nhưng cũng như
ta làm với thói quen đi đi
lại lại, Reynie ạ, cháu phải
cảnh giác với các thói quen
cũ có thể làm cháu lạc lối.”
Ông khoanh hai tay và
quan sát Reynie một cách
sắc sảo. “Hãy để ta hỏi
cháu nhé: Cháu đã bao giờ
có giấc mơ nào mà trong
đó cháu thấy một con rắn

chết dưới chân mình rồi đột nhiên thấy những con rắn ở khắp mọi nơi và chúng đang bao vây cháu chưa?"

Reynie kinh ngạc. "Cháu đã có giấc mơ ấy. Đó là một cơn ác mộng."

"Đúng thế. Và nó gây choáng váng cho ta giống như khi một người lần đầu tiên nhận ra mức độ của sự độc ác trên thế giới này.

Cái viễn cảnh đó có thể trở thành nỗi ám ảnh hoàn toàn - và cứ thế, nó cũng là một cơn ác mộng, theo cách đó ta muốn nói nó không hẳn là một nhận định chuẩn mực về trạng thái của mọi vật. Với một số người có khả năng quan sát như cháu, Reynie ạ, những con mäng xà chết luôn đập vào mắt. Nhưng nếu cháu thấy những con

mᾶng xà đó là tất cả những gì cháu thấy thì cháu có lẽ không phải đang nhìn nhận đủ nghiêm túc.”

Reynie đã suy đi nghĩ lại điều này - hiện vẫn đang ngẫm nghĩ về nó, thực tế không có tí tẹo nghi ngờ nào - nhưng rồi cậu lại buông lời chủ đề này khi ngài Benedict và cậu chơi cờ vua. Reynie chưa bao

giờ đánh bại được ông; tuy thế, trong vài trò chơi mà họ hay chơi, cậu đã học hỏi được rất nhiều từ ông. Thông thường, ván chơi của họ hay bị ngắt ngang bởi những cuộc thảo luận thật dài về các vấn đề khác, và lần này cũng không ngoại lệ. Ngài Benedict không biểu lộ dấu hiệu ngạc nhiên nào khi nửa giờ sau Reynie mới

đáp lại bằng câu hỏi, “vậy ông cũng có cơn ác mộng về rắn à?”

“Ồ, tất nhiên,” ngài Benedict đáp, nhẹ nhàng đặt sang bên cạnh quân xe mà ông vừa ăn được. (Ông luôn coi trọng những quân cờ của Reynie, như thể ông coi việc ăn chúng như là một sự cần thiết.) “Đó là cơn ác mộng bình thường

thôi, và ta đã mơ thấy nó
nhiều lần rồi, cũng như rất
nhiều những cơn ác mộng
khác hiếm thấy hơn. Ta e
đó là một phần trong tình
trạng cơ thể của ta.”

“Ý ông là sao ạ?” Reynie
biết chứng ngủ rũ của ngài
Benedict khiến ông có xu
hướng phải ngủ nhiều giấc
ngắn không dự đoán trước
được; ngoài ra, hiện giờ

cậu nhận thấy ông hầu như không biết gì cả.

Trong một lúc ngài Benedict chẳng nói gì, chỉ đăm đắm nhìn ngón tay mình vẻ trâm ngâm suy tư như thể đang ngắm chúng lần đầu tiên trong đời vậy. Đối với Reynie dường như vì lý do nào đấy mà ông miễn cưỡng trả lời, nhưng ông cũng không muốn bác

bỏ câu hỏi của Reynie. Sự thô thiển sau đó đã chiến thắng, sau một lúc lâu ngài Benedict ngược mắt lên nói: "Đối với một số người như ta, Reynie ạ, thời gian buổi đêm có thể chỉ là việc cố gắng kéo dài ban ngày thôi. Tất nhiên, kết thúc công việc để đi ngủ luôn là cảm giác nhẹ nhõm - tạm dừng tranh đấu cả ngày như ta buộc phải làm -

nhưng ta luôn bị bao vây bởi những cơn ác mộng, những giấc mơ kỳ lạ về chứng bại liệt không thể bước đi, và thậm chí cả những ảo giác khủng khiếp nữa.”

“Điều đó thật kinh khủng!” Reynie thốt lên.
“Cháu không thể tưởng tượng được.”

“À,” ông Benedict tiếp

tục, “ta đã quen với nó từ lâu rồi. Ta thậm chí còn làm bạn với Mụ Phù Thủy Già nữa kia.”

“Mụ Phù Thủy Già ư?”

“Một cái tên cổ xưa dành cho một trong những ảo giác thường gặp hơn bình thường. Thỉnh thoảng ta thức dậy thấy hình ảnh một bóng người gù có cái bướu trên lưng ở cuối

giường của ta. Buồn thay, cái ảo giác này lại thường xuyên kêt thúc bằng chứng bại liệt bất động.”

Reynie thắt kinh. “Ý ông muốn nói là có một người lạ đứng lù lù cạnh giường - trong bóng tối - và ông không thể cử động nhúc nhích à?”

“Không thể hé tênh lên nữa kia,” ngài Benedict nói.

“Điều đó quả là đáng sợ.”

Reynie rùng mình tưởng tượng. “Cháu chắc sẽ sợ đến mất trí mất.”

“Đó là phản ứng thông thường nhất mà,” ngài Benedict cười nói. “Mà ta cũng thừa nhận là chỉ nói chơi thôi, chuyện ta đã làm bạn với mụ ta ấy. Có thể nói ta đã hồi phục nhanh chóng hơn ngày trước

trong những cuộc đỗi đấu như thế. Dù sao đi nữa, những ảo giác đó và chứng bại liệt kia hiếm khi kéo dài lâu hơn một phút.”

Reynie nghĩ phút giây đó phải kéo dài bất tận thì có. Rồi cậu như nghĩ ra điều gì đó. “Thế còn ngài Curtain thì sao ạ? Ông có nghĩ điều đó cũng xảy ra với ông ta không ạ? Ông có nghĩ đó có

thể chính là lý do vì sao ông ta bị ám ảnh với việc điều khiển, kiểm soát mọi thứ không?"

Ngài Benedict vuốt vuốt mũi. "Rất sắc sảo, Reynie. Chính ta cũng thường băn khoăn nghĩ về điều đó. Ta sẽ không lấy làm ngạc nhiên khi biết rằng những hành hạ ban đêm mà em trai ta phải chịu đựng và sự

tranh đấu vật lộn hăng ngày đã khiến nó có ám ảnh đó. Dù từ lâu ta đã quen với những câu thần chú bắt lực của mình nhưng cũng phải mất nhiều năm ta mới có thể thôi không cảm thấy xấu hổ vì chúng. Rõ ràng thằng em của ta đã chọn một con đường khác hẳn và chẳng đạt được giải pháp nào cả."

Đây là một lời câu nói
giảm nhẹ đi thôi. Reynie
nhớ lại rõ ràng cùng với
cảm giác kinh hãi về hình
ảnh đôi gọng kính bạc kỳ
quái của ngài Curtain và cái
xe lăn quen thuộc đầy uy
quyền của lão ấy nữa - thứ
đạo cụ mà ông ta dùng để
che giấu đi tình trạng cơ
thể của mình. Người đàn
ông đó có thể trông giống y
hết như ngài Benedict, và

có lẽ cũng sở hữu một chỉ số thông minh như thế, nhưng cách tiếp cận thế giới của ông ta lại hoàn toàn khác biệt.

Trong một phút, Reynie bị cuốn vào ký ức khó chịu về những lần đối mặt với ngài Curtain. (Ký ức đó khó chịu không chỉ vì sự nguy hiểm mà cậu gặp phải, mà còn vì bản thân Reynie,

trong một khoảnh khắc kinh khủng, đã từng nghĩ ngờ không biết cậu giống ai hơn.) Thế nhưng, tạ ơn trời đất, cậu nhanh chóng thoát ra khỏi những phản ứng bất thường đó nhờ một tiếng khịt mũi khe khẽ. Đầu ngài Benedict đang gục xuống đằng trước, hai bàn tay giãn giật ở bên người, ông rõ ràng lại rơi vào một giấc ngủ rũ bên

bàn cờ. Reynie có cảm giác thôi thúc muốn lén ra ngoài và để yên cho ông ngủ, nhưng ngài Benedict đã nhắc đi nhắc lại chỉ thị là Reynie phải đánh thức ông dậy khi những cơn ngủ rũ như thế xảy đến. Hoặc ít nhất cũng cố gắng đánh thức ông dậy cho dù chuyện đó thường xuyên không có khả năng.

“Ngài Benedict!” Reynie
gọi. “Ngài Benedict!”

Ngài Benedict giật mình
một cái, sau đó ngáp dài,
rồi luồn hai bàn tay qua
mái tóc rối bù của mình và
nhìn Reynie vẻ biết lõi. “Ta
hy vọng là cháu không phải
đợi quá lâu.”

“Không hề dù chỉ một
phút,” Reynie đáp.

Ông thở dài. "Thằng em ta đã gây ảnh hưởng đấy, ta e là thẽ, cho dù vắng mặt đi nữa. Cứ nghĩ đến nó là ta thường thấy râu lòn..."

Reynie nghĩ là cậu hiểu điều này - chính những ý nghĩ về ngài Curtain của bản thân cậu cũng chỉ toàn đem đến buồn phiền. Nhưng nhìn nét mặt của

ngài Benedict, Reynie nhận ra đó không phải sự giận dữ hay sợ hãi, thậm chí là sự tổn thương khiến ông như vậy. Nó chính là nỗi buồn.

“Nào, bây giờ,” ngài Benedict nói cùng với cái phác tay ra hiệu về phía bàn cờ, “ta không muốn dồn cháu, nhưng ta tin là nó bị chiếu tướng ở nước

thứ sáu. Đồng ý không?"

Reynie chuyển sự chú ý
trở lại với ván cờ, nhưng
mỗi bận tâm đã phủ bóng
mây lên suy nghĩ của cậu.
Rõ ràng ngài Benedict
muốn được ở một mình. Vì
vậy vừa nhắc chân nhambi
lên cậu vừa nói, "lần sau
cháu sẽ thể hiện tốt hơn
cho ngài thấy."

"Ta rất mong chờ điều

đó,” ông nói, cũng đứng lên. Ông tặng Reynie một cái siết vai trìu mến khi họ đi ra cửa. “Cho tới lúc đó, anh bạn của ta, chúc cháu có những giấc mơ vui vẻ.”

Reynie đang có những giấc mơ êm ái đúng lúc Kate kéo mạnh đánh thức cậu dậy. Cậu chớp chớp mắt nhìn quanh quất, thở

phào vì những gì diễn ra
hóa ra chỉ là mơ. Cậu đang
ở bên các bạn mình và qua
cửa sổ xe cậu trông thấy
những tòa nhà cao tầng
của Thành phố Đá ở phía
trước, điều đó có nghĩa là
họ sắp được đoàn tụ với
ngài Benedict và những
người khác rồi. Cậu ngái
ngủ cười với Kate. "Tôi
đoán mình vừa gà gật
xong."

"Mệt nhoài thì đúng hơn," Kate nói. "Và cậu không phải là người duy nhất đâu. Sticky im tịt ngay giữa bài diễn văn về sự phong phú đa dạng của hoa phong lan. Tớ nghĩ cậu ấy tự làm cho bản thân chán ngắt đến mức ngủ gục luôn."

Ngồi ở phía bên kia cạnh cô, Sticky chỉ tум tigm cười.

Lúc này cậu chàng đã tỉnh và đang vui vẻ lau chùi cặp kính dày cộp của mình, tâm trạng quá tốt nên chẳng nỡ cầu giận. Reynie thấy phần da đầu cậu hơi nhăn lại ở chỗ dựa vào vai Kate lúc ngủ.

Vào đên Thành phố Đá, họ lái xe đi qua vài điểm mốc quen thuộc với Reynie. Có Trại tể bắn nơi Reynie

đã sống mãi cho tới năm
ngoái; có công viên nơi cậu
và cô Perumal từng đi dạo;
giờ đây khi họ đi vào khu
vực buôn bán sầm uất, tấp
nập gần cầu cảng, Reynie
có thể trông thấy tòa nhà
Thầy Tu. Chính tại đó cậu
đã gặp Sticky và Kate, cũng
giống Reynie bọn họ đến
để tham gia bài kiểm tra
của ngài Benedict.

“Nghĩ mà lấy làm lạ,” Kate cất tiếng, gần như tự nói với mình. Cô đang nhìn chăm chăm vào tòa nhà Thầy Tu với ánh mắt băn khoăn. Khi cô gặp bố Milligan ở đó, cô đã nghĩ đó là lần đầu tiên, không ai trong bọn họ biết sự thật về mối quan hệ máu mủ của hai người.

“Các cậu có thể tin được

không?" Sticky nói khi cô Perumal rẽ xe lên con phố dẫn tới nhà ngài Benedict. "Một năm trước, chúng mình thậm chí còn chưa gặp ngài Benedict. Chúng mình không có ý niệm gì về việc đó cả! Các cậu có tưởng tượng được..."

Reynie ngắt ngang lời cậu bạn. "Có chuyện gì thế, Amma?"

Cô Perumal đang nhìn
chăm chăm vào thứ gì đó,
lông mày nhíu lại vẻ lo
lắng. Lũ trẻ nhưn người
trên ghế ngồi đã thắt dây
an toàn, cố nhìn về phía
trước. Cô Perumal đỡ chiếc
xe thùng vào lề đường, đến
khi đó bọn chúng cũng
thấy cái cô vừa thấy: ba sĩ
quan cảnh sát đứng dưới
tán cây du trong sân nhà
ngài Benedict. Họ đang trò

chuyện với một đám nhân viên chính phủ (bọn trẻ nhận ra những nhân viên này là người đã thẩm vấn chúng sau điệp vụ lần trước), và nét mặt bọn họ rất nghiêm trọng.

“Có chuyện gì đó đã xảy ra,” cô Perumal nói. “Các con đợi ở đây...”

Nhưng bọn trẻ đang chui ra khỏi xe mất rồi. Với Kate

dẫn đầu, bọn chúng xông tới cánh cổng sắt dẫn vào sân trong nhà. Cả bọn bắt gặp một người đàn ông lạnh lùng lạ hoắc giơ tay ngăn lại. Ông ta người nhỏ con - không cao hơn Kate mấy - nhưng nét mặt khó chịu của ông ta và giọng nói lạnh lùng bức túc thì cho thấy một bầu không khí đe dọa thấy rõ.

“Các cô cậu nghĩ đang đi đâu thế hả?” ông ta hoạnh họe. “Các cô cậu là ai?”

“Chúng cháu là bạn của ngài Benedict,” Kate nói.

Người đàn ông nheo mắt. “Nhóc con nói sao? Bạn bè á?”

“Ôi, trời ơi!” một tiếng hét vang ra từ phía ngôi nhà. Lũ trẻ liền phóng mắt

nhìn qua người đàn ông và thấy đứng trên lối ra vào cửa trước, một người phụ nữ trẻ trung đáng yêu với làn da đen như than và mái tóc tết bím. Dĩ nhiên, đó là Rhonda Kazembe, trong khi hối hả chạy xuống mấy bậc thềm, cô dường như đã mắt hết tinh thần khi trông thấy chúng. "Các em đến rồi à? Các em không nhận được điện báo của chị

sao?"

Kate cố chen qua người đàn ông, nhưng ông ta thô bạo tóm lấy vai cô bé và kéo lại. "Bạn trẻ này là ai?" Ông ta hỏi Rhonda.

"Ôn cả, ông Bane, chúng đều là bạn. Thực ra, cô bé ông đang tóm chặt một cách quá mức thô bạo này là con gái của Milligan đấy."

Người đàn ông giật mình thả Kate ra (còn cô bé thì bằng mọi giá đang cố vùng ra), Rhonda ra hiệu về phía các nhân viên chính phủ. “Mọi người ở đây ngoại trừ ông đều biết bọn trẻ này,” cô nói. “Ông có thể tùy thích kiểm tra thông tin với cấp trên của ông.”

Trong khi ông Bane oai vệ bỏ đi để thực hiện việc

đó, Rhonda mở cánh cổng và ôm tất cả bọn cùng một lúc. “Các em lẽ ra không nên đến, nhưng giờ các em đã đến rồi, ít nhất chị có thể thôi lo lắng cho các em.”

“Đã có chuyện gì xảy ra thế, Rhonda?” Reynie hỏi.

Trước khi Rhonda kịp trả lời, cô Perumal và mẹ cô đã đi đến nơi, theo sau là gia

đình Washington. Rhonda chào hỏi họ với vẻ nhẹ nhõm thấy rõ. "Vào trong đi," cô nghiêm nghị nói. "Vào đi rồi tôi sẽ kể cho các vị mọi chuyện."

"Kể cho bọn em mọi chuyện về cái gì cơ ạ?" Kate khăng khăng hỏi.

"Ngài Benedict và Sô Hai," Rhonda đáp, hai mắt cô đột nhiên rưng rưng

nước mắt. “Họ đã bị bắt đi.”

Lũ trẻ giật mình trước tin sốc của cô. Bắt đi ư?

“Nhưng... nhưng ai?”
Sticky bắt đầu nói.

Rhonda giận dữ chùi nước mắt. “Thế em nghĩ là ai chứ?”

Ngay lập tức tất cả bọn

họ đều biết câu trả lời.
Reynie nói ra thành tiếng.
“Đó là lão Curtain đúng
không?”

“Chị sẽ giải thích mọi
chuyện khi chúng ta vào
trong nhà. Chị không biết
các em ở ngoài này có
được an toàn không. Rốt
cuộc có kẻ nào đó phải đến
giao nó. Bọn chúng có thể
chưa đến gần đây, nhưng

ai biết được chúng dự định
điều gì?"

"Giao cái gì ạ?" Reynie
hỏi, nhưng Rhonda không
nói gì thêm cho tới khi đã
dẫn bọn họ vào bên trong.

Thế là đi tong viễn cảnh
đoàn tụ hạnh phúc của
Reynie bên trong căn nhà
cổ của ngài Benedict. Tòa
nhà ba tầng xây bằng đá
được mở rộng ra thêm

chẳng theo quy cách nào, nơi đây hoàn toàn quen thuộc, nhưng ý thức rằng ngài Benedict và Số Hai đang mỉm cười khiến nơi này mang một cảm giác xa lạ. Trong lúc ông Washington giúp vợ ông đi lên các bậc thềm trước nhà thì Rhonda bê chiếc xe lăn lên, Reynie và bạn cậu tiếp tục đưa mắt lo lắng nhìn quanh.

Qua cửa trước họ bước vào mê cung của ngài Benedict, nơi Rhonda và lũ trẻ đã biết rõ như lòng bàn tay. Mê cung này là phần cuối cùng trong số các bài kiểm tra của ngài Benedict, đồng thời là tuyển phòng vệ chống những kẻ xâm nhập ngôi nhà. Họ cùng nhau nhanh chóng di chuyển xuyên qua nhiều căn phòng giống hệt nhau,

lên cầu thang ở phía bên kia nhà và cuối cùng đi vào phòng khách, ở đó sự xuất hiện của họ làm một nhóm nhân viên chính phủ khác ngạc nhiên, tất cả bọn họ đều quay về phía khung cửa với vẻ mặt e sợ.

“Ồ, hóa ra là cô,” một người phụ nữ có mái tóc bạch kim nói với Rhonda. “Xin lỗi, chúng tôi hơi

hoảng.” Cô ta liếc mắt dò xét về phía lũ trẻ. “Tôi thấy rồi đây là...?”

“Vâng, cô Argent,” Rhonda nói. “Tôi muốn cho chúng xem cái đó.”

Trao đổi những ánh mắt bất an, cô Argent và những nhân viên khác cuối cùng cũng bước sang một bên để bọn trẻ đến gần. Trên chiếc bàn ở trung tâm căn

phòng có đặt một cái hộp màu nâu.

Rhonda ra dấu về phía cái hộp. "Chuyện gì xảy ra với ngài Benedict và Sô Hai đều tùy thuộc vào cái đó," cô dứt khoát nói. Giọng cô nghe như thể vẫn còn không thể tin được điều đó, quả tình, như đang nói với chính bản thân cô vậy. Cô thì thầm nhắc lại, "mọi

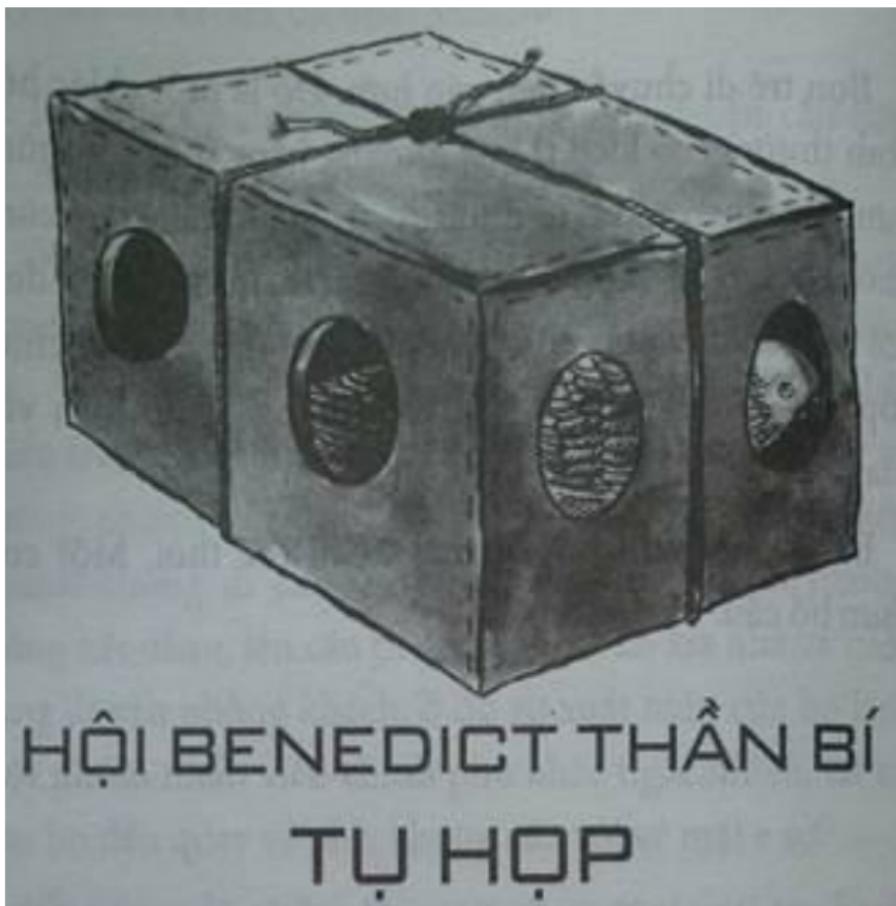
thứ đều phụ thuộc vào cái đó."

Bọn trẻ di chuyển đến gần hơn. Đó là một chiếc hộp bình thường, có kích thước khoảng bằng một cái thùng đựng hoa quả, có vài lỗ được đục trên hộp. Bọn trẻ cùng nhòm bên trong hộp qua những cái lỗ, trong đó tối đen, hồi hộp xem cái đó có thể là gì - thứ đựng

trong chiếc hộp này sẽ quyết định số phận những người thân yêu của họ.

Đó là một con bồ câu xám. Chỉ thế thôi. Một con chim bồ câu.

Chương 4: Hội Benedict Thần Bí tụ họp



“Con chim này có liên quan gì tới vụ bắt cóc?”
Kate hỏi.

Các nhân viên chính phủ có vẻ miễn cưỡng phải nói chuyện, mãi cho tới khi Rhonda lưu ý rõ ràng bọn trẻ có thể có liên quan trực tiếp đến tình huống này. Cuối cùng một người đàn ông tóc vàng với xương gò má nhô cao bước về phía

bọn trẻ. “Đó là một con bồ câu đưa thư,” ông ta nói, “do ngài Curtain gửi tới. Nó có một lời nhắn được buộc vào chân. Phía hắn mong chúng ta cũng hồi âm lại theo phương thức đó.”

“Thực tế,” Sticky xen ngang, “nó là một con bồ câu đang trên đường về nhà.”

Mọi người trong phòng

đều nhìn cậu ta. Gia đình Washington đang đứng cùng với mẹ con cô Perumal trên lối cửa ra vào, họ nhấp nhổm không yên, không biết liệu con trai họ vừa mới tỏ ra hữu ích hay thô lỗ nữa.

Người đàn ông tóc vàng đưa nắm tay lên miệng húng hắng giọng. "Tôi ghét phải tranh cãi với cậu, con

trai..."

"Vậy thì làm ơn đừng," Rhonda nóng nảy nói. "Chỉ cho rằng sự khác biệt đó quan trọng, đúng không Sticky?"

"Có thể thẽ," Sticky nói. "Chim bồ câu đang về nhà có thể bay những khoảng cách xa - đôi khi là hàng ngàn dặm. Bồ câu đưa thư thật sự không thích hợp

cho những chuyến bay dài."

Cô Argent, người phụ nữ có mái tóc bạch kim, nói: "Vậy chúng ta không có hy vọng là nó sẽ bay đến nơi nào đó quanh Thành phố Đá à?"

Sticky lắc đầu. "Chỗ đâu của nó có thể là bất cứ đâu trong lục địa."

Cô Argent đưa mắt nhìn người đàn ông tóc vàng đầy ẩn ý và u ám, người đàn ông lầm bầm điều gì đó về việc cần phải gọi cuộc điện thoại và rời khỏi phòng. Rhonda nhìn ông ta đi, nét mặt cô rầu rĩ.

“Hãy nói với tôi là các vị chưa bắt đầu một cuộc tìm kiếm,” cô ấy nói.

“Đừng lo lắng,” cô

Argent đáp. "Chúng tôi đang sử dụng các biện pháp thích hợp."

"Đó chính là cái tôi lo sợ," Rhonda vừa nói vừa quay gót rời đi. Vẫy tay ra hiệu cho mọi người đi theo, cô rời khỏi phòng khách mà không nói lời nào nữa. Cô dẫn họ xuôi hành lang vào phòng ăn rồi mời họ ngồi xuống trước một cái bàn

dài. “Đó chính xác là điều bọn họ không nên làm,” cô càu nhau nói, đóng cánh cửa lại sau lưng. “Không làm gì cho tới khi họ biết nhiều hơn. Tôi biết tôi sắp sửa nổi khùng lên rồi.”

“Rhonda,” cô Perumal nói, “thông điệp đó nói gì thế?”

“Tôi sẽ cho các vị xem,” Rhonda nói, “nhưng bọn họ

đã tịch thu nó làm bằng chứng. Về bản chất, nó nói..."

"Chị có thể trích dẫn chính xác nó không, Rhonda?" Reynie hỏi, cậu là người biết rõ Rhonda có một trí nhớ phi thường ngang với Sticky. "Chị biết đấy, có thể có điều gì đấy quan trọng trong đoạn tin đó."

“Tuyệt đối đúng đắn,” Rhonda nói. “Thế thì sẵn sàng chưa?” Rồi cô trích dẫn thông điệp đó như sau:

Cô Kazembe thân mến,

Ta viết thư này để thông báo rằng bạn bè cô đang gặp nguy hiểm khủng khiếp, và - để phòng còn có

bất kỳ nghi ngờ nào - chính ta là kẻ gây nguy hiểm cho bọn họ.

Để ta giải thích cho nhé. Bất chấp những nỗ lực của lão hòng giữ im lặng trong ván đế này, tù nhân của ta, Nicholas Benedict, đã bị cưỡng ép tiết lộ ra một bí mật liên quan đến một loài thực vật hiếm hoi. Theo như lời thú nhận miễn

cưỡng của hắn, “chỉ có một người duy nhất có thể đảm bảo thông tin này”. Ta đã tìm kiếm - theo tên, địa điểm chính xác và bản mô tả loài thực vật này - và người này không phải là Benedict cũng không phải là trợ tá vàng vọt của hắn mà là ai đó, dù thế nào đi nữa, kẻ đó cũng “cực kỳ thân cận” với Benedict. Ta biết rõ hắn đang nói sự

thật. Ta phải cho rằng nếu bản thân cô không phải là cái người này, thì ít nhất cũng biết kẻ được nói tới đây là ai. Vì lợi ích của Benedict, ta hiển nhiên hy vọng vậy.

Cô có chính xác bốn ngày để thả con chim bồ câu này cùng với thông tin ta yêu cầu. Hãy tin chắc rằng nếu cô không đính

kèm bắt cứ manh mõi nào vào con chim đó, hay không có bất kỳ nỗ lực nào theo đuổi cái đích đó, ta đều sẽ biết. Hành động dõi trá như thế sẽ không báo trước điều gì tốt đẹp cho bạn bè cô đâu. Nếu cô hy vọng được gặp lại họ một lần nữa, cô sẽ đưa cho ta chính xác thứ ta muôn, và không chậm trễ.

Ồ, đừng chậm trễ, cô Kazembe. Chúng ta đều sẽ không vui vẻ nếu cô chậm trễ.

Thân ái,

L. Curtain

Khi Rhonda kết thúc tường thuật lại lá thư, một sự im lặng khó chịu bao

trùm khi mỗi người cảm nhận rõ hàm ý của nó. Cuối cùng sự im lặng đó bị phá vỡ vì bà Washington nghẹn ngào nức nở với chiếc khăn tay của mình, và rồi mọi người bắt đầu nói cùng một lúc. Rhonda giơ tay lên. "Không ai nói gì cả." Cô đi kiểm tra chắc chắn không có ai nghe ở ngoài cửa, sau đó trở lại bàn và thấp giọng nói với lũ trẻ. "Có bất cứ ai

trong các em biết chuyện này là gì không?"

Không đứa nào trong chúng biết.

"Tốt, thế thì ít nhất các em sẽ không bị bắt phải chịu đựng thêm những câu hỏi khó chịu nữa." Rhonda dứt ngón tay cái qua vai ám chỉ về phía các viên chức ở dưới sảnh. "Bạn họ rất quan tâm đến thứ ngài

Curtain đang cố gắng đạt được. Bọn họ lo lắng nó có liên quan tới Máy Thì Thầm."

Mọi người ở bàn đều biết rằng cỗ máy đáng hổ thẹn của ngài Curtain hiện giờ đang ở đây trong ngôi nhà của ngài Benedict, nối nguồn với một ngân hàng khổng lồ các máy tính được chuyển vào tầng trệt ngôi

nhà. Vài tháng trước, ngài Benedict đã hoàn thành việc biến đổi các chức năng tinh vi của Máy Thì Thầm, và từ đó ông sử dụng nó để giúp những người có ký ức đã bị Máy Thì Thầm, dưới sự chỉ đạo của ngài Curtain, lấy mất. Thực tế, trong lá thư cuối cùng ngài Benedict vui mừng thông báo rằng ông đã khôi phục lại ký ức cho hầu hết mọi

người từng bị Máy Thị Thầm tác động, và rằng sau một năm lao động không ngừng ông thậm chí đã có thể cho phép bản thân có một kỳ nghỉ ngắn.

“Một loài thực vật thì sẽ có liên quan gì với Máy Thị Thầm chứ?” Sticky hỏi.

“Chị không biết,” Rhonda nói. “Ngài Benedict chưa bao giờ đề cập bất cứ điều

gì về loài thực vật ấy với
chị cả. Tất cả những gì chị
biết là ông đang đi xa để
thực hiện một cuộc nghiên
cứu cá nhân nào đó. Dĩ
nhiên ông đã phải mang Số
Hai theo cùng - cô ấy chưa
bao giờ để ông đi một mình
cả, còn chị thì phải ở lại để
đón các em - nhưng nếu cô
ấy biết nơi họ sẽ đi thì cô
ấy đã không để mặc thế.
Chị nghi ngờ là cô ấy không

biết. Ngài Benedict thích những sự ngạc nhiên mà.”

“Gượm đã,” Kate lên tiếng. “Ngài Benedict đi xa là có mục đích ạ? Ông sẽ không gặp bọn em ở đây à?”

“Ngài ấy và Số Hai đã rời đi từ tuần trước rồi,” Rhonda đáp. “Nó được sắp đặt là một phần ngạc nhiên dành cho các em.” Cô định

nói gì thêm nhưng một ánh
mắt buồn rầu lướt qua
khuôn mặt, cô rơi vào im
lặng.

Cô Perumal lên tiếng, nói
với bọn trẻ. "Người lớn
chúng ta đều biết trước rồi.
Ngài Benedict đã hỏi xin sự
đồng ý của chúng ta trước
khi sắp đặt mọi chuyện.
Các con sắp bước vào một
chuyến phiêu lưu bí ẩn."

Sticky ngạc nhiên nhìn bõ mẹ cậu. Sau một năm được che chắn bao bọc quá cẩn thận, cậu thấy thật khó tin là họ cho phép cậu tham gia vào một cuộc phiêu lưu nào đó - hơn nữa lại là bí ẩn.

Bà Washington hạ chiếc khăn tay xuống. "Các con thấy đấy, chúng ta đã luôn phiền muộn về sự giáo dục

các con. Các con là những đứa trẻ khác thường như thế, không ai trong chúng ta nghĩ các con đang được thử thách một cách phù hợp. Nhưng chúng ta đã miễn cưỡng gửi các con đến ngôi trường đại học đó trong khi còn quá ít tuổi. Chúng ta đã phải gọi hàng chục cuộc điện thoại trao đổi về vấn đề này, cô nói xem, cô Perumal?"

“Đúng thẽ,” cô Perumal nói. “Và chúng ta vẫn còn đang thận trọng cân nhắc khi nghe tin từ ngài Benedict, ông ấy tình cờ có kế hoạch tổ chức một buổi họp mặt kỷ niệm cho các con. Khi chúng ta đề cập những lo lắng của mình với ông ấy, ông đã gợi ý rằng một chuyến đi dã ngoại - một chuyến dã ngoại đặc biệt - có thể chính là thứ bổ

sung cho việc giáo dục của các con. Ông luôn thấy tiếc là các con đã bị lộ giữa những nguy hiểm như thế trong khi làm nhiệm vụ, ông ấy đã nói thế, nhưng không thể chối bỏ rằng các con đã trưởng thành nhanh chóng dưới thử thách ấy. Không ai trong chúng ta có thể không tán thành cả. Hiển nhiên biết bao, việc các con đã trưởng thành

như là kết quả từ nhiệm vụ ấy - không nói đến việc các con đã nhớ nhau thế nào."

"Vậy nên ngài Benedict đã đề xuất một chuyến phiêu lưu," bà Washington nói. "Lần này hoàn toàn an toàn, nhưng dù sao vẫn là một chuyến phiêu lưu. Thời điểm thật hoàn hảo, ông ấy đã nói thế, bởi vì dù sao ông cũng dự định làm một

chuyển đi khảo sát và sẽ
rất vui được mở rộng thêm
mục đích của nó. Ông ấy
và Số Hai sẽ rời đi sớm hơn
các con một chút, và sau
đó bốn đứa bọn con sẽ lần
theo dấu họ, cùng với
Rhonda và Milligan đồng
hành. Đó sẽ là ngạc nhiên
lớn của các con.”

Cô Perumal nghiêng tới
thì thăm vào tai Reynie.

“Con sẽ đi xa chừng hai tuần. Cô biết con sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời, nhưng cô cũng biết cô sẽ nhớ con nhiều đến mức nào.” Cô cười buồn với cậu, và Reynie gật đầu, bây giờ cậu đã hiểu cái nhìn trìu mến buồn bã của cô sáng nay.

“Ngài Benedict sẽ trang trải mọi chi phí,” bà

Washington tiếp tục (nhìn Sticky đầy ý nghĩa, cậu là người vẫn còn đang thắc mắc làm sao họ có thể trang trải cho một chuyến đi như thế). “Ông ấy đã nói cảm thấy nợ các con và hơn nữa, có Rhonda và Milligan cùng đồng hành chúng ta ít nhất không phải lo lắng cho an toàn của các con. Nhưng bây giờ nghĩ đến” - nói tới đây bà

Washington lại nâng cái khăn tay lên mặt, dù không đủ để che hết vẻ mặt kinh hãi của bà..., “nghĩ đến nếu các con thực sự biến mất. Chuyện gì có thể xảy đến với các con chứ?”

“Không có gì xảy đến với chúng con cả,” Kate dịu dàng nói. “Bố Milligan cũng sẽ đi, bác nhớ không? Không ai có thể chạm vào

chúng con khi cùng đi với bố."

Bà Washington cũng muốn xua nhũng ý nghĩ hãi hùng đó ra khỏi tâm trí, gật đầu đồng ý, hạ khăn tay xuống. Ông Washington siết bờ vai bà không nói gì - ông đã không nói một lời nào kể từ lúc bọn họ đến - nhưng ánh mắt lo âu của ông sâu thẳm thẳm.

“Chuyến đi dã ngoại này chính xác là thế nào ạ?” Reynie hỏi. “Chúng con sẽ đi đâu?”

“Đó chính là phần bí mật đấy,” cô Perumal nói. “Ngài Benedict nghĩ các con có thể thính mũi đánh hơi thấy mọi thứ trước, điều đó sẽ làm hỏng mục đích bài tập này, cho nên ông tiết lộ rất ít. Chúng ta biết cuối

cùng các con sẽ họp mặt với ông và Sô Hai, và trên đường đi Rhonda sẽ đảm bảo để các con gọi về nhà mỗi ngày - nhưng ngoài ra ông không tiết lộ gì hơn. Có lẽ Rhonda có thể kể cho chúng ta nghe thêm."

"Tôi ước gì mình có thể," Rhonda nói, cô lại ra cửa lần nữa kiểm tra xem có ai nghe lén không, "nhưng

ngài Benedict giữ kín hầu hết mọi chuyện. Tôi nghĩ ông cũng muốn làm tôi ngạc nhiên nữa. Ông ấy thậm chí còn không nói cho tôi ông nghiên cứu về cái gì, mặc dù tôi có cảm giác ông háo hức theo đuổi nó.” Nhìn dọc hành lang lần cuối, cô lại kéo cửa đóng lại.

“Tại sao chị phải cẩn

thận quá thẽ, Rhonda?" Kate hỏi. "Những người đó không muốn giúp ngài Benedict sao?"

"Một số người thì có," Rhonda nói. Gương mặt cô rắn đanh lại. "Vài người thì không. Có rất nhiều oán hận vì thực tế ngài Benedict là người duy nhất có thể vận hành Máy Thị Thầm. Chính ngài ấy là

người điều khiển và ương bướng kháng cự lại những gợi ý của người ta rằng chính phủ nên được sử dụng nó cho những mục đích khác. Những người đó có thể rất hài lòng nếu ông vắng mặt. Còn những người khác..." Cô lắc đầu. "Tôi không tin họ lại không cố cưỡng chế điều hành và rồi làm hỏng nó. Đó sẽ là điều tồi tệ nhất bọn họ có

thể làm. Tất cả bọn họ cộng lại cũng chẳng thông minh, tinh ranh bằng một nửa Curtain.”

“Chị nghĩ chúng ta nên làm gì?” Sticky hỏi.

“Chúng ta nên nói chuyện riêng với Milligan. Tôi không thể liên hệ với ông ấy, nhưng chú ấy đáng lẽ phải ở đây rồi mới phải - nhưng thực tế chú ấy lại

đến muộn. Có khả năng
ngài Benedict cho Milligan
biết nhiều chi tiết hơn về
chuyến đi này. Ngài
Benedict muốn chắc chắn
nó diễn ra tốt đẹp với các
em. Ô, nếu các em mà thấy
được gương mặt ông vào
buổi sáng ngày họ lên
đường! Ông ấy quá vui
sướng được tặng cho các
em điều ngạc nhiên này!"

Đúng lúc ấy cánh cửa mở bật ra đập một tiếng bang. Mọi người giật mình nhảy dựng lên. Nhưng thật kỳ quái, dường như chẳng thấy có ai ở ngoài cửa cả. Ban đầu Reynie nghĩ đó là do một cơn gió mạnh bất thường thổi làm cánh cửa bật mở ra - đây vốn là một ngôi nhà cổ quái mà - nhưng rồi cậu nghĩ cần hạ thấp tầm mắt xuống và thẽ

là nghĩ sao làm vậy, phần thưởng cho cậu là gương mặt sưng sỉa của Constance Contraire.

“Mọi người đang hội họp mà không có em à?” cô bé hoạnh họe. “Tại sao em không được báo hả?”

“Vào đi, Constance,” Rhonda nói bằng giọng mệt mỏi. “Em yêu cầu được ở một mình, nhớ không? Chị

chỉ đang giúp mọi người
nắm được tình hình thôi.
Họ mới vừa có mặt ở đây
vài phút mà.”

Lời giải thích này rõ ràng
không làm thỏa mãn Constance, nhưng cô nhóc
không có cơ hội biểu thị nỗi
đึng úc của mình, vì ngay
lập tức đã bị Kate kéo roẹt
qua, ôm thắm thiết đến
mức không thể thốt nên

lời.

“Thật tuyệt được gặp em, Constance,” Kate buồn rầu nói, “mặc dù trong tình hình khủng khiếp như thế này.”

Đôi mắt màu xanh nhạt của Constance long lanh, hai má phúng phính đỏ lựng, hai bàn chân lủng lẳng vô vọng ngang đầu gối Kate. (Cô bé có lẽ là thông

minh phi thường ở lứa tuổi của mình - cô nhóc mới chỉ ba tuổi - nhưng với kích thước cơ thể hoàn toàn bình thường, Kate cao lừng lững phía trên cô nhóc.) Cuối cùng Kate cũng đặt cô bé xuống, Constance chưa kịp hoàn hồn thì Reynie và Sticky cũng ôm chầm lấy, tiếp theo sau là những người lớn khác. Đến khi mọi người chào hỏi xong,

mái tóc vàng lưa thưa của cô nhóc đã bị xổ tung ra khỏi những chiếc kẹp xòa xuống cả mặt, cô nhóc hoang mang ghê gớm, cứ như là một con búp bê ngoại cỡ tả tơi bị phù phép làm cho sõng dậy ấy.

“Ồ,” Constance ấp úng đáp. “Được rồi, ừm. Xin chào.”

Trong khi đó, cô Argent

đã xuất hiện ngay trên lối vào phòng ăn và đang đứng đợi cho trận nhốn nháo dịu xuống. "Cô Kazembe," cô ta gọi, "chúng tôi muốn hỏi cô thêm vài câu hỏi nữa, làm ơn."

"Được rồi, tôi sẽ có mặt ở đó ngay," Rhonda nói.

Cô Argent có vẻ không muốn rời đi, nhưng khi

nhận ra mọi người trong phòng đang chăm chăm nhìn mình vẻ mắt kiên nhẫn, cô ta hơi đỏ mặt và vội vã rời đi.

Rhonda chắc chắn Argent đã đi ra khỏi tầm nghe rồi mới bước lại bên cạnh một cái bàn kê sát tường, mở ngăn kéo lấy ra một chiếc phong bì gắn kín. Cô long trọng nhìn lũ trẻ.

“Chị được yêu cầu giao cho các em thứ này,” cô nói.
“Nó chưa những hướng dẫn của ngài Benedict để bắt đầu chuyến phiêu lưu của các em. Chị vẫn chưa xem bên trong có thứ gì - chị không muốn đội của cô Argent biết về nó, và cũng không có cơ hội riêng tư nào để đọc nó cả - bây giờ mọi người đã ở đây rồi, bốn đứa các em nên đọc nó

đầu tiên là đúng đắn nhất. Dẫu sao cũng là ngài Benedict muốn các em làm. Tốt hơn là chị nên đi xem liệu có thể đoán biết được những người kia đang có kế hoạch gì không, nhưng chúng ta sẽ bàn bạc về cái này sớm ngay khi chị quay lại."

"Giờ, trước khi chị giao nó," Rhonda nói, nâng cái

phong bì lên tránh xa khỏi
tâm tay Constance, cô
nhóc đã bước tới trước để
giật lấy nó, "các em phải
hứa rằng nếu các chỉ dẫn
có đưa ra bắt cứ mạnh mối
nào tới nơi ngài Benedict
và Sô Hai ở, thì các em sẽ
không để cập nó cho bất cứ
ai ngoại trừ Milligan và chị.
Sẽ không ngạc nhiên nếu
cô Argent hay một trong
những người kia cố gắng

bắt chuyện riêng với các em, và chúng ta phải thật cẩn thận.” Khi lũ trẻ đã hứa, Rhonda để Constance nhận lấy cái phong bì.

“Tôi xin lỗi tất cả mọi người,” cô nói, đầu tiên là nhìn bọn trẻ bằng ánh mắt đau khổ rồi đến những người lớn khác. “Làm ơn cứ tự nhiên thoải mái nhất có thể. Tự phục vụ bất cứ thứ

gì trong bếp này - nhưng nhớ là đừng nói chuyện với một người nào trừ phi tôi có mặt. Tôi phải làm mọi điều có thể để xoay sở tình huống này.” Rhonda đang cố đấu tranh để không bật khóc. “Tôi phải đưa họ về nhà an toàn. Tôi phải...”

Cô Perumal đi ra cửa với Rhonda. “Đó cũng là điều tất cả chúng ta mong

muốn, Rhonda ạ. Giờ đừng
lo lắng cho chúng tôi nữa.
Chúng tôi ổn cả mà.”

“Và thận trọng nữa,” bà Washington nói thêm.

Ngay khi Rhonda vừa rời khỏi lũ trẻ xoay những khuôn mặt lo âu, cầu khẩn về phía đám người lớn, những người khó lòng từ chối chúng.

“Đi đi,” cô Perumal nói, vẫy về phía cửa. “Nhưng ở trong nhà đấy, và nhớ điều Rhonda đã nói với các con đấy.”

“Và quay lại sớm để ăn nữa,” bà Washington nói. “Sẽ là một ngày dài đấy và các con cần phải mạnh khỏe.”

“Những đứa trẻ tội nghiệp đó,” mẹ cô Perumal

thốt lên. Bà định nói câu đó thật khẽ, nhưng giọng bà vang lên theo sau lũ trẻ khi chúng vội vã rời khỏi phòng. “Ôi, những cục cứng tội nghiệp!”

Bọn trẻ ngồi xếp thành vòng tròn trên sàn phòng ngủ của bé Constance Contraire. Quanh chúng là hàng đống đồ giặt ủi của

cô bé - sạch bẩn lỗn lộn - chúng đã đẩy hết sang một bên để lấy chỗ ngồi. Quần áo cũng treo vắt cả trên lưng bộ bàn ghế mini của Constance, còn chăn và khăn tắm thì giăng bừa bãi ngang cái giường lộn xộn không được xếp gọn của cô nhóc. Cứ theo tình trạng của căn phòng này thì chẳng có gì ngạc nhiên khi cái tủ búp phê của cô bé

hoàn toàn rõng không; nếu trong hoàn cảnh khác thì một trong mấy đứa sẽ lưu ý điều đó và kiểm tra ngay rồi, chỉ để ngó xem thôi. Nhưng ngay lúc này, chẳng đứa nào có tâm trạng trêu chọc Constance về thói bừa bãi của cô nhóc hay bắt cứ chuyện gì khác.

Tấm rèm cửa sổ được kéo kín; cửa ra vào đã khóa

trái. Chúng thì thào to nhỏ, và một đứa trong số chúng thường xuyên kiểm tra lối hành lang để phòng những thính giả ngoài mong muốn. Việc giữ bí mật cuộc thảo luận - và sự lo lắng khẩn cấp thêm vào đó - gợi nhớ cảm giác quen thuộc kỳ lạ với khung cảnh này, chỉ mới một năm trước đây thôi khi Hội Benedict Thần Bí tổ chức các cuộc họp

núi thẽ này ở Học viện. Chính giữa vòng tròn bọn trẻ ngồi là chiếc phong bì được dán kín kia. Reynie trì hoãn việc mở nó ra nhưng không nói lý do vì sao.

“Ông ấy không nói cho em thêm bất cứ điều gì sao?” Reynie hỏi Constance, cô nhóc rõ ràng cũng chỉ biết chút ít về chuyến đi của ngài

Benedict y như mọi người khác.

"Anh không nghĩ em sẽ nói như vậy nếu ông có kể cho em điều gì đó à?" Constance bật lại. "Em đã dành cả buổi sáng để khóc đấy, Reynie - ngay từ lúc cái con chim ngu ngốc đó xuất hiện. Nếu có thể nghĩ ra được điều gì đó quan trọng thì anh biết em sẽ kể

cho các anh chị mà.”

“Anh biết,” Reynie dịu dàng đáp. Cậu đã quen với Constance và biết cách nói chuyện với cô bé hơn những người khác. “Giờ làm ơn đừng buồn rầu nữa, nhưng em có thể kể cho anh nghe làm thế nào con chim bồ câu đó đến đây được không?”

Constance xịt mũi và mở

to đôi mắt. "Có tiếng gõ cửa, và khi một trong những bảo vệ đi ra mở thì cái hộp đã nằm ở thềm nhà rồi. Anh ta không trông thấy người để lại nó, nhưng một trong những bảo vệ ở tầng trên đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô ấy nói đó là một người đàn ông mặc đồ vét. Ông ta đang xách một cái cặp tách."

“Chị biết rồi,” Kate reo lên, môi cong cong, giọng nói ngụ ý một sự cứu cánh to lớn, cô nói, “một Gã Sõ Mười.”

Những đứa trẻ khác đều nhìn cô.

“Một cái gì cơ?” Sticky hỏi.

“Đây chính là điều tớ sắp kể cho các cậu đây. Mọi

người còn nhớ những
Tuyển dụng viên của ngài
Curtain không?"

Constance nhìn Kate
chăm chú. "Em có nhớ bọn
họ không à?" cô bé hỏi
gương mặt tối sầm lại.
"Hừm, để em nghĩ xem
nào, Kate. Ô, đợi đã! Ý chí
là giống như mấy tên đã cõ
bắt cóc em hả - những kẻ
bắn tia điện ra từ đồng hồ

đeo tay, làm em choáng váng bất tỉnh và nhét em vào một cái túi ấy hả?"

"Chính xác," Kate nói.
"Những gã đó. À, bọn chúng vẫn đang làm việc cho ngài Curtain, chỉ có điều chúng không được gọi là Tuyển dụng viên nữa thôi. Bố Milligan và các đặc vụ khác gọi chúng là những Gã Số Mười."

“Bởi vì bọn chúng nhẫn tâm độc ác à?” Reynie hỏi, nghĩ đến truyện Phù thủy xứ Oz.

“Không phải Người Thép, Reynie. Số Mười. Dù sự thực bọn chúng đúng là nhẫn tâm thật và thậm chí còn hiểm ác kinh khủng hơn nữa. Các đặc vụ gọi chúng là những Gã Số Mười bởi vì chúng có mười

phương cách khác nhau để làm đau bạn."

"Không chỉ bằng đồng hồ gây sốc hả?" Sticky hỏi, thái độ e sợ như thể cậu thật sự chẳng muốn biết rõ.

"Thực ra chúng đã mở rộng cái tủ đồ nghề rồi," Kate nói.

Reynie xoa xoa cằm.

"Nếu một Gã Số Mười
chuyển con chim bồ câu đó
đến," cậu trầm ngâm, "thì
một Gã Số Mười khác có
thể đang phục ở chỗ nó
đậu lại. Ngài Curtain sẽ
không đích thân có mặt ở
đó. Chúng sẽ chỉ gọi điện
cho lão khi bức thư hồi âm
tới. Điều đó có nghĩa là
ngài Curtain có thể ở bất
cứ nơi nào trên thế giới này
- và bất cứ nơi nào lão ở,

đó chính là chỗ ngồi Benedict và Sô Hai có mặt."

"Tôi có cảm giác với luận cứ này cậu sẽ đi đến đâu đó," Kate nói.

"Không chỉ có tôi," Reynie nói. "Tất cả chúng mình."

"Chúng ta sẽ đi đến đâu đó à?" Sticky bối rối hỏi.

"Ok, Reynie, tại sao chúng ta không mở cái phong bì ra đã?" Constance nói. "Tại sao anh cứ chần chừ mãi thế?"

"Bởi vì anh nghĩ chúng mình cần phải kiên quyết," Reynie nói, cầm cái phong bì lên và nhìn chăm chăm vào nó. "Dù ngài Benedict viết gì trong này cũng có thể giúp chúng ta lần theo

dấu vết của ông.” Cậu ngược nhìn lên. “Và tớ nghĩ chúng mình nên đi theo nó.”

“Ý cậu là thực sự tiếp tục chuyến đi này à?” Sticky hỏi, hai mắt mở lớn.

“Tự chúng mình ư?” Kate hỏi. Cô bé lưỡng lự trong giây lát rồi quyết định. “Ok, tớ theo.”

Constance trông có vẻ hy vọng mong manh nhất. "Các anh chị nghĩ chúng ta có thể tìm thấy họ không?"

"Điều đó đáng để thử đấy," Reynie nói.

Sticky bây giờ đang lau cắp mắt kính. Những giọt mồ hôi đã lấm tấm xuất hiện trên cái đầu hói của cậu. "Chuyện này nguy hiểm đấy. Các cậu nhận ra

nó có thể sẽ nguy hiểm,
phải không?"

"Phải," Reynie đáp.
"Nhưng nếu chúng mình
tìm thấy họ - hoặc nếu có
thể chỉ cần tới gần thôi -
chúng mình sẽ không làm
bất cứ điều gì ngu ngốc cả.
Chúng mình sẽ liên lạc với
Rhonda và Milligan, và họ
có thể quyết định sẽ làm
gi."

“Nhưng nếu chúng ta chạm trán một Gã Sô Mười thì sao?” Constance hỏi.

“Đừng lo lắng chuyện đó,” Kate nói, kèm theo một cái phẩy tay bác bỏ. “Chúng ta chỉ cần để mắt đến những bộ đồ vét và cắp táp thôi là được - và các cậu biết đấy, săn sàng chạy thoát thân bất cứ lúc nào.”

“Cảm ơn anh chị,” Constance nói với một thanh âm run rẩy. “Điều đó thật quá ư dễ chịu.”

“Một Gã Số Mười thậm chí sẽ không nhận ra chúng ta,” Reynie nói. “Bốn đứa trẻ con trông chẳng giống một đội giải cứu gì cả, đúng không nào?”

“Ừ thì, em cho rằng cái đó cũng đúng,” Constance

nói bằng cái giọng không hiểu sao nghe có vẻ mạnh mẽ hơn, còn Reynie thì mỉm cười khuyên khích. Cậu không tin chắc lầm vào điều mình nói - ít nhất cậu ngờ là một vài tên tay sai của ngài Curtain chắc sẽ được nghe nói về bọn chúng. Nhưng ngài Curtain, hơn tất cả, ghét phải thừa nhận ông ta đã thua trí lũ trẻ con, và có khả năng

ông ta sẽ tránh nhắc đến chúng. Dù thế nào thì Reynie cũng nghĩ tốt nhất là nên tăng thêm can đảm của Constance vì cậu đoán là cô nhóc này có ý định ở ngoài cuộc.

Kate bẻ khớp ngón tay.
"Nếu chúng mình quyết định làm chuyện này thì cần bắt đầu thôi. Bốn ngày, lá thư đã nói thế và chúng

mình có thể phải cẩn tới từng giây từng phút đấy."

"Vậy kế hoạch là gì?"
Sticky hỏi, để cái khăn lau qua một bên và đeo lại mắt kính.

"Nếu đã đồng thuận rồi,"
Reynie nói, "chúng mình sẽ đi đến bất cứ nơi nào theo những chỉ dẫn này. Một cách bí mật, dĩ nhiên là thế. Lúc này người lớn sẽ

không bao giờ để chúng
mình đi - ngay cả khi có
Rhonda và chú Milligan đi
cùng.”

“Đĩ nhiên là không rồi,”
Kate nói. “Chúng mình phải
lén trốn đi.”

“Ôi anh bạn,” Sticky kêu
lên, câu còn chưa nghĩ đến
chuyện này. “Nếu một Gã
Số Mười không giết tớ, thì
bố mẹ tớ chắc chắn cũng

sẽ làm thế."

Reynie nhăn nhó hình dung cô Perumal sẽ phản ứng thế nào khi phát hiện ra cậu đã biến mất. Cậu mau chóng buộc tưởng tượng đó ra khỏi tâm trí (chỉ mới một lúc trước thôi cậu còn tưởng tượng một Gã Sô Mười tóm được mình ở nơi xa tí nào đó mà không có ai bảo vệ cả).

“Vậy chúng mình nhất trí chứ?” Kate hỏi.

“Nhất trí,” Constance và Reynie cùng nói.

Sticky thở dài thườn thượt, nói lí nhí. “Nhất trí.”

Sau đó cả bọn nhìn cái phong bì, băn khoăn tự hỏi cái phong bì này sẽ đưa bọn chúng đến nơi nào trên thế giới này - những

hiểm nguy nào chúng sẽ
phải dấn thân vào.

Chương 5: Khởi hành



Reynie mở phong bì, lấy ra hai tờ giấy viết khổ A4 và bắt đầu đọc:

Các cháu yêu quý,

Ta chào mừng các cháu từ nơi phương xa! Lúc này đây ta tin rằng các cháu một lần nữa đang tận hưởng niềm vui được bầu bạn cùng nhau. Ta rất vui

sướng khi nghĩ đến điều đó.

Rhonda sẽ cung cấp cho các cháu vài chi tiết liên quan tới chuyến đi. Phần còn lại là đây: Chị ấy và Milligan sẽ đồng hành cùng các cháu, nhưng các cháu nên nghĩ về họ như những hành khách, còn bản thân các cháu chính là các hoa tiêu dẫn đường, chính các

cháu mới là người phải giải quyết các manh mối sẽ đưa chúng ta đến với nhau. Lần nữa trong dịp lễ kỷ niệm này. Ta biết các cháu đang háo hức với thử thách này, và ta thật mong ngóng được nghe những câu chuyện kể về hành trình của các cháu.

Chuyến đi đó bắt đầu ở đây, nơi bốn đứa các cháu

tụ hội cùng nhau. Những bước đi đầu tiên của các cháu sẽ được hướng dẫn trực tiếp, điều ẩn giấu ở trang kẽ bên sẽ đưa các cháu đi. Có thể các chuyến phiêu lưu sẽ đưa các cháu tới gần nhau hơn, mặc dù chúng mang các cháu đi xa khỏi mái ấm gia đình.

Thân ái,

Ngài Benedict

Bọn trẻ ngồi im lặng mãi
một lúc, sững sờ vì nó, ngài
Benedict làm chúng cảm
động sâu sắc. Ông đã
vướng vào một rắc rối to
lớn để tặng chúng điều gì
đó thật đặc biệt. Ông có
mảy may biết rằng số phận
của chính mình sắp đi vào
một ngã rẽ khủng khiếp
như thế không, hay rằng

món quà của ông sẽ dẫn lũ trẻ vào vòng nguy hiểm. Ông sẽ không bao giờ muốn chúng mạo hiểm - ít nhất trong tất cả những gì ông dự liệu - điều đó chính là lý do chúng quan tâm tới ông đủ để cũng làm vậy.

“Các cậu săn sàng chưa?” Cuối cùng Reynie hỏi.

Những đứa khác thì

thầm đồng ý, thay đổi nét mặt tập trung khi Reynie đọc to câu đố:

"Tìm thứ gì? Mở tôi ra.

Thứ gì đó của bạn bên trong tôi là dối trá.

Dĩ nhiên bạn luôn luôn có thể tìm ra

Hy vọng trong tôi

(Thất vọng đến trước;
ngạc nhiên tới sau).

Tìm gì, tùy thuộc vào
người tìm kiếm

Người tìm cuộn dây; kẻ
tìm cốc vại;

Người để tự nhiên;
người nuôi dưỡng

Tìm gì, thứ sẽ thay đổi
mọi người tìm kiếm.

(Chuyện này sẽ làm bạn
thấy kỳ lạ),

Những thứ chứa bên
trong tôi sắp sẵn ra

Và sẽ không bao giờ
thay đổi

Nếu bạn vẫn không thể
đoán ra tôi

Thì đây là manh mối:

Đáp án - tôi có nghĩa gì -
những lời dối trá bên trong
tôi cũng vậy."

"Cậu đang đùa đấy à?"
Kate nói khi Reynie đã kết
thúc. "Cái đó mà là câu đố
à? Nghe chả có nghĩa gì!
Chẳng có gì liên kết chúng

với nhau cả!"

Reynie nhìn cô vẻ hiểu kỳ. "Nó không vô nghĩa, Kate."

"Điều đó là không thể, nó là cái gì chứ," Constance đảo mắt nói. "Em không nghĩ mình có thể tức giận với ông - không phải ngay lúc này - nhưng ông có cần phải khiến cho nó khó khăn quá thế không? Làm sao

chúng mình có thể giúp ông được nhỉ?"

"Nó nghe có vẻ ma thuật," Sticky nói bằng giọng kinh hãi. "Nhưng ông sẽ không cho chúng mình một câu đố không thể giải. Có lẽ đáp án chỉ có vẻ như không thể giải thôi, nhưng không phải thật chứ! Giống như pháp thuật ấy!"

Constance chuyển sự

chú ý qua Sticky, rồi lại đảo mắt chán nản lần nữa. "Nó không phải phép thuật, Sticky."

Sticky nhìn cô nhóc chòng chọc. "Thế à, em có ý tưởng gì hay hơn không? Nếu nó không vô nghĩa, và nó không thể nào lại không giải được và cũng không phải phép thuật..."

"Nó là một cuốn từ

điển,” Reynie nói, đứng dậy. “Giờ chúng ta hãy đi tìm nó nào.”

Kate thôii tự đập vào trán mình và Sticky lớn tiếng thông qua đáp án câu đố này (“Vậy ‘hy vọng’ đến sau khi ‘thất vọng’ nhưng trước đó là ‘ngạc nhiên’ bởi vì các từ ngữ theo trật tự a,b,c^[3]! Mình hiểu rồi!”); còn Constance thì thôii chỉ

ra rằng câu đố này đã được giải rồi, không yêu cầu Sticky phải giải mã nữa; Reynie tóm lấy cánh tay Sticky để ngăn cậu bạn không cốc cho nhóc Constance một cái thật đau - trong chốc lát khi cả bọn đã sẵn sàng, lũ trẻ thực hiện kế hoạch của chúng.

[3] Trong tiếng Anh, **thất vọng** là **disappoint**,

trong từ điển sẽ đứng trước từ **surprise** có nghĩa là **ngạc nhiên**.

Ngôi nhà của ngài Benedict, như chúng đều biết rõ, chứa nhiều sách hơn cả thư viện. Hầu hết mọi bề mặt đều đầy những chồng sách; hầu hết mọi bức tường đều thẳng tắp các giá sách. Theo Sticky - người nhớ chính xác vị trí

của từng cuốn sách trong
ngôi nhà - có mười bảy
cuốn từ điển (hai mươi sáu
nếu bạn tính cả ngoại ngữ
nữa), bắt cứ cuốn nào
trong số đó đều có thể
chứa manh mối tiếp theo.
Lũ trẻ quyết định bắt đầu
từ tầng thứ ba, nơi phòng
ngủ của Constance, và tiếp
tục xuống các tầng dưới
nếu cần thiết.

Tầng ba bao gồm ba hành lang dài, một tá phòng và có vài góc thutex, hõm khuất - khoảng không gian đủ cho hàng nghìn cuốn sách, việc tìm mấy cuốn từ điển sẽ tốn một khoảng thời gian dài vô tận nếu không có Sticky. Vì thế, bọn trẻ có thể di chuyển chớp nhoáng từ giá sách này sang giá sách khác (từ tủ cà phê tới bậu

cửa sổ), rà soát hết cuốn từ điển này sang cuốn từ điển khác khi Sticky chỉ chúng. Trong vài phút, cả bọn đã xem qua hầu hết các cuốn từ điển trên tầng ba - bao gồm các từ điển tiếng Hy Lạp, tiếng Latin, tiếng Esperanto trong căn phòng nhỏ xíu của ngài Benedict, nơi làm chúng thãy thật buồn bã khi bước vào - nhưng mặc dù đã tìm

thấy rất nhiều mọt trong sách và một cái đánh dấu trang bằng lụa thật đẹp (nó đã nằm trong túi Constance), và định nghĩa của một từ Hy Lạp mà Sticky đang định tra cứu, cả bọn vẫn chẳng có được manh mối nào.

“Thế còn phòng ngủ của Số Hai thì sao?” Kate hỏi.

“Không có từ điển trong

đó đâu," Sticky nói. "Số Hai nói với tớ là cô ấy thích đi tìm một cuốn từ điển khi cô ấy cần. Tra tìm các giá sách giúp cô ấy nhớ mọi thứ ở chỗ nào."

Constance đang nhìn Sticky chăm chăm như thể cậu vừa nói cậu thích ăn mùn cửa vậy. "Hai người trò chuyện về từ điển ấy hả?"

“Bạn anh từng nói chuyện,” Sticky buồn bã đáp. “Anh đã không gặp cô ấy nhiều tháng rồi, em biết đấy.” Sau đó cậu chàng nhận ra Constance đang lẩy mình ra làm trò cười. “Thỉnh thoảng ngó vào một cuốn từ điển cũng sẽ chẳng làm em đau đâu, Constance à. Vài từ mới có lẽ giúp cải thiện hơn cho thứ thơ ca kinh khủng của

em đấy."

"Những vần thơ của em
nghe sẽ rất hay nếu tai anh
không phải là tai gỗ,"
Constance trả miếng.

"Tai anh," Sticky nói qua
hai hàm răng nghiến chặt,
"vẫn nghe tốt nhé."

"Để gọt đẽo còn có thể.
Nhưng với thơ từ thì..."

“Làm ơn đừng nói nữa, Constance,” Reynie ngắt ngang. “Chúng ta không cần một cuộc tấn công vẫn điệu vào lúc này. Chúng ta cần tìm cho ra cuốn từ điển đó.” Hướng đến Sticky cậu ngầm ra hiệu ý nghĩa rõ ràng “bình tĩnh và phớt lờ cô nhóc đi.”

“Em thấy rồi đấy nhá,” Constance nói, tặng cho

cậu một cái nguýt dài.

Reynie thở dài.

Chỉ còn phải tìm duy nhất một hành lang trên tầng ba nữa thôi. Cả bọn đã để nó lại sau cùng vì trên lối hành lang đó có căn phòng đặt Máy Thì Thầm. Hai bảo vệ luôn đứng chốt canh ở ngoài cửa phòng, và bọn trẻ hy vọng có thể tránh nói

chuyện với bất cứ ai. Nhưng Sticky lại bảo có hai cuốn từ điển ở trong đó, nên chúng đành phải đến xem. May mắn là không có cuốn nào ở trong căn phòng ấy cả. Sticky nói, vì cả bọn đều biết, không ai được phép vào trong đó mà không có ngài Benedict. (Reynie không buồn nhắc rằng ngài Benedict sẽ chẳng để lại manh mối ở

chỗ chúng không thể lấy được và cậu thấy nhẹ cả người khi Constance không tình cờ nói ra điều đó.)

Lũ trẻ đã vào trong căn phòng được canh gác đó một lần duy nhất khi ngài Benedict đưa chúng vào tham quan. Chúng ngưỡng mộ những sắc màu êm dịu và ánh sáng nhẹ nhàng mà ông dùng để làm yên lòng

những người tới thăm nơi đó (hoặc “các vị khách” như cách ông vẫn gọi họ, để khiến họ cảm thấy được chào đón). Chẳng có gì phải ngạc nhiên khi khách khứa của ngài Benendict có thể đứng trong hàng ngũ những người cẩn bình tĩnh vì họ đều là những cựu nạn nhân của Máy Thi Thầm trước đây, những con người không may mắn có

ký ức bị ngài Curtain giấu
mặt - những ký ức đó giờ
lại được ngài Benedict vận
dụng chính Máy Thì Thầm
để khôi phục lại. Căn
phòng ấm cúng đó khác xa
với bầu không khí lạnh lẽo,
khắc khổ của phòng trưng
bày Máy Thì Thầm chỗ ngài
Curtain.

"Có thể sẽ khó chịu khi
ký ức của một người đột

nhiên quay trở lại," ngài Benedict nói, "nhớ ra tất cả mọi chuyện cùng một lúc, nhưng điều quan trọng đã bị lạc mất quá lâu. Ta làm hết sức để giảm đi cơn sốc ấy cho họ." Ông ra hiệu về phía một cái ghế bành êm ái được nhồi thật dày trong góc phòng. "Đó là chỗ các vị khách của ta ngồi. Nó dễ dàng nằm trong phạm vi tác động của Máy Thị

Thầm, và ta nghĩ họ thấy như thế thoải mái hơn - ít cảm giác đe dọa hơn là chỗ ngồi mà em trai ta đã thiết kế."

Ngài Benedict đặt Máy Thị Thầm ẩn phía sau một tấm bình phong trang trí, nhưng lũ trẻ không cần phải nhìn mới nhớ tới nó. Thực ra tất cả mấy đứa trừ Kate ra đều đã ngồi trên

cái ghế kim loại cứng ngắt
của cỗ máy đó rồi, hai cổ
tay chúng bị còng chặt, mũ
chụp ép chặt quanh đầu.
Và cả bốn đứa đều nhớ cái
thời khắc kinh hoàng khi
chúng nhận ra ngoài Curtain
có thể dùng thứ công cụ
này để rà soát trí nhớ của
chúng - quét trí não, ông ta
gọi nó như thế - thậm chí
cả khi chúng đứng cách xa
nó tới mấy mét liền. Phải,

tất cả bọn trẻ đều hoàn toàn nhớ như in Máy Thi Thầm, và thấy khá bằng lòng để cái máy giấu sau tấm bình phong trong căn phòng khóa kín và được canh phòng nghiêm ngặt ấy.

Khi lũ trẻ đi vào hành lang dẫn đến căn phòng đó, hai người bảo vệ ở cửa liền hướng đến chúng mỉm

cười lịch sự nhưng e dè. Những bảo vệ này không được tỏ ra thân thiện trong khi làm nhiệm vụ, dĩ nhiên là thế rồi, và họ cũng biết bọn trẻ được tự do dạo chơi trên các lối hành lang; họ có thể để chúng đi qua mà không thắc mắc gì. Nhưng tùy thuộc vào những thông tin bí mật họ có (nói cách khác là tùy thuộc vào việc truy cập

thông tin được phân loại của họ), mà các bảo vệ có thể cũng biết vài điều liên quan đến tiểu sử của bọn trẻ, và điều này làm Reynie lo lắng họ sẽ nghi ngờ bất cứ hành động khác thường nào.

“Cậu chắc chắn có một cuốn từ điển ở chỗ này chứ?” Reynie hỏi Sticky như thể chúng đang trong cuộc

bàn bạc dở dang nào đó.

“Đúng thẽ, tất nhiên là có, Reynie ạ, mình chắc chắn điều đó,” Sticky đáp bằng cái giọng quá ư cứng nhắc đến nỗi Reynie phải nhăn mặt. Chúng cần ngụy trang hành động của mình.

Thật bất ngờ, Kate lại còn có tính thuyết phục hơn cả hai cậu nhóc. Làm như vô tình nghịch ngợm

mái tóc đuôi ngựa của mình, cô bé nháy mắt với hai người bảo vệ và nói bằng một giọng êm du, “chỉ tra có một từ thôi mà.”

Hai viên bảo vệ gật đầu, nhưng một người trong số họ - một người đàn ông lực lưỡng như một con chó bun - quan sát bọn trẻ đầy ngờ vực. Reynie quay lưng lại, tốt hơn cả là giấu đi nét

mặt lo lắng bồn chồn của cậu. Sticky thì đã xác định được vị trí của cuốn từ điển đầu tiên và đang tức tốc kiểm tra nó trong khi mẩy đứa bạn kia tiếp tục nhìn. Cậu đóng nó lại với một tiếng thở dài nản lòng. "Không may rồi."

Viên bảo vệ to con lực lưỡng liền nghiêng người về phía bọn trẻ. "Chắc đó là

một từ rất khác lạ hả? Các cháu nên thử tìm cuốn từ điển kia xem. Nó thật sự to lầm đấy.”

“Làm sao chú biết được có một cuốn từ điển khác nữa ạ?” Sticky ngạc nhiên hỏi.

“Bạn chú còn có thể nhìn cái gì khác suốt ngày ngoại trừ mấy cái giá sách này?” Viên bảo vệ nói. Ông ta chỉ

về lối nhỏ xuôi theo mấy cái giá. "Nó ở ngay kia kia, cuốn vĩ đại ấy. Đợi đã, giờ nó đâu rồi nhỉ? Tôi nhớ nó rõ ràng - trong tình trạng kinh khủng với các đường nỗi đã rời rã cả ra rồi. Nó ở ngay chỗ đó, tôi chắc chắn đấy."

"Cháu biết cuốn từ điển chú định nói," Sticky đáp, chỉ vào một khoảng trống

trên giá sách. "Nó đã ở ngay chỗ đó."

Viên bảo vệ kia lên tiếng. "Ồ, ngài Benedict đã lấy cuốn đó đi rồi! Vài tuần trước. Lúc đó anh đang nghỉ giải lao, Russ à," anh ta nói với viên bảo vệ lực lưỡng. "Ông ấy nói sẽ sửa lại nó, nhưng tôi không nghĩ ông ấy có thời gian với nó trước khi đi. Tôi đã thấy

cuốn sách ấy trong phòng làm việc của ông chưa đầy hai ngày trước, và nó vẫn trong hình dáng kinh khủng ấy."

Tim Reynie lõi nhịp.
"Trong phòng làm việc của ông ấy ạ? Thế thì cháu nghĩ chúng cháu nên đi xuống đó ạ." Cậu và mấy đứa bạn nhanh nhanh chóng chóng quay đi, bắt

chợt lối đi bị chặn lại.

“Nghe này, mấy nhóc, tôi biết các cháu đang làm gì,” viên bảo vệ to con tên Russ nói.

Cả bọn trùng trùng nhìn ông ta bối rối mắt hết cả tinh thần. Làm sao ông ta biết được? Liệu đây có phải là kết thúc trước khi chúng kịp bắt đầu không?

Reynie buộc mình phải cất lời. "Chú biết chúng cháu... đang làm gì ạ?"

"Các cháu đang cố gắng làm mình xao lâng," Russ nói. "Tôi hiểu mà. Các cháu lo lắng cho ngài Benedict và Sô Hai, và đang đau lòng khi nghĩ đến bất cứ điều gì. Tôi đúng chứ?"

"Vâng!" Sticky la lên từ phía sau Reynie. Cậu chàng

nghe có vẻ quá hào hứng
đồng tình, và Russ có lẽ hơi
khụng lại cân nhắc điều
này nếu Constance không
khoanh tay trước ngực và
gắt gỏng nhẫn mạnh, “Nếu
chú nói thế.”

“Hãy để tôi cho các cháu
vài lời khuyên,” Russ nói
đưa tay cà cà vào quai hàm
bên trái. “Nếu các cháu
thật sự định làm mình xao

nhãng thì dừng đi xuống phòng làm việc của ngài Benedict. Hãy quay về phòng các cháu và chơi một trò thật vui vẻ vào. Được chứ?”

“Tại sao ạ?” Reynie hỏi.
“Tại sao không được vào phòng của ngài ấy ạ?”

“Đang có một vụ việc nghiêm trọng ở dưới đó, con trai ạ. Lúc này bọn họ

đang xem tất cả giấy tờ của ông ấy - từng thư mục, từng tệp tài liệu và sách vở - họ đang tìm kiếm manh mối xem ông ấy đang ở đâu. Dù thế nào đi nữa, họ sẽ không để các cháu vào trong đó đâu. Ít nhất là không cho tới lúc bọn họ làm xong hết.”

“Cảm ơn chú,” Reynie nói một cách bình thản hết

mức có thể. "Thật là... một lời khuyên hữu ích. Đi nào mọi người, đi chơi trò gì đó nào."

Lũ trẻ vội vã nói lời chào tạm biệt với mấy viên bảo vệ, hai người này sững sốt quan sát khi chúng đâm sầm vào nhau, tách ra rồi bước đi tập tành kỳ lạ xuôi theo hành lang; như thể chúng đang cố gắng không

chạy đi trong cơn hoang mang lo lắng.

“Lũ trẻ tội nghiệp,” Russ hạ giọng nói. “Chúng sẽ chẳng làm được gì để tránh khỏi những điều đáng sợ ấy.”

Ngay khi lũ trẻ ra khỏi tầm nhìn của mấy bảo vệ, chúng lao ngay vào căn

phòng trống đầu tiên (tình cờ lại là phòng ngủ của Số Hai) để bàn bạc về tình trạng tiến thoái lưỡng nan này.

"Nếu họ tìm thấy manh mối đó," Kate nói, đóng cánh cửa phòng lại, "thì các cậu biết đấy chúng mình sẽ chẳng bao giờ thấy được nó cả."

"Có thể họ đã tìm thấy

nó rồi,” Constance nói. Cô nhóc chán nản thả người lên tấm thảm trải sàn màu vàng chanh mà Số Hai đã dệt cho cái sàn phòng của mình. “Từ tất cả những gì chúng ta biết, họ đang lên kế hoạch cho một cuộc giải cứu tai hại nào đó ngay khi chúng ta đang nói chuyện lúc này.”

“Chúng ta phải giả định

là họ chưa tìm thấy nó,” Reynie nói. “Ngài Benedict có nhiều sách và giấy tờ khủng khiếp trong văn phòng làm việc, họ có lẽ sẽ không nghĩ đến việc kiểm tra cuốn từ điển đó cho tới khi đã kiểm tra mọi thứ khác rồi.”

“Chúng mình cần một cuộc đánh lạc hướng,” Kate nói. “Việc gì đó để khiến họ

ra ngoài đủ lâu cho chúng
mình lén vào trong và tóm
lấy cuốn sách đó.”

“Có ý tưởng nào không?”
Reynie hỏi.

Sticky bắt đầu nhìn
quanh căn phòng như đang
tìm kiếm cảm hứng. Mọi
thứ cậu nhìn thấy đều quá
đỗí quen thuộc với cậu: cái
tủ quần áo để mở với dây
quần áo màu vàng chanh;

cái giỏ đựng đồ may vá và những chồng tạp chí khoa học cạnh giường (Số Hai chỉ ngủ - hiếm khi nào hơn một hoặc hai tiếng đồng hồ - và lấp đầy những đêm dài bằng các hoạt động lặng lẽ); cái bàn viết ngắn nắp gọn gàng với mớ bút viết cắm trong một cái cốc; và dĩ nhiên cả tủ tích trữ đầy đồ ăn vặt (dù cô ngủ ít, nhưng Số Hai lại phải ăn

hầu như không ngừng nghỉ nếu không sẽ trở nên khó chịu cáu gắt và yếu xìu).

“Tớ ước gì chúng mình không vào căn phòng này,” Sticky lầu bầu, chán nản trước quá nhiều thứ gợi nhớ đến người bạn mất tích của cả bọn. Cậu ta đi đến cửa sổ tìm kiếm thứ gì đó khác lạ để ngắm nhìn.

Thật khó mà miêu tả

được cái Sticky nhìn thấy qua ô cửa sổ. Quả vậy, nó là một trong số những quang cảnh kỳ lạ nhất mà cậu từng được chứng kiến. Trong khoảng sân bên dưới, ba viên sĩ quan cảnh sát đang xoay mòng mòng xung quanh với những cẳng chân lơ lửng vǎng phía sau, như thể họ là những cái nan hoa của một chiếc bánh xe. Tất cả bọn

họ đang cố gắng giữ lấy cái thứ đang làm họ xoay tròn tròn ấy; họ rơi hết cả mũ; một người thậm chí còn mất cả chỏm tóc giả che phần đầu bị hói, nó nằm lăn lóc trên mặt đất giống như một con chồn bị đánh bất tỉnh vậy. Cùng lúc ấy, trên vỉa hè phía sau hàng rào, ông Bane khó chịu kia đang nỗ lực chặn đứng nhưng không thành công,

Ông ta ngã ngửa nằm
thẳng cẳng và nhìn chằm
chằm lên trời có vẻ hoang
mang lăm. Và như thể tất
cả chuyện này còn chưa đủ
khiến Sticky nghi ngờ mình
đang nằm mơ, thì một
cảnh tượng còn kỳ quái
hơn hiện ra, một con chim
khổng lồ sà xuống quắp lấy
mái tóc giả của viên cảnh
sát nọ, bay lên mái hiên
nhô ra của ngôi nhà.

Sticky giụi giụi mắt, chầm chầm nhìn lại, và đột nhiên hiểu ra. "Tớ nghĩ chúng mình đã có được vụ đánh lạc hướng rồi đấy - Moocho Brazos vừa đến."

Những đứa kia vội đổ xô ra cửa sổ (Sticky nâng Constance lên cho cô nhóc nhìn thấy được) và nhanh chóng hiểu cuộc náo động ở bên dưới: Moocho đã đến

để gặp Kate vì lý do nào đó; ông Bane đã thô lỗ từ chối chấp nhận anh ta, điều này khiến ông ta bị ném bay qua hàng rào; còn mấy viên cảnh sát sau đó buộc phải làm căng với người đàn ông to lớn này, điều đầu tiên họ làm là tóm lấy anh ta, rồi sau đó tuyệt vọng đeo dính lấy khi anh ta cố gắng xoay bẹn họ văng ra trên đường đi đến

cửa trước ngôi nhà.

Một tiếng còi reo inh ỏi từ nơi nào đó dưới nhà, tiếp sau đó là tiếng những cánh cửa mở rầm rầm, mọi người đổ xô ra hành lang và cầu thang. Bảo vệ túa ra như đàn ong vỡ tổ để tới lối ra, mọi người khác đều vội vàng chạy tới các cửa sổ để xem có chuyện gì.

“Sticky đúng đấy!”

Reynie reo lênh. "Bây giờ là cơ hội của chúng ta!"

Rồi xoay ngoắt người nhanh nhất có thể, cậu phát hiện cánh cửa phòng ngủ đã mở rộng và Kate Wetherall đã biến mất tăm.

Cả bọn thấy Kate đang đi lên cầu thang ngay khi chúng bắt đầu đi xuống.

Trong vòng tay cô bé là một cuốn từ điển đồ sộ cũ kĩ, và đôi mắt xanh biếc lấp lánh đầy phẫn khích. Cô bé chỉ ra phía sau về phía lối bọn trẻ vừa đến. Bọn chúng liền quay lại và hướng thẳng tới phòng của Constance, ở đó Kate khóa cửa rồi đi tới cửa sổ.

“Tốt,” cô bé nói rồi ngó ra ngoài. “Rhonda đã ở

dưới đó và đang cố gắng làm rõ mọi chuyện rồi. Chúng mình sẽ có thêm thời gian.” Cô bé tặc lưỡi. “Tôi nghiệp Moocho. Tớ đánh cuộc là anh ấy có bức điện của chị Rhonda và đã lo lắng phát điên.”

“Cậu không bị nhìn thấy chứ?” Sticky hỏi.

Kate nhún vai. “Không.”

Dù đã biết rõ cô bạn, nhưng mấy đứa vẫn nhìn Kate chăm chăm, kinh ngạc hết sức. Chỉ trong vòng có vài giây - trong khoảng thời gian mấy đứa còn lại vừa đến được cầu thang - thì cô bạn đã phi xuống gác vào phòng làm việc, tìm thấy cuốn từ điển, và ra khỏi đó mà không bị phát hiện. Điều đó dường như là không thể.

Kate nhận ra vẻ mặt của các bạn. "Gì thế?" Cô bé cúi xuống nhìn mình trong tấm gương treo tường của Constance. "Tớ có thứ gì trên mặt à?" .

"Chỉ cần cho bọn em xem cuốn từ điển ngu ngốc đó thôi," Constance bức bối nói. (Cô nhóc vẫn gấp rắc rối với việc buộc dây đôi giày.)

Kate đặt cuốn sách dày cộp xuống sàn, mọi người cùng quỳ xuống để nhìn gần hơn. Cuốn từ điển này là một món đồ cũ kỹ rách nát với những cái bìa méo mó xộc xệch - bằng chứng của việc bị đổ nước vào trước đây rất lâu - còn cái gáy sách thì vô phương cứu chữa. Cẩn thận rón rén để không phá hoại nó thêm nữa, Reynie mở cuốn sách

ra và bắt đầu lật từng trang. Một vài trang dính cứng vào nhau không tách ra được; vài trang rơi tả tơi ra ngay khi mới chạm vào. Mùi nấm mốc vẫn lên khắp phòng.

“Ngài ấy đáng lẽ nên vứt cái thứ này đi từ lâu rồi mới phải,” Constance nói, chun chun cái mũi trước mùi nấm mốc. “Nó thậm chí còn

không thể dùng được nữa."

Reynie lật một trang nữa để lộ ra một khoảng cắt sâu hình chữ nhật giữa những trang sách. Nằm lọt thỏm trong khoảng trống được khoét đó là một quyển sách khác. "Có lẽ không thể sử dụng được với tư cách là một cuốn sách. Nhưng với tư cách là một nơi cất giấu thì nó thật

hoàn hảo."

Cuốn sách thứ hai có bìa da màu nâu và cũng khá lớn. Reynie nhanh chóng giở trang đầu tiên, nó trông trơn ngoại trừ câu đẽ tặng sau:

Các vị khách nên thường xuyên giữ những cuốn nhật ký, và các cuốn nhật ký

nên thường xuyên lưu giữ các bí mật. Cuốn nhật ký này không ngoại lệ. Ta đã mạn phép viết vào trang nhật ký đầu tiên rồi. Hãy đọc nó thật nhanh và chuyển tiếp cho những người khác. Chúc chuyển đi vui vẻ! - Ngài Benedict

Cùng với mấy đứa bạn dòm qua vai, Reynie lật

thêm vài trang nữa. Thật khó mà đánh giá được liệu cuốn nhật ký này là một món quà đắt giá hay thứ gì đó ngài Benedict vớ được từ một đồng đồ hạ giá - một vài thứ bị bỏ đi vì là một sản phẩm lỗi và được bán đổi lấy một vài đồng. Mặc dù được làm từ chất giấy nặng, tốt nhưng những trang giấy của nó bị xén lỗi gồ ghề, đến mức

một vài trang lại có khổ rộng hơn những trang khác. Mỗi trang đều trống trơn ngoại trừ một chữ cái được viết ở góc ngoài dưới đáy cùng. Reynie lật tới mặt sau cuốn sách. Cũng thế. Một chữ cái ở mỗi trang, nhưng sắp xếp các từ đó lại cũng không tạo thành những câu rõ nghĩa.

“Chúng mình hãy xem

lần lượt thật kỹ càng và chậm rãi thôi,” Kate nói.

Reynie quay lại mặt trước và bắt đầu giở các trang cùng một lúc, làm thế một lèo cho tới tận cuối. Vài trang đầu thu được chuỗi các từ sau:

CẮM XUỐNG NHỮNG
BÔNG HỒNG VÀ SỐ BA

NĂM LẤY CÁC CƠ HỘI NĂM
LẤY THỜI GIAN ĐỂ TIN
TƯỞNG NHỮNG NGON NẾN
MÀU NÂU VÀNG LẤY CÁC
GHI CHÚ LẤY THƯỚC KẺ
CỦA TÔI NỮA CỜI GĂNG
TAY MANG VỀ NHÀ.

Khoảng một phần ba
cuốn nhật ký có một chuỗi
từ khác bắt đầu:

MAY MẮN CỦA NHỮNG
NGƯỜI ANH EM TÔI Ý
NIÊM VÀ HẬU QUẢ TÊN VÔ
LẠI CON SÂU LÀM RẪU NỒI
CANH DÂY THẦN KINH CÂU
ĐỐ CÁ NHÁM GÓC ĂN CÁ
DA TRƠN ĐÁP ÁN.

Và một phần ba cuối
cuốn nhật ký, các từ ở góc

đáy trang lại chạy tiếp như
thể này:

ĐƯỜNG TẮT CẮT TÓC
ĐƯỜNG TẮT XANH ĐƯỜNG
TẮT TÓC HÚI CUA ĐƯỜNG
TẮT LÀM ĐƯỜNG TẮT
LẠNH CẮT ĐƯỜNG TẮT
BẠN ĐƯỜNG TẮT CÚ ĐẤM
MÓC ĐƯỜNG TẮT XUYÊN
QUA.

Sticky gãi gãi đâu. “Nó là một kiểu câu đố chữ nào đó, tớ thấy thế.”

“Nó đã nhắc đến từ ‘câu đố’,” Kate nói. “Có lẽ đó là manh mối?”

Hai đứa cùng nhìn Reynie để cầu cứu, nhưng Constance làm cả bọn ngạc nhiên bằng việc cất lời

trước. “Đi đường tắt,” cô nhóc thì thăm, như đang nói với chính mình.

“Gì cơ?” Sticky hỏi.

“Đó là đáp án,” Constance tuyên bố, bây giờ càng tự tin hơn. “Hãy đi đường tắt.”

Reynie nhìn Constance thăm dò thật lâu. Cô nhóc nhìn chăm chăm lại như

thể thách thức cậu dám cự cãi. Thay vào đó cậu quay sang hai đứa bạn và nói, “Tôi đồng ý với Constance.”

Sticky lắp bắp. “Nhưng... nhưng làm thế nào...”

Kate đang liếc nhìn tới nhìn lui Reynie và Constance. “Điều gì khiến cậu nghĩ thế?” cô bé hỏi, mặc dù có vẻ không biết hỏi ai trong hai bọn họ.

Reynie chìa bàn tay về phía Constance, ý bảo cô bé nên trả lời.

“Điều đó rõ ràng mà,” Constance nói. “Chúng chỉ có ba từ duy nhất được lặp đi lặp lại. Những từ khác chẳng có nghĩa gì - chúng chỉ là những thứ thêm vào để trông có vẻ kỳ quái thôi.”

“Chúng có thể được lắp lại rất nhiều lần,” Sticky nói, “nhưng làm sao em có thể chắc chắn cái đó là quan trọng?”

“Hãy nhìn chúng mà xem,” Constance nói. “Chúng luôn ở góc của một trang giấy khổ rộng, không bao giờ ở góc trang giấy khổ hẹp. Thế không phải trông có vẻ

quan trọng à?"

Sticky không phải nhìn. Cậu hoàn toàn nhớ rõ các chữ cái đó ở từng trang giấy. "Ok, cũng đúng thế thật. Nhưng tại sao các trang giấy khổ lớn hơn lại quan trọng? Ai nói chúng ta có thể loại trừ các trang giấy hẹp kia?"

Constance nhún vai. Cô nhóc không có câu trả lời

cho điều này. "Dù thế nào em biết là em đã đúng," cô bé đáp. "Em chỉ có thể nói thế thôi."

Reynie băn khoăn nhìn cô bé đăm đăm. Cậu nghĩ thật hiển nhiên khi Constance làm chúng ngạc nhiên. Cứ theo như những gì cô bé có khả năng làm được ở tuổi lên hai, thì chẳng có gì để nói về điều

cô bé có thể làm được lúc này khi đã ba tuổi. Sau rốt thì cô nhóc chắc hẳn đã phát triển rất nhiều trong sáu tháng vừa qua.

“Reynie?” Kate gọi. “Có ý kiến gì về những trang sách khổ lớn ấy không?”

Reynie mở cuốn nhật ký tới phần đề tặng của ngài Benedict và rê ngón tay theo cụm từ này: Đọc nó

thật nhanh. “Nhớ cái đó không? Tớ đoán nó quan trọng, ngài Benedict biết vài người trong chúng ta đọc nhanh đến mức nào - đặc biệt là Sticky.”

“Tốc độ thì có liên quan gì tới ý nghĩa của những từ đó chứ?” Kate hỏi.

“Tốc độ phải có liên quan tới những từ cậu nhìn thấy,” Reynie nói, và cùng

lúc mọi người vẫn đang nhìn, câu trải rộng theo hình quạt các trang nhật ký từ trái sang phải. Chắc chắn, chỉ có duy nhất những từ đó xuất hiện ở góc dưới cùng là: HÃY ĐI ĐƯỜNG TẮT.

“Oa, các cậu biết rồi!” Kate reo lên cười vang. “Tất nhiên rồi! Những từ kia ở các trang giấy khổ

hở nên khi cậu trải ra như thế..."

"... chỉ có các góc của trang giấy lớn mới xuất hiện," Sticky nói nốt và gật gù. "Phải rồi, tớ cũng thấy thế."

Kate huýt sáo. "Tớ sẽ không đoán ra nổi điều đó trong cả triệu năm nữa."

Constance trông cực kỳ

phổng mũi.

“Được rồi, vậy là chúng mình đã bước được một bước tới gần hơn,” Reynie nói. “Chúng mình cần đi đường tắt. Nhưng đường tắt nào? Đường tắt dẫn tới đâu?”

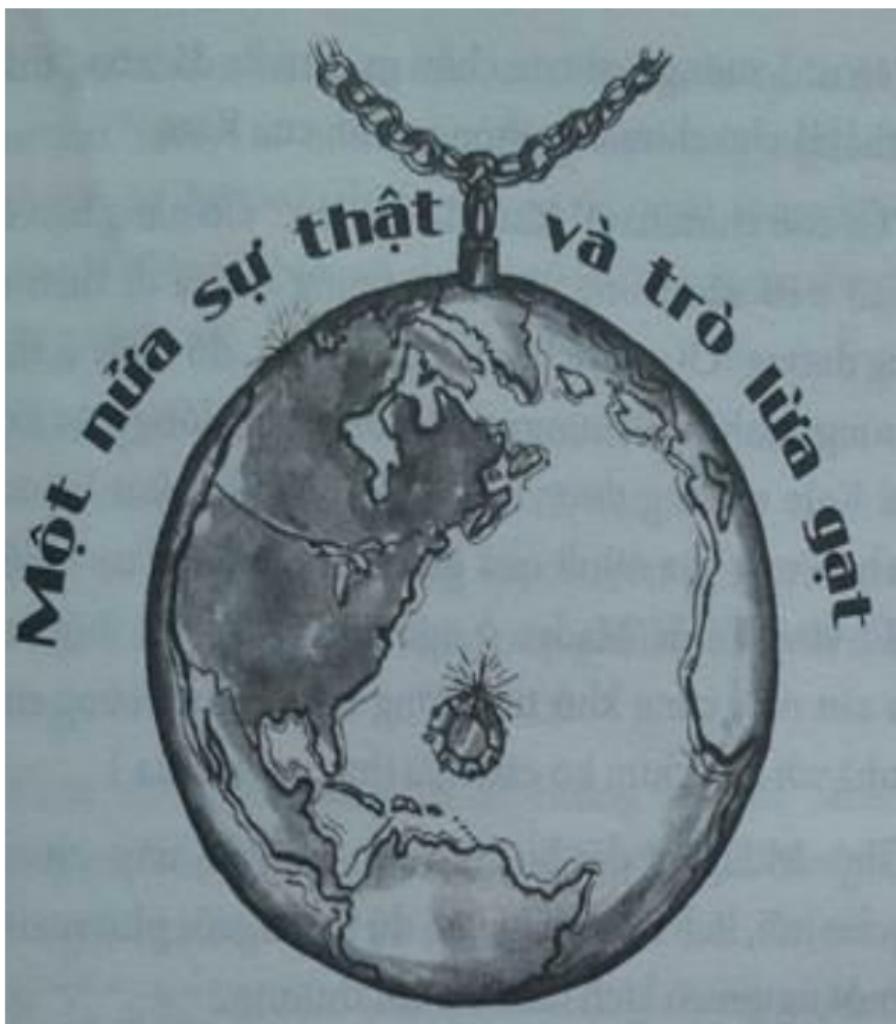
Cả nhóm rơi vào yên lặng, Reynie chõng cẳng vào hai bàn tay, cổ gắt tập trung. Từ khói mắt cậu

thầy Constance cũng đang làm y như thế. Lúc đầu cậu nghĩ cô bé đang chẽ nhạo trêu chọc cậu, nên định bảo cô nhóc thôi đi. Nhưng rồi cậu thấy cô bé nhắm mắt, rõ ràng cũng đang cố gắng suy nghĩ. Reynie cảm thấy một thoáng vô cùng kỳ quái. Cậu chưa kịp có thời gian nắn ná lại với cảm giác đó thì có người gõ cửa.

“Các em đều ở trong đó à?” tiếng Rhonda hỏi. “Các em có khách đến thăm này.”

Lũ trẻ trao nhau những cái nhìn chán nản. Nếu chúng không muốn làm dấy lên nghi ngờ, chúng không có lựa chọn nào cả. Trong thoáng chốc, cuộc họp của hội đã bị trì hoãn.

Chương 6: Một nửa sự thật và trò lừa gạt



“Tôi đi ngay khi nhận được bức điện tín của Rhonda,” Moocho Brazos đang nói. “Tôi đã hy vọng đuổi kịp và cảnh báo cho mọi người, nhưng các vị đã đi trước quá xa rồi. Tôi e là tôi hơi kích động khi tới đây.”

“Hoàn toàn có thể hiểu được mà,” cô Perumal nói, chuyển sang cho anh một

đĩa thịt nguội với pho mai.
"Cậu thật tốt bụng khi cố gắng cảnh báo cho chúng tôi."

Mọi người tụ họp trong phòng ăn ngoại trừ Rhonda - cô phải quay lại với cuộc thẩm vấn bị cắt ngang bởi sự xuất hiện của Moocho - và vụ náo động mới đây đã được dàn xếp xong. Moocho và các viên sĩ quan

cảnh sát đã xin lỗi nhau (với vẻ rất khó chịu của ông Bane, người không hề được xoa dịu), và Kate đã huýt sáo gọi Madge từ hiên nhà xuống - vì con chim mà Sticky đã trông thấy quả thật là chú chim ưng thông minh của Kate.

("Ôi con chim này!" Kate đã reo lên. "Cô nàng hẵn đã thấy tớ trèo vào trong

chiếc xe thùng đó và đi theo cả quãng đường! Ôi, mày chắc là kiệt sức rồi, đồ ngốc ạ, thật là bướng bỉnh!” cô nụng niu vuốt ve bộ lông của con chim. Kate rõ ràng được thể hãnh diện khi phát hiện ra con chim ưng của mình quá gắn bó như thế. Tuy nhiên, cô vẫn vâng lời để Madge ở ngoài trời, đối với một con chim săn mồi cũng khó tin tưởng

nếu ở dưới cùng một mái nhà với con chim bồ câu đưa thư quý giá kia.)

“Chú Milligan đã biết gì về chuyện này chưa?” Moocho hỏi, lịch sự lấy chỉ vừa đủ thịt nguội pho mai để cho một người có kích thước bình thường ăn.

“Rhonda vẫn chưa thể nào liên hệ với ông ấy được,” bà Washington nói.

Ông Washington đang nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ lần đầu tiên cất lời kể từ lúc họ đến đây. "Rốt cuộc Milligan đang làm cái gì thế? Tôi nghĩ ông ấy đã lần theo dấu vết mọi người mà ngài Benedict muốn giúp đỡ."

"Mọi người ngoại trừ các Điều hành viên biển mất cùng với ngài Curtain,"

Kate nói với cái miệng đầy thịt gà tây và pho mai. Cô bé nuốt xuống rồi tiếp tục, “gắn đây bõ cháu vẫn tiếp tục các điệp vụ khác nữa. Ông... ừm... cháu thực ra không được biết về chúng,” cô bé lo lắng nói.

“Đừng nói bắt cứ điều gì không nên, cháu yêu,” bà Washington nói.

“Nếu các nhiệm vụ đó có

liên quan gì tới ngài Curtain,” Reynie nói (cậu đang hy vọng ngăn được những câu hỏi về chiếc phong bì ngài Benedict gửi chúng), “thì việc biết về chúng có lẽ cũng quan trọng với chúng ta đây.”

“Đúng thế,” ông Washington đồng ý, đi đến ngồi xuống cạnh bàn. “Chuyện này liên quan tới

tất cả chúng ta. Cháu có biết bắt cứ chuyện gì có thể tiết lộ không, Kate? Dĩ nhiên, cháu nên giữ im lặng với điều gì không nên.”

Kate ném một cái nhìn dè chừng về phía cánh cửa phòng ăn. Mẹ cô Perumal nhìn thấy vậy liền đứng lên từ chỗ ngồi của bà. “Tôi sẽ đứng gác,” bà nói. “Mọi

người có thể kể cho tôi sau. Dù sao tôi cũng chẳng nghe được gì khi mọi người đều thì thà thì thầm như thế, đây tất nhiên là thời điểm phải thì thầm rồi.” Bà lão đi ra. Những người khác nhìn Kate vẻ ngóng chờ.

“Bố cháu vẫn đang điều tra về các hoạt động của bọn tay sai ghê rợn của ngài Curtain,” Kate nói.

“Những Gã Số Mười. Chúng đang có âm mưu gì đó trong mấy tháng vừa qua - đột nhập vào văn phòng, đánh cắp các thứ đồ từ những nhà máy - nhưng không ai có thể phán đoán ra đó là gì.”

“Những Gã Số Mười ư?” cô Perumal hỏi. “Thật là một cái tên gây tò mò.”

“Chúng được gọi như thế

bởi vì chúng có mười cách khác nhau để làm người ta đau đớn," Sticky nói vẻ hiểu biết.

Bố mẹ Sticky quay ra nhìn cậu chăm chăm. "Bố thấy là con đã nghe nói về chúng rồi," ông Washington nói

"Mặc dù vậy chúng cháu không biết bất cứ chi tiết nào cả," Reynie nói nhanh

khi Sticky ngoảnh đi.

“Những Gã Số Mười trông khá giống các doanh nhân bình thường,” Kate nói, “điều đó có thể khiến chúng khó bị phát hiện. Nhưng mọi thứ chúng mang đều là vũ khí. Mọi người đã biết về những cái đồng hồ gây sốc rồi đúng không? Thế thì, chúng còn sử dụng cả cà vạt như là

những sợi roi nữa. Những chiếc khăn tay bỏ túi của chúng tẩm đẫm thứ gì đó - nếu chúng bịt vào mũi mọi người sẽ bị hạ gục ngay - và va li của chúng cũng đầy chật những thứ quý quái: những chiếc bút chì sắc như dao cạo, kẹo cao su tẩm độc, thậm chí một chiếc bút laser cũng phóng ra tia laser thật - ý cháu không chỉ là một tia sáng

đỏ đâu mà là một chùm tia
có thể cắt rời tai của người
ta ra!"

Đến đây, mọi người ngồi
quanh bàn đều có vẻ
không thoải mái trước đĩa
thịt nguội pho mát của
mình. Sticky đưa hai tay
lên sờ tai. "Chúng thật sự
cắt rời tai ra hả?"

"À, tớ không biết liệu
chúng có thật sự làm thế

không," Kate thú nhận, "nhưng chúng có thể nếu muốn."

"Chúng ta đã có được hình dung rồi," bà Washington nói, đẩy đĩa đồ ăn ra xa. "Đây là những gã đàn ông xấu xa."

"Những gã hiểm ác," Kate chỉnh lại. "Cháu có thể nói với mọi người là bố Milligan đã vài lần lâm vào

tình huống khủng khiếp. Nếu ông không phải là Milligan, thì lúc nào cháu cũng sẽ luôn phải lo lắng."

Bên cạnh cô bé, Sticky đang lau cặp kính cận của mình, cảm thấy càng lo âu hơn về viễn cảnh chạm mặt một Gã Số Mười. Người lớn cũng buồn phiền. Xung quanh chiếc bàn họ đang lắc đầu, chặc lưỡi và thật

sự trông rất ủ rũ. Chỉ có Reynie không cảm thấy ngạc nhiên bởi báo cáo của Kate, vì đã quen với cảm giác này - dù cuộc tranh luận với ngài Benedict đã ch繩ng lại nó - rằng sự độc ác là điều gì đó được mong đợi.

“Đó là tất cả những gì cháu biết,” Kate nói vẻ tiếc nuối. “Nó không thật sự

giúp ích được chút nào trong hoàn cảnh của chúng ta."

Reynie nhận thấy cô Perumal đang nhìn đăm chiêu và cậu tự chuẩn bị tinh thần. Cậu đã đoán biết điều gì sắp xảy đến. Quả là thế, cô quay sang cậu và nói: "Cô đang cho rằng chiếc phong bì Rhonda đưa cho các con không làm

sáng tỏ được điều gì cả. Nếu không thì các con đã kể với chúng ta ngay rồi."

"Nó chẳng cho chúng con một gợi ý tối thiểu nào về nơi họ có thể đã đến cả," Reynie đáp, điều đó là sự thật theo nghĩa nào đấy. "Có lẽ chú Milligan sẽ có vài lời giải đáp. Chắc chắn chú ấy sẽ sớm có mặt ở đây."

“Nhân tiện đây, chúng ta có thể xem bức thư đó không?” ông Washington hỏi.

“Đĩ nhiên ạ,” Reynie đáp ngay, trước khi lũ bạn của nó kịp để lộ ra bất cứ sự hốt hoảng nào. “Chúng cháu để nó ở trên phòng Constance. Bây giờ cháu đi lấy nhé?” Cậu làm bộ chuẩn bị đứng dậy.

“Ăn nốt bữa trưa của con trước đã,” cô Perumal nói đây là điều Reynie hy vọng cô sẽ nói. “Con có thể đi lên đó sau.”

Reynie ngồi lại vào chỗ của mình. Cậu quá bồn chồn thấp thỏm đến nỗi chẳng có tâm trạng nào mà ăn, nhưng cậu cũng cố gắng ăn thứ gì đó. Nếu cậu và bạn bè sắp sửa lén trốn

ra ngoài thì chúng phải làm chuyện đó ngay sau bữa trưa này. Sau đó, ai biết được bữa ăn kế tiếp sẽ kiểm ở đâu ra?

Cuối cùng Rhonda Kazembe cũng nhập hội lại với bọn họ ở phòng ăn, đóng cánh cửa lại phía sau. Với một cái lắc đầu cảnh giác, cô thông báo rằng

Argent rất muốn phỏng vấn lũ trẻ nhưng đã bị hoãn lại sau. "Tôi đã khăng khăng đòi cô ta cho các em thời gian để hồi phục sau cú sốc và dù thế nào đi nữa cũng không kỳ vọng các em biết bất cứ điều gì. Giờ hãy nói chị nghe," cô nghiêm nghị nói, "Có cái gì trong phong bì vậy? Các em có biết thêm bất cứ điều gì không?"

Reynie nhanh nhau lặp lại một nửa sự thật mà cậu vẫn nói, đó là lá thư không cho chúng được ý tưởng nào về nơi những người bạn của chúng đã đến. Rhonda, người chẳng có lý do gì mà không tin tưởng cậu - quả thực cô đã đặt rất nhiều kỳ vọng vào những ý kiến của cậu - tỏ vẻ thắt vọng cay đắng. Trong trường hợp đó, cô đã

nói rồi, cô sẽ đợi để xem lá thư sau khi đã giải quyết các vấn đề khác. Reynie gật đầu, cảm thấy vừa có chút tội lỗi, vừa nhẹ nhõm cả người.

Rhonda đi đến ngồi cạnh Constance (cô nhóc này oằn èo khó chịu như thể đang gặp nguy hiểm vì bộc lộ cảm xúc) và đặt một cái hộp nhỏ được bọc một cách

vụng về lên bàn. "Chị không thể đưa cho em cái này sớm hơn," cô nói. "Nó ở trong phòng làm việc của ngài Benedict, các thanh tra kia không để cho chị mang bất kỳ thứ gì ra ngoài cho tới khi họ đã quét qua nó bằng một cái lược khít. Chị rất tiếc phải nói là họ đã kiểm tra cái này, cho dù nó là một món quà cá nhân của ngài Benedict dành cho

em. Chị đã bắt họ phải bọc lại nó."

"Xấu kinh khủng," Kate nhận xét. "Họ bọc ngược giấy mặt trong ra ngoài rồi!"

"Chị biết," Rhonda nói, giọng điệu u sầu, "Ngài Benedict sẽ thấy chuyện đó thật khôi hài, em không nghĩ thế à? Không nghi ngờ gì cả, ông sẽ tự cười một

mình trong giấc ngủ đấy."

"Cái gì thế ạ?" Constance hỏi.

"Một món quà sinh nhật sớm," Rhonda nói.

Mọi người lập tức hiểu ra. Sau điệp vụ của lũ trẻ năm ngoái, ngài Benedict đã làm một chiếc bánh cho sinh nhật của Constance mặc dù còn sớm cả tháng

trời. Ông biết quá rõ là tất cả bọn họ sẽ sớm phải chia tay. Đó là một bữa tiệc bất ngờ mà chính tại đó mấy đứa trẻ kia mới biết Constance chỉ mới có hai tuổi. Mãi cho tới lúc đó chúng vẫn nghĩ cô nhóc này là một đứa nhỏ bướng bỉnh, vụng về với lối cư xử kém cỏi.

“Vậy đó là một dạng

hoạt động kỷ niệm,” Sticky nói, “để nhắc chúng ta nhớ đến năm ngoái.”

Thứ đầu tiên Constance lôi ra từ chiếc hộp là một tấm bưu thiếp ghi: Chúc sinh nhật vui vẻ, cháu yêu! Hãy luôn nhớ rằng thế giới này là con sò biển của cháu. Thân mến, ngài Benedict.

Constance gần như sắp

khóc, nhưng cô bé lại hăng giọng và giúi tâm thiếp một cách thô bạo qua chỗ Reynie. Cô bé cắn tới vài lần cổ gắng mới lấy được món quà ra - nó nhỏ bé và thật tinh tế, Constance thì không kiêm nhẫn cũng chẳng khéo léo gì - nhưng cuối cùng cô nhóc cũng lấy được một cái mặt dây đắng yêu trên một sợi dây chuyền mảnh mai bằng

vàng. Mắt dây này là một quả địa cầu thu nhỏ, được vẽ bằng màu xanh lá cây sẫm và màu xanh dương, với một viên pha lê bé tí sáng lấp lánh đặt vào trong.

“Ôi, nó mới đẹp làm sao, cháu yêu!” bà Washington trầm trồ.

“Nó cũng ổn,” Constance phán, nhưng bây giờ cô

nhóc thật sự đang khóc ròng và không có tâm trạng nào để bị người khác nhìn thấy cả. "Cháu sẽ đi về phòng bây giờ." Năm chặt mặt dây chuyền trong những ngón tay mຸm mິm, cô bé vội vã rời khỏi phòng.

"Chúng mình nên đi cùng em ấy," Reynie nói.

Người lớn lầm bầm chấp thuận trong khi Sticky và

Kate gật đầu và nhởm dậy khỏi bàn. Trước khi rời khỏi phòng, Reynie còn dừng lại ở khung cửa để liếc nhìn cô Perumal lần cuối, tình cờ cô cũng đang nhìn lại cậu. Vâng trán cô nhăn lại lo lắng - cô đang lo lắng cho cậu, tất nhiên rồi - và Reynie cố hết sức mình để đáp lại cô một cái nhìn trấn an trước khi đóng cánh cửa lại, tự hỏi đến khi nào cậu

mới có thể lại trông thấy cô.

Cậu có thể cũng đang trấn an chính bản thân mình.

Constance Contraire ngồi giữa mấy đống vải lanh trên giường, đeo mặt dây chuyền mới và nét mặt ủ rũ. Khi cả lũ đi vào, cô nhóc

quàu quạu lâu bão giờ đó rồi
quay mặt đi. Thậm chí cả
Reynie, một người có tài
phán đoán tâm trạng mọi
người hết sức tuyệt vời,
cũng không thể nói được
chính xác Constance buồn
rầu đến mức nào, vì vẻ cău
kính của Constance đã là
chuyện cơm bữa.

Đó cũng không hoàn
toàn là lỗi của cô bé. Mặc

dù lớn tuổi hơn, khôn ngoan hơn và hơi to lớn hơn cô bé một năm trước đây, nhưng Constance hoàn toàn biết rõ rằng tính ngoan cố - tính quả quyết tuyệt đối không có đối thủ của nhóc không liên quan tới những điều nhóc được chỉ bảo - đóng một vai trò quan trọng trong sự thành công của nhiệm vụ trước đây. Dĩ nhiên, cô nhóc

cũng biết rằng những người bạn của mình cũng có những vai trò quan trọng và rằng sự ngang bướng cỗ chấp của mình không phải là một đặc điểm đáng yêu - thực tế, đôi khi nó còn đối lập ngược lại với những mong muốn của chính cô nhóc. Nhưng Constance đã nhận được rất nhiều sự quan tâm tích cực dành cho thái độ

ngang ngạnh của mình, và sau cùng cô nhóc cũng chỉ mới có ba tuổi thôi mà. Cô nhóc có thể là một thiên tài bắt đầu nảy mầm, nhưng những cảm xúc của nhóc vẫn phức tạp và vô chính phủ như bất kỳ đứa trẻ nào ở tuổi đó. Vậy nên trong khi một mặt Constance muốn tỏ ra vui vẻ, phóng khoáng và giúp đỡ, thì mặt khác cô nhóc lại có xu

hướng thích cãi cọ và gắt gỏng, quả thật đây là kiểu thái độ tự nhiên nhất đối với cô bé.

Bạn bè của cô bé đã quá quen với chuyện này rồi. Ở một mức độ nào đó, cả bọn đều phải đổi mặt với cùng khó khăn ấy - sự mâu thuẫn giữa trái tim và trí óc nảy sinh từ việc nhận được món quà trời ban vượt xa

cả tuổi tác của chúng - và trong những thời khắc nhạy cảm như thế này, chúng cảm thấy rõ ràng điều đó có ý nghĩa gì khi là những đứa trẻ trong một thế giới của người trưởng thành. Không nói một lời, ba đứa trèo lên giường ngồi cùng với Constance. Có lẽ cô nhóc không thuộc tuýp người nói ra miệng, nhưng Constance yêu ngài

Benedict hơn bất cứ ai trên thế giới này, và tất cả bọn chúng đều biết thế.

Chúng ngồi đó một lúc trong im lặng. Tuy nhiên không quá lâu cho tới lúc Constance bật ra một tiếng than rồi trèo xuống khỏi giường. Cô nhóc không bao giờ chịu là mục tiêu cho sự thương hại của người khác trừ phi có chủ ý tạo ra hiệu

ứng đó, mà lần này thì không phải. Hơn thế nữa, tính cáu kỉnh của cô nhóc lần át cả việc tự thương hại bản thân, nó đến như một sự giải thoát nhẹ nhõm. Vậy nên trong một tâm trạng có phần kiên quyết, cô bé giờ cuốn nhật ký mà ngài Benedict đã để lại (cô bé đã giấu nó dưới một đống quần áo) chăm chăm nhìn nó vẻ suy xét, như thể

đang hy vọng nó sẽ hé lộ ra bí mật.

"Không hiểu sao hình như em đã biết cái đường tắt đó là gì rồi," Constance nói. "Em có một linh cảm về nó, giống như nó có vẻ quen thuộc. Nhưng em không thể xác định được."

"Anh cũng có cảm giác như thế," Reynie nói.

“Này, mình cũng vậy!”
Kate reo lên. “Thế còn cậu
thì sao, Sticky?”

Sticky nhún vai. “Mình
luôn luôn có những cảm
giác day dứt như thế. Rắc
rối là phải biết được cái nào
cần tập trung chú ý vào.”

“Thế thì có một thứ chắc
chắn,” Kate nói. “Nếu ngài
Benedict đã đề cập một
đường tắt nào đó trước

đây, thì bọn con trai các
cậu sẽ nhớ cuộc nói
chuyện đó. Tớ nghĩ thậm
chí tớ cũng sẽ nhớ ra nó.
Vậy tại sao chuyện đê cập
về một con đường tắt này
lại dường như quá quen
thuộc với tất cả chúng
mình?"

"Chúng mình chắc hẳn
đều đã nghe nói về nó ở
đâu đó," Reynie nói, "hoặc

là... các cậu có cho rằng nó có thể ở trong tờ báo đó không?"

"Này, cái đó có lý đấy!" Kate nói. "Ngài Benedict biết tất cả chúng mình đều đọc báo hàng ngày."

Reynie xoa xoa cằm.
"Vậy câu hỏi là cái gì..."

Nhưng Sticky đã kịp lục lọi trí nhớ của mình và sốt

sắng cắt ngang cậu bạn.
“Nó là cái tàu chở hàng đó
- đường tắt MV! Nhớ
không? Nó có trên tất cả
các báo ngày hôm qua.”

“Nhắc lại cho bọn em
nhớ đi,” Constance giục.

“Đây, tớ sẽ trích dẫn một
trong các bài báo đã đọc,”
Sticky nói, và bằng một
giọng khá tự đại cậu chàng
cắt tiếng đọc: “Ngày mai

chiếc tàu chở hàng tốc độ nhanh nhất trong lịch sử sẽ thực hiện chuyến hải trình đầu tiên của nó, xuất phát từ Bến cảng Thành phố Đá vào lúc bốn giờ..."

"Bốn giờ!" Kate la lên.
"Chúng mình phải xuống đó ngay!"

"Chúng mình vẫn còn vài tiếng nữa mà," Sticky nói,
cậu ta cảm thấy tốn

thương khi bị cắt ngang quá nhanh, không nói gì đến việc cậu lo lắng tới mức nào trước ý nghĩ phải ra đi.

“Dù sao chỉ mất một lúc là tới được cầu cảng,” Reynie lên tiếng. “Và đầu tiên chúng mình phải lén được ra khỏi nhà đã.”

“Phần đó thì dễ như bỡn mà,” Kate nói, lôi ra cuộn

dây thừng của cô. "Có một cái máng được giấu dưới sảnh trống không phía sau mê cung."

"Làm sao mà cậu biết?" Sticky hỏi. "Ý tớ là nếu nó đã được giấu kín..."

"Tớ tìm thấy nó trong chuyến viếng thăm cuối cùng của chúng mình. Khi các cậu còn đang nhìn những giá sách, thì tớ

khám phá. Cái máng giặt
đó không bị bít kín hay làm
bất cứ gì, đúng không
Constance?"

"Làm sao mà em biết
chứ? Em thậm chí còn
không biết có nó kia,"
Constance đáp. Cô nhóc ra
dẫu về phía hàng đống đồ
giặt là xung quanh chúng.
"Thông thường thứ này chỉ
được dựng lên cho tới khi

Số Hai đẩy nó vào một cái sọt. Cô ấy nói cô ấy ghét làm hư em, nhưng cô ấy không thể chịu đựng được đống lộn xộn đó. Em gọi nó là tình thế khó khăn trong công việc giặt là của cô ấy."

"Điều đó chắc hẳn làm cô ấy bức mình lắm đấy," Sticky nói.

"Ồ, đúng thế!" Constance đáp, rồi tigm tìm

cười hớn hở trước hồi ức đó.

Kate quay trở lại vân đề. "Ý em nói em sống trong ngôi nhà này và thậm chí không...?" Cô bạn lắc lắc đầu. "Em làm chị phải kinh ngạc đấy, Constance. Dù sao thì chị có thể đưa em xuống dưới cái phòng đó bằng dây thừng của chị, rồi sau đó chị sẽ theo xuống

sau em."

"Cảnh sát đã đi rồi," Reynie nói, ngó ra ngoài cửa sổ nhìn sân dưới, "nhưng ông Bane vẫn gác cổng. Tớ đánh cuộc là ông ta đã có lệnh không cho bất cứ ai đến hay đi mà không được sự đồng ý."

"Bây giờ đó là vấn đề đấy," Kate nói. "Nếu ông ấy cố ngăn chúng mình thì sẽ

chú ý đến những gì chúng
mình đang làm."

"Tớ nghĩ ra vài thứ," Reynie nói. "Trong lúc đó,
cậu có thể lén xuống dưới
và lấy mấy cái áo sơ mi
khác cho Sticky và tớ được
không? Cái áo này đang
làm tớ phát ban đây."

Kate lẩn tránh việc này.
"Tớ nghi ngờ có chiếc sơ mi
nào trong nhà này lại vừa

với cậu. Cậu không nghĩ
nên...?"

"Bố tớ mang theo trong
mấy cái vali ấy," Sticky nói.
Cậu nhìn cô bạn với ánh
mắt ngờ vực. "Cậu không
trông thấy chúng ở cạnh
cầu thang à? Chúng mình
đi qua ngay cạnh còn gì?"

"Ồ, phải, những cái vali," Kate lẩm bẩm thở dài
thườn thượt trên đường đi

ra. Cô khá là thích thú
được thấy các chàng trai
trông ngó ngắn như vậy và
ghét họ thay áo.

Đến lúc Kate quay trở lại
với mĩ chiẽc sơ mi, Reynie
đã dọn sạch cái bàn học
của Constance và đang vội
vã viết một lời nhắn để giải
thích mọi chuyện và xin lỗi
vì làm người lớn phải lo
lắng, bọn chúng sẽ cực kỳ

cẩn thận, sẽ liên lạc với Rhonda và Milligan ngay khi chúng tìm được bút cú điều gì hữu ích. Cả bọn cùng ký tên phía dưới (chữ ký của Constance nguêch ngoạc kinh khủng) và sau đó đăm đăm u ám nhìn nhau, vì việc ký vào lá thư để lại sẽ khiến người thân cảm thấy nghiêm trọng về những gì chúng sắp cõ gắng làm. Sau rồi từng đứa

một gật đầu một cách kiên quyết và hướng ra khỏi phòng.

Khi Kate đi xuống máng giặt, cô thấy Constance và Reynie bó gối ngồi giữa cái máy giặt và cánh cửa, còn Sticky, vì thiếu chỗ, đang ngồi trên cái máy sấy quần áo. Khu vực giặt giũ, bị nhét vào khoảng không

bên dưới gầm cầu thang ở phía sau mê cung, trông giống một cái tủ xép hơn là một căn phòng.

“Cậu làm gì mà lâu thế?”
Sticky thì thào hỏi.

“Rhonda đến tìm bọn mình,” Kate đáp. “Tôi nghe chị ấy gõ cửa phòng Constance, nên tôi vội vã quay lại trước khi chị ấy đi vào trong và tìm thấy lá

thư của chúng mình. Tớ bảo chị ấy là bọn mình sẽ xuống trong một phút nữa. Về cơ bản thì điều đó là sự thật mà. Vì tớ không nói chúng mình sẽ xuống đâu mà."

"Chúng mình cắn ra khỏi đây thật nhanh," Sticky nói.

"Hạ thấp giọng cậu xuống không thì chúng mình sẽ chẳng đến được

đâu cả đâu," Kate đe, lách người qua các bạn để ngó ra cửa. "Cả cậu nữa, Reynie. Đừng có thở hổng hôc thế đi - tiếng cậu nghe như tiếng cá voi phun nước ấy. Được rồi, đường quang rồi."

Bọn trẻ mau chóng tìm đường đi qua mê cung. Lối đi đó giờ đã là bản nǎng thứ hai của chúng, chẳng

mấy chốc đã đến cửa trước, ở đó mấy đứa cùng nhìn Reynie. Cậu hít vào một hơi thật sâu làm mình bình tĩnh rồi đẩy một cái công tắc được giấu kín mở khóa cửa.

Ông Bane đang ngồi trên một chiếc ghế băng dưới tán cây du, vẫn đang chăm chú dõi mắt đến cánh cổng. Gương mặt ông ta

đánh lại khi thấy lũ trẻ. Trước khi ông ta kịp tra hỏi chúng, Reynie đã thốt lên, “Ông Bane, ông cần phải hộ tống chúng cháu tới chỗ xe ô tô của nhà Washington. Chúng cháu được bảo mang vào mấy cái va li.” Cậu chỉ xuống con đường xuôi theo dãy nhà. “Nó ở ngay góc quanh kia.”

Ông Bane lừ lừ nhìn cậu.

“Có một điều, nhóc ạ, ta không thích bị ai ra lệnh đâu, đặc biệt không phải bởi mấy đứa chíp hôi cục cứng của Rhonda Kazembe. Với lại, ta đang làm nhiệm vụ. Hay mà không muốn lối ra vào được canh gác hả?”

“Chỉ mất có vài phút thôi mà!” Reynie nói, hiển nhiên

bị chọc tức. Cậu bước xuống các bậc thềm cùng với mấy đứa bạn ở ngay phía sau.

Ông Bane đứng lên nhìn xuống bọn trẻ. "Có vẻ như mấy đứa không hiểu 'nhiệm vụ' có nghĩa là gì. Ta đang canh chừng cửa cổng này!"

Mấy đứa bạn nhìn Reynie chăm chăm. Đây là

kế hoạch của cậu à? Xúc phạm ông Bane à? Không phải chúng đang cố gắng tránh một cuộc đối đầu trực diện sao?

“Vậy à...” Reynie ngập ngừng như thể đang cân nhắc điều gì đó. “Dù thế ông sẽ để chúng cháu quay vào trong chứ ạ? Chúng cháu được phép ở đây, ông biết mà.”

Vẻ mặt ông Bane thay đổi. Sự thay đổi này không dễ phát hiện, nhưng nó chính xác là cái Reynie đã hy vọng trông thấy - một sự chuyển đổi từ coi thường sang lát cá. Di chuyển để mở cánh cổng, ông Bane nói: "Ta cho rằng mấy đứa nhóc chúng mày nghĩ chúng mày có thể làm bất cứ điều gì chúng mày muốn. Mày không nghĩ đến

việc phải nói làm ơn nữa.” Với một cái cúi đầu chê nhạo, ông ta bước sang một bên, lũ trẻ vội vàng đi ra. Ông Bane đóng cánh cổng lại phía sau chúng với một nụ cười khó chịu.

“Chúng cháu sẽ cần ông giúp để mang va li lên gác,” Reynie gọi với lại trong khi cả bọn đi xa dần, xuôi xuống theo vỉa hè đi bộ.

“Chúng rất nặng.”

“Ta sẽ ở đây,” ông Bane đáp lại, rồi lẩm bẩm điều gì đó mà lũ trẻ không nghe rõ.

“Ôi, thật thông minh, Reynie,” Kate hạ thấp giọng khen. “Tớ không hề biết câu định làm gì cơ đấy.”

Cô quỳ gối và giơ tay ra

cho bé Constance, cô nhóc liền vừa trèo lên lưng Kate (đó là thói quen dành cho Constance: được cõng trên lưng khi cả bọn đang vội) vừa nói, "Anh chị có thấy vẻ mặt ông ta không? Ông ta rõ ràng không thể đợi tới lúc bắt chúng ta phải đứng nài nỉ để xin được trở vào trong đấy."

"Và rồi nhìn chúng ta vật

lộn leo lên các bậc cầu thang với mấy cái va li,” Sticky thêm vào. “Làm tốt lắm, Reynie ạ.”

Reynie không nói gì. Cậu thấy nhẹ nhõm vì mánh khéo đó đã hiệu quả, nhưng không thật thỏa mãn khi lợi dụng tính khó chịu của ông Bane. Rốt cuộc, người đàn ông đó vốn đứng ở phe của họ.

Thái độ cư xử của ông ta không cải thiện được quan điểm của Reynie về con người.

“Mình hy vọng Madge sẽ ổn cả,” Kate nói, xốc Constance lên tư thế thoải mái hơn trên lưng cô. “Mình không nhìn thấy cô nàng trên mái hiên. Mình nghĩ nó đang đi săn chim bồ câu.”

“Chúng mình cần ra khỏi tâm nhìn,” Sticky nói, cậu thấp thỏm sợ bị bắt lại và cảm thấy bản thân khá giống một con chim bồ câu bị săn đuổi. “Ai có đủ tiền để đi taxi không?”

Không đứa nào có cả. Thậm chí dốc tất cả tiền của chúng gom lại cũng chỉ đủ vài đô la và mấy đồng lẻ. Tuy nhiên, thế cũng đủ

để chúng bắt xe buýt và
thế là cả bọn khởi hành tức
tốc tới trạm xe buýt gần
nhất. Nửa đường
Constance kêu lên chán
nản. Cô nhóc quên mất
cuốn nhật ký ông Benedict
tặng cho chúng.

“Tuyệt,” Sticky lẩm bẩm.
“Đây thật là một khởi đầu
hứa hẹn đấy.”

“Hứa hẹn có nghĩa là

gì?" Constance hỏi. Cô nhóc trong đã sẵn sàng tức giận rồi.

"Đừng để ý," Kate nói.
"Có thể là chuyện tốt khi em để lại nó đấy. Em biết mà, đõ đi một thứ phải mang."

"Nhưng em muốn chúng mình viết vào đó như ngài Benedict nói cơ." Constance rên rỉ. "Chị biết

đãy, trong khi chúng ta du hành."

"Chúng mình sẽ viết về mọi chuyện khi quay trở về," Reynie nói. "Được không, mọi người? Chúng mình cùng hứa sẽ viết điều gì đó về... à, về bất cứ chuyện gì sắp diễn ra."

Sticky và Kate hứa sẽ là m . Constance không thoải mái lắm, nhưng bây

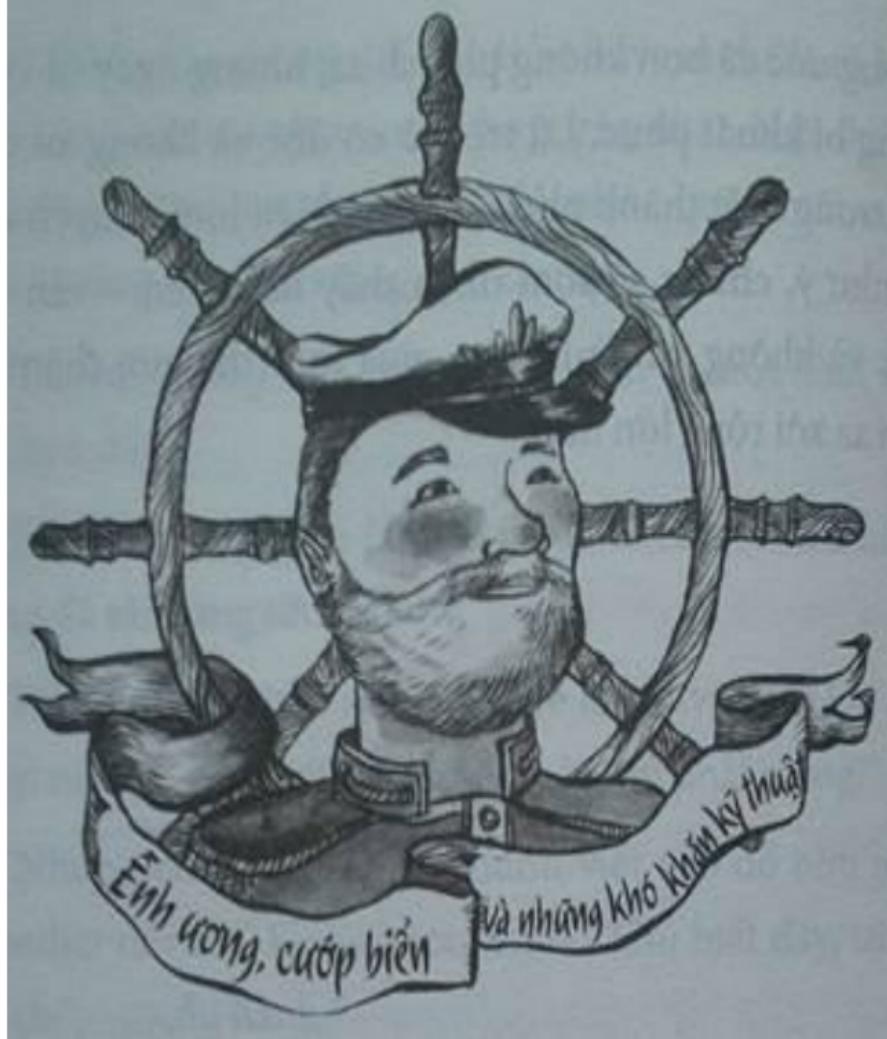
giờ chẳng thể quay lại được. Lũ trẻ vội vã đến trạm dừng xe buýt và lên chiếc xe đến bến đầu tiên, dù lộ trình của nó không đi ngang qua gần cảng như chúng hy vọng. Chúng không thể mạo hiểm đợi một chiếc xe khác.

Chúng đi trên xe im lặng một lúc, ngắm nhìn những con đường và những tòa

nha thân quen lướt vể phía sau khi chiếc xe buýt đi vào một khu vực khác của Thành phố Đá. Kate có lẽ là người duy nhất không có nửa phần mong ước cả bọn không phải đi xa, nhưng ngay cả cô bé cũng bị khuất phục. Lũ trẻ giờ cô độc và không xu dính túi trong một thành phố rộng lớn. Nếu mọi chuyện diễn ra như ý, chúng sẽ sớm

nhận thấy bản thân - vẫn
đơn độc và không xu dính
túi - giữa một thế giới thậm
chí còn xa xôi rộng lớn hơn.

Chương 7: Ănh ương, cướp biển và những khó khăn kỹ thuật



Nếu Thành phố Đá là

một chốn tấp nập, thì cảng biển của nó - Bến cảng Thành phố Đá - là hết sức điên cuồng. Thực tế, bản thân cảng biển này dường như cũng là một thành phố rồi. Các cầu tàu bằng bê tông và thép vươn ra vô tận dọc theo mép nước, tua tua với những cัน trục và những chõng hàng hóa cao ngất, tràn ngập công nhân bốc vác và thủy thủ,

tất cả bọn họ đều lao đi
như con thoi trong sự khẩn
trương điên cuồng. Lờ mờ
phía trên cầu tàu là những
chiếc tàu biển lớn, hai mạn
tàu nhô lên như những
vách núi kim loại lấp lánh.
Vài chiếc đang được dỡ
hàng hoặc đóng hàng lên;
những chiếc khác đang nhổ
neo chạy vào vịnh, tiếp tục
chu du khắp thế giới như
thể sau một bữa tiệc tàn ở

thành phố này chúng lại tiếp tục lang bạt bỏ đi. Toàn bộ nơi này ồn ào, ầm ĩ với tiếng chuông, tiếng còi, tiếng máy móc và tiếng huýt sáo - tiếng loảng xoảng, rin rít, tiếng cần trục cầu hàng và tiếng xích va vào nhau lěng xěng - một trận oanh tạc choáng váng của âm thanh ồn ào át đi cả những tiếng kêu của lũ mòng biển đang

nhào xuống chao liệng trên
đầu.

Lũ trẻ đứng bên ngoài
cánh cổng bảo vệ của khu
cảng, mắt mở to ngây ngất
nhìn.

“Em sẽ không vào đó
đâu,” Constance nói, bước
lùi lại.

Reynie không vội vã để
bản thân đắm chìm vào sự

hỗn loạn đó, nhưng chúng
phải nhanh lén nếu muốn
tìm thấy Đường tắt cho kịp
giờ. Cậu chưa kịp nghĩ làm
thế nào để kích động
Constance tiến tới thì một
anh chàng trẻ tuổi vòm
ngực nở nang, mặc quân
phục màu xanh dương đội
một chiếc mũ hải quân reo
lên với chúng từ trên một
chiếc xe hàng chở hành
khách.

"Chưa từng thấy nhiều trẻ con ở dưới thế này!" anh ta hét to át cả tiếng ồn ào. Anh ta ngồi trong chiếc xe đi lòng vòng quanh lũ trẻ, nhìn chúng từ đầu xuống chân với cặp mắt nâu thân thiện. "Và mấy đứa thật khớp với miêu tả! Đến đây để đi Đường tắt, đúng không?"

Lũ trẻ gật đầu, Kate nói;

“Bạn em có, ừm, cần vé
hay thứ gì không?”

“Vé á? Không, các em là
khách của thuyền trưởng!
Ông ấy đã mong ngóng
sáu, mặc dù...” Anh chàng
liếc trái liếc phải, như thể
sẽ có người nào đấy có thể
xuất hiện trong tích tắc
cuối cùng. “Các em tất cả
đây à? Không có người lớn
à?”

“Chỉ có chúng em thôi,” Reynie đáp, để ngăn chặn bất cứ câu hỏi nào thêm nữa, “Không có thời gian để giải thích đâu!”

“Đúng vậy cậu bé!” anh chàng trẻ tuổi nói, rõ ràng là hài lòng. Anh ta hậm phanh đánh xịch một cái và ra hiệu cho chúng lên xe. “Thật mừng là các em đã đến được! Nếu các em

không có mặt ở đây trong vòng hai phút nữa thì ngài thuyền trưởng Noland nói tôi phải đi tìm các em."

Chiếc xe hàng lắc lư đi tới rồi lao về phía cổng. Chàng trai trẻ ngoái nhìn những hành khách phía sau. "À, tên anh là Joe Shooter, nhưng các em có thể gọi anh là Đạn Thần Công. Tất cả bạn anh đều

gọi thĕ! Anh là sĩ quan thứ ba trên chiếc Đường - ô, gượm đã!"

Joe Shooter - biệt danh Đạn Thần Công - rút ra một mău giấy và vẩy nó về phía măy người bảo vệ gác cổng, họ rõ ràng biết anh ta và chỉ gật đầu khi chiếc xe hàng chở khách đi qua. Chiếc xe vốn đã di chuyển nhanh đến phát khiếp, giờ

bắt đầu càng nhanh thêm. "Chúng ta đi thẳng xuống cuối dãy cầu tàu luôn!" Đạn Thần Công hét lớn, điên cuồng luôn lách qua những xe nâng và các kiện hàng cùng những công nhân càng bị làm cho kinh hãi. Lũ trẻ bám cứng lấy thành xe. "Vậy tất cả các em đều đã sẵn sàng cho chuyến đi rồi chứ hả? Anh thấy các em không có tí hành lý

nào! Toàn bộ chuyện này
thật là vô cùng bí ẩn, nếu
các em hỏi anh! Nhân đây,
tại sao các em lại đến Bồ
Đào Nha? Hay các em chỉ
ra nước ngoài để trải
nghiệm thôi?"

Chiếc xe hàng giật nảy
lên đột ngột phía bên trái,
Constance bay ra khỏi ghế
ngồi cùng với một tiếng
kêu ré khe khẽ. Kate tóm

được áo của cô nhóc và kéo cô bé xuống an toàn.

"Không nói chuyện nhiều lăm nhỉ?" Đạn Thần Công nói rõ to. "Thế cũng ổn! Các em sẽ thấy anh không ăn thịt đâu! Giờ thì bám chắc vào nhé, ở quanh Cổng Số Bốn này có hơi nguy hiểm một tí!"

Cả lũ mẩy đứa ngoại trừ Kate đều nhắm tít mắt lại.

Reynie chưa bao giờ ngồi
trên tàu lượn cao tốc
nhưng cậu tưởng tượng
chắc nó cũng có cảm giác y
như thế này thôi. Thực ra
cậu đang cố giả vờ như
mình đã đi tàu lượn rồi -
một cái tàu lượn rất an
toàn và được bảo trì đúng
quy cách sẽ không có cơ
hội bị đâm vỡ - khi Kate nói
bên tai cậu: "Reynie, cậu
đã biết là con tàu sẽ đi đến

Bồ Đào Nha à?"

Reynie gật đầu, vẫn tiếp tục nhắm tít mắt lại. "Cảng Lisbon," cậu nói, rồi co rúm người lại khi nghe thấy thứ gì đó kêu đánh rầm một tiếng ở trên tàu, tiếp sau đó là một âm thanh va đập lớn và có tiếng ai đó nguyên rúa.

"À, tờ không đọc phần đó," Kate nói. "Cậu không

nghĩ chúng mình nên đi máy bay thay vì đi tàu à? Chúng mình có thể tìm ra cách để trả tiền vé - ít nhất, tờ biết cậu có thể - và tui mình sẽ đến đó nhanh hơn."

"Chúng mình không biết được liệu Lisbon có phải là phần quan trọng hay không," Reynie phân tích. "Ngài Benedict nói là đi

Đường Tắt - ông không nói bất kỳ điều gì về Lisbon cả. Vì thế tất cả những gì chúng mình biết về manh mối kế tiếp là nó có thể được giấu ở trên tàu, hoặc chỉ được tiết lộ cho tụi mình ở trên biển.”

“Trời ạ, đúng thế thật. Tớ đoán...” Ngay lúc đó chiếc xe xóc nảy lên, đầu Kate đột ngột đập đánh

cốp vào đầu Reynie.

“Gì thế?” Đạn Thần Công hét to khi nghe tiếng chúng la oai oái. “Nói gì đi chứ?”

Kate và Reynie đang ôm lấy đầu, đau đึng chẳng thể trả lời nổi, nhưng Constance gọi với lên rằng cô rất muốn biết Bồ Đào Nha là ở đâu.

Anh chàng thủy thủ cười và đưa một tay lên khum vành tai. "Xin lỗi, nghe giống như em hỏi anh Bồ Đào Nha ở đâu!"

Giờ thì mọi người đều nhìn Constance, cô nhóc nghệt mặt ra và nói, "Hả? Thế sẽ không ai nói cho em biết à?"

"Ở bên kia bờ đại dương," Sticky nói. Cậu

đang bám lấy thành xe
bằng một tay còn tay kia
thì vẫn giữ cặp kính cận
trên sống mũi, trông cậu ta
không ổn chút nào.

“Em biết cái đó,”
Constance đập lại. “Tốt
thôi, đừng nói với em. Tại
sao em lại muốn biết cơ
chứ?”

“Chúng ta đến rồi!” Đạn
Thần Công loan báo. Chiếc

xe chở khách trượt dài tới
chỗ đỗ ở cuối cầu tàu. "Mọi
người ra đi!"

Lũ trẻ dồn dึง lại bên
ngoài xe chở khách. Đạn
Thần Công để cho chúng
có một thoáng kịp nhìn lên
vẻ ngây ngất kinh ngạc.
Giống như bắt cứ con tàu
nào, Đường Tắt đầy khí thế
với vẻ đe dọa khi nhìn từ
dưới lên. Cả kích cỡ của nó

cũng thật phi thường, con tàu này dài gấp hai sân bóng đá và cao hơn cả tòa thị chính của Thành phố Đá.

“Cô ấy thật là đẹp, phải không?” Đan Thần Công hỏi, mắt đăm đuối nhìn lên đây ngưỡng vọng. “Chiếc đầu tiên kiểu này đấy, tàu chở hàng nhanh nhất thế giới! Vượt xa! Thiết kế thân

tàu đặc biệt! Hệ thống đẩy thủy lực đặc biệt! Tin hay không, mấy nhóc, khi biển lặng cô nàng có thể đạt..."

"Tới sáu mươi hải lý," Sticky nói. "Nó được trông chờ vượt qua Đại Tây Dương chỉ trong vòng có hai ngày, đúng không ạ?"

Đạn Thần Công búng ngón tay đánh tách một cái và chỉ vào Sticky. "Chính

xác! Cực kỳ chính xác!”
Anh ta tóm lấy Sticky mà ôm ngấu nghiến, rồi lại nhanh chóng gạt cậu chàng sang một bên. “Tôi yêu chàng trai nào hiểu biết về những con tàu! Giờ chúng ta đi thôi, mọi người! Đi nào!”

Nói dứt lời, Đạn Thần Công đặt chiếc mũ thủy thủ của anh lên đầu Sticky

và tiến lên cầu tàu.

“Tớ thích anh chàng này,” Kate nói.

Reynie chẳng lấy làm ngạc nhiên. Dù sao thì Đạn Thần Công rất giống Kate.

“Tất cả chúng ta lên tàu nào!” Đạn Thần Công gọi với qua vai. “Chỉ là cẩn thận đến phút cuối thôi! Ô, nói tới nó...” Anh ta dừng

lại trên cầu tàu và quỳ xuống. Khi lũ trẻ bắt kịp được, anh ta hạ thấp giọng nói, cả lũ căng thẳng lắng nghe. Anh chàng dường như không có được âm lượng trung bình gì cả.

“Nghe này, rất nhiều các ông chủ công ty là nhân vật quan trọng, quyết định muốn ra nước ngoài vào phút chót,” Đạn Thần Công

thì thào. "Quan chức cấp cao. Những nhân vật có thế lực." Anh ta phì cười và làm mặt hề. "Những con ễnh ương, nếu các em hỏi anh. Thuyền trưởng Noland phải sắp xếp phòng ăn ở cho bọn họ, vậy nên anh đoán ông sẽ rất vui sướng được nghe nói rằng chỉ có bốn đứa bọn em thôi." Đạn Thần Công đột ngột đứng lên. "Giờ thì đi nào!"

Boong chính của con tàu ôn ào hối hả y như trên cầu cảng. Hàng tá đòn ông, đòn bà mặc quân phục vội vã tỏa đi các hướng để hoàn thành những nhiệm vụ không tên. Đạn Thần Công bảo lũ trẻ ở yên một chỗ, sau đó băng qua boong tàu. Anh chàng mau chóng trở lại với một người đòn ông mặc bộ quân phục trắng tinh. "Đây là thuyền

trưởng!"

"Phil Noland," ngài thuyền trưởng nói rồi bắt tay chúng. Mọi thứ ở ngài thuyền trưởng Noland đều thật gọn gàng. Ông có một bộ râu quai nón màu muối tiêu gọn gàng và mái tóc muối tiêu cũng được cắt tỉa gọn gàng, một vóc người gọn gàng, ngay cả các cử chỉ cũng thật gọn gàng

nhưng không máy móc hay cứng nhắc, chính xác là nó gợi một ấn tượng rất thuận thực hiệu quả. "Thật vui mừng được gặp các cháu. Nicholas Benedict là một người bạn cũ của ta, ta đã nghe nói rất nhiều về các cháu. Vậy giờ còn Milligan và Rhonda thì sao? Họ thật sự không có ở đây à?"

Thuyền trưởng Noland

có vẻ bối rối, nhưng Reynie cảm thấy đó là do những lý do không thể tiết lộ với bọn trẻ. Căn cứ vào những gì Đạn Thần Công nói về các vị khách ngoài mong đợi của ngài thuyền trưởng, Reynie nghi ngờ ông đơn giản chỉ đang chịu quá nhiều áp lực thôi.

“Có một thay đổi trong kế hoạch à,” Reynie nói,

“nhưng chúng cháu có thể giải thích tất cả sau, khi ngài không quá bận rộn.”

“Ta có hơi bị phiền nhiễu một chút,” thuyền trưởng Noland nói. “Và ta phải xin thứ lỗi. Dự định của ta là các cháu sẽ cùng ta ăn tối nay. Không may là ta lại mắc kẹt” - đến đây nét mặt ông không giấu nổi vẻ ai oán - “đó là, bắt buộc có

vài sắp xếp khác. Ta thật lầy làm ngại vì chuyện này, các bạn nhỏ, xin thông cảm cho ta nhé. Nếu các cháu không phiền, chúng ta sẽ tụ họp nghỉ ngơi sau khi ta đã hoàn thành các nhiệm vụ khác."

Lũ trẻ sẵn sàng đồng ý, thuyền trưởng Noland vội vã rời đi, để lại Đan Thần Công chỉ cho chúng phòng

ở bên dưới.

“Anh e là chỉ có một cabin thôi,” chàng trai trẻ nói, dẫn chúng xuống một cầu thang. “Những con ẽnh ương kia khăng khăng đòi có phòng cho chúng, vậy nên bốn đứa các em bị nén lại với nhau. Thuyền trưởng khá là buồn lòng. Các em vốn là những vị khách danh dự của ông ấy

mà. Nhưng điều bọn họ
muốn, các em biết đấy bọn
họ sẽ đòi cho được."

Trong hành lang hẹp ở
cuối cầu thang có một thủy
thủ kéo Đạn Thần Công
sang một bên và nói thăm
vào tai anh ta. "Được,
được," Đạn Thần Công nói
khi người đàn ông kia đi
khuất lên cầu thang.
Hướng tới bọn trẻ, anh thì

thăm, “Nhớ nhắc anh hạ thấp giọng nhé. Một lời khuyên tốt, dĩ nhiên, nếu các em thích công việc của mình như anh. Xuống lối này nào!”

Họ đi dọc theo nhiều hành lang và xuống một cầu thang khác, cuối cùng đến được cabin của bọn trẻ, một không gian tù túng chỉ có một ô cửa sổ duy

nhất ở tít trên tường cao
chẳng có đứa nào ngoại trừ
Kate có thể nhìn qua đó - à
ngay cả Kate cũng phải
đứng kiêng chân mới thấy
được. Giường ngủ của
chúng được gắn vào hai
bên tường đối diện (hoặc
những vách ngăn, như
cách Đan Thân Công gọi
chúng), mỗi bên có một
giường ở trên và một ở
dưới. Ca bin này gợi cho

Reynie nhớ đến căn phòng
xép giặt đồ ở nhà ngài
Benedict; thiếu cả khoảng
không cho mọi người đứng.
Dùng hai khuỷu tay và
ngón chân, mỗi đứa trèo
vào một cái giường khi Đan
Thần Công đóng cửa ca bin
lại để hoàn thành nốt bài
nói chuyện của anh chàng.
Đan Thần Công dường như
sẽ chẳng bao giờ nói xong
cả - anh ta chỉ chuyển chủ

đề mà thôi.

“Khi chúng ta đã ra khơi rồi, anh có thể dẫn các em tham quan một vòng con tàu,” anh chàng nói, “nhưng chúng ta sẽ phải đi thật nhanh. Bây giờ, chúng ta đang thiếu người mà, phải cảm ơn mấy con eworker kia.”

“Sao lại thiếu người ạ?”
Reynie hỏi.

“Câu hỏi tuyệt vời!” Đạn Thần Công khen, lóe một nụ cười chói lòa. “Ênh ương chúa là một thương gia buôn châu báu cõi bụi, lão ta đang vận chuyển một lượng lớn kim cương tới châu Âu. Dĩ nhiên, chuyện này cũng không có vấn đề gì - Đường Tắt là con tàu an toàn tuyệt đối - nhưng đến phút chót con ễn

Ương này khăng khăng cho
thêm những tên nhân viên
an ninh lên. Thuyền trưởng
đã nói rõ không có chỗ cho
quá nhiều người như thế,
bảo thủy thủ đoàn cũng
cần không gian nữa, các
em biết đấy. Và có biết con
ênh ương ấy nói gì không?
Giảm bớt đoàn thủy thủ đi!
Hắn nói thuyền trưởng vẫn
thừa sức cho con tàu chạy
với một đoàn thủy thủ ít

hơn! Thế nên ngài thuyền trưởng không còn lựa chọn nào khác, và bây giờ phần còn lại thủy thủ đoàn bọn anh sẽ phải làm nhiệm vụ gấp đôi để đảm bảo cho con tàu chạy tốt.”

“Thế là không công bằng,” Kate nói.

“Các em không biết đến một nửa những chuyện kiểu đó đâu! Nhưng bây giờ

không có thời gian tiếp tục nói về sự bất công. Anh được thoát khỏi cái phòng an toàn đó để đảm bảo sắp xếp mọi thứ đều đúng trật tự. Cứ tự do trở lên boong tàu nếu các em thích. Chỉ cần tránh xa lối đi của thủy thủ đoàn. Và khi nào bọn em trông thấy mấy con ễn ương đó thì hãy lịch sự nhé! Nếu chúng muốn bọn anh phải ném các em qua

mạn tàu thì các em biết rồi
đấy, bọn anh cũng sẽ phải
làm thế thôi!"

Đan Thần Công cười
vang và nháy mắt, rồi nhắc
cái mũ thủy thủ từ trên
đầu Sticky và lao ra khỏi
phòng.

"Chán thật," Sticky nói,
xoay xoay da đầu. "Chiếc mũ
đó giữ ấm cho cái đầu của
tớ. Tớ vẫn không quen với

không khí khô lạnh từ khi xuống tóc.”

Kate ném cái áo gối của mình cho cậu bạn. “Đây, cậu có thể cuộn nó quanh đầu.”

“Cậu đùa phải không?” Sticky kêu lên. “Lõi bịch chết đi được!”

“Không lõi bịch hơn việc cậu đội cái mũ ấy trên đầu

đâu,” Kate thản nhiên nói.

Sticky cứng họng. Cậu biết Kate chỉ đang cố giúp đỡ thôi. Rốt cuộc một cô nàng vẫn luôn tha theo một cái giỏ thì rõ ràng quan tâm tới giá trị sử dụng hơn là phong cách thời trang rồi. “Dù sao cũng cảm ơn cậu,” cậu ta lâu bầu, ném trả cái áo gối lại. “Giờ tại sao bọn mình không đi lên

boong xem lẽ hạ thủy nhỉ?"

Mọi người đứng lên ngoại trừ Constance, cô nhóc đã lăn ra ngủ khì rồi. Khi chúng cố đánh thức dậy, cô bé lại vùi đầu vào gối.

"Lần nào cũng thế," Kate nói.

"Cô bé đã có một ngày khá vất vả rồi," Reynie nói.

Vậy nên chúng để Constance chụp mắt và lại đi lên boong, trên đó ánh mặt trời chiếu hắt những cái bóng dài trước mắt và tiếng ồn ào từ bến cảng đập vào tai chúng. Phía bên kia boong chúng thấy một nhóm đàn ông và phụ nữ ăn diện xúng xính - đoán chừng là những ông bà chủ của công ty tàu biển

này - dựa vào thành tàu, có sự tham gia của thuyền trưởng Noland. Bằng tác phong nhanh nhẹn, hiệu quả, ngài thuyền trưởng đang ra hiệu bằng tay, chỉ trỏ và giải thích hoạt động đang diễn ra quay cuồng xung quanh bọn họ khi đoàn thủy thủ sẵn sàng hạ thủy con tàu.

Lũ trẻ quyết định lánh xa

khỏi toàn bộ hoạt động này. Tiếp tục ở bên thành tàu đối diện, chúng nghe tiếng nhưng không trông thấy ban nhạc kèn đồng chơi ở đâu đó phía dưới cầu cảng, rồi tiếng choang của một cái chai bị đập vỡ ở mạn kia con tàu, tiếp sau đó là một tràng pháo tay giòn giã. ("Đây là một truyền thống cũ," Sticky nói với hai đứa bạn, những

đứa này cũng đều biết cả rồi.) Chẳng bao lâu cả bọn cảm thấy tiếng động cơ ở phía dưới, và rồi Đường Tắt di chuyển ra xa khỏi cầu cảng và bắt đầu chậm chạp rời bến cảng.

Khi con tàu từ từ quay đầu, bọn trẻ có thể nhìn thấy toàn bộ con đường cắt ngang từ vịnh Thành phô Đá cho tới đảo Nomansan,

ngọn đồi đá nơi có Học viện của ngài Curtain, và những kỷ niệm về khoảng thời gian chúng ở đó - những ký ức vừa đen tối vừa rùng rợn - ào ạt đổ về như thác lũ trong tâm thức chúng. Không nói một lời, có lẽ cả không nhận ra điều đó, cả ba đứa nép sát vào nhau hơn cho tới khi chúng vai kề vai. Chúng cùng nhìn ra mặt nước bến cảng như

thể đang nhìn xuyên dòng thời gian: chúng đã ở đó một năm trước, đang đến hòn đảo kia, lo lắng thấp thỏm về điều đang đợi ở phía trước. Lúc này đây, đứng bên thành tàu, ý nghĩ của chúng nỗi thành một vòng tròn hướng tới nhiệm vụ bất đắc dĩ này: giải cứu ngài Benedict. Ngài Curtain đang nung nấu trong đầu điều ám muội gì dành cho

ngài Benedict và Sô Hai? Và liệu chúng có cơ hội nào để ngăn cản ông ta không?

Như thể chúng vẫn đang to tiếng bàn luận từ nãy đến giờ, Kate cất tiếng, "Vậy là chúng ta đã đẩy chuyện này tiễn xa rồi. Đó là một khởi đầu, đúng không?"

Đường Tắt giờ đã hoàn toàn tách xa cầu cảng và

tăng tốc. Chẳng mấy chốc, con tàu sẽ ra khỏi bến cảng và rẽ sóng tiến vào Đại Tây Dương.

“Tưởng tượng mà xem,” Sticky lắc đầu nói. “Mới vài giờ trước tớ còn lo lắng bố mẹ tớ sẽ làm gì với tớ nếu bỏ đi mà không xin phép. Nay giờ chúng mình đã vượt biển rồi. Và tụi mình chẳng biết được họ định

làm gì nữa.”

Kate nhìn cậu bạn thông cảm. “Bố mẹ cậu giờ là mức tối thiểu trong số những lo lắng của cậu đấy, cậu biết rồi còn gì.

Sticky đảo tròng mắt. “Đó là vấn đề của tớ, Kate.”

“Ồ!” Kate thốt lên. Cô bé vỗ vỗ vào lưng cậu bạn.

“Thế thì được. Ý hay.”

Lúc này Đường Tắt thật sự đang di chuyển. Giao thông ở bến cảng đã rớt lại phía sau, nước biển lấp lánh trải dài tít tắp tới tận chân trời, con tàu tăng tốc càng lúc càng nhanh - nhanh đến nỗi làn không khí mang hơi mặn rít qua bên tai bọn trẻ như tiếng gió bão - Đường Tắt như

tia chớp sáng rạch ngang
mặt nước, như một mũi tên
lướt về phía chân trời.
Không ai trong tụi nhỏ từng
trải nghiệm bất cứ thứ gì
giống thế này. Đến hơn
một tiếng đồng hồ, chúng
đứng đó sững sờ, nhìn
chằm chằm về phía trước
với đôi mắt đẫm nước khi
con tàu cứ lao vun vút, run
rẩy với cảm giác khẩn
trương chúng cảm thấy

được tận trong xương tủy.
Quá mê mải, chẳng đứa nào trong số chúng nghĩ đến việc nhìn lại lần nữa cho tới khi Thành phố Đá biến mất hẳn phía sau, khuất khỏi đường cong trái đất.

“Các em đây rồi!” tiếng Đạn Thần Công la to. “Bạn anh tìm mãi!”

Lũ trẻ quay lại trông
thấy chàng thủy thủ vòm
ngực nở nang đang toe
toét cười với chúng, tay
siết chặt cái mũ để cho gió
khỏi thổi bay mất. Bên
cạnh anh ta, túm chặt lấy
chân Đan Thăn Công để
cho khỏi bị thổi bay đi là
một Constance Contraire
đang quạo cợ sưng sỉa. Có
lẽ cô bé cảm thấy bị bỏ rơi,

hoặc có thể đơn giản là cô nhóc chợp mắt chưa đủ giấc thôi. Cái miệng của cô nhóc - không nghi ngờ gì nữa, đang tuôn ra một tràng câu bắn - nhưng gió trên boong quá lớn, khó mà nghe được tiếng cô nhóc nói. Những đứa kia chỉ gật gật đầu và cố gắng tỏ vẻ ăn năn hối lỗi, tốt hơn là tránh một trận tam bánh.

“Sẵn sàng đi ngắm một vòng chưa?” Đạn Thần Công la to.

Lũ trẻ bám theo sau Đạn Thần Công từ mũi tàu tới đuôi tàu, lắng nghe với vẻ thích thú khi anh chàng hét to nói về động cơ và thiết kế thân tàu của Đường Tắt, các chức năng đa dạng của những công trình và các trang thiết bị trên boong,

hầu hết nó được bao phủ kín bởi những chồng công-ten-nơ kim loại khổng lồ. “Phần lớn đều là hàng hóa được vận chuyển trong các công-ten-nơ,” Đạn Thần Công giải thích, trên những tàu chở hàng khác sẽ phải dỡ và chất hàng bằng những cẩn trúc - một quá trình lao động mất nhiều thời gian - ngược lại các công-ten-nơ của Đường Tắt

được thiết kế đặc biệt có thể lăn xuống và lên tàu mà chẳng tốn thời gian.

“Tất cả là vấn đề tốc độ, các em thấy đấy!” Đạn Thần Công hét lớn. “Nó có thể chở hàng ít hơn các tàu chở công-ten-nơ khác, nhưng lại nhanh hơn gấp năm lần!”

Constance chẳng mấy hứng thú với một mớ hộp

kim loại khổng lồ, chỉ về phía một cái tháp thấp lùn đằng sau có cửa sổ mà cô bé trông thấy thuyền trưởng Noland và vài thủy thủ đang làm việc. "Cái đó để làm gì thế ạ?"

"Gì cơ, à cái đó là đài chỉ huy của thuyền trưởng đấy!" Đan Thần Công reo lên với ánh mắt ngạc nhiên. Rõ ràng là với anh

chàng này, thật bất ngờ khi có ai đó không thể nhận ra được đài chỉ huy của thuyền trưởng. "Anh sợ là không thể đưa các em vào đó!" Anh ta liếc nhìn quanh, rồi cõi hét lớn tiếng nhưng lại thì thầm: "Mấy con ếnh ương sẽ không thích trông thấy có trẻ con trên tháp chỉ huy đâu." Lũ trẻ nhăn nhó trước lời nói này, rồi với một cái lắc đầu

thông cảm, Đạn Thần Công bắt đầu di chuyển.

“Ôi trời!” Kate reo to, đôi mắt tinh tường của cô bé vừa phát hiện một con chim to lớn quen thuộc đậu trên đỉnh tháp chỉ huy của thuyền trưởng. “Đó là Madge! Cô nàng lại đi theo tớ! Chắc là nó đã trông thấy tớ lên xe buýt!”

“Madge?” Đạn Thần

Công hỏi, mắt anh mở tròn xoe ngạc nhiên khi Kate chỉ con chim ưng và giải thích tình huống này. Bọn họ tụ tập thành vòng tròn nhưng khi cô bé lấy cái ống nhòm ra và hướng nó về phía con chim, anh chàng thủy thủ trong thoảng chốc dường như không thể quyết định xem nên nhìn chằm chằm vào con chim ưng trên đài chỉ huy hay là cô bé gái với

cái giỏ đầy những món dụng cụ hữu ích tiện lợi - cả hai cảnh tượng đều quá khác thường trên một con tàu biển. Tuy nhiên, anh ta nhanh chóng định thần lại và nở nụ cười thân ái nói, "Ông bác anh là một người nuôi chim ưng. Anh rất thích tới thăm bác hồi còn bé. Những con chim tuyệt vời, những chú chim ưng đó. Chúa tể của các loài

chim, nếu em hỏi anh."

Dĩ nhiên, Kate cười tươi roi rói trước câu nói này, khi cô bé chuyển cái ống nhòm đi một vòng cho mọi người - chẳng đứa nào trong lũ trẻ kia buồn nhìn lâu cả, khi đó Madge đang ăn tối một chú chim hải âu xấu số và cảnh tượng đó làm chúng buồn nôn - Kate lấy ra cái còi và chiếc găng

tay da, định gọi Madge xuống. Nhưng Đạn Thần Công liền ghé thấp lại gần và đề nghị cô dừng lại.

“Không phải lúc này,” anh ta nói, kèm theo một cái nhìn trịnh trọng về phía một ông chủ công ty, người này vừa mới xuất hiện trên boong. “Xin lỗi, nhưng gã đó có thể không hài lòng khi thấy một điều quá bất

thường như là một bé gái với một con chim ưng đã được huấn luyện. Chúng ta sẽ gọi cô nàng xuống sau, nếu em không phiền. Dù thế nào, cũng sẽ thật thô lỗ khi chúng ta cắt ngang bữa ăn của cô nàng, em không nghĩ vậy à?"

Kate thất vọng nhưng đành nghe lời để Đan Thần Công dẫn chúng xuống

dưới khoang, ở đó tiếng gió rít đột ngột giảm bớt và chúng có thể nói chuyện bằng giọng bình thường. (Hoặc, với Đan Thần Công, cái đó chuyển thành một giọng nói được coi là bình thường.) “Có muốn nhìn phòng an toàn không?” anh hỏi. “Các công-ten-nơ hàng hóa là những thứ chán ngắt kinh khủng đối với một chuyến tham quan,

anh biết thế. Nhưng phòng an toàn thật sự là đặc biệt!"

Dĩ nhiên bọn trẻ muốn thấy phòng an toàn, nên Đạn Thần Công đưa chúng xuống sâu trong lòng tàu. Họ đi qua vài thủy thủ đang chạy hối hả và một đội hình nhân viên an ninh dày đặc trước khi đi tới một cánh cửa kim loại dày có

một tay nắm tròn, nhiều
cạnh trên đó giống một căn
hầm của ngân hàng. Chỉ
một lời của Đạn Thần
Công, một trong số nhân
viên đứng gác ghen tỵ mở
cánh cửa để họ vào, sau đó
lại về vị trí của anh ta ở
bên lối ra để quan sát nhất
cử nhất động của họ.
Phòng an toàn lớn đễn kinh
ngạc, gần bằng kích thước
một sân tennis. Các bức

tường của nó san sát
những tủ khóa, tủ ngăn và
két an toàn.

“Điều tuyệt vời của phòng an toàn này,” Đạn Thần Công bảo tui nhỏ, “là nó có thể được khóa lại từ bên trong, nó đủ lớn để chúng ta nhồi toàn bộ thủy thủ đoàn vào trong này nếu cần thiết.”

“Tại sao các anh làm

thể?" Reynie hỏi.

"Để phòng trường hợp bị tấn công," Đạn Thần Công nói với giọng thản nhiên. "Đó chỉ là một phương thức bảo vệ bổ sung thêm thôi. Đó là một lý do những ông bà chủ công ty hài lòng về Đường Tắt. Với một con tàu nhanh thế này và một căn phòng an toàn như thế này, không có cơ hội hàng

hóa quý giá của các em bị mất về tay cướp biển.”

“Cướp biển?” Constance kêu lên. “Anh chắc đang đùa!”

Kate phá lên cười. “Em nghĩ anh đã làm lẩn các thế kỷ rồi, Đạn Thần Công a.”

“Các em nhầm rồi!” Đạn Thần Công nói. “Dĩ nhiên

cướp biển hiện đại không kéo cờ đầu lâu xương chéo, nó cũng không phô biển như thời trước đây, nhưng vẫn có một số lượng cướp biển trên thế giới, làm tiêu tốn của các công ty kha khá tiền đấy.”

“Trên thực tế,” Sticky chen ngang, “Năm ngoái, cướp biển tiêu tốn của nền kinh tế toàn cầu hơn ba

mươi tỷ đô la đấy."

Mắt Đạn Thần Công muốn lõi ra vì vui sướng, một lần nữa anh chàng tóm lấy Sticky và ôm cậu ta ngẫu nhiên. "Nghe cậu ấy nói về cướp biển và nền kinh tế toàn cầu kìa! Giờ thì làm thế nào mà em biết mấy chuyện đó?"

"Sticky đọc rất nhiều," Reynie nói.

“Và tất cả những cái đó dính chặt luôn vào đâu cậu ấy,” Kate nói. “Đó là lý do tại sao cậu ấy có cái nickname đó.”

“Các em không nói!” Đạn Thần Công chặc lưỡi nói.
“Tại sao anh chưa bao giờ gặp...”

Nhân viên an ninh gác ở lối cửa hắng giọng nôn

nóng. "Chuyến thăm này
sẽ mất bao lâu, Đạn Thần
Công?"

"Khó nói lắm," Đạn Thần
Công đáp lại bằng giọng coi
thường. "Và cậu có thể gọi
tôi là sĩ quan Shooter." Anh
ta quay đi khỏi người đàn
ông kia và đưa mắt nhìn lũ
trẻ, bọn chúng đang cõ
gắng để không phì cười.
"Dù sao thì các em cũng

không phải lo lắng về cướp biển. Những tuyến đường biển chuyên chở này chưa bao giờ gặp bất cứ cuộc tấn công nào. Nhưng những con ễn... à, những ông chủ công ty muốn biết họ có thể vận chuyển những thứ đó vượt biển an toàn tuyệt đối."

"Như các viên kim cương," Constance nói.

Đạn Thần Công lén liếc trộm nhân viên an ninh kia, người này đang nói vào bộ đàm và có vẻ không nghe thấy. "Phải, à, hèm. Chúng ta đừng bàn luận về các thứ đó, được chứ? Anh không hoàn toàn chắc chắn các em có nên biết về chúng, nếu các em hiểu ý anh muốn nói gì."

"Tôi sẽ bảo họ," nhân

viên an ninh kia lầm rầm nói vào bộ đàm. Anh ta tắt máy và nói. "Chuyến thăm quan kết thúc rồi, các vị. Ra ngoài đi."

"À được, vì cậu đã yêu cầu thật tử tế," Đạn Thần Công nói, nháy mắt với bọn trẻ rồi dẫn chúng ra ngoài.

Sau chuyến tham quan, lũ trẻ trở lại ca bin của chúng để ăn bữa tối do

Đạn Thần Công kiểm về
cho chúng. Anh ta đã nghĩ
chúng có thể tham gia ăn
cùng thủy thủ đoàn. Nhưng
các ông chủ kia đã tỏ vẻ
khó chịu trước sự hiện diện
của bọn trẻ trên con tàu,
và thuyền trưởng Noland,
cùng với những lời xin lỗi,
đã gửi lời nhắn chúng rằng
ở lại trong phòng.

“Em không thể tin được

thần kinh của mấy người đó," Constance nói trong khi cả bọn chờ đợi. "Họ đối xử với thuyền trưởng giống như đầy tớ của bọn họ ấy - và chúng mình thì giống như chuột bọ. Chúng mình sắp chết đói ở dưới này rồi!"

"Đó có thể là điều bọn họ hy vọng đấy," Reynie nói.

“Đằng nào chúng mình cũng đang đợi,” Kate nói, đi ra phía cửa, “tớ đi nhà xí đây.”

Constance nhìn có vẻ bối rối. “Nhà xí?”

“Trên tàu gọi thay cho ‘phòng tắm’” Kate vừa nói vừa đi ra.

“Tại sao không gọi nó là cái gì gì đó?” Constance

cắn nhăn. “Chỉ cần giữ nguyên nó là một cái nhà vệ sinh là được, cần gì tên hoa mỹ để làm hỏng nó đi.”

“Em nghĩ ‘nhà xí’ là một cái tên hoa mỹ à?” Reynie hỏi.

“Sự phóng túng về niêm luật,” Constance kiêu ngạo nói, trong khi Sticky cười giễu và đảo tròng mắt. “Nếu bọn con trai các anh

có thể vận dụng văn điệu tốt hơn để biểu đạt sự phiền muộn của em thì cứ tự nhiên."

Khi lũ con trai vẫn đang cố gắng nặn vân, nặn điệu thì Đan Thần Công từ phòng bếp quay lại. "Anh sợ là Kate đã không quen đi biển," anh ta nói, đưa ra mấy miếng bánh kẹp và vài chai soda. "Anh nghe loáng

thoáng tiếng cô ấy ở chỗ
nhà xí khi đi ngang qua.
Say như một chú cún, tội
nghiệp. Đang ói mửa nôn
ọe rõ khổ.”

“Đó không thể là Kate,”
Sticky nói. “Cô ấy không
say chút nào lúc rời đi.”

Reynie dán lên mặt một
nụ cười. Cậu nghĩ mình đã
biết Kate làm gì. “Tớ sẽ đi
kiểm tra cô ấy, chỉ để đề

phòng thôî,” cậu nói rồi đi ra. Cậu gặp Kate ở hành lang hẹp bên ngoài ca bin. Rõ ràng mặt cô bé đỏ ửng và lấm tấm mồ hôi, cô bạn đang di chuyển những bước nặng nề trong trạng thái thất vọng rõ ràng. Cô bé nhìn thấy Reynie và cỗ tỏ ra tự nhiên, nhưng đã quá muộn. Vẻ thích thú của cậu bạn quá lộ liễu.

“Không một lời nào,” cô bé nói khi đi xoẹt qua cậu.

“Vẫn không may mắn à?” Reynie hỏi.

“Tôi không biết cậu đang nói về cái gì,” Kate đáp không hề nhìn lại.

Vì Đạn Thần Công còn có những nhiệm vụ khác, nên lũ trẻ ăn tối với nhau. Sau đó Kate đặt cái giỏ của

mình bên dưới ô cửa sổ tàu để Reynie và Sticky có thể đứng lên đó nhìn ra ngoài. Vâng trăng khuyết mọc lên phía trên đại dương, phản chiếu ánh sáng lấp lánh trên mặt nước. Một cảnh tượng tuyệt đẹp, Kate gợi ý nâng Constance lên để cô bé có thể tự mình nhìn thấy. Nhưng Constance đang nằm trên giường, ngẩn ngơ nhìn cái mặt dây

chuyển của mình và nói cô bé không có tâm trạng nào để ngắm cảnh.

Sự thực thì Constance đang nén nhịn đau khổ rất nhiều. Ngay từ buổi sáng, khi cái tin nhẫn khùng khiếp kia được chuyển đến, cô bé đã thấy như bị cuốn vào một cơn lốc xoáy hỗn độn cảm xúc, và không có dấu hiệu nào cho thấy sẽ

sớm bình tĩnh lại được. Không có gì lạ trong chuyện này. Trong một năm vừa qua cô bé đã dựa hoàn toàn vào ngài Benedict - một năm là một khoảng thời gian rất dài đối với Constance, cô bé còn quá nhỏ để bắt đầu đón nhận mọi chuyện này.

Giờ đây ngài Benedict mất tích, có thể không bao

giờ còn được gặp lại nữa, và Constance nhận ra mình thật đau khổ trước sự biếng mất của ông. Đối với Constance, ngài Benedict vừa là người bảo vệ tôn kính vừa là chốn nương tựa thân thiết. Ông không phải là cha cô bé - ít nhất chưa phải bây giờ và Constance cảm nhận rõ ràng sự thiếu thốn này. Cô nhóc không bao giờ có thể diễn tả

được, ngay cả với chính bản thân, tại sao điều này lại quá quan trọng như thế. Nhưng trong một thời gian dài cô nhóc vẫn tin rằng việc trở thành con gái nuôi của ngài Benedict sẽ thay đổi hoàn toàn thế giới của cô, sẽ khiến cô bé trở thành thứ gì đó hơn là một cô nhóc kỳ quặc lơ đãng. Nay giờ có thể cô bé sẽ bị mất cả cơ hội đó.

Rất tự nhiên, dòng suy tư này mang tâm trí Constance trở lại cuộc trò chuyện vào sáng sớm một ngày nọ, diễn ra từ vài tháng trước. Ký ức này khá sống động mới mẻ, không chỉ vì cách nó bắt đầu, khi ngài Benedict và Sô Hai bước vào phòng ăn đúng lúc Constance đang vừa ngái ngủ vừa ăn xong món ngũ cốc của mình. Sự xuất

hiện của họ tạo ra một sự kết hợp nhức nhối của xanh lá cây, vàng và đỏ - ngài Benedict mặc bộ vét kẻ ô màu xanh lá cây như thường lệ; mái tóc đỏ xấu xí của Sô Hai thì dựng đứng lên, cũng như thường lệ, cùng một bộ đồ màu vàng chói - dưới cặp mắt ngái ngủ của Constance thì hai người bọn họ đi cùng nhau trông giống như một cái

đèn giao thông do Picasso vẽ.

"Mình thậm chí không thích thú gì Picasso cả," cô nhóc lẩm bẩm nói như một cách để chào hỏi.

"Chúc cháu một buổi sáng tốt lành!" ngài Benedict nói trong khi Sô Hai bắt đầu dọn ra bàn một loạt những biểu đồ và tài liệu.

“Không phải lại thế nữa chứ,” Constance phản đối. “Vẫn còn sớm mà.” Cô bé cảm thấy không thích nói chuyện, càng ít hứng thú với những bài tập tò mò của ngài Benedict. Ông vẫn giao cho cô bé một loại nhiệm vụ kỳ quái hẫu như mỗi ngày kể từ khi cô dọn về đây ở.

Ngài Benedict cười xòe

và trượt hai tay vào túi áo khoác. "Ta e bây giờ là thời điểm tốt nhất, cháu yêu ạ."

"Cháu đang ăn sáng."

"Cái bát ngũ cốc của em rỗng không mà," Sô Hai chỉ ra. "Chỉ còn lại mỗi sữa thôi."

Constance muốn cư nự chuyện này, nhưng nhận ra là không thể, cô bé nói,

“Tại sao cháu lại phải làm những bài tập này? Có bộ luật ngu ngốc nào đó yêu cầu thế ạ?”

“Thứ lỗi cho ta, ta nghĩ chúng ta đã bàn luận về chuyện này rồi,” ngài Benedict nói, giả vờ ngạc nhiên, vì dĩ nhiên họ đã bàn luận về chuyện này trước đây rồi, hơn một lần nữa cơ. Ông ngồi xuống

cạnh bàn sau đó - chỉ sau đó - Sô Hai mới thận trọng ngồi xuống. Trông hơi yếu ớt, cô liền móc từ túi ra một nắm quả hạnh cho vào miệng.

“Với tư cách là người bảo hộ không chính thức của cháu,” ngài Benedict nói, “Ta nhận thấy bản thân mình có trách nhiệm đối với việc giáo dục cháu. Đó

là lý do cho tất cả những bài tập phiền hà này. Về mặt luật pháp chúng ta không buộc phải làm gì cả. Luật pháp không liên quan.”

“Bởi vì cháu không phải được nhận nuôi một cách hợp pháp phải không?” Constance nói.

“Đó là một phần,” ngài Benedict nói. “Nó thực ra

khá phức tạp."

Constance quay mặt đi. Cô bé chưa bao giờ công khai bộc lộ bất cứ mong muốn đặc biệt nào về việc được ngài Benedict nhận nuôi, và cô bé luôn cảm thấy ngượng ngùng khi bàn luận về nó. Tuy nhiên sự mẫn kiêm nhẫn cuối cùng đang thăng thế nỗi ngại ngùng của cô. Constance

tình cờ biết việc nhận nuôi Reynie của cô Perumal đã được chính thức hóa từ hai tháng trước, nhưng vì lý do nào đó mà tình trạng của cô nhóc vẫn không thay đổi, và cô bé bắt đầu nghi ngờ rằng ngài Benedict đang cân nhắc lại. “Ý ông chính xác là gì khi nói ‘phức tạp’ ạ?” cô bé hỏi, cố để giọng nói nghe không hờ hững quá. “Ý cháu là, tại

sao cháu vẫn chưa được nhận nuôi ạ?"

Thọc bàn tay luôn vào mái tóc rối bù bạc trăng (thường xuyên trông nó như thể được chải bằng một cái lược không răng), ngài Benedict thở dài nói, "Các vẫn đẽ pháp lý, Constance ạ. Cháu thấy đấy, theo như các ghi chép chính thức, thì cháu không

tồn tại. Ô, ta biết cháu nghĩ cháu có - và ta đồng ý là thế - nhưng về mặt chính thức hóa thì cháu không tồn tại. Vậy nên khó khăn của ta là chứng minh sự tồn tại của cháu với các cơ quan thẩm quyền, những người rõ ràng không thấy thoải mái với thực tế là có một cơ thể đang sống và hít thở là cháu đây. Có lẽ là vì có quá ít thứ về cháu để

có thể trình ra làm bằng chứng. Ta không thể nói chắc chắn điều gì.”

Đến đây, ngài Benedict dừng lời, quan sát nét mặt Constance để tìm những dấu hiệu vui vẻ. Họ thường thích trêu đùa nhưng lại chẳng làm ai buồn cười cả, ngài Benedict có xu hướng sử dụng khiếu hài hước để xoa dịu những cơn bùng nổ

của Constance. Nhưng lần này cô nhóc chỉ cau mày, ông hắng giọng và mau mắn nói tiếp. "Dù thế nào, các nhà chức trách cũng muốn thấy được giấy tờ hợp lệ - các giấy tờ, như bản thân cháu ấy, rõ ràng không hề tồn tại. Vậy nên cháu thấy đó chúng ta hiển nhiên đang đối mặt với nhiều khó khăn. Tuy thế, ta tự tin rằng một khi sự

tồn tại của cháu đã được thiết lập, quá trình nhận con nuôi sẽ diễn ra suôn sẻ. Đồng thời cháu nên coi bản thân là một phần của gia đình này cho dù có đúng luật pháp hay không."

Nhưng điều này không làm Constance thấy thỏa mãn gì cả. "Thế Máy Thị Thầm thì sao ạ?"

Ngài Benedict nhường

mày. "Máy Thì Thầm ư?"

"Ngài có thể sử dụng nó trên người cháu để tìm ra cháu đến từ đâu! Ngài đã thiết kế lại để nó có thể tìm trí nhớ phải không ạ? Vậy hãy làm thế với cháu đi! Chúng ta có thể phát hiện được cháu sinh ra ở đâu, bố mẹ cháu là ai..."

Ngài Benedict lắc đầu.
"Ta e là không thể làm thế

ngay bây giờ.”

Constance càng lúc càng thấy vô cùng tiếc nuối. “Tại sao ạ? Bởi vì các nhân viên chính phủ sẽ không để ngài làm thế ư? Thế còn thôi miên thì sao ạ? Chú Milligan nói ngài rất giỏi việc đó. Vậy hãy thôi miên cháu đi! Chúng ta có thể tìm ra... chúng ta có thể thực sự tìm ra...”

Giọng cô bé nhỏ dần, mắt hết cả can đảm bởi những biểu hiện trên mặt ngài Benedict. Cô bé biết ông sẽ từ chối cô. Cô bé cũng biết rõ ông ghét làm việc đó, nhưng sự nôn nóng khiến cô bé không để ý đến điều này. Cô nhóc khoanh tay trước ngực nhìn ông chầm chầm. Số Hai đang nhìn tới nhìn lui giữa hai người bạn họ, nhấp

nhổm trên ghế một cách
khó chịu và cổ gắt nhai
mấy quả hạnh mà không
phát ra quá nhiều tiếng
động.

“Constance,” ngài
Benedict nhẹ nhàng lên
tiếng, “ta nghi ngờ là việc
thôi miên - hoặc thậm chí
cả Máy Thì Thầm - sẽ có
hiệu quả trong trường hợp
của cháu. Những bộ não

mới hai tuổi không có khả năng tạo ra những ký ức dài hạn. Chúng đơn giản là chưa phát triển đủ. Hầu hết mọi người không nhớ được gì về những năm mới chập chững biết đi."

"Cháu đã ba tuổi rưỡi rồi," Constance phẫn nộ nói, "và bên cạnh đó, đầu óc cháu thuộc dạng hiếm có tiêu biểu. Không phải đó

là nguyên nhân chính yếu
cho tất cả những bài tập
ngu ngốc này sao?"

"Khi cháu đến với ta,
cháu mới hai tuổi," ngài
Benedict nhắc cô bé nhớ.
"Và phải, có thể món quà
trời ban của cháu phản ánh
sự phát triển cho phép
cháu có khả năng - với sự
trợ giúp - nhớ lại được quá
khứ của cháu. Nhưng ta

không tin cháu đã chuẩn bị
đầy đủ cho những điều sẽ
biết. Trên thực tế ta không
thể cho phép nó xảy ra. Có
những yêu cầu rất nghiêm
ngặt, Constance ạ, cho dù
trong tình huống nào việc
mình cháu tự khám phá và
nhớ lại điều đó ở tuổi còn
nhỏ như vậy cũng sẽ là
một chấn thương tâm lý
đối với cháu. Khi cháu lớn
hơn nữa thì có thể. Còn

hiện tại ta cảm thấy buộc phải bảo vệ cháu khỏi bất cứ chấn thương tâm lý nào như thế. Cháu và các bạn cháu đã phải trải qua đủ chuyện rồi, và cho dù cháu có quên mất, thì sự thực là cháu vẫn còn rất nhỏ."

"Tốt thôi, vậy là ngài không thể nhận nuôi cháu, và ngài sẽ không làm bất cứ điều gì cả," Constance

gào lên. Cô bé cảm thấy bị tổn thương sâu sắc. "Xin lỗi cháu đã đòi hỏi điều đó. Chúng ta hãy tiếp tục với những bài kiểm tra không biết nói của ngài nào."

"Nhìn ta này," ngài Benedict nói.

Constance ngoảnh mặt đi.

"Cháu yêu quý," ngài

Benedict khẽ gọi, gần như là thì thầm, "một trong những năng lực bẩm sinh của cháu là rất rõ ràng với ta, nếu không phải với bản thân cháu, và ta sẽ giúp cháu gợi lại nó ngay bây giờ. Ta sẽ không yêu cầu nó từ cháu, nếu điều đó không quan trọng, vì ta biết rất rõ cháu thấy nản lòng với tất cả chuyện này như thế nào. Dù thế, nó thật

quan trọng. Vậy nên làm ơn, Constance. Hãy nhìn ta."

Phần vì hiểu kỹ, phần bởi vì cô bé yêu quý ngài Benedict cho dù cô có tức giận với ông, Constance ngược lên nhìn. Ngài Benedict đã tháo bỏ cặp mắt kính và đang bình tĩnh nhìn cô bé bằng đôi mắt xanh lá sáng ngời. Phản

Ứng đầu tiên của Constance là băn khoăn không biết liệu có phải ông sắp sửa ngủ không; thứ đến là băn khoăn tại sao cô lại tự hỏi về điều đó.

"Cháu thường vờ như không biết những điều rõ ràng ấy," ông nói, "bởi vì cháu không thấy được mình có thể biết về chúng bằng cách nào, điều này

khiến cháu buồn phiền.
Nhưng cháu biết những
điều đó, Constance ạ, ngay
lúc này ta muốn cháu tập
trung chú ý vào thực tế đó.
Khi cháu ngược lên nhìn ta
vừa mới đây, ta thấy một
nghi vấn trong mắt cháu.
Cháu hình thành nên một ý
nghĩ, không phải sao, về
điều ta đang cảm thấy hay
suy nghĩ lúc này?"

“Cháu thắc mắc liệu có
phải ngài sắp ngủ không,”
Constance lẩm bẩm,
“nhưng cháu không biết tại
sao mình lại nghĩ thế.”

Ngài Benedict mỉm cười.
“Không nghi ngờ gì cả cháu
đã nhận thấy điều gì đó
quen thuộc trong biểu hiện
của ta - điều mà những
người khác sẽ không thấy
được. Bây giờ hãy để qua

một bên những lý giải, chúng ta hãy tập trung vào một điều duy nhất, đó là cháu có thể biết mọi điều chỉ khi cháu cho phép bản thân mình làm thế. Cháu có thể đồng ý làm điều đó không? Chỉ trong một chốc lát thôi không?"

Constance ngập ngừng do dự rồi gật đầu. "Cháu không biết chắc điều ngài

muốn nói... nhưng tốt thõi
cháu sẽ thử."

"Cảm ơn cháu," ngài Benedict nói. "Trong khi ta có được toàn bộ sự chú ý của cháu, ta sẽ nói chuyện thăng thắn. Ta có vài điều muốn nói với cháu, và ta muốn cháu tiếp tục nhìn ta trong khi ta nói. Cháu sẵn sàng chưa?"

Constance dồn hết sức

lực. Trái tim cô nhóc đang nhảy lên trong lồng ngực, vì không biết điều gì sắp đến. "Cháu sẵn sàng rồi."

"Vậy thì điều ta muốn nói là đây. Mọi người trong gia đình này đều yêu quý cháu. Rhonda yêu cháu. Số Hai yêu cháu, và ta cũng yêu cháu. Chúng ta đã coi cháu như một phần của gia đình như bất cứ ai trong

chúng ta, và chúng ta đã làm bất cứ điều gì - không, chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì..."

Mắt ngài Benedict đã nhắm lại trước khi kịp nói hết câu, ông đã ngủ gục trên bàn, làm lật cái bát ngũ cốc của Constance và làm đổ sữa lên các tập tài liệu và bảng biểu.

"Ôi trời ơi," Sô Hai kêu

lên, vội vàng thầm chồ sửa đổ tràn ra bằng ống tay áo trước khi nó chảy vào tóc ngài Benedict. “Đáng lẽ chỉ phải nhận thấy chuyện này sắp xảy ra.”

Constance đang chớp chớp mắt ngạc nhiên - bởi vì cô nhóc đã thấy được nó sẽ xảy ra. Ngay trước khi ngài Benedict chìm vào giấc ngủ, cái ý nghĩ “giờ ông sắp

ngủ rồi đây” đã chớp lóe lên trong đầu cô nhóc. Ngài Benedict đã đúng. Cô có thể biết được những việc chǎn chǎn...

“Chị hy vọng em nhận thấy được ông định nói gì,” Số Hai nói. Bất chấp giọng nói cộc cằn - hoặc có lẽ bởi vì nó - mà Constance có thể biết được cô ấy đã bị những lời của ngài Benedict

làm cho cảm động.

“Em hiểu,” Constance nói, hồi tưởng lại cảm giác về sự chắc chắn mà cô có được trong khi ngài Benedict đang nói. “Ít nhất... ý em là, em nghĩ là em hiểu.”

“Tốt. Em nên hiểu. Và giờ thì vì Chúa, em sẽ giúp chị dọn cái đống này hay em định chỉ ngồi đó và

nhìn thôi?"

Constance từ từ nhoẻn miệng cười - cô nhóc đang cảm thấy rất vui bởi một cảm giác đến bất chợt - và nói chính xác điều Số Hai mong muốn cô nói, đó chính là cô nhóc quả thật định chỉ ngồi đó và nhìn thôi.

Nằm trên giường của mình trên con tàu Đường Tắt, nhớ lại những sự kiện của buổi sáng hôm đó, Constance cảm thấy buồn nã nề. Cô bé không biết mình đến từ đâu và không biết mình có thể đi về đâu. Trong phần bé xíu những gì cô bé có thể nhớ được về cuộc đời mình, điều duy nhất bắt biển - điều mà cô bé phụ thuộc vào hơn cả -

là sự hiện diện của ngài Benedict. Bây giờ cô bé đã mất đi chỗ dựa ấy rồi. Constance sụt sít khe khẽ cõi nén hết mức có thể.

Reynie quỳ bên cạnh giường cô bé con. "Họ sẽ ổn cả thôi mà."

"Làm sao anh biết?" Constance hỏi, đưa tay dụi dụi mắt. "Làm sao anh biết được gã đàn ông xấu xa đó

chưa làm những điều khủng khiếp với họ? Làm sao anh biết họ không... không..."

"Anh chỉ biết vậy thôi," Reynie nói, và Constance nhận ra cậu đang nói với một niềm tin tưởng mà chính cậu thực ra không hề cảm thấy. Nhưng dù thế nào đi nữa, nó vẫn là một điều gì đó để bău víu tin

tưởng, cô bé đăm đăm nhìn Reynie với một niềm hy vọng tràn đầy nhất mà cô bé có thể tập hợp được.

“Anh chỉ biết vậy thôi,” Reynie nhắc lại, cả hai cùng hy vọng với cả trái tim rằng cậu đã đúng.

Chương 8: Vai trò quan trọng của thời tiết



Nhiều giờ chậm chạp lết qua trong khi lũ trẻ đợi thuyền trưởng Noland. Ngoại trừ một lần ngắn ngủi khi Đạn Thần Công nghĩ là an toàn để cho phép chúng lên boong tàu (trời đang mưa và các ông chủ công ty đều ở cả bên dưới), chúng tiêu hết toàn bộ thời gian giam mình trong căn phòng chật chội tù túng. Khi chúng xuất

hiện trên boong tàu thì suốt thời gian đó cả bọn buộc phải giữ một tấm vải nhựa che đầu để tránh mưa, thế cũng coi như là một trò tiêu khiển vui vẻ rồi. Ít nhất nó không kéo dài lâu: đủ thời gian để Constance sáng tác một bài thơ than thở về những con ễn ương và lợn thiến (bằng cách đó cô nhóc con ám chỉ những kẻ cô buộc

tội là làm chật chõ); thời gian đủ cho lũ con trai quan sát một đêm ẩm ướt rét mướt có thể khốn khổ hơn biết bao nhiêu với sự bầu bạn của thơ ca trong tâm trạng kinh khiếp như thế; và thời gian đủ cho Kate gọi Madge từ tháp chỉ huy xuống rồi lén mang nó xuống ca bin của Đạn Thần Công (theo như anh chàng Đạn Thần Công phóng

khoảng khăng khăng để
nghị, vì ca bin của bọn trẻ
đã quá chật rồi) - nhưng
tất cả chuyện này cũng
chẳng mất tới năm phút.
Sau khi bọn trẻ rút lui
xuống dưới boong, thì
chẳng còn việc gì làm ngoại
trừ chờ đợi.

Constance cuối cùng đã
từ bỏ và lơ mơ ngủ, trong
khi ở chiếc giường phía

trên, Sticky ngồi chân thả
đung đưa bên mép giường,
thỉnh thoảng xoa xoa cái
đầu trọc (nó đã bắt đầu
cảm giác ram ráp với mái
tóc mới mọc lởm chởm) và
đang trình bày giải thích -
khá lớn tiếng và dài dòng -
về những con tàu lớn hiện
đại vượt đại dương. Ban
đầu Sticky giới hạn bài diễn
thuyết của mình trong
những điều cậu đọc được

trên báo về Đường Tắt, nhưng khi đã cạn kiệt đề tài đó cậu ta liền mở rộng nó ra bao quát tất tần tật mọi thứ về hàng hải.

Reynie thì nằm ở cái giường trên nóc bên kia, chõng một khuỷu tay, suy ngẫm về những cách tân cấu trúc thì ít mà nghĩ về xu hướng khoe khoang gần đây của thằng bạn thì

nhiều. Sticky đã từng có thời không chịu nổi bị nhìn ngó hay bị lắng nghe. Nay giờ dường như ngược lại thì đúng hơn, hậu quả là có hơi mệt mỏi hơn một chút. Ngay cả một người có bản tính tò mò như Reynie cũng không thích nghe những bài thuyết giảng giờ ơi đất hỡi mà mình không yêu cầu. Reynie ngáp dài và duỗi người - rồi liếc

xuống Kate thắc mắc làm sau cô bạn chịu đựng nổi. Kate tốt bụng, nhưng cô ấy cũng đã bị giam chân hàng giờ đồng hồ rồi. Cô bạn đang ngồi khoanh chân trên sàn (trong một tư thế mà hầu hết mọi người sẽ thấy hết sức khổ sở), kiểm tra các vật dụng trong giỏ để chắc chắn chúng đều được an toàn nguyên vẹn. Theo như Reynie đếm thì

cô bạn đã làm chuyện này
đến năm lần rồi, và cậu
ngờ ngợ là cô bạn mình
đang xúc phạm bài diễn
văn của Sticky bằng cách
phớt lờ nó.

Tuy nhiên, ngay khoảnh
khắc đó, bài diễn thuyết kia
đột ngột khép lại ngoài
mong đợi, và Sticky - miệng
lẩm bẩm gì đó không rõ về
việc nghỉ ngơi một chút -

rồi xoay mặt đối diện với vách tường. Mặt cậu ta đang đỏ bừng vì ngượng, chắc vì vừa mới ngẫm ra cậu đã nói lâu thế nào và nghe hắn là có vẻ khoa trương đến mức nào.

Sticky chắc đã nhận ra thái độ như thế sẽ làm người khác khó chịu, và quả thật nó khác xa so với con người cậu trước đây.

Dù vậy, gần đây cậu dường như không thể kiềm chế được bản thân. Thật là khó mà kháng cự lại cảm giác vui sướng mà cậu cảm thấy khi những người khác bị cậu gây ấn tượng. (Biểu hiện tán thưởng nồng nhiệt của Đan Thần Công chẳng hạn đã khiến Sticky cảm thấy sung sướng âm ỉ suốt thôi.) Thế nhưng khi những cỗ găng của cậu thất bại -

khi cậu làm mọi người chán chết, hay tệ hơn, khi cậu bị chứng minh là sai lầm - cậu vừa giận dữ vừa héo hon đi vì nhục nhã. Cậu ghen tỵ với sự bình tĩnh của Reynie, tác phong điềm tĩnh không nao núng của cậu bạn, không kể đến dáng vẻ hiên ngang không lay chuyển và sự chào đón hay ho của Kate. Thậm chí Constance cũng gợi lên ít

nhiều ghen tỵ vì ít nhất cô nhóc cũng có lời bào chữa cho lối hành xử của mình. Sticky lấy gối che mặt. Chẳng lẽ cậu lại thật sự ghen tỵ với một đứa bé ba tuổi? Chắc chắn cậu hư hỏng nghiêm trọng mất rồi.

Dù vậy, chẳng có gì là rắc rối nghiêm trọng cả. Sự thực, Sticky không hiểu rằng niềm kiêu hãnh là một

cảm xúc mới mẻ đối với
cậu - một điều mà cậu
hiếm khi được trải nghiệm
trước nhiệm vụ năm ngoái
- và nó chỉ đơn giản là cần
làm quen đôi chút thôi.

“Xem ai bị đánh thức
kìa,” Reynie nói, cậu đã
nhận ra Constance đang
chớp mắt và nhìn quanh
với vẻ mặt khó chịu. “Ôn cả
mà, Constance. Em đã

chợp mắt..."

"Có ai đó đang đến!" Constance rít lên. Giọng cô bé quá hoảng hốt đến nỗi Reynie và Sticky bật ngay dậy, còn Kate thì bật lên khom người phòng vệ.

"Bình tĩnh, Constance," Reynie nói, tim cậu đang chạy đua ầm ầm. "Em chắc là đang mơ rồi. Em an toàn ở đây với..."

Một tiếng gỗ cửa vang lên. Cả bọn đông cứng lại.

“Xin chào?” giọng một đàn ông cất lên. Đó là thuyền trưởng Noland.

Kate nhìn Constance vẻ thắc mắc. “Làm sao em...? Thôi đừng bận tâm, chúng mình sẽ nói chuyện về nó sau.” Cô bé ra mở cửa.

Thuyền trưởng Noland đứng ở lối đi đang ôm một cái rương nhỏ. Gương mặt ông đầy vẻ mệt mỏi nhưng vẫn mỉm cười thân thiện với bọn trẻ khi bước vào. "À, những người bạn của ta, bác rất tiếc vì tình huống này - bác đã hy vọng có thể làm các cháu khuây khỏa vui vẻ trong cabin của bác - nhưng dù sao, bác cũng rất vui cuối

cùng đã đến được với các cháu. Các cháu thích Đường Tắt chứ? Nó là một con tàu chạy rất nhanh, đúng không?"

Khi lũ trẻ trả lời với vẻ nồng nhiệt lịch sự, ngài thuyền trưởng quỳ xuống để mở cái rương ra. Nó được đóng hòm gọn ghẽ với một chiếc bàn gấp mini, một cái khay, một ấm cà

phê và những chiếc tách, một lọ kem và hai hộp đường ở bên trong. Thuyền trường Noland dựng cái bàn lên và dọn đồ dùng ra, Reynie và Sticky trèo từ giường bên trên xuống, cẩn thận không làm đổ cái bàn nhỏ, vì bây giờ sàn phòng càng ít khoảng trống để bước đi. Thực ra khi cả bốn đứa cùng ngồi xuống trên hai chiếc giường bên dưới

thì đâu gọi chúng đã áp cả vào cạnh bàn rồi, còn hai bàn chân chúng thì vụng về khép sát bên dưới. Vẫn áp hai khuỷu tay sát bên sườn, thuyền trưởng Noland mỉm cười áy náy rồi đưa cho mỗi đứa một cái tách. "Miễn là không ai nhúc nhích nhiều quá là được, bác tin chúng ta sẽ tốt thôi. Đã bao giờ uống cà phê của hải quân chưa?"

“Cái gì cơ ạ?” Kate hỏi, mặt dán vào thứ chất lỏng đen xì trong cái ấm vẻ nghi ngờ.

“Nó được pha chế với một lượng nhỏ muối khoáng,” Sticky trả lời. “Thứ muối này được cho là để giảm bớt vị đắng.”

“Vậy là cháu rất quen thuộc với món cà phê này!” thuyền trưởng Noland nói

kèm theo một cái nhìn tán thưởng với Sticky. Bằng những động tác cẩn thận, ông đổ đầy các tách, cả một tách cho chính ông nữa. “Đừng lo, Kate ạ, thực ra cháu không thể nếm phải vị mặn đât. Chỉ có cà phê đặc, rất ngon thôi.” Lũ trẻ lần lượt lấy kem sữa khuấy đều trong tách của mình, còn ngài thuyền trưởng thì dựa vào cánh

cửa ca bin lịch thiệp chờ đợi. Cuối cùng khi bọn họ đã sẵn sàng, ông nâng tách chúc sức khỏe chúng - như thể họ đang uống rượu sâm-panh chứ không phải là cà phê - rồi nhắm mắt lại ông chậm rãi nhấp một ngụm thật lâu, rõ ràng là đang nhấm nháp thưởng thức nó.

Reynie uống tách của

mình và gần như bị sặc. Thật khó để nói món cà phê này giống dầu hỏa hơn hay là giống xi-rô ho hơn. May mắn là thuyền trưởng Noland vẫn còn đang nhắm mắt và không trông thấy Reynie nhăn nhó khi ép cái thứ hô hô ấy trôi xuống họng. Cậu bắn một cái nhìn cảnh cáo về phía mày đứa kia (quá muộn với Kate, cô bé đang cố vặn xoắn nét

mặt kinh hoàng thành một thứ tương tự như một nụ cười) và bằng một giọng hơi nghèn nghẹt cất tiếng hỏi, “Vậy thuyền trưởng, bác ở trong hải quân à?”

“Thực ra, hải quân chính là nơi bác gặp Nicholas Benedict,” thuyền trưởng Noland nói. “Ông ấy và bác - tại sao, có vấn đề gì à?”

Thuyền trưởng Noland

mở mắt phát hiện ra lũ tre
đang nhìn ông chăm chăm
không thoải mái. Chúng đã
đồng tình là phải kể cho
ông nghe sự thật hoặc mạo
hiểm chẳng đi tới đâu cả,
nhưng bây giờ khi thời
điểm ấy đến, chúng lại lo
lắng. Chuyện gì sẽ xảy ra
nếu ông quyết định gửi
chúng về nhà trên chuyến
bay đầu tiên từ Lisbon?
Hoặc nếu ông muốn giúp

chúng nhưng không thể thì sao? Nếu không có thêm các manh mối nữa thì làm thế nào?

“Chúng cháu cần nói chuyện với ông về ngài Benedict,” Reynie nói sau một khoảng im lặng. “Ngài ấy...”

Ngay lúc đó, ca bin có vẻ tròng trành. Bọn trẻ ngã khỏi chỗ ngồi, ấm cà phê

và cái khay trượt trên bàn. Thuyền trưởng Noland nhảy tới và tóm lấy chúng. Ca bin tự lấy lại cân bằng nhanh y như lúc nó bị nghiêng đi.

“Chúng ta đang đi vào vùng biển động nào đó, bác e là thế,” thuyền trưởng Noland nói, như là sơ lũ trẻ có thể không nhận ra. “Đừng lo lắng, không có

gì nghiêm trọng cả, và nó
sẽ không kéo dài vào ban
đêm đâu. Đến sáng chúng
ta sẽ... Đợi đã, các cháu
sắp kể gì về Nicholas cho
bác thê?"

Bọn trẻ mất vài phút để
giải thích, tới khi chúng kê
xong, thuyền trưởng
Noland đang ngồi trên cái
rương nhỏ, cầm tỳ trên hai
bàn tay, trông khá là chấn

động. “Bác không thể tin được. Ông ấy gọi điện cho bác từ Lisbon chỉ mới tuần trước thôi. Ông ấy nói ông và Số Hai đang có một kỳ nghỉ tuyệt vời.”

“Vậy, họ ở Lisbon à?”
Reynie hỏi vẻ tràn đầy hy vọng.

“Họ đã ở đó,” thuyền trưởng Noland nói. “Họ sẽ rời đi vào chiều hôm đấy.

Ông ấy gọi điện để chắc chắn mọi thứ được sắp đặt đầy đủ. Các cháu biết đấy, vài tháng trước bác đã mời Nicholas làm khách trong chuyến vượt biển đầu tiên này, và ông ấy đã hỏi liệu bác có thể mời lũ trẻ các cháu làm khách thay vào đó không. Ta đã vui mừng được làm vậy. Thực tế, ta còn định đóng một vai trò trong sự ngạc nhiên mà

ông lên kế hoạch dành cho các cháu."

"Vậy làm thế nào ạ?"
Kate hỏi.

"Bằng việc tặng các cháu một cái phong bì dán kín mà ông ấy gửi bác vài tuần trước. Ông ấy nói định tiến hành vài sự sắp xếp chắc chắn, và nếu thành công, ta sẽ đưa các cháu cái phong bì đó khi chúng ta

cập cảng. Khi Nicholas gọi cho bác từ Lisbon, ông ấy đã khẳng định ta nên giao nó, cùng với một vài giấy tờ hợp lệ giúp các cháu đi qua các nước dễ dàng.”

“Bác có mang theo cái phong bì đó không ạ?”
Reynie hỏi.

“Ở trong ca bin của bác,”
thuyền trưởng Noland nói.
“Khi chúng ta xong ở đây

bác sẽ lấy nó, và chúng ta có thể cùng mở nó ra. Bác biết các cháu định làm việc này một mình - và bác ngưỡng mộ lòng can đảm của các cháu - nhưng vì sự an toàn của các cháu bác không thể cho phép điều đó. Bác sẽ không gửi các cháu về, nhưng bác sẽ giúp các cháu."

"Không phải là bọn cháu

không muỗn được giúp đỡ," Reynie nói, "và chúng cháu chắc chắn sẽ không phiền với sự bảo vệ nào đó. Nhưng lão Curtain đa nghi và cực kỳ tinh quái. Tay chân của lão - những Gã Sô Mười - chúng sẽ cảnh giác với bất cứ một nỗ lực giải cứu nào, và..."

"Bác hiểu ý cháu," thuyền trưởng Noland đáp.

“Chúng ta không phải dính líu đến các nhà chức trách, phải hành động bí mật nhất có thể. Ông cả thôi, Reynie ạ. Bác sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết. Các cháu có thể không biết điều này, nhưng ta nợ Nicholas mạng sống của mình. Vậy nên nói cho bác lần nữa, chính xác điều gì...”

Ông bị ngắt ngang bởi

một tiếng gỗ cửa. "Thuyền trưởng, ông ở trong đó à?"

"Tôi đã yêu cầu không bị quấy rầy cơ mà!" Thuyền trưởng Noland nói với ra.

"Ngài đã nói ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, thưa ngài," Đạn Thần Công thò đầu vào. "Là nó đấy ạ."

Thuyền trưởng Noland nhanh chóng đứng dậy.

“Có chuyện gì xảy ra, Joe?”

Chàng thủy thủ trẻ đóng cửa, đứng áp lưng vào nó (chẳng còn chỗ nào khác để đứng cả) rồi nói, “Thưa ngài, ngài có biết ông Pressius tiếp tục nói chuyện với người... ừm, những người chủ khác về những viên kim cương của ông ta như thế nào không? Về việc những món trang

sức đáng giá hơn cả Đường
Tắt và tất cả thủy thủ trên
tàu như thế nào ấy?"

"Tôi có nhớ chuyện đó,"
thuyền trưởng khô khan
đáp.

"À thì, sau khi ngài cáo
lỗi, ông Pressius đã kể với
ông Thomas về..." Đạn
Thần Công ngập ngừng,
liếc mắt về phía lũ trẻ.

“Cứ nói thoải mái đi,
Joe.”

“Ai da, thưa ngài. Ông ta
kể với ông Thomas về
những món đồ giả kia.”

“Ông Pressius đã mang
theo một cái rương kim
cương bằng nhựa,” thuyền
trưởng Noland giải thích với
bọn trẻ, “thứ ông ta nghĩ có
thể dùng làm mỗi nhử
trong trường hợp bị cướp.

Ta tin ông ta lấy ý tưởng
đó từ một bộ phim.”
Thuyền trưởng vẫn giữ vẻ
mặt bình thản, nhưng bọn
trẻ đã hiểu rõ ràng biểu
hiện cho thấy ông coi ý
tưởng của ông Pressius kia
là hoàn toàn lố bịch. “Giờ
thì Joe, hãy cho tôi biết
chuyện gì đã xảy ra.”

“À, thuyền trưởng. Ủm,
ông Pressius nói những

món đồ giả kia quá tốt - những thứ đồ giả tốt nhất từng được làm ra, ông ta nói thế - rằng ông ta đánh cược là ông Thomas không thể thấy được sự khác nhau. Dĩ nhiên ông Thomas không thích thế, vì ông ta cho bản thân là chuyên gia trên mọi lĩnh vực..."

"Tình huống khẩn cấp ở đâu trong tất cả chuyện

này?" thuyền trưởng Noland hỏi.

"Tiếp tục đã, thưa thuyền trưởng. Chuyện xảy ra là ông Thomas và ông Pressius khăng khăng bắt tôi đưa họ xuống phòng an toàn để mở các rương chứa. Tôi không biết làm sao cả - ngài đã dặn phải giữ cho họ được vui vẻ, và tôi cũng thấy là kim cương

đều thuộc về ông
Pressiuse..."

"Cậu đã làm đúng."

"Cảm ơn ngài," Đan
Thần Công nói, trông có vẻ
nhẹ nhõm. "Chỉ có điều,
rắc rối là ông Pressius đã
thắng cược. Không có kính
lúp thì cực kỳ khó phân biệt
sự khác nhau giữa kim
cương thật và các hạt nhựa
kia."

“Tại sao đó lại là vấn đề?” thuyền trưởng Noland hỏi.

“Bởi vì... ừm, thưa ngài, ngài có tình cờ để ý thấy một cú xóc trên tàu vài phút trước không ạ? Một cú tròng trành ấy ạ? Vậy là ông Thomas và ông Pressius lúc đó đang cầm mấy cái hộp mở khi chuyện đó xảy ra - họ đang mang

chúng đi tới chỗ có ánh sáng tốt hơn - và không ai trong hai bọn họ có đôi chân vững vàng trên biển cả, tại... uhm, các viên kim cương và các hạt giả đánh lạc hướng kia, chúng... a hem. Chúng đại loại đã bị đổ ra ngoài rồi."

"Bị đổ ra?"

"Chính xác, thưa ngài. Và trộn lẫn vào nhau. Tất

cả la liệt trên sàn phòng an toàn.”

“Lũ ngu ngốc!” thuyền trưởng Noland kêu lên, đưa tay vỗ lên trán. “Đừng nói với tôi. Ông Pressius từ chối tự mình phân loại đấy. Ông ta muốn cậu làm việc đó.”

“Vâng thưa ngài. Dĩ nhiên, dưới sự canh gác nghiêm ngặt. Ông ta nói tôi

sẽ cẩn kiểm tra từng viên một bằng kính lúp. Ông ta sẽ kiểm tra các viên kim cương khi tôi đã làm xong, nhưng chắc chắn ông ta sẽ không tự mình phân loại từ đầu. Đó là công việc tốn mủn, ông ta nói thế. Và còn bảo dù sao chuyện đó sẽ không xảy ra nếu con tàu được lái đàng hoàng."

"Đĩ nhiên đó là điều ông

ta nói. Và cậu bảo ông ta
thể nào?"

"Tôi nói tôi phải báo với
ngài trước. Rằng ngài có
thể muốn ai đó khác làm
việc ấy, vì nó có thể mất tới
vài giờ đồng hồ, và tôi cần
phải..."

"Mọi người đều cần!"
Thuyền trưởng Noland gằn
giọng. Ông hít vào một hơi
thật sâu rồi từ từ thở ra.

"Tôi xin lỗi. Sự thực là tôi không thể lấy ra bất cứ ai trong vài giờ cả, Joe ạ. Chúng ta đang thiếu người. Thủy thủ đoàn đang phải làm nhiệm vụ gấp đôi, hy sinh giấc ngủ của họ, và bây giờ chúng ta gấp biển động bị ném vào tình huống khó khăn. Còn nữa," thuyền trưởng Noland nói, trịnh trọng nhìn về phía lũ trẻ, "các bạn nhỏ của

chúng ta vừa cảnh báo tôi
một tình huống khẩn cấp
yêu cầu tôi phải chú tâm.”

Đan Thần Công đang
văn siết cái mũ lưỡi trai
trong tay. Anh ta nhìn
chầm chầm xuống sàn
phòng. “Xin lỗi ngài thuyền
trưởng. Đáng ra tôi không
bao giờ nêu...”

“Đó không phải lỗi của
cậu, Joe. Đó là lỗi của mấy

ông chủ. Đầu tiên họ buộc tôi phải cắt giảm thủy thủ đoàn, và giờ là chuyện này.” Khuôn mặt ngài thuyền trưởng nhăn lại vẻ cay đắng, giọng ông đau khổ. “Nhưng nếu Đường Tắt đến nơi muộn – nếu có một chút xíu sai lầm nào...”

Nét mặt thuyền trưởng Noland mềm đi. Ông đặt tay lên vai Đạn Thần Công.

"Ôn cả thôi, Joe ạ. Chúng ta sẽ phải làm những gì có thể và hy vọng vào điều tốt đẹp nhất. Giờ, hãy giúp tôi suy nghĩ. Tôi cần cậu ở trên đài chỉ huy ngay, vậy tôi nên phân công cho ai đây? Ai tôi có thể rút ra được đây?"

Kate giơ tay lên. "Tại sao không để cháu làm việc đó cho ạ? Cháu tinh mắt và

nhanh tay lắm. Cháu có thể làm công việc đó nhanh chóng."

"Cả cháu cũng có thể giúp," Sticky đề nghị. "Tất cả chúng cháu đều có thể."

Đạn Thần Công rạng rỡ hẵn lên. "Lúc này đó là một ý kiến hay đấy! Ngài thuyền trưởng nghĩ sao? Để những bạn trẻ này phân loại?"

“Các cháu thật tốt,” thuyền trưởng Noland nói, “và bác cảm ơn các cháu, nhưng ông Pressius sẽ không bao giờ chịu chuyện đó. Cậu biết ông ta sẽ không đồng ý mà Joe. Bay giờ thì làm ơn, chúng ta cần khẩn trương lên. Tôi có thể cử ai đây?”

Mặt Đạn Thần Công xị ra. “Dĩ nhiên, ngài đúng ạ.

Ông ta sẽ không nghe nổi chuyện này. Vậy thì được rồi, còn Jenny Briggs thì sao? Không, đợi đã, ngài cần cô ấy ở... thế còn Matthew Tanner thì sao?"

Thuyền trưởng lắc đầu.
"Tanner đảm nhiệm các nhiệm vụ của Pratt. Thế còn Kavanaugh? Hay có phải cậu ấy..."

"Xin lỗi," Reynie chen

ngang. “Thuyền trưởng Noland?”

Ông thuyền trưởng cào cào bộ râu, rõ ràng đang căng ra để giữ bình tĩnh, “Ồi, gì thế Reynie?”

“Bác đã nói những viên kim cương giả đó là nhựa phải không ạ? Nếu thật, vậy thì bác nên đổ tất cả vào bồn nước - các viên giả lẫn với kim cương thật.

Nhựa sẽ nổi lên trên.”

Thuyền trưởng Noland và Đạn Thần Công chớp chớp mắt. Rồi nhìn nhau. Rồi phá lênh cười giòn giã.

“Reynie Muldoon, cháu vừa mới kiếm cho mình một vị trí trong thủy thủ đoàn của ta!” thuyền trưởng Noland hô to. “Cho chúng vào nước và xem cái nào nổi lên - tại sao ta

không nghĩ ra nhỉ? Cả cuộc đời của ta phụ thuộc vào những thứ nổi lèn bênh đó! Joe, cậu sẽ...?”

“Đã xong, thưa thuyền trưởng!” Đạn Thần Công nói, dừng lại đủ lâu để xoa nhàng mái tóc của Reynie, rồi anh chàng vội vã đi ra.

“Bác không biết cảm ơn cháu thế nào cho đủ,” thuyền trưởng Noland nói.

Ông bắt đầu rót đầy lại tách cà phê của Reynie, rồi nhìn thấy nó vẫn còn gần như đầy nguyên. "Làm ơn, uống đi nào! Và hãy tự phục vụ mình nhé, tất cả các cháu. Chúng đều được lăm. Reynie có lẽ đã cứu bác khỏi một số phận mà bác chẳng thể chịu nổi khi nghĩ đến."

Constance bắt đầu nhét

những cái kẹo gôm vào túi để ngăn những người khác ăn chúng. "Thế là sao ạ?"

"Tại sao ư, bị sa thải, dĩ nhiên là thế," thuyền trưởng Noland nói. "Chuyến vượt biển đầu tiên này là một chuyến đi quan trọng! Các ông chủ sẽ làm ra tiền chỉ khi Đường Tắt chứng minh nó có thể cung cấp những gì họ hứa hẹn - một

chuyển chuyên chở hàng hóa đáng tin cậy qua bên kia bờ đại dương trong vòng hai ngày. Nếu thất bại, nó chắc chắn không thể tiếp tục. Không, không nghi ngờ gì cả. Họ sẽ cho bác đi đóng gói hành lý."

"Chắc chắn bác có thể tìm một con tàu khác," Kate nói. "Tại sao bác lại muốn làm cho những kẻ

ngu ngốc đó?"

Thuyền trưởng Noland cẩn trọng nhìn cô bé. "Phức tạp lắm, Kate ạ. Nếu bác bị sa thải từ chức vụ của mình trên Đường Tắt - nếu những ông chủ công ty kia tuyên bố rằng bác đã làm họ kinh ngạc vì thiếu năng lực trình độ thì các cháu có thể thấy bác sẽ rất khó khăn để tìm được một vị trí

khác. Bác sẽ bị bỏ lên đất liền và khô héo ở đó. Và đấy là điều bác không thể nào chịu được. Không, bác cần phải ở trên biển." Sự chân thành của ngài thuyền trưởng trên cương vị này là không thể nhầm được. Ngay cả khi ông nói những từ "trên đất liền và khô héo," mắt ông đã bắt đầu long lanh và quai hàm run run.

“Tuy nhiên, thế là đủ rồi,” thuyền trưởng Noland, trấn tĩnh lại. “Chúng ta có nhiều vấn đề cấp thiết cần cân nhắc hơn. Giờ bác nên quay lại tháp chỉ huy rồi, nhưng bác sẽ mang lá thư đó cho các cháu khi có thể. Bác sẽ mang thêm cà phê khi đến nhé? Bác sẽ pha một ấm mới.”

Lũ trẻ vội nài xin ông

không phải làm phiền bản thân về chúng. Vậy là, với lời hứa hẹn sẽ trở lại sớm nhất có thể, thuyền trưởng Noland rời đi.

Khi bọn trẻ đánh chén những hộp bánh, chúng cảm thấy có thêm động lực. Nếu ngài Benedict từng gọi về từ Lisbon thì chúng đã đi đúng hướng, và với

sự giúp đỡ của thuyền trưởng, mây đứa có thể mường tượng ra nơi tiếp theo sẽ đến trước khi đặt chân lên bến cảng. Đây quả là hy vọng lớn cho việc tìm thấy những người bạn của chúng trong hai ngày còn lại sau khi đến Lisbon.

Căn phòng lắc lư một lần nữa. Sự chao đảo không mãnh liệt như lần đầu, tuy

nhiên Reynie lại trải qua một cảm giác tròng trành khó chịu, như thể những cơn sóng biển đã tìm được đường đi vào dạ dày cậu vậy. Từ bỏ cái bánh bạc hà đang găm dở - việc ăn bỗng nhiên lại trở thành một ý tồi tệ - Reynie bắt đầu dọn cái bàn gấp nhỏ sắp bị lật nghiêng. Kate chuyển những hộp bánh xuống sàn, vừa nhai vui vẻ

vừa quyết định chọn cái tiếp theo. Cô bé dường như không bị ảnh hưởng bởi chuyển động của cabin.

“Vậy thì chúng ta sẽ nói chuyện về hành động của Constance chứ nhỉ?” Sticky lên tiếng (người cảm thấy vui khi Reynie buồn rầu từ bỏ những chiếc bánh). “Các cậu thấy đấy, bằng cách nào con bé biết Thuyền

trưởng Noland ở ngoài
trước khi ông ấy gõ cửa?"

Đôi mắt Constance long
lên "Reynie nói đúng. Em
đã mơ thấy. Quên chuyện
đó đi."

"Cứ cho rằng em mơ
thấy đi," Sticky tiếp "nhưng
em đã báo trước việc có
người đang đến."

"Tớ nghĩ nó hẳn là sự

trùng hợp ngẫu nhiên,” Kate nói, đứng lên giúp dọn bàn. Reynie gấp vắn đề về giữ thăng bằng và hai cẳng chân cậu cứ đập mạnh vào cái rương. “Cậu không nói gì sao, Reynie?”

Reynie ngã uỳnh xuống sàn. Cậu cảm thấy choáng váng trong vài giây. “Tôi không chắc,” cậu thừa nhận, “Việc như thế từng

xảy ra trước đây phải không, Constance?"

Constance nhún vai. "Có thể. Em không biết."

"Điều đó nghĩa là gì?"
Sticky bực tức.

Constance nghiêm mặt với câu. "Nó có nghĩa là điều đó đã xảy ra trước đây, nhưng làm sao em biết có phải là trùng hợp

ngẫu nhiên hay không? Không như một vài người, em không ngẫu nhiên nghĩ mình biết mọi thứ.”

Sticky bị chọc tức vì câu nói đó, cậu chà đi chà lại sạch bóng tâm vải của mình và không hề đáp trả.

“Tại sao em không kể cho bọn anh điều em biết?” Reynie hỏi nhẹ nhàng. “Ngài Benedict nói gì về...

về món quà này của em?"

Constance nhìn chăm chăm vào đôi giày của mình, hiển nhiên đang nghĩ làm thế nào - hoặc không phải trả lời cậu, và sau vài phút Kate dường như sẵn sàng nhắc nhở cô bé về việc đó. Reynie đã nhận thấy sự rối loạn trong cảm xúc của Constance, liền cảnh báo Kate bằng một

cái lắc đầu tết nhị. Cậu khá chắc rằng Constance không hề hay biết, nhưng ngay khi cậu vừa lắc đầu, cô bé liền nhìn cậu với một biểu hiện biết ơn. Điều này khiến Reynie băn khoăn, liệu cô bé có đọc được ý nghĩ của cậu. Sao chuyện đó có thể xảy ra? Giống như cô bé đã phát triển một khả năng trực giác hơn, giống ngài Benedict

(và như chính Reynie, về vấn đề này). Nhưng sẽ ra sao nếu...

“Ngài Benedict không nói nhiều về nó,” Constance đáp “ngoại trừ việc em có thể làm những bảng biểu và cắp tài liệu, nó có thể lý giải mọi việc hoặc... hoặc không.”

“Em nói ‘những bảng biểu và cắp tài liệu’ nghĩa là

sao?" Sticky hỏi, cỗ găng không quá khắt khe vào lúc này.

"Nó giống như...như..." Constance lắp bắp. "Em không đủ giỏi để giải thích mọi điều."

"Ngài Benedict đã giải thích thế nào với em?" Reynie nói.

Constance nghĩ về điều

đó. “Được rồi, ngài ấy đã nói rằng nó giống như khi nhìn vào một từ quen thuộc, người ta không đánh vần từng chữ. Mặc dù với những từ dài vẫn thế, vậy - một từ dài thực sự là sao, Sticky?”

“Epidemiological,” Sticky đáp.

“Vâng, nó giống như khi Sticky nhìn thấy từ đó trên

giấy. Anh ấy biết rõ về nó nên không cần nhắc đến từng chữ cái một. Phải không, Sticky? Anh nhận ra nó bởi hình mẫu ở những chữ cái của nó. Em có thể làm như vậy, chỉ là với cặp tài liệu phức tạp hơn.”

“Giống như thế nào?”
Kate hỏi.

Constance trở nên lúng túng. Cô bé bắt đầu cạy lớp

sơn móng tay, và với âm lượng chỉ đủ nghe, cô bé nói “Như là thời tiết, và, chỉ biết đây, cắp tài liệu như thế.”

Reynie rướn đôi lông mày “Thời tiết?”

Constance lâm bầm răng mình cảm thấy không được khỏe. Điều đó là sự thật (không chỉ mình cô bé, cả Reynie và Sticky cũng đang

ôm bụng), nhưng những người khác sẽ không chịu trì hoãn, nên cuối cùng cô bé giải thích, "Em có thể dự báo trước thời tiết, hình như thế. Em cũng không nhận thấy mình có thể cho đến khi ngài Benedict chỉ ra điều đó. Ông bắt đầu hỏi em mỗi sáng liệu hôm đó có mưa không và em làm điều mà em cho là một lời đoán trước vớ vẫn - chỉ có

điều mọi điều em đoán đều
trở thành hiện thực.”

“Sao lại có thể?” Sticky
hỏi.

Constance nhún vai.
“Ngài Benedict nói tâm trí
của mọi người thông báo
những điều đó mọi lúc mặc
dù họ không hề nhận ra.
Những dấu hiệu, mùi, nhiệt
độ thay đổi - tất cả mọi loại
thành phần. Chúng ta

thông báo nó mà không hề có ý thức nghĩ về điều đó. Ngài ấy còn nói chúng ta không chú ý tới nhưng nỗi của chúng ta vẫn thu nhận và xử lý nó cùng lúc, và những... những sự quan sát này, hoặc bất cứ cách gì anh chị gọi về chúng, tạo nên một kiểu mẫu. Nên nếu anh chị giỏi với các kiểu mẫu, đó là cách mà ngài Benedict nói về em,

anh chị có thể đôi lúc dự báo trước nhiều điều.”

“Bởi vì em nhận ra các kiểu mẫu,” Reynie nói “Anh hiểu rồi.”

“Nhưng anh không thấy điều đó giải thích chuyện đã xảy ra?” Sticky lên tiếng.
“Loại kiểu mẫu nào có thể dự đoán trước thuyền trưởng sẽ gõ cửa?”

“Có thể tâm trí của Constance nhận ra âm thanh tiếng bước chân trên hành lang,” Reynie đáp, “hãy thuyết phục bản thân rằng những âm thanh riêng biệt vẫn luôn hòa trộn với những tiếng ồn ào lầm của con tàu. Phần lớn những âm thanh của con tàu phải theo cùng khuôn mẫu. Nó có thể đơn giản thế thôi.”

Sticky vẫn băn khoăn điều đó. "Suy rộng hơn, sự nhận ra những kiểu mẫu một cách vô thức," cậu thì thầm. "Được rồi, tớ chịu thôi."

"Nhưng cô bé có thể là một thầy đồng?" Kate hỏi.
"Ngài Benedict có đề cập đến khả năng này không, Constance?"

Constance đã cảm thấy

rất mệt mỏi, gắt lên, "Chị biết là có thể mà, Kate. Đừng hỏi những câu ngớ ngẩn nữa."

Cô bé khoanh tay và nhắm mắt lại, phần vì cô bé khá say sóng, phần vì không thích bị hỏi - đặc biệt về những vấn đề riêng tư.

Trường hợp thầy đồng sẽ là một số phận tồi tệ để

đương đầu, Reynie nghĩ,
đặc biệt với những người
còn quá bé như Constance.
Viễn cảnh dường như hết
sức phiền hà với cô bé.
Nhưng Reynie đã không nói
gi, vào lúc này cậu cảm
thấy cực kì bị quấy rầy bởi
cảm giác dạ dày chứa đầy
thạch đang lắc lư.

Dù thế nào, Kate đành
bất đắc dĩ cho phép vẫn để

lắng xuống, "Chị sẽ dừng hỏi khi em bắt đầu trả lời, Constance. Ngài Benedict có bao giờ nói gì về việc em là thầy đồng hay không?"

Constance rên rỉ. "Nếu em kể, chị có thể dừng việc nói chuyện này không?"

"Đó là một trao đổi." Kate nói.

Bọn con trai không nói gì

cả. Cả hai đều khá buồn nôn và đang cố gắng giữ yên mình. Thật không may, mỗi phút trôi qua, cabin dường như rung lắc dữ dội hơn như thể chính căn phòng này là một cái võng đang đung đưa. Cái rương nhỏ của thuyền trưởng trượt về sau rồi ra đằng trước, đầu tiên đập vào cánh cửa sau đó là bức tường đối diện. Kate lấy

cuộn dây của mình ra và buộc cái rương vào giường ngủ.

“Ngài Benedict đã nói điều này giống như em là một thầy đồng mặc dù em không phải,” Constance đáp, rồi nằm xuống. “Biểu hiện của mọi người và giọng nói của họ và, chị biết đấy, mọi điều về hành vi của họ - tất cả chúng tạo

nên các kiểu mẫu, và tâm trí em dễ dàng nhận ra chúng. Nên đôi lúc em biết những điều chị không mong đợi. Như lúc này đây, trong trường hợp này. Em có thể nói chị đang chuẩn bị hỏi em một dãy chứng."

Kate mở to mắt. "Sao em biết?"

"Em không ngạc nhiên," Constance đáp, "Có thể là

điều gì đó trong mắt chị, có thể nó là việc chị luôn làm khi em cố gắng giải thích mọi thứ. Điểm quan trọng là con người cũng có kiểu mẫu. Nên mới có ví dụ ngắn của chị.”

“Này, điều đó khá hay ho đấy!” Kate nói, không hề nhận thấy Constance không nghĩ nó thú vị tẹo nào. “Tất nhiên, nó không

hoàn toàn bác bỏ khả năng em có thể đọc được suy nghĩ.”

“Vâng, đúng vậy,” Constance đáp, trở người. “Và đừng tranh cãi với em. Em buộc phải trả lời. Em cảm thấy càng mệt hơn.”

Lúc ấy Reynie và Sticky đang thở hổn hển gấp gáp và khao khát sự ổn định của đất liền. Dù thế nào,

Kate vẫn cảm thấy khỏe, và khi cô ấy ngẫm nghĩ những điều Constance vừa nói, cô ấy chộp lấy những cái bánh khác trong hộp thiếc và bắt đầu đi tới đi lui trong cabin. Điều đó yêu cầu sự khéo léo lớn ở khả năng giữ thăng bằng, khi căn phòng không còn nhiều chỗ để đi lại và sàn phòng lại không chịu đứng yên. Cô ấy nói luôn mồm về

toàn bộ câu chuyện, nhưng những cậu bé đã mất khả năng tập trung rồi.

Reynie cố gắng không nhìn cô ấy. Cậu nhắm hai mắt lại nhưng càng khiến cậu khó chịu hơn. "Kate, cậu có thể dừng đi vòng tròn không? Nó làm mọi thứ tệ hơn đấy."

Kate dừng lại. "Làm điều gì tệ hơn? Ôi, cậu trông

không được khỏe đâu Reynie! Và cả cậu nữa, Sticky! Tất cả các cậu đều buồn nôn ư?"

"Cậu nên là một bác sĩ," Sticky rên rỉ.

Trước khi cả ba người ốm đó kịp rên rỉ nhiều hơn, cả cabin nghe như tiếng ao ếch, và Kate nhìn thấy hoàn cảnh của những bạn mình ngày càng tồi tệ, cô

bé bắt đầu học đường nhanh nhất đến tất cả phòng tắm của con thuyền. (Đó là lý do tốt để trốn khỏi những tiếng thút thít và rên rỉ.) Khi nó xảy ra, con đường Kate học được chứng tỏ rất hữu dụng với những người bạn của cô. Nhưng họ đã quá mệt để cảm ơn.

Chương 9: Các chỉ dẫn, những hồi tưởng, và những món nợ chưa trả



**Các chỉ dẫn, những hồi tưởng,
và những món nợ chưa trả**

Ý nghĩ đầu tiên lướt qua đầu Reynie là cậu đang đói lǎm. Cậu đã không ăn gì từ tối hôm trước, và bây giờ – à, rốt cuộc mấy giờ rồi nhỉ? Cậu chẳng biết mình đã ngủ bao lâu nữa. Ít nhất cơn ốm mệt cũng đã qua, Reynie sẽ lựa chọn những cơn đau quặn vì đói còn hơn là say sóng. Reynie sẽ chọn hầu hết mọi điều còn hơn là say sóng.

Cậu, Sticky và Constance đã mất cả đêm đầu tiên trên con tàu Đường Tắt này với cảm giác ấm yếu hơn bao giờ hết. (Kate, đã chỉ cho bọn bạn tới rất nhiều phòng tắm, còn nàng thì ngủ ngon lành trong cabin yên tĩnh.) Khi cơn nôn nao của chúng cuối cùng cũng dịu đi vào sáng sớm, cả bọn đều lăn kềnh vào giường và ngủ thiếp đi.

Reynie có một ký ức mơ hồ – hay đó là một giấc mơ? – về thuyền trưởng Noland đang nói chuyện với Kate bằng giọng thì thào ở cửa ca bin, nhưng rồi cậu lại hoàn toàn quên béng mất mãi cho tới lúc này.

Tâm trí Reynie phút chốc chuyển hướng tới ngài Benedict và Số Hai. Chỉ còn lại ba ngày, cậu nghĩ, và sự

khẩn cấp cậu cảm thấy từ buổi sáng hôm qua bám riết lấy cậu với cảm giác căng thẳng mãnh liệt mới. Cậu mở choàng mắt ngồi dậy. Ca bin tối như bưng. Có lẽ Kate đã che thứ gì đó lên ô cửa sổ để giúp họ ngủ yên chăng? Không, liếc mắt nhìn ô cửa sổ cho thấy không có thứ gì như thế cả. Cậu gãi đầu và ngáp, để rồi phải ngậm vội miệng lại –

cắn cả vào lưỡi đau điểng – khi Kate nhảy chồm ra từ bóng tối tot lên giường cậu. Cô bạn chiếu chiếc đèn trên bút máy vào mặt cậu.

“Có chuyện gì thế?” Kate hỏi. “Tớ làm cậu sợ à?”

“Đừng bận tâm,” Reynie gắt gỏng nói. “Chuyện gì đang diễn ra thế? Tớ đã bất tỉnh bao lâu rồi?”

“Quá lâu. Giờ là buổi tối rồi. Thuyền trưởng sẽ đến đây sớm thôi.”

“Buổi tối á?”

“Phải, tớ đã chờ các cậu tỉnh dậy đến phát điên đấy,” Kate nói. “Đạn Thần Công cho tớ đến thăm Madge ít phút vào giờ ăn trưa, nhưng còn lại tớ bị giam chằn ở đây cả ngày mà chẳng có ai để nói

chuyện cả. À tiện đây, cô bé đang khỏe lắm. Đan Thǎn Công tặng cho cô nàng ít thịt lợn từ nhà bếp – anh ấy gọi nó là ‘thức ăn của ếch’ – và tớ nghĩ cô bé có lẽ đang phải lòng anh ấy mất rồi.”

“Thuyền trưởng đã đến rồi à?” Reynie hỏi. “Hay tớ nằm mơ?”

“Không, ông đến vào

sáng nay. Cậu không nhớ à? Cậu đã ngồi dậy và nói gì đó như là ‘trứng bắc’, rồi lại ngã xuống ngủ.” Kate giúi cho cậu một mảnh giấy. “Ông ấy mang đến cái này. Ông không chắc nó có nghĩa gì, nhưng nói là hôm nay ông đã nghĩ về nó.”

Reynie nhìn mảnh giấy, nhưng tối quá không đọc được. “Thuyền trưởng đọc

cái này à? Ông ấy không đợi chúng mình xem trước à?”

“À, không,” Kate nói.
“Ông đã xem nó. Tớ chắc ông ấy chỉ muốn giúp đỡ thôi.”

“Tớ cũng nghĩ thế,”
Reynie khó chịu nói.
Rhonda đã để chúng mở phong bì trước, và chẳng hiểu sao cậu đã kỳ vọng

thuyền trưởng Noland cũng sẽ làm vậy. Nhưng các tình huống ở nhà ngài Benedict thì khác, Reynie tự nhắc mình. Dù sao, chẳng lẽ cậu không vui khi thuyền trưởng quan tâm sao?

“Tôi đã nhìn chòng chọc vào nó suốt cả ngày,” Kate vẫn đang nói. “Nó không hẳn là một cầu đố nữa – có phần giống các chỉ dẫn hơn

– nhưng tờ vẫn chẳng tiến triển được mấy với nó cả.”

“Cho tờ mượn cái đèn bút của cậu nào,” Reynie nói rồi soi cái đèn lên mảnh giấy, cậu đọc:

Làm tốt lắm, các bạn nhỏ của ta, và chúc chuyến vượt biển của các cháu thật vui vẻ! Vui lòng lần

theo dấu vết của các cháu
lên chỗ những manh mối
dẫn dắt các cháu - đó là
nơi các cháu sẽ tìm thấy
chiếc phong bì tiếp theo! -
Ngài Benedict.

Ở giữa trang giấy trống
trơn ngoại trừ một vết cháy
sém lớn ("Không phải tin
nhắn bằng nước chanh
đâu," Kate thì thào.)

Reynie rà xuống phía dưới
cùng, chỗ đó ngài Benedict
viết các dòng tiếp:

Lâu đài trùng tên với
Sticky

Dựa vào bức tường tận
cùng phía tây

Không nhìn thấy được

Cần dụng cụ

Gắn những cây olive

Không nút bẩn hay gỗ
thông cho hai mét.

“Tôi đoán lâu đài này
phải ở trên một ngọn đồi,”
Kate nói, “đó là lý do ông
đã nhấn mạnh nói đi lên tới
chỗ các manh mõi dân dắt

đến. Nhưng tớ chưa bao giờ nghe nói đến một lâu đài nào tên Sticky hay George hay Washington hay bất cứ gì đại loại thế cả, còn cậu?"

Reynie lắc đầu. "Dù vậy, tớ sẽ đánh cuộc Sticky biết."

"Tớ sẽ đánh thức cậu ấy dậy," Kate nói, lăn xuống khỏi giường.

Một lát sau Sticky la lên oai oái trong bóng tối, và Reynie nghe thấy Kate hỏi, “Tớ làm cậu sợ à?”

Sticky vẫn còn đang cắn nhăn với cô bạn thì thuyền trưởng Noland đến cùng với bữa tối của chúng. Ông mang đến một cái khay chất đầy bánh kẹp bơ lạc, hoa quả, bánh quy và sữa. Tuy nhiên, ông rất ngại

ngùng vì không có cà phê.

“Bác e là đã để quên ấm cà phê ở đây tối qua,” thuyền trưởng Noland nói, khi họ đã đánh thức Constance và bật đèn lên. “Và ông Pressius yêu cầu phải để ấm cà phê của ông ta trong ca bin riêng nên bác chẳng còn cái nào khác cả.” Lũ trẻ sốt sắng đảm bảo với thuyền trưởng rằng

chuyện này hoàn toàn ổn cả, rồi đói khát tần công đồ ăn. (Constance như thường lệ với tới món bánh quy trước tiên.)

“Bác mừng khi thấy các cháu khỏe hơn,” thuyên trưởng Noland nói, còn bản thân ông lại có vẻ đang trong tình trạng sức khỏe thật tồi tệ. Bộ quần phục nhăn nhúm nhầu nhĩ hơn

bao giờ hết, nhưng rõ ràng ông đã không ngủ được chút nào. Hai bờ vai ông chùng xuống, đôi mắt vẫn tia máu sưng húp, và ông đang kìm néń một cái ngáp khi hỏi, "Có may mắn nào với lá thư không? Bác e là bác không có cơ hội để suy nghĩ về nó nhiều lắm."

"Thực ra, bọn cháu cũng thế," Reynie nói. "Cháu mới

chỉ liếc qua được nó, còn Constance và Sticky thì chưa nhìn thấy nó nữa.” Cậu cố đưa lá thư cho Constance, nhưng cô bé vẫn còn rất lảo đảo (quá lảo đảo nghiêng ngả đến nỗi cô nhóc quên mất cứ vơ lấy phần bánh bích quy nhiều hơn phần ăn của mình), và cô nhóc từ chối đón lấy nó. “Em sẽ xem nó sau,” cô bé con lúng túng

nói.

Vậy nên Reynie chuyển lá thư cho Sticky, cậu này vừa mới liếc nhìn một cái đã reo lên, “Này, cái này dễ quá! Đó là một lâu đài ở Lisbon!”

Lời vừa ra khỏi mồm Sticky là Kate đã vỗ lấy vỗ để vào lưng cậu ta (mạnh đến nỗi cậu bạn gần như mắc nghẹn miếng bánh

kẹp), còn Reynie thì nhắc đi nhắc lại mãi câu, “Tớ đã biết là cậu biết đáp án mà,” mặt cậu ta đỏ bừng vì phẫn khích. Ngay cả Constance cũng thể hiện sự tàn thưởng bằng cách không chôm bánh quy của Sticky trong khi cậu ta đang bị làm cho xao lâng. Bọn chúng đã cắn hy vọng đến nhức nhối, và Sticky đã cho chúng điều đó.

Sau khi yên tĩnh trở lại, thuyền trưởng Noland nói, “Jorge là họ của cháu hả, Sticky?”

“Là Geogre à,” Sticky đáp.

“Ồ, dĩ nhiên!” thuyền trưởng Noland, trông khá bị ấn tượng. (Sticky, đang tươi tỉnh rạng rỡ, giờ rõ ràng được soi sáng).

“Có ai trong các vị vui lòng giải thích cho những người còn lại chúng cháu được không?” Constance nói.

“Lâu đài Thánh George,” thuyền trưởng Noland nói. “Ở Bồ Đào Nha được gọi là Castelo de São Jorge và vì nó ở Bồ Đào Nha, nên ta luôn nghĩ đến nó như thế. Cháu học nói tiếng Bồ Đào

Nha ở đâu thế, Sticky? Hay bác nên gọi cháu là Jorge?"

Sticky cười giòn – có hơi bồn chồn, dường như hướng tới Reynie – nói, "Cháu biết rất nhiều ngôn ngữ. Đó chẳng phải việc gì to tát, thật đấy." (Reynie nhận thấy đây không thật chính xác là câu trả lời cho câu hỏi của thuyền trưởng Noland, nhưng ông ấy

không nhận ra hoặc cũng không để ý.)

“Bác có thể tưởng tượng được lý do Nicholas chọn để cử các cháu lên trên đó,” thuyền trưởng Noland nói. “Ông ấy rất thích quang cảnh từ trên tòa lâu đài đó nhìn xuống mặt đất. Có lẽ ông muốn chia sẻ nó với các cháu.”

“Vậy là lâu đài đó ở trên

một ngọn đồi," Kate góp lời. "Cháu nghĩ thế."

"Ngọn đồi cao nhất ở Lisbon đấy." Đôi mắt mệt mỏi của thuyền trưởng Noland bắt chớt trông có vẻ trầm tư và u uất, như thể ông đang đăm đăm nhìn qua chúng tới một thời điểm khác. "Nicholas và bác đã lên trên đó cùng nhau một lần nhiều năm

trước đây. Ông ấy đã rất xúc động trước khung cảnh đó đến nỗi rơi vào giấc ngủ và gần như ngã lộn qua tường lâu đài. Ôi, bác sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân nếu ông ấy ngã! Bác đang mải ngắm một cái phà dưới dòng sông và không để mắt đến ông ấy. Đáng ra bác nên chú ý hơn."

"Chuyện gì đã xảy ra ạ?"

Constance hỏi, hơi thở gấp gáp hơn một chút, như thể ngay lúc đó ngài Benedict sắp ngã xuống từ vách núi dựng đứng.

"Ông ấy ngã ngửa ra sau. Đơn giản thế thôi. Ông ấy đã bị đụng mạnh vào đầu, nhưng khi bác nghĩ tới khả năng thay thế kia..."
Thuyền trưởng Noland rùng

mình. "Chỉ thế thôi," ông nói, bật ngón tay đánh tách, "và bác đáng lẽ đã mất người bạn của mình mãi mãi – không kể đến tất cả những cuộc đời đã được ông ấy cứu năm đó. Và đó sẽ hoàn toàn là lỗi của một mình bác."

"Bức tường tận cùng phía Tây có gần chỗ ông ngã không?" Reynie hỏi.

Cậu có nhiều câu hỏi hay ho muốn hỏi – ví dụ như, chuyện ngài Benedict đang cứu sống những cuộc đời là sao? Thuyền trưởng muôn nói đến mạng sống của những ai? Nhưng việc cấp thiết hơn ngay bây giờ là hiểu rõ mạnh mẽ này và bọn họ sẽ làm gì với nó.

“Quả là thế,” thuyền trưởng Noland nói. Ông

ngáp dài và chỉ về phía cái rương vẫn được buộc với chiếc giường ở dưới. "Bác không nghĩ có còn lại chút cà phê nào trong ấm đó. Các cháu đã uống hết tối qua rồi à?"

"Chúng cháu, uhm – chúng cháu không thể uống ạ," Reynie nói.
"Chúng cháu bị say sóng ngay sau khi bác rời khỏi."

Thuyền trưởng Noland
luôn qua cậu và mở cái
rương ra. "Sao, vẫn còn
đến nửa ấm này! May
quá!" Ông lau qua cái tách
của mình từ tối hôm qua
rồi đổ đầy vào nó thứ chất
lỏng đen xì phát ngãy kia.
Có lẽ vì trời lạnh và để lâu
nên hương vị của thứ cà
phê đó đã được cải thiện
hơn, Reynie thầm nghĩ;
chắc chắn không thể khiến

nó tệ hơn được nữa. Dù sao ngài thuyền trưởng cũng đã quên mời chúng uống một ít, và bọn chúng thấy vui mừng vì điều đó.

Thuyền trưởng Noland một hớp uống hết nửa tách cà phê, rồi lại đổ đầy nó, sau đó đóng nắp chiếc rương và ngồi lên trên. "Tốt hơn nhiều rồi," ông nói. "Bác chẳng có ích gì cho

các cháu cả nếu bác ngủ. Giờ thì, theo như các chỉ dẫn của Nicholas, tất cả chúng đều có ý nghĩa đối với bác. Mọi chuyện có lẽ sẽ thuận lợi hơn khi chúng ta lên tới lâu đài ấy.”

“Là thế nào vậy ạ?”
Reynie hỏi.

“À, như các cháu có thể hình dung, ở lâu đài đó không có cây olive nào cả,”

ngài thuyền trưởng nói,
"vậy nên Nicholas hẳn phải
ám chỉ tới khu vực bên
ngoài lâu đài, đó là một nơi
khá giống một cái công
viên lớn. Bác còn nhớ một
bức tường trải dài trên mặt
phía tây, nhưng bác chắc
chắn các manh mối khác –
theo miêu tả ở gần chỗ
những cái cây và – sẽ thu
hẹp khu vực xuống một
cách chính xác. Không nghi

ngờ gì việc chúng ta sẽ thấy ngay chỗ ông ấy chôn cái phong bì đó. Chúng ta sẽ tìm một vùng đất mới."

"Bác nghĩ nó được chôn dưới đất ạ?" Sticky hỏi.

"Chắc chắn đó là điều Nicholas ám chỉ bằng cụm từ 'không nhìn thấy' và 'cần dụng cụ'. Ông ấy ám chỉ cho chúng ta đào nó. Bác sẽ nhờ Joe kiểm một cái

xěng ngay khi chúng ta cập cảng."

Lũ trẻ nhìn nhau với những biểu cảm nhẹ nhõm và ngạc nhiên.

"Thế đấy, cái đó thật dễ dàng," Kate nói, đút lá thư vào cái giỏ của mình. "Giờ tất cả những gì chúng ta phải làm là đến đó!"

"Các cháu cứ để việc đó

cho bác," thuyền trưởng Noland nói. "Bác sẽ gọi điện đàm đi trước để đặt một chiếc taxi chờ ở bến cảng. Chúng ta sẽ không phải lãng phí chút thời gian nào. Joe và bác sẽ thay thường phục – tốt hơn hết là tránh bị để ý – và đồng hành với các cháu tới lâu đài."

"Ý bác là gì khi nói

thường phục ạ?" Constance hỏi "Bác không phải một dân thường ạ?"

"Ha!" thuyên trưởng Noland reo lên, gãi gãi râu. "Một thói quen cũ thôi, Constance ạ. Bác ở trong hải quân quá lâu, bác quên là mọi thứ đã thay đổi. Bác chỉ định nói bọn bác sẽ không mặc đồng phục này."

“Cái đó nhắc cháu nhớ ra,” Kate nói. “Có phải bác nói bác và ngài Benedict gặp nhau trong hải quân không ạ?”

“Đúng thế,” thuyền trưởng Noland đáp. “Bạn bác ở trong cơ quan tình báo của hải quân cùng nhau. Dĩ nhiên, đấy là chuyện rất lâu rồi... Nicholas chưa từng kể cho

các cháu à?" Thấy những khuôn mặt ngơ ngác, thuyền trưởng nén cười lắc lắc đầu. "Cái đó không làm bác ngạc nhiên. Ông ấy không thể kể cho các cháu nhiều mà không khoe khoang khoác lác – và Nicholas lại không phải kẻ khoe khoang. Dù vậy, bác rất vui được khoe khoang về ông ấy. Bác từng đùa rằng ông ấy đã cứu cả trăm

mạng người mỗi buổi sáng trước bữa ăn sáng, và sự thật cũng không khác là mấy. Chúng ta khi đó đang trong một cuộc chiến khủng khiếp – một cuộc chiến dài đã bị lãng quên nên giờ không có ai thích nói về nó nữa – và Nicholas là người giải mã giỏi nhất của chúng ta. Bất cứ khi nào đường truyền tin của quân địch bị chặn lại,

chúng ta lại mang nó đến
thắng chỗ ông ấy. Ông ấy
thường giải mã chỉ trong
vòng có vài phút, có khi
còn nhanh hơn ấy. Binh
lính của chúng ta đã tránh
được cuộc tấn công bất
ngờ đều nhờ có Nicholas."

Lũ trẻ cười tươi rói, vui
sướng được nghe những
điều tốt đẹp về ngài
Benedict. Trong khi vắng

Ông, chúng nhận ra là chúng đặc biệt háo hức đón nhận mọi chi tiết liên quan tới ông – như thể bằng việc gom góp những chi tiết đó lại chúng có thể, bằng cách nhỏ bé nào đó, mang ông quay trở lại.

“Không phải bác đã nói ông cũng đã từng cứu sống bác một lần sao?” Reynie hỏi.

Thuyền trưởng Noland
uống nốt phần cà phê còn
lại trong tách và đứng dậy
mở rương ra. Ông lấy ra cái
ấm cà phê và lại đổ đầy
tách. "Thực ra, Nicholas
cứu sống bác hơn một lần
cơ. Lần đầu là khi chúng ta
đang thực thi một nhiệm
vụ bí mật – một nhiệm vụ
quan trọng khác thường –
ban đầu họ không cử
Nicholas đi, ông ấy không

bao giờ làm nhiệm vụ bên ngoài. Chứng ngủ rũ có thể khiến ông ấy gặp nguy hiểm, các cháu biết đấy. Thế là, chúng ta xoay sở tìm cách hoàn thành nhiệm vụ ấy, nhưng rồi chúng ta đã bị quân địch bắt. Bác nên nói là bác bị bắt thì đúng hơn. Nicholas thì không. Nhưng để cứu bác, ông ấy đã giao nộp bản thân cho những kẻ bắt giữ

bác."

Thuyền trưởng Noland
lại an vị trên cái rương.
"Bác chắc các cháu đang
nghĩ chính điều bác nghĩ
lúc đó. Làm thế quái nào
mà ông ấy hy vọng cứu bác
bằng cách hy sinh mình
chứ? Thế là, đó chính là lúc
bác phát hiện ra Nicholas là
người đàn ông thuyết phục
nhất trên thế giới này. Kỳ

diệu vây đấy. Qua hai ngày
kế tiếp, ông ấy nói chuyện
với mọi sĩ quan trong trụ sở
đầu não của địch. Nếu ông
ấy không thể thuyết phục
được một sĩ quan tin
những gì ông nói, thì ông
sẽ đổi chiến thuật, tranh
cãi rằng một sĩ quan khác
nên được cử đến để nói
chuyện với ông. Cách này
hay cách khác, ông luôn
thành công, đến cuối ngày

thứ hai ông ấy đã tìm được những điều đúng đắn cần nói với đúng người, và đã thuyết phục được kẻ địch rằng chúng ta nên được thả đi. Tới hôm nay, bác vẫn không thể tin được điều đó."

"Thật kinh ngạc," Kate thốt lên. "Làm sao ông có thể làm được thế nhỉ?"

"Bác không biết chắc

nhưng bác nghĩ một phần lời giải đáp là người ta cảm thấy có điều gì đó ở Nicholas khiến họ tin cậy ông ấy. Và dĩ nhiên đó là lý do thật hay. So với Nicholas, ngay cả người đàn ông giỏi nhất cũng không đáng tin cậy.”

Reynie cảm thấy một nỗi nghi ngờ bất chợt nhói lên. Lời cuối cùng này của

thuyền trưởng nghe khá giống một lời bào chữa, như thể một người có thể không đáng tin cậy nhưng vẫn có thể được cho là “người đàn ông tốt nhất”. Còn hơn thế là biểu cảm của ngài thuyền trưởng đã thoảng biến đổi tinh vi theo cái cách mà Reynie không thể lý giải được. Có lẽ ông chỉ đơn thuần cảm thấy ghen tỵ với cá tính đáng tin

cây của ngài Benedict – hoặc của những con người sáng suốt am hiểu khác. Đó có thể là một xúc cảm tự nhiên với một người đàn ông tốt mong muốn được tin tưởng hơn. Nhưng ý nghĩ này vẫn khiến Reynie thãy không thoải mái.

Trong khi đó, Sticky đang hỏi thuyền trưởng Noland lần khác nữa ngài

Benedict cứu sống thuyền trưởng thế nào. Reynie cố gạt sang một bên những nghi ngờ của mình để lắng nghe. Dù sao thì cậu thật lòng thích thuyền trưởng Noland. Và nếu ngài Benedict tin tưởng ông ấy, không phải Reynie cũng nên thế sao?

“Ông ấy đã cứu bác một lần nữa bằng cách nói

những điều cần nói với
đúng người cần biết,"
thuyền trưởng Noland nói.
"Lần này, người đó chính là
bác. Chiến tranh vừa kết
thúc và Nicholas sắp rời
khỏi hải quân để trở về với
công việc nghiên cứu của
mình. Bác cũng đang nghĩ
đến việc rời khỏi lực lượng
hải quân vì một nửa thời
gian ở đó bác thấy cực kỳ
khổ sở. Bác lớn lên trên

những con tàu – bố bác là một thủy thủ buôn bán – nhưng cuối cuộc chiến bác cảm thấy đã để lỡ mất hướng đi của mình. Có cách nào khác để bác giải thích cảm xúc chán nản của mình trong thời gian đó nhỉ?

Khi bác nói với ông ấy điều này, Nicholas cười nhiều đến nỗi ông ấy chìm

luôn vào giấc ngủ. Bác có thể nói với các cháu là bác hơi bức bối. Nhưng quả là ông ấy luôn thích cười, khi tỉnh dậy ông ấy chân thành xin lỗi và nói, "Phil, không phải việc ở trên những con tàu khiến cho cậu khốn khổ đâu mà là việc phải xuống khỏi tàu. Cậu luôn buồn bã khi đến cảng, và suốt khoảng thời gian ở trên đất liền – ngoại trừ ngày cậu lại

ra khơi một lần nữa. Điều tồi tệ nhất cậu có thể làm là ở lại trên bờ."

Thế đấy, điều này thật quá rõ ràng đến một đứa trẻ đáng lẽ cũng phải thấy, và bác ghét phải nói, bác gần như bức tức với Nicholas vì đã khiến bác có vẻ quá ngờ ngẩn. Chừng nào còn ở trên biển, bác đều hạnh phúc – đó là lý

do vì sao chuyển vượt biển đầu tiên này lại quan trọng đến thế. Bác không thể nào đánh mất danh tiếng của mình với tư cách là một thuyền trưởng được. Việc cho bác lên bờ sẽ đồng nghĩa với việc tuyên án kết thúc số phận của bác."

"Thế tại sao bác lại rời khỏi hải quân?" Constance hỏi.

"Bác cảm thấy không còn lựa chọn nào khác. Họ đã muốn thăng chức cho bác từ lâu, điều đó dường như thật tử tế cho tới khi cháu nhận ra là việc thăng cấp sẽ là cử bác đến một vị trí cao thoái mái dễ chịu và được tôn trọng – trên đất liền. Thật là cực hình! Bác luôn tìm cách thoái thác nó, nhưng cuối cùng họ khăng khăng làm như vậy.

Đó là khi bác rời lực lượng
hải quân và ứng tuyển vào
vị trí hiện tại, điều đó
dường như thật hoàn hảo.
Đường Tắt sẽ ở trên biển
gần như thường xuyên liên
tục – nó chất hàng và dỡ
hàng nhanh hơn các con
tàu khác, vậy nên sẽ tốn ít
thời gian ở cảng hơn – và
khi bác kể cho các ông
chủ..."

Thuyền trưởng Noland giọng nhỏ dần đi, nhìn ngượng ngùng. "Bác lại nói dòng dài quá về lão thuyền trưởng già tội nghiệp của các cháu rồi. Các cháu muốn nghe kể về Nicholas cơ mà. Một người đàn ông tốt hơn cả mà ta chưa bao giờ biết – và bắt chắt tất cả những điều không may hẵn các cháu cũng biết. Mất cha mẹ khi còn quá

nhỏ, và rồi đấu tranh dữ dội với căn bệnh ngủ rũ của ông... Bác không định nói chỉ là cái bệnh ngủ gục kỳ quái đó, mà, ừm, là những cơn ác mộng ấy!"

Thuyền trưởng Noland dụi đôi mắt đỏ vẵn của ông. Trông như chính ông đã phải chịu đựng một đêm ác mộng tồi tệ. "Nhiều lần Nicholas và bác đã cùng

chia sẻ một ca bin," ông nói, "và tiếng kêu la kinh hoàng ông ấy bật ra trong giấc ngủ cũng đủ khiến bác phải mở mắt chong chong và run rẩy hàng giờ. Ông ấy chịu đựng chuyến viếng thăm của những sinh vật chết chóc hầu như hàng đêm – Mụ Phù Thủy Già, bác còn nhớ, là ảo giác kinh khủng tối tệ nhất mà bác ghét nghe nói đến –

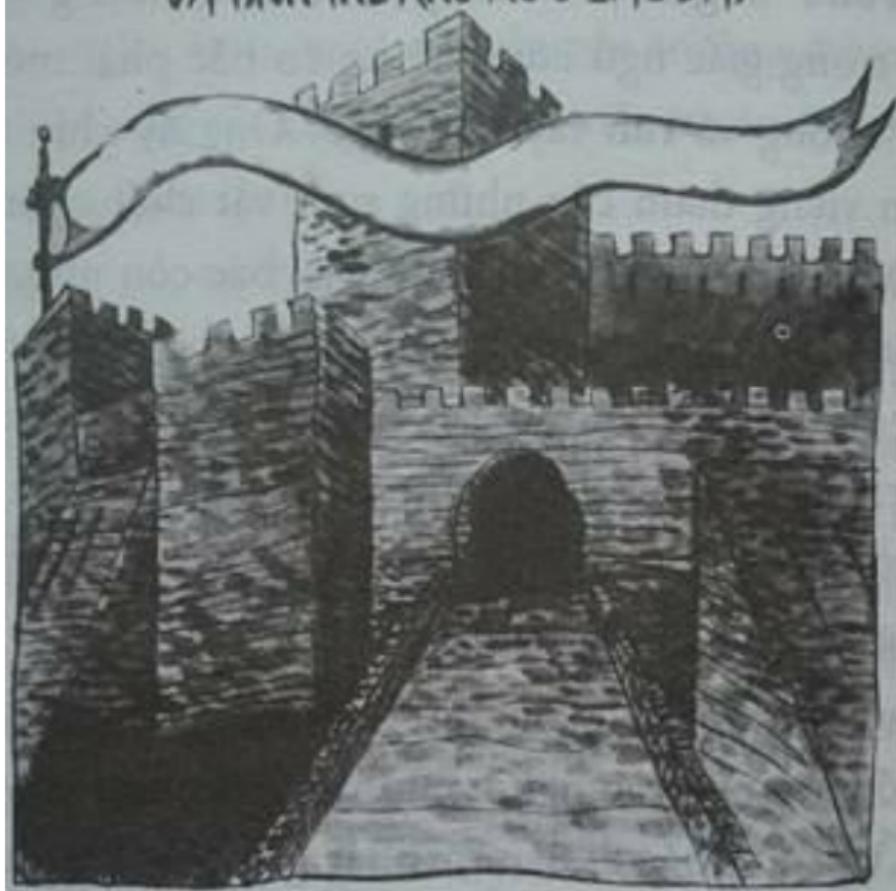
nhưng các cháu sẽ không bao giờ đoán được ông ấy đã phải trải qua những gì trong một ngày. Luôn luôn hăm hở, luôn luôn can đảm kiên cường. Đó là Nicholas. Nhưng ông ấy hy vọng rằng một ngày – đợi đã!"

Thuyền trưởng Noland đột ngột cứng đờ người ông làm đổ cả cà phê vào người mình. "Nghĩ xem!"

Ông reo lên. "Ồ, đau óc bác đi đâu rồi? Bác gần như quên mất!" Và vừa nhìn bọn trẻ ông vừa nói, "Thứ lỗi cho bác. Bác không nhận ra mãi cho tới lúc này, nhưng chúng ta có một manh mối khác rồi!"

Chương 10: Mụ phù thuỷ già, món quà đáng ngờ và tình thế khó xử ở lâu đài

MỤ PHÙ THỦY GIÀ, MÓN QUÀ ĐÁNG NGỜ
VÀ TÌNH THẾ KHÓ XỬ Ở CÂU ĐÀI



Mới một năm trước,

thuyền trưởng Noland nói, ngài Benedict đã nhận được lời nhắn từ một viện bảo tàng khoa học Hà Lan về việc phát hiện ra những giấy tờ nào đó – một cuốn nhật ký và một tập tài liệu – trong một khu vực bí mật. Các giấy tờ này thuộc về bố mẹ ông. Ngài Benedict, một đứa trẻ mồ côi từ khi còn ăm ngửa, muốn được xem các giấy tờ

đó ngay lập tức, nhưng vào thời điểm ấy ông đang bận rộn điều tra các lời nhǎn bị che giấu dẫn ông tới chỗ ngài Curtain và Máy Thì Thầm. Mãi cho tới gần đây ông mới dàn xếp xong với các nhiệm vụ khẩn cấp này để có chút thời gian dành cho bản thân – và tiếp tục chuyen đi mang tính cá nhân này.

“Vậy khi ông gọi cho bác từ Lisbon,” Reynie nói,
“Ông đang trên đường đi
Hà Lan à?”

“Hoặc là ông ấy từ đó trở lại,” thuyền trưởng Noland nói. “Bác không biết. Bác có rất ít thời gian, và bọn bác chỉ trao đổi được rất ngắn. Rất tiếc phải nói là bác không biết tên của viện bảo tàng ấy, hay ngay cả cái

thành phố nó tọa lạc nữa. Nhưng bác biết ông ấy có ý định đến đó trong chuyến đi này."

"Cháu biết bố mẹ ông là các nhà khoa học Hà Lan," Sticky nói, "Nhưng tại sao viện bảo tàng ấy lại có các giấy tờ của họ? Chúng không phải nên được đưa đến cho ngài Benedict sao ạ?"

Có một vấn đề về pháp lý đi liền với trường hợp này, thuyền trưởng Noland giải thích. Bố mẹ ngài Benedict để lại tất cả giấy tờ tài liệu của họ cho viện bảo tàng, nhưng điều đó là không thể – ít nhất từ quan điểm của ngài Benedict – những tài liệu mới được phát hiện này được cho là bao gồm trong các giấy tờ tài liệu gốc đó.

"Nhưng Nicholas đã rất phẫn khởi," thuyền trưởng chia sẻ. "Trước đây, các cháu biết đấy, ông ấy chỉ loáng thoáng biết về cuộc đời của bố mẹ mình. Một vài tài liệu trước đây của họ được xuất bản trong các cuốn tạp chí khoa học, Nicholas đã lén theo đó và đọc chúng. Chúng là những nghiên cứu tỉ mỉ về chứng ngủ rũ; ông ấy nói vậy,

điều đó khiến ông ấy tin rằng thể trạng của mình là được thừa hưởng từ bố hoặc mẹ. Ngoài điều này ra, ông ấy chưa bao giờ biết được bất cứ điều gì về họ cả."

"Cháu thường thắc mắc về điều đó," Reynie nói. "Nếu có ai có thể lần theo thông tin về họ, cháu nghĩ đấy sẽ là ngài Benedict."

"Ồ, Nicholas sẽ thích được tìm hiểu nhiều hơn nếu ông ấy có thể," thuyền trưởng Noland nói. "Nhưng vì thời trẻ ông ấy quá nghèo nên không thể đi du lịch được, rồi sau đó là cuộc chiến tranh khủng khiếp ấy. Phải mất nhiều năm ông ấy mới có tiền để nói đến chuyện đi đây đi đó. Rồi ông ấy vướng vào vụ điều tra liên quan tới

Curtain, và dĩ nhiên thật may mắn cho mọi người căn cứ vào những gì ông đã làm. Nhưng thật là một sự may mắn khó chịu khi phát hiện ra ông có một người em song sinh. Bị chia cắt từ khi mới lọt lòng và bị gửi đến cho những người họ hàng khác – kiểu chuyện như thế có thể có một kết thúc đoàn tụ vui vẻ. Thay vào đó ông ấy tan

nát cõi lòng nhìn em trai
mình đã trở thành gã đàn
ông độc ác. Và ai có thể đỡ
lỗi cho ông chứ? Sau bao
nhiêu năm trời không gia
đình, rồi bằng nỗ lực cố
gắng lại tìm kiếm được một
người em trai rồi lại mất nó
cùng một lúc!"

Đến đây, lũ trẻ cảm thấy
một cảm giác tội lỗi gai
người khó chịu. Điều đó có

nghĩa là ngài Benedict đã bị tổn thương bởi chính phát hiện ấy. Nhưng ông đã giấu chúng nỗi đau khổ của mình, rồi bận tâm lo nghĩ đến những vấn đề của chúng, không đứa nào suy nghĩ nhiều đến tình huống đó cả. Reynie đặc biệt cảm thấy có lỗi, vì ngài Benedict đã đề cập đến nỗi buồn của ông với nó một lần nhưng rồi lại nhanh chóng

chuyển đề tài – và Reynie
chẳng mấy chốc đã quên
béng mất chuyện ấy.

Thuyền trưởng Noland ép một tay lên trán. Ông trông có vẻ không thoải mái. “Bác không nên kể với các cháu chuyện đó,” ông nói. “Bác xin lỗi. Nicholas sẽ không bao giờ muốn các cháu phiền lòng cả. Giờ các cháu đã ở đây, tiếp tục dẫn

thân vào công việc nguy hiểm vì ông ấy, và bác chỉ làm các cháu lo lắng thêm.”

“Không sao mà bác,” Kate nói. “Nếu có điều gì quan trọng với ngài Benedict, bọn cháu đều muốn biết – cho dù ông có nghĩ ông nên che chở bảo vệ chúng cháu.”

Đây là sự thật, nhưng Reynie không thể không

một lần nữa thắc mắc về sự đáng tin của thuyền trưởng Noland. Không có gì phải chối cãi việc ngài Benedict vẫn luôn giấu bặt trẻ những cảm xúc của mình, và bây giờ thuyền trưởng Noland lại tiết lộ cho chúng. Có lẽ ông không có ý định làm hại ai, nhưng...

“À,” thuyền trưởng Noland lại cất lời, “nói đến

những chuyện quan trọng
đối với Nicholas, hình như
có điều gì khác nữa trong
những giấy tờ mới phát
hiện đó khiến ông ấy hào
hứng. Ông ấy nghĩ chúng
có thể chứa nhiều thông tin
hữu ích về chứng ngủ rũ
của mình. Ông còn nói đùa
đến việc bắt tay với Mụ Phù
Thủy Già và đóng gói tống
khứ mụ đi."

“Thật là lộn xộn, bác đang nói về cái gì vậy?” Constance hỏi. “Đây là lần thứ hai bác nhắc đến mụ ta rồi đấy.”

“Mụ Phù Thủy Già là một ảo giác có tính chất xấu,” Sticky đáp bằng giọng máy móc như đang đọc từ một cuốn sách giáo khoa, “mà thỉnh thoảng những người bị chứng rối loạn giấc ngủ

gặp phải. Mụ xuất hiện với dáng người đang cúi xuống gần giường của họ hoặc hơn thế ngồi trên ngực họ. Trải nghiệm phải chịu đựng là rất tồi tệ.”

Thuyền trưởng nhướn đôi lông mày. “Cháu có vẻ biết nhiều đấy, Sticky? Cháu nói chính xác. Đó là một ảo giác tồi tệ, và Nicholas đã trải qua nhiều

lần không đếm nổi."

Kate huýt một tiếng sáo tỏ ý đồng tình. "Chẳng có gì ngạc nhiên khi ông muốn được giải thoát khỏi mụ ta. Ông hẳn rất sợ phải đi ngủ mỗi đêm."

Như được gợi ý, thuyền trưởng Noland ngáp và nhìn vào đồng hồ trên tay. "Nói về chuyện đi ngủ, các bạn nhỏ, bác nên cỗ gắng

chợp mắt vài tiếng. Chúng ta sẽ có một ngày bận rộn sắp tới. Và hãy lạc quan lên, phải không nào? Kế hoạch của các cháu rất tốt. Chúng ta sẽ tìm thấy Nicholas và Số Hai – bác chắc chắn đấy – và sau đó chúng ta sẽ liên lạc với Rhonda và Milligan. Rhonda có những ý tưởng tuyệt nhất để tiếp tục kế hoạch, và nếu có một ai trên thế

giới có thể giải cứu những người bạn của ta thì hắn đó là Milligan. Vậy nên, không được nản chí, tất cả mọi người.”

Trong khi Reynie, Sticky, và Constance cố gắng biểu hiện vẻ lạc quan, thì Kate thực sự tươi rói trước lời tán dương về bố mình, cô bé nháy mắt và thụi vào thuyền trưởng một đấm.

“Thật là nhiệt tình,”
thuyền trưởng Noland nói.
“Bây giờ, Reynie, cháu sẽ
giúp bác mang những thứ
này về cabin chứ? Bác nghĩ
sự giúp đỡ của cháu trong
vụ khủng hoảng kim cương
đã kiểm về cho cháu một
cơ hội được co duỗi đôi
chân đấy. Bác thật xin lỗi vì
đã giữ các cháu như giam
lỏng thế này. Cháu cầm lấy
cái khay và chai sữa được

không? Bác sẽ mang cái rương."

Bọn trẻ nhìn Reynie theo sau thuyền trưởng ra ngoài với đôi mắt đầy ghen tị.

"Hãy chú ý đường đi" thuyền trưởng Noland hướng dẫn khi họ đi hàng một trên dãy hành lang chật hẹp. "Chúng ta sẽ đi đường hơi quanh co để tránh bị can thiệp – đúng

hơn là những cuộc gặp mặt không thoải mái.”

Reynie không thích phải trốn tránh lòng vòng để khỏi bị những con ễnh ương thích chê bai kia bắt gặp – mà đây hiển nhiên là điều thuyền trưởng ám chỉ – nhưng cậu lại không hề thấy phiền khi đi đường dài. Đây là cơ hội tốt cho đôi chân cậu được vận

động. Và cho đến giờ, Reynie nghĩ, tự nghiêm nghị nhận định với chính mình, thật hết sức bất công khi những người bạn của cậu không được hưởng cơ hội như thế này. Họ bị mắc kẹt trong cái cabin bé tẹo cũng lâu ngang với cậu. Việc cho phép họ được ra ngoài là quá nhiều sao?

Sự bất công mà những

người bạn cậu phải chịu đựng trở nên tồi tệ hơn khi Reynie nhìn thấy cabin của thuyền trưởng Noland – một căn phòng rộng rãi, thoải mái, có nội thất đẹp, khiến căn phòng của bọn trẻ giống phòng kho hơn khi đem so sánh. Tuy vậy, sự hấp dẫn của cabin này bị giảm đi rất nhiều bởi đống lộn xộn kinh hoàng trong nó. Reynie hiếm khi

nhìn thấy một căn phòng
bừa bộn đến thế. Những
cái đĩa sứ bẩn thỉu, đĩa ăn
bằng gỗ, đồ dùng bằng bạc
và các ly thủy tinh ở khắp
mọi nơi, sàn phòng bị trải
kín bởi cả đống khăn và
thức ăn thừa. Cái cabin
trông như vừa bị trút cả
một căn bếp vào – những
ngăn kéo, tủ chan, thùng
rác và tất cả.

Thuyền trưởng Noland thốt lên khó chịu khi ngồi xuống cái rương bị nhét đầy rác rưởi, "Bác đã tổ chức một bữa tiệc cho các ông chủ," ông giải thích, "và bác chỉ là một nhân viên nhỏ bé, bác còn không có người dọn dẹp khi tàn tiệc. Cabin sẽ phải đợi đến khi chúng ta cập bến cảng, bác thì chịu được. Điều quan trọng bây giờ là phải

đi ngủ."

"Cháu sẽ dọn dẹp giúp bác, nếu bác muốn," Reynie nói. Cậu đưa ra một đề nghị bất đắc dĩ – vì nơi này đang trong tình trạng thật kinh khủng – nhưng sau khi đã ngủ no nê rồi thì làm công việc này cũng khá tốt cho cậu.

Trước lời đề nghị trợ giúp của Reynie, thuyền

trưởng Noland nói, "Không, không, cháu đã làm đủ nhiều rồi. Thực ra, chàng trai trẻ, bác muốn thưởng cho vì sự giúp đỡ của cháu với chuyện mây viền kim cương. Đừng từ chối. Bác tin rằng sáng kiến của cháu đã cứu giúp bác và công việc của bác – và công việc của bác, cháu biết đấy, nó là mọi thứ đối với bác. Nên hãy đưa tay ra, bác nghiêm

túc đấy."

Mong muối giúp đỡ của Reynie phai nhạt dần, thay vào đó là cảm giác lo sợ kỳ lạ. Ngập ngừng giây lát, cậu đưa tay ra.

Thuyền trưởng Noland đóng cánh cửa cabin lại – trước đó, ông nhìn lên, nhìn xuống khắp dãy hành lang để chắc chắn không có ai đang đi tới – rồi với

tay vào trong cái túi của mình. Ông đặt thứ gì đó cứng cứng, lấp lánh vào lòng bàn tay Reynie và khép những ngón tay cậu lại. “Hãy giữ bí mật này chỉ giữa chúng ta thôi, được không, con trai?”

“Được ạ.” Reynie nghe thấy tiếng tim mình đập nhanh, “Ừm... cảm ơn, ngài.”

“Cháu còn đáng được
hơn thế,” thuyền trưởng
nói, vừa mở cánh cửa, vừa
ngó hai đầu hành lang một
lần nữa. Ông gật đầu và
bước sang một bên. “Chúc
ngủ ngon, Reynie.”

Reynie chúc thuyền
trưởng ngủ ngon và đi ra.
Cậu không hề mở bàn tay,
mà thọc sâu vào trong túi
áo. Cậu không muốn nhìn

thấy thứ mà thuyền trưởng Noland đã cho mình, càng không nghĩ sẽ cho mọi người xem. Cậu đã thoáng chớp nhìn thấy nó, tất nhiên, không còn nghi ngờ gì cái cảm giác của nó trong lòng bàn tay cậu. Nhưng Reynie không muốn kiểm tra nó kĩ càng. Cậu không muốn lấn sâu thêm vào sự nghi ngờ đang ngày càng tồi tệ này.

Hai ngày trôi qua. Chỉ còn hai ngày, và những đứa trẻ không hề biết chuyến đi này sẽ đưa chúng xa tới đâu, không biết liệu hai ngày có đủ hay không.

Đó là những ý nghĩ đầu tiên của Reynie sáng hôm sau, và cậu còn nghĩ đến nhiều vấn đề hơn nữa

(dường như cậu ngày càng có nhiều vần đề cần nghĩ) khi Đạn Thần Công xuất hiện và thông báo với bọn trẻ rằng thuyền trưởng Noland sẽ không lên bờ.

“Đừng có tỏ ra mất tinh thần vậy,” Đạn Thần Công nói, cúi xuống đặt đĩa bánh mì nướng và mút lên sàn phòng. “Đích thân anh sẽ đi với các em. Thuyền

trưởng đã kể cho anh toàn bộ hoàn cảnh của bọn em và anh lấy làm tiếc về chuyện những người bạn đó – thật sự và thật lòng lấy làm tiếc. Nhưng các em chỉ cần kiên nhẫn một chút. Chúng ta sẽ đem họ bình an trở về.”

“Thuyền trưởng Noland đã nói cả hai người sẽ cùng đến,” Reynie chen ngang.

“Tại sao ông ấy lại thay đổi ý định?”

Nếu Đan Thân Công nhận ra sự buộc tội ngầm ngầm trong giọng điệu của Reynie thì anh chàng cũng không để lộ điều gì. “Lại là con ework ương Pressius.Bạn anh tưởng sẽ có được vài ngày hội hè và kỷ niệm ở Lisbon. Nếu vậy, thuyền trưởng dự định sẽ không

tham gia mà đi cùng bọn em. Nhưng bây giờ Pressius nói với thuyền trưởng rằng hắn muốn Đường Tắt quay trở lại biển không được chậm trễ – nên sẽ nhổ neo trong một hai ngày tới.”

“Thế quái nào lại cứ phải làm theo ý ông ta chứ?” Kate hỏi, với lấy đĩa bánh mì nướng trước khi Constance đang ngái ngủ

lăn xuống khỏi giường và chạm đến.

“Những viên kim cương lõi bích,” Đan Thần Công vừa nói vừa đảo mắt ngán ngẩm. “Pressius tin chắc là có kẻ muốn lấy cắp của hắn. Khi chúng ta đến bến cảng, chỉ một lần duy nhất hắn sẽ thực hiện một chương trình lớn cho mở chiếc rương với đống hàng

rởm mỗi nhử trước mặt
tòan giới báo chí và các
thành viên cùng đi. Hắn sẽ
thông báo cái rương đang
được chuyển đến một hầm
chứa cá nhân ở Anh.
Nhưng thực ra, hắn sẽ
mang những viên kim
cương tháp theo trên
chuyến tàu hỏa đến bất cứ
nơi nào mà hắn muốn. Đó
là lý do hắn cứ khăng
khăng đòi an ninh tối đa –

bằng cách này hắn có thể
cử thêm cảnh vệ đến chỗ
mỗi nhử khiến câu chuyện
thêm chân thực. Hiển
nhiên, tất cả là kế hoạch
của một mình hắn. Và hắn
đã không kiềm được hứng
chí kể cho thuyền trưởng
nghe.”

“Và tất nhiên, thuyền
trưởng Noland không thể
từ chối hắn.” Reynie nói.

Điều cậu thực sự muốn nói là thuyền trưởng sẽ không từ chối ngài Pressius. Đối với một người đàn ông nợ ngài Benedict cả tính mạng, thuyền trưởng Noland chắc chắn không sẵn lòng nhận lấy hiểm guyu vì lợi ích của mình.

“Vậy, tiếp theo là gì?”
Sticky hỏi.

“Chúng ta sẽ chuồn đi

khi con tàu được dỡ hàng trước khi buỗi lễ bắt đầu,” Đạn Thần Công nói, “Anh sẽ mang theo một máy điện đàm bên người. Thuyền trưởng muốn liên lạc được với chúng ta. Ông ấy vẫn muốn giúp đỡ – ông ấy chỉ có thể làm điều đó từ chỗ con tàu.”

Reynie cố kiềm chế lời nói và nhìn sang chỗ khác.

“Thế còn Madge?” Kate hỏi. “Ai đó có thể giữ nó hộ em không? Không lâu đâu, anh biết mà, chỉ vài ngày thôi...” Cô bé nói nhỏ dần, bỗng nhiên nghiêm mặt, chỉ đôi ba ngày quả là không dài nhưng cũng chỉ có từng đó ngày để bọn trẻ cứu những người bạn của chúng.

“Anh đã sắp xếp,” Đạn

Thần Công nói chân thành.
"Em đừng lo. Madge sẽ
trông cabin của anh, và cô
nàng sẽ được thiết đãi như
nữ hoàng."

Đường Tắt không được
cập bến tàu cho đến khi
chiều muộn, nên bọn trẻ có
thêm thời gian tắm rửa –
việc này chưa bao giờ có vẻ
xa hoa đến thế. Chúng đã
đi rất lâu mà không thay

quần áo hay đánh răng, sự bẩn thỉu của cả bọn đã bắt đầu làm chính chúng phát ngán, chứ chưa nói tới việc xúc phạm đến cái mũi của người khác. Đạn Thần Công không có quần áo mới để đưa cho chúng, nhưng anh chàng có thể cung cấp khăn lau và xà phòng, và anh ta còn cho chúng nửa tuýp thuốc đánh răng của mình. Nhờ thế,

bọn trẻ được giải phóng khỏi cáu ghét, ít nhất là vậy, và chúng đã đánh răng bằng ngón tay của mình.

Sau khi xong việc, chúng nhìn ra ngoài ô cửa sổ của cabin. Phần lớn chuyến đi, bọn trẻ chẳng nhìn thấy gì ngoài mặt nước và bầu trời. Nhưng giờ, với phần bờ biển của Bồ Đào Nha đã

trong tầm mắt, chúng lại được thưởng thức một lần nữa tốc độ tuyệt vời của chiếc Đường Tắt. Đất liền đường như biến đổi từ lờ mờ ẩn hiện nơi chân trời đến trọn vẹn hình dáng đường bờ biển chỉ trong vài giây.

“Bây giờ không còn xa nữa rồi,” Sticky nói, bước xuống khỏi cái giỏ của

Kate. "Bến cảng nằm trong nội địa khoảng vài dặm nữa trên sông Tagus. Chỗ đó đủ sâu để..." Cậu đứng lại và cau mày – cậu định nói về việc hạ thủy theo cách dài dòng chuyên môn – nhưng cậu quyết định sẽ nói thật đơn giản, "sẽ không xa đâu."

Vào lần cuối Đạn Thần Công đến, anh ta mang

theo một cái xěng và mặc bộ quần áo “thường dân” hoặc ít nhất như anh nghĩ thế. Anh mặc một cái quần soóc Béc-mu-đa, mang một đôi sandal và một cái áo sơ mi hoa sặc sỡ, hơn thế anh ấy còn có một đốm bẩn bằng kem chõng nắng trên gương mặt rám nắng của mình trong nỗ lực biến bản thân thành một du khách. Thật không may là cái áo

sơ mi anh ấy mượn từ một người trong thủy thủ đoàn lại chẳng hề ăn nhập với cái rương anh mang theo. Không lâu sau khi anh bước vào phòng, một cái cúc áo thình lình rơi ra và lăn xuống gầm giường của Constance.

“Em sẽ lấy nó cho anh.” Constance nói, với vẻ sǎn sàng khiến bọn trẻ phải

ngạc nhiên. Nhưng sau đó, giọng cô bé run lên, và khi chui từ dưới gầm giường ra, biểu hiện trên khuôn mặt rõ ràng là đang lo lắng. Cô bé đã cố gắng làm chủ bản thân hết mức có thể, nhưng bây giờ chúng đã đến được chặng tiếp theo trong cuộc hành trình nên cô bé thấy càng lúc càng sợ hãi.

Đạn Thần Công quỳ xuống bên cạnh cô. "Em biết anh thích điều gì ở những cái áo không?" anh hỏi, nhận lấy cái cúc từ Constance và nhìn chăm chú đầy thán phục. "Chúng là những vật rất nhỏ kết nối những thứ lớn hơn với nhau. Hết sức quan trọng, những cái cúc áo – nhỏ bé nhưng mạnh mẽ." Anh nháy mắt và đứng lên, để

lại trên gương mặt cô bé vẻ nhẹ nhõm và điều đó giúp củng cố thiện cảm mà những đứa còn lại dành cho anh.

“Bây giờ là tài liệu công việc.” Đạn Thần Công nói, trải ra một tài liệu đánh máy đã được đóng dấu của chính phủ. In đằng sau là một bức ảnh chụp bọn trẻ từ năm ngoái. “Ngài

Benedict đã gửi nó cho thuyền trưởng để chuyển cho các em. Nó giống như một cuốn hộ chiếu, hình như còn hơn thế. Anh nghĩ các em sẽ muốn giữ nó an toàn."

Kate nhận lấy tài liệu không suy nghĩ gì nhét luôn vào cái giỏ của mình. Các bạn của cô cũng không hề phản đối, không chỉ vì

cái giỏ của Kate là chỗ an toàn nhất mà còn vì trong bức ảnh, bọn trẻ trông cực kì tệ hại và không đứa nào quan tâm muốn nhìn nó lâu hơn cần thiết.

“Đợi chút,” Đạn Thần Công nói, giữ đầu óc trong trạng thái tập trung. Anh ấy đang nghe tiếng động cơ tàu và nhìn ra ngoài cửa sổ chỗ đậu tàu thấp hơn.

Bây giờ, bọn trẻ có thể nghe thấy một ban nhạc kèn đồng từ bên kia vách ngăn. “Đến lúc rồi,” anh nói. “Bây giờ chúng ta chuồn thôi.”

Đạn Thân Công và bọn trẻ ra đi trong ánh nắng chiều rực rỡ cùng một cơn gió nhẹ ấm áp và một đống tạp âm. Cầu tàu và bến đỗ hoàn toàn hỗn loạn – đám

đông người hoan hô, tiếng nhạc được chơi, các biểu ngữ và hoa giấy trôi trong gió. Cả Lisbon dường như tràn xuống đây để chào mừng con tàu chở hàng có tốc độ kỉ lục. Toàn bộ nơi này giống như một lễ hội trên bờ sông.

Dùng khuỷu tay để lách qua, Đạn Thần Công đưa được bọn trẻ lên taxi và

đóng rầm cánh cửa lại, họ nhanh chóng hướng tới lâu đài Thánh George. Những con phố trải sỏi gấp khúc đột ngột liên tục như một mê cung, chiếc taxi đi qua một quận có nghề cá lâu đời, đi lên cao, cao hơn nữa, một ngọn đồi đắt đứng, tọa lạc trên đỉnh đồi là tòa lâu đài đỏ. Mỗi chỗ con đường rẽ ngoặt, lâu đài lại xuất hiện trong tầm

mắt, mỗi lúc một lớn hơn cho đến cuối đường khi họ tiến đến gần cánh cổng dẫn lối vào các khoảng đất. Bên kia bức tường đá bao quanh, lâu dài ẩn hiện nguy nga – tuy nhiên bức tường đó trở thành vẫn đề lớn với bọn trẻ.

Người lái taxi dừng xe lại và nói với những hành khách của mình bằng tiếng

Anh. "Nghe này, tôi cảnh báo các vị," ông nói, xoay cả người trên ghế. "Tôi không biết kế hoạch của các bạn là gì, nhưng họ sẽ không để các bạn đào xới ở đây đâu. Tôi nhìn thấy cái xô và xẻng. Nhưng lâu dài là khu đất công cộng. Những người bảo vệ sẽ – các bạn nói sao nhỉ? Họ sẽ ném các bạn lên."

“Ném chúng cháu ra ngoài ư?” Reynie nhắc lại.

“Đúng!” Tài xế taxi đáp, mỉm cười. “Chính là nó! Vứt các bạn ra!”

“Cám ơn bác đã cảnh báo,” Đạn Thần Công nói. Anh trả tiền xe và bảo ông ấy chờ.

Với lý do chẳng tốt đẹp gì, Reynie đã từng tưởng

tượng lâu đài bị bỏ hoang và đổ nát nghiêm trọng, không có người xung quanh, nhưng lâu đài Thánh George thì ngược lại hoàn toàn – nó là một khu du lịch nổi tiếng, đam đông từ trong ra đến ngoài. Khi cậu và mọi người băng ngang phố đi qua cánh cổng mở, họ nhanh chóng thấy có rất nhiều du khách đang nghiên nát khu đất

của lâu đài, nơi này giống như một công viên đáng yêu, như lời thuyền trưởng Noland đã nói. Du khách đi dạo ngang qua các bụi cây nhỏ, ngồi trên ghế băng và đánh dấu trang một cuốn sổ tay du lịch, nói chuyện và chỉ trỏ những đặc điểm kiến trúc của lâu đài. Một nghệ sĩ đường phố đang chơi guitar và hát gần một lùm cây olive. Bao quanh

tất cả mọi thứ là bức tường đá dài, một đỗi chỗ đủ thấp để người ta có thể ngồi, một vài chỗ đủ cao để trải cái bóng dài lên những người đang đi bên dưới.

“Chúng ta cần tìm ra bức tường tận cùng phía Tây, phải không?” Constance nói. “Vậy đâu là hướng Tây?”

“Đằng này,” Reynie đáp,

chỉ về hướng mặt trời buổi chiều muộn.

“Constance!” Sticky nói với giọng quở trách. “Em không biết rằng mặt trời...”

May thay, câu nhận xét của Sticky chắc chắn sẽ khơi mào một cuộc cãi vã ầm ĩ đã được phá vỡ bởi giọng nói ngắt đoạn om sòm từ chiếc điện đàm của Đạn Thần Công. Ra hiệu

cho bọn trẻ đợi, người thủy thủ trẻ tản bộ nhẹ nhàng và nói qua điện đàm của mình. Khi quay lại, anh chàng trông rất buồn phiền.

“Đó là thuyền trưởng Noland,” Đạn Thần Công nói. “Đám đông đã gây ra một vấn đề lớn cho việc bốc dỡ các công ten nơ, và ông ấy cần sự giúp đỡ của

anh để sắp xếp vài thứ. Làm ơn đừng lo lắng. Công việc đó rất nhanh và anh chỉ cần có mặt lúc bắt đầu thôi. Anh sẽ quay lại sau một – nhiều nhất là hai giờ."

"Nhưng nếu không có anh thì sao?" Kate hỏi.
"Chúng em phải thật khẩn trương, Đạn Thần Công!
Họ cần bọn em!"

"Anh biết vậy," Đạn
Thần Công nói vẻ nghiêm
trọng. "Anh thực sự xin lỗi,
và cả thuyền trưởng
Noland nữa. Ông ấy nói
ông xin các em thứ lỗi."
Anh đặt vào tay Kate cái
máy điện đàm và cái xěng.
"Cứ bắt đầu dù không có
anh, được chứ? Nếu may
mắn anh sẽ quay lại trước
khi các em đào xong. Hãy
điện cho thuyền trưởng

nếu các em rơi vào rắc rối,
và anh sẽ quay lại nhanh
nhất có thể!"

Nói xong Đan Thần Công
vội vã rời đi, tuy vậy trước
đó Reynie đã trông thấy
biểu cảm trên gương mặt
anh. Anh ấy rõ ràng đang
cảm thấy rất kinh khủng
khi bỏ lại bọn trẻ, và anh
chưa bao giờ làm thế cũng
như anh chưa từng vi

phạm nội quy vậy. Reynie lắc đầu rồi quay đi. Kate để cái điện đàm vào trong giỏ, và với Constance ngồi trên lưng bọn trẻ đi về phía bức tường tận cùng phía Tây, nằm ở mặt kia của lâu đài.

Xen giữa những du khách và người đi dã ngoại, bọn trẻ vội vã rảo bước, vượt qua một quảng trường đá chật hẹp, đi theo một lối

mòn xoáy trôn ốc ngang
qua một bụi cây rậm, nơi
những bước chân của
chúng xua vài chú chim
công ra khỏi bụi rậm.
Những chú chim bị giật
mình lao vút ra xung quanh
chân bọn trẻ, kêu cục cục
và vỗ cánh ầm ĩ trước khi
lẩn trốn về nơi chúng xuất
hiện.

“Thật ngớ ngẩn, những

con chim vụng về này.” Kate thì thăm, cô bé đã bị vấp vào hai con chim. “Madge đáng lẽ nên có một ngày đi săn ở đây.”

Bên kia bụi cây, đường mòn dẫn bọn trẻ đến góc lâu đài, ngay khi bọn chúng rẽ ở khúc quanh, chúng đã nhanh chóng rơi vào tuyệt vọng. Bức tường tận cùng hướng Tây đã nằm gần nơi

chúng đứng – đó chỉ là một
vấn đề nhỏ. Nhưng vấn đề
đó dường như dài ra đến
vô cùng khi có quá nhiều
người ở khắp mọi nơi:
người thì ngồi trên bờ
tường chăm chú ngắm nhìn
thành phố bên ngoài cùng
dòng sông, người thì thán
phục khẩu thần công cổ
màu đen đặt trong bờ
tường giữa hai lớp gạch,
người thì lang thang chụp

ảnh trên bãi cỏ giữa bờ tường và lâu đài. Và không chỉ có mọi người ở khắp nơi, dường như các cây olive cũng có ở mọi nơi. Bỗng nhiên, những chỉ dẫn của ngài Benedict trở nên khó khăn một cách vô vọng. Kate lấy tờ giấy ra và đọc nó lần nữa:

Lâu đài trùng tên với

Sticky

Dựa vào bức tường tận
cùng phía tây

Không nhìn thấy được

Cần dụng cụ

Gần những cây olive

Không sồi hay thông
trong hai mét.

“Tuyệt, điều này chẳng có ích gì.” Kate nói “Có nhiều cây olive ‘gắn’ bức tường, và chẳng có cây thông nào trong tầm nhìn. Cây sồi là cây nào, Sticky? Tớ chẳng biết gì cả.”

Sticky chỉ. “Đó, đó là cây sồi. Và ở kia, cả kia nữa. Tớ chỉ thấy mấy cây.”

“Điều này thật là quặc,” Reynie nói. “Tại sao lại để cập đến ‘gần những cây olive’ và ‘không sồi hay thông trong hai mét’ khi điều đó có thể là mô tả nhiều đoạn khác nhau trên toàn bộ bức tường này? Gợi ý không hề thu hẹp địa điểm. Cho tớ xem bức thư được không Kate?”

Trong khi Reynie nhăn

trán nghiên cứu, Kate nhún vai nói. "Có thể chúng ta sẽ chia ra đi dọc theo bức tường và tìm xem. Nếu thuyền trưởng Noland nói đúng, sẽ dễ dàng tìm được chỗ đất mới được lấp đầy."

Cô bé nhìn quanh mọi người một lần nữa. "Phản khó nhất là làm sao đào được mà không gây chú ý. Nếu chúng ta có thời gian, chúng ta có thể lén quay lại

vào đêm nay. Đó có thể là điều mà ngài Benedict nghĩ chúng ta sẽ làm. Mặt khác, tớ không thể thấy cách nào lôi nó lên như ngài ấy mong muốn mà không gặp rắc rối."

"Tớ cũng nghĩ thế," Reynie nói, vẫn nghiên cứu bức thư. "Đó là lý do tớ bắn khoăn..."

"Quay lại, mọi người!"

Constance nói. Cô bé chộp lấy túm tóc đuôi ngựa của Kate và giật mạnh như giật dây cương ngựa. “Quay lại! Quay lại góc lâu đài! Là Jackson! Hắn ở đây!”

“Em đang nói gì vậy?”
Kate gắt lên, cõi gắng gỡ
những ngón tay của
Constance ra khỏi tóc
mình. “Đau đấy, Con...”

“Làm theo lời em ấy,

Kate!" Reynie nói, chộp lấy cánh tay cô. "Lùi lại!"

Bị bối rối và tức giận, Kate bước lùi về góc lâu đài. Cô bé đặt Constance xuống đất không hề nhẹ nhàng rồi nói: "Em đứa à?"

Constance không thèm để ý đến cô, thay vào đó cô nhómc nhìn Reynie với ánh mắt dò hỏi. "Anh nghĩ tại

sao hắn ở đây, Reynie? Anh có nghĩ hắn biết chúng ta đang đến không? Chúng ta nên làm gì bây giờ?"

Reynie đặt hai bàn tay lên đôi vai cô bé. "Hãy bình tĩnh lại và nói cho anh biết chuyện gì xảy ra. Em trông thấy Jackson à? Hay có phải em, em biết..."

"Em chỉ bất chợt biết. Em có thể kể."

“Hai người đang nói về tay Điều hành viên Jackson đấy ư?” Sticky hỏi.

“Một và chỉ một,” Reynie nói. Cậu đi quanh qua góc lâu dài, và quan sát tất cả mọi người trên bờ tường, gần những khẩu thắn công, trên bãi cỏ... Và sau đấy là hắn, một người đàn ông trẻ bảnh bao bước ra khỏi bóng một cây olive.

Jackson – kẻ từng hành hạ chúng, một trong số những Điều hành viên tin cẩn của ngài Curtain. Lúc đầu, trông hắn khá lạ lẫm – hắn không mặc áo ngoài dài và dây lưng như khi ở Học viện – nhưng đó là hắn, chắc chắn. Tên lửa đảo đó, cái mũi sắc như dao, dáng đi vênh váo, cơ thể chắc nịch, và mái tóc đỏ sáng màu. Reynie có thể cảm

thấp tim mình đập nhanh hơn. "Cô bé nói đúng. Tớ trông thấy hắn rồi."

"Cậu đang đùa à?" Sticky nói với âm điệu đáng thương. "Ở đây ư?"

Constance dường như đang run lên. "Em chắc chắn đã nhìn thấy hắn và không nhận thức rõ điều đó, phải không?"

“Anh nghĩ hiển nhiên đó là điều đã xảy ra, Constance,” Reynie nói, cố gắng nghe có vẻ bình tĩnh. “Và may là chúng ta đã nấp vào đây. Hắn dĩ nhiên sẽ nhận ra chúng ta. Giờ hắn đang tuần tra bức tường.”

“Tuần tra bức tường?”
Kate hỏi.

“Trông có vẻ thế,” Reynie đáp, lại đi quanh

góc lâu đài lần nữa. "Hắn đang bước từng bước, trông như hắn đang đợi điều gì đấy."

"Hoặc ai đó." Constance nói.

"Tôi biết chuyện quá tốt
thế này không thể nào là
sự thật," Sticky nói, lấy ra
mảnh vải lau kính. "Và ở
đây, tôi nghĩ phần này, ít
nhất sẽ dễ dàng."

Gương mặt Kate tối sầm lại. "Reynie, nếu Jackson ở đây..."

"Thì Jillson chắc chắn cũng ở đây. Tớ biết."

Nếu một mình Jackson đã nguy hiểm thì hắn sẽ nguy hiểm gấp đôi khi đi cùng với Jillson – người bạn trung thành của hắn. Bọn trẻ chưa bao giờ xác định

được liệu hai Điều hành viên này là anh trai và em gái, bạn trai và bạn gái, hay chỉ đơn giản là một cặp đôi tội ác. Chúng cũng không hề biết tên nào khác của hai kẻ này ngoài Jackson và Jillson. Nhưng thế cũng chẳng quan trọng. Vấn đề bây giờ là Jackson đang đứng giữa bọn trẻ và nhiệm vụ của chúng, và Jillson không nghi ngờ gì

nữa đang ẩn nấp gần đó.

“Constance,” Reynie nói,
“em có cảm giác gì về
Jiilson không?”

“Ồ, vâng, em ghét cô
ta,” Constance nói. “Anh
không như thế sao?”

“Ý của anh là một cảm
giác cô ta có ở đây hay
không?”

"Ồ. Không. Không, em sẽ nói nếu em có cảm giác đó, đúng không? Nhưng điều này không có nghĩa cô ta không ở đây. Có thể cô ta ở nơi nào đó trong lâu đài."

"Hoặc có thể điều gì đó kinh khủng đã xảy ra với ả," Kate nói đầy hy vọng. "À luôn buộc tóc bằng dây kim loại, nhớ không? Có thể ả ta đã bị sét đánh!"

“Tớ không bao giờ hiểu được sao cậu có thể đùa trong những lúc thế này,” Sticky nói, lo lắng nhìn xung quanh.

“Ai bảo tớ đùa?” Kate nói. “Dù sao, nếu ả ta xuất hiện, chúng ta có thể giải quyết việc đó, phải không? Tớ chắc chắn tớ có thể tự đối phó với ả – Jillson hay Jackson, một trong hai.

Đấu với ba đứa cậu..." Cô bé liếc Constance "... đúng ra, hai cậu và một nửa sẽ đối phó với người còn lại, chúng ta chắc chắn thắng nếu đánh nhau. Ít nhất ta sẽ để chúng bỏ chạy nếu để tiền lại."

"Không thể như vậy được, Kate," Reynie nói. "Tôi không biết tại sao Jackson ở đây, nhưng nếu

hắn nhìn thấy chúng ta, hắn sẽ báo cho ngài Curtain và điều đó sẽ làm hỏng mọi chuyện. Chúng ta không thể để hắn nghi ngờ chúng ta đang ở đây – không được đặt ngài Benedict và Sô Hai vào mối nguy hiểm lớn hơn.”

“Vậy chúng ta làm gì?” Constance hỏi. “Chúng ta sẽ đào bằng cách nào? Làm

sao để tìm được nơi để đào?"

Reynie nhanh chóng quay trở lại với bức thư. Cậu cảm thấy ngài Benedict chỉ đưa câu hỏi khi chắc chắn có cách tìm ra câu trả lời. Rất nhiều chỉ dẫn dường như không quan trọng hoặc không hữu ích nên có thể chúng dùng để đánh lạc hướng – giống

như những chữ cái thừa ở góc dưới cùng các trang nhật ký kia. Và còn việc có liên quan với chuyện đi xuống theo lời gợi ý rồi sau đó đi lên đến nơi mà các manh mối dẫn đường cho chúng là gì? Ngài Benedict đã viết các manh mối ở dưới đáy các trang giấy, và chúng đã dẫn lên đồi đến tòa lâu đài, nhưng tại sao lại thế? Về vấn đề này, tại

sao ông nói “gợi ý” đầu tiên – nếu chỉ có một – và sau đó “những manh mối” ngụ ý nhiều hơn một? Ngài Benedict có ý đưa ra sự khác biệt giữa “lời gợi ý” và “những manh mối” không? Tại sao ông làm vậy?

Mỗi giây trôi qua, Sticky đang càng lúc càng trở nên lo lắng hơn. Việc Kate phỏng đoán cách “xử lý”

Jackson và Jillson cũng tốt – cô bé quá nhanh nhẹn nên có lẽ không bị tóm. Nhưng cậu không phải là Kate. Cậu dứt khoát sẽ bị tóm, và chỉ nghĩ về điều đó thôi đã đủ khiến cậu vã mồ hôi rồi. “Reynie?” cậu thúc giục. “Chúng ta cần khẩn trương hơn!”

“Tớ biết,” Reynie nói, vẫn miệt mài nghiên ngẫm

bức thư. “Đó là điều làm tờ
Io lǎng. Tờ không nghĩ ngài
Benedict có ý định để
chúng ta tốn thời gian tìm
kiếm manh mối kế tiếp.
Ông ấy mong đợi chúng ta
có thể đi thẳng đến chỗ nó
– và tìm nó về nhanh
chóng mà không bị bắt. Bí
mật phải nằm trong bức
thư. Nó phải ở đó!”

“Vậy tìm nó đi,”

Constance cắt ngang.

"Nhanh lên, Reynie, anh nghĩ gì. Chúng ta đào ở đâu?"

Reynie nhìn chằm chằm vào bức thư để tìm câu trả lời – và bỗng nhiên nó xuất hiện. Câu ấy bắt đầu và tìm kiếm. "Anh không nghĩ chúng ta sẽ làm vậy."

Constance quắc mắt.
"Chúng ta không đào ư?"

Nhưng thuyền trưởng Noland đã nói..."

"Anh không quan tâm thuyền trưởng Noland đã nói gì," Reynie cắt ngang, với giọng sắc lạnh khiến cả bọn bất ngờ. "Anh cá chúng ta phải cao vữa và sơn. Đó là lý do ta cần dụng cụ. Kate có thể sử dụng con dao dã chiến để làm."

Những đứa trẻ khác nhìn
cậu chăm chăm.

"Cậu bỏ sót một điều,"
Kate nói. "Chúng ta sẽ cao
vữa và sơn ở đâu?"

Reynie đưa cho cô bức
thư. "Ngài Benedict nói đi
xuống tìm gợi ý. Ông ấy
không hề ám chỉ đi xuống
đáy trang giấy – ông ấy chỉ
viết những manh mối
xuống đó như một cách

đánh lạc hướng. Ông ấy muốn việc đó giống như mình đang đùa: Đi xuống cái này, đi lên cái kia. Nhưng hãy nhìn thật kĩ. Đi xuống những manh mối – hãy đọc chữ cái đầu tiên ở mỗi hàng.”

Kate làm theo lời Reynie. Mắt cô bé mở to. Constance và Sticky xúm lại để xem cô ấy đang nhìn cái

gi. Và đó là câu trả lời, rõ
như ban ngày.

Chương 11: Những trao đổi vụng về và trò trá hình thông minh



“Em không thể tin là anh

không nhìn thấy điều đó sớm hơn,” Constance nói với một tiếng khịt mũi nghi ngờ. “Nó hoàn toàn rõ ràng rành ra đây!”

“Lần sau em nên tự mình đi mà nhìn nó,” Reynie đáp trả, cỗ gắng không x़ang giọng.

Kate liếc nhìn quanh quất góc tường lâu đài. “Nó là cái gần nhất. Các khẩu

đại bác khác đều có nút bắn hoặc cây thông trong vòng hai mét.” (Cô bé có thể nói với sự chắc chắn hoàn hảo như thế là nhờ vào tài năng ước lượng khoảng cách.) Lôi ra cái ống nhòm, Kate tháo cái mắt kính vạn hoa và nhìn được khẩu pháo kỹ càng hơn.

“Có thấy gì khác thường

không?" Reynie hỏi.

"Chưa thấy."

"Có thể nó ở dưới, bên trong nòng súng," Sticky nói.

"Không, giờ tôi nghĩ là đã thấy cái gì đó rồi. Phải chính là cái đó! Có một vùng hơi tối màu hơn gần bệ khẩu đại bác..." Kate hạ cái ống nhòm xuống và

nhoẻn cười. "Nó hình chữ nhật."

"Giống một cái phong bì," Reynie nói.

Kate gật đầu. "Tớ nghĩ cậu đã đúng. Một chút vữa trộn và sơn, ông có thể giấu cái phong bì sơ sài như thế." Cô bé cất ống nhòm đi và lấy ra con dao quân dụng. "Tớ có thể lấy nó và trở về đây trong

mười lăm giây.”

“Chúng ta có nên làm gì đó để đánh lạc hướng Jackson không?” Sticky hỏi.

“Quá mạo hiểm,” Kate nói. Cô bé tháo cái giỏ từ trên dây thắt lưng đặt nó xuống, rồi bắt đầu xõa mái tóc đuôi ngựa ra. “Có quá nhiều người xung quanh đây, nhưng lại có ít thời gian quá. Jillson có thể

xuất hiện bất cứ lúc nào. Tớ chỉ cần chạy ào đi trong khi Jackson đang quay qua hướng khác thôi.”

“Tớ đồng ý với Kate,” Reynie nói. “Nhưng nghe này, nếu hắn nhìn về phía cậu...”

“Tớ đã tính trước cậu một bước rồi, chiến hữu.” Kate lắc lắc đầu thật mạnh, rồi luồn các ngón tay vào

tóc, rũ tung nó lên xõa về phía trước, cho tới khi nó rủ xuống che kín các phía gần như không nhìn rõ mặt cô bé nữa. "Sticky, tớ mượn cái kính của cậu được không?"

Sticky co rúm lại, nhưng dĩ nhiên cậu ta không thể từ chối. "Giữ nó cẩn thận đấy, được chứ?"

"Có bao giờ tớ không cẩn

thận đâu?" Kate đáp. Cô bé đặt cặp kính cân bằng trên sống mũi nên có thể nhìn qua phía trên hai gọng kính. "Trông tờ thế nào hả?"

Sticky liếc xéo. "Dị hợm."

"Quái đản," Constance góp lời.

"Hoàn hảo," Reynie gật đầu tán thưởng.

Kate tháo một bên dây giày và lén liếc trộm qua góc quanh lần nữa. “Hắn vẫn đang rảo bước. Cả hai hướng đều đi cùng số bước chân như nhau. Nhìn trái, nhìn phải, rồi lại nhìn trái. Tớ thật là thích cái đó ở Jackson đấy. Hắn ta thật dễ đoán. Được rồi, tớ đi đây!”

Reynie thế chỗ của Kate

ở góc quanh và quan sát cô bạn. Kate bước rất nhanh, nhưng không quá nhanh để gây chú ý, thậm chí cô bạn còn xoay sở để có cái dáng chân hơi vòng kiềng. Với việc giả trang ngoài dự tính thế này thì làm được đến thế cũng là khá giỏi rồi. Một cô gái có mái tóc hoang dã, chân vòng kiềng với một bên giày bị tuột, cặp kính mắt dày cộp – và

không có cái giở đỗ. Nếu Reynie không biết rõ thì hắn chính cậu có thể cũng không nhận ra nổi cô bạn của mình. Cậu liếc nhìn về phía Jackson, hắn ta vẫn đang đi về hướng kia. Càng xa, càng tốt.

Kate thình lình đổi hướng vòng qua một gia đình đang đi tới gần khẩu đại bác để chụp ảnh, giả bộ

như nhận thấy dây giày bị tuột và quỳ xuống cạnh cái bệ của khẩu đại bác để buộc lại nó – việc đó cô bé chỉ làm bằng tay. Trong bàn tay kia, Reynie nhìn thấy con dao nhỏ của cô bạn mình lóe lên. Không có thời gian để mà ngạc nhiên trước sự khéo léo của Kate, mặc dù cô bé vừa nhanh nhẹn vừa khéo léo đến từng ly từng tí. Cô bé đã

cạo ra và lấy được cái phong bì, thắt lại dây giày và lại đứng lên, đút cả phong bì cùng con dao vào trong túi với một nụ cười chiến thắng rạng rỡ. Rồi cô bé do dự. Người mẹ trong gia đình kia đang nói với cô, chìa ra cái máy ảnh, bước đến trước mặt cô. Bà ấy muốn nhờ Kate chụp bức ảnh cả gia đình cho họ.

“Ồ, không,” Reynie thốt lên.

“Có chuyện gì thế?”
Constance rít lên hỏi.

“Sẵn sàng chạy nhá,”
Reynie nói. Cậu nghe thấy
tiếng hai người bạn hít
mạnh vào một hơi.

Kate đang lắc đầu, giả
vờ không hiểu. Bà mẹ kia
nắm lấy cánh tay cô, cõ

gắng làm cho cô bé hiểu. Cuối cùng, với nụ cười vẻ lấp làm tiếc và một cái vặn tay điệu nghệ, Kate bỏ đi. Nhưng sự trì hoãn đó có cái giá của nó. Reynie biết thế, và từ biểu hiện trên mặt Kate thì cô bạn cũng biết điều đó. Cô đang bước đi có chủ đích, nhưng không thể mạo hiểm chạy. Reynie nhìn xem Jackson đã phát hiện ra cô ấy chưa.

Jackson thì chưa. Nhưng Jillson thì có.

Không gì nhầm lẫn được Jillson. Cao 1 mét 8, tóc đuôi ngựa màu nâu trơn bóng, hai cánh tay như búa tạ. À ta vừa mới đi vòng qua góc xa của lâu đài, và khi tiến đến gần Jackson, cô ta quay qua nhìn về phía Kate. Nét mặt cô ta không có vẻ đã nhận ra nhưng nó

rõ ràng là có nghi ngờ. Jackson quay sang nhìn ngay trước lúc Kate đi khuất ở góc quanh. Liệu hắn ta có nhận ra Kate hay không, Reynie không thể nói chắc – cậu phải rụt người thật nhanh để tránh bị hắn phát hiện.

“Hắn có nhận ra tờ không?” Kate hỏi.

“Jillson thì có,” Reynie

nói. "Chúng mình cần phải đi thôi."

"Jillson á?" Sticky la lên.

Kate giật cái xěng từ tay Reynie. "Thế thì đi ngay thôi! Công Constance đi. Tớ sẽ gặp các cậu ở ngoài cổng."

Không có thời gian để tranh cãi hay hỏi han nữa, thậm chí Sticky cũng chẳng

kịp lấy lại cặp kính mắt. Với Constance cõng trên lưng Reynie, Sticky liêu xiêu bám sát theo sau, ba đứa vội vã đi theo lối mòn ngoằn ngoèo xuyên qua bụi cây, một lần nữa làm con công từ dưới mẩy bụi cây giật mình. Băng qua quảng trường, xuống cầu thang và chạy ra phía cổng, vừa chạy Reynie vừa nhìn lại sau thấy Kate đã nhập hội

với mấy con công và đang
cố xùy xùy xua chúng đi
qua góc quanh lâu đài.
Thậm chí ở khoảng cách xa
thế này cậu cũng có thể
nghe thấy tiếng la giận dữ
kinh ngạc của một phụ nữ
trẻ – đó hẳn là Jillson –
theo sau đó là một cuộc
bạo loạn ồn ào những tiếng
gầm gừ, tiếng cục cục ầm ĩ.

Trong khi đó, Kate đang

xỉa xỉa cái xẹng giőng như
lưỡi giáo vào giữa bụi cây.
Reynie thoáng nhìn về phía
cổng – và khi cậu liếc lại về
phía sau thì Kate đang biến
mất ở góc quanh xa nhất
của lâu đài. Jackson và
Jillson đang vòng ra ở góc
đằng kia trong khi Reynie
phóng vọt ra ngoài qua
cổng lâu đài.

“Em không nghĩ họ nhìn

thầy chúng ta," Constance nói, cô bé cũng đang ngó về phía sau, "nhưng nếu họ hỏi thăm xung quanh thì sao? Rất nhiều người trong thầy chúng mình chạy ra cổng." Quả là thế, lúc này một số người cũng đang nhìn chúng. Vài người còn liếc quanh như thể họ đang thắc mắc bố mẹ lũ trẻ này ở đâu.

“Anh không tưởng tưởng
được có ai trong bọn chúng
biết tiếng Bồ Đào Nha,”
Sticky nói. “Chúng ta phải
hy vọng chúng không tìm
được ai biết nói tiếng Anh.
Có lẽ bọn chúng còn không
nghĩ đến việc hỏi thăm.
Các cậu biết đấy, bọn
chúng không thông minh
cho lắm.”

Như để chứng minh cho

luận điểm của Sticky, một âm thanh huỳnh huỵch phát ra từ phía bụi cây, theo sau là một tiếng guyên rúa ẩm ī. Jackson đã dẫm phải cái xéng Kate cõ ý đặt ở đó. Có vẻ như hắn đã bước vào lưỡi xéng khiến cho cái cán bật lên đập vào hắn. Ý nghĩ đó sẽ thật thú vị nếu vào lúc này tiếng gầm tức giận của Jackson không càng lúc

càng lớn và thú tính hơn.

“Thông minh hay không thì bọn chúng cũng đang đi về lối này,” Reynie nói, lo lắng nhìn về phía cổng.
“Chúng mình cần phải ra khỏi đây. Nhưng Kate...”

“Mình thì sao?”

Mọi người nhảy dựng cả lên, quay sang thấy Kate đang toe toét cười với cả

bọn. “Chị từ đâu ra thế?” Constance hỏi.

“Chị đi qua bức tường ở
đằng kia,” Kate nói. Cô bé
đưa trả Sticky cái kính của
cậu. “Nghe này, tớ nghe
thấy bọn chúng đang nói
chuyện. Chúng không biết
chắc tớ là ai, nhưng chúng
đang đi ra và nhìn quanh
kìa. Đây, Reynie, cậu nên
để tớ cõng Constance cho.”

Bọn trẻ lên đường, vội vàng rời khỏi lâu đài. Đi xuôi dọc theo con phố ngoằn ngoèo rải sỏi, hòa vào dòng người bộ hành, băng qua các quảng trường lát đá, đi mãi tới nơi con đường bắt đầu trở nên càng lúc càng hẹp và bắt đầu chia nhánh tỏa ra vào các đường phố và ngõ ngách khác. Tụi nó đã đi tới khu vực cảng cá. Lũ trẻ

dừng lại để lấy hơi, chấn chỉnh lại bộ dạng. Xung quanh chúng mùi cá vẫn lên cùng với hương thơm tinh tế của những cây hoa giấy leo trên những bức tường đá cũ. Dân địa phương và khách du lịch chen vai ngược xuôi đi qua nhau trong con phố hẹp và tụ thành đám đông ở lối vào của những cửa hiệu.

Reynie và Sticky đang thở hổn hển, siết lấy hai bên mạn sườn. Sticky đã quỳ cả một đầu gối xuống, lau trán bằng gấu áo sơ mi.

“Con trai các anh bộ dạng thật kinh khủng,” Constance nhận xét từ vị trí chêm chệ trên lưng Kate.

Kate đang nhìn lại phía sau ngược lên lối bọn họ

vừa đến. Cái ống nhòm không có ích gì, các con phố này quá ngoằn ngoèo không thể nhìn xa hơn một dãy phố dù ở bất cứ hướng nào. Nhưng ít nhất Jackson và Jillson cũng không ở ngay phía sau chúng, điều mà cả bọn đều đang lo sợ.

“Chúng mình thậm chí còn không biết sẽ đi đâu nữa,” Reynie hồn hển nói.

“Tụi mình cần phải đọc
mạnh mẽ đó.”

Chúng di chuyển vào
trong một con hẻm, chụm
đầu với nhau phía sau một
cái quầy, chỗ đó xếp hàng
dài những con cá lớn được
chất thành đống như
những khúc gỗ. Chúng sẽ
không dễ dàng bị trông
thấy từ phía đường. Người
bán cá – một người đàn

Ông lực lưỡng đang nắm trong tay một con dao phay – liếc nhìn chúng, thấy chúng chỉ là mấy đứa trẻ con bèn quay lại với công việc cắt đầu cá của ông ta. Kate rọc cái phong bì bằng con dao quân dụng của mình để mở nó ra. Bên trong là một lời nhắn và một chiếc chìa khóa.

Kate liếc qua tờ giấy có

lời nhǎn. "Tớ không thể hiểu đâu cua tai nheo gì trong này cả," cô bé nói, đưa tờ giấy cho Sticky và hướng sự chú ý về phía chiếc chìa khóa. Nó là một cái chìa khóa bình thường, nhỏ nhở, với con số 37 được khắc bên trên. Kate lấy ra chùm chìa khóa ở trang trại nhà mình để so sánh với nó, thăm nghĩ có thể thu hẹp được phạm vi

phân loại thứ có thể dùng nó để mở khóa. Cô bé nghi ngờ đó là một cái ngăn kéo hoặc không, một khoang tủ khóa – cái chìa này giống chìa khóa kho ngũ cốc trong kho thóc hơn, và rốt cuộc các kho đều có đánh số cả.

Trong khi đó, Sticky đọc lớn lời nhắn kia:

Từ ga tàu này sẽ có tàu hỏa đưa các cháu tới câu đố.

"Rõt cuộc đấy có nghĩa là gì?" Kate hỏi.

"Tôi chưa bao giờ nghe nói tới," Sticky nói. "Có lẽ nó là một..."

“Ga tàu hỏa,” Constance nói. “Đúng không, anh Reynie? Câu đố này sẽ đưa các cháu tới ga tàu hỏa. Đó là đáp án duy nhất khả dĩ.”

Giật mình, Sticky đưa mắt nhìn qua nhìn lại giữa Constance và tờ giấy ghi lời nhắn trong tay cậu. Cô nhóc Constance mới này có thể phát hiện ra những kiểu mẫu và cảm nhận mọi

thứ theo cách người khác không thể – đã luận ra được một thứ quen thuộc.

“Mình thấy có vẻ đúng đấy,” Reynie nói.

“Tớ cược là chìa khóa này mở một ngăn tủ thuê ở đó!” Kate nói. “Nhanh lên, Sticky! Hỏi thăm người đàn ông này làm thế nào để đến được ga tàu hỏa!” Cô bé vỗ vỗ lên vai người bán

cá.

Sticky chớp mắt, mồm há ra rồi lại ngậm vào. Người bán hàng nhìn Kate rồi lại nhìn Sticky. Ông ta vẫy vẫy con dao phay một cách nóng nảy và nói điều gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha.

“Tớ... tớ không nói được tiếng Bồ Đào Nha,” Sticky nói, Kate hất đầu lên trong

bộ dạng kinh ngạc.

Constance trông rõ vẻ khinh thường. “Nhưng lúc trên tàu,” cô nhóc nói, “khi thuyền trưởng Noland hỏi anh...”

“Nhưng anh có thể viết!”
Sticky vừa nói vừa lục trong túi quần tìm một cây bút. Trong khi người bán hàng quan sát – những đứa còn lại trao nhau những cái liếc

mắt lo ngại – Sticky quay mặt kia tờ giấy của ngài Benedict và bắt đầu viết. Người bán hàng nói gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha. Ông ta làm động tác viết bằng tay rồi nhún vai và lắc đầu.

“Ông ấy không biết đọc,” Reynie nói.

“Để mình làm rõ chuyện này nhé,” Kate nói. “Sticky

có thể viết tiếng Bồ Đào Nha nhưng không thể nói, còn người đàn ông này thì có thể nói nhưng lại không biết đọc.” Cô bé dường như không chắc chuyện này là đáng thất vọng hay thật hài hước nữa.

Trong khi đó, Sticky có vẻ sắp phát khóc.

Reynie bước tới. “Ông có nói được tiếng Anh không?”

Người đàn ông nhún vai tỏ vẻ rất lấy làm tiếc và quay đi.

“Espanol?” Reynie hỏi.
Cậu đã học tiếng Tây Ban Nha mấy năm trước ở Trại tể bần. Bồ Đào Nha giáp ranh với Tây Ban Nha, vậy nên có thể...

“Sí” người đàn ông đáp, quay lại về phía cậu. “Un

popquito”

“Ông ấy nói gì thê?” Kate hỏi.

“Ông ấy nói được một ít tiếng Tây Ban Nha,” Reynie nói, và nhanh chóng hỏi người đàn ông ga tàu điện nằm ở đâu. Sau một lúc, trao đổi khó khăn (vì cả hai bọn họ đều khá là cà lăm bập bõm khoản tiếng Tây Ban Nha), Reynie tóm lại

được là ga tàu hỏa chỉ cách
một quãng ngắn thôi.
Người đàn ông thậm chí
còn đồng ý vẽ bản đồ cho
tui nó, chỉ vài nét phác
thành thạo bằng bút bi ông
ta đã trao cho chúng một
cái bản đồ khá là tuyệt vời
trên mặt sau lá thư của
ngài Benedict. Ông ta
không thể viết tên đường,
nhưng đọc to cho Reynie
biết, cậu rối rít cảm ơn ông

ta và quay lại với lũ bạn.

Mấy đứa con gái đã sẵn sàng đi, Constance được cõng trên lưng và Kate đang ngó nghiêng khắp con phố đông đúc để chắc chắn Jackson và Jillson không lảng vảng quanh đó. Sticky lảng tránh ánh nhìn chằm chằm của Reynie, nhưng nếu cậu ta mong có một lời phàn nàn được thốt ra thì

chắc chắn sẽ chẳng nhận được nó từ Reynie. Lúc này đang là thời điểm gay go mà.

Ga tàu là một nơi đông đúc, ồn ào hối hả, các sân ga đều chật ních người. Tiếng trò chuyện ồn ào không dứt và một chuỗi ầm thanh rầm rầm, lách cách và tiếng rít vang lên khi các

đoàn tàu dừng lại và rời khỏi sân ga, vượt lên trên tất cả là tiếng loa thông báo oang oang khắp mọi nơi. Rất khó nghe được tiếng nói rõ ràng.

“Thử lại đi,” Constance nói.

Kate lại cố liên lạc với thuyền trưởng Noland bằng bộ đàm của Đạn Thần Công. Nhưng tiếng phát ra

từ cái loa không thể nghe
ra tiếng gì, cô bé chỉ biết
đó chính là tiếng của mình
ở đầu bên kia, nghe rất
giống tiếng quang quác.
Thậm chí nếu không phải
thể thì tiếng ồn ào ở sân ga
này cũng có thể khiến cho
lời cô nói nghe không rõ.
Chẳng thể nào biết được
liệu thuyền trưởng có hiểu
cô nói gì không – hoặc
thậm chí không biết có phải

thuyền trưởng là người trả lời hay không. Kate tắt bộ đàm đi để tiết kiệm pin. Tụi nó sẽ thử lại lần nữa sau.

Constance cau có khó chịu. “Chị đáng lẽ nên thử liên lạc bộ đàm từ lúc ở lâu đài, Kate ạ.”

“Nếu em nhớ lại,” Kate nhẹ nhàng đáp, “thì chị có hơi bận bịu để giúp chúng ta thoát khỏi đó đấy.”

Reynie không nói gì. Cậu đã quan sát Kate cỗ gắng bắt liên lạc với thuyền trưởng với một cảm giác pha trộn kỳ lạ giữa hy vọng và nghi ngại, cậu nghĩ tốt nhất là giữ im lặng cho tới khi cậu biết rõ mình thực sự cảm thấy thế nào.

Sticky hối hả trở lại từ chỗ quầy bán vé. "Tôi biết đường rồi," cậu ta nói, vãy

vẫy một mảnh giấy trên tay. "Tủ khóa cho thuê ở lối đó."

Mãy đứa theo Sticky đi qua một cánh cửa và xuống một hành lang ngắn. Nếu chiếc chìa khóa này không mở được ngăn tủ khóa, thì bọn trẻ không thể biết được điểm đến kế tiếp, vậy nên với nỗi bồn chồn ghê gớm chúng quan sát

Kate tra chìa khóa vào hộc tủ số 37. Cô bé xoay chìa. Khóa bật ra.

Bên trong hộc tủ là một cái phong bì và một xấp tiền giấy. Các tờ tiền có rất nhiều màu sắc, chẳng có gì giống với tiền bọn trẻ quen dùng cả, Constance liền quan sát chúng vẻ nghi ngờ. "Tiền giả à? Tại sao ông lại cho chúng mình tiền

giả nhỉ?"

"Đó là giấy bạc đồng euro," Sticky nói. "Chúng được lưu hành rộng rãi trong liên minh châu Âu."

"Ok, vậy nó là tiền thật," Constance nói. "Chúng mình sẽ mua gì bằng tiền này?"

"Vé tàu, anh nghĩ vậy," Reynie nói, mở lá thư ra và

đọc to:

Các cháu đã dùng những
món quà của mình để đi xa
được đến mức này

(Và làm được hết mức),

Bước tiếp theo cũng
dùng đến những món quà
đó...

Đặc biệt là của
Constance.

“Em á?” Constance thốt
lên. “Em sẽ phải làm gì?
Trò tiên đoán thời tiết ngu
ngốc à?”

Mấy đứa kia nhìn nhau
lúng túng.

“Có lẽ em nên quan sát

xung quanh," Reynie gợi ý.
"Có thể đáp án sẽ đến với em."

"Để em nghĩ cái đã!" Constance nói, cảm thấy quá sức với phát hiện này. Cô bé liếc xuôi ngược cả hành lang. "Em thấy những hộp tủ khóa. Thế thôi."

"Không có kiểu mẫu nào à?" Sticky hỏi.

“Hừm. Các tủ khóa có vẻ được sắp xếp theo trật tự đánh số,” Constance mỉa mai nói. “Em băn khoăn không biết điều đó có quan trọng không.”

Kate bắt đầu chuyển tiền từ hộc tủ vào trong cái giỏ của mình. “Em đang đùa,” cô bé nói, “nhưng có thể các con số quả thực quan trọng.” Cô bé gõ vào con số

trên cửa hộc tủ. "Có thể '37' có ý nghĩa nào đó."

"Nó có thể có nghĩa là ba mươi sáu hộc tủ trước đã bị chiếm trước khi ngài Benedict tới thuê nó," Constance nói.

"Đó không phải là một ý tưởng tồi đâu," Reynie nói.
" Hãy suy nghĩ về nó xem."

Nhưng mặc dù cả bọn

vất vả suy nghĩ thế nào đi nữa tại nó vẫn không thấy con số này có gì quan trọng. Trong khi đó, Constance bắt đầu rảo bước đi lại lại. Với Constance thì đây là một thái độ không bình thường (hành động này giống kiểu của Reynie hơn), còn Reynie thì tỉ mỉ quan sát cô nhóc, cố gắng hình dung làm sao ngài Benedict lại kỳ

vọng chúng khám phá ra
mạnh mẽ này. Nếu có ai
nhạy cảm hiểu tính khí thắt
thường của Constance thì
người đó chính là ngài
Benedict. Có vẻ không
giống ông lắm khi đặt áp
lực như vậy lên cô bé. Thật
vậy, ông không dự đoán là
cả bọn đi tới được mạnh
mẽ này, nhưng dù vậy,
ông có lẽ không định để
Constance hoàn toàn tự

mình phải tìm ra đáp án.

Constance giờ đã thôi quanh quẩn và Reynie đột nhiên nhận ra cô nhóc đang gắt gao nhìn cậu chầm chằm.

“Có chuyện gì thế?” cậu hỏi.

“Anh sắp tìm ra được đáp án rồi đấy,” Constance nói. “Em có thể biết được.”

"Anh ư?" Reynie hỏi.

"Em có thể ư?"

Sticky và Kate đưa mắt nhìn nhau. Chúng biết điều gì đó quan trọng đang xảy ra.

"Có lẽ đó là ánh mắt của anh," Constance nói, "hoặc có thể là nét mặt anh, hoặc cái cách anh thở, hoặc... em không biết. Em chỉ thấy

thể. Anh sắp sửa nghĩ ra
đáp án rồi." Cô bé tiếp tục
nhìn Reynie chăm chăm,
bây giờ ánh mắt cô bé
đang rà soát tìm kiếm, nửa
hy vọng nửa sợ hãi.

Reynie cố gắng giữ điềm
tĩnh. Cậu biết Constance
cần cậu duy trì bình tĩnh,
nhưng thực tế tim cậu
đang chạy đua lúc này.
Quả thực việc ý nghĩ của

cậu bị tiết lộ ra như thế thật hết sức kỳ lạ. Vì các suy nghĩ của cậu trong vấn đề này mới chỉ thay đổi có một chút, không phải vậy sao? Cậu bắt đầu mở rộng thêm tầm bao quát của manh mõi này, để suy xét làm thế nào nhìn nó theo một phương cách khác...

“Đó!” Constance kêu lên, đúng lúc Reynie mắt mở

lớn miệng há ra định nói.
“Anh tìm ra rồi đấy!”

Miệng Reynie liền ngâm
ngay lại. Câu hít vào một
hở thật sâu. “Được rồi, cái
đó không được ổn lắm,
Constance ạ.”

“Nói cho em nghe xem
nào,” Constance nói. “Nghĩ
xem với em nó thế nào.”

Kate không thể giữ im

lặng lâu hơn nữa. "Vậy cái gì thế? Đáp án là gì? Nói cho bọn tớ đi, nói to lên!"

"Đó là cái mặt dây chuyền," Reynie nói, chỉ vào chiếc vòng cổ mới của Constance. "Ngài Benedict không ám chỉ 'món quà' như là 'tài năng', ông ấy có ý nói 'món quà' trong nghĩa 'quà cáp'!"

Kate bật cười. "Vậy thì

em biết gì không? Món quà của em là một manh mối trá hình đấy! Thôi nào, Constance, chúng mình cùng xem nào!”

Constance tháo cái vòng ra và cầm mặt dây chuyền đưa ra trước mặt, xoay trái địa cầu thu nhỏ lộn vòng vòng trong mây ngón tay. Cô bé đăm đăm nhìn nó buồn bã, lại một lần nữa

ngưỡng mộ màu xanh lá và
nước biển xanh sẫm đó với
viên pha lê nhỏ sáng lấp
lánh. "Thế giới là con sò
của cháu," ngài Benedict
đã viết thế trong tấm thiệp
sinh nhật của cô bé và lúc
này cả bọn hiểu rằng ông
đã dụng tâm vào đó nhiều
hơn vẻ bề ngoài ban đầu
của nó. Ông đã lên kế
hoạch cho chuyến đi vòng
quanh thế giới hào hứng

này – trong chuyến đi ấy Constance và mấy đứa sẽ bám theo sau ông.

Constance díu cái mặt dây chuyền về phía Kate. “Đây,” cô bé nói bằng một giọng nghèn nghẹn. “Cứ xem nó như các anh chị muỗn.” Cô bé quay người và đi vài bước xuôi theo hành lang, vẻ buồn bã thấy rõ.

Mấy đứa còn lại nhìn theo cô bé ái ngại, nhưng chúng chẳng thể làm gì để an ủi Constance vào lúc này. Chúng vẫn phải tìm hiểu để biết nơi sẽ đến tiếp theo, điều đó đang được chứng minh là không dễ dàng như chúng hy vọng. Các châu lục và đại dương trên quả cầu mặt dây chuyền được mô tả rõ ràng, nhưng chẳng có dấu

hiệu nào đánh dấu đích đến cả, viên pha lê được đặt ở chính giữa Thái Bình Dương – chẳng có vẻ giúp ích được gì.

“Có nghĩ ra điều gì không?” Kate hỏi.

Reynie đang vò đầu. “Ngài Benedict đã viết rằng thế giới là con sò của cô bé, đúng không? Tớ nghĩ con sò này chắc phải có

ngọc ở bên trong. Câu hỏi là làm thế nào để chúng mình lấy được nó. Có thể có một cơ cấu vận hành nào đó ở bên trong. Thủ ấn lên viên pha lê xem."

Kate ấn lên viên pha lê. Chẳng có gì xảy ra cả. Cô bé cố thử di chuyển nó lên xuống như một cái công tắc, rồi vẫn nó giống một cái đĩa quay. Mặc dù vậy,

viên pha lê được gắn chắc chắn, không hề nhúc nhích. Cô bé xoay quả cầu, cẩn thận xem xét nó từng tí một. Kate liếc xuống lối hành lang nhìn Constance và thì thầm, “Các cậu nghĩ chúng mình có nên đập vỡ nó ra không?”

Sticky nhăn mặt. “Tôi hy vọng là không. Con bé đủ buồn rầu rồi.”

“Ngài Benedict sẽ không làm thế với Constance đâu,” Reynie nói. “Chắc chắn phải có cách nào đó.”

“Tôi có thể cạy viên pha lê ra bằng con dao của mình,” Kate nói. “Có thể nó giấu thứ gì bên dưới. Tụi mình có thể đặt viên pha lê lại chỗ cũ sau.” Cô bé nhún vai. “Buồn cười thật, các cậu biết đấy, chúng

mình sống sót cũng đủ lâu rồi mà."

Sticky che mặt. "Tớ ghét khi cậu nói kiểu ấy."

"Cậu có thể làm thế mà không làm vỡ hay xước mặt dây chuyền không?" Reynie hỏi.

"Tớ nghĩ vậy," Kate nói. Cô bé ngắm nghĩa thật gân các mép viên pha lê để

xem chính xác nó được đặt vào đó thế nào. "Chờ một phút, hình như có gì đó..." Cô bé đưa viên pha lê lên cao để nhìn bằng một mắt. "Oa!"

Constance vội vàng quay trở lại với chúng. "Gì thế? Nó là cái gì thế?"

Cười toe toét, Kate đưa cô bé cái mặt dây chuyền. "Viên pha lê đó không như

bề ngoài chúng ta tưởng.
Đừng chỉ nhìn ngắm nó.
Hãy thử nhìn xuyên qua nó
đi."

Constance che một bên
mắt và giơ cái mặt dây
chuyền lên thật gần mắt
bên kia. Cô bé giật mình.
"Oa!" Cô bé kéo mặt dây
chuyền xuống nhìn nó như
thể chưa bao giờ trông
thấy nó trước đây, rồi lại

đưa nó tới gần nhìn vào
viên pha lê lần nữa.

Viên pha lê này, theo
như lũ con trai vừa tự mình
phát hiện, thì nó chính là
một cái kính lúp. Nhìn qua
đó sẽ thấy được một tấm
bản đồ Hà Lan được giấu
bên trong mặt đây chuyễn.
Tấm bản đồ này nhỏ hơn
cả một con tem thư nhưng
hoàn toàn thấy được khi

nhìn qua viên pha lê. Một giấu X màu đỏ đánh dấu thành phố có tên Thernbaakagen, và ở phía dưới tấm bản đồ có tên một khách sạn và địa chỉ một con phố.

"Tôi trông thấy thành phố đó trên bảng lịch trình," Sticky nói. "Có một chuyến tàu sẽ khởi hành đến đó trong mười phút

nữa!"

"Vậy thì đến lúc bắt tàu rồi," Reynie nói.

Khi các thành viên của Hội Benedict Thần Bí vội vã bắt chuyến tàu của chúng thì Jackson và Jillson – có phần ít vội vã hơn nhưng rất có chủ đích – bước vào nhà ga. Với gương mặt cau

có, chúng rà soát trong đám đông. Cả hai đều không có phương pháp đặc biệt nào, ban đầu việc tìm kiếm của chúng bừa bãi, lung tung. Tuy nhiên, sau vài phút quan sát không có kết quả, Jackson nảy ra ý tưởng bắt đầu ở một sân ga và từ từ đi dọc theo tất cả các sân ga cho tới khi chúng tới đầu kia của nhà ga. Hắn nói với Jillson sẽ

làm thế.

“Tao không thích bị bảo
phải làm gì đâu nhé,”
Jillson nói.

“Có lẽ là không,” Jackson
đáp. “Nhưng mà cũng
không thích phải quyết
định cơ mà.”

“Đúng thế,” Jillson nói,
cô ta bắt đầu đi bộ, sượt
qua một doanh nhân trẻ,

người này đánh rơi tờ báo và suýt ngã. "Vậy nói tao biết phải làm gì đi, Jackson, nhưng mày không nói với tao lý do tại sao. Lần cuối cùng, tại sao chúng ta lại có mặt ở ga tàu hỏa hả?"

Jackson phớt lờ cô ta. Chúng vừa đến sân ga đầu tiên. "Mày nhìn hướng đó đi, thẳng vào trong ga," hắn nói, tự hài lòng vì đã

nghĩ ra một phương pháp có hệ thống, “còn tao sẽ xem lối này, về phía các sân ga chờ.”

Jillson cắn nhăn và làm theo Jackson bảo, nhưng sau khi đi qua hai sân ga đầu tiên cô ta vẫn chẳng thấy tăm hơi đứa con gái cận lì có mái tóc hoang dã mà chúng đã thấy ở lâu đài, con bé đó có lối cư xử

khiến người ta phải tò mò và trông quá quen thuộc. Rồi cô ta nhớ ra Jackson chưa hề trả lời câu hỏi. “Này,” cô ta nói, “nói tao biết tại sao chúng ta ở đây hoặc không tao sẽ nẹn mày một trận đấy.”

Lần này Jackson hạ cõi trả lời. “Bởi vì Benedict đã đến đây, Jillson. Mày không nhớ à? Lão và cái ả đàn bà

trông lo lắng bồn chồn đó
đã đến đây vào cùng buổi
sáng hôm bọn chúng tới
lâu đài.”

“Đĩ nhiên tao nhớ chứ.
Nhưng vậy thì sao?”

“Vậy thì chúng đến và lại
rời đi mà không bắt chuyến
tàu nào. Và chúng chưa hề
bắt tàu. Chúng rời đi bằng
máy bay. Điều đó có nghĩa
chúng đến đây vì thứ gì đó

ở sân ga này, Jillson ạ, thứ gì đó quan trọng hơn là bắt một chuyến tàu.”

Jillson ngây ngẩn ra nhìn hắn. “Là thế à?”

“Phải, đúng thế,” Jackson khinh khỉnh đáp. “Ngoài lâu đài đó, đây là nơi duy nhất trong thành phố này chúng ta biết có liên quan tới Benedict. Nếu chúng ta thấy kẻ nào đó

khả nghi vội vã rời khỏi địa điểm đầu tiên, và rồi chúng ta không tìm thấy nó trên đường phố, mà không nghĩ chúng ta nên tìm kiếm quanh..."

Khi Jackson nói đến đó bọn chúng đang đi tới sân ga kế tiếp, ở đây một đoàn tàu đang chuẩn bị rời đi. Sân ga bây giờ vắng tanh – tất cả hành khách đã lên

tàu – ngoại trừ một đứa con gái vọt lên toa tàu cuối cùng ngay khi tàu bắt đầu chuyển bánh.

Một đứa con gái tóc vàng với một cái giỏ.

Jackson dừng cuộc truy tìm. “Tao vừa trông thấy Kate Wetherall lên chuyến tàu kia!”

“Tao cũng vậy,” Jillson

nói, cô ta đã quên băng
mắt công việc của mình, rời
mắt khỏi chuyến tàu đó rồi
lại nhìn vào đám đông ở
ga. Và vì cô ta không nhìn
theo hướng kia, nên không
thấy một doanh nhân đã
hiện ra từ đám đông và đi
đến đứng sau cô ta và
Jackson.

Doanh nhân này không
phải là đàn ông trẻ tuổi

mà Jillson va phải lúc trước. Gã này xách một cái cặp táp, mặc một bộ vét đắt tiền, nước hoa đắt tiền và đeo hai chiếc đồng hồ đắt tiền – mỗi cổ tay một chiếc. Jillson đã thấy gã đàn ông này lúc trước thì sẽ không bao giờ có chuyện cô ta vô tình va vào hắn.

“Kate Wetherall,” Jillson

vẫn đang nói, "à, à, trông
giống con bé đó đây.
Nhưng làm sao chúng ta
biết chắc? Tao không muốn
báo cáo nếu chúng ta
không chắc chắn. Ông ấy
không thích ai mắc sai lầm
đâu, mà biết đấy."

"Chúng ta có thể chắc
chắn không à?" Jackson
nhại lại cười khinh bỉ. "Trên
đời này còn có đứa con gái

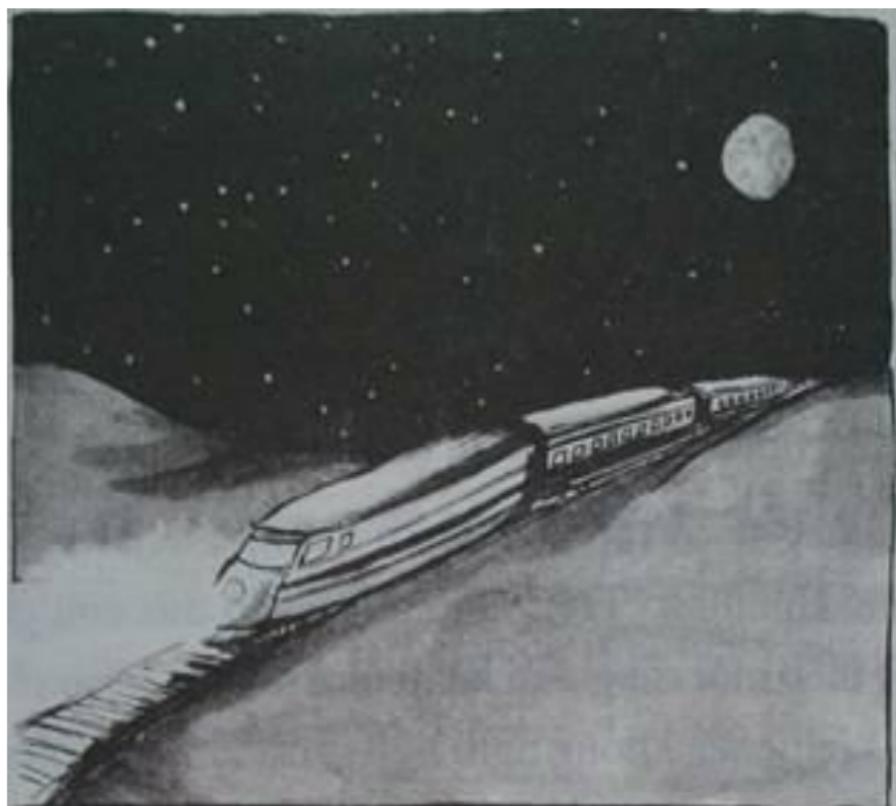
nào mang theo một cái giỏ
đi khắp mọi nơi hả, Jillson?
Đó là Kate Wetherall,
không nghi ngờ gì cả. Hãy
tìm hiểu xem chuyến tàu
đó đi tới đâu, và sau đó..."

Jackson ngừng nói. Hắn
cứng đờ người. Hắn đã
ngửi thấy mùi hương của
thứ nước hoa đàn ông đắt
tiền. Jillson, nhận thấy
hành vi kỳ quặc của

Jackson, cũng cứng người lại. Chúng quay lại và phát hiện ra gã doanh nhân kia đang đứng phía sau mình. Gã đàm ông tróng nghiêm túc, nhưng ánh mắt thì biểu lộ một sự thỏa mãn rành rành thậm chí là khoái trá. Đặt chiếc cắp tát xuống đất, gã đặt một bàn tay lên vai Jackson, tay kia trên vai Jillson.

“Làm việc tốt lắm,” hắn
nói. “Giờ đi với ta.”

Chương 12: Những lời hứa hẹn và lệnh ân xá



NHỮNG LỜI HỨA HẸN VÀ LỆNH ÂN XÁ

Bởi vì hành trình của chuyến tàu sẽ mất cả đêm nên bọn trẻ đã đặt một khoang ngủ, và điều đầu tiên Constance làm khi bước chân vào đó là ném người lên chiếc giường tầng dưới để nghỉ ngơi. Mấy đứa đã quá quen với hành động của Constance. Ở tuổi lên ba, cho dù là được cõng trên lưng cả buổi chiều cũng có thể kiệt

sức, chưa nói đến liên tục
phải lo lắng và khổ sở.
Thực tế, cả bốn đứa tụi nó
đều mệt rũ ra – ngay cả
Kate. Nhưng Kate không
phải là người để cho sự
mệt mỏi từ từ hạ gục mình.
Lúc cô bé đóng cánh cửa
lại phía sau, liền mở ngay
cái giỏ và lấy ra chiếc điện
đàm của Đạn Thần Công.

“Ở đây yên tĩnh hơn,” cô

bé nói. "Nếu may mắn chúng ta sẽ liên lạc được."

Reynie đứng cạnh cửa sổ khoang tàu, hai tay đút túi quần. Đoàn tàu vẫn còn trong thành phố, cậu có thể thấy ánh hoàng hôn đang hắt lên cửa sổ của những tòa nhà phóng qua vụn vụt. Trời chẳng mấy chốc sẽ tối hẳn. Bọn chúng chẳng bao lâu sẽ rời xa bỏ

thành phố này, bến cảng và con tàu đã đưa chúng tới đây. Trong túi, tay Reynie cảm nhận được món quà thuyền trưởng Noland đã tặng cậu. Cậu chưa bao giờ nhìn kỹ nó, nhưng từng phút trôi qua, cậu càng cảm thấy bị thuyết phục về tầm quan trọng của nó.

“Tớ có thể xem cái bộ

đàm đó không, Kate?" cậu hỏi.

Kate tặng cậu một ánh nhìn hơi chẽ nhạo. Có điều gì dấy trong giọng điệu của Reynie khiến cô bé thấy kỳ quái. Đó không phải cái giọng cậu hay dùng với cô, và Kate không thể đoán ra nó có nghĩa gì. Cô đưa cậu bạn chiếc điện đàm. "Chuyện gì thế? Giọng cậu

nghe thật buồn cười.”

Reynie mở cửa sổ và ném cái máy điện đàm ra ngoài.

“Cái quái gì thế?” Kate la lên. “Tại sao cậu lại làm thế?”

Constance ngồi dựng dây trên giường nhìn cậu chầm chầm, còn Sticky thì chạy tới cửa sổ nhìn ra

ngoài, như thể cái điện
đàm chỉ rơi ở chỗ nào đó
cậu có thể với tới được. Dĩ
nhiên, không phải thế, cậu
chầm chầm nhìn theo nó
lắc đầu vẻ không tin.

“Tớ không muốn ông ấy
biết chúng mình ở đâu,”
Reynie nói. “Ngài thuyền
trưởng ấy. Tớ không tin
ông ấy.”

Sticky vẫn đăm đăm khổ

sở nhìn ra cửa sổ. Cái máy điện đàm đó là cách thức liên hệ duy nhất của chúng với người lớn, những người có thể bảo vệ chúng – nó đã từng là một nguồn an ủi. “Tớ ước gì cậu bàn bạc với bọn tớ trước, Reynie ạ.”

“Tớ xin lỗi. Tớ sợ các cậu sẽ tranh cãi.”

“Cậu đang chơi trò lừa cá!” Kate nói. “Giọng điệu

của cậu có ý đó. Chẳng trách tớ không chịu nổi. Tớ đã nghe cậu dùng giọng điệu đó với những người khác, nhưng chưa bao giờ với chúng tớ cả. Tớ phải nói là tớ không thích nó.”

“Xin lỗi,” Reynie lại nói. Giọng có phẫn mệt mỏi. Cậu ngồi xuống cái giường tầng đối diện với giường của Constance. Cơ thể cảm

thẩy nặng như chì, như thể cậu đã thêm vào cả năm chục cân vậy.

“Reynie,” Constance lặng lẽ nói.

Với cảm giác vô cùng miễn cưỡng, Reynie ngược lên nhìn. “Sao?”

Đôi mắt xanh nhạt của Constance đang long lanh nước mắt, Reynie nhận

thấy điều gì trong đó giống như lời cảnh báo. "Cái cách anh vẫn cảm thấy về thuyền trưởng Noland ngay lúc này ư? Em thậm chí không muốn có cảm giác giống thế với anh đâu."

Reynie thấy mắt cay cay.
Cậu quay đi.

"Đừng bao giờ làm thế nữa nhé," Constance nói.
"Hứa với em đi."

Reynie nuốt khan khó nhọc. Cậu buộc mình phải nhìn vào mắt của cô bé lần nữa. Rồi cậu nhìn Kate và Sticky, những người bạn này đang đăm đăm nhìn cậu vẻ thắc mắc và không một chút nào tổn thương cả. Sẽ thật khủng khiếp đối với mấy đứa bạn nếu họ cảm thấy không thể tin tưởng ông ta, Reynie biết

điều đó. Còn đối với Constance điều đó chắc hẳn là tồi tệ nhất.

"Anh hứa," Reynie nói.

Từ cái cách Constance mỉm cười, cậu hiểu cô bé đã biết cậu có ý đó.

Reynie thức dậy sáng sớm hôm sau với một cảm

giác như kiến bò rất khó chịu. Cậu đã lơ là không suy xét kỹ một điều gì đó, nhưng đầu óc cậu không định vị được rõ nó là cái gì. Mở mắt, cậu phát hiện Sticky đã tỉnh giấc và trông cũng có vẻ phiền muộn. Cậu ta đứng bên cửa sổ toa, trán nhăn lại nhìn chăm chăm ra bầu trời xám xịt.

“Vừa tròn một ngày cuối cùng,” Sticky thì thầm khi thấy Reynie đã tỉnh dậy.
“Ngày mai là hạn chót.”

Reynie u ám gật đầu.
“Chúng mình đang ở đâu?”

“Hà Lan. Tớ vừa trông thấy biển báo.”

Chúng đã ngủ cả hành trình đi xuyên qua hầu hết Bồ Đào Nha và cả nước Tây

Ban Nha, Pháp, Bỉ. Đối với Reynie điều này không có gì ngạc nhiên cả, vì mệt mỏi quá mức đã khiến cả bọn ngủ mê mệt đêm hôm trước – chúng thậm chí còn không buồn ăn tối. May đưa đang ngáp ngắn ngáp dài trong khi cỗ hỏi han Reynie về thuyền trưởng Noland, thì bị nhân viên trên tàu đến kiểm tra vé cắt ngang. Ngạc nhiên khi

thầy lũ trẻ đi du lịch một mình, người nhân viên này yêu cầu có vài lời giải thích, đến lúc ông ta đi rồi chúng cũng hoàn toàn mệt nhoài. Chúng lo sợ thì thầm chúc ngủ ngon trước khi bỏ nhào xuống giường của mình.

Tiếng nói của mấy đứa đã thức dậy khiến Constance tỉnh giấc, mắt nhắm mắt mở cau có, Kate

thì trông khá sảng khoái, vươn vai và buộc mái tóc đuôi ngựa của mình. Chúng dậy và gia nhập bọn với Sticky bên cửa sổ, nhìn đăm đăm ra khung cảnh vùng đồng bằng xa lạ. Không ai trong bọn nó từng tới Hà Lan trước đây. Thực sự có những cối xay gió và những con kênh đào ở đây, khi đoàn tàu vào thành phố chúng thấy những tòa nhà

cổ đáng yêu từ cả hai bên. Sticky nói cầu thang trong các tòa nhà này thường quá hẹp và vặn xoắn đến nỗi đồ đạc trên các tầng cao phải được cẩu lên bằng dây thừng và mang vào qua cửa sổ. Constance nói cô bé quá đói để quan tâm đến đống đồ nội thất đó – nó có thể là tổ hợp những yêu tinh người lùn, vì đó là tất cả những gì cô bé quan

tâm – và nếu Sticky muốn chào hàng thông tin hữu dụng, thì có lẽ cậu có thể nói cho cô bé biết phải tìm nhà hàng ở chỗ nào trên đoàn tàu này.

“Buổi sáng tốt lành,
Constance,” Reynie nói.

Cả bọn đều đã đói –
thực tế là chết đói – và
trong toa nhà ăn chúng gọi
nhiều thức ăn đến nỗi bồi

bàn phải nhưởn mày và hỏi xem chúng có tiền không trước đã. Tuy nhiên, chúng có nhiều hơn cả mức tiền để nhồi cho bản thân đến đờ đẫn ra, vậy là chúng thực hiện ngay. Sau đó Sticky nói cậu có vài việc phải làm và sẽ nhập hội với cả bọn sau.

“Anh ấy đi kiểm người để lòe người ta thì có,”

Constance nói khi chúng quay lại khoang riêng của mình.

“Đừng khắt khe với cậu ấy quá;” Kate nói. “Cậu ấy không thể luôn kiềm chế mình được, em biết mà. Chị tưởng tượng nếu em biết được nhiều như Sticky thì cũng thật khó mà không để lọt vài điều ra khi có dịp. Cậu không nghĩ thể à,

Reynie?"

Reynie đang ở bên cửa sổ, đắm chìm trong suy tư riêng. "Hả? Ờ, có chứ, có lẽ vậy."

"Được rồi, tâm trí anh đang để đâu thế?" Constance hỏi cậu. "Anh trông thật buồn cười. Ý em là kỳ lạ hơn bình thường."

"Anh vẫn luôn cảm thấy

không thoải mái về vài chuyện," Reynie nói, "và anh vừa mới nhận ra đó là gì. Nếu thuyền trưởng Noland nghe được cậu nói trên điện đàm, Kate ạ – điều đó chúng ta không thể chắc chắn được – thì ông ấy sẽ không mất nhiều công điều tra để biết được chúng ta đang hướng tới nơi nào. Cậu đã nói chúng mình ở nhà ga. Nếu thuyền

trưởng Noland miêu tả hình dáng chúng mình cho nhân viên bán vé, họ có thể cho ông ấy biết chúng ta mua vé tới Thernbaakagen."

Kate nhún vai. "Vậy thì sao? Tớ biết cậu không tin ông ấy, Reynie – và có lẽ ông ấy không phải là người đáng tin nhất mà chúng ta biết – nhưng ông ấy là bạn của ngài Benedict mà. Ông

ãy không có lý do nào để cố ngăn cản chúng ta cả."

"Có thể không," Reynie nói, cậu không thể vứt bỏ cảm giác lo lắng rằng lòng trung thành của thuyền trưởng có thể bị dao động. "Nhưng ngay cả nếu ông ấy muốn giúp tụi mình, liệu tụi mình có thể tin tưởng ông ấy sẽ đưa ra quyết định đúng đắn không? Nếu ông

áy quyết định báo cảnh sát
thì sao? Ông ấy có thể nghĩ
chúng mình cần bảo vệ.
Theo như tất cả những gì
bọn mình biết, cảnh sát sẽ
đợi sẵn ở Thernbaakagen
để bắt giữ chúng mình.
Nếu điều đó xảy ra, chúng
mình sẽ không bao giờ có
thể giúp ngài Benedict và
Số Hai."

"Cậu có quan điểm của

mình," Kate thừa nhận.
"Cậu đang gợi ý điều gì?"

"Chúng mình nên xuống tàu," Reynie đáp. "Chỉ để an toàn thôi. Chúng mình xuống tàu ở bến kế tiếp, trước khi tới ga chính."

Kate và Constance nghĩ đây là một kế hoạch đầy cảm tính. Tất nhiên cẩn thận cũng sẽ chẳng tổn hại gì. Nhưng chúng vẫn muốn

biết tại sao Reynie lại nghi ngờ thuyền trưởng Noland quá mức thẽ.

“Chuyện đó lúc này không quan trọng, không phải sao?” Reynie nói, cậu cảm thấy buồn nhưng không hề thấy tội lỗi, vì thiếu tin tưởng người bạn của ngài Benedict. Có lẽ cậu không thể dừng được việc cậu cảm thấy thế nào

về thuyền trưởng, nhưng ít nhất cậu có thể tránh nói xấu ông ấy.

"Tôi nghĩ nó cũng chẳng có gì quan trọng," Kate nói bằng giọng khó chịu, lạnh lùng, "khi chứng kiến cái các cậu chọn để cắt đứt liên lạc với ông ấy."

Reynie nhìn xuống sàn. "Tôi thật sự thấy có lỗi vì cư xử theo cách đó. Tôi biết

việc làm đó không thể tha thứ được, và..."

Kate cười khúc khích và vỗ đôm đopal vào cánh tay cậu. "Trời ạ, Reynie, tớ đã làm cậu thấy khổ sở rồi! Cứ như ai cũng có thể giữ ác cảm với cậu không bằng!"

"Em có thể," Constance nói, trừng mắt với cậu. Sau đó, cả cô nhóc cũng đập đập lên cánh tay cậu, lấy

làm vui vẻ.

Reynie vội vã ra ngoài để tìm một tờ lịch trình tàu chạy, ba đứa cùng nhau tham khảo rồi quyết định xuống tàu ở một thị trấn có tên là Naansemegen nằm ngay ở ngoại ô Thernbaakgen. Từ đó chúng sẽ bắt xe buýt hoặc taxi để đến khách sạn của mình. Chúng vẫn còn đủ

tiễn để thực hiện hành trình đó, và Reynie còn sắp sửa gợi ý cả bọn mua một tấm bản đồ vùng này thì một sự ngạc nhiên lớn xảy đến khi Sticky về mang theo một cái bản đồ y như thế.

Hình như cậu ta đã viết ra một lời đề nghị bằng mọi thứ tiếng phổ thông ở Tây Âu (bất chấp việc trình bày

hơi có phần sai lệch của
cậu với ngài thuyền trưởng,
cậu quả thật biết đọc hầu
hết các ngôn ngữ này, nếu
không phải là biết nói) và
chia nó ra với hết hành
khách này tới hành khách
khác cho tới khi có người
cuối cùng cho cậu mượn
tấm bản đồ này. "Tớ hứa
trả lại nó trước khi đến
trạm dừng kế tiếp," cậu
nói. "Trong khi đó tớ tính là

tất cả chúng mình có thể xem qua nó."

Reynie để ý thấy Sticky không nói điều cậu ta có thể nói, đó là tự cậu cũng dễ dàng ghi nhớ được tất cả các đường phố và các điểm giao thông trên bản đồ. Không nghi ngờ gì Sticky đã có dự tính như thế – hoặc đã làm điều đó rồi – nhưng cậu đang cố

gắng cẩn trọng trong cách thể hiện bản thân mình.

"Tôi cũng đã biết thêm vài điều khác nữa," Sticky nói. "Có một viện bảo tàng khoa học ở Thernbaakagen. Tôi có thể chỉ cho các cậu vị trí của nó ở trên bản đồ."

"Xuất sắc!" Reynie reo lên, hào hứng trải tấm bản đồ ra sàn tàu. "Cậu đã rất

bận rộn, đúng không?"

"Tôi đã phải hỏi rất nhiều người," Sticky nói.

"Cậu nghĩ nó là viện bảo tàng ngài Benedict đã đến à?" Kate hỏi, ngó qua vai bạn để nhìn tấm bản đồ.

"Dường như rất có khả năng đó," Reynie nói. "Còn lý do nào khác để ông dẫn dắt chúng mình tới thành

phố này?"

Sau khi Sticky chỉ cho cả bọn vị trí viện bảo tàng kia – nó nằm gần vùng ngoại ô thành phố – cậu di chuyển ngón tay lẩn dọc theo con đường chính, rồi gõ gõ vào một điểm giao lộ gần trung tâm tấm bản đồ. "Khách sạn của chúng mình ở đây. Khu kinh doanh thương mại."

Reynie gật đầu. "Vậy chúng mình nên đi đến viện bảo tàng đó trước."

"Tất cả chuyện ngu ngốc về cái viện bảo tàng kia là thế nào?" Constance cắn nhẫn. "Thế còn mạnh mẽ tiếp theo thì sao?"

"Tất cả chúng ta đều biết," Reynie đáp, khó khăn gǎng tỏ vẻ nhẫn nại, "Ngài Benedict không bao giờ có

cơ hội để lại manh mối tiếp theo. Có thể có, mà cũng có thể không có bắt cứ thứ gì dành cho chúng ta ở khách sạn kia. Tui mình không biết khi nào hay ở đâu ngài ấy bị bắt. Bảo tàng kia chính là một đầu mối, Constance ạ. Chúng mình cần tới đó, và vì nó gần hơn nên tui mình nên đi trước, để tiết kiệm thời gian."

Constance chớp chớp mắt vài lần trong khi Iori Reynie nói ngâm dẩn. "Em hiểu rồi," cô bé nói. "Chuyện đó không liên quan gì tới em." Với đôi môi run run, cô nhóc nhào vào giường nằm xuống nhắm tịt mắt lại, mấy ngón tay bao quanh mặt dây chuyền trên cổ.

Mấy đứa còn lại đưa mắt

nhìn nhau lúng túng.

Có địch đến thì có gì
phải buồn tủi đến thế chứ?
Đó chẳng phải là một tin
tốt hay sao?

“Constance, có chuyện gì
thế?” Kate hỏi. “Bạn mình
sẽ đến đó nhanh thôi, em
biết mà.”

“Em biết,” Constance
lẩm bẩm.

“Vậy có vấn đề gì?”

“Vấn đề là nếu không có bất cứ thứ gì ở khách sạn thì sao?” Constance la lên.
“Và nếu chúng mình không thể tìm thấy bất cứ thứ gì ở viện bảo tàng đó thì sao?
Vậy là tất cả kết thúc!
Chúng ta sẽ đi vào đường cùng, và sẽ không thể cứu họ!”

Reynie cảm thấy muôn tự đá cho mình một cú. Cậu đáng nhẽ nên cẩn thận hơn trong việc lựa chọn từ ngữ. Constance đã đủ lo lắng rồi.

“Nghe này, Constance,” Kate nói bằng giọng ra lệnh Constance lập tức rơi vào im lặng và tập trung lắng nghe với vẻ ủ rũ – cả hai tên con trai cũng vậy. Kate

nói chuyện nghiêm túc thẽ
thật không giống cô bạn
mọi khi.

“Hãy nhìn Reynie đi,”
Kate nói.

Constance nhìn Reynie,
cậu còn không biết tại sao
mình lại bị nhìn như vậy
nhưng cậu cố gắng hết sức
tỏ vẻ tự chủ và kiên định.

“Nhìn Sticky đi,” Kate

nói.

Constance lại làm theo, dưới ánh nhìn chăm chăm soi mói đó, Sticky cảm thấy một sự thôi thúc khủng khiếp muốn lau chùi hai cái mắt kính. Cậu kháng cự lại cảm giác đó, thay vào đấy khẽ nghiêm trang gật đầu với cô bé.

“Giờ hãy nhìn chị này,” Kate nói.

Constance lại làm theo – và gần như giật mình trước điều trông thấy. Kate như có kích thước to lớn gấp đôi. Cô bé đã lùi lại, hai vai mở rộng, quai hàm bạnh ra, có điều gì đấy ẩn trong tư thế của Kate gợi cho người ta liên tưởng đến khí thế oai hùng tàn bạo của một con sư tử. Nhưng chính vẻ dữ dội trong đôi

mắt xanh sáng rực của cô mới là thứ tạo nên hiệu quả gây sốc nhất. Cái ánh nhìn như thế khiến bạn phải cảm thấy biết ơn vì cô bé không phải kẻ thù của mình.

“Mọi thứ chỉ kết thúc,” Kate thăng thừng nói, “khi nào chúng ta nói vậy.”

Lúc đoàn tàu dừng lại ở sân ga, một người đàn ông

ăn vận bánh bao xách theo
một chiếc cặp tấp đang
đứng chờ sẵn trong bóng
tối. Hắn quan sát các hành
khách xuống tàu để tìm
một con bé tóc vàng mang
theo một cái giỏ. Nhưng
không có đứa con gái như
thể xuất hiện. Mặt hắn tối
sầm lại, bước ra khỏi chỗ
khuất bóng và lên tàu. Lần
lượt đi qua các toa, hắn
kiểm tra từng chỗ ngồi,

từng khoang buồng, cho tới
khi đến toa cuối cùng.
Đoàn tàu trống rỗng. Quay
gót giày bóng loáng, gã
đàn ông sải bước nhanh
chóng trở lại phía đầu tàu,
ở đó gã tìm thấy nhân viên
soát vé đang tán dóc với
một công nhân bốc vác.
Người nhân viên nhìn thấy
ánh mắt gã đàn ông và
ngừng nói, nụ cười của ông
ta đong đong trên môi. Một

phút sau gã đàn ông rời đoàn tàu với thông tin mà gã cần.

Lũ trẻ đã xuống tàu ở Naansemegen.

Cùng lúc đó, lũ trẻ trong điện nghi vẫn ấy đang rong ruổi trên những chiếc xe đạp ở đường phố Naansemegen. Chúng đang

tìm kiếm bến xe buýt bên ngoài sân ga và Sticky thấy một tấm biển quảng cáo cho thuê xe đạp. Chẳng cần phải tranh cãi, thậm chí không có một chút do dự nào. Mặt trời đang tỏa nắng, chúng có đủ tiền để thuê ngay mấy chiếc xe đạp.

Constance ngồi gọn lỏn trong cái giỏ kim loại phía

trước xe của Sticky, đôi chân đung đung bên ngoài mép giỏ. Kim loại ép vào người làm cô bé cảm thấy bị kẹp chặt, nhưng không hề phàn nàn. Trước đây, cô bé chưa bao giờ được đi xe đạp và lần trải nghiệm đầu tiên này là một cảm xúc dâng trào tuyệt vời và hiếm thay – đặc biệt là vào một ngày nắng mát mẻ thế này, và nhất là khi không cần

phải guồng chân đạp. Đối với Constance, đi xe đạp thế này giống như đang lao xuống một con dốc dài êm ái, với ngọn gió dịu nhẹ vi vu thoảng bên tai. Cô bé thậm chí còn thích cả cái mũ bảo hiểm của mình nữa, một chiếc mũ vòm cong màu đỏ lấp lánh, nó làm cô nhóc trông giống một cây kẹo que.

Thật là không thể nào không tum tím cười cho được.

Reynie, Sticky và Kate cũng đang tum tím cười. Cả bọn không thể cưỡng lại nổi. Khi những chiếc xe đẹp của chúng tăng tốc, mọi nỗi lo lắng và sợ hãi vẫn đè nặng lên chúng những ngày qua dường như đều cất cánh, bốc hơi vào bầu

trời trong xanh kia. Có điều chuyen đep xe ngắn ngủi của chúng chứng minh nó là một sự cứu cánh tạm thời, một thoảng thoát khỏi những lo âu trầm trọng nhưng hoàn toàn thú vị.

Có rất nhiều xe đạp tham gia giao thông ở Naansemegen – thậm chí còn nhiều hơn cả các phương tiện giao thông gắn

máy – vậy nên bắt cứ khi nào có thể, bọn trẻ lại cắt ngang đi xuyên qua các công viên, các con hẻm và vỉa hè. Một cách thật tự nhiên, Kate là kẻ đầu sỏ, hết lần này đến lần khác cô bé phóng vọt lên vòng trước mũi xe của mấy đứa bạn, tươi cười rạng rỡ đi vòng ngược lại rồi lại phóng lên tăng tốc vượt trước.

“Đó là lý do em đi xe với anh đấy,” Constance nói với Sticky, cậu cũng đã đoán ra được. Nếu cậu là Constance, cậu cũng sẽ chẳng muốn đi cùng xe với Kate. Nhưng Sticky cũng chẳng mất mát gì khi Constance khăng khăng đòi đi xe với cậu. Cậu đáp ứng yêu cầu của cô nhóc như một cử chỉ của bạn bè, một cử chỉ hòa bình, vậy nên

bất chấp nỗ lực to lớn cần có cho cử chỉ đó, cậu vẫn đồng ý mà không hề phàn nàn.

Đạp xe phía sau bọn họ, Reynie có thể nghe rõ Sticky và Constance nói chuyện, cậu cảm thấy thật phẫn khởi. Hai người bọn họ không còn cãi vã nữa – dù sao thì cũng đã xích mích hơn bình thường rồi.

Bọn họ không cần thêm
những va chạm kiểu đó khi
mà phần khó khăn nhất
trong chuyến hành trình
vẫn còn nằm phía trước.
Reynie có một nỗi nghi ngờ
mạnh liệt rằng mọi chuyện
sắp tới sẽ cực kỳ khó khăn,
không kể đến cả nguy hiểm
nữa. Jackson và Jillson hiển
nhiên đã được phái đến lâu
đài kia để tìm kiếm thứ gì
đó, điều ấy cho thấy vẫn

còn có nhiều tên tay sai
khác sẽ được phái đến lần
theo các manh mối này.

Reynie cau mày. Đúng
như thế, nỗi khiếp hãi cũ
lại ào trở về với cậu. Chỉ
mới mười giây trước cậu
còn đang tận hưởng niềm
vui đẹp xe trên đường, cảm
thấy vui vẻ khi nhìn Sticky
và Constance hòa thuận.
Giờ đây cậu lại đang nghĩ

đến những Gã Sô Mười.
Khoảnh khắc được trì hoãn
kia quả là ngắn ngủi.

“Bên trái!” Sticky gọi to.

Phía trước, Kate liền rẽ
trái. Chúng đã dùng tấm
bản đồ mượn được để
quyết định lộ trình và đang
trông cây cỏ vào trí nhớ
của Sticky để đi những
đường vòng. Böyle giờ con
đường mòn này dẫn họ đi

qua một cây cầu bắc qua
một con kênh, ra khỏi
Naansemegen và đi vào
Thernbaakagen. Không có
đặc điểm khác biệt rõ ràng
nào giữa hai nơi này –
Naansemegen chỉ hơi nhỏ
hơn một thị trấn lớn –
nhưng khi lũ trẻ đi qua một
con đường khác với những
ngôi nhà cao to bề ngang
hở, chúng nhận thấy tâm
trạng chúng đã thay đổi

ngay khi quang cảnh
thoáng đãng không còn
nữa.

Ở Naansemegen chúng
đang đi tới chỗ có thể gặp
nguy hiểm. Còn ở
Thernbaakagen này, chúng
đã đến nơi rồi.

Bảo tàng khoa học ở
Thernbaakagen là một tòa

nhà cổ hẹp, trang nhã, xây bằng gạch, cao bốn tầng, nằm cách con đường bên cạnh bằng một cái sân nhỏ lát đá. Trên băng ghế trong sân, một người đàn ông hói đầu đang ngồi hút tẩu và đọc báo. Một cái băng vải trắng phủ trên đỉnh đầu người đàn ông – trông như ông ta đang đội một cái mũ búp bê – một dải băng chéo trước ngực bên ngoài

chiếc áo khoác bằng vải
tuýt cho thấy ông ta là
nhân viên của viện bảo
tàng này. Khi lũ trẻ đi qua
cổng, ông ta ngẩng đầu lên
khỏi tờ báo nhìn chúng,
nhường cặp lông mày vẻ
hoài nghi – chắc hẳn ông
ta nghĩ giờ này chúng đáng
ra nên có mặt ở trường –
và quay lại tiếp tục đọc
báo.

Trong tiễn sảnh viện bảo tàng, một người bảo vệ lảng nhín lũ trẻ đi qua, chúng đi thẳng đến bàn lấy thông tin của một người phụ nữ trông khắc khổ với một vết cắt mới được khâu gần đây ở trên má và cánh tay trái bó bột. (Reynie băn khoăn không biết có phải bà ta và người đàn ông ở bên ngoài kia bị tai nạn cùng nhau không.) Người

phụ nữ đưa cho bọn trẻ một quyển sách hướng dẫn và hỏi chúng một câu hỏi bằng tiếng Hà Lan. Sticky đã chuẩn bị cho chuyện này, cậu đưa cho người phụ nữ một tờ giấy ghi rằng chúng là học sinh trong chương trình trao đổi của Mỹ đang dã ngoại. Với một tiếng cắn nhăn, người phụ nữ lấy lại cuốn sách hướng dẫn lúc trước và

đưa cho chúng một quyển
viết bằng tiếng Anh. Viện
bảo tàng này miễn phí, mở
cửa cho công chúng ra vào
tự do, cuốn sách hướng
dẫn nói vậy. Các mẫu trưng
bày của nó đều nằm ở ba
tầng dưới, thư viện nằm ở
tầng trên cùng. Bọn trẻ đi
theo một tấm biển chỉ dẫn
tới cầu thang cuốn.

Tim Reynie khẽ xao

động khi bước vào thư viện của bảo tàng. Cậu thích nó ngay tức thì, như cậu vẫn cảm thấy thế với tất cả các thư viện, nhưng hơn hết là căn phòng này – với những chiếc bàn bằng gỗ tối màu và những tấm ván sàn kẽo kẹt – gợi cậu nhớ đến cái thư viện công cộng cổ ở quê nhà, nơi cậu và cô Perumal đã dành hàng giờ đồng hồ đi đọc theo lối đi

giữa các giá sách. Mãi cho tới lúc này Reynie đã cố gắng một cách khó khăn để không nghĩ đến cô Perumal. Chắc hẳn cô phải vô cùng lo lắng cho cậu...

Reynie cảm thấy Constance siết lấy tay mình. Nó xảy ra rất nhanh – gần như ngay lập tức cô bé đã thả ra – nhưng đấy là một kiểu ra hiệu, nó

nhắc cho cậu nhớ rằng Constance còn nhận thấy nhiều điều hơn mức có thể tưởng tượng. Đặc biệt là với mình, Reynie nghĩ. Cậu phải nhớ cẩn trọng với những gì mình nói, và ngay cả với những gì cậu cho phép bản thân được nghĩ đến. Constance tin tưởng cậu. Giờ cậu đã biết điều đó.

Bộ sưu tập của thư viện trong bảo tàng này toàn bộ dùng để tham khảo – không có gì được mang ra ngoài – ngoại trừ vài cuốn từ điển và những bộ sách giáo khoa, tất cả sách và các tư liệu được lưu trữ trong các gian phòng phía sau, được gọi ra theo yêu cầu mượn đọc. Bọn trẻ tiến đến bàn thủ thư và Sticky đưa ra một tờ giấy ghi chú

cho người thủ thư, cô ta quan sát chúng với vẻ thích thú. Tui nó là những người duy nhất trong thư viện, và không nghi ngờ gì là cô hiếm khi thấy trẻ con đến đây, đặc biệt là vào ngày phải đi học thế này mà không có người lớn đi kèm. Một phụ nữ trẻ có cái nhìn hồn hởi với mái tóc vàng óng rực rỡ và đôi mắt màu lục nhạt – cô thủ thư đọc mẩu

ghi chú của Sticky với một thái độ ngày càng khó hiểu.

“Cháu tự mình viết cái này à?” cô hỏi Sticky bằng tiếng Anh. Cô ta trông bị ấn tượng khác thường. “Tiếng Hà Lan của cháu rất tuyệt. Nhưng cháu nói không tốt à? Cháu muốn nói tiếng Anh hơn chứ?”

“Vâng ạ,” Sticky đáp.

“Vậy thì tốt,” cô thủ thư nói và mỉm cười thân thiện. “Hầu hết người Hà Lan đều nói được tiếng Anh, cháu biết đấy.”

Sticky vội nói rằng tất nhiên cậu có biết điều này và rằng cậu viết sẵn mẫu giấy chỉ là để phòng thôi – rõt cuộc thi theo các điều tra gần đây cho thấy khoảng mười lăm phần

trăm công dân Hà Lan
không nói tiếng Anh, và...

Constance đảo tròng
mắt. "Những điều tra gần
đây," cô bé lầm bầm đủ lớn
để Sticky nghe thấy.

Sticky đột ngột rơi vào
im lặng. Cậu bắn cho
Constance một cái nhìn
giận dữ.

Tuy nhiên, cô thủ thư

vẫn mỉm cười với cậu.

“Trời, cháu quả là siêng năn! Đây chắc hẳn là lý do tại sao các cháu có mặt ở đây, trong thư viện vào một buổi chiều đẹp thế này. Tên cô là Sophie. Giờ để cô xem nào,” cô nói, rồi quay lại với tờ giấy ghi chú.

“Các cháu yêu cầu vài tài liệu, đúng không? Được lưu giữ đặc biệt à?”

“Cháu đã giải thích kỹ hơn ở mặt bên kia,” Sticky nói.

Sophie lật mặt kia tờ giấy. Cặp lông mày cô nhíu lại với nhau. Cô ngược lên nhìn bọn trẻ, rồi cánh cửa phía sau lưng chúng, rồi lại nhìn vào tờ giấy. Cái nhíu mày của cô như sâu thêm. “Cô thấy chuyện này rất phiền phức đây, các nhóc

a. Cô muốn biết chuyện gì đang xảy ra thế?"

Sticky lo lắng nhìn Reynie, cậu bạn liền nói, "Ý cô là sao ạ? Cố muốn biết gì cơ ạ?"

Sophie tỉ mỉ quan sát cậu với đôi mắt lo âu. "Tại sao tất cả lại có hứng thú với những văn bản này?"

"Tất cả hứng thú ư?"

Sophie quan sát cậu. “Có thể nào là sự ngẫu nhiên không?” Cô lắc đầu. “Nhưng các cháu có vẻ giống những đứa trẻ ngoan ngoãn.”

“Chúng cháu đều ngoan ạ,” Kate khăng khăng. “Chúng cháu không biết cô đang nói chuyện gì. Có vấn đề gì to tát với các văn bản này ư?”

“Mọi người sẽ bị tổn thương,” Sophie buồn rầu nói, “Bởi vì các văn bản mà các cháu muốn xem này.”

Chương 13: Cỏ đêm



Thông thường, cách tốt nhất để né tránh những câu hỏi đòi lời giải đáp là tự mình hỏi lại họ, và Reynie nhanh chóng thực hiện điều đó. “Chúng cháu hy vọng cô có thể nói cho chúng cháu biết nhiều hơn,” cậu nói với Sophie. “Chính xác chuyện gì đang xảy ra thế ạ?”

“Nhưng cô nghĩ các cháu

nói không biết gì cả mà,” Sophie đáp, trông có vẻ bối rối.

“Chúng cháu nghe nói có rắc rối. Chúng cháu muốn biết đó là vấn đề gì thôi ạ.”

“Cô không chắc mình muốn thảo luận về chuyện này,” Sophie nói, bây giờ cảnh giác hơn. “Cô thấy không thoải mái.”

“Làm ơn đi cô,” Kate nói.
“Làm ơn giúp chúng cháu.”

Sophie dò xét nhìn cô bé. “Giúp các cháu ư? Cô không thấy làm sao...” Cô ta thở dài và luôn tay lơ đãng vuốt tóc “Được rồi. Các cháu không đọc báo à? Tuần trước có nhiều người muốn xem tài liệu này. Một vài người... những người đàn ông mặc vét, xách một

cái túi xách nhỏ. Tiếng Anh các cháu gọi nó là gì nhỉ? Túi ngắn à?”

“Cắt tài liệu,” Sticky gợi ý rõ ràng.

“Phải rồi. Cắt tài liệu. Những người đàn ông này làm gì đó với nhân viên bảo vệ. Ông ấy bây giờ vẫn còn phải ở bệnh viện. Vài nhân viên bảo tàng tới giúp ông ấy. Họ bây giờ cũng đang ở

bệnh viện. Mọi người đều ở đó ngoại trừ ba chúng tôi là không bị thương nhiều lắm. Dù bây giờ tất cả chúng tôi đều thấy sợ. Đã có một nhân viên bảo vệ mới, nhưng ông ấy cũng sợ.”

“Những người đàn ông đó đã đánh cắp các tài liệu này à?” Reynie hỏi, lo sợ trước câu trả lời của cô.

“Không, bởi vì bọn chúng

là những tên ngốc," Sophie chua chát nói. "Bọn chúng đòi xem các văn bản đó, và khi cô không trả lời nhanh – chúng rất đáng sợ, cháu hiểu không – chúng làm cô bị đau nên cô không thức dậy. Từ đó là gì nhỉ? Bất tỉnh à? Chúng làm cô bất tỉnh, khi cô mở mắt ra thì chúng vẫn đang cố tìm các tài liệu này. Chúng không hiểu cách sắp xếp của thư

viện, cháu biết đấy. Chúng giận dữ và làm đảo lộn hết cả. Nhưng ngoài đường có tiếng còi hụ. Cảnh sát đang đến, nên mấy gã đó quyết định phải rời đi. Cô quát mắng khi chúng rời đi: “Đây là thư viện công cộng miễn phí! Tất cả những gì các người phải làm là yêu cầu thôi!”

Sophie rùng mình.

"Những gã đàn ông đó, chúng... chúng làm cô bị sốc" – cô làm mấy động tác bằng tay, như thể biểu diễn có thứ gì đó bay ra từ cổ tay cô – "bằng những tia điện nhỏ." Sophie nhanh chóng che mắt. Chứng tỏ cô đang cố không khóc.

Constance bước đến gần bàn và lặng lẽ nói, "Cháu biết cảm giác đó như thế

nào, cô Sophie à.” Nhữnđứa còn lại nhìn cô bé vẻ kinh ngạc. Chúng đã nhất trí là không để lộ ra bất cứ thông tin gì về bản thân. Reynie đặc biệt kiên quyết nhấn mạnh rằng chúng không được tin tưởng ai và không tiết lộ gì cả. Bây giờ Constance lại thừa nhận thằng thùng rỗng chúng đã từng chạm trán nhữnđ Gã Số Mười, và do đó chắc

chắn phải có dính líu đến
vụ việc không hay ho này.
Sẽ là một phép màu nếu
chúng không bị cảnh sát
bắt giữ trong vòng một giờ
nữa.

Sophie hạ tay xuống bán
khoăn nhìn Constance, cô
bé nói, "Những cái đồng hồ
đeo tay đó và những tia
điện. Cháu biết nó có cảm
giác thế nào. Chúng cũng

đã làm cháu bị sốc."

Sophie nhìn Constance chầm chằm không nói gì. Rồi cô ta với qua bàn – phải với hết sải tay – nhẹ nhàng đặt bàn tay lên má cô nhóc nhỏ xíu. Constance, cô nhóc vốn thường xuyên nổi quạu dù chỉ bị vỗ nhẹ lên tay, lại không rụt lại hay thậm chí ngập ngừng nao núng. Cô

bé đáp lại ánh nhìn đăm
đăm thông cảm của Sophie
với một vẻ mặt biết ơn và
thông cảm từ cả hai phía.

“Cô rất tiếc,” Sophie nói.
“Các bé, lại đây và ngồi
xuống bàn đi nào. Cô
không hiểu lý do thật sự
của các cháu, nhưng cô sẽ
mang cho các cháu xem
những tài liệu đó.”

Cả bọn chọn một cái bàn
đối diện ở cuối phòng, cách
xa bàn của cô thủ thư, để
chúng có thể thấp giọng
nói chuyện mà không bị
nghe lỏm. Sophie xuất hiện
ra từ căn phòng phía sau
mang theo một cuốn nhật
ký và một chồng văn bản
mỏng trong một cái phong
bì bảo vệ. Cô đặt cuốn nhật
ký lên bàn và cẩn thận lấy

các văn bản ra khỏi phong bì. Trang trên cùng phủ đầy chữ viết tay, và không ngạc nhiên khi nó được viết bằng tiếng Hà Lan.

“Chúng ta có thể nói chuyện sau, nếu các cháu muốn,” Sophie nói. “Như là về thứ này...” Cô đặt một ngón tay lên tập tài liệu. “Cô phải đề nghị các cháu cẩn thận và giữ mọi thứ

trong tâm mắt ở trên bàn, nơi cô có thể trông thấy nó từ bàn của mình. Giờ đó là quy định đấy, để bảo vệ các tư liệu. Cô hy vọng các cháu hiểu. Cái đó không có nghĩa là cô không tin tưởng các cháu.”

Lũ trẻ cam đoan với Sophie là chúng đã hiểu cả. Cô bèn quay lại bàn làm việc của mình, từ đó lũ trẻ

có thể thấy cô đang hít thở
chầm chậm để lấy lại bình
tĩnh, thậm chí cả khi cô
đưa mắt quan sát chúng
ngang qua căn phòng với
vẻ đầy trách nhiệm.

Cuốn nhật ký, là một
quyển sổ cũ kỹ, méo mó,
được làm từ chất liệu rẻ
tiền, các trang được giữ lại
với nhau bằng một cái gáy
sách đang trong tinh trạng

hư hỏng nặng. Các tư liệu kia cũng cũ kỹ ngang ngửa thê, tất cả đều ố vàng theo thời gian, một số trang giấy còn rã cả ra như vỏ củ hành tây. Sticky run rẩy kéo đống tài liệu lại gần mình. Những đứa còn lại quan sát với sự tập trung cao độ. Sticky một lần nữa dùng miếng vải lau đi lau lại cặp mắt kính, rồi hồi hộp cẩn thận, mở cuốn nhật ký

ra.

Thật là một việc kỳ lạ khi quan sát Sticky đọc. Hai mắt cậu dường như không hề chuyển động, vì chúng như hấp thu vào những khoảng chữ viết lớn trong cùng một lúc. Câu nhìn chầm chằm vào một trang giấy trong khoảng một hai nhịp thở, rồi lật giở nó. Nhìn chầm chằm, thở, rồi

lại lật. Cứ như thế cuối cùng cậu ta đọc hết cuốn nhật ký chỉ trong vài phút và những tài liệu khác trong vài phút nữa. Nhưng Sticky ghi nhớ các thông tin với một tốc độ nhanh hơn cả việc cậu hiểu nó, một khi đã hiểu thỉnh thoảng cậu lại có khó khăn trong việc tóm tắt nó. Cậu có thể sẽ cần ít thời gian để sắp xếp trật tự các ý nghĩ của

mình.

Chúng cần phải nhẫn nại, Reynie tự nhắc mình, bất chấp cảm giác những Gã Số Mười có thể xộc vào cửa bất cứ lúc nào. Cả bọn không được gây áp lực quá nhiều cho Sticky. Khi bị xáo động, Sticky có thể trở nên rất kích động và bối rối. Cậu ít bị ảnh hưởng xúc động trong tình huống như

thể vào những ngày này, nhưng khả năng đó vẫn tồn tại. Nó là nguồn gốc lâu dài của sự ngượng ngùng ở cậu.

Dù vậy, ngay cả khi đang chìm đắm suy ngẫm thế này, Reynie vẫn nhận thấy một sự thay đổi phảng phất thoáng qua trong thái độ của Sticky. Ban đầu nó rất khó xác định. Sticky

đánh dấu một điểm trong cuốn nhật ký bằng ngón tay cậu, rồi kiểm tra các trang tài liệu kia. "Những bức thư," cậu ta nói, thoảng ngược lên liếc nhìn mọi người. Cậu nghiên cứu lá thư trên cùng với một vẻ rất nghiêm túc, sau đó đặt nó qua một bên và quay lại với cuốn nhật ký, lần đầu tiên điều chỉnh cặp kính của cậu bằng một cử chỉ

gắn như lơ đãng, vẻ học giả. Gắn như thẫn thờ, nhưng không hoàn toàn. Giờ Reynie đã hiểu: Sticky đang cảm thấy tâm quan trọng của cậu ấy.

Reynie thấy rõ Sticky đang vật lộn với cái tôi của mình hơn bao giờ hết kể từ khi chúng gặp lại nhau ở trang trại nhà Kate, và Reynie sẵn sàng tha thứ

cho những cơn hứng khởi phù phiếm của cậu bạn mình. Cánh con trai đã thông suốt cùng nhau rất nhiều rồi, và Reynie nghĩ mình hiểu lòng Sticky cũng như bất cứ ai – và biết rằng thực ra tấm lòng ấy cao quý và dũng cảm hơn hầu hết những người khác. Sticky là một đứa trẻ bất kham và sợ hãi, nhưng cậu luôn luôn làm việc đúng

đắn đẽn cuối cùng, cho dù hoảng sợ thế nào đi nữa. Theo quan điểm của Reynie, điều này khiến cho Sticky trở thành một trong những người dũng cảm nhất mà cậu biết. Nếu có đôi khi cậu ta hành động như một con công đực vênh vang, thì điều đó cũng không phải là một trọng tội gì ghê gớm lắm, dù thế nào nói chung Sticky

có thể trông chờ Kate và Constance nhổ hết lông mà.

Sticky nhanh chóng hoàn thành việc đọc tài liệu. Cậu mím môi và tháo cắp kính ra, bằng chứng cho thấy đang đắm chìm vào suy tư. Mắt nhìn đắm đắm vào khoảng không vô định, cậu lau cắp kính, đeo lại nó và hít vào một hơi thật sâu

trầm tư xoa xoa cắm đúng
y cái cách Reynie thường
làm. Reynie đột nhiên cảm
thấy bức phát cầu – quá
mức không thể tha thứ
được – nhưng cậu vẫn giữ
mồm giữ miệng, quyết tâm
không kéo Sticky khỏi việc
suy nghĩ cho mạch lạc.

Tuy nhiên, Constance đã leo xuống khỏi ghế (hai cánh tay của cô nhóc quá

ngắn từ chỗ ngồi không với sang Sticky được), bước qua tới cạnh cậu ta, vỗ đôm đopalên bàn tay cậu với tất cả sức lực có thể. Cô bé đánh vào cái tay Sticky đang dùng để xoa cǎm, cơn đau từ cú vỗ của cô nhóc đồng thời với phản ứng giật mình là nguyên nhân khiến Sticky giật nảy tay lên, hất tuột cả cặp kính mắt. Kate nhoài người

ra, trong chớp mắt đã bắt được nó – tay kia cô tóm lấy Constance đang chồm ra sau chuẩn bị đập một cú khác.

“Nghiêm chỉnh lại đi!” Constance rít lên khi Sticky chớp mắt nhìn cô bé cảnh giác với đôi mắt mờ mờ không rõ.

“Hãy thôi tìm kiếm vinh quang đi và kể cho chúng

em câu chuyện đó ngay đi!"

Mặt Sticky chuyển sang sưng sỉa. "Anh đang cố nghĩ xem phải giải thích nó bằng tiếng Anh như thế nào," cậu nói, nhận lấy cặp kính mắt từ Kate. "Em không thể đánh người ta như thế khi mình không được thỏa mãn, Constance ạ."

“Coi chừng em đấy!”
Constance quát, cỗ gắng
thoát khỏi cái nắm tay của
Kate.

“Constance,” Reynie lên
giọng. Cậu hất đầu về phía
bàn làm việc của cô thủ
thư, nơi Sophie đã đứng
dậy khỏi ghế và đang chăm
chú nhìn lũ trẻ lo lắng. Cậu
vẫy vẫy Sophie. “Ôn cả. Xin
lỗi cô. Chúng cháu ổn cả

mà.” Và khi Sophie với vẻ bán tín bán nghi, lại ngồi xuống, cậu thì thào nói. “Cả hai muốn đánh nhau thì để sau. Nay bây giờ chúng ta phải giải quyết xong chuyện này đã, được chứ?”

Sticky và Constance trừng mắt nhìn nhau, nhưng cuối cùng cũng gật đầu, và Constance leo trở

lại ghế ngồi của mình. Sau khi Sticky mất một lúc để lấy lại bình tĩnh (nhưng chỉ một chốc lúc này, và không có bất cứ lời tâng bốc nào), cậu kể cho cả bọn những gì đã biết: cuốn nhật ký của mẹ ngài Benedict, Anki Benedict, còn những lá thư kia là từ chị gái của bà ở Mỹ – dì của ngài Benedict – và từ một nhà bác học đồng sự, một người bạn

thân của bố mẹ ông tên là Han de Reizeger.

“Cái tớ đọc được lý giải được rất nhiều điều,” Sticky nói. “Có điều, gia đình Benedict không mong đợi sinh đôi. Anki vài lần ám chỉ đến “đứa bé” sắp đến – một đứa bé, không phải hai đứa – và nếu là con trai họ sẽ đặt lên là Nicholaas.” Sticky chỉ vào cái tên trong

cuốn nhật ký. "Hiển nhiên, người dì sau đó đã thay đổi cách phát âm nó."

"Rõ ràng rồi," Constance nói bằng giọng chê giễu.

Sticky co rúm lại nhưng không đáp lời. "Không có ghi chép nào nữa sau cuộc sinh nở," cậu nói, "Điều đó giải thích tại sao viện bảo tàng không biết về một đứa trẻ song sinh. Chỉ có ngài

Benedict được liên lạc về các giấy tờ này, dù hiển nhiên lão Curtain cũng đã phát hiện ra chúng." (Cậu cứng người, chờ đợi một nhận xét chê giễu khác, nhưng lần này Constance kiêm chê được.) "Những Gã Số Mười đó có lẽ không chạm được tay vào cuốn nhật ký này, nhưng bằng cách nào đó lão Curtain biết được thứ ngài Benedict

tìm thấy trong đó, đó là bố mẹ họ có thể đã tìm ra một phương thức chữa chứng ngủ rũ..."

"Thật sao?" Reynie và Kate cùng đồng thanh thốt lên.

"Nó có thể," Sticky nói, "nhưng không chắc chắn. Đó là một loài thực vật hiếm..."

“Một loài thực vật hiếm có!” Kate thốt lên.

“Ý anh muốn nói giống như ‘thực vật hiếm’ mà lão Curtain nhắc đến trong thư của ông ta ấy hả?” Constance hỏi.

Sticky mím chặt đôi môi. Thật khó giải thích điều gì khi cứ luôn bị chen ngang, nhưng Sticky cảm thấy cậu không thể nói vậy mà

không bị kết tội là kiêu
ngạo, tự cao tự đại.

Reynie đến cứu nguy
cho cậu. "Xin lỗi, chúng
mình để cậu nói nốt đã,
đúng không? Tiếp đi,
Sticky." Đám con gái tiếp
tục tập trung cao độ.

"OK," Sticky đáp. "Chúng
mình quay trở lại một chút
nhé. Thực tế bố mẹ ngài
Benedict cũng bị mắc

chứng ngủ rũ. Không chỉ một người trong bọn họ, mà cả hai người.” Sticky lật giở lướt cuốn nhật ký. “Anki viết ở đây rằng bất chấp cảm giác bị nguyên rủa, bà và chồng bà cảm thấy được ban phước, bởi vì họ cùng chia sẻ với nhau tình trạng này – và cả sự hứng thú khoa học nữa – điều đó dẫn dắt họ gặp gỡ nhau.”

"Bà có nói đôi chút việc họ làm việc cùng nhau ăn ý như thế nào, người này luôn đánh thức cho người kia, vì hiếm khi họ cùng ngủ gục một lúc. Và tờ phải nói, cả hai người bọn họ đều xuất sắc đến kinh ngạc. Họ đang lên kế hoạch cho vài dự án nghiên cứu ấn tượng – tất cả những gì họ thiếu là tiền để bắt đầu – và họ đã xuất

bản một số bài viết về chứng ngủ rũ. Nhưng những bài viết này không liên quan gì tới loài thực vật hiếm. Loài thực vật này không bước vào bức tranh toàn cảnh này cho tới gần cuối cuộn nhật ký – gần cuối đời họ, tờ cho là thế – khi họ nhận được lá thư này.”

Cẩn thận đưa ra cho cả

bọn, Sticky đặt sang bên cạnh ba trang giấy từ tập thư ra (những lá cuối cùng, Reynie để ý thấy thế, có một khoảng hình chữ nhật bị khoét xuyên qua chính giữa). "Lá thư này là từ một người bạn khoa học gia của họ, Han de Reizeger. Ông ấy nói với họ rằng đã tìm ra những mẫu vật sống của translucidus somniferum – còn được

biết đến như là cỏ đêm – trước đây được tin là đã tuyệt chủng.”

Sticky ngập ngừng.
“Tớ... tớ có thể nói cho các cậu biết một chút về loài thực vật đó, nếu các cậu quan tâm. Ý tớ là tớ đã đọc về nó trước đây.”

“Đĩ nhiên bọn tớ quan tâm chứ, cậu ngốc thật đấy!” Kate vừa nói vừa

cười. "Cậu đang đùa à? Loài thực vật đó là chìa khóa cho toàn bộ vụ việc này mà!"

"Ừ, chỉ là đôi khi..." Sticky nhún vai. "Được rồi. Ehèm. Cỏ đêm xuất hiện trong một vài văn tịch cổ xưa, nhưng chỉ rất ít thôi. Nó được cho là có sức mạnh mạnh vô cùng – người thoảng qua hương vị của

nó cũng có thể khiến người ta chìm vào giấc ngủ – và nó thường được cho là một thứ trong truyền thuyết. Có một câu chuyện cổ của Norse về một bữa tiệc của cướp biển người Viking tràn vào một ngôi làng vào một buổi chiều đầy sương mù, và phát hiện ra mọi cư dân ở đó đều đang say ngủ. Không phải ngủ trên giường của họ, cũng không

phải trên mặt đất mà là dựa vào tường, ngủ gục trên bàn làm việc – ở khắp mọi nơi.”

“Những người Viking mẩn nhuệ khí đến nỗi không dám chạm vào bất cứ thứ gì. Bọn họ đi xuyên qua làng, quan sát tất cả những người đang ngủ. Ở phía tít xa bên kia ngôi làng, bọn họ tìm thấy một cậu bé

đang nắm cạnh một cái bếp lò đang âm ỉ cháy, tay nắm chặt một mảnh vụn nhỏ xíu của cỏ đêm. Rõ ràng cậu bé đó đã ném một ít vào bếp than, và khói của nó tỏa ra đã khiến mọi người trong ngôi làng ngủ hết, thậm chí dù nó chắc chắn chỉ là một làn khói nhẹ nhất thoảng qua. Các cậu có thể tưởng tượng nổi không?"

“Khói thiêng!” Kate nói, liếc mắt nhìn quanh xem những người khác có hưởng ứng câu đùa nho nhỏ của mình không. Dù vậy, bọn họ chẳng đáp lại, cô đành phải thừa nhận nó không đáng lặp lại, vậy nên chỉ nói thêm. “Đó là một loài thực vật đầy sức mạnh.”

“Quyền năng nhưng

mong manh," Sticky nói.
"Cỏ đêm chỉ sinh trưởng trong những điều kiện nhất định và nếu nó bị di chuyển khỏi vùng đất đó, nó sẽ tan rã phân hủy ngay lập tức. Tớ biết được điều này từ cuốn nhật ký. Gia đình Benedict đã tìm thấy vài mẫu vật một năm trước – Anki không nói là ở đâu – và mang nó trở về phòng thí nghiệm của họ để

nghiên cứu. Nó nhanh chóng hóa thành bụi, nhưng sau khi họ đã cảm thấy khá tin tưởng nó có thể chữa trị chứng ngủ rũ, hoặc ít nhất cũng loại trừ đi các triệu chứng xấu nhất. Loài cỏ đêm này chỉ cần trộn lẫn với mấy hóa chất khác – những chất hóa học thông thường mà bất cứ khoa học gia nào cũng dễ dàng thu được.”

“Và họ biết nơi có thể tìm thấy nó nhiều hơn,” Reynie nói. “Nhưng họ chưa bao giờ tạo ra được phương thuốc đó. Vậy có gì không ổn à?”

“Không may là họ đã gặp một cú sốc thất vọng,” Sticky nói. “Họ trở lại tìm kiếm một mẫu vật khác, thì phát hiện ra cái cây thứ hai này không phải cổ đêm –

nó chỉ là một sự bắt chước tài tình. Nó trông giống hệt cỏ đêm và sống đúng trong các điều kiện giống hệt như thế, nhưng hầu hết các thành phần hóa học quan trọng của nó thì lại khác. Nói cách khác, nó vô dụng. Thực ra còn tệ hơn cả vô dụng, bởi vì nó cứng rắn hơn và hung tính hơn, điều đó lý giải vì sao cỏ đêm quá hiếm hoi – nếu nó có còn

tồn tại chút nào, thì giờ họ cũng đã vô tình hủy hoại mất mẫu vật duy nhất biết được. Họ tin loài thực vật giả mạo này – Anki gọi nó là ‘cỏ-phá-hoại’ trong nhật ký – đã xâm lấn môi trường sinh sống của cỏ đêm, trong quá trình đó giết chết tất cả cỏ đêm. Gia đình Benedict quay trở lại lùng sục nơi họ đã tìm thấy cỏ đêm lần trước, nhưng thật

không may. Chẳng có gì ngoài cỏ-phá-hoại."

"Vậy làm sao họ có thể chắc chắn là người bạn của họ – cái ông Han ấy – đã tìm được cỏ đêm thật?" Constance hỏi.

"Vợ chồng Benedict đã cho ông ta xem nghiên cứu của họ," Sticky nói. "Nên Han biết phải tìm gì. Ông ta dùng kính hiển vi để

nghiên cứu các loài thực vật ngay ở nơi tìm thấy chúng. Ông ta đã nghĩ tất cả chúng đều là cỏ-phá-hoại, và một số đúng là thế, nhưng hầu hết còn lại là cỏ đêm. Thực tế là rất nhiều, rất nhiều cỏ đêm."

Reynie nhíu mày. Có cái gì đó cứ làm cậu bận lòng trong suốt bài tổng kết của

Sticky, nhưng câu không thể tóm được nó là gì mãi cho tới lúc này. Nếu vợ chồng Benedict thật sự tìm thấy cỏ đêm, không phải đó sẽ phải là khám phá khoa học của thế kỷ sao? Thế thì tại sao họ không xuất bản tài liệu về nó? Tại sao họ thậm chí không thông báo nó trên báo chí?

“Vậy thì cỏ đêm trông ra

làm sao?" Kate hỏi.

"Tôi không biết," Sticky nói.

Constance bật cười vẻ hoài nghi. "Anh không biết á? Nhưng em nghĩ anh biết mọi điều mà! Em thấy thật khó tin kinh khủng, George Washington ạ!"

"Anh không quan tâm em có tin hay không,"

Sticky cấm câu nói. "Anh thật sự không biết."

"Mọi người bình tĩnh nào," Reynie nói, vẫy tay ra hiệu về phía Sophie vẻ lo lắng. "Constance, cậu ấy đang nói thật đấy. Anh biết em đang buồn, nhưng nếu em bình tĩnh lại và nhìn cậu ấy, em sẽ biết điều đó."

(Constance thật sự đang

nhìn Sticky, trùng trùng không chớp mắt, và cái quắc mắt ấy có khuynh hướng làm mờ đi tầm nhìn sâu sắc hơn về mọi vật. Cô bé cõi hết sức để thư giãn, đủ để nhìn thấy sự thật trong nét mặt giận dữ, thách thức của Sticky. Cậu ta thật sự không biết.)

“Cuối cùng nó cũng có ý nghĩa với mình,” Reynie

nói. "Thực tế là Anki đã không nhắc đến chỗ họ tìm thấy các mẫu vật đầu tiên. Nhà Benedict không công bố những gì họ tìm thấy, cho dù đó là một phát hiện gây kinh ngạc. Các giấy tờ này được giấu đi. Tất cả đều ăn khớp lại. Họ đang giữ bí mật chuyện đó."

"Không chỉ vợ chồng Benedict," Sticky nói cùng

với cánh nhìn sưng sỉa về phía Constance. "Các sử gia về thực vật học vẫn thường coi cỏ đêm là một trong những bí ẩn vĩ đại nhất. Trong vài văn bản cổ có nhắc đến nó, một số thường xuyên lược bỏ đi bất cứ miêu tả nào về loài thực vật này trông ra sao hay nơi nào tìm thấy nó."

"Cũng như vợ chồng

Benedict đã làm với lá thư cửa Han," Reynie nói, chỉ ra khoảng trống bị cắt bỏ trên một trang giấy. "Tớ cho rằng đó là đoạn miêu tả về loài cỏ đêm đang bị khuyết, tớ đúng chứ?"

Sticky gật đầu.

"Nhưng tại sao lại phải giữ bí mật?" Kate hỏi. "Nếu nó không hề quan trọng..."

"Hãy nghĩ xem," Reynie nghiêm trọng nói. "Chỉ một chút ít thứ cỏ này đã đưa toàn bộ ngôi làng vào giấc ngủ. Vậy cậu nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu nó rơi vào tay kẻ xấu? Như cậu nói, Kate, đây là một loài cây đầy sức mạnh. Không một ai muốn kẻ xấu tìm ra nó."

"Tuy vậy, ông bà Benedict biết điều đó,"

Sticky nói. "Họ chỉ chia sẻ thông tin với những người bạn tin tưởng nhất. Han đã gửi họ những tấm bản đồ, nhưng bằng cách nào đó, chúng không có ở đây. Tớ cho rằng ông bà Benedict cũng đã hủy chúng rồi."

"Những tấm bản đồ của cái gì?" Kate hỏi.

"Của hòn đảo nơi Han đã tìm ra cỏ đêm. Ông ấy

đã gửi một bản đồ xác định vị trí hòn đảo và bản đồ của hòn đảo đó – bao gồm địa điểm chính xác của cỏ đêm. Ông ấy có miêu tả một chút về hòn đảo trong bức thư, nhưng không hề đặt tên hay nói đến điều gì để định vị nơi đó. Tớ chắc chắn ông bà Benedict cũng đã cắt phần đó ra. Hòn đảo có thể là bất cứ nơi nào trên thế giới.”

“Và lão Curtain muốn tìm ra nó,” Constance tiếp. “Và hắn nghĩ ngài Benedict biết. Bức thư của lão nói vậy, không phải sao?”

“Nhiều hơn hoặc ít hơn,” Reynie đáp. “Và các cậu biết không? Nay giờ tớ nghĩ ngài Benedict thực sự có thể biết hòn đảo ở đâu. Nếu ông ấy biết, thì câu hỏi là có phải ông đã lên kế

hoạch này để đến hòn đảo đó hay không. Chúng ta sẽ phải thấy..."

"Reynie," Kate cắt ngang, "Làm sao ngài Benedict có thể biết hòn đảo ở đâu? Những tấm bản đồ đã mất rồi!"

Reynie đang định giải thích thì cửa thư viện mở ra và người đàn ông hói đầu, quấn băng mà chúng

đã trông thấy ở sân bước vào phòng. Ông ấy liếc chúng không hề có vẻ thích thú gì và đi tới bàn quản lý, xì xầm trao đổi với Sophie. Bỗng nhiên, ông ta quay phắt lại, mắt lồi ra nhìn chằm chằm bọn trẻ và vội vàng tiến đến bàn của mấy đứa, theo sau là một Sophie đầy lo âu.

“Ta là Schuyler,” Người

đàn ông nói bằng thứ tiếng Anh cộc lốc. "Và ta có thể hỏi các cháu là ai không?"

"Học sinh." Sophie tiếp lời. "Chúng là học sinh trao đổi, thưa ông Schuyler."

Ông Schuyler ra hiệu về tập san và những bức thư. "Tại sao các cháu lại xem những thứ này?"

"Chúng biết việc đó."

Sophie xen ngang. "Chúng
chỉ đơn giản muốn tìm
hiểu. Chúng chỉ là trẻ con,
thưa ông."

Ông Schuyler dường như
nghi ngờ lời tuyên bố đó.
Cuối cùng, ông ta cắn
nhắn, gặm ống tẩu thuốc
của mình và nói. "Ta nghĩ
rằng ta có thể kể cho các
cháu vài điều sau. Đó là
một câu chuyện khá thú

vị." Ông kéo một cái ghế ra, khiến Sophie phải lùi lại để tránh bị va vào đầu gối và nặng nề ngồi xuống. "Ta sẽ bắt đầu ở đâu nhỉ?"

"Lúc đầu như thế nào ạ?" Reynie hỏi.

"À. Ban đầu rất rắc rối," ông Schuyler nói. "Các cháu thấy đấy, chỗ giấy tờ này theo pháp luật thuộc về thư viện, nhưng một

người đàn ông Mỹ – con trai của những người chủ ban đầu – tranh cãi rằng ông ta có quyền đòi chúng. Ta đã nói ông ấy được tự do theo đuổi vần đề này ở tòa, và nếu tòa quyết định như vậy thì chỗ giấy tờ này sẽ thuộc về ông ấy. Mặt khác, ta không nghĩ tòa án sẽ chấp nhận điều đó. Nhưng cho đến khi phán quyết được thực hiện thì

các giấy tờ này vẫn phải để
ở thư viện! Thật dễ giải
quyết."

"Người đàn ông đó đến
gặp ta vào một buổi sáng
và hỏi xem những giấy tờ
này. Đây là một thư viện
công cộng miễn phí, nên
tất nhiên ông ta được phép
làm thế. Sau đấy ông ta kể
mình là ai và hỏi ta đã từng
gặp ông ta trước đó chưa.

Ta nói chưa từng và đó là sự thật. Ông ấy kể thỉnh thoảng mình phải dùng xe lăn. Không một ai trong thư viện từng biết ông ấy trước đó phải không nào? Ta cam đoan là chưa từng, và Sophie cũng cam đoan cô ấy chưa từng gặp. Cô có đồng ý với tôi đó là điều đã xảy ra không, Sophie?"

Sophie vừa mở miệng

định nói thì ông Schuyler tiếp tục. "Đúng vậy, đó là điều đã xảy ra. Và cuối cùng khi chúng ta thuyết phục rằng ông ấy không nổi tiếng như mình tưởng, thì ông ấy và bạn mình – một người phụ nữ da vàng với mái tóc đỏ khiến ta nghĩ tới cây bút chì – Cô không cho rằng đó là một so sánh thông minh sao, Sophie? Rằng cô ta trông

giống một cây bút chì? Tôi tin tôi đã nói vậy lúc đó – Ta đang kể đến đâu nhỉ? Ô phải rồi. Ông ấy và bạn mình bỏ đi. Nhưng năm phút sau ta nhận được một cú điện thoại từ người đàn ông đó, và ông ta nói đã lấy đi thứ đáng lẽ thuộc về mình. Đó là điều ông ta nói và ông ta cúp máy.”

“Có thể các cháu không

biết điều ông ta ám chỉ
nhưng ta thì biết," ông
Schuyler tiếp. "Ta đã đi
thẳng đến chỗ để cuỗn
nhật ký và giấy tờ, ngay lập
tức ta phát hiện ra ông ta
đã lấy đi hai tài liệu thuộc
về những bức thư và ông
ta còn cắt đi một phần
trang giấy! Ông ta đã ăn
cắp và hủy hoại tài sản của
thư viện!"

Reynie bắt lấy chi tiết đó
đầy thích thú, những điều
ông Schuyler vừa nói đã
khẳng định nghi ngờ của
Reynie rằng ngài Benedict
đã biết vị trí hòn đảo.
Chính là ông ấy – không
phải bố mẹ ông – đã lấy đi
hai tấm bản đồ. Hơn nữa
ông còn cắt đi phần bị mất
của bức thư từ Han. Bố mẹ
ngài Benedict đã cất giấu
những tài liệu này ở một

nơi bí mật. Họ chắc không nghĩ cần phải hủy những thông tin nhạy cảm chứa trong chúng.

“Ông ta đã thực hiện hành vi phạm tội,” ông Schuyler nói tiếp, “Và ta có thể chứng minh điều đó. Ông ta không thông minh như ông ta tưởng đâu!” Ông ấy chỉ vào máy quay an ninh treo trên bức

tường đằng sau bàn quản lý. “Các cháu thấy không? Ta có bằng chứng. Và các cháu có tin không? Ông ta trở lại thư viện vào cùng một ngày! Tuyệt! Các cháu nghĩ điều gì đã xảy ra?”

“Ông đã gọi cảnh sát,” Reynie nói, thầm khâm phục sự khéo léo của ngài Benedict, những việc ông đã làm thật dễ hiểu. Đầu

tiên ông xác định rõ liệu lão Curtain đã từng trông thấy chỗ giấy tờ này chưa (đó là lý do tại sao ông hỏi các nhân viên thư viện có nhận ra mình không). Sau đó ông cố gắng đảm bảo nếu người em sinh đôi của mình có đến thư viện này, thì hắn sẽ bị bắt giữ.

“Thực vậy,” ông Schuyler nói. “Ta đã gọi cảnh sát.

Nhưng không phải lần đầu tiên ta gọi cảnh sát ngày hôm đó, trước đây những người đàn ông mang cặp tát đến. Các cháu đã nghe về họ chưa?"

"Những Gã Số Mười?" Constance hỏi, và những đứa trẻ khác cỗ không để lộ vẻ lo lắng khẩn trương của mình. Constance ngay lập tức nhận ra mình lỡ lời,

nhưng đã quá muộn.

May thay ông Schuyler quá hào hứng kể chuyện nên không chú ý đến lời cô bé nói. “Mười người?” ông ấy lơ đãng lặp lại. “Không, cháu nghe nhầm rồi. Chỉ có hai thôi. Mặc dù chúng còn nguy hiểm hơn mười người, thậm chí nhiều hơn. Chúng đến ngay sau khi ông người Mỹ và cô Bút Chì

bỏ đi. Lúc đó, ta đang ở sân sau – các cháu thấy đấy, vị trí của ta buộc phải ra vào bảo tàng nhiều hơn..." (Bạn trẻ hiểu điều đó có nghĩa là ông Schuyler thường đi ra sân sau để hút tẩu và đọc báo.) "... và ta trông thấy chúng đi vào từ cổng, nhưng ta không nghĩ gì cho đến khi nghe thấy tiếng la hét."

Cùng lúc đó, ông Schuyler quay lại định vỗ nhẹ vào tay Sophie nhưng Sophie đã nhanh chóng rút lại, nên ông Schuyler vỗ vào tay ghẽ như thể đó là điều hoàn toàn bình thường và ông ấy có ý định làm vậy.

“Những người đàn ông đó yêu cầu được xem các tài liệu có liên quan tới cái

tên 'Benedict,'" Sophie xen vào. "Cũng chính là điều được yêu cầu bởi vị khách trước. Cô biết họ đang tìm kiếm thứ gì đó, nhưng cô đã kể với các cháu rồi, lần đầu tiên cô quá sợ hãi mà không nói nên lời. Và sau đó..."

"Phải, tiếng la hét rất tồi tệ," ông Schuyler tiếp tục khi Sophie còn chưa nói

hết, “nhưng chúng đã cảnh báo ta tình hình lúc đó và khi họ trở ra, ta đã tǎn công từ sau ghế dài...”

(Theo lời kể này, bọn trẻ hiểu rằng ông Schuyler đã nhìn trộm từ sau thành ghế, nơi ông ấy đang co lại vì khiếp sợ.) “...nhưng một trong số chúng chĩa thứ vũ khí chết chóc vào ta. Phản xạ của ta thật tuyệt vời, ta cúi đầu xuống, nhưng vẫn

không đủ nhanh để tránh bị thương.” Thật cẩn thận ông ấy chạm vào chỗ quần băng quanh đầu mình. “Ta đã mất nhiều máu và tất nhiên, toàn bộ tóc của ta nữa.”

Bọn trẻ nhướn lông mày, và Kate cố không phì cười. Đánh giá theo kích cỡ và vị trí quần băng, không thể có nhiều hơn nửa tá tóc trên

đầu ông Schuyler. Nhưng chúng đã xuất hiện thêm khi ông Schuyler bị thương.

“Chúng nói rằng ta nên vui mừng vì ta không cao lăm,” ông Schuyler phản ứng lại. “Sau đó chúng bật cười và bỏ đi, ta đã gọi cảnh sát.”

“Chính xác hơn Eda đã gọi cảnh sát, ông Schuyler.” Sophie nói

nhanh. "Ông đã gọi cấp cứu. Vì vết thương của mình."

Ông Schuyler làm một cử chỉ tức tối với cái tẩu của mình. "Chi tiết ấy không quan trọng. Và điều chắc chắn là tôi đã gọi cảnh sát vào lần sau, các cháu, khi ông người Mỹ quay trở lại. Lúc đó ông ta đã dùng xe lăn, giống như lời ông ta

kể, ông ta đi cùng một người đàn ông trẻ vụng về có bàn chân to, và một con nhóc có mái tóc dài màu đen sáng với thái độ rất hỗn xược. Cực kì hỗn láo! Ta không muốn nhắc lại từ mà nó gọi ta trước khi bỏ đi."

Reynie và mấy đứa khác liếc trộm nhau. Chúng khá chắc chắn Schuyler đang

miêu tả S.Q Pedalian và Martina Crowe – những tay Điều hành viên khác đã cùng bỏ trốn khỏi Học viện với lão Curtain. Và tất nhiên người ngồi trên xe lăn chính là lão Curtain.

“Ông người Mỹ,” ông Schuyler kể tiếp, “muốn xem lại tất cả tài liệu đã nghiên cứu ban sáng. Ông ta nói mình hiểu rằng có

một việc không may đã bắt
ngờ xảy ra với thư viện và
mong rằng các tài liệu đó
vẫn ở đây. Như thể ông ta
không thực hiện hành vi
phạm tội vậy! Như thể ông
ta chưa bao giờ gọi cú điện
thoại thú nhận đó! Lão già
trơ tráo!"

Lão Curtain chắc không
thiếu tính trơ tráo, Reynie
nghĩ, nhưng điều này là

một thí dụ cho việc xảo quyết vẫn còn hơn ra vẻ anh hùng. Rõ ràng là lão Curtain muốn tìm hiểu tại sao ngài Benedict lại thăm thư viện bảo tàng, và khi những Gã Sổ Mười thất bại trong việc tìm câu trả lời, lão đành phải diễn trò đến thăm lần hai.

“Đúng vậy, như các cháu tin tưởng, ta khá thông

minh,” ông Schuyler nói. “Ta đã không biểu hiện chút đau đớn nào, tuyệt hơn ta đã sắp đặt cái bẫy của mình. Ông ta có vẻ vội vã và muốn sao lại toàn bộ – tất cả những trang đơn lẻ của nhật ký và các lá thư – để mang theo. Ta đã nói rằng với những tài liệu dễ hư hỏng chúng ta phải sử dụng máy móc đặc biệt, và một nhân viên thư viện

phải thực hiện việc sao chép. Đó là sự thật, việc đó không khiến kế hoạch của ta bớt thông minh chút nào. Khi các cháu nghĩ Sophie thực hiện việc sao chép thì ta đã bí mật gọi cảnh sát và bảo họ đến cùng lúc, nhưng không dùng còi báo động. Các cháu có hiểu điều ta dự định không? Cách đó không báo động họ! Khi những

bản sao hoàn tất, và ông ta cùng cộng sự của mình bắt thang máy xuống tiền sảnh, họ đã chạm trán cảnh sát. Tất cả kế hoạch đều thông minh, ta cam đoan với các cháu.”

“Vậy nó gấp vân để gì?” Reynie hỏi, vì chúng đều biết hết sức chắc chắn là lão Curtain đã trốn thoát.

Ông Schuyler lắp bắp vẻ

phẫn nộ. "Không kể việc ta
đã làm, cảnh sát lại để
chúng trốn thoát. Ông ta
thìn hìn lình biển đổi từ xe lăn
của mình – chắc chắn nó
khiến cảnh sát ngạc nhiên
– và làm điều gì đó... ta
cũng không biết chính xác
ông ta đã làm gì. Ông ta
chỉ đơn giản chạm nhẹ vào
các nhân viên cảnh sát, và
họ gục xuống sàn, nằm bất
tỉnh trong nhiều phút. Kẻ

hung ác đã bỏ trốn cùng đồng sự của mình, ta không gặp lại lần nào.” Ông ta lắc đầu, nhìn xuống cái tẩu và bọn trẻ.

“Bài báo cáo này thật xuất sắc, ông Schuyler.” Reynie nói khi cậu biết rõ ông Schuyler mong chờ lời nhận xét. “Việc đó thật kinh khủng và cũng gây tò mò đấy. Cháu có thể hỏi

Ông một câu nữa về họ
được không ạ?"

Ông Schuyler giả vờ
kiểm tra đồng hồ, sau đó
thở dài vẻ khoan dung,
trong khi ông ta đã không
hề quan tâm thời gian mà
cứ nói và nói mãi, nhưng
lại hành động như thể khi
bọn trẻ hỏi. "Được thôi,
chàng trai trẻ. Điều gì
nào?"

“Những văn bản bị mất
cắp. Chúng là cái gì ạ?”

“Những văn bản? Ô,
chúng là những tấm bản đồ
của thứ gì đó.”

“Những tấm bản đồ?”
Reynie lắp lại, mặc dù tất
nhiên cậu đã biết là gì. Cậu
đang mong ông Schuyler có
thể cung cấp manh mối địa
điểm của hòn đảo đó.
“Chính xác là tấm bản đồ

của cái gì ạ?"

Ông Schuyler đường như không thích câu hỏi này. Khó chịu, ông ấy sرف ruột gõ cái tẩu thuốc lên mặt bàn. "Chúng ta không biết. Những tài liệu đó được sắp xếp và ghi chép hơn một năm trước và không ai xem xét lại chúng."

"Ai đã sắp xếp và ghi chép chúng ạ?" Reynie

khăng khăng, nhìn ông Schuyler và Sophie. “Chúng cháu có thể nói chuyện với người đó không ạ?”

Sophie nhìn ông Schuyler, và Reynie đã hiểu ra. Hiển nhiên ông Schuyler là người đó. Và rõ ràng ông ấy không kiểm tra những tấm bản đồ.

“Ta không thể ghi nhớ mọi điều ta nhìn thấy!” Ông

Schuyler giận điên lên. "Ta khá bận bịu với công việc ở đây, các cháu." Ông ta bật dậy khỏi ghế. "Mặt khác, ta có những việc cần chú tâm mọi lúc. Chúc một ngày tốt lành, các cháu. Ta hy vọng các cháu sẽ hợp tác với cảnh sát. Làm ơn cư xử đúng chừng mực."

"Cảnh sát?" bọn trẻ khóc thét.

Ông Schuyler mỉm cười.
“Ồ, phải, tất nhiên, các cháu phải đợi họ ở đây. Cảnh sát muốn hỏi tất cả những người có liên quan tới vụ tấn công. Các cháu đã hỏi xem những giấy tờ này, nên các cháu phải bị thẩm vấn. Sophie, tôi cho rằng cô đã gọi cảnh sát.”

Sophie đáp lại. “Vẫn chưa, thưa ông,” cô nhìn

bọn trẻ vẻ xin lỗi.

“Vẫn chưa!” Ông Schuyler la lên phẫn nộ.
“Tuyệt thật, nếu cô không phiền gọi...”

“Tôi sẽ làm ngay,” Sophie nói, nhanh chóng chạy đến bàn mình.

Reynie nhảy đến bên chân ông ta. “Làm ơn, ông Schuyler, ông có thể

nghĩ..." I

Nhưng ông Schuyler không để cậu nói hết. "Không," ông ta kiên quyết đáp. "Ta sẽ không." Ông ta quay người và oai vệ đi ngang qua bàn quản lý vào một căn phòng phía sau.

Với điện thoại trên tay, Sophie nhìn ông ta đi qua. Cô lắng nghe một lúc, sau đó quay lại chồ bọn trẻ. "Có

vẫn để với cái điện thoại này," cô nói nhanh. "Nó không hoạt động. Cô sẽ cố gọi lần nữa trong một hoặc hai phút tới. Các cháu có muốn sử dụng phòng tắm không? Nó ở tầng dưới."]

"Phòng tắm ư?" Sticky nói.

Kate tóm lấy cậu và thì thầm. "Cô ấy để chúng ta

đi, Sticky. Đi nào.”

Chúng nhanh chóng đi ra cửa, chỉ dừng lại đủ để gửi cái nhìn biết ơn đến người thủ thư trẻ.

“Cám ơn, Sophie.”
Reynie thì thầm.

“Chúc các cháu may mắn,” Sophie thì thầm đáp trả. Cô nhìn chúng rời khỏi với mối lo lắng lớn, không

nghi ngờ gì, cô ấy đã làm đúng khi để chúng đi. Sau tất cả, chúng chỉ là trẻ con. Cho dù chúng đang làm điều gì, cho dù chúng đi đâu bây giờ – chúng có an toàn không?

Đó là một câu hỏi chỉ được chia sẻ giữa bọn trẻ.

Và câu trả lời là không.

Chương 14: Cuộc điện thoại, Tiền bạc và Vỏ bọc tai hoạ



Reynie tin chắc rằng hiện tại ngài Benedict và Sô Hai đang đến hòn đảo cho dù nó ở bất cứ đâu đi nữa, và lão Curtain đang theo dấu họ. Mặc dù bọn trẻ cũng có thể theo họ đến đó, giữ nguyên đúng hướng đi này, nhưng có một điều chắc chắn: nếu chúng sai, thì sẽ không còn thời gian để vội nữa.

“Tớ xin lỗi! Tớ cần phải nghỉ đã!” Reynie hổn hển tấp xe đạp vào lề đường, thả xe trên bãi cỏ, cậu lao đảo trèo xuống và nằm ngửa ra bên cạnh. Từ bắp chân đến bắp đùi cậu nóng rùng rực và hai lá phổi thì nặng trĩu; cậu chẳng thấy gì ngoài mồ hôi làm mắt mình cay xè. Chúng đã đạp xe như điên từ khi rời khỏi bảo tàng.

Nghe thấy tiếng động lạ
cọt kẹt gần mình, Reynie
dụi mắt và quay lại nhìn.
Sticky nằm thở khò khè
trên trảng cỏ gần đấy, một
chân vẫn ở bên dưới cái xe
đẹp, trông như một kỵ binh
vừa bị ngã ngựa trong trận
chiến. Quá hết hơi không
nói nổi, quá kiệt sức để
xuống xe, cậu bạn đã theo
Reynie lại chỗ bãi cỏ và dễ
dàng thả người mình

xuống.

Kate lại gần quan sát. Cô bé ngồi trên xe đạp – thật kì diệu khi cô bé có thể giữ thăng bằng mà không cần đạp – còn Constance thì ngồi trên cái giỏ. Cả hai cô gái đều tỏ vẻ thất vọng.

“Chúng ta cần nhanh lên, các anh biết mà.” Constance nói, cô bé đã từng không đồng ý đi cùng

xe với Kate.

“Tớ nghĩ... Tớ sắp chết rồi,” Reynie hồn hển. “Các cậu cứ đi... không có tớ.”

“Cậu đùa à?” Kate hỏi đầy kinh ngạc.

Reynie gật đầu và kéo người ngồi dậy. Nhưng cậu thấy không thể thở được trong tư thế đó nên lại đặt lưng lăn kềnh ra.

Constance cau mày tỏ vẻ không hài lòng. Đúng lúc đó, một phụ nữ nhiều tuổi đang dắt một con chó xù nhỏ đi dạo, đã dừng lại để nó đánh hơi người Sticky. Sticky chỉ nháy mắt với nó và há hốc mồm thở. Người phụ nữ lẩm bẩm gì đó với bọn trẻ bằng tiếng Hà Lan rồi bỏ đi.

Con đường từ bảo tàng

về khách sạn là một con đường lớn, dài, thẳng tắp và khá nguy hiểm, nhưng để tránh sự chú ý (cảnh sát có thể đang tìm chúng) bọn trẻ dừng lại bên đường. Chúng đang ở trong một khu dân cư yên tĩnh. Bãi cỏ nơi các cậu bé nằm phịch xuống thực ra là một công viên nhỏ – một công viên ảm đạm, thật không may, chỉ vừa lớn hơn một chỗ

đậu xe với một cái ghế đơn mục nát và một cây du tàn rụi.

“Tớ đang nghĩ,” Kate nói khi các chàng trai lấy lại hơi. “Nếu ngài Benedict có ý muốn Thernbaakagen là điểm đến cuối cùng của chúng ta thì sao? Nếu ngài ấy và Số Hai thực hiện một chuyến đi nhanh tới hòn đảo và định quay về trước

khi chúng ta đến khách sạn
thì sao? Rút cục, ông đã
không biết về hòn đảo cho
tới khi đến đây. Nó vốn
không nằm trong kế hoạch
ban đầu.”

Reynie đã nghĩ về điều
này nhưng chỉ là đặt câu
hỏi với bản thân thôi. Cậu
không muốn làm Constance chán nản. Bây
giờ, Kate đã nhắc đến nó,

như cậu nghĩ, biểu hiện
phiên muộn của Constance
càng u ám hơn.

“Ông thật tuyệt khi đã
đính hòn đảo vào chuyến
đi của chúng ta,” Reynie
nói nhanh. “Trong trường
hợp đó, ông sẽ để lại một
mảnh mỗi tại khách sạn.
Nếu không, chúng ta có thể
lần theo dấu Han de
Reizeger – bạn của ông bà

Benedict. Ông ấy chắc rất già rồi, nhưng..."

"Ồ," Sticky nói, trông khá lo lắng, "Ừm, tiếc thật, Han thực sự đã rất già. Ông ấy đã chết lâu lắm rồi. Dì của ông Benedict đã nhắc đến trong thư."

"Bà ấy nói thế à?" Constance hỏi, quay lại phía cậu ta. "Sao anh không nói sớm hơn hả?"

Sticky nghiến răng. "Bởi vì ông Schuyler đi vào trước khi bọn anh kịp nói, Constance."

"Cậu có thể kể lại nó viết gì không?" Reynie hỏi.

"Chắc chắn rồi, nó được viết bằng tiếng Anh," Sticky nói. "Tớ sẽ trích dẫn nó nhé? Hay là cậu làm... ?"

“Tất nhiên rồi,” Kate đáp
“Cậu nhắc lại đi.”

Và Sticky đọc thuộc lòng
lá thư.

Anki thân yêu,

Lần này em viết bằng
tiếng Anh, không chỉ để
chứng tỏ em đã thành thực
nó thế nào – bây giờ em đã

là một người Mỹ đúng nghĩa – mà còn để cổ vũ chị và Tiên sĩ Benedict tự luyện tập nhiều hơn, điều đó luôn khiến em thấy buồn cười khi hai người có thể nói mười thứ tiếng nhưng bù lại, tiếng Anh của hai người thật quá vụng.

Nhưng thứ lỗi cho em. Đầu tiên, em muốn nói lời chia buồn với mất mát của

bạn anh chị – Han de Reizeger. Chị chắc thãy nhẹ nhõm hơn vì ông ấy cũng nhiều tuổi rồi. Và chẳng phải ông ấy đã sống hết mình cho những chuyến phiêu lưu suốt cuộc đời sao? Ông ấy không phải đã ra đi trên chuyến du lịch vòng quanh thế giới như ông luôn mong muốn ư? Liệu ai có thể may mắn hơn!

Em rất tiếc về văn đề tài chính chị đề cập trong bức thư trước, Anki, nhưng em không thể giúp chị. Em biết chị không đề cập rõ yêu cầu giúp đỡ, nhưng em nghĩ điều đó ẩn trong bức thư của chị và em xin lỗi đã khước từ nó. Chị biết đấy, hoàn cảnh không ổn định hiện nay khiến em không giúp gì được cho chị. Em chỉ kiểm vừa đủ để trả tiền

thuê nhà mà cũng không
hắn vậy, từ khi Thiedric
mất nhiều năm trước.
Nhưng anh chị mong muốn
thực hiện chuyến đi đó
bằng mọi cách ư? Nếu nó
không quá nghiêm trọng,
chị có buộc phải giữ kín nó
bí mật với cả em gái mình
không? Việc yêu cầu tài
chính cho chuyến đi này
phải kèm theo một lời giải
thích rõ ràng thì mới hợp

lý.

Bất chấp việc em cầu xin
hai người đừng thử trải
nghiêm những điều mà chị
đã đề cập. Chắc chắn,
chính phủ sẽ trả một số
tiền kha khá nếu hai người
đạt được thành công,
nhưng anh chị có nghĩ đến
khả năng xảy ra tai nạn
không? Đấy chẳng phải là
lý do những người khác từ

chỗi chuyến đi này sao? Chỉ có thể nói rằng phần lớn họ thiếu khả năng chuyên môn như hai người, nhưng chắc chắn trên cả đất nước Hà Lan có nhiều nhà khoa học khác nhau có thể cùng thử làm một việc.

Về cá nhân, em tin vẫn đề này dễ gây ra tranh cãi, nhưng em chẳng thấy cách nào khác để nói điều đó.

Dù “mục đích cao cả” thế nào đi nữa, như chị đã nói trong bức thư của mình, dù bao nhiêu mạng sống sẽ được cứu chăng nữa, em đảm bảo với chị, không một ai có thể xui em thử làm việc như thế! Em tin rằng, đó là nguyên nhân, em không muốn trở thành một nhà khoa học. (Vì lý do đó và mặt khác vì khoa học là một công việc ngu đần –

quá nhiều tiếng Latinh và
quá nhiều các ký tự.)

Ít nhất, em cũng được
an ủi khi anh chị dự định
đợi tới lúc đứa bé chào đời.
Nhưng vội vàng gì? Đứa trẻ
đó, trải nghiệm đó, chuyen
đi huyền bí đó nữa – chỉ
viết như thế tất cả tới rất
nhanh vậy! Hãy cho mình
chút thời gian, Anki! Nghe
lời em không bao giờ sai

cả, em phải thừa nhận rằng, cách chị luôn viết thư với hai bàn tay cùng di chuyển như thể chị không muốn để mất một khoảnh khắc nào. Vẻ hấp tấp như vậy không hề thích hợp để một phụ nữ thể hiện ra ngoài, dấu sao theo khoa học cô ấy có thể nghĩ mình là ai.

Bọn trẻ mất hết tinh thần. Bức thư này chẳng thú vị tẹo nào, và khi Sticky kết thúc việc đọc thuộc lòng của mình – thời gian nghỉ ngơi của chúng bị tiếng ồn ào của khu dân cư quấy nhiễu – Reynie băn khoăn liệu ngài Benedict nghĩ thế nào về bức thư này. Cậu hiểu ông ấy, ông chắc đã nhận thấy giọng điệu chê nhạo vẻ bẽ trên

của dì mình; ngài Benedict không phải kiêu ngời thèm để tâm căm phẫn. Nhưng một lần nữa, Reynie nghĩ, ông hẳn rất thất vọng khi tìm thấy một ví dụ khác cho tính khó chịu của gia đình mình.

“Tớ tin rằng,” Kate nói khi Sticky kết thúc, “Họ giàu bức thư của bà ấy vì nó đê cập đến Han và

chuyển đi bí mật mà họ dự kiến. Họ thực sự rất cẩn thận.”

“Vậy tại sao không hủy nó đi?” Constance nói. “Một bức thư xấu xa như thế! Chuyện gì khiến bà Anki giữ nó lại?”

Kate bật cười. Trong những bức thư ít ỏi mà Constance gửi cho cô, không một bức nào có vẻ

thân mật, dịu dàng. "Chắc chắn giống lý do chị giữ các bức thư của em, nhóc Connie."

Constance nhăn mặt, không biết câu nói của Kate là một lời xúc phạm hay lời tự thú trìu mến. Thực tế, cô bé nghĩ nó có thể là cả hai.

Nói đúng ra, Thernbaakagen không nằm trên bờ biển mà xa hơn một chút. Như nhiều thị trấn khác ở Hà Lan, nó nằm trên phần đất mà những người Hà Lan thông minh đã lấn biển. Tiếp giáp với Biển Bắc và bị chia nhỏ ra bởi vô số các kênh đào, thị trấn dường như nhiều nước hơn đất liền, và phần lớn nền thương mại của nó

phụ thuộc vào đặc điểm này. Nghề cá, nghề đóng tàu, và giao thông đường thủy đã tạo nên Thernbaakagen, nếu không phải một thành phố rộng lớn thì ít nhất nó cũng là một thành phố thịnh vượng và tấp nập, và khách sạn Regaal nằm ở trái tim khu buôn bán của thị trấn.

Reynie, Sticky và

Constance có thể nhìn thấy
tấm biển của khách sạn từ
góc phố tấp nập cách đó
hai khu nhà – nhưng chúng
không nhìn thấy biển đó.
Khi bọn trẻ đợi Kate chạy đi
dò la, chúng đứng gần một
xe bán thức ăn nhanh và
nhìn chăm chăm vào tất cả
thức ăn mà chảy nước
miếng. Đặc biệt, mùi của
những miếng khoai tây
chiên khiến Reynie choáng

vắng một lúc lâu. Nhưng chúng đã tiêu những đồng tiền cuối cùng cho mấy chiếc xe đạp.

Một trong những chiếc xe đạp đó đang tiến tới thanh chắn, ngồi trên xe là một cô bé đeo kính với mái tóc hoang dại, cô đang cố gắng phanh xe lại và cẩn thận để không va vào xe thức ăn nhanh. Người bán

hàng nhảy qua một bên để tránh và lo lắng nhìn những ngón chân mình, ông ta nói một câu tiếng Hà Lan cộc lốc, đầy bất bình.

“Người phụ nữ nhiều tuổi với con chó xù cũng nói như thế,” Constance thì thăm một mình và Reynie nghe thấy, cậu nhận ra cô bé nói đúng.

“Tớ đã nhìn thấy rất
nhiều người ăn mặc bánh
bao, mang cặp táp,” Kate
báo cáo, trả lại Sticky cặp
kính và lấy lại cái giỏ của
mình, “Nhưng không có
Martina hay S.Q. Tớ nghĩ
chúng ta đều không có lựa
chọn nào khác, phải không
nào?”

“Tớ tin là vậy,” Reynie
nói, nhận thấy người chủ

xe thức ăn nhanh đang để ý, cậu hỏi ông ta xem có thể trông hộ chúng mấy cái xe đạp không.

Sau khi nghe Reynie nói bằng tiếng Anh, thái độ khó chịu của ông ta nhạt dần – như thể vì một vài lý do, ông ta không thích trẻ con Hà Lan nhưng những đứa trẻ Mỹ thì có thể tha thứ được – và ông ta nói

cộc lốc răng sẽ làm thẽ
nhưng bọn trẻ phải nhanh
lên; ông ta không thể dùng
cả buổi chiều của mình để
trông xe cho chúng được.
Reynie cảm ơn ông ta, và
với một cái gật đầu cụt lủn,
ông ta đưa cho Reynie một
túi tròn đầy những lát
khoai tây nóng – chúng dày
như những con cá hồi Pháp
– và được bọc một lớp
nước sốt như mayonnaise.

“Ta thấy các cháu có vẻ
đói,” ông ấy nói. “Nào, đi đi
và nhanh lên.”

Bọn trẻ đi bộ chậm chạp
về khách sạn, chia nhau
ngẫu nhiên khoai tây và
để mắt để phòng với
những người đi ngang qua
chúng. Lẽ đường ngập tràn
khách bộ hành, nhiều
người trong số họ trông
thật thanh lịch, trang điểm

rất chuyên nghiệp và mỗi khi có một doanh nhân mặc vét nhìn bọn trẻ khiến chúng thót tim. Chưa bao giờ đi bộ xuống phố lại căng thẳng đến vậy. Chúng chỉ yên tâm hoàn toàn khi đến khách sạn.

Khách sạn Regaal đã từng có những ngày tươi đẹp hơn bây giờ – nội thất đặt nơi tiền sảnh thì lung

lay, sàn các tầng thì mòn
vết, và mùi ẩm mốc phảng
phất trong không khí –
nhưng dù xếp phía sau các
khách sạn hiện đại, nó vẫn
đang làm tốt nhất công
việc của mình để giữ vẻ bẽ
ngoài của một thời hoàng
kim đã qua. Những món đồ
nội thất ọp ẹp được đánh
sáng bóng, sàn nhà đã
mòn được quét sạch sẽ
tinh tươm, và nhân viên

tiếp tân chuyên nghiệp
luôn ăn mặc chỉnh tề. Một
trong số họ, một người đàn
ông nhiều tuổi với mái tóc
xám bóng mượt, nói vài
điều bằng tiếng Hà Lan khi
bọn trẻ bước vào. Người lễ
tân khác, một phụ nữ yếu
đuối, vàng vọt, trông khá
nghiêm khắc với những
vòng thâm quanh mắt, gật
đầu tán thành.

“Đãy lại một lần nữa,”
Constance nói khó chịu.

Lần này Reynie cũng nhận ra nó – cụm từ được thốt ra lần đầu bởi người phụ nữ chó xù, và sau đó là người bán thức ăn nhanh. Sự trùng hợp ngẫu nhiên này quá quan trọng nên không thể cho qua được. Với các bạn mình ở phía sau, Reynie đến gần

mấy nhân viên lễ tân và hỏi họ có thể nói được tiếng Anh không. Ngay lập tức, một ánh nhìn hiểu chuyện xuất hiện trên cả hai gương mặt.

“Tất nhiên chúng tôi nói tiếng Anh,” người đàn ông tóc xám nói lịch thiệp. Ông ta có cặp má đỏ lựng, một chòm râu mỏng và nhỏ trông như một dấu vân tay

trên cǎm vậy. “Và chúng tôi có thể giúp các cháu việc gì?

“Cháu có thể hỏi hai người vừa nói gì về bọn cháu không?” Reynie hỏi.
“Chúng cháu đã nghe nhiều người khác nói như vậy và chúng cháu muốn biết.”

“Các cháu là những đứa trẻ tinh ý đó!” người đàn

Ông nói, nghe vừa thích thú
vừa ấn tượng. "Tôi đã nói
các cháu đáng lẽ phải ở
trường! Những người cháu
nhắc đến chắc nghĩ như tôi
rằng các cháu là trẻ em Hà
Lan, và các cháu là mấy
đứa trốn học. Nhưng các
cháu là người Mỹ phải
không? Đang tham quan
theo trường hay thế nào
vậy?"

“Cũng gần như vậy ạ,”
Kate nói.

Reynie cảm thấy thật
ngu ngốc và có một chút lo
lắng. Đi du lịch ngang qua
thị trấn, bỗn đứa bọn
chúng gây chú ý nhiều hơn
mong muốn. Chẳng có
cách gì giúp được lúc này,
nhưng lại càng có nhiều lý
do để tìm ra manh mối và
rời khỏi đây nhanh nhất có

thể. "Có một tin nhắn ở đây cho bọn cháu, phải không ạ?" cậu hỏi. "Một tin nhắn từ người tên là Nicholas Benedict?"

Người đàn ông vỡ ra một nụ cười toe toét, đầy thích thú. "Benedict, cháu vừa nói vậy phải không? Cuối cùng các cháu cũng đến! Cô đã nghe về sự sắp xếp bí mật này chưa, Daatje?"

Ông ấy hỏi người cộng sự của mình, người chỉ nhìn ra ngoài, như thể cô ấy chỉ thích ở một mình thôi vậy. “Tôi nghĩ là chưa,” người đàn ông nói và quay lại với bọn trẻ. Sự hăng hái của ông ấy không hề giảm bớt một chút nào bởi vì vẻ nhẹ nhõm hiển hiện trên gương mặt lũ trẻ. “Tên tôi là Hubrecht, và tôi rất vui được gặp các cháu! Tôi có

vài thứ từ Benedict. Đúng vậy, thực sự là vậy!"

Bọn trẻ chờ đợi, nhưng Hubrecht chỉ nhìn chúng với một nụ cười khích lệ. Ông ấy có vẻ đang đợi điều gì.

"Chúng cháu có thể, ừm, xem nó không?" Kate hỏi.
"Làm ơn?"

Hubrecht liếc trái, liếc

phải, và sau đó với một cử chỉ bí ẩn khôi hài, ông ấy nghiêng người về phía bọn trẻ và thì thầm, “Đầu tiên các cháu phải đưa tôi... món đó.” Ông ấy đột ngột ngọ nguậy đôi lông mày.

“Món đồ?” Sticky nói.

“Ồ đúng! Ngài Benedict của các cháu đã thuê một phòng, và tôi dọn dẹp để nó có thể dùng được bất cứ

lúc nào cho bất cứ ai nhắc đến tên ông ấy – với điều kiện tôi được cho xem một món đồ xác định. Các cháu có nó không? Ông ấy nói các cháu sẽ không thể đến đây nếu thiếu nó. Tôi không thể nói nhiều hơn.”

“Không phải câu đố khác chứ,” Sticky nói yếu ớt.

Reynie bối rối tìm trong đầu mình. “Được rồi, ngài

Benedict biêt chúng ta sẽ mang cái gì nhỉ?"

"Cái giỏ của tớ?" Kate hỏi. "Tớ luôn mang nó bên mình."

Hubrecht mỉm cười và lắc đầu. Ông ấy liếc nhìn Constance như đang chờ cô bé đoán ra, nhưng Constance lại chú ý tới miếng gôm bị mắc kẹt ở cạnh bàn và tạo ra những

âm thanh nôn khan khó chịu, nên Hubrecht lịch sự nhìn chỗ khác.

"Nếu ngài Benedict chắc chắn chúng ta mang nó," Reynie nói, "Nó chắc chắn là thứ chúng ta phải mang theo."

"Có thể là quần áo," Sticky mạo hiểm.

Mọi người nhìn cậu chằm

chǎm.

“Ồ đúng, nó phải là quần áo, Sticky,” Constance nói khi Kate đang kiêm chẽ không phì cười. “Chỉ cho ông ấy quần áo của anh và để xem nó có thể cho chúng ta vào phòng hay không.”

“Đó không phải một ý kiến ngớ ngẩn,” Sticky nói chõng chẽ. “Không có quần

áo, chúng ta sẽ bị bắt giữ phải không? Sau đó, chúng ta không thể đến đây đúng không nào?" Nhưng Hubrecht đang lắc đầu.

Xấu hổ, Sticky thúc vào xương sườn Constance một cái vì đã chê nhạo cậu. Constance thét lên và phản ứng lại bằng một cú đá vào ống quyển; sau đó hài lòng với kết quả (Sticky nhăn

nhó ghê gớm và ôm chân nhảy lò cò), cô bé nhanh chóng thử nghĩ cách khác.

“Một thời gian biểu huấn luyện thì sao?” Kate hỏi, làm lơ cuộc hỗn chiến.
“Hoặc một cái vé?”

Hubrecht lắc đầu. Một lần nữa ông ấy liếc nhìn Constance, như thể ông ấy tin cô bé sẽ có câu trả lời – và lúc này Reynie đã hiểu

tại sao. Cô bé đã có câu trả lời. Và Hubrecht đã chỉ ra nó.

“Món quà của em!” cậu nói, chỉ vào mặt dây chuyền hình quả địa cầu của Constance. (Constance dừng việc thử cắn tay Sticky và nhìn xuống ngạc nhiên). “Chúng ta không thể đến đây mà không có nó!”

Hubrecht vỗ tay. "Chính là nó! Một thế giới nhỏ – như ngài Benedict của các cháu đã nói! Rất tốt, các cháu, các cháu sẽ có một chìa khóa." Ông ấy với tay xuống dưới bàn. "Đây là một cuộc săn lùng thứ gì đó phải không? Thú vị thật! Tôi cứ bắn khoăn khi nào những người khác tới."

Reynie nhận chìa khóa

phòng từ Hubrecht. "Khi bác nói 'những người khác', có phải ý bác là từng có người tới đây trước chúng cháu?"

"Ồ phải! Đây là một cuộc thi đúng không? Những người lớn thi đấu với trẻ con phải không? Chẳng công bằng chút nào! Các cháu là những người đầu tiên được trao chìa khóa.

Không một ai từng vào căn phòng đó – ngoại trừ phục vụ của khách sạn. Đây là hướng dẫn của ngài Benedict.”

“Ai từng đến ạ?” Sticky hỏi.

“Hai quý ông lịch thiệp. Cùng một ngày khi bạn của các cháu, ngài Benedict thuê phòng. Họ hỏi ông ấy có ở đây không. Ông ấy

không ở lại – ông ấy cùng người phụ tá trẻ chỉ đơn giản kiểm tra căn phòng rồi bỏ đi, để lại chìa khóa cho tôi – nhưng bởi vì các quý ông đó đã nhắc đến tên ông ấy, tôi thực hiện theo chỉ dẫn của ông ấy: Tôi nhắc đến căn phòng cùng những lời khen ngợi của ngài Benedict, chỉ khi họ đưa ra một món đồ xác định. Tôi nghĩ có thể nó

năm trong một cái cặp tát
của họ. Họ không có món
đồ, dẫu vậy, họ cảm ơn tôi
rồi rời đi. Những người lịch
sự, quần áo thanh lịch,
kiểu người từng thường
xuyên lui tới khách sạn này
vào thời kỳ tươi đẹp của
nó. Tôi đã rất băn khoăn
người nào sẽ tới đây. Sau
đó, nhiều ngày trôi qua, tôi
bắt đầu nghĩ sẽ không có ai
tới nữa! Cô cũng nghĩ vậy

chứ?" Ông ấy hỏi đồng nghiệp của mình, người phụ nữ ông gọi là Daatje, lúc ấy cô ta dường như mới bắt đầu phản ứng lại.

Daatje bắt đầu nói. "Tôi chẳng biết gì về chuyện này cả, Hubrecht," Reynie nghĩ cô ấy đang buồn rầu. Cô ta nhìn bọn trẻ chăm chú, không hề ác ý, chính xác là vậy, nhưng biểu hiện

của cô rõ ràng đang khó chịu. Cô ấy cảm thấy bị bỏ quên ư? Hiển nhiên, Hubrecht thấy được sự sắp xếp tuyệt vời của ngài Benedict và thích thú cuốn theo nó. Nhưng không phải Hubrecht là người cô ta đang nhìn chăm chăm. Có thể cô ta không thích bọn trẻ.

Reynie muốn tin vào

điều đó nhưng không thể. Cậu cảm thấy khá chắc chắn rằng ngài Benedict đã để lại tiền trong phòng cho bọn chúng – ít nhất cũng đủ mua một hoặc hai bữa ăn – và cậu thăm nghi ngờ Daatje đã lấy trộm một ít, có thể là tất cả. Cô ta có thể làm việc đó dễ dàng khi biết rằng căn phòng không có người ở. Có thể, cô ta định đổ lỗi cho ông

Hubrecht nghèo hoặc một thành viên khác trong đội phục vụ của khách sạn. Đó là ánh mắt mà cô ta bộc lộ, Reynie đoán chắc. Cái nhìn của người có tội. Nó làm cậu rất băn khoăn.

Cô ta chưa kịp chuẩn bị, cậu nghĩ. Lần này cứ cho qua.

Rồi cô ta sẽ sớm nhận
đủ.

Nhưng sau đó cậu chú ý
đến Constance.

Cô bé đang nhìn chăm
chằm Daatje, nhìn chăm
chú với ánh mắt mãnh liệt
và sắc sảo nhất. Và
Constance nhìn càng lâu
thì sự u ám trên vẻ mặt

của cô bé càng lớn dần, cho đến khi cô bé quắc mắt nhìn trùng trùng. Daatje đã nhận ra và cảm thấy lúng túng trên ghế, cố tránh khỏi ánh mắt tinh công của Constance trong lúc Hubrecht nói với bọn trẻ phòng của chúng ở đâu. Khi Kate và Sticky cảm ơn ông và hướng tới trước cửa thang máy, Reynie phải cầm tay Constance và dẫn

cô bé rời khỏi bàn tiếp tân.

“Chuyện gì vậy?” cậu hỏi khẽ. “Cô ấy đã làm gì?”

“Em không biết,” Constance lẩm bẩm, nhìn xuống vai mình. “Nhưng nó không tốt.”

“Đó là tất cả ư? Không tốt?”

“Ý em là cực kỳ xấu,”

Constance nói.

“Đó là điều anh lo ngại.”

“Cả hai đang nói gì vậy?”
Sticky hỏi.

“Sẽ kể cho cậu sau khi chúng ta ở riêng với nhau,” Reynie nói. “Nhưng hãy mở to mắt cảnh giác. Có điều gì đó không hợp lý.”

“Ồ, tớ ghét điều cậu vừa

nói,” Sticky nói, với tay lén
cặp kính của mình.

Kate nheo mắt lại. “Cậu
có thể kể cho bọn tớ trong
thang máy,” cô bé thì
thầm, cánh cửa mở ra và
thang máy không có ai cả.
Bọn trẻ đi vào và cùng
đứng gần nhau, gần hơn
cả không gian cần thiết, và
Kate mở nắp cái giỏ, sẵn
sàng tóm lấy mọi thứ cô bé

cần nhanh hơn. Cánh cửa
trượt đóng lại.

Ngang qua tiền sảnh,
Daatje nhìn lũ trẻ đi. Cô ta
cảm thấy buồn phiền,
nhiều đến mức Hubrecht
phải hỏi xem cô ta có ổn
không.

“Thực ra, tôi đang đau
đầu khủng khiếp,” cô ta

nói. “Ông có thuốc không?”

“Không, nhưng chúng ta có mấy viên thuốc trong ngăn kéo dự phòng. Tôi sẽ lấy cho cô.” Hubrecht đi tìm chìa khóa ngăn kéo. “Chìa khóa chắc ở trong phòng làm việc,” ông nói, có vẻ lúng túng. “Đừng lo tôi sẽ tìm ra nó.”

Sau khi Hubrecht đi, Daatje lấy chìa khóa ngăn

kéo dự phòng từ túi mình ra và thả nó xuống sàn, giống như một tai nạn nhỏ. Cô ta mở một mẩu giấy bên trong có ghi một số điện thoại – những ngón tay của cô run run quay từng số. "Xin chào? Vâng, tôi là Daatje – từ khách sạn. Vâng, có vài người đã đến. Vừa mới. Đó là một nhóm trẻ con. Mong ông vui lòng gửi số tiền như đã

hứa đến địa chỉ của tôi. Tôi... cái gì? Không, tôi không thể nói cho ông phòng nào. Ông có nghe tôi nói chúng chỉ là trẻ con không? Không, tôi không bao giờ chấp nhận việc đó. Nó đi ngược lại thỏa thuận, và... Không, chắc chắn không! Tôi sự rằng tôi... tôi sợ rằng..."

Daatje hoảng sợ liếc qua

vai. Cô ta vẫn ở một mình. "Chắc chắn ông sẽ không làm điều đó," cô thì thầm vào ống nói. "Chắc chắn ông... ông... tôi hiểu." Cô ta nuốt nước bọt một cách khó nhọc. "Nhưng tôi yêu cầu... ông phải hứa không có tổn hại..."

Cô ta cắn môi lo lắng một lúc lâu. Và sau đó, hít một hơi thật nhanh, cô ta

cung cấp số phòng và đặt mạnh ống nghe xuống, lùi lại phía sau, như thể nó là cơn sốc tồi tệ nhất, đau khổ nhất.

“Tớ sẽ vào đầu tiên,” Kate nói, mặc dù cảm thấy hơi sợ. (Và Kate chỉ lo sợ khi tất cả bọn trẻ cùng cảm thấy khiếp sợ.) Cô bé và hai cậu bạn rón rén đi

xuống dây hành lang trải thảm của khách sạn. Constance vẫn ở lại trong thang máy để giữ cánh cửa mở. Chúng đang ở tầng năm. Nếu có kẻ khó chịu nào đe dọa chúng trong phòng khách sạn, thì cần phải chuồn thật nhanh.

Kate dừng lại nghe ngóng bên cạnh cửa, mở khóa và liếc vào trong. Cô

nhìn các cậu bé đầy lo lắng
rồi lén vào phòng. Reynie
và Sticky cảm thấy người
mình tê cứng. Sự liều lĩnh
của Kate luôn giúp nỗi sợ
trong chúng không lên đến
đỉnh điểm, nên hai đứa
chúng không hề thấy thích
thú mỗi khi cô bé tỏ ra lo
lắng. Sau một phút căng
thẳng kéo dài, Kate gọi ra
thông báo mọi thứ đều ổn,
các cậu bé cảm thấy nhẹ

nhõm hẳn. Tiếng của cô bé lại vui vẻ như trước. Các cậu bạn ra hiệu cho Constance đi theo, sau đó chúng vào phòng.

Cánh cửa mở vào lối đi chật hẹp và một cái bàn ngu ngốc được đặt ngay bên cạnh khiến cánh cửa chỉ mở được có một nửa. Cái bàn cao đến thắt lưng các cậu, trên đó đặt một lọ

hoa lụa, một bát kẹo và
một tờ ghi chú viết, "Chào
mừng!" bằng kiểu chữ viết
tay khó đọc của Số Hai. Dạ
dày của Reynie đau nhói
khi nghĩ đến những gì Số
Hai phải chịu đựng lúc này.

Bên kia cái bàn, một
khung cửa trống mở ra
gian phòng chính, được sắp
xếp một vài cái ghế, một
cái giường, một cái sofa

giường, và hai cái võng
được đóng trên tường.
(Reynie nhận thấy đủ chỗ
cho bốn đứa bọn chúng,
cộng thêm Milligan và
Rhonda, chắc giờ đây họ
đang mau chóng đuổi
theo.) Kate đang kiểm tra
phía sau rèm cửa sổ tìm
mạnh mẽ hoặc lời gợi ý,
gây ra đôi chút tiếng động
ồn ào. Cô bé đang nhai
một miếng kẹo dẻo lấy từ

bát.

Reynie không thể giúp nhưng cậu lấy làm ngạc nhiên. Đi một mình vào trong căn phòng trống – một căn phòng mà cô bé có thể phải đối mặt với nguy hiểm – Kate vẫn không ngừng nhai kẹo.

“Tôi không thấy điều gì khác thường,” cô nói. “Phòng tắm cũng sạch sẽ.”

"Có thể đây là chỗ đó," Sticky nói, nhìn xung quanh lo lắng. "Có thể ông thuê căn phòng này cho chúng ta và định quay lại. Có thể không có manh mối nào ở đây."

"Chúng ta không thể từ bỏ vào lúc này," Reynie nói, hy vọng Constance không nghe thấy điều Sticky vừa nói. Cậu quỳ xuống xem

xét bốn chỗ trên tấm thảm
bị lõm vào bởi bức tường.

Kate mở con dao quân
dụng Thụy Sĩ của mình ra
và dùng răng cưa của nó
để cạo ra một mẩu kẹo.
“Tôi cũng chú ý đến những
điểm sàn nhà đó. Một cái
ghế hoặc thứ gì đó từng kê
tại đây.”

Reynie đứng bật dậy.
“Cái bàn cạnh cửa! Nó

được chuyển đi là có lý do.
Tớ cá chúng ta phải trèo
lên nó hoặc..."

Đúng lúc ấy, Constance
đi vào phòng chính, một
tay nắm vốc kẹo, tay kia
cầm một cái phong bì. Đôi
mắt màu xanh nhạt nhấp
nháy đầy kích động.
"Không ai nhìn thấy cái này
sao? Nó được treo bên dưới
cái bàn."

“Bạn anh không nhìn thấy,” Reynie nói. “Nhưng ngài Benedict biết em sẽ trông thấy nó ngay. Mọi người đều quá cao. Ông hắn muốn em là người tìm ra nó.”

Constance mỉm cười khi nghe vậy. Cô bé cảm thấy vui khi biết ngài Benedict đã sắp đặt điều này. Nhưng nụ cười của cô bé

nhanh chóng nhạt dần khi cô nghĩ đến nội dung bức thư. Nếu nó bảo bọn trẻ ở yên đây và đợi thì sao? Nếu nó là đoạn cuối của con đường này thì sao? Cô bé đẩy bức thư về phía Reynie. “Anh đọc nó đi. Em không thể chịu được nữa rồi.”

Reynie mở phong bì và đọc thành tiếng bức thư:

Các cháu yêu quý,

Ta muốn mọi người có
một chỗ thoải mải để nghỉ
ngơi trước chặng sau của
chuyến đi, nó sẽ đưa các
cháu đến... thôi, ta sẽ dành
điểm đến cho các cháu
đoán sau, nhưng không
cần phải vội vàng quá. Nếu
các cháu biết nơi có thể tìm
ra câu trả lời, các cháu có

thể ngũ trên nó.

Thân mến,

Ngài Benedict

“Cái giường!” Tất cả cùng hét lên rồi cười lớn. Đây là lúc hiếm hoi mà bọn trẻ nhanh chóng đồng tình với một ý kiến. Chúng cùng đua nhau đến chỗ cái

giường, và những cái chăn, ga trải giường, gối bay lên đầy náo động, chúng lột sạch đến tận cái đệm chỉ trong vài giây. Không có chiếc phong bì nào. Chúng đẩy cái đệm ra khỏi khung. Chẳng có gì.

“Chúng ta thử kiểm tra cái sofa giường xem,” Reybie nói, cảm thấy lo lắng.

Chúng tháo bỏ những cái nệm ngồi ở sofa, và Kate túm lấy tấm vải lót, giật tung nó ra khỏi khe đệm. Một phong bì lớn bằng giấy chuối lộ ra, bên trên ngài Benedict viết, “Để sử dụng trong trường hợp đói, tò mò hoặc cả hai.”

Kate rạch phong bì bằng con dao của mình và đổ thứ bên trong lên tấm đệm.

"Tiễn ăn trưa," cô bé nói với vẻ thỏa mãn. Cô liền gạt bọc giấy bạc sang bên và cầm một mẩu giấy lên.
"Và một địa chỉ! 'Vận tải Dòng nước Liêu lĩnh'. Nó phải ở đây trong Thernbaakagen này!"

Sticky đọc địa chỉ. "Con phố này chạy dọc bến thuyền. Tớ đã thấy trên bản đồ. Không xa lắm. Tất

cả chúng ta..."

"Chuyện gì vậy, anh Reynie?" Constance hỏi.

Reynie đang nhìn chăm chú chõi tiền giấy. "Phong bì được dán kín. Và tiền vẫn còn đây. Vậy cô ta đã làm gì?"

"Ai đã làm gì cơ?" Kate hỏi.

“Daatje, người phụ nữ ở
tiền sảnh. Tớ nghĩ có thể
cô ta đã lấy cắp tiền ngài
Benedict để lại cho chúng
ta.” Reynie bắt đầu đi tới đi
lui trên phần sàn phủ đầy
đêm, những tấm nệm ngồi
và gối đâu chúng đã vứt ra.
“Nhưng cô ta đã không ăn
cắp thứ gì. Và bây giờ tớ
nghĩ, mấy gã Số Mười đó
đến khách sạn chỉ cám ơn
Hubrecht rồi bỏ đi. Chúng

đã không bắt ông ấy chỉ
căn phòng. Các cậu không
thấy kỳ lạ sao?"

"Chắc chắn chúng không
thu được điều gì ở đây,"
Kate nói. "Chúng chỉ nghĩ
ngài Benedict thuê một
phòng cho ai đó ở. Và ai đó
chưa tới."

"Đúng, nhưng chúng sẽ
muốn biết ông ấy thuê
phòng cho ai," Reynie nói.

“Và cách tốt nhất để chúng tìm ra điều đó là...” Mắt cậu mở to. “Chúng ta cần ra khỏi đây ngay bây giờ.”

“Cậu nghĩ Daatje nói với chúng?” Sticky nói, không muốn tin vào điều này. “Cậu nghĩ cô ta đã gọi cho mấy gã Số Mười và nói chúng ta ở đây?”

“Đi ngay thôi, Sticky!” Kate nói, chộp lấy cánh tay

câu và lôi câu theo.

Nhưng Constance đã đứng chǎn trước họ, và cô bé không hề di chuyển. Cô bé nhìn chăm chú vào bức tường phía xa, như thể nhìn xuyên qua dãy hành lang bên ngoài.

“Quá muộn rồi,” cô bé thì thầm. “Chúng đang ở đây.”

Chương 15: Cuối cùng cũng bắt kịp

CUỐI CÙNG



CÙNG BẮT KỊP

Bọn trẻ nghe thấy tiếng

cửa trước va vào cái bàn ở lối đi, và mùi nước hoa co-lô-nhơ tràn vào phòng. Một tấm ván sàn kêu cót két. Và sau đó một người đàn ông cao lớn xách cặp táp đứng dựa lên khung cửa trông nhìn chúng. Gã Ső Mười mặc một bộ vét màu xanh sáng, có nước da trắng nhợt nhạt, mái tóc đen nhánh và gầy nhom, hơn thế đôi môi hẵn tái

nhợt như thể vừa mất rất
nhiều máu hoặc mới được
giã băng. Đôi mắt sáng tối
màu của hắn quét quanh
căn phòng, nhìn tấm đệm,
những cái gối và khăn lạnh
trải giường la liệt trên sàn.
Hắn cười với bọn trẻ, để lộ
hàm răng trắng hoàn hảo.
“Dễ thương, dễ thương
quá, những chú gà con, các
người vừa bới tung mọi thứ
lên, phải không? Mấy đứa

đang tìm gì sao?"

Bọn trẻ nhìn hắn ta chăm chăm, không dám di chuyển hay mở lời.

"Đừng giả bộ bọn mày không nói được tiếng Anh nhé," Gã Sô Mười nói với một cái nháy mắt. "Tao đã nghe nói về bốn đứa mày. Bây giờ, Constance, hãy tỏ ra dễ thương bằng việc đưa cho tao tờ giấy trong tay.

Tao muôn xem nó. Còn
mày, Kate – mang cho tao
bất cứ thứ gì mày dẫu sau
lưng.” Hắn chìa bàn tay,
bên không cầm cặp táp ra.
Nó vươn ra đến nửa quãng
đường, thật là một cánh
tay dài khác thường, và
những ngón tay gầy guộc,
tái nhợt của hắn mở ra
nắm vào trông như một
con nhện đang hấp hối
vậy.

Constance rên rỉ. Cô bé nhìn thẳng vào mắt Gã Sô Mười, và thấy bản thân mình khiếp sợ. Năm chật bức thư của ngài Benedict hết mức có thể, bàn tay của cô bé run run. Đằng sau Constance, Kate đứng hơi thu mình, sẵn sàng phản ứng lại bất cứ chuyển động bất chợt nào.

Dẫu vậy, Gã Sô Mười

không hề cử động bất ngờ. Ngược lại, hành động của hắn khá thư thái và có phần ung dung. Với một tiếng tặc lưỡi chê trách, hắn rút tay lại và đặt cái cắp xuống. Cánh tay của hắn quá dài nên chỉ cần hơi nghiêng người là cái cắp chạm đất. "Được, được, tao nhìn thấy trong mắt mày, chú cáo bé nhỏ, rằng tao có thể bị cắn nếu tiến lại

gắn. Mày có những ý định
gì phải không?"

"Cứ thử xem," Kate nói
qua hàm răng cắn chặt.

"Cô ấy không có ý đó
đâu," Sticky nói.

Gã Sô Mười cười thầm.
"Ồ, tao không nghi ngờ
điều nó nói. Danh tiếng đã
đi trước nó, Katie yêu quý.
Bây giờ, mày có tin rằng

nếu tao làm một ví dụ với
mày, những đứa kia sẽ biết
cư xử không?"

Hắn lắc cánh tay, để lộ
hai cái đồng hồ lớn bằng
bạc bên dưới cổ tay áo.
Tiếng điện chập vang khắp
phòng.

"Ông không được làm
thế!" Reynie hét lên. "Đừng
làm đau bạn ấy! Chúng tôi
sẽ đưa ông chỗ giấy tờ!"

“Ồ, tất nhiên, tao biết
bọn mày sẽ đưa ta tờ giấy,”
Gã Số Mười nói đầy chê
giễu. Hắn hướng hai bàn
tay nhện đến Kate. “Nhưng
một khi tao đã bắt đầu làm
già, mày thấy đấy, tao thích
họ...”

Kate bất mạnh.

Một cú đánh trực tiếp là
điều Gã Số Mười không

mong đợi, và Kate lao tới xô hắn vào chõng ga giường làm một cái gối bị hất tung lên. Một giây sau nơi đó vang lên tiếng va chạm giữa hai tia điện vào cái gối mà Kate đang cầm trên tay như một chiếc khiên.

Reynie nhìn những tia điện đung đưa như lưỡi rắn khi chúng phóng ra từ cái

đồng hồ đeo tay của Gã Sô Mười. Cùng lúc đó, cậu nhìn thấy Kate giơ tay kia ra – cánh tay cô bé đã giấu sau lưng – và vung về phía mặt gã đàn ông. Reynie đã nghĩ cô bé giấu tờ giấy có địa chỉ bên tay này. Nhưng đó là một lọ nhỏ, chứa thứ gì đó mà cô bé hắt vào mắt Gã Sô Mười.

“Tôi hy vọng ông thích

nước chanh!" Kate nói khi Gã Số Mười ôm lấy mặt mình. Liền đó, cô bé thả cái lọ xuống, túm lấy cái cắp và ném nó ngang qua phòng đến chỗ Reynie, cậu đang nhìn nó đầy hoang mang. Reynie không phải đứa trẻ có khả năng vận động cao nhất, nên cậu cảm thấy thật may mắn khi có thể di chuyển người kịp thời để đỡ lấy cái cắp trước

khi nó va vào răng mình. Cái cắp khá nặng và Kate đã quăng nó với một lực rất mạnh.

“Reynie!” Kate hét lên.
“Vứt nó ra ngoài CỬA SỔ!”

Gã Số Mười, dù tạm thời không nhìn được, nhưng hắn dùng tiếng nói của Kate để định hướng, vồ lấy túm tóc của cô và giật cô bé ngã về phía mình. Hắn

suy nghĩ tinh túc hơn khi cô bé bắt đầu đá vào ống quyển của hắn, và sau một trận ẩu đả ngắn hắn tung cô bé ra xa mình. Kate bật người vòng quanh như một con mèo, nhưng cô bé tiếp đất một cách khó khăn trên cái giỏ của mình, không có đệm, nệm ngồi hay gối chỗ cô ngã xuống, cô bé chắc gãy xương sườn mất. Nhăn mặt vì đau đớn, cô bé nhìn

Reynie quay lại từ cửa sổ,
vẫn giữ chặt cái cắp.
“Reynie! Tại sao...”

“Lẽ đường bên dưới quá
đông người,” Reynie nói.
“Tôi không thể vứt nó
xuống. Nó có thể giết chết
ai đó.” Cậu nói giọng nửa
xin lỗi, nửa sợ hãi vì suy
nghĩ của mình. Cậu không
muốn gì hơn ngoài việc
thoát khỏi cái hộp kinh dị

này vậy mà giờ đây cậu ôm nó khư khư như thể ôm kho báu của mình vậy. Tiếng o o phát ra từ trong cái cắp, nghe như tiếng một bầy ong đang giận dữ.

Kate nhăn nhó. Tất nhiên Reynie không thể liều lĩnh với nó, cô bé nên nghĩ đến điều đó. Cô hy vọng cái cắp quá quý giá khiến Gã Số Mười phải chạy

tới lấy lại, và bọn trẻ sẽ có cơ hội bỏ trốn, thay vì cô bé bắt buộc phải vồ lấy và bỏ chạy. Gã Số Mười sẽ phải đuổi theo cô, và những đứa khác có thể bỏ chạy. Bây giờ chúng đã mắc kẹt – và Kate đã ở ngoài cuộc chơi.

Gã Số Mười đã lau sạch nước chanh và nhìn chúng từ bên kia căn phòng. Đôi

mắt hắn sưng húp và đỏ ngầu, và hắn không cười nữa. "Tao đã nghĩ đúng về mày, đồ con vịt. Mày đã cắn tao. Nhưng nó sẽ không xảy ra lần nữa đâu." Những ngón tay của hắn sờ lên cái cà vạt trông như một con nhện nhiệt đới tái nhợt trui lông. Với một chuyển động nhẹ nhàng, thuần thục, hắn kéo cà vạt khỏi cổ áo, để lộ một sợi

tua ruà mỏng bằng kim loại
ở đuôi cà vạt giống như
một sợi roi da dài.

“Tôi đã nói chúng tôi sẽ
đưa ông các giấy tờ,”
Reynie nói một cách khó
khăn. Miệng cậu khô khốc.
“Và tôi sẽ trả ông cái cắp.
Làm ơn hãy để chúng tôi
đi.”

“Ồ chắc chắn,” Gã Số
Mười nói. “Mày có chắc đó

là hành động thông minh không? Và mày thực sự nghĩ tao sẽ để cho bọn mày đi sao? Sau sự đối xử thô bạo như vậy á? Ô, không đời nào, Reynard. Những đứa trẻ hư phải bị trừng phạt." Hắn vẩy nhẹ cái cà vạt, tạo một tiếng vút khủng khiếp khi nó quật sang phía bên kia phòng và làm vỡ một mảng vữa trên tường, gần đầu Sticky. Bọn

trẻ ngần ngại, đặc biệt là Sticky – người khá yếu ớt – Gã Số Mười bĩu môi cười khinh bỉ. “Điều này để cho bọn mày thấy rõ hoàn cảnh của mình.”

Tâm trí của Reynie đang chạy đua. Gã Số Mười đứng đó giữa chúng và lõi ra, dù chúng có vượt qua hắn – điều không thể xảy ra – Reynie đã nhìn thấy một

Gã Số Mười mặc vét khác, nấp trong lối ra vào bên kia cửa. Gã Số Mười có một cộng sự. Trông thấy hắn cũng không khiến Reynie khiếp sợ hơn (cậu đã sợ đến hết mức có thể rồi), nhưng nó giúp cậu hiểu, đầy đủ và hoàn toàn, rằng không có đường trốn khỏi đây, và rằng cậu cần đứng vững trước những điều sắp tới.

Cố gắng đứng dậy trên đôi chân mình, Kate cũng đã nhận ra điều tương tự. “Tốt thôi,” cô bé cay đắng nói. “Hãy làm điều tồi tệ nhất của mày đi. Dù vậy, mày sẽ nhận được một phát cắn nữa. Cả hai bọn mày. Tao hứa đấy.”

“Cả hai bọn tao ư?” Gã Số Mười cau mày nói. Hắn đột ngột nhìn ra lối đi vào.

“Tại sao mày không canh thang...” Mắt hắn mở to.
“Mày không phải Mortis!”

“Ta hy vọng là không,”
người đàn ông khác nói.

“Mày đã làm gì với
Mortis?” Gã Sổ Mười gầm
gừ, quay ra phía cửa và giơ
cái cà vạt–roi của mình lên.

“Ta sẽ chỉ cho ngươi
xem,” người đàn ông kia

nói, và cùng lúc đó, một tiếng thổi kỳ lạ vang lên – swit! – và đuôi một cái phi tiêu nhẹ nhàng xuất hiện trên vai Gã Sổ Mười.

Gã Sổ Mười giận dữ vồ lấy cái phi tiêu. Nhưng hắn đã không có đủ thời gian để nhìn thấy nó trước khi ngã xuống sàn.

Người đàn ông kia đi vào phòng, bước qua cơ thể bất

tỉnh của Gã Số Mười, và quỳ xuống giang tay ra. Kate lao vào người ông.

"Ồ, bố Milligan!" cô bé òa khóc. "Ôi, Milligan, bố đây rồi!"

Milligan đang ở đây, dẫu vậy ông khó thấy hết được niềm vui sướng mà bọn trẻ đang quây lấy ông đầy

phản khích. Và khi ông đã có chút tự do cho riêng mình sau vô số cái ôm, vỗ đầu, bắt tay và nụ cười, Milligan trông gần giống ông nhưng chỉ một chút thôi. Mái tóc vàng thường thay lại có màu đen, đôi mắt xanh giờ là màu nâu, và tai ông, thật kỳ lạ, dường như ngắn hơn. Nước da hồng hào khỏe mạnh của ông vẫn vậy, ông vẫn

có cùng chiều cao và dáng người gầy cao lêu nghêu, nhưng nếu nhìn chăm chú, những người biết ông cũng thật khó nhận ra.

“Con đã nghĩ bố là một Gã Số Mười khác!” Kate nói. “Con không thể tin con đã không nhận ra bố!”

“Con đang tập trung vào mỗi nguy hiểm trước mắt mà,” Milligan nói. Đôi mắt

ông long lanh. "Nghe giọng con hết sức khủng khiếp. Bây giờ, nghe này, tất cả các con, cảnh sát đang đến đây và chúng ta không có thời gian đối phó với họ. Chúng ta cần ra khỏi đây. Nhanh lên nào!" Ông cầm lấy cái cặp táp của Gã Sô Mười từ Reynie, cậu đang trao cho ông cầu xin giúp đỡ.

“Cảnh sát đang đến ạ?”
Sticky hỏi.

“Nhanh lên,” Milligan
nhắc lại, bước qua người
Gã Số Mười.

“Chú định để hắn nằm
đây sao?” Constance nói.
“Chú không định trói hắn
lại hoặc làm gì khác sao?”

Milligan quay lại thấy
Constance đang chăm chú

nhìn Gã Số Mười năm trên sàn, e sợ bước qua gã. "Thứ lỗi cho ta," ông nói, quay lại và nhấc cô bé lên. "Nhanh lên, tất cả các con. Và làm ơn đừng buộc ta nói lần nữa." Ông bế thốc Constance đi.

Ở cuối hành lang, bọn trẻ có thể nhìn thấy chân một người đàn ông thò ra ngoài cửa thang máy, nó

khiến cánh cửa cứ đóng đi đóng lại, chỉ va vào bàn chân rồi lại mở ra lần nữa và kêu ding một tiếng. Có thể đoán bàn chân đi giày màu đen đắt tiền đó là của cộng sự Gã Sổ Mười đang bất tỉnh kia.

“Chú không thể bỏ cái chân ra khỏi chỗ đó ạ?” Constance hỏi. “Tiếng ding đó khó chịu quá.”

“Đúng, nhưng nếu để thẽ, cảnh sát buộc phải dùng thang bộ,” Milligan nói, dẫn bọn trẻ theo đường khác. Họ nhanh chóng đi xuống một dãy hành lang khác và ở cuối đường có một khung cửa sổ đang mở, bên ngoài là một lối thoát cứu hỏa dẫn xuống hẻm bên cạnh. Sticky nhìn chằm chằm bên ngoài cửa sổ, và chỉnh lại

cặp kính. Milligan đặt một tay lên vai cậu. "Đừng nhìn xuống đất. Hãy nhìn vào bàn chân cháu và cứ thế mà đi. Cháu sẽ ổn thôi. Kate, con đi trước và mọi người sẽ theo sau."

Ngay sau đó, chúng nghe thấy tiếng cửa đập mạnh, theo sau là tiếng cảnh sát (tiếng hơi thở nặng nhọc khi họ leo cầu

thang) ập đến từ dãy hành lang khác. Kate nhảy qua khung cửa sổ, từng bậc, từng bậc một đến khi cô bé nhảy từ vài bậc cuối xuống nền đất của một bãi đậu xe. Ngay sau đó, cô bé nhận ra đó là một xe cảnh sát.

“Vào trong, Kate,” Milligan gọi từ phía trên. “Đãy là xe của chúng ta.”

“Một xe cảnh sát.”

“Bố đã mượn nó,” Milligan nói. “Nhanh lên, các cậu bé.”

Reynie và Sticky bò xuống mấy bậc cuối của lối thoát hiểm cứu hỏa và nhảy vào ghế sau với Kate. Milligan đặt Constance ngồi ghế trước với mình. “Cúi thấp đầu xuống,” Ông nói, lùi xe ra khỏi hẻm. Khi ông

lái xe ngang qua cửa trước khách sạn, ông thì thầm.
"Ba xe cảnh sát. Tốt. Và người phụ nữ ngoài tiễn sảnh chắc là người đã gọi cảnh sát. Cô ấy có vẻ quẩn trí. Hơi ngạc nhiên đấy."

"Người phụ nữ nào ạ?"
Sticky hỏi, vẫn cúi thấp đầu xuống.

"Một nhân viên lẽ tân.
Cô ấy đã gọi cảnh sát và

nói chúng đã hối lộ và đe dọa mình, và một vài gã xấu xa đang đến khách sạn. Cô ta lo chúng sẽ làm hại một nhóm trẻ em ở đó."

"Sao chú biết được tất cả?" Constance hỏi.

Milligan nhìn cô bé chăm chú. Cô bé đang ngồi thẳng trên ghế trước – không giống mấy đứa trẻ kia, cô

nhóc không cần cùi đầu – và Milligan nhăn trán khi một ý nghĩ lóe lên. “Cháu nên ngồi ở ghế cho trẻ em. Thật nguy hiểm quá.”

Constance nhìn ông ngơ vực. “Chú đùa à?”

“Một chút thôi. Cài khóa vào các con.” Vẫn giữ mắt quan sát đường, Milligan với tay kéo đai bảo hiểm của Constance xuống, vì

chiều cao còn khiêm tốn mà cái đai bắt chéo qua mặt cô bé. Cô nhóc nhìn Milligan trùng trùng qua một bên mắt không bị che.

“Cứ tự do điều chỉnh nó,” Milligan nói, cười toe toét lệch cả miệng. “Bây giờ, để trả lời câu hỏi của cháu, ta biết hết vì ta nghe từ điện đàm cảnh sát. Tiếng Hà Lan của ta không

hoàn hảo lắm, nhưng ta biết đủ các mánh lới. Và thật may chú đang đi quanh khu vực đó. Cảnh sát cũng nhắc đến các con trên điện đàm sớm nay. Họ nói các con vừa rời bảo tàng khoa học và nên mang về đồn để thẩm vấn. Bốn đứa có vẻ bận rộn."

"Cháu rất vui vì chú đã tìm ra chúng cháu," Reynie

nói. “Mọi việc chẳng dễ chịu tẹo nào.”

“Ta xin lỗi đã không bắt kịp mây đứa sớm hơn,” Milligan nói, nỗi ân hận hiện ra trên gương mặt ông. “Sớm hơn năm phút thì ta có thể giải thoát mây đứa khỏi cuộc chạm trán đó – và ta tự giải thoát mình khỏi cảm giác lo lắng. Thật không may, ta đã bị

cản trở nếu không đã gặp các con ở trên bờ Lisbon. Vấn đề là mây đúa thông minh khủng khiếp. Ta không thể kể việc nhận ra các con không có ở trên đoàn tàu tới Thernbaakagen đã gây rắc rối đến mức nào."

Lúc này, bọn trẻ đã ngồi thẳng dậy. Milligan đang lái xe qua một quận đặt kho

hàng gần bến cảng. Tất cả ngoại trừ Constance, vì cô bé quá thấp, đều có thể nhìn thấy ánh sáng lung linh của Biển Bắc ở khoảng cách gần.

“Nhưng làm sao chú biết chúng cháu có mặt trên tàu?” Reynie hỏi. “Làm sao chú biết chúng cháu ở Lisbon?”

“Nghề của chú phải biết

nhiều thứ.” Milligan nói giọng bí hiểm. Sau đó ông nhún vai. “Hơn thế, các cháu đã để lại quyển nhật ký hành trình của ngài Benedict.”

“Ồ!” Kate nói. “Thật may chúng ta đã để quên nó! Chị đã nói với em đó là việc tốt mà, Constance!”

“Đó là sự thật,” Milligan nói. “Khi ta đến nhà ngài

Benedict, Rhonda đã phát hiện ra lời nhǎn của mǎy đúa, và chúng ta tìm thấy cuốn nhật ký ngay sau đó. Cũng mất khá lâu để biết được đầu mối, và khi chúng ta đến chõ Đường Tắt, con thuyền đã hạ thủy rồi. Nhưng ta biết mǎy đúa đang đi cùng những người tốt và thuyền trưởng Noland, và ta bắt một chuyến bay để đến Lisbon

trước mấy đứa, nên ta đã không lo lắng gì đến khi Joe Shoorter – ý ta là Đạn Thần Công – thông báo với ta các con đang ở một mình trong lâu đài. Ta đã ngay lập tức chạy đến đó khi con gửi tín hiệu điện đàm, Kate ạ. Ta không thể hiểu một từ nào, nhưng âm thanh nền giúp ta biết các con đang ở sân ga.”

Milligan lắc đầu. "Ta chỉ chậm một chút. Ta đành đứng nhìn theo đoàn tàu rời khỏi ga. Nhưng lúc đó, ta đã bắt được Jackson và Jillson. Phải, chúng đang bị canh giữ," ông đáp trả tiếng cảm thán của bọn trẻ. "Và cuộc nói chuyện khá tốt đẹp. Bọn chúng đều ngoan cố nhưng may thay chúng lại khá ngốc nghếch. Chúng nói với ta nhiều hơn

chúng nghĩ, và ta đã suy ra chuyến tàu các con đi không hề nguy hiểm. Nên ta không lo lắng nữa rồi bắt ngay một chuyến bay – đại lý bán vé nói với ta các con đang đến Thernbaakagen – và một lần nữa ta đến trước các con. Nhưng ta đã không lường trước sự đề phòng của mây đúa. Ta nên đoán ra các con sẽ xuống tàu ở một bến đồ

khác... A, thật hoàn hảo."

Milligan lái chiếc xe cảnh sát khỏi đường và đi vào một nhà kho trống với những cánh cửa ngoài mở rộng. Tắt động cơ, ông quay lại để nhìn vào mắt bọn trẻ – đầu tiên là Kate, sau đó là những đứa khác và lại nhìn Kate lần nữa. "Các con đã dũng cảm làm điều các con đã làm," ông

nói thật chậm rãi. "Và ta biết các con đã làm vì tình cảm dành cho các bạn mình. Nhưng nếu các con còn làm thế một lần nữa, ta có thể hứa rằng Gã Số Mười và mấy tay Điều hành viên vẫn chưa nguy hiểm nhất đâu – mấy đứa hiểu không?" Thái độ của ông rất khắt khe, quai hàm bánh ra, từ ngữ của ông ngắn gọn và kiên quyết

như thể ông đang kiềm nén cơn giận của mình.

Kate bật cười. Đôi lông mày của Milligan chau lại, và Kate, nhìn thấy thế, càng cười lớn hơn. "Milligan," cô bé nói "Con cá là bố có thể dọa nạt những kẻ xấu xa, nhưng khi là một người cha, bố chẳng dọa được ai cả."

"Chị ấy nói đúng,"

Constance nói. "Cháu có thể nói trông chú chẳng giận dữ chút nào."

Milligan nhăn trán nhìn Reynie, nhưng Reynie quay đi để tránh làm ông ấy thất vọng – với cậu, cũng vậy, không hề thấy bối rối trước lời phê bình nghiêm khắc của Milligan. Chỉ có Sticky, hồi hộp lau cắp kính của mình ở ghế sau, biểu hiện

của cậu đúng như Milligan mong muốn. Nhưng Sticky nhanh chóng mất tự tin và khó có thể quay lại giới hạn ban đầu.

“Được rồi,” Milligan nói, gương mặt giãn ra, “ít nhất là ta đã cố gắng.” Ông nhảy ra khỏi xe và để bọn trẻ ra ngoài hết. Sau đó, ông đi mở thùng xe, lấy ra một cái túi đồ nghề leo núi

lớn và trong thùng còn có cái cắp táp của Gã Sổ Mười. Bọn trẻ theo dõi ông và chúng thấy ba cái cắp táp khác nữa ở bên trong. Milligan đóng sầm thùng xe lại.

“Nếu nơi này bị bỏ hoang, tại sao các cánh cửa lại mở ạ?” Sticky hỏi.

“Bị phá hỏng,” Milligan nói, cho tay vào bên trong áo khoác. Ông lôi ra một dụng cụ nhỏ gần giống con dao quân dụng, và trong vài giây ông đã làm điều gì đó với hệ thống dây xích và cánh cửa ngoài nhanh chóng đóng xuồng.

Bên trong nhà kho bây giờ chỉ có màu xám tối, ánh sáng duy nhất xuyên qua

các khung cửa sổ bẩn thiu và một mảng cửa sổ vỡ trên trần nhà. Và mặc dù ban ngày trời ấm, kho hàng vẫn lạnh và Constance bắt đầu run lên. Milligan cởi cái áo khoác ngoài của mình và đắp lên đôi vai cô bé. Cái áo quàng quanh người cô bé dài xuống tận bàn chân giống như một cái áo choàng không tay vậy.

"Thời gian thay đổi nhanh quá," Milligan nói, nhặt túi đồ nghề của mình lên. "Ta xin lỗi một phút."

Kate đi theo ông vào một nơi giống như phòng quản lý nhà kho. Cô bé đã rất hạnh phúc khi gặp Milligan, cô không muốn bị chia cắt một phút nào nữa. Mặt khác, suốt thời gian trên xe cô bé đã rất muốn

được ôm ông lần nữa – và bây giờ cô sẽ làm vậy, quàng tay quanh người ông và ôm chặt hết mức có thể. Milligan cau mày, nhưng biểu hiện của ông lúc nào cũng vậy mỗi khi Kate ôm, nên cô bé nghĩ không việc gì cho đến khi Milligan thay áo sơ mi và cô bé đã nhìn thấy người ông đầy những vết cửa và thâm tím.

“Đã có chuyện gì xảy ra vậy bố?” Cô bật khóc, nhìn chằm chằm.

“Hử?” Milligan nhìn xuống. “Ồ. Đó. Bố đã nói với con rồi, Katie cưng. Bố bị cản trở. Đó là lý do bố để lỡ các con ở Lisbon.”

Kate rất kinh ngạc. “Con đã nghĩ bố nói về giao thông! Hoặc, con không biết nữa, có một vấn đề

khẩn cấp, một cuộc gặp tối mật hoặc thứ gì khác!"

"Đó là một cuộc chạm trán ngắn," Milligan nói, khoác lên một chiếc áo sơ mi khác. "Ta từng có rất nhiều cuộc đối đầu. Không phải lúc nào cũng dễ dàng như lần trong khách sạn."

Kate bỗng cảm thấy lo lắng cho Milligan hơn bao giờ hết, cảm xúc này thực

sự rất khó chịu. Cô bé cảm thấy thật đáng khiển trách, suy nghĩ đó chợt lóe lên, nếu cô bé lo lắng cho Milligan thì Milligan cũng cảm thấy lo cho cô y như vậy. Thậm chí chắc chắn là hơn thế nhiều. Sau cùng, cô bé vẫn là con gái ông.

“Milligan,” Kate nói, “Con thực sự xin lỗi đã làm bố lo lắng.”

“Được rồi, con không thể có những suy nghĩ tốt hơn được,” Milligan nói, nháy mắt với con gái. “Tuy vậy, bố chấp nhận lời xin lỗi. Khi bố nghe tin con đã đi – đúng, bố biết con có năng lực, Kate, nhưng bố không tin là mình chỉ ngủ có hai tiếng trong nhiều ngày liền. Bố thừa nhận nó đã gây ra thiệt hại. Sau cùng, bố không phải là Số Hai.”

Lúc đó, khuôn mặt họ
trở nên u ám, và Milligan
đặt tay lên vai Kate.
“Chúng ta quay ra thôi.
Đừng để mọi người lo
lắng.”

Những lời nói của bố
giúp Kate cảm thấy thoải
mái hơn – đến giờ cô bé
không nhận ra mình có thể
an ủi ông – và điều đó
khiến cô bé bật khóc. Kate

luôn nghĩ khóc là việc chấp nhận được ở người khác, nhưng cô bé không nghĩ việc đó lại xảy đến với bản thân mình, nên cô bé bước ra khỏi phòng quản lý và giả bộ kiểm tra tình hình các bạn. (Hai cậu bé đã mở thùng xe cảnh sát và nhìn trộm vào những cái cắp, trong khi Constance đang nhảy lò cò để giữ ấm.) Khi Kate không khóc nữa và

quay lại với ông, Milligan đã hoàn thành việc thay đổi ngoại hình của mình.

Đi đôi bốt bạc màu quen thuộc, mặc một cái áo jacket, và đội mũ, Milligan không còn giống một điệp viên bí mật mà giống người vừa đi ra từ cửa hàng đồ cũ. Kate luôn ấn tượng với cách những bộ trang phục của ông che giấu cái thắt

lưng tiện ích và khẩu súng an thần. Cô bé nghĩ một vài vết thương của ông bị sưng lên.

Milligan chỉnh lại cái mũ. “Trông bố thế nào? Giống bố hơn chưa?”

“Ngoại trừ mái tóc đen và đôi mắt nâu,” Kate đánh giá. “Và tai của bố trông nhỏ hơn. Chúng – con không biết nữa, để đẹp

mắt hay điều gì khác.”

“À.” Milligan giật mạnh một dải băng trong suốt ở mỗi bên đầu. Tai ông nhảy về hình dáng bình thường. Sau đó, ông tháo hai kính áp tròng đổi màu ra, để lộ màu mắt xanh biển tự nhiên của mình – giống màu mắt của Kate – và cất kính áp tròng vào một hộp đựng nhỏ. “Tốt hơn chưa?

Tiếc là phải mặc kẹt với
màu tóc đen một thời gian
nữa."

Kate đang cười toe toét,
phẫn vì trông bố ngày càng
giống hồi trước, phẫn vì cô
bé rất thích thú được ngắm
nhìn cách cải trang của
ông. "Bố đang cải trang
thành người nào ạ?"

"Bất cứ ai trừ chính bố,"
Milligan lặp lại. "Bố đang

mang tiếng xấu trong giới vì bố có một sở thích không được ưa chuộng cho lắm, đó là thu thập các bộ đồ nghề không phải của mình. Nói về điều này, bố hy vọng các cậu bé không động vào mấy chiếc cặp trong thùng xe?

Lo bố phát hiện, Kate quay ra cửa phòng quản lý, nhìn Reynie và Sticky ra

hiệu. Hai cậu bé gật đầu và cỗ gắng đóng thùng xe nhẹ nhàng hết mức. “Họ không đụng vào ạ.”

“Tốt,” Milligan nói, cầm cái túi đồ nghẽ lên. “Bố ghét phải nói nghiêm khắc với mấy đứa một lần nữa. Thật xấu hổ khi việc đó không có hiệu quả chút nào.”

"Điều các con nói khớp với những gì chú khai thác được ở Jackson và Jillson," Milligan nói, khi bọn trẻ thuật lại mọi thứ chúng tìm hiểu được. "Điều chú ấn tượng là ngài Curtain có hệ thống Điều hành viên và những Gã Số Mười rải rác trên chuyến đi của ngài Benedict. Bọn chúng không có các manh mối cần tìm

kiếm, vì không biết rằng ngài Benedict đã lên kế hoạch trước. Nhưng chúng vẫn để ý những điểm đáng ngờ."

"Vậy lão Curtain chỉ như bắn súng trong bóng tối thõi," Sticky nói. "Và hy vọng sẽ tóm được điều gì hữu dụng."

"Đó là việc lão đã làm," Milligan nói. "Lão đã may

mắn trong việc tìm loài cỏ
đêm. Ta nghĩ mình không
cần nhắc điều đó nguy
hiểm thế nào. Mọi nền
hành pháp trên thế giới
đều e sợ lão Curtain – đó là
chưa có sự tác động của cỏ
đêm. Nếu lão có cỏ đêm
thực sự trong tay, nếu lão
có thể đưa toàn bộ các
thành phố đi vào giấc
ngủ..."

“Nó sẽ là một ngày u ám,” Sticky nói dứt khoát.

“Nó sẽ là một đêm u ám,” Kate sửa lại.

Sticky bắt đầu huyên thuyên rằng khi đó sẽ có hiện tượng nhật thực toàn phần kết hợp với những đám mây trái mùa lớn, nhưng Constance đã cắt ngang lời cậu.

“Quên tất cả đi,” cô bé nói. “Còn ngài Benedict và Ső Hai thì sao? Chúng ta chỉ còn ngày mai để tìm họ!”

“Đừng lo lắng quá,” Milligan nói. “Ta định tóm lão trước khi lão kịp hại hai người – và trước khi lão tìm ra nơi cỏ đêm mọc. Thời gian vẫn còn đủ, Constance. Chú hứa.”

“Sao chú chắc vậy?”

Constance hỏi.

“Sớm nay ở sân bay, chú đã xác minh ngài Benedict và Sô Hai đã bay đến đây từ Lisbon. Không có ghi nhận chuyến bay đi của họ nên có thể họ di chuyển đến đảo bằng thuyền và mặt khác, việc ông ấy cho các cháu địa chỉ một công ty vận tải đường thủy đã

xác nhận điều này. Hòn đảo không xa lắm – có thể ở nơi nào đó trên Biển Bắc."

"Nhưng các đại dương thông với nhau!" Constance bật khóc (cô bé biết điều này do thường quan sát mặt dây chuyền quả địa cầu). "Một con thuyền có thể đưa họ đến mọi nơi! Chúng ta biết họ

đang ở một nơi khác trên thế giới!” Khuôn mặt cô bé đỏ lên – cô nhóc rất bối rối. Đối với cô bé, Milligan đã xác định mặt mẫu chốt của vẫn đề nhưng nếu lật ngược nó lại, nếu ông ấy đã sai, chúng không thể đến hòn đảo kịp lúc...

“Họ chưa đi lâu đến vậy, Constance,” Reynie nhẹ nhàng nói. “Không có con

tàu nào đi nhanh bằng
Đường Tắt đâu."

Constance nhìn cậu một lúc, sau đó quay sang Sticky, người chắc chắn biết về khoảng cách trên biển và tốc độ tàu và nhiều thứ linh tinh khác.

"Đúng đó," Sticky nói.
"Hòn đảo không thể quá xa."

"Được rồi, tại sao chẳng ai nói trước về điều đó?" Constance không cắn nhẫn riêng ai, nhưng trông cô bé an tâm hơn.

Kate vỗ hai tay vào nhau. "Vậy chúng ta còn đợi gì nữa? Đi về phía cầu tàu nào."

"Trên thực tế chúng ta đang ở đó rồi," Milligan nói. "Dẫu vậy, ta cần trinh sát

nó trước. Ta sẽ nhìn toàn cảnh từ mái nhà.” Ông đi về phía sau nhà kho nơi có một cầu thang gác dốc đứng và lung lay, dẫn lên một cánh cửa trên cao.

“Con cũng sẽ đi!” Kate nói, vội vàng chạy theo.

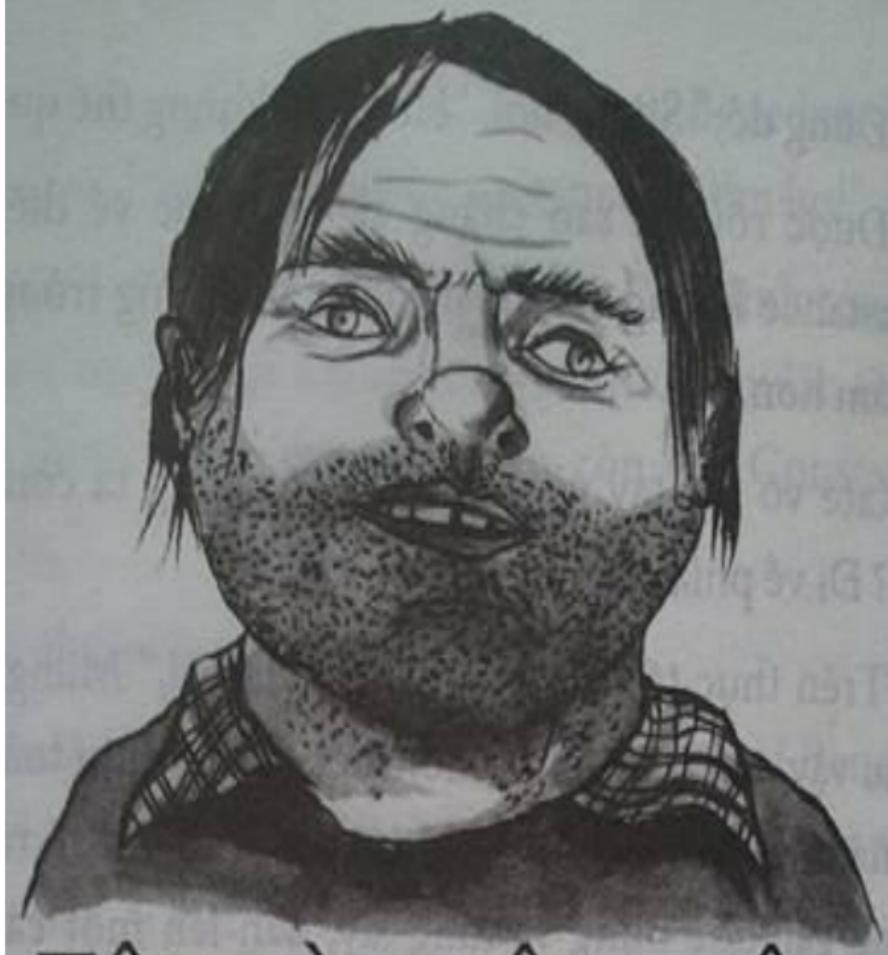
“Chúng ta sẽ cùng đi,” Reynie nói.

Milligan đi vòng xung

quanh rồi ra hiệu cảnh báo. "Không, các con sẽ không đi. Những bậc thang này không chắc chắn. Các con ở đây, ta sẽ quay lại sau một phút. Ta nghiêm túc đây. Ở yên đây." Gương mặt nghiêm khắc của ông như muốn nói đây là công việc, ông leo lên cầu thang và khuất sau cánh cửa trên mái.

Bọn trẻ đợi đến khi cánh cửa đóng hẵn và không còn nghe thấy tiếng Milligan nữa. Sau đó, chúng đi theo ông.

Chương 16: Tên tù nhân trên nhà thuyền



TÊN TÙ NHÂN TRÊN NHÀ THUYỀN

Cánh cửa trên đầu cầu thang mở ra dẫn vào một căn phòng đây đủ tiện nghi. Từ đó có một cái thang và cánh cửa thứ hai dẫn lên mái nhà bằng phẳng rộng rãi. Trên đó, lũ trẻ tìm thấy Milligan đang chăm chú nhìn qua chiếc ống nhòm được để thăng bằng trên bức tường thấp.

“Các con dường như đã

hiểu lầm ý ta rồi,” Milligan nói bằng một giọng trơ tru mà chẳng buồn nhìn chúng.

“Bạn cháu nghe thấy âm thanh phát ra từ các bậc thang chú đi lên” Reynie đáp.

Milligan lầm bầm. “Để rút kinh nghiệm về sau, chú sẽ đi thật nhẹ nhàng. Đừng bao giờ dựa vào điều

đó để bám theo."

Reynie không rõ có phải Milligan đang giễu cậu hay không nữa. Cậu sẽ không ngạc nhiên nếu biết Milligan có thể đi trên nước. "Chú có thấy điều gì bất thường không?"

"Đó là điều chú mong đợi đấy. Có mấy cầu tàu và nhà thuyền, một mớ mòng biển, và một gã ăn mặc

bánh bao với cái cắp táp."

Kate lấy ống nhòm của mình ra quét dọc theo bến thuyền. Nhô lên trên lối vào của một cầu tàu dài là tấm biển được viết bằng cả tiếng Hà Lan và tiếng Anh. Dòng chữ tiếng Anh ghi:

VÂN CHUYỂN DÒNG
NƯỚC LIỀU LĨNH – CÁC

CHUYỄN VƯỢT ĐẠI DƯƠNG & CHO THUÊ THUYỀN.

Một Gã Sô Mười đứng
ngay dưới tăm biển đó,
chiếc cắp táp của gã để
dưới chân và hai mắt đang
đảo như rang lạc khắp
ngang dọc bến tàu. Cứ một
lúc, hắn lại quay nhìn liếc
về phía sau hướng tới cái

cầu tàu ở tít cuối, chõ một chiếc du thuyền cũ kỹ cáu bẩn đang thả neo cạnh một cái nhà thuyền.

“Tớ thắc mắc tại sao hắn cứ nhìn ra phía sau như thế nỉ,” Reynie nói, khi Kate đang chuyển cái ống nhòm sang và chỉ cho cậu. “Nếu hắn chỉ đang để mắt đến bất cứ kẻ nào xuất hiện thì tại sao cứ luôn

nhìn về phía nhà thuyền kia thế? Hơn nữa tại sao hắn lại đứng ở chỗ lô liễu như thế, trừ phi...?”

“Trừ phi hắn đang canh gác lối ra?” Milligan nói.
“Phải. Hắn đang giữ một tù nhân trong căn nhà thuyền kia.”

“Người đàn ông nào ạ?”
Reynie hỏi. Nhà thuyền có một ô cửa sổ, nhưng từ góc

độ này cậu không thể nhìn xuyên qua ô cửa đó được.

"Hắn mới đi ra ngoài một phút trước – ngay trước khi con trăng trọn không nghe lời ta – và nhặt một thùng các tông để ngoài cửa. Hắn cứ nhìn chằm chằm về phía Gã Số Mười như muốn khoan thủng gã đó. Nhưng khi Gã Số Mười liếc nhìn về phía hắn thì hắn lùi nhanh

vào trong nhà như một con chuột bị dọa cho phát hoảng vậy."

"Vậy chúng ta làm gì ạ?"
Sticky hỏi.

"Con biết rồi," Kate nói,
cô bé thúc bối Milligan và
chỉ về phía mái nhà kho
gần cầu cảng hơn cả. "Từ
chỗ đó bối có thể hạ Gã Sõ
Mười bằng súng gây mê.
Hắn sẽ bị hạ nốc ao nhanh

như chớp trước khi kịp biết
mình bị đánh.”

Milligan lắc đầu. “Phức tạp hơn thế nhiều đây. Có thay hắn đang đứng gần mép cầu tàu như thế nào không? Bố không thể mạo hiểm được. Hắn có thể ngã xuống nước và chết đuối.”

Kate nhìn bố cô lác cả mắt. “Bố đang đùa à? Những gã đó là quái vật!

Nếu gã đó có rơi xuống nước thì hắn đáng bị như thế!"

"Con có thể nghĩ như thế," Milligan nói. "Nhưng con sẽ cảm thấy khác hắn nếu chuyện đó xảy ra và con phải chịu trách nhiệm. Chúng ta không giống chúng, Kate ạ. Chúng ta chỉ đang cố gắng ngăn chặn chúng."

“Con biết chúng ta không làm thẽ,” Kate nói vẻ cát kinh. Cô bé muốn tranh cãi nhưng biết là chỉ lãng phí thời gian.

Tuy nhiên, Constance lại không dễ dàng bị thuyết phục, và bằng cái giọng the thé nhất, cô nhóc nói, “Vậy chú cứ để mặc chúng thẽ à? Giống như mấy gã ở khách sạn ấy à?”

Milligan xoa xoa hai bên thái dương và giải thích, bằng vẻ kiên nhẫn nhất có thể, rằng ông đã cảnh báo các nhà chức trách về sự có mặt của những Gã Sô Mười ở Thernbaakagen. "Cảnh sát ở khách sạn sẽ chú ý đề phòng, chú cam đoan với cháu thê. Chú không phải chỉ 'để mặc cho chúng thôi'. Nhưng cháu cũng không mạo hiểm giết

ai đó – không cho dù là một Gã Sổ Mười – nếu chú có thể nghĩ ra phương án nào hay hơn.”

“Vậy cái phương án tốt hơn đó là gì?” Kate hỏi.

“Bố vẫn đang cố nghĩ đây,” Milligan thừa nhận. “Bố có thể dụ hắn rời khỏi đó – tốt nhất là tới một địa điểm bố có thể có ưu thế không chẽ hắn – nhưng tên

tù nhân đó có thể tranh thủ cơ hội lẩn trốn mất, và bối không thể để chuyện đó xảy ra. Hắn có thể đem lại thông tin quan trọng.”

“Thế thì dễ mà,” Reynie nói. “Chú kéo Gã Số Mười kia đi, và bọn cháu sẽ chạy xuống và nói chuyện với tên tù nhân đó.”

“Điều đó là không thể được,” Milligan nói. “Các

con không được dính líu gì đến vụ này cả. Chấm dứt bàn luận."

Tuy nhiên, cuộc thảo luận vẫn chưa kết thúc, vì lũ trẻ cứ liên tục tranh cãi với Milligan, bám riết lấy ông khắp mái nhà và vây lấy ông, bám riết không ngừng như ong mật đuối theo gấu. Nếu Gã Sổ Mười đi rồi thì sẽ không còn nguy

hiểm nữa, Reynie nói; đếm từng phút thời gian trôi qua, Kate nói; nếu ông không để chúng làm thế chúng sẽ chết ngay tại chỗ và đó sẽ là lỗi của chú Milligan, Constance nói (cô nhóc có lẽ chẳng nghĩ ra được cái gì hay ho hơn để nói cả); chúng sẽ dè chừng, Sticky nói, nếu có gì không ổn chúng sẽ rời khỏi ngay lập tức, dần dần cả lũ

tranh nhau nói cùng một lúc, cỗ cất cao giọng để át tiếng những đứa khác.

“Đủ rồi!” cuối cùng Milligan nói, tay giữ lấy đầu như có ai nện dùi cui vào ông. “Chúng ta thỏa thuận thế này nhé. Các con nấp ở gần đó và để mắt đến nhà thuyền. Nhưng trong bất cứ tình huống nào cũng không được phép lộ diện

trừ phi tên tù nhân kia xuất hiện và có ý định chạy trốn. Thê – chỉ có thể thôi – các con có thể rời khỏi chỗ nấp để nói chuyện với hắn. Đã hiểu chưa?”

Bọn trẻ thề thốt là chúng đã hiểu. Và quả là thế. Chúng hiểu rằng nếu có chuyện gì không ổn với kế hoạch của Milligan – nếu Gã Số Mười kia thoát khỏi

ông hay gọi điện đàm cầu cứu viện – chúng sẽ không bao giờ có được cơ hội để nói chuyện với gã đàn ông trong nhà thuyền, và kết cục dành cho ngài Benedict và Sô Hai có thể thật thảm khốc. Thế nên dù hiểu nhiệm vụ của Milligan là bảo vệ chúng được an toàn, nhưng chúng cũng hiểu rằng nhiệm vụ của bản thân đòi hỏi chúng

không vâng lời ông.

Trời bắt đầu mưa rả rích từng cơn, giọt mưa lớn đến mức gần như có thể nhìn đếm được. Dù mới chỉ giữa chiều, bầu trời đã tối sầm lại, khách bộ hành dọc theo bến thuyền đã thưa thớt, đoán chừng sẽ có một trận mưa rào lớn nhưng Constance nói không thể

mưa đến mức ấy. Bọn trẻ túm tụm lại dưới tấm vải bạt của một văn phòng du lịch ngừng hoạt động. Ở phía sau cửa hiệu, Milligan đang cậy khóa cửa sau. Xa xa trên bến thuyền, Gã Sõ Mười vẫn đứng đó, không để ý gì đến cơn mưa.

Reynie nhìn ra mặt nước phía xa, được phủ bởi màn mưa xám xịt và mịt mù,

giống như một tấm gương hoàn hảo phản chiếu tâm trạng của cậu. Đợi chờ chưa bao giờ là chuyện dễ dàng, đặc biệt là khi người đó đang đối mặt với một nhiệm vụ nguy hiểm. Chỉ đứng trong chốc lát cũng đủ thời gian để Reynie nghĩ ngợi và nhận thấy quá nhiều điều, mà cậu lại vốn là người hay suy nghĩ. Cậu không chỉ vội lộn để giữ sự

can đảm và kìm nén cơn kinh hãi trong bước đường cùng, nhưng nhìn thấy Kate đang vui vẻ cạnh bô Milligan, cậu lại nhoi nhói nỗi nhớ nhà. Reynie nhớ nụ cười gượng gạo của cô Perumal, nhớ giọng nói trêu chọc, những cái ôm thường xuyên của cô và bà Pati. Và cậu nhớ cảm giác được an toàn khi ở nhà – điều mà cậu hiếm khi có

được trong những ngày gần đây, cảm xúc mà cậu bắt đầu thấy phải chấp nhận. Cậu hy vọng mình có thể sớm cảm nhận lại cái cảm giác đó biết bao!

Đúng lúc đó Sticky cũng tình cờ ngây người nhìn ra mặt nước. Cậu vừa ao ước vừa lo lắng cùng những lý do giống Reynie. Đó là một trong những dịp hiếm thấy

khi hai con người khác nhau lại cảm nhận cùng một lúc những điều y hệt nhau, và không biết làm sao cả hai chàng trai đều cảm thấy cùng điều đó. Khi âm thanh mở khóa từ cửa trước vọng ra, cả hai đều quay sang, bốn mắt gặp nhau, chúng mỉm cười (mặc dù có vẻ ủ rũ) và gật đầu với cảm giác thấu hiểu, trân trọng đến từ hai phía.

Nếu chúng phải lo lắng và nhớ nhà thì ít nhất chúng cũng lo lắng và nhớ nhà cùng nhau.

Milligan bước qua một bên để chúng đi vào. Kate nhanh nhẹn len người vào ngay, nhưng mây đứa kia cần một lúc mới tỉnh lại từ nỗi kinh ngạc, vì Milligan đã thay đổi đáng kể vẻ ngoài của ông. Ông trông lùn hơn

nhiều, gương mặt như
sưng phồng kỳ quái bên
dưới chiếc mũ rộng vành
rách mướp của dân đánh
cá, khi ông nhoẻn miệng
cười hai cái răng vàng lóe
sáng. Dưới những tình
huống ít khẩn cấp hơn,
chắc ông sẽ bị hỏi dồn dập
tới tấp về sự biến đổi này,
nhưng vì bây giờ lũ trẻ chỉ
lắng lặng chạy vào trong
cửa hiệu trống đó. Kate đã

ở bên ô cửa sổ phía xa, đang mở hé khe cửa đầy bụi bẩn ra vài centimet và dùng chiếc ống nhòm của mình nhìn ra ngoài.

“Kế hoạch này sẽ làm được,” cô bé nói. “Con có thể thấy toàn bộ lối đi xuống bến thuyền.”

“Tốt. Giờ con nhớ nhé,” Milligan nói, “Cho dù tên tù kia có bỏ chạy, các con

cũng không được rời khỏi
ngôi nhà này nếu Gã Sô
Mười và ta vẫn còn ở trong
tâm nhìn. Nếu chuyện đó
xảy ra, ta sẽ tự mình xử lý
tình huống. Đó không phải
điều ta muốn, nhưng ta có
thể xử lý nó miễn là không
bị xao lâng vì phải lo lắng
cho các con.”

“Bạn con hiểu rồi, bố
Milligan,” Kate nói, cô bé

biết quá rõ cảm giác khó chịu khi phải lo lắng cho ai đó mình yêu quý. Giờ bỗ cô không tránh được một cuộc đối đầu nguy hiểm, cô bắt đầu cảm thấy rất lo lắng.

“Vậy thì được rồi, ta đi đây,” Milligan nói. Reynie, Sticky và Constance chúc ông may mắn, còn Kate ôm chầm lấy ông (không phải kiểu hùng hổ mạnh mẽ

như trước – cô bé lưu tâm đến các vết cắt và vết bầm tím của ông – nhưng với vẻ thuyết phục to lớn) cho mãi tới khi Milligan phải gỡ hai cánh tay của cô ra. Ông véo cầm cô con gái và đi ra.

Cùng mấy đứa bạn bám theo sát gót, Kate chạy tới bên cửa sổ thò cái ống nhòm xuống dưới khe cửa.

Milligan đang chầm chậm đi xuống dọc theo bến thuyền. Gã Số Mười đã nhìn thấy ông đang đi đến, gã cúi xuống nhặt cái cặp tấp lên, và luôn một bàn tay vào trong áo vét. Gã cứ để bàn tay ở đó cho đến khi Milligan đến gần. Kate không thể biết liệu Milligan có nói hay làm ám hiệu riêng nào không, nhưng Gã Số Mười này chăm chú

quan sát khi ông đi qua – và tiếp tục quan sát sau khi Milligan đã quay lưng về phía gã.

Milligan vẫn tiếp tục đi. Gã Số Mười nhăn mặt liếc nhanh về phía ngôi nhà thuyền. Gã kiểm tra đồng hồ đeo tay... rồi lại kiểm tra chiếc đồng hồ đeo tay còn lại... rồi với một động tác nhanh đến nỗi Kate gần

như không kịp thấy gì hết, gã lấy ra thứ gì đó từ chiếc cặp táp và luôn nó vào trong cái áo vét.

“Đó là cái gì thế?” Sticky giật mình thốt lên. Cậu ta đã luôn tới cửa sổ đứng cạnh Kate và đang dõi theo bằng mắt thường.

“Tôi không biết nữa,” Kate nói. Mạch máu đang đập dồn dập trong hai tai.

Liếc mắt lần cuối về phía
căn nhà thuyền, Gã Số
Mười bắt đầu đi dọc theo
bến thuyền. Ở hướng đó,
Milligan đang đến gần cuối
bến thuyền, hướng về phía
khu nhà phụ. Nhưng Gã Số
Mười sải bước gấp đôi nên
đến khi Milligan rẽ vào phía
sau dãy nhà phụ đó thì Gã
Số Mười chỉ còn cách phía
sau khoảng hơn mười

bước. Gã đột ngột dừng lại, ngắm kỹ cái góc quanh của ngôi nhà chồ Milligan biến mất. Xoay gót, hắn chuyển sang một lộ trình khác, vòng qua phía sau khu nhà phụ từ hướng ngược lại.

Kate suýt nữa đánh rớt cái ống nhòm. “Hắn đang đánh úp bố Milligan! Hắn đang đi theo lối kia! Tớ phải cảnh báo bố thôi!” Cô

xoay ngoắt người chạy ra, nhưng Reynie đang đứng ngay phía sau – nếu không thì cậu chẳng bao giờ có thể ngăn nổi cô bạn. Cậu vòng hai cánh tay quanh người cô bé và giữ chặt hết mức có thể.

"Yên nào, Kate – cậu không biết chú Milligan đang tính toán gì mà! Có lẽ chú ấy còn mong gã đó làm

thể ấy chứ! Cậu không thể mạo hiểm làm đảo lộn kế hoạch của chú ấy được!
Cậu..."

Kate cố vùng vẫy khỏi cái siết tay của cậu bạn (Reynie không biết cô ấy làm thế nào, nhưng cậu thấy mình đang nằm trên mặt đất với vòng tay trống rỗng) và gần như đã tới sát cánh cửa khi cậu sắp dứt

lời. Dĩ nhiên, cậu đã đúng. Cô không biết Milligan có kế hoạch hành động gì. Cô rất có thể làm ông gặp nguy trong khi có ý định giúp đỡ ông. Khó khăn là thế, cô chỉ đơn giản là phải tin tưởng bối Milligan có thể tự bảo vệ mình.

“Cậu nói đúng,” Kate thở dài đầy vẻ cam chịu. Cô vội đến nâng Reynie dậy,

nhưng khi Kate cõi gắt
phủi bụi khỏi quần áo cậu
thì Reynie lại dứt khoát
ngăn lại. “Thật vậy ư? Cậu
ổn chứ? Tốt rồi, thế thì
chúng ta đi nào!”

Cõng Constance trên
lưng, Kate dẫn đường đi
dọc bến thuyền xuống cái
cầu tàu dài dẫn đến ngôi
nhà thuyền kia. Milligan và
Gã Sổ Mười đã ở đâu đó

khuất khỏi tầm nhìn. Kate lao bổ vào cánh cửa nhà thuyền, rồi đứng khụng lại, vung cánh tay ra để ngăn mấy thằng con trai (mấy cậu bạn này kém nhanh trí dừng bước ngay tắp lự) khỏi bị ngã vào cái vũng nước hình chữ nhật chiếm gần hết cả sàn căn phòng. Bọn trẻ nhanh chóng nhìn quanh. Không có con thuyền nào trong nhà

thuyền này, duy chỉ có mặt nước tối om và một lối đi ở ba mặt ngôi nhà. Bên một chiếc bàn kê sát tường, một người đàn ông với gương mặt kinh ngạc đang xếp kim tự tháp bằng những hộp đồ ăn.

“Chúng mày là lũ quái quỷ nào thế?” hắn la lên bằng tiếng Anh, rồi nhảy vọt khỏi cái ghế tựa, làm

đổ cả cái kim tự tháp. Một gã đàn ông vai xuôi với gương mặt tròn xoe như cái đồng hồ và bộ râu lởm chởm đen xì, tên tù nhân trong ngôi nhà thuyền mặc bộ quần áo bẩn thỉu của dân chài, còn mái tóc đen của gã có những vệt sọc xám, lủng lẳng bao quanh mặt hắn thành những đuôi sam dài trơn bóng mỡ. Bộ dạng của hắn xem ra đã

không tắm rửa hay chải chuốt trong suốt nhiều ngày.

“Chúng tôi là bạn,” Reynie nói khi Sticky đóng cánh cửa còn Kate thì dùng ống nhòm và chiếm lấy một vị trí bên cửa sổ.

“Bạn ư? Ha! Nếu cái bóng đen ấy cho chúng mày vào đây thì tao biết chúng mày chẳng phải bạn

bè gì."

"Hắn không cho," Reynie nói. "Chúng tôi lén vào."

Đôi mắt vắn tia máu của hắn như muốn lòi ra, hắn xô Reynie sang một bên – thực tế là gần như hất cậu xuống nước – hắn đi đến cửa sổ và nhìn ra ngoài qua vai Kate. "Vậy hắn đi rồi à?"

“Bạn của chúng tôi đã dẫn hắn đi nên chúng tôi có thể nói chuyện với ông,” Reynie nói. “Đừng lo lắng, người đàn ông đó sẽ không làm phiền ông nữa đâu. Người bạn của chúng tôi sẽ chăm sóc chuyện đó.”

Lắc đầu một cái, gã rảo bước lầm bầm với chính mình. “Nếu thằng nhóc đang nói sự thật, thế thì

bây giờ có lẽ chính là thời cơ... nhưng hắn sẽ không mất nhiều thời gian, mà biết sẽ thế mà, và nếu hắn bắt được mà đang bỏ trốn..." Hắn cào nhũng ngón tay vào mớ tóc bóng nhờn và chửi rủa trong tuyệt vọng. "Không, Risker – chàng trai già đời, cậu nên đợi cho chắc ăn. Đợi thêm vài phút đi. Tầm ba phút, có lẽ bốn..." Hắn đi

tới nhìn ra ngoài qua vai Kate lần nữa.

“Ông Risker,” Reynie nói, “Làm ơn nghe tôi nói. Ông sẽ nhanh chóng thấy mọi chuyện đều ổn thỏa cả thôi. Chúng tôi là bạn của Nich...”

“Benedict,” Risker thốt lên, phẩy tay bảo nó im lặng. “Ồ, giờ ta biết mấy đứa là ai rồi, cho ta một

phút để sắp xếp sự việc. Ta không mong chờ một lũ nhóc. Cộng thêm việc chỉ có bốn đứa, ông ấy đã trả tiền cho sáu người cơ."

"Ngài Benedict đã trả tiền cho chuyến đi của chúng tôi ư?" Constance hỏi. "Chuyến đi tới đâu cơ?"

"Tới hòn đảo chết tiệt của ông ta, chính chỗ đó

đãy! Cùng chỗ ta đã đưa ông ta và bạn tới!" Risker rời mắt khỏi cửa sổ quay lại nhìn trừng trừng Constance. Hắn ta dường như khá đắc chí khi bị ai đó trừng mắt nhìn. "Phương hướng là điều quan trọng duy nhất với cái con chim kỳ lạ đó. Hãy đưa chúng tới đây. Kể cho chúng cái này cái kia và đừng nói với ai khác cả. Tôi sẽ trả cho

anh thật xứng đáng.' Blah blah blah."

"Vấn đề của ông là gì?" Constance hỏi.

"Vấn đề của tao," Risker gầm lên, "là tao chẳng được gì cả ngoài sự khốn khổ kể từ lúc trở về. Tao ước mình chưa bao giờ gặp Benedict. Và nếu chúng mày gặp gã đó" – hắn dữ dữ ngón cái hướng về

lõi vào cầu tàu, nơi Gã Số Mười đứng gác – “chúng mày cũng sẽ nhanh chóng ước điều đó thôi.”

Reynie càng lúc càng tức giận. “Ngài Benedict đã làm gì, để nghị trả cho ông nhiều tiền hơn khi chúng tôi đến nơi an toàn hả?”

“Chẳng đáng so với phiên phúc này!” Risker cắn nhắn. Hắn chỉ vào

khoảng nước trông hình
chữ nhật.

"Những chiếc thuyền cho thuê của tao đã chìm
xuống hơn ba mươi mét
nước rồi! Và chiếc du
thuyền chạy bằng động cơ
của tao thì bị ngầm phá
hỏai! Và tao ngồi đây mà
chẳng làm ăn được cái cóc
khô gì cả, bị mắc kẹt trong
chính nhà thuyền của mình

mà chẳng có gì ăn ngoài súp và đậu!" Trong cơn thịnh nộ bốc lên, Risker gạt phăng các lon thực phẩm khỏi bàn. Những lon đồ hộp đó rơi loảng xoảng trên sàn và rơi tõm xuống nước.

Reynie cố gắng làm chủ cơn giận của mình. Người đàn ông này rõ ràng đang ở trong một tình trạng đáng thương, chọc tức ông

ta sẽ chỉ khiến mọi chuyện
tồi tệ hơn thôi. "Chúng tôi
lấy làm tiếc cho những rắc
rối của ông," cậu nói bằng
giọng bình tĩnh hơn.
"Nhưng bây giờ mọi chuyện
với ông sẽ tốt đẹp hơn, và
chúng tôi thật sự cần ông
giúp đỡ. Những người bạn
của chúng tôi đang gặp
nguy hiểm và..."

"Gia nhập câu lạc bộ

này," Risker nói khinh bỉ. Hắn liếc xéo nhìn ra ngoài cửa sổ, nghênh đầu bên này, bên kia để nhìn rõ hơn. "Hai phút nữa tao sẽ chuồn khỏi đây."

"Nhưng tất cả những gì chúng tôi muốn chỉ là thông tin thôi!" Reynie nói. "Hãy cho chúng tôi biết hòn đảo ấy ở đâu và ngài Benedict đã nói gì với ông.

Rồi chúng tôi sẽ để cho ông yên. Điều đó liệu có khó khăn quá không?"

"Mày đừng lắc cắc với tao như thế! Bọn mày không biết những gì tao đã phải trải qua đúng không? Lần cuối cùng tao cung cấp thông tin đó, tao đã tự làm mình bị điện giật và bị lừa cùng một lúc! 'Phần thưởng lớn', bọn chúng đã nói thế

đãy, nhưng tao chưa bao giờ thấy phần thưởng nào cả, đúng không? Đây là phần thưởng của tao đãy, thằng nhóc!" Risker phẩy tay xung quanh, ngụ ý việc bị giam cầm trong căn nhà thuyền của hắn. Nhưng ngay khi hắn làm động tác đó, cơn tức giận như đã lướt qua gương mặt hắn, hai vai hắn rũ xuống, hắn quay lại nhìn đăm đăm ra

cửa sổ và lầm bẩm một mình. "Cũng đã chịu đựng một thời gian dài rồi. Ngay cả với lũ người khủng bố kia, ta cũng chịu đựng đủ rồi."

Reynie vô tình cắn phải lưỡi mình. Risker cảm nhận rõ nỗi xấu hổ đắng nghẹn trong cổ họng, nhưng điều đó lại càng khiến hắn thêm cay nghiệt và phẫn uất

hơn. Nói điều gì đó sai lầm
sẽ chỉ khiến hắn dõi đâu
với chúng một cách khắc
nghiệt hơn. Reynie phải cõ
lựa lời để nói...

“Vậy ông phản bội họ
đi,” Kate nói, ngoái nhìn
người đàn ông dơ dáy qua
vai. “Tại sao ông không giải
quyết cho xong ngay bây
giờ và nói cho chúng tôi
biết điều chúng tôi muốn?

Sau đó ông sẽ không còn cảm thấy tồi tệ vì là một kẻ phản bội nữa."

Risker chăm chăm nhìn cô bé, run rẩy dữ dội, hai mắt đỏ ngầu như muốn lôi ra khỏi đầu hắn. "Tao sẽ không nói điều gì cho chúng mày cả!" hắn gào lên, lần này đã giận điên đến nỗi lật đổ cả cái bàn. Cái bàn rớt xuống nước và

chìm nghiêng sang một bên. Risker nhìn quanh đám trẻ, thở hồn hển. Hắn lắc đầu và di chuyển về phía cánh cửa. “Không... không, tao cũng sẽ không quấy rầy chúng mà nữa. Đây là cơ hội mà tao phải nắm lấy. Chúng mà có thể đợi mà khám phá xem chuyện gì đã xảy ra với bạn của chúng mà. Còn tao, tao sẽ đi, không có...”

“Chúng ta hãy thử cách này xem,” Reynie nói, lấy thứ gì đó từ trong túi ra.
“Risker, ông muốn thử này hay là không?”

Risker đong cứng người rơi vào im lặng, trùng trùng nhìn vào lòng bàn tay đang xòe ra của Reynie, một viên kim cương lấp lánh. Dù đang ở trong căn nhà thuyền tối tù mù, viên kim

cương vân sáng lấp lánh
như một ngôi sao có kích
cỡ bằng một đồng xu.

Sticky thở dốc và đưa hai
tay lên đầu với vẻ không
tin nổi. “Làm thế nào cậu
có cái đó, Reynie?”

“Thuyền trưởng Noland
đưa cho anh ấy,”
Constance nói ra vẻ hiểu
biết.

Kate hét mở ra lại ngâm miệng lại trong cơn giận choáng váng “Reynie!” cuối cùng cô bé nói, bằng một giọng gay gắt. “Cậu không thể cho nó đi! Nó không thuộc về cậu!”

“Có thể tớ sẽ đưa hoặc cũng có thể không,” Reynie nói, quan sát gương mặt Risker. Phản ứng của những đứa kia không ảnh

hướng gì tới gã đàn ông này, hai mắt hắn lóe lên sự thèm thuồng khi nhìn chăm chăm vào viên đá sáng lấp lánh. Hắn bước tới, nhưng Reynie liền bước lùi lại, chăm chú nhìn thẳng vào mắt Risker và chìa viên kim cương ra chỗ mặt nước.

“Hãy nói cho chúng tôi biết điều chúng tôi muốn,” cậu nói thẳng thừng, “và

tôi sẽ đưa thứ này cho ông.
Chắc chắn chừng năm giây là tôi
sẽ thả nó xuống nước.
Quyền lựa chọn là ở ông."

Risker giật lùi lại.
"Không! Chắc chắn mày sẽ
không... liệu nó có phải là
đồ thật?"

"Đĩ nhiên nó là đồ thật,"
Reynie nói, và rõ ràng cậu
ta có ý đó. "Và giờ tôi sẽ
bắt đầu đếm. Một..."

“Gượm đã!” Risker nói.
“Đừng nôn nóng, cậu nhóc!
Ta có thể nói ý của mày
chứ. Nó là đồ thật, và mày
sẽ giao nó cho tao nếu tao
nói cho chúng mày biết mọi
điều, đúng thế không?
Chúng ta thỏa thuận chứ?”

Reynie gật đầu.

“Thế thì tốt! Quả thật rất
tuyệt. Cũng chẳng có gì

nhiều để kể cả. Tại sao
mày không bước tránh xa
mặt nước trước nhỉ? Chúng
ta không muốn mạo hiểm
một tai nạn, đúng không?
Không muốn thả..."

"Ba," Reynie nói. "Bốn."

"Tao được giao nhiệm vụ
đưa chúng mày tới hòn đảo
đó và trao cho chúng mày
một lời nhǎn." Risker liền
thoắng. "Tất nhiên, bây giờ

tao không thể đưa chúng
mày tới đó, nhưng tao có
thể nói cho chúng mày biết
nó ở đâu. Tao có thể cho
chúng mày biết địa điểm
chính xác nơi chúng ta có
thể đổ bộ – nơi tao thả
những người bạn của
chúng mày xuống – và lời
nhắn là thế này: “Đi theo
cơn gió.” Đó là tất cả, tao
thề đấy. “Đi theo cơn gió.”
Phần còn lại chỉ là tiểu

tiết."

"Tôi tự nhiên lại cảm thấy hứng thú với những tiểu tiết đó đấy," Reynie nói. "Giờ hãy vẽ bản đồ cho chúng tôi."

"Tao chẳng có gì để vẽ cả."

Kate đưa cho hắn một cây bút và một tờ giấy lấy từ cái giỏ của cô, rồi vội

vàng trở lại bên cửa sổ.
Dường như đối với Kate thế
cũng là quá mất thời gian,
nên mặt cô cau lại khó
chịu.

Risker vẽ một tấm bản
đồ vội vàng. "Tao sẽ viết lại
kinh độ và vĩ độ, và có thể
phác họa phần phía đông
của hòn đảo như đã nhìn
thấy, nhưng tao chưa bao
giờ đi xa bờ biển. Tao đã

giúp bọn họ đỡ đõ cung ứng – bọn họ mang đủ đõ cho rất nhiều người – sau đó tao rời đi. Tao không biết gì khác cả.”

“Khởi đầu như vậy là tốt rồi,” Reynie nói. “Giờ thì nói cho chúng tôi biết chi tiết đi, và làm nhanh lên. Có người sẽ mau chóng đến đây đấy – người đàn ông mặc đõ vét hoặc bạn của

chúng tôi. Dù là ai thì ông cũng nên nói nhanh lên.”

Risker làm theo. Hắn nói những người bạn của chúng đã đến gặp hắn vài năm trước. Sau một cuộc trò chuyện dài (suốt lúc đó hắn có ăn tượng là hắn đang bị đánh giá xem xét), ngài Benedict đã đề nghị một chuyến đi tới hòn đảo kia, ông và Risker đã đi đến

một số thỏa thuận. Risker đưa ngài Benedict và Số Hai đi, rồi quay trở lại đợi những người bạn của ngài Benedict đến. Hắn sẽ chuẩn bị sẵn chiếc du thuyền chờ họ đến và không nói với ai về chuyến đi này hay về hòn đảo. Nếu tất cả diễn ra như đã được sắp xếp, ngài Benedict sẽ đưa cho hắn thêm tiền sau đó. Với Risker đây có vẻ là

một vụ dàn xếp dễ dàng thực hiện. Điều hắn không thể biết được là những gã đàn ông với những chiếc cặp tấp kia sẽ đến gó cửa hay không?.

Chúng có một người phụ nữ trẻ đi cùng, Risker nói (từ miêu tả của hắn bọn trẻ biết đó là Martina Crowe), và những câu chúng hỏi về ngài Benedict quá vui vẻ và

lịch sự đến nỗi hắn đã nhắc đến hòn đảo kia trước khi kịp nhận ra chúng không phải bạn bè của ngài ấy. Khi bắt đầu nghi ngờ, hắn bèn nín thinh, nhưng đã quá muộn. Chúng cảm nhận hắn biết những điều chúng muốn.

“Chắc chúng phải có thuyền riêng rồi,” Risker nói. “Chúng có thể dễ dàng

lấy chiếc du thuyền của tao. Thay vào đó chúng lại ngầm phá hủy nó và bỏ nó ngoài kia để cho mọi thứ không có gì đáng nghi đối với các nhà chức trách ở bến cảng. Và mỗi khi có ai đến cầu tàu, cái bóng đó liền xuồng thám thính bọn họ – tao đã trông thấy hắn làm thế – rồi xua họ đi. Hắn nói với họ là tao bị ốm, điều đó giờ cũng chẳng

khác sự thật là mĩ, tao có thể nói thế đấy."

Tình huống cuối cùng đã trở nên rõ ràng với Reynie. Ngài Benedict đã quyết định là họ có thể tin tưởng Risker, nhưng ông không biết là mình và Sô Hai đã bị bám đuôi, nên không tưởng tượng nổi người đàn ông này sẽ rơi vào một tình thế khó khăn khủng khiếp

như thế.

“Dù vậy, tao không nói cho chúng biết mọi chuyện,” Risker nói. “Taô không cho chúng biết lời nhắn về cơn gió. Chúng không hỏi chuyện đó, ít nhất là thẽ, nên taô đã giấu chúng,” hắn nói rồi gọi Gã Sô Mười kia bằng một cái giọng không vui vẻ gì.

“Một điều cuối cùng,”

Reynie nói, cậu cũng giống Kate đang càng lúc càng lo lắng về việc Milligan tại sao lại đi lâu đến thế. “Tại sao ngài Benedict lại tìm đến ông? Ông ấy có lý do gì ư?”

Mắt Risker nheo lại thành hai khe hẹp. “Mày không phải là con trai của Benedict ư? Ta cảm tưởng như các người dường như có chung một thứ gì đó.”

Hắn gõ gõ vào trán. "Ý ta là ở đây này." Thấy Reynie không trả lời (cậu nghĩ tốt nhất là giữ nguyên vẻ bí hiểm khó dò), Risker nhún vai và nói: "Ông ta chọn tao bởi vì chúng tao có điều gì đó chung, ông ta nói thế đấy. Đầu tiên tao nghĩ lý do là bởi chúng tao đều được sinh ra ở đây nhưng lại trưởng thành ở một nơi khác."

“Nhưng đó không phải điều ông ấy muốn nói,” Reynie đưa đẩy.

“Không, ông ấy nói bố mẹ ông là bạn của ông tao, Han de Reizeger. Đó là tên khai sinh của tao, thấy không – de Reizeger. Tao đã đổi nó thành Risker nhiều năm trước. Ngài Benedict của chúng mày nói ông ta cảm thấy còn nợ

Ông tao điều gì đó và muốn
cho tao một thương vụ nào
đó như một cách để đèn
ơн. Không phải bàn cãi gì
nữa, và tao cũng không
quan tâm. Tao vui mừng vì
thương vụ này, đó là tất cả
đối với tao."

Sticky và Constance nhìn
tới nhìn lui hết Reynie lại
sang Risker, tên này đã trở
nên căng thẳng đúng như

mong đợi, ánh mắt hắn gắn chặt vào bàn tay Reynie đang giơ ra phía trên mặt nước. Reynie gật đầu, thỏa mãn, và khó chịu liếc nhìn viên kim cương lấp cuối, cậu ném nó về phía Risker.

Risker bị mất cảnh giác – hắn không ngờ Reynie lại ném đi một thứ có giá trị như thế. Mắt hắn trọn

trừng, hai bàn tay lóng
ngóng bắt lẫy viên kim
cương trong không trung.
Thật không may, viên kim
cương lướt qua đầu ngón
tay gã rồi rơi trượt trên sàn
về phía mặt nước. "Không!"
hắn vừa hét vừa tung
người theo nó. Một thoảng
sau hắn đã rơi xuống nước.
Và một thoảng tiếp theo
hắn đang chết chìm dưới
nước.

“Cứu!” Risker hồn hển ngoi lên thụp xuống. Hai cánh tay chới với của hắn làm nước bắn tung tóe kinh hoàng. “Tôi không biết bơi!”

Trong chớp nhoáng, Kate lấy ra cuộn dây thừng từ trong giỏ và ném nhanh một đầu cho hắn. “Bám lấy nó, Risker! Bám lấy dây thừng!” Ánh mắt hoang

dại, Risker tóm lấy sợi thừng và sống chết bám chặt vào nó. Kate nỗ lực hết sức kéo hắn lên mép sàn và lôi hắn lên sàn nhà, vừa thở hổn hển vừa luôn mồm chửi rủa.

“Tại sao ông không bơi luôn ra khỏi đây đi,” Kate nói khi đang thu lại sợi dây thừng. “Tôi đoán điều này giải thích cho điều đó.”

Risker đứng lên, nước chảy ròng ròng hai chân. Lồng ngực hắn thở nặng nề, hai chân run rẩy, hắn trông bối rối khủng khiếp. Hắn muốn bóp cổ Reynie vì đã quá bất cẩn với viên kim cương, nhưng bây giờ hắn nợ Kate mạng sống, nên không thể làm cái việc bóp cổ bạn đồng hành của cô được. Vẫn còn run lẩy bẩy, hắn liếc nhìn khoảng nước

đã gần như nuốt chửng hắn. Hắn nhăn nhó vuốt nước đang nhỏ giọt khỏi mắt, chớp chớp vài lần và nhìn lại.

Viên đá lấp lánh đó đang nổi lên bênh trong nước như một mảnh băng vỡ.

“Tại sao? Đó không phải kim cương!” Risker la lên.
“Kim cương không nổi bênh như vậy!”

“Ông biết gì không?”

Reynie nói, quan điểm của cậu về thuyền trưởng Noland vừa mới được cải thiện. “Nó là đồ giả!”

“Nhưng mà nói nó là đồ thật!” Risker rống lên.

“Thật, đúng thế, nhưng tôi chưa từng nói nó là một viên kim cương thật. Tôi không biết nó có phải là

kim cương thật hay không."

Quai hàm của Risker như muốn rót xuống, còn Sticky và Kate thì chăm chăm nhìn Reynie với vẻ hoang mang.

Tuy nhiên, Constance lại đảo mắt xung quanh. "Em không biết còn điều gì nực cười hơn nữa," cô nhóc nói. "Rằng anh không biết liệu

nó có phải đồ thật không,
hay anh không hề có ý
định đưa nó cho ông ta.”

“Cứu ngài Benedict và Sô
Hai không phải là chuyện
nực cười, đúng không?”
Reynie đáp, liếc mắt lo lắng
nhìn Risker, cậu nói nhanh,
“Giờ chúng ta đi thôi.
Chúng ta đã ở đây quá lâu
rồi. Tớ không biết điều gì
đang giữ chân Milligan,

nhưng..."

Đúng lúc đó, gương mặt Kate phủ một tầng mây u ám lo âu, cô bé lao bắn trở lại cửa sổ khi Reynie di chuyển tới để nhập hội với mấy đứa bên cửa ra vào. Cậu đã tranh thủ lừa Risker một vố lớn (tên này vẫn còn đang chòng chọc chết lặng người nhìn nó), nên cậu muốn ra khỏi cái nhà

thuyền đó ngay lập tức, trước khi gã đàn ông này có thể...

Quá muộn rồi. Risker nhảy chồm tới và tóm lấy cánh tay của nó. "Tao không muốn bị lừa, thằng oắt con!" hắn càu nhau, gương mặt méo mó vì giận dữ. "Có lẽ mày muốn biết cảm giác được mọi người quan sát khi đang ngoi lên

ngụp xuống là như thế nào hả? Lúc ấy thì mày sẽ hết tự kiêu về sự thông minh của mày đấy!"

"Trước khi làm điều gì hấp tấp, ông có thể muốn nhìn ra ngoài kia đấy," Kate nói, nhoẻn miệng cười tươi rói. Cô bé vừa trông thấy Milligan sải bước về phía nhà thuyền, cắp tát cầm trên tay, và khi Risker ngó

ra cửa sổ, cô nói, “Ông ấy
đi cùng chúng tôi. Chúng
tôi đã bảo ông ấy sẽ chăm
sóc Gã Số Mười mà.”

Cơn giận và sự căm
phẫn của Risker dường như
ngay bốc hơi khỏi hắn. “Có
qua có lại,” hắn vừa nói
vừa thở hổn hển. Hắn thả
cánh tay Reynie ra, rồi
nặng nề tựa lưng vào bức
tường. “Ít nhất chúng mày

cũng tổng khứ được cái bóng hắc ám ấy cho tao.”

“Công thêm Kate đã cứu ông khỏi chết đuối nữa,” Constance nhắc nhở.

“Cái đó nữa,” Risker nói. Sau khi cân nhắc một lát hắn thêm, “Coi như là huê nhé.”

Chương 17: Đi theo con gió



Nếu như lúc trước bọn trẻ đã cho Milligan một trận đau đớn thì điều ông đang trải qua lúc này lại giống như một cơn cảm cúm kết hợp với đau răng, với cái quai hàm khít rịt và chứng quai bị đã quá giới hạn chịu đựng. Nói cách khác, Milligan đang hết sức khổ sở. Không chỉ vì lũ trẻ không vâng lời ông, mà chúng còn tiếp tục làm thê

khi thấy đó là điều cần thiết.

Milligan hẳn đã thất bại. Ông không có mấy kinh nghiệm của một người cha, càng ít kinh nghiệm là bão mỗu cho lũ trẻ không phải con mình, và bây giờ ông nhận thấy bản thân thiếu sót một cách trầm trọng những kỹ năng cần thiết. Công bằng mà nói, không

có nhiều bậc cha mẹ biết
cần phải làm gì. Không phải
trong hoàn cảnh này, cũng
không phải với lũ trẻ này.

Sau khi chúng kể cho
ông nghe những gì được
biết từ Risker (tên này đã
không lãng phí thời gian
mà hướng thẳng về nhà để
kiếm một bữa ăn nóng hổi
và quần áo khô ráo),
Milligan nói ông sẽ sắp xếp

cho chúng an toàn trở về Thành phố Đá. Ông nói sẽ tiếp tục một mình đến hòn đảo kia. Nhưng bọn trẻ cứ tranh cãi suốt. Chúng không ngừng tranh luận với nhau.

Và rắc rối là, ông nghĩ chúng có lý. Là một đội, chúng có thể có ưu thế tốt hơn Milligan trong việc giải quyết bất cứ câu đố và

manh mỗi nào ngài Benedict để lại - và ai biết được liệu còn bao nhiêu manh mỗi nữa? - đặc biệt là khi ngài Benedict tạo ra những câu đố đó theo tư duy riêng của lũ trẻ.

“Nếu bố không mang chúng con cùng đi,” Kate thao thao bất tuyệt, “chúng con sẽ tìm cách bám theo bố tới đó. Đứng từ quan

điểm của một ông bố, việc tốt nhất là giữ chúng con gần bên để bố có thể bảo vệ chúng con.”

Milligan nhắm mắt và tự cốc đầu vào tường căn nhà thuyền.

“Không phải chúng cháu muốn đổi đầu với những Sô Mười,” Reynie hấp tấp nhắc ông nhớ. “Càng không phải lão Curtain. Cháu sẽ rất

hạnh phúc nếu không bao giờ phải thấy người đàn ông đó lần nữa. Tụi cháu chỉ muốn chắc chắn chú có thể giải cứu cho ngài Benedict và Sô Hai trước khi quá muộn thôi.”

“Vào ngày mai...,” Sticky nhắc nhở. “Ngày mai là quá muộn rồi.”

“Làm ơn đi, chú Milligan,” Constance nói, cô

nhóc này hiếm khi nào nói từ “làm ơn” đến nỗi Milligan cảm thấy rất bất ngờ khi nghe được từ miệng cô bé. “Chú làm ơn cho chúng cháu đi cùng. Chúng cháu chính là cơ hội tốt nhất của họ!”

“Nhưng bây giờ làm sao ta có thể tin tưởng các con đây?” Milligan nói, bức tức. “Làm sao ta biết được các

con có làm đúng theo
những gì ta nói hay không?
Cách duy nhất và cũng là
điều ta phải làm là giữ cho
các con được an toàn.
Không chỉ riêng Kate mà là
tất cả các con.”

“Tui cháu hứa danh dự
đấy,” Reynie nói. “Nếu chú
để bọn cháu đến đó, bọn
cháu hứa sẽ hoàn toàn
nghe lời chú.” Cậu nhìn

những đứa còn lại. “Phải
thể không? Chúng ta nhất
định sẽ nghe lời.”

“Miễn là bố hứa không
đuổi bọn con,” Kate nói với
bố Milligan. “Nếu không có
nguy hiểm trực tiếp nào và
chúng con có thể giúp bố,
thì bố phải để chúng con
làm. Nếu bố hứa như thế,
chúng con hứa sẽ nghe lời
bố”

“Bất cứ chuyện gì ư?”
Milligan ngờ vực hỏi.

“Bất cứ chuyện gì,” lũ trẻ
đồng thanh nói.

Milligan ngắm nhìn kỹ
càng gương mặt mõi đứa.
“Nếu ta bảo các con ngừng
lại mọi việc đang làm để
phục xuống đất giả vờ là
lợn thì sao?”

“Thế thì bọn cháu sẽ đào

bởi ấu trùng," Reynie nói.

"Chúng cháu kêu ủn ỉn và phát ra mùi thật kinh," Constance nói.

"Ý chú là lợn hoang hay lợn nuôi ạ?" Sticky hỏi. "Bởi vì, chú biết đấy, hành vi tập tính của chúng rất là...". Tiếng câu trượt dài rồi chìm xuống. Milligan chầm chầm nhìn câu gay gắt. Sticky húng hăng trong

họng. "Cháu sẽ không hỏi câu hỏi kia nữa. Vì cháu còn đang bận khụt khịt mũi."

Milligan tiếp tục nhìn khắp lượt bọn trẻ, chăm chăm nhìn vào mắt từng đứa, cho tới khi cảm thấy chắc chắn chúng thật sự cam kết vâng lời ông. "Hứa đi."

"Chúng con hứa," bọn

trẻ đồng thanh nói.

Milligan bỏ mũ xuống gãi gãi đầu. Ông cảm thấy không hiểu sao sẽ thật sai lầm nếu đồng ý, nhưng ông cũng nghi ngờ là nếu mình không đồng ý thì vẫn cảm thấy như thế thôi. Và đúng như Kate đã nói, ít nhất bằng cách này ông có thể để mắt trông chừng chúng.

“Được rồi, ta cũng hứa,”

Milligan vừa nói vừa đội lại mũ. “Vậy chúng ta đừng lãng phí thời gian nữa. Ta cần gọi mấy cuộc điện thoại và tìm phương tiện di chuyển. Ngồi yên đây, mấy đứa, ta sẽ quay lại nhanh thôi.”

“Phương tiện” của họ hóa ra là một chiếc thủy phi cơ màu bạc sáng loáng. Bọn trẻ vốn mong chờ một

con thuyền nên khá bất ngờ khi chiếc máy bay nhẹ lướt ngang qua bến cảng có chú Milligan ngồi ở vị trí điều khiển. Nhất là khi ánh mặt trời chói lóa, chiếu rọi trên đôi cánh máy bay khiến cả bọn phải vội đưa tay che mắt. (Constance đã đúng, không hề có mưa rào, những đám mây bị đẩy đi khiến bầu trời trở nên quang đãng.) Milligan cho

máy bay rẽ vào phút cuối
khiến cái đuôi của nó lắc lư
một vòng, cánh quạt của
nó đối diện với bến cảng,
chân phao bên trái nhẹ
nhàng thúc vào cầu tàu.
Ông mở rộng cửa và hét
gọi chúng nhảy vào.

“Một chiếc máy bay ư?”
Kate nói trong khi đang đùa
người bò lên sàn khoang
máy bay, hai mắt long lanh

vui sướng. "Bố kiểm cho chúng ta một cái máy bay à?"

"Thế con hy vọng cưỡi ngựa à?" Milligan hỏi. "Nơi đó là một hòn đảo, con biết mà."

Những đứa còn lại trèo vào khoang và cài dây an toàn. Milligan kiểm tra bảng điều khiển, chắc chắn rằng bọn trẻ đã thắt dây an

toàn, rồi lái thủy phi cơ ra khỏi bến cảng, một đoàn ngư dân vẫy tay chào họ khi chiếc máy bay lao qua. Reynie thấy họ qua cửa sổ, nhưng cậu không thể vẫy tay đáp lại; hai bàn tay cậu đang siết chặt lấy thành ghế ngồi và dường như không thể nới lỏng ra. Cậu chưa từng đi máy bay. Cả Sticky cũng thế, cậu chàng lau lau cặp kính bằng mây

ngón tay vã mồ hôi trơn
trượt của mình, hay
Constance, hai mắt cô
nhắm nghiền lại. Chỉ có
Kate là đang cố xoay sở
vẫy tay với những ngư dân
kia (và cô làm chuyện đó
bằng cả hai tay, cố gắng bù
đắp cho lũ bạn của mình).
Cuối cùng máy bay tăng
tốc, cùng với một cú lắc
khiến ruột gan chúng nhộn
nhạo cả lên, nó cất cánh

rời khỏi mặt nước rồi bay vào không trung. Bọn họ bay lên và đi mất.

Chẳng mấy chốc sau khi họ cất cánh, chuyển động rung của máy bay làm Constance chìm vào giấc ngủ. Nhưng mấy đứa kia thì vẫn thức, chúng ép chú Milligan trả lời loạt câu hỏi: Làm thế quái nào mà ông lại kiếm được một chiếc

máy bay nhanh đến thế? Ông đã gọi điện thoại cho ai? Có phải một trong số đó là cho Rhonda không? Còn ai khác nữa? Và tại sao ông phải biến mất để gọi những cuộc điện thoại đó? Chẳng lẽ bọn trẻ không nên biết những chuyện đó? Và sẽ không phải... ?

Milligan chọn cách không trả lời hầu hết các câu hỏi

của chúng (bằng việc trả lời một đứa về việc liệu chúng có nên biết nhiều hơn không), nhưng ông nói rằng đã gọi cho Rhonda và nói qua với cô ấy rằng lũ trẻ vẫn khỏe. Thế nên, Milligan có thể khẳng định rằng ông bà Washington, cô Perumal và mẹ của cô đang trong tình trạng gần như hoảng loạn từ khi lũ trẻ lén trốn đi. Và thực tế

là, chúng sẽ gặp rắc rối lớn khi trở về nhà - rắc rối bực组织 chảng, nhưng cũng không là gì so với nguy hiểm mà họ có thể phải đối mặt trên hòn đảo kia, nên ông đề nghị chúng tập trung vào việc sống sót qua hai mươi tư tiếng đồng hồ tới đây.

“Nói đến chuyện này,” Milligan vừa nói vừa kiểm

tra đồng hồ đeo tay, còn
hơn ba tiếng nữa chúng ta
sẽ tới đó."

Reynie biết một ít về địa
lý và đã xem bản đồ của
Risker, nên cậu biết đích
đến của họ nằm trong vùng
biển Bắc, không xa bờ biển
Scotland là bao. Còn Sticky
biết rõ hơn rằng hòn đảo
đang đi đến này không có
tên trên các bản đồ mà cậu

từng thấy trong khu vực này (thực tế là nó hiếm khi xuất hiện trên bản đồ) và chưa bao giờ được chú ý trong bất cứ vụ tranh chấp lãnh thổ nào. Đối với cả thế giới, hòn đảo này chả có gì quan trọng cả, nhưng với Milligan và bọn trẻ thì giờ đây nó là nơi quan trọng nhất trên trái đất này.

Suốt một lúc lâu trên

máy bay, mọi người đều im lặng, đầm chìm trong suy tư. Có quá nhiều chuyện đã xảy ra trong một khoảng thời gian ngắn nên họ không có mấy dịp để suy nghĩ về bất cứ chuyện gì. Chẳng hạn Reynie đang lần lượt ngâm lại các sự kiện trong mấy ngày qua, cố gắng nghĩ xem có điều gì đã bị lướt qua không. Cuối cùng sau hơn một giờ trôi

qua, cậu đã nghĩ ra điều gì đó - một câu hỏi hiển nhiên mà cậu đã lơ là không hỏi.

“Chú Milligan,” Reynie nói, “chú có nghĩ ra người mà ngài Benedict nhắc đến không? Ý cháu là người được cho là biết về loài cỏ đêm ấy? Cháu không thể nghĩ ra bất cứ ai thân cận với ngài Benedict hơn Rhonda hay Số Hai, nhưng

không ai trong bọn họ biết cả, và chú cũng nói là không biết - vậy người đó có thể là ai? Chú có nghĩ đó là một trò lừa không?"

"Chú không biết đó có thể là ai," Milligan đáp, 'nhưng chú tin người đó có tồn tại. Trong thư lão Curtain khẳng định ngài Benedict đang nói thật. À, chú biết điều gì không? Một

nhóm những Gã Sổ Mười gần đây đã đột nhập vào một phòng thí nghiệm và đánh cắp một hợp chất hóa học - một loại hóa chất Sự Thật mới. Nó chỉ có vài liều thôi, nhưng chú chắc chắn lão Curtain đã dùng ít nhất một trong số đó với ngài Benedict."

"Nếu đó là sự thật thì tại sao ngài Benedict không

cung cấp thằng thông tin ra?" Sticky hỏi. "Tại sao lại có vụ việc bí ẩn này về cái người 'cực kỳ thân cận' với ông ấy?"

"Hóa chất Sự Thật là một trò lừa đảo. Chỉ cần một giọt là khiến cháu trả lời thành thật các câu hỏi, nhưng nó chỉ có hiệu quả trong một phút. Với một người đủ sáng suốt như

ngài Benedict, ông ấy có thể dự liệu trước các câu hỏi và nghĩ ra câu đối đáp về cơ bản là thật nhưng lại quá mức mập mờ để hiểu được ý nghĩa. Chú nghĩ đây là lý do lão Curtain giữ ngài Benedict và Sô Hai để đòi chuộc người. Hợp chất mà hắn được cung cấp quá ít nên hắn đang thử một chiến thuật khác.”

“Vậy nếu như...?” Kate bắt đầu nói.

Milligan ngắt lời cô con gái. “Nghe này, tất cả các con, ta không thể trả lời thêm câu hỏi nào nữa lúc này. Nếu các con muốn nói chuyện, hãy tự nói với nhau đi. Có vẻ như có chút trục trặc máy móc với chiếc máy bay này. Không có gì nghiêm trọng nhưng ta cần

phải tập trung giải quyết.”

“Ôi trời!” Kate thốt lên, thở hắt ra một hơi. Cô bé quay sang phía lũ con trai. “Được rồi, tớ cho là chúng ta - này, có chuyện gì với hai cậu thê?”

“Một... một... vẫn đẽ,” Sticky lắp bắp, đôi môi mấp máy. “Chú ấy nói... có một... vẫn đẽ...”

Kate đảo mắt. "Bình tĩnh đi. Bố tớ chỉ đang cố khiến chúng ta bớt hỏi han thôi. Rõ ràng có điều gì đấy ông không muốn chúng mình biết. Điều cần làm bây giờ là chúng mình hãy nghĩ về mạnh mẽ của ngài Benedict đi. Các cậu cho rằng 'đi theo cơn gió' có nghĩa là gì?"

"Một trực trặc máy móc,"

Reynie hai tay ôm đầu,
thốt lên.

“Với chiếc máy bay...”
Sticky nói thêm.

“Thôi ngay đi!” Kate
quát, cô quấy nhiễu hai cậu
bạn một cách tàn nhẫn cho
tới khi chúng buộc phải trò
chuyện với cô, dù vẫn tiếp
tục quan sát nét mặt
Milligan xem có dấu hiệu
căng thẳng nào không.

(Song Milligan dường như chẳng lo gì cả, với gương mặt giống như tượng nhân sư bí hiểm trong cơn khủng khoảng, ông có thể biểu hiện vẻ ngoài không hề lo lắng ngay cả khi chiếc máy bay có rơi xuống đất.)

“Đi theo cơn gió,” Kate lắp lại khi các bạn đã tập trung chú ý tới cô. “Các cậu nghĩ nó có nghĩa gì? Ông

nghĩ đến ngọn gió nào? Và đi theo nó tới đâu?"

"Nó có thể không phải là một cơn gió thực sự," Reynie chỉ ra. "Mà chỉ là biểu tượng nào đó thôi."

"Tôi thiếu thi" Sticky nói, "chúng mình cũng biết nên đi về hướng đông."

Kate, Reynie và chú Milligan đang ngồi trên ghế

lái, cũng vểnh tai lên nghe.

“Tớ chưa nói với các cậu à?” Sticky tiếp tục nói khi thẩy nét mặt kinh ngạc của mấy đứa bạn. “Không, tớ nghĩ là chưa. Xin lỗi, bọn mình bạn quá.”

“Nói gì với bọn tớ cơ?”
Kate hỏi.

“Bức thư của Han de Reizeger nói rằng trên hòn

đảo này có một cơn gió mạnh thổi từ hướng tây suốt từ bình minh cho tới hoàng hôn mỗi ngày. Dân làng nói với ông ấy nó thường xuyên thổi theo hướng đó. Đó là một hiện tượng gây hiếu kỳ. Ông ấy đã tự nghiên cứu nó là một sự kết hợp của các luồng thủy triều và hoạt động của luồng khí nóng bên dưới hòn đảo, mặc dù cá nhân

tớ còn nghi ngờ điều đó "

"Cậu vừa nói 'dân làng'?"

Reynie ngắt lời, nhớ ra tại sao Sticky thường trích dẫn sự việc tốt hơn là tóm tắt chúng. Với quá nhiều điều để chọn lọc, Sticky đôi khi thường không nhận ra được tầm quan trọng của một chi tiết cụ thể.

Lần này Sticky đã bỏ qua nhiều thứ. Phải, từng có

một ngôi làng trên hòn đảo đó, ông ấy đã nói thế, dù vào thời Han de Reizeger viết lá thư này các cư dân ở đó đang biến mất nhanh chóng. Dân làng đang rời bỏ cái nơi cô lập quanh năm gió thổi đáng nguyễn rửa đó để đến với những thứ tiện nghi (điện và hệ thống nước chǎng hạn) trên đất liền. Han đã tiên đoán rằng trong vòng vài

năm hòn đảo sẽ chỉ còn là
nhà của dê núi và chim
nhạn núi.

“Vậy nghe có vẻ như ở
đó có núi,” Reynie nhận
xét.

“Làm sao cậu biết điều
đó?” Kate nói, rồi đỏ mặt
và cười to. “Ồ, phải rồi. Dê
núi. Chim nhạn núi. Nghe
đã thấy một vẻ đẹp hoàn
hảo rồi.”

Hai giờ sau họ đã thấy hòn đảo - một mảng đất lớn, thuôn thuôn nằm giữa một vùng nước mênh mông. Từ xa đã có thể thấy rõ hai diện mạo, vì ánh mặt trời chiếu đã lặn nên một nửa phía tây nhuộm đầy ráng vàng, song rặng núi nhỏ ở trung tâm lại chấn ánh mặt trời cho một nửa phía đông, khiến phần này

có vẻ như tối mù đi. Những ngọn núi thấp - chính xác là có ba ngọn - chạy từ phía nam lên phía bắc nằm chính giữa hòn đảo, lưa thưa rải rác cây xanh mọc trên đó. Từ trên cao, họ thấy hòn đảo trông như một con quái thú khổng lồ bí hiึm, đầu và đuôi bị nhấn chìm trong nước, còn cái lưng đầy gai thì phủ toàn rêu.

Để tránh bị để ý, Milligan đã tiếp cận nó từ một khoảng cách khá xa như thể chiếc máy bay chỉ bay ngang qua hòn đảo, ông và Kate dùng ống nhòm của mình để thăm dò địa hình, địa vật, trong khi mây đứa còn lại thì nghển cổ, veo đầu cổ xem hết mức có thể. Băng qua vài dặm, có lẽ là dài gấp đôi thế, hòn đảo hiện lên với rất nhiều

cảnh đẹp phong phú, sẽ rất tuyệt cho việc dạy địa lý. Phía Tây dãy núi chia thành ba khu vực rõ rệt: tây nam là đồng cỏ; tây bắc là khu vực của cây bụi; và giữa hai khu là một vòng đai rừng cây chạy dọc theo bờ biển phía tây. Phần đông dãy núi, hòn đảo gần như chỉ toàn núi đá đen gồ ghề, ngoại trừ một ít rừng chạy men theo đường bờ biển

của một vịnh lớn phía đông nam.

Thật không may, ngay cả dùn ống nhòm, Kate và Milligan cũng không quan sát được gì hơn mấy đặc điểm địa lý trên. Không có chuyển động nào, không có thuyền trên biển, cũng không có dấu hiệu lều trại ở bất cứ đâu (họ tìm kiếm trong vô vọng những đám

khói lửa của lều trại). Và mặc dù rất dễ phát hiện ra ngôi làng bị bỏ hoang nằm ngay ở phía tây dãy núi, bên rìa khu rừng nhưng cũng không có gì cho thấy có hoạt động của con người thời gian gần đây. Mặc dù vậy, mọi người trên máy bay đều có một dự cảm mãnh liệt rằng có thứ gì đó dưới hòn đảo kia - đây chính là nơi mà hành

trình của họ, dù tốt hay xấu, cũng sẽ đi tới hồi kết.

"Cái vịnh biển phía đông nam kia chắc chắn là nơi Risker đã thả họ lên bờ," Kate nói. "Nó trông giống hệt như ông ta vẽ trên bản đồ."

"Đó chính là nơi chúng ta hướng tới đấy," Milligan đáp, vừa nói vừa điều khiển máy bay rẽ xuống.

“Dù thế nào đi nữa đó là vị trí tốt duy nhất để máy bay hạ cánh. Giờ thì mọi người giữ tay chắc nhé. Ta sẽ hạ thấp thật nhanh để giảm thiểu khả năng bị phát hiện.”

Khi chú nói “hạ thấp thật nhanh”, Reynie nói, “Cái gì cơ ạ!”

Đột nhiên máy bay lao thẳng xuống với vận tốc

cực nhanh, tạo một góc
thẳng đứng khiến lũ trẻ
cảm thấy như thể chúng
vừa đi qua một thác nước.
Reynie tin Milligan đã mất
lái; tim cậu như muốn nhảy
vọt lên cổ họng, cậu lo lắng
liệu máy bay có vỡ tan
tành thành từng mảnh trên
mặt nước hay đâm thẳng
xuống đáy vịnh. Nhưng
thật tự nhiên, nó hạ thấp
nhanh nên kết thúc cũng

nhanh - cách này hay cách khác - chỉ một thoáng sau những cái chân phao của thủy phi cơ đã đang lướt là trên mặt nước.

Milligan đã cho máy bay hạ xuống cửa vịnh, đi giữa hai đồi đá thấp ở hai bên và hướng vào bờ biển phía trong của vịnh. Đường bờ biển ở đó được bao quanh bởi rừng cây - chính là rìa

khu rừng nhỏ mà họ nhìn thấy từ trên cao và khi máy bay tiến đến gần hơn, Milligan lại dùng ống nhòm rà soát một lượt khu rừng. Việc tiếp cận mất chút thời gian vì gió thổi ngược chiều và biển động, đến khi máy bay lướt vào vùng nước nông và một phần đã chạy lên bờ biển, Milligan hài lòng vì không có cuộc phục kích nào đợi họ. Ngoài vài

con chim, bọ cánh cứng và loài gặm nhấm, còn lại thì khu rừng trông không.

“Mọi người ra ngoài đi,” ông ra lệnh. “Nhanh lên ngay bây giờ.”

Kate đánh thức Constance, cô nhóc nhìn chầm chằm vào bờ biển đầy vách đá và rừng cây với vẻ kinh ngạc đến mức đứng không vững (với cô

bé nó dường như cảng biển Thernbaakagen đã được biến hóa một cách đầy ma quái), và lũ trẻ bò ra khỏi máy bay lao vào cơn gió lạnh buốt. Milligan đã ra ngoài, đang chằng sợi cáp quanh vào một bên cánh máy bay bằng những động tác chắc chắn, nhanh nhẹn, rồi vội vàng đi đến cái cây gần nhất. Sau khi lắp đặt xong một cái ròng

rọc và cái tời, ông dùng những thứ này bắt đầu kéo chiếc thủy phi cơ lên bờ biển. Ông chỉ kéo vài mét là nó đã tiến vào nằm dưới bóng râm của rừng cây.

Khu rừng không thiếu bóng râm. Khi mặt trời dần khuất sau dãy núi, phần bên này của hòn đảo chìm trong bóng tối nhập nhöang, và trời càng lúc

càng tối nhanh. Trong rừng không khí thậm chí còn âm u và quỷ dị hơn thế.

“Có phải con ngửi thấy mùi khí ga không nhỉ?” Kate nói, hai lỗ mũi hít ngửi pháp phöng. Lúc cô bé nói, mấy đứa còn lại cũng bắt đầu ngửi thấy mùi khí ga. Thấy Milligan không trả lời, mấy đứa liền nhìn nhau vẻ lo lắng.

“Ý cậu là có điều gì không ổn với chiếc máy bay hả?” Sticky hỏi, cậu hy vọng Kate đã đúng khi nghĩ Milligan chỉ cố khiến chúng im lặng thôi.

“Không vấn đề gì,” Milligan cố gắng lâu bàu đáp. Ông quệt mồ hôi khỏi chảy vào mắt và tiếp tục công việc với cái tời kéo. “Chúng ta sẽ không rời đi

bằng máy bay. Giờ điều quan trọng là giấu nó khỏi bị phát hiện." Ông trở vào trong máy bay và đi ra cầm theo một tấm vải bạt lớn có nền hoa văn được ngụy trang.

"Có phải chú bảo chúng ta sẽ không rời khỏi đây bằng máy bay không ạ?" Reynie hỏi.

"Giờ các con cần phải

bớt thắc mắc đi,” Milligan nói, tay giở cuộn vải bạt.

“Nhưng chúng ta làm thế nào rời khỏi đảo này được?” Constance hỏi.

Milligan cau mày. “Ta đã nói các con cần phải bớt thắc mắc này nọ đi cơ mà. Hãy nhớ lời hứa của các con đấy.”

“Về cơ bản chú không

yêu cầu bọn cháu ngừng lại;" Reynie phản bác, rồi vội nói thêm, "và trước khi chú làm thế, chú nên cân nhắc xem chú đã khiến bọn cháu lo lắng thế nào bằng việc không chịu nói cho chúng cháu biết điều gì chú làm. Bọn cháu khó lòng mà nghĩ đến điều gì khác được, chú biết đấy."

Ban đầu Milligan không

đáp lại. Ông trèo lên kéo tấm vải bạt phủ qua máy bay, rồi buộc nó cẩn thận vào tất cả các mặt để gió bão không cuốn nó rơi xuống. Nhìn từ xa nó như lắn vào nền rừng cây và vách đá. Milligan đi đến đứng trước mặt lũ trẻ lần nữa. "Nghe ta nói đây, mấy đứa. Các con không cần lo lắng về việc rời khỏi đảo. Ta đã có các sấp xếp khác.

Ngay khi chúng ta biết được chỗ lão Curtain giữ những người bạn của chúng ta, ta sẽ gửi các con đi. Giờ thì làm ơn đừng có hỏi thêm bất kỳ câu hỏi nào nữa. Đó là mệnh lệnh trực tiếp đấy.”

“Chúng cháu có thể hỏi tại sao bọn cháu không được hỏi thêm câu nào nữa về chuyện đó không?”

Constance hỏi. "Bởi vì đó
dường như chính là phần
cháu không hiểu rõ."

Milligan nhăn nhó, bỏ
mũ ra gãi gãi đầu. Ông lấy
làm ghét cái điều ông sắp
nói và đã hy vọng có thể
tránh không phải nói ra.
"Bởi vì, Constance ạ, trong
trường hợp tồi tệ nhất - ý
ta là nếu các con bị bắt -
các con biết càng ít thì

càng tốt. Curtain chắc chắn sẽ không khai thác được từ các con bấy cứ điều gì các con đang cố giấu giếm. Vì thế ta thích giới hạn các bí mật với các con hơn.”

“Ồ,” Constance thốt lên, mắt mở lớn.

“Ta không muốn để chuyện đó xảy ra,” Milligan vội nói. “Ta chỉ đang đề phòng vậy thôi.”

“Chú Milligan,” Reynie nói, “cháu có thể hỏi có phải những sắp xếp này là...?”

“Liên quan tới chính phủ ư?” Milligan nói nốt hộ cậu, đoán trước được chính xác điều Reynie lo lắng. “Không, không liên quan. Ta chỉ tranh thủ sự trợ giúp của vài người bạn riêng thôi. Nếu Curtain cài gián

điệp trong chính phủ - mà ta nghĩ tốt nhất là nên giả định là lão có làm - thì họ cũng không biết được chuyện gì cả. Không có gì rõ ràng cả, nhưng ta hứa là đã làm mọi điều có thể để tránh cho hắn bứt dây động rừng. Con biết rồi đấy, Reynie, con có thể tin tưởng ta."

"Con tin tưởng chú mà,"

Reynie đáp, điều đó hoàn toàn là sự thật. Milligan là một trong số ít người cậu tin tưởng.

“Được rồi,” Milligan vừa nói vừa vỗ chiếc mũ chụp lên đầu. “Việc cần làm là chúng ta phải xem xét nên đi theo cơn gió nào. Chúng ta không thể mong đi theo hướng đông, như Sticky đã gợi ý. Điều đó chỉ dẫn

chúng ta ra biển thôi."

Sticky trông có vẻ thất vọng. "À... có lẽ chúng ta được trông chờ là đi ngược chiều gió thay vì đi xuôi chiều."

Mọi người im lặng suy nghĩ về mạnh mẽ vừa có. Đây là lần đầu tiên kể từ khi đến đây, không có ai nói chuyện hay (trong trường hợp của Milligan)

làm việc gì, họ chỉ đứng đó và từ từ cảm nhận những âm thanh vọng lại từ hòn đảo: gió thổi phẩn phật qua mép tẩm vải bạt của Milligan, các cành lá rừng cây im lìm, những thân cây than vẫn kẽo kẹt khi đung đưa, bầy chim hót líu lo khi về tổ lúc trời tối hay tiếng sóng vỗ bờ trên vịnh biển

...

Từ nơi nào đó trong khu rừng, một âm thanh leng keng không lẫn đi đâu được vang ra, nghe như từ một chiếc chuông.

Chương 18: Trời tối trước khi mặt trời lặn



Cách đó một quãng ngắn, họ tìm thấy chiếc chuông gió treo trên một cành cây thấp trong rừng. Nó được làm từ những miếng kim loại mỏng, hình thoi được sơn vẽ các cạnh, theo lời Milligan, nó sắc đến nỗi có thể khiến ta đứt tay trong chớp mắt. Họ không thấy dấu hiệu của manh mối nào trên cái cây

treo nó, cũng không có dấu vết nào trên mặt đất bên dưới cả. Reynie nghĩ chắc phải có gì đó được giấu trên lớp sơn vẽ của chiếc chuông - thoát nhìn có vẻ lộn xộn, tùy tiện, không có đường thẳng liên kết và toàn những đường ngoằn ngoèo - nhưng khi Milligan lấy các mảnh chuông gió xuống và đặt chúng lên mặt đất để kiểm tra thì mọi

người đột nhiên nghe thấy
một tiếng leng keng khác ở
xa.

“Một cái chuông gió khác
à?” Sticky hỏi.

“Đúng thế đấy!” Reynie
thốt lên. “Hạ cái chuông
này xuống rồi, chúng ta
mới có thể nghe thấy cái kế
tiếp - chiếc chuông đó
dường như cách khá xa
đây. Ngài Benedict đã để

lại âm thanh này làm dấu
vết cho chúng ta!"

Kate nhìn đăm đăm về
phía trước. "Thế thì hành
động thôi nào. Ai mà biết
còn có bao nhiêu chiếc
chuông nữa?"

"Đợi đã nào!" Constance
nói rồi cúi người nhìn kỹ
hơn các mảnh chuông.
"Hãy khám phá cái này
trước đã."

"Không có thời gian nữa đâu" Reynie nói. "Cơn gió sẽ lặng đi vào lúc mặt trời lặn, anh nghi ngờ là ngoài nó ra, chúng ta có thể tìm được những cái chuông khác. Rất khó có thể nhìn thấy trong rừng vì trời đang càng lúc càng tối."

Constance quắc mắt nhìn cậu. "Ai nói cơn gió sẽ lặng vào lúc mặt trời lặn?"

“Han de Reizeger. Sticky
đã kể với bọn anh khi em
ngủ.”

“Thế thì, điều đó thật
ngu ngốc! Bất cứ ai cũng
nghe thấy tiếng một cái...
?”

Milligan khum tay cầm
lấy các mảnh chuông bằng
một bàn tay còn Constance
thì ở tay còn lại. “Ngu ngốc

hay không thì chúng ta
cũng cần khẩn trương lên."

Constance, vừa bối rối
vừa bức bối, nhìn quanh
cánh rừng âm u. "Nhưng
không phải mặt trời đã lặn
rồi à?

"Đó chỉ là có vẻ thê thôi
bởi vì dãy núi ấy," Milligan
nói, chân bước về hướng
có âm thanh leng keng.
"Phía tây sườn núi trời vẫn

còn sáng - mặc dù cũng
không lâu nữa đâu."

"Trời tối trước khi mặt
trời lặn," Constance lẩm
bẩm. "Thật kỳ cục."

Khi đi ngược chiều gió,
họ tìm thấy chiếc chuông
gió thứ hai và thứ ba cách
đó năm mươi mét. Họ có
vẻ như đã đến bìa rừng và
đây chắc đã là chiếc cuối
cùng vì sau đó họ không

nghe thấy gì nữa. Khi Milligan trèo lên một cái cây để quan sát tốt hơn địa hình phía trước, thì bọn trẻ tháo rời các mảnh chuông ra khỏi sợi dây thép buộc giữ chúng và đặt xuống đất. Ba mươi mảnh hình thoi có một kích thước nhất định, mỗi mảnh được vẽ những hình thù khác nhau.

“Tôi nhận ra những cái

này là gì rồi.” Kate nói.

“Một trò chơi ghép hình,” Reynie gật đầu nói.
“Làm thành một hình ghép cuối cùng.”

Kate lật các mảnh kim loại lên. “Dù vậy, nó khá phức tạp đấy. Hình vẽ có cả ở hai mặt, các cạnh đều trông giống y nhau, và chúng ta không biết bức hình này là vẽ cái gì.

Chuyện này có thể mất hàng giờ đồng hồ!"

Constance bước tới gần, chăm chú nhìn vào các mảnh ghép. "Lật cái đó lên, chị Kate," cô bé vừa nói vừa đưa tay chỉ. "Không, cái kia cơ, cái kia, gần bên góc ấy. Không, cái khác cơ, ôi trời ơi! Đây, để em." Cô nhóc quỳ gối và lật lên vài mảnh. "Đó. Thế mới đúng

chứ! Đó là cách duy nhất
chị có thể nhìn thấy tấm
bản đồ đó hiện ra."

Những đứa còn lại nhìn Constance chăm chăm, rồi lại nhìn những mảnh kim loại la liệt trên mặt đất. Tấm bản đồ mà Constance nhìn thấy lại chỉ là một mớ lộn xộn rối rắm các đường thẳng và màu sắc đối với những đứa khác.

Reynie ngồi xõm xuồng cạnh cô bé. "Constance, bọn anh không thể nhìn ra nó được" cậu nói, cố gắng giữ gương mặt thoải mái. "Em có thể sắp xếp lại các mảnh ghép cho bọn anh không?"

Đôi mắt của Constance tròn xoe nhìn họ. "Ý anh em là người duy nhất... ?"

"Ồ, thật sự không ai

trong bọn anh có thể nhìn ra nó cả," Reynie nói, phẩy tay về phía các mảnh ghép, "nhưng sẽ hiểu nhanh hơn nếu em làm thế. Em thấy sao?"

Constance nhìn thấu nỗ lực của Reynie trong việc làm cho cô bé khỏi cảm thấy sức ép, nhưng cử chỉ tự tin, thoải mái của cậu lại có vẻ như đang cố giữ bình

tĩnh. Cô bé nuốt khan. "Em... vâng, được ạ. Em sẽ sắp xếp." Lóng nga lóng ngóng, cô bé vừa cầm lên một mảnh kim loại thì ngay lập tức làm rớt nó. Cũng chính các ngón tay vụng về không thể thắt nơ dây buộc giày ấy giờ đây đang phải thực hiện một bài kiểm tra vô cùng quan trọng, sự căng thẳng, lo lắng khiến đôi tay cô bé càng thêm

run rẩy.

“Chỉ cần bình tĩnh thôi mà,” Reynie nói. “Hãy thư giãn đi. Tuy nhiên, dù em có mất thời gian lâu cũng vẫn là nhanh hơn bọn anh có thể xoay sở.”

Constance hít vào một hơi vẫn chưa thãy hết run, những ngón tay lóng ngóng vật lộn với việc sắp xếp các bức hình mà cô bé hình

dung thật rõ trong tâm thức.

Trong khoảng thời gian đó, Milligan đã leo xuống cây và đi bộ ra khỏi bìa rừng để kiểm tra thứ gì đó trên mặt đất. Kate cũng đi qua đó với ông. Rừng cây mở ra một núi đá đen gồ ghề - xa xa, khoảng chừng một dặm, lờ mờ những dãy núi cao. "Mặt đất hầu như

quá cứng nên không thể lưu lại dấu vết," Milligan nói khi Kate quỳ xuống cạnh ông. "Ngoại trừ chỗ này." Ông ra dấu chỉ về một khoảng đất sỏi rộng có vài vết lốp nặng nề in hằn lên đó.

"Cái gì thế ạ, xe ủi đất ạ?" Kate hỏi, thắc mắc làm sao một cái xe ủi đất - bất luận là loại nào - lại có thể

đến được đây.

“Một phương tiện di chuyển có thể lôi nước,” Milligan nói. “Bố hiểu được đây là lý do vì sao chúng ta không trông thấy một con thuyền nào. Lão Curtain có một chiếc Salamander.”

“Một gì cơ ạ?”

“Hãy hình dung một chiếc thuyền bọc thép với

những xích xe tăng. Đi nhanh trên đất bằng, thậm chí càng nhanh hơn khi ở dưới nước. Đủ lớn để chở Curtain và toàn bộ đội ngũ những Gã Sô Mười, với rất nhiều khoảng trống để giam giữ tù nhân.”

Kate kinh ngạc khi biết rằng lão Curtain có thể mang lão và lũ tay chân đi khắp nơi bằng một cỗ máy

đáng sợ đến thế. Hắn từng làm bọn trẻ ở học viện sơ phát khiếp với những chiếc xe lăn có động cơ cải tiến, rít ầm ĩ, và chiếc Salamander này nghe có vẻ khá giống một phiên bản ngoại cỡ của cái máy kỳ cục quái dị đó.

“Nó đến từ hướng đó,” Milligan nói, chỉ tay về phía đông bắc. “Bố tưởng bọn

chúng đổ bộ vào vịnh
nhưng rừng cây phải vượt
qua quá rậm rạp khiến
chiếc Salamander không
thể đi xuyên qua được. Có
lẽ chúng lái vòng quanh
hòn đảo, trên đường đi để
lại quân trinh sát. Những
Gã Số Mười là những tên
giỏi theo dõi. Ngài Benedict
và Số Hai sẽ không có cơ
hội ẩn trốn và cũng không
có chỗ nào để chạy cả."

Milligan giẫm gót giày vào
vết bánh xe của
Salamander, giận dữ trước
ý nghĩ những người bạn
của mình đã bị săn lùng.

Cảm giác giống Milligan,
Kate hỏi: "Bố nghĩ họ đang
ở đâu?". Cô bé tưởng
tượng đến lúc tìm thấy lão
Curtain sẽ bật tai hắn một
phát, dù trong thực tế cô
biết mình chẳng có cơ hội

đối đầu một mình với hắn.

"Bố nghi là bọn chúng đã đi sâu vào núi," Milligan nói. "Chúng ta không nhìn thấy Salamander từ trên máy bay, bởi vậy có lẽ nó đã được giấu trong một rãnh đào hoặc hang núi."

Sticky đi tới để thông báo Constance đang hoàn thành bức hình ghép. Cô bé chỉ mất có vài phút. Họ

quay trở lại khi cô bé đang đặt miếng ghép cuối cùng vào. Trước mặt họ là tấm bản đồ của hòn đảo nằm trên mặt đất, nó chắc hẳn đã được mô phỏng theo những gì ngài Benedict thấy từ lá thư của Han de Reizeger. Ngài Benedict chỉ lựa chọn vẽ vài phần cụ thể của hòn đảo, và đã làm cho nó thật đơn giản nhưng đầy nghệ thuật, với một

vết màu cỏ úa như những mũi tên thăng tắp biếu thị cho cánh rừng nhỏ, ba hình vòng cung bỗ xuồng biếu thị cho những dãy núi, và một nhóm dày đặc những hình vuông đại diện cho ngôi làng ở sườn núi bên kia. Một đường thăng lõm đốm chạy thăng xuyên qua tận cùng của dãy núi chính giữa, kết thúc ở chỗ ngôi làng.

“Mọi người nghĩ đường
thẳng lâm châm đó là gì?”
Constance hỏi.

“Gần giống một đường
hầm, biểu thị vị trí của nó,”
Milligan nói. Ông quỳ xuống
và gõ ngón tay vào ngôi
làng. “Đây chắc hẳn là chỗ
các con sẽ gặp họ, đó cũng
là điểm dừng kế tiếp của
ta.”

“Điểm đến kế tiếp của

chú?" Reynie nói. "Không phải của chúng ta sao?"

Milligan đứng lên. "Các con sẽ ở lại đây dưới tán rừng này. Ta đã quan sát các hướng và không thấy dấu hiệu nào có người đang đến - và hãy tin ta, nếu chúng ta bị phát hiện thì chắc chắn sẽ có người đang đến - vậy nên đây là nơi các con sẽ được an

toàn nhất. Chỉ cần đừng có dùng đèn flash của con, Kate ạ, và tất cả các con cần giữ im lặng. Hãy giữ mình tránh khỏi tầm nhìn và luôn cảnh giác nghe ngóng. Nếu ta không trở lại... ”

“Milligan!” Constance ngắt ngang bằng một giọng cău kỉnh. “Chú thậm chí chưa xem mặt bên kia mà.”

“Mặt bên kia ư?” Milligan không nghe thấy chúng luận về phần này. “Còn gì nữa à?”

“Cho con một phút,” Kate vừa nói vừa với vào trong cái giỏ của mình. Cô bé lấy ra một cây bút lông có kích cỡ như một chiếc bút chì và cái lọ keo siêu dính rồi nhanh chóng quết keo lên các đường nối giữa

những mảnh ghép. "Mất khoảng ba mươi lăm giây để hoàn thành," cô bé nói. Không ai nghi ngờ con số này - mọi người đều biết Kate luôn tính toán chắc chắn - và quả là thế, khi Kate nâng tấm ghép lên là ba mươi lăm giây sau đó, các miếng đều dính vào nhau chắc chắn. "Bằng cách này chúng ta có thể lật qua lật lại nó nếu cần,"

cô nói, mà không làm nó rời ra.

Kate đặt tay bàn đồ hướng mặt xuống đất, làm lộ ra ở phía sau một dãy những gạch ngang và dấu chấm hoàn toàn quen thuộc với mọi người.

“Chú không biết nó sao?”
Reynie mỉm cười nói.

Ngài Benedict từng cho

chúng học về mật mã Morse như là nhiệm vụ bắt buộc ở Học viện, và cả bọn đã có thể đọc được nó. Nhưng bởi vì Sticky là người dịch nhanh nhất, nên những đứa kia thường ỷ lại cho cậu việc xử lý các thông điệp mã hóa, suốt thời gian qua chúng đã quen với thói quen ấy và bây giờ lại quay sang hỏi cậu. Sticky nhăn nhở cười -

nỗi ngượng ngùng pha lẫn
tự hào - rồi dịch lời nhǎn:

Thật vui vì các cháu đã ở
đây. Trong làng sẽ tìm thấy
các nhu yếu phẩm và manh
mối, vì có thể chúng ta đã
ra ngoài khi các cháu đến.
Manh mối này sẽ đưa các
cháu tới chỗ chúng ta. Sớm
thôi. B.

“Một manh mối khác!”
Kate reo lên đắc thắng.
“Vậy bố phải mang chúng
con theo, bố Milligan. Bố
biết mà!”

Milligan tỏ ra khá bình
thản trước sự ngạc nhiên
của bọn chúng. “Dù sao thì
bố cũng thà giữ mấy đứa
càng gần càng tốt còn hơn.
Nhưng chúng ta không biết

chắc là ngôi làng có an toàn hay không." Ông cân nhắc một lúc. "Được rồi, chúng ta sẽ làm thế này. Chúng ta sẽ băng qua vùng đất băng tới chân dãy núi. Các con sẽ đợi ở đó cho tới khi ta lục soát qua đường hầm và ngôi làng. Nếu tất cả an toàn, ta sẽ đưa các con vào làng và chúng ta có thể xem xét manh mối kia. Dù vậy, ngay khi chúng

ta giải quyết xong, ta sẽ mang các con trở lại đây. Ta không muốn một lời tranh cãi nào về chuyện đó nữa."

Bọn trẻ đồng ý và chuẩn bị lên đường ngay, nhưng Milligan nói họ sẽ đợi tới khi trời tối hơn. Trời càng tối thì họ càng dễ băng qua vùng đồng băng quang đãng.

“Chúng ta cũng nên bỏ lại cái bản đồ,” Milligan nói.
“Mang theo nó sẽ làm chúng ta chậm đi, mà ta muốn băng qua vùng này nhanh nhất có thể.”

“Constance và cháu sẽ giấu nó đi,” Reynie nói, để ý thấy ánh nhìn buồn bã trong mắt cô gái nhỏ. Cậu biết cô bé đang nghĩ gì. Chiếc bản đồ chuông gió

này cũng là một ví dụ khác về sự rắc rối mà bọn trẻ đã gây ra cho ngài Benedict - một bằng chứng rõ ràng cho tình yêu thương ông dành cho bọn chúng - và nó có thể là thứ cuối cùng, vì không gì đảm bảo rằng ông sẽ để lại được mạnh mẽ kẽ tiếp trước khi bị bắt. Reynie đoán rằng Constance đang rất muốn có thêm một phút giữ tẩm

bản đồ và điều đó được
khẳng định khi cô bé không
hề cắn nhăn cậu vì tình
nguyệt giúp cô bé.

“Anh có nghĩ chúng ta
nên chôn nó không?”
Constance hỏi khi họ đang
ngày một di chuyển sâu
hơn vào rừng.

Reynie lắc đầu. Chôn
tấm bản đồ có vẻ như gợi
nhớ tới một tang lễ, cậu

nghĩ, và điều đó hẵn khiến Constance thấy rất thương tâm. "Chúng mình chỉ cần phủ cành lá cây vân sam lên trên thôi."

Constance gật đầu đầy nhiệt tình với vẻ vừa biết ơn vừa cảm thấy nhẹ nhõm. Cô như thể một cô nhóc ba tuổi mà Reynie từng thấy trước đây - dễ tổn thương, đầy hy vọng và

hoảng sợ - và giờ đến lượt cậu cũng có chung cảm giác đó.

Trước khi họ đi được hai mươi bước, Kate đã bắt kịp. "Bố Milligan muốn các cậu luôn ở trong tầm nhìn," cô bé nói. "Tớ đã nói với bố là tớ không nghĩ các cậu định đi xa để tổ chức tiệc trà, nhưng ông không muốn có bất kỳ điều gì sơ sẩy."

“Nói với chú ấy là bọn
mình sẽ ra vịnh để bơi,”
Constance đảo mắt nói.

Kate khịt mũi. “Tức cười
thật đấy! Chị sẽ nói với bố
điếc đó. Ô, chị có thể hình
dung khi đó quai hàm của
ông sẽ nghiến chặt lại.” Cô
bé quay người trở lại chỗ
bìa rừng.

“Tâm trạng của Kate
chắc chắn đang rất tốt

đây,” Reynie khiển trách.

“Em biết,” Constance nói, “và rất tức giận.”

Quả là thế, lâu lăm rồi Kate mới cảm thấy sôi nổi và vui vẻ như thế này. Cô bé thấy thật ly kỳ khi nhìn bố mình làm việc - thậm chí chỉ là việc quan sát bầu trời, như bố Milligan đang làm bây giờ - hay một phần trong nhiệm vụ giải cứu mà

theo quan sát của cô là
nhất định sẽ thành công.

“Cậu biết không,” cô nói
với Sticky trong khi chờ đợi,
“nghe cậu dịch cái mật mã
Morse làm tớ nhớ tới thời
gian chúng mình ở Học
viện. Tớ chẳng bao giờ dịch
được với tốc độ nhanh đến
thế.” Cô bé cười lăng lẽ.
“Tớ nhớ những ngày đó,
còn cậu thì sao? Ý tớ là

ngoại trừ những lúc khủng khiếp ấy."

Sticky nhoẻn miệng cười và gật đầu. Cậu cũng có cảm giác hoài niệm như thế nhiều lần rồi chứ không chỉ riêng lúc này (cậu thích bị dọa dẫm lúc đó hơn là bị dọa bây giờ), và lời khen ngợi của Kate khiến tinh thần cậu phấn chấn hơn hẳn. "Tớ đặc biệt nhớ cái

lúc cậu rơi từ trần nhà xuống và dọa bọn tớ sơ mắt vía.”

Kate cười vang đưa tay xoa cái đầu hói của cậu bạn một cách trìu mến – rồi giật mạnh tay ra sau như thể vừa bị chích phải bụi gai. “Au! Cậu có mấy cái tóc lởm chởm sắc ghê!”

Sticky nhún vai, vẫn cười nhăn nhở. “Xin lỗi. Tóc

đang mọc, cậu biết mà.”

“Đó là điều bõ Milligan vẫn thường nói,” Kate lầm bầm. “và ông cứ băn khoăn tại sao tớ chẳng bao giờ muốn hôn má ông.”

Khi Reynie và Constance trở lại sau khi làm xong nhiệm vụ, Milligan bảo mọi người chuẩn bị sẵn sàng. Trời vẫn còn chưa tối như ý ông muốn, nhưng nó sẽ

không tối thêm nữa - một
vầng trăng tròn vành vạnh
đang nhô lên ở phía đông
và trời quang đãng không
một gợn mây. Và vì thế, họ
lại càng bị áp lực hơn trong
việc cần phải giữ cả im lặng
và tốc độ, Milligan dẫn lũ
trẻ đi ra một khoảng đất
bắng. Để hạn chế thời gian
ở ngoài khoảng trống, họ
lên đường với một tốc độ
khẩn trương. Với Milligan

chuyện này chỉ là chạy nhanh một chút, nhưng với lũ trẻ thì đó quả là một cuộc chạy nước rút, và Milligan cứ bẽ hết đứa này đến đứa kia, cứ thay đổi thế mỗi khi có đứa nào chạy hết hơi không thở được. Kate công Constance chạy cả quãng đường. Đó quả là việc đòi hỏi phải dai sức, và ngay cả nếu Milligan không cầm trò

chuyện thì Kate cũng chẳng thể nào thốt lên được một lời.

Suốt một khoảng thời gian, những dãy núi dường như chẳng hề nhích lại gần chút nào, càng về sau họ lại như nhích từng centimet thay vì từng mét, nhưng cuối cùng họ cũng chạy được tới những dãy núi. Lối vào hầm nằm ở tận cùng

dãy núi giữa, và họ không gặp khó khăn gì để tìm thấy nó. Dưới ánh trăng một cái miệng tròn đen ngòm mở ra có thể thấy rõ ngay từ khoảng cách xa - nó trông giống một cái hang chuột dưới chân một chiếc chạn khổng lồ - và Milligan dẫn chúng thăng tới đó. Cuối cùng họ cũng đến được gần (nhưng chưa quá gần), ông ra lệnh cho

chúng ở yên đó trong khi mình đi lục soát trước. Lũ trẻ thụp xuống mặt đất đá - ngoại trừ Constance, mọi người đều đang thở hổn hển. Trong phút chốc, Milligan biến mất vào bóng tối đường hầm, bước chân ông không tạo ra một tiếng động nào.

“Đường quang,” ông nói khi trở lại. “Đường hầm

hở, nên chúng ta sẽ phải đi theo hàng một. Đây, Constance, chú sẽ bê cháu, còn cháu có thể cầm đèn chiếu cho chú.”

“Nhưng cháu không muốn cầm ...”

“Không sao. Chú sẽ cầm.”

Milligan dẫn đầu cùng với Constance trên lưng và

những đứa khác theo sát phía sau. Các vách tường và sàn đá của đường hầm đều ẩm ướt và gồ ghề, nó quả là rất hẹp. Nhìn bê ngoài nó có vẻ được tạo thành bởi một mạch nước ngầm cổ xưa, mặc dù nhiều chỗ rõ ràng đã được mở rộng hơn bằng đục và búa. Reynie hình dung những người dân làng coi đây là đường di chuyển

nhanh nhất để đến phần phía đông của hòn đảo. Những dãy núi này không phải quá lớn - thực tế, đối với núi thì chúng tương đối nhỏ - nhưng vẫn sẽ mất nhiều giờ để vượt qua nó hoặc đi vòng qua. Nhưng mặt khác, đường hầm xuyên thẳng qua sẽ nhanh hơn và ít đường đất hơn, và sau hai mươi phút Reynie đi theo Milligan đã

ra đến không gian bên ngoài.

Họ xuất hiện gần chân ngọn núi, đủ dốc cao để có một tầm nhìn tuyệt vời tới một nửa phía tây hòn đảo - hay cảnh mặt trăng nhú lên qua dãy núi. Tuy nhiên, ngay cả trong bóng tối, họ vẫn có thể nhìn ra được cánh rừng ngay dưới con dốc và ngôi làng bị bỏ

hoang phía tay phải dọc bìa
rừng - hai dây nhà đổ nát
xiêu vẹo chạy dọc hai bên
con đường mòn rộng rãi.
Ngôi làng gợi Reynie nhớ
đến các thị trấn ở biên giới
mà cậu đã nhìn thấy ở
phương Tây cũ, hoặc ít
nhất là các con đường
chính của các thị trấn đó, vì
nó không có lề đường hoặc
các công trình kiến trúc
nhưng là một con đường

dài, thẳng tắp và đột ngột
kết thúc như lúc nó bắt
đầu. Milligan rà soát các
tòa nhà và khu vực xung
quanh bằng ống nhòm.
Ông lắng nghe cẩn thận.
Rồi sau đó ông dẫn lũ trẻ
xuống dốc đi vào làng.

Milligan không cần nhắc
nhở chúng ở cạnh nhau.
Kiến trúc cũ kỹ, mục nát
của ngôi làng mang dáng

về hiu quạnh và buồn bã vào ban ngày, nhưng khi đêm đến chúng như những bóng ma vậy. Một số lượng lớn các nhà nghiêng nghiêng về phía đông, bị xô đẩy thô bạo như vẫn thế bởi những cơn gió tây hàng thập kỷ nay, và ba, bốn ngôi nhà mái đã bị bão tốc đi. Những mái nhà này đều nằm về hướng đông của các tòa nhà trước đó -

những đống xà nhà mủn ra
và những tấm ván lợp bẳng
gỗ mục nát.

Milligan và lũ trẻ đi
xuống con đường mòn,
nhìn trái nhìn phải nhưng
cũng chú ý bước chân
mình, vì con đường này -
dù có thể từng có thời là
đường lộ - bây giờ đã bị lún
xuống và gập ghềnh, rất
khó đi. Trong im lặng họ đi

qua hết tòa nhà này đến tòa nhà khác, tất cả đều có những ô cửa sổ và khung cửa tối đen.

Đi đến khoảng nửa đường, họ tới chỗ cái giếng làng. Giống như vài ngôi nhà, mái giếng đã bị thổi bay trong một cơn bão - nó nằm lộn xộn trong một chảng cỏ dại, cách xa những cây cột trụ cằn cỗi

được dùng để chống đỡ nó - và cái tời quay gỉ sét từng được treo trên miệng giếng đã bị rơi chỏng chơ sang một bên, vẫn còn thòng theo cái giỏ gỗ có đáy đã mục rỗng ra từ lâu bị bỏ rơi ở đó.

“Thật là xấu hổ,” Kate lẩm bẩm, vì rõ ràng nó từng là một chiếc giỏ tuyệt vời.

Milligan gọi một tiếng, cả nhóm liền tụ lại gần cái giếng để thảo luận sẽ làm gì tiếp theo. Không có dấu hiệu nào, không có ám hiệu chỉ dẫn ở bất cứ đâu, con người đã đi qua nơi này từ nhiều năm trước. Nếu ông Benedict để lại nhu yếu phẩm như lời nhắn đã hứa thì ông cũng không để lại bất cứ điều gì rõ ràng về địa điểm cả.

“Chỉ có một nửa các tòa nhà ở đây cho thấy không có động tĩnh gì,” Milligan nhận xét. “Số còn lại đều trong tình trạng đổ nát. Ngài Benedict phải biết Rhonda và ta sẽ không bao giờ để các con mạo hiểm đi vào những nơi nguy hiểm như thế, vậy nên chúng ta có thể loại chúng ra.”

“Vẫn sẽ còn lại rất nhiều

nhà,” Reynie nói. “Chuyện này có thể mất thời gian.”

“Có thể những món đồ đó không ở trong một tòa nhà nào,” Kate nói, nghiêng người trên bức tường đá của cái giếng. Cô bé chiếu đèn soi xuống khoảng tối đen. Phía dưới chừng ba mươi mét cô bé thấy có thứ gì đó làm méo hình ảnh của mình, phản

chiếu ánh đèn ngược trở lên. "Không, chỉ toàn nước. Ít nhất chúng ta cũng sẽ không chết khát nếu không thể tìm thấy các nhu yếu phẩm. Tớ không biết các cậu thế nào chứ chạy băng qua vùng đồng bằng kia làm tớ khát khô đây này."

"Bị mất nước," Sticky nói, giọng cậu có gì đó ôm ôm.

Reynie gật đầu. "Khô nè."

Milligan lấy một cái chai bẹt từ trong áo khoác ra và ném cho Kate. "Ba ngụm mỗi đứa," ông nói. Trong khi lũ trẻ chia nhau nước uống, họ tiếp tục bàn luận về cách tốt nhất để giải quyết, nhưng không ai có thể nghĩ ra được phương pháp nào hiệu quả mà đơn

giản hơn là kiểm tra từng tòa nhà còn vững chắc cho tới khi bọn họ gặp vận may. "Ta e là phải làm thế," Milligan nói, thu lại cái chai bẹt. "Chúng ta hãy đi ngược trở lại và bắt đầu từ phía đông. Chúng ta sẽ tiến hành một vòng xem sao."

Tòa nhà đầu tiên Milligan nghĩ rằng đủ an toàn để đi vào là một ngôi

nhà, bọn họ di chuyển thận trọng qua các căn phòng tối om của nó, tìm kiếm các manh mối. Xem xét từ số lượng những chiếc giường lạc mốt, họa tiết văn thùng trên gác xép, nơi này từng là nhà của một gia đình lớn. Nay giờ nó là nhà của dơi và nhện, sàn nhà bằng gỗ bị phủ bụi dày đã hàng thập kỷ. Một cảm giác đau đớn dâng lên, bọn trẻ thấy

ngài Benedict và Sô Hai đã từng ở đây - những dấu chân của họ trên lớp bụi dày ở khắp nơi trong ngôi nhà nhưng họ có vẻ chỉ đi vòng quanh xem xét vì ngôi nhà rõ ràng trống trơn.

Họ tìm kiếm thêm hai ngôi nhà trống nữa trước khi bước vào một tòa nhà khác được xây bằng đá và vừa hồ gần trung tâm ngôi

làng. Tòa nhà này, bề ngoài có vẻ giống một nhà kho hoặc kho thóc (một kho thóc lớn hơn cả cái ở trang trại của Milligan), gồm một căn phòng đơn lớn, không có cửa sổ và xà nhà khá cao. Điều khiển cho nó không bình thường là số lượng những thanh trụ gỗ dày, vươn lên từ sàn cho tới trần nhà, tạo ra một ấn tượng rất kỳ lạ về một

cánh rừng bị vây kín trong những bức tường. Các cây trụ, nằm cách đều nhau khắp căn phòng, được đóng đầy những đinh móc lớn hắn là từng được dùng để treo đồ. Trên sàn nhà bụi bặm, dấu chân của ngài Benedict và Sô Hai đi lang thang quanh những cây cột từ bức tường này tới bức tường kia.

Kate chiếu đèn soi xung quanh. "Tớ không hiểu. Những cái móc này tất cả đều có cùng độ cao - tầm bảy mươi phân và mét rưỡi - nhưng để treo cái gì thấp thế chứ? Các cậu phải cúi khòng lưng xuống để lấy những thứ đó ra khỏi móc."

"Có thể dân làng rất lùn," Sticky nói.

Kate khịt mũi. "Một ngôi

làng của người lùn ư?"

"Cửa ra vào và cửa sổ đều có kích thước bình thường," Reynie nói. Cậu quỳ xuống để xem xét cặp móc treo kia, cả hai đều có nút thắt còn sót lại của dây thừng. "Tôi không nghĩ những người lùn sống ở đây."

"Tôi chưa bao giờ nói bất cứ điều gì về người lùn cả,"

Sticky bức mình nói.

“Dù thế nào đi nữa,” Kate nói, “nó vẫn là một nơi kỳ quái.”

“Nó cực kỳ cứng cáp,” Milligan nói, chiếu đèn lên những thanh xà, rồi lên cánh cửa bằng gỗ nặng nề với những chốt và bản lề bằng sắt. “Là tòa nhà vững chãi nhất trong ngôi làng này. Mái nhà sẽ vẫn chắc

cho dù tường có đổ xuống."

Reynie đứng đó. "Cháu nghĩ đây là một nơi tránh bão. Đó là lý do vì sao nó không có cửa sổ và quá vững chắc. Có đủ cột chống và móc để mắc hàng tá võng. Nếu một cơn bão tồi tệ thổi đến - hiển nhiên là có những cơn bão khủng khiếp ở vùng này rồi - mọi người trong làng vẫn có thể

ngủ ngon lành.”

“Một nơi ẩn tránh của cộng đồng. Điều đó quả có ý nghĩa,” Sticky nói, cố gắng nghe cho có vẻ tán thành, dù thực sự cậu ta thấy thất vọng vì bản thân không nghĩ ra được.

Trái với tò mò, nơi ẩn tránh này đều trống không, cả nhóm lại tiếp tục di chuyển. Tòa nhà tiếp theo

họ tìm kiếm là một ngôi nhà khác, cũng không có dấu hiệu nào của bạn bè họ ngoại trừ những dấu chân trên cát. Căn nhà sau đó còn không có cả dấu chân, Sticky liếc nhìn sàn nhà một cái liền nói, “Chúng ta đừng phí thời gian ở đây nữa. Họ không vào ngôi nhà này đâu.” Rồi cậu ta quay ra.

Reynie tóm lấy cánh tay cậu bạn. "Thực ra, Sticky ạ, tờ khá chắc đây là nơi cần tìm đấy." Cậu chỉ vào cái sàn gỗ sạch bong. "Có thể họ đã đến đây và đã quét dọn nó."

Kate phát hiện ra nhu yếu phẩm trong một căn phòng xếp trên lầu, cùng với một cây chổi tạm thời

mà ngài Benedict và Sô Hai
đã cải biến ra từ một cây
gậy và một mớ cành cây
nhỏ. Ngôi nhà hiển nhiên
đã từng thuộc về một
người làng phát đạt giàu có
nhất, không thì cũng là một
thợ mộc lành nghề và nhiệt
tình nhất, vì nó có hai tầng
được xây rất tốt, mỗi tầng
lại có mấy phòng có cánh
cửa ra vào và cửa chớp còn
nằm ngay ngắn ở trên

khung. Ngài Benedict và Sô Hai chắc hẳn đã nghĩ đây là nơi hoàn hảo cho cả nhóm làm nhà ở và là đại bản doanh tạm thời.

Căn phòng xép đó nằm ở cuối một hành lang ngắn, Kate đứng trước cánh cửa mở hé của nó, soi đèn chiếu lên các giá đồ. Cô bé tìm thấy các nhu yếu phẩm và gọi những người khác,

họ còn đang tìm kiếm quanh phòng ngủ và giờ đang chạy tới.

Một cái chấn cửa ngăn cánh cửa phòng xếp mở rộng hắn, nên phải va chạm, chen chúc đáng kể, Reynie và Constance mới đến được bên Kate túm túm nhìn vào. Milligan thì đơn giản chỉ đứng sau và nhìn qua đầu chúng là

được, trong khi Sticky tụt
đằng sau, quá ngượng
ngùng không dám chen lên
tìm chỗ. (Cậu chàng tự
thấy mình thật ngu ngốc
đối với chuyện mấy dấu
chân kia, cậu nghĩ thế nên
dù không ai trêu chọc -
thậm chí cả Constance
cũng không - nhưng cậu
vẫn cảm thấy xấu hổ
khủng khiếp.)

“Họ hẳn đã phải làm vài chuyến mới mang được số hàng này vào đây,” Kate nói trong khi nhìn tất cả số nhu yếu phẩm. Căn phòng xếp này khá nồng, chỉ hơn một bức tường kê giá sách một chút, nhưng những giá này cất một lượng nước dự trữ, đồ ăn đóng hộp, quả hạch, quả khô, sữa bột đáng kể, và - quan trọng nhất - bánh quy giòn

graham, những thanh chocolate, kẹo xốp để nướng trên lửa. (Nhìn thấy nó khiến lũ trẻ chảy nước miếng, chúng đã không được ăn gì hàng giờ đồng hồ rồi.) Thêm vào đống đồ dự trữ này còn có hai chiếc đèn xách tay chạy pin và đủ túi ngủ thêm một số chăn thửa cho mọi người nữa.

Có khả năng mạnh mẽ
kết tiếp sẽ được giấu trong
số đồ này, nên sau khi đã
uống no nước và ăn vội
vàng nhôm nhoàm ít thức
ăn, họ bật đèn xách và bắt
đầu đi xem qua những thứ
còn lại trong phòng xép. Đó
là một nhiệm vụ khó chịu vì
cánh cửa phòng xép không
mở rộng ra được, khiến
Kate thật khó chuyển các
món đồ ra mà không bị

đụng khuỷu tay. Khi cô bé đã bị va đụng đến lần thứ ba, cô đề nghị họ tháo bỏ cánh cửa khỏi bản lề để làm việc dễ hơn.

“Quên cái bản lề đi,” Reynie nói.

“Anh ấy tìm thấy nó rồi!” Constance reo lên, cô bé vẫn đang quan sát nét mặt cậu.

"Thấy gì cơ?" Milligan hỏi. Ông không thấy Reynie nhúc nhích một phân nào ngoại trừ liếc mắt nhìn các khung cửa xung quanh.

Reynie ngừng lại, chớp chớp mắt - cậu vẫn không thể quen với năng lực tri giác của Constance - rồi lắc đầu và quỳ xuống cạnh cái chẵn cửa. "Đây là cái chẵn cửa được đặt một cách

vụng về nhất trong lịch sử, mọi người không nghĩ thê sao? Chưa nói đến nó là cái duy nhất trong ngôi nhà này. Nó làm tớ nhớ đến cái bàn trong phòng khách sạn - và tớ nghĩ nó có ý nghĩa nào đấy - Đây, Kate, giúp tớ cạy nó lên với.”

Kate mở con dao quân dụng Thụy Sĩ của mình và cạy cái chặc cửa lỏng ra.

Hóa ra nó là một miếng gỗ
rỗng với một lời nhắn kẹp
bên trong có ghi:

Nếu các cháu tìm đến
chỗ chúng ta sớm,

Tìm bên dưới mặt trăng
sinh đôi của thị trấn.

"Một câu đố khác," Sticky nhíu mày nhăn mặt nói. "Tớ đang hy vọng có một tấm bản đồ."

"Có lẽ mạnh mẽ tiếp theo là một tấm bản đồ," Kate nói. Cô bé đọc mạnh mẽ lần nữa. Hoặc có lẽ có một lối đi bí mật bên dưới mặt trăng sinh đôi này."

"Hoặc một dấu vết bắt đầu từ địa điểm đó,"

Reynie gợi ý.

“Cho dù là gì đi nữa,” Constance nói, “chúng ta cũng khẩn trương lên, đi tìm nó đi. Cái mặt trăng sinh đôi này là gì thế?”

Tất cả cùng nhìn sang Sticky, cậu ta nhún vai vẻ lâý làm tiếc. “Tôi chưa bao giờ nghe nói đến thứ như thế.”

“Ngài Benedict có anh em sinh đôi,” Reynie nói.
“Có lẽ ông ấy muốn ám chỉ bản thân như là ‘cặp sinh đôi của thị trấn’. Nhưng thế thì mặt trăng đó sẽ là gì?”

Không ai biết.

“Nó có lẽ trực tiếp hơn thế,” Milligan nói. “Có thể một trong số các tòa nhà này từng là quán rượu

hoặc nhà trọ. Mặt Trăng Sinh Đôi nghe có vẻ giống tên một nơi như thế. Chúng ta nên xem xét chung quanh để tìm một biển hiệu cũ, một tấm biển khắc trên cửa, hoặc biểu tượng nào đó như thế.” Ông bắt đầu hướng xuống cầu thang, nhưng nửa đường lại dừng lại và ngẩng đầu.

Lũ trẻ di chuyển theo sau ông, nhưng Milligan ném cho chúng một ánh mắt cảnh cáo và đưa một ngón tay lên môi. Nếu biểu hiện của ông không làm chúng đồng cứng lại tại chỗ thì âm thanh hỗn loạn chúng nghe thấy lúc này cũng làm được điều đó. Tiếng những bước chân lớn dần, rồi dừng lại. Có ai đó đang ở trước cửa nhà.

Milligan lấy ra khẩu súng
gây mê.

Đột nhiên Constance thở
gấp. "Chú Milligan, đừng!
Đó là..."

Ngay khi cô bé kêu lên
thì cánh cửa mở bật ra,
một bóng người bỗn nhào
vào tiền sảnh, chỉ nhờ lời
cảnh cáo của Constance và
phản ứng nhanh của
Milligan mới tránh cho kẻ

xâm nhập kia một mũi tên vào vai.

"... Sô Hai!" Constance nói nốt.

Kate chiếu đèn rơi xuống cầu thang, và quả thật đó là Sô Hai đang ngược lên nhìn bọn họ từ chỗ cô bị ngã nhào đang chõng hai tay hai chân nhôm lên. Cô nheo mắt vì ánh đèn chiếu với đôi mắt thất thần,

hoang dã.

“Constance à?” cô nói, vì Constance là người gọi tên cô. “Có phải tôi - tôi đã đến nhà rồi không? Và ở đây tôi...” Số Hai cười yếu ớt. “Ở đây tôi đã nghĩ... Ôi, Constance, tạ ơn Chúa! Tôi đang mơ mình vẫn còn ở trên hòn đảo kinh khủng đó!”

Chương 19: Những người lính gác trên tháp cao



NHỮNG NGƯỜI LÍNH GÁC TRÊN THÁP CAO

Ső Hai đã hôn mê vì đói và kiệt sức. Lão Curtain không nhận ra cô cần bao nhiêu thức ăn, và cô cũng cố tình không nói cho lão biết mình cần thêm nữa, vì để thuyết phục lão cô sẽ phải giải thích lý do tại sao. Và không đời nào Ső Hai tiết lộ rằng cô cần một lượng nguyên liệu khổng lồ để bù đắp cho việc ngủ ít, bởi vì gần như đêm nào cô

cũng thức để tháo những cái đinh ốc trên còng tay của mình, giờ nỗi giờ, đêm nỗi đêm, khi tất cả mọi người đã yên giấc.

“Ngài Benedict cố gắng nhường cho chị thức ăn của ông,” Sô Hai nói khi Reynie bón từng thìa súp lạnh vào miệng cô. Cô ho liên tục khiến phần lớn súp trào xuống cằm. “Nhưng cô

không nhận. Ông ấy cũng chỉ có đủ ăn thôi. Cô lo ông giận dỗi vì cô từ chối nhận chỗ thức ăn đó. Cô hy vọng ông không còn giận nữa. Không biết ông còn giận không nhỉ?" Cô nhìn Reynie với ánh mắt lo lắng.

"Tất nhiên là không," Reynie dỗ dành cô. "Ông không bao giờ giận cô đâu."

Milligan bẽ Ső Hai xuống một phòng ngủ dưới tầng trệt và để giúp cô bớt đau, ông đặt cô lên một cái giường bằng dây chão đã được Kate bọc chăn xung quanh. Da của cô đã mất đi sắc vàng nhạt thường thấy (giờ đây, trông nó nhợt nhạt như màu sáp dưới ánh đèn lồng); quần áo của cô nhăn nhúm và bẩn thỉu; và mái tóc ngắn màu đỏ

của cô trông tả tơi như một
tấm thảm cũ lởm chởm.
Mặc dù đã ăn được chút ít,
nhưng người phụ nữ đáng
thương này vẫn trong cơn
mê sảng. Điều duy nhất
Milligan cảm thấy chắc
chắn là cô đã trốn thoát khi
những kẻ bắt giam cô ngủ
quên. Khi được hỏi về nơi
cô bị giữ làm tù nhân, Sô
Hai chỉ vẫy tay như đuổi
ruồi và nói, "Ồ, mọi người

biết đấy, trong một cái hang trên đảo." Họ đã hỏi cô rất nhiều lần, và bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cô không nói gì đặc biệt cả, và sau một vài phút cô rơi vào giấc ngủ chập chờn.

"Hãy để mắt đến cô ấy," Milligan nghiêm nghị nói. "Ta sẽ quay lại ngay." Ông vỗ nhẹ vào đầu gối Số Hai

và đi ra ngoài.

Constance nhìn theo.
"Chú ấy có vẻ dữ tợn quá.
Nhưng thật tốt khi Số Hai
đã trốn thoát phải không
nào? Và không phải chú đã
nói cô ấy sẽ khỏe lên sao?
Và bây giờ chúng ta biết
ngài Benedict thực sự vẫn
ổn, nên..." Cô bé quay
sang các bạn mình, họ
đang nhìn ra hướng khác.

“Này, mọi người trông cũng
dữ tợn lắm. Có chuyện gì
vậy?”

Sau một lúc im lặng,
Reynie nói, “Những kẻ canh
gác Số Hai sẽ thức dậy và
phát hiện chị ấy đã trốn
thoát. Nếu chuyện đó chưa
xảy ra thì nó sẽ đến vào
sáng mai.”

“Có nghĩa là chúng sẽ
đến tìm chị ấy,” Kate nói.

“Và tìm thấy chúng ta,”
Sticky nói, cậu bắt đầu lau
cặp kính của mình.

“Em hiểu rồi,” Constance
nói, dù cô nhóc mong là
mình chẳng hiểu gì. Cô bé
nuốt khan đầy lo lắng.
“Anh... anh chị có nghĩ bọn
chúng sẽ đến đây tìm đầu
tiên không?”

“Có thể không,” Reynie

nói. "Những dấu chân duy nhất chúng ta tìm thấy là của ngài Benedict và Sô Hai, nên những Gã Sô Mười và lão Curtain hẳn đã bắt được họ ở nơi khác. Sô Hai của chúng ta quay lại làng vì chị ấy biết có thức ăn ở đây - nhưng lão Curtain chắc chắn không biết. Nếu hắn biết họ đã ở đây, anh nghĩ chúng ta sẽ thấy những dấu vết của một

cuộc tìm kiếm."

Constance một lần nữa cảm thấy an toàn. "Nên những Gã Số Mười sẽ không biết nơi nào cần tìm đâu."

"Dẫu vậy, chúng là những kẻ săn mồi tuyệt vời," Kate nói.

Constance rên lên khe khẽ, và lấy hai tay ôm mặt.

Reynie cũng muốn làm thế. Tình cảnh của họ bây giờ thật trớ trêu. Cuộc đào tẩu của Số Hai làm tiêu tan cơ hội được giải cứu của chị ấy - và nó cũng khiến những người còn lại rơi vào nguy hiểm. Cho dù kế hoạch của Milligan như thế nào, thì giờ ông ấy cũng phải thay đổi nó để bảo vệ bọn trẻ. Hoặc cố gắng để

bảo vệ chúng trong bất cứ trường hợp nào. Reynie rùng mình và chăm chú nhìn Sticky, cậu bạn đang cất khăn lau kính của mình.

“Đôi lúc tờ ước mình cũng mang kính,” Reynie nói.

“Cậu luôn có thể dùng kính của mình nếu cậu thích,” Sticky nói, hai đứa nhìn nhau và mỉm cười.

Milligan quay lại ngay và báo rằng ông đã nhanh chóng đi ngang qua ngôi làng để tìm kiếm “mặt trăng sinh đôi” nhưng không gặp may mắn. “Nên việc chúng ta sẽ làm là ở nguyên đây,” ông nói, âm điệu và biểu hiện của ông khẳng định họ sẽ không tranh luận thêm về điều này nữa. “Ta sẽ đi tìm cái

hang đó. Các con ở yên
đây. Phải luôn có một
người ở bên Sô Hai. Nếu cô
ấy bình tĩnh lại một lần
nữa, tìm hiểu xem cái hang
ở đâu - hoặc “mặt trăng
sinh đôi” ở đâu. Hãy tìm
hiểu tất cả những gì các
con có thể. Nếu sau vài
tiếng ta không tự tìm được
cái hang đó, ta sẽ quay lại
kiểm tra các con.”

"Nếu bố tìm thấy cái hang thì sao?" Kate hỏi.

"Thì ta chắc chắn sẽ không quay lại trước buổi sáng. Nếu điều đó xảy ra, ta muốn các con đi về hướng rừng cây phía bên vịnh. Hãy đảm bảo rằng các con sẽ trốn trong rừng đến khi ánh mặt trời tắt hẳn. Nếu Số Hai đủ khỏe, hãy đưa cô ấy đi cùng các

con; nếu không thì cứ để cô ấy lại đây và ta sẽ trông chừng. Ta biết các con không thích ý kiến này.” Milligan nói, nhìn biểu hiện lúng túng của bọn trẻ, “nhưng đó là điều các con phải làm. Số Hai cũng mong các con an toàn nhiều như ta vậy. Và trong bất kì trường hợp nào, đó là một yêu cầu.”

Nhiều hơn yêu cầu cho phép: chúng có thể dùng đèn xách, nhưng cần chụp đèn và đóng cửa lại để ánh sáng không thể lọt ra ngoài. Hơn thế, luôn phải để một người canh chừng bên ngoài - ông cũng đã chỉ cho chúng chỗ tốt nhất để quan sát - và bắn pháo sáng trong trường hợp có dấu hiệu nguy hiểm. Và nếu điều đó xảy ra thì

chúng phải chạy khỏi chỗ
ẩn nấp này ngay - không
làm gì khác cả - và chốt
cửa thật chặt cho đến khi
Milligan trở lại.

“Chỗ trốn này không thể
giữ những Gã Sổ Mười quá
lâu, nhưng nó sẽ giữ chúng
ở bên trong cho đến khi ta
quay lại,” Milligan nói.
“Đừng lo lắng, nếu các con
giữ được tầm nhìn tốt, ta

sẽ nhìn thấy ánh sáng báo hiệu ngay."

"Ánh sáng đó sẽ không thu hút sự chú ý của chúng chứ?" Sticky hỏi.

"Nếu các con nhìn thấy những Gã Số Mười," Milligan nói, "có nghĩa là chúng bắt chấp tất cả để kiểm tra ngôi làng. Bằng cách này, ta sẽ biết các con gắp rắc rối."

Ngay lúc này, bọn trẻ đã cảm thấy sợ hãi lầm rồi, nên dù Milligan đã cố nói rất nhẹ nhàng nhưng những lời ấy cũng khiến nỗi sợ trong chúng tăng dần lên. Khi ông ấy thình lình tắt đèn, tim bọn nhỏ đập loạn xạ lên, chúng loạng choạng tìm nhau trong bóng tối. Cánh cửa sổ bật mở, và bóng của Milligan

xuất hiện trên nền ánh trăng.

"Ta muốn chỉ cho các con điểm quan sát," Milligan nói, gật đầu ra hiệu cho chúng lại gần cửa sổ. Ông chỉ xuống con đường mòn hướng tây. Tòa nhà cao nhất nằm ở cuối làng, là một loại tháp gỗ có một cái thang gắn với bức tường bên ngoài. "Hai

người trong các con sē lên trên đỉnh tòa tháp chứa thóc kia. Cấu trúc và cái mái của nó còn khá chắc chắn. Nếu mẩy đứa cẩn thận, các con sē an toàn tuyệt đối.”

Ngay lập tức, Kate tình nguyện đi. Reynie nói cậu muốn đi cùng cô bạn.

“Chúng ta sẽ luôn phiên,” Constance nói.

“Sticky và em có thể trông
một ca khoảng hai tiếng.”

Sticky nhìn cô bé chăm
chú, sau đó, nói chậm rãi
và máy móc như một con
rô bốt, “Ừ, đúng, đó là một
ý hay, Constance.” Thật
khó khăn với cậu khi nói ra
những điều như vậy. Từ
mặt đất đến nóc thùng
chứa cao khủng khiếp và
chỗ đó hết sức lộ liễu.

“Đó thực sự là một ý
kiến hay. Các con sẽ thích
thú quan sát những khung
cảnh mới mẻ cho mà xem.”
Milligan đóng cánh cửa sổ
lại và thắp ngọn đèn xách
tay lên, sau đó quỳ xuống
và tập hợp bọn trẻ lại gần
ông. “Nghe này, tất cả các
con, mọi việc sẽ tốt đẹp
thôi. Hãy dũng cảm và kiên
định, và chúng ta sẽ vượt
qua nó. Bằng cách nào đó

ta sẽ tìm thấy ngài Benedict. Vào sáng mai các con sẽ tránh xa khỏi nguy hiểm, và vào tối mai tất cả chúng ta sẽ được ở bên nhau - cả ngài Benedict và Số Hai - đều an toàn và khỏe mạnh. Được không nào?"

Bọn trẻ gật đầu, cùng chúc mọi người đều may mắn. Sau đó, Kate và

Reynie theo Milligan ra khỏi nhà đi xuống đường làng. Đằng sau họ, mặt trăng tròn lén nhìn từ sau dãy núi xa, khi trèo thang lên nóc tháp chứa thóc, họ có thể nhìn thấy hơn nửa vầng trăng.

“Ta sẽ kiểm tra những đám cây này để chắc chắn không có kẻ nào ẩn nấp,” Milligan nói, ra dấu về phía

hàng cây đổ bóng chạy dọc theo ngôi làng về hướng tây. "Các con sẽ không cần trông chừng chúng nữa. Hãy quan sát bấy đất trống kéo dài ở hướng bắc, giữa những cái cây đổ và rừng cây bụi. Bất cứ ai đến từ hướng đó đều đi ngang qua tầm nhìn này." Ông quay lại và chỉ cho chúng. "Ở hướng nam cũng vậy, bấy cỏ mở rộng kia, thấy

không? Nếu có ai đến, các con có thể quan sát chúng từ xa. Chỉ bỏ lại dãy núi thôi," Milligan nói, ra hiệu về hướng ngọn núi ở giữa lờ mờ phía trên chúng, "không có gì che phủ những con dốc thoai thoải của nó. Sẽ không có ai bất ngờ đi xuống từ hướng này cả."

"Thế còn đường hầm?"

Kate hỏi. "Nếu chúng đi xuyên núi trước bọn con, thì làm sao chúng con phát hiện được ạ?."

"Họ sẽ không làm vậy đâu," Milligan quả quyết với cô bé. "Tình trạng của Số Hai không thể đi quá xa hoặc quá nhanh được - mặt khác chúng ta đã phát hiện cô ấy ở đây. Nên nhiều khả năng, phía bên

này sẽ là nơi chúng bắt đầu tìm kiếm."

Đó là điều Milligan phán đoán. Tuy vậy, Reynie vẫn lo lắng chăm chú quan sát những lỗ tối trên triền đá. Việc này chẳng ích gì nhưng chỉ cần tưởng tượng có thứ gì đang lòi ra từ khoảng đen đó đã khiến cậu rùng mình rồi. Bây giờ không phải thời điểm tuyệt

vời cho trí tưởng tượng phong phú chút nào.

Milligan đặt một bàn tay lên vai Reynie. "Để chắc chắn ta sẽ đặt bẫy treo," ông nói, "nhưng đó là con đường chạy trốn của mầy đứa. Đường hầm là cách nhanh nhất để sang phía bên kia. Phải không nào? Bây giờ để ta chỉ cho các con cách báo hiệu." Milligan

lấy ra một khẩu pháo sáng từ túi áo của ông. Nó cỡ bằng một khẩu súng phun nước và dễ dàng hoạt động. "Mở chốt an toàn ở đây, chĩa lên trời, kéo cò. Được chưa? Ta sẽ trông thấy pháo hiệu mà đến ngay."

Milligan hôn lên trán Kate và xoa đầu Reynie. Sau đó, ông nắm lấy tay

vịn của cái thang và trượt xuống mặt đất - giống như Kate từng làm từ trên nóc kho thóc vài ngày trước. Có thật mới chỉ vài ngày trước không? Reynie nghĩ. Nó giống như từ kiếp trước vậy.

Milligan nhanh chóng biến mất trong rừng cây, Reynie và Kate nghiêm túc thực hiện công việc của

chúng. Chúng đứng quay lưng vào nhau chính giữa nóc tháp. Reynie quan sát hướng nam trên cánh đồng cỏ; Kate nhìn về hướng bắc phía bãi đất mở rộng bên kia vạt rừng. Mặt trăng mọc ngày càng đầy đặn trên đỉnh núi, nhấp nhô chìm mọi vật trong ánh sáng ma quái.

“Đó, ông ấy kìa.” Sau

một lúc, Kate thì thầm. Reynie quay lại quan sát một cái bóng nhanh như tên bắn ngang qua bãi đất mở ở bìa rừng phía xa. Bỗng nhiên, cái bóng dừng lại và vẫy về hướng chúng với những cái vung tay chậm rãi và rộng mở. Kate ra hiệu đáp lại. Từ đằng xa, Milligan chỉ nhỏ như một con côn trùng, và ông ngày càng nhỏ dần khi quay đi,

chạy xa hơn về hướng bắc.
Chẳng mấy chốc, ông biến
mất trong bụi cây.

Hai đứa nhìn nhau
nhưng chẳng nói gì. Cả hai
đều cảm nhận rõ nhiệm vụ
của chúng quan trọng như
thế nào. Reynie quan sát
phía nam. Kate quan sát
phía bắc. Hòn đảo đường
như tinh läng kỳ lạ. Cành
cây không hề lay động,

cũng không có cả đẽn
những luồng gió nhẹ yếu ớt
nhất. Như thế gió đã kiệt
sức vào ban ngày và cẩn
nghi ngơi thật nhiều vào
ban đêm. Ba mươi phút, rồi
một tiếng trôi qua. Trong
không khí im lặng đầy căng
thẳng, hai lính gác trẻ tuổi
đau đầu nhìn về hướng
khung cảnh ngập tràn ánh
trăng đằng xa, đấu tranh
với hy vọng rằng những

điều chúng đang tìm kiếm
sẽ không xuất hiện.

Hai giờ sau Constance đi xuống con đường mòn của làng dẫn ra tháp canh. Kate khá lo lắng, và cô thì thầm với Reynie rằng cô nghĩ Constance còn quá nhỏ và vụng về để trèo lên đây, cô nhóc cũng dễ bị xao lâng. Sẽ ra sao nếu cô bé không

tập trung? Nhưng Reynie lại cho rằng nếu Constance đã tự giao phó công việc cho mình, thì họ có thể tin tưởng cô bé. Bên cạnh đó, có cái gì làm xao lãng cô nhóc trên nóc tháp chứa này chứ?

“Nếu cậu đã nói vậy,” Kate đáp, cô thường làm theo ý kiến của Reynie, “nhưng tờ sẽ cảm thấy an

tâm hơn nếu giúp cô bé lên đây và cho cô nhóc một ranh giới an toàn. Cậu có thể quan sát hộ tớ không?"

Vào những phút sau đó, Reynie vừa lo lắng nhìn hướng nam, hướng bắc, rồi lại hướng nam. Cậu sợ hãi quan sát hai phía, lần nào cũng chỉ hơn một giây, và khi Constance trèo đến đầu cái thang, cô bé nhìn thấy

Reynie đang có một bài tập
lưng hùng hực khí thế.

“Anh đang làm cái quái
gì vậy?” Constance nói.
“Trông anh thật lố bịch!”

Trong khi Reynie giải
thích, Kate lấy cuộn dây
thừng của mình ra và vòng
quanh thắt lưng cô gái nhỏ,
buộc nó vào đầu cầu
thang, nhờ đó cô bé sẽ
không thể ngã quá một

bước chân. Hai cô bé đã tranh cãi về sự phỏng bị này khi ở dưới đất, và Constance đã không thể đưa thêm bất kỳ lý do nào ngoài việc cho rằng sợi dây thừng sẽ làm mình khó chịu. Reynie vẫn tiếp tục nhìn trước rồi sau, sau rồi trước. Cậu thấy yên tâm hơn khi Constance chính thức nhận nhiệm vụ của Kate và cậu có thể tập

trung quan sát đồng cỏ. Kate đã đi vào tìm Sticky và đang ở phía sau với Số Hai.

“Không thay đổi à?”
Reynie hỏi Constance. Hai đứa đang đứng quay lưng vào nhau.

“Chị ấy mở to mắt và cầu xin em quay lại công việc của mình.” Constance nói. “Em đã bảo em thích việc chị đang làm hơn, em

luôn nói thế mà. Chị ấy thở dài và đi vào để chớp mắt."

Rất lâu sau đến lượt Sticky trèo lên thang. Reynie không quan sát đồng cỏ nữa mà trao khẩu súng pháo hiệu cho Sticky (chỉ có việc này cậu không thể tin tưởng giao trách nhiệm giữ súng cho Constance được) và thuật lại hướng dẫn của Milligan.

Sticky gật đầu và nhận nhiệm vụ của Reynie, khoanh tay trước ngực để giữ cho mình không chạm vào cái kính. Giờ không phải lúc để lau chúng, cho dù có ham muốn mãnh liệt đến đâu.

Reynie chúc họ may mắn và đi xuống thang. Cậu đi chậm chạp trên con đường dẫn về chỗ trú ẩn, chăm

chú quan sát xung quanh để kịp phát hiện nếu có bất kì động tĩnh nào. Nhưng chẳng có gì cả, có thể cậu không thấy được vì đã tập trung rất lâu vào nhiệm vụ. Hai tiếng đứng yên quan sát khiến cậu kiệt sức, đặc biệt vào cuối một ngày dài và mệt mỏi như thế này - và Reynie khá chắc chắn đây quả là ngày dài nhất, mệt mỏi nhất trong đời

mình. Từ bình minh đến
chạng vạng tối chúng đã đi
thăm thư viện của bảo
tàng, chạy trốn khỏi cảnh
sát, đối mặt với những Gã
Số Mười, qua mặt Risker và
bay đến hòn đảo này, nơi
khó khăn và nguy hiểm chỉ
tăng lên mà không hề giảm
đi. Reynie biết chắc rằng
vào lúc này, những Gã Số
Mười đang lảng vảng trên
đảo, tìm kiếm Số Hai,

nhưng cậu bỗng nhiên cảm thấy rất mệt mỏi và hoa mắt, cậu chưa từng bị như vậy khi mệt. Reynie cho đây là dấu hiệu của tình trạng kiệt sức.

Kate quan sát cậu và bảo cậu lên gác cùng một cái đèn xách tay. "Lấy một cái chăn và nằm nghỉ đi. Tớ sẽ gọi cậu dậy nếu có chuyện xảy ra. Nói thật

chứ, Reynie, trông cậu như một cái xác di động ấy!"

Reynie không thể cãi lại. Cậu hầu như không thể đi lên cầu thang. Trong trạng thái lơ mơ, cậu lấy một cái chǎn từ tủ ra và lảo đảo bước vào phòng ngủ. Một phần não bộ cảnh báo cậu cần tiết kiệm pin nên cậu tắt đèn xách tay và mở cửa sổ để ánh trăng tràn vào.

Sau đó, cậu ném tấm chăn lên chiếc giường dây thừng kiểu cổ và ngã vào nó. Vài đoạn dây và nút thắt đã bị mất nên chiếc giường lún xuống một cách đáng thương - cậu sẽ không “ngủ say”, như người lớn vẫn nói - nhưng Reynie không thể không cẩn thận. Dù ngủ say hay chập chờn, cậu cũng có thể ngủ trên một cái xe lửa hỏng nặng.

Câu có thể ngủ xuyên qua
cơn bão.

Câu có thể ngủ dù
Constance la hét bên tai,
và đó chính là điều cậu đã
làm.

Chương 20: Những giấc mơ dễ chịu và những nguồn an ủi sai lầm

Những giấc mơ dễ chịu
và những nguồn an ủi sai lầm



Vào lúc Reynie chìm vào giấc ngủ, Sticky đang ở trên mái tháp chứa, cõ gắng không để mắt dip lại vì buồn ngủ. Cậu cũng đã trải qua một ngày dài hiếm có. Sticky không nghĩ rằng mình sẽ gặp nguy hiểm nếu chìm vào giấc ngủ - không phải vì cậu đang làm nhiệm vụ quan sát, không phải cậu lo sợ có chuyện xảy ra. Cho đến lúc này,

việc nhìn chăm chăm vào một điểm hết phút này đến phút khác trong đêm yên tĩnh khiến mí mắt cậu ngày càng trở nên nặng trĩu, bỗng Sticky nhận ra mình đang thực sự buồn ngủ. Đây có phải là cảm giác ngài Benedict thường thấy không? Cậu bắt đầu tự véo vào người mình thường xuyên hơn. Sau một lúc, Sticky nhận ra mình đã

quên không cǒu bản thân
nữa và mí mắt cậu đang rũ
xuống đầy nguy hiểm, cảm
giác choáng váng vì sợ hãi,
cậu chớp chớp mắt để tỉnh
táo và nhìn chăm chú đồng
cỏ phía xa. Tiếng nhịp tim
đập mạnh bên tai - một âm
thanh nhạy cảm khiến cậu
liên tưởng đến tiếng bước
chân - Sticky cố gắng xác
định mình đã không tập
trung trong bao lâu. Một

hay hai giây? Một vài phút? Lâu hơn ư? Cậu liếc nhìn mặt trăng tròn đầy, nhưng không giống như Kate, cậu không am hiểu về khoảng cách và sự cân xứng. Mặt trăng dường có gần hơn hoặc thấp hơn đỉnh đầu một chút, như thể nó vẫn đứng yên từ lúc Sticky ra ngoài này.

Làm ơn đừng để mình

bỏ lỡ mất điều gì, Sticky nghĩ, gắng thở sâu để giữ bình tĩnh. Và chẳng mấy chốc, cậu bắt đầu thấy mọi thứ trở lại bình thường, nỗi sợ hãi của cậu tan biến, nhịp thở của cậu lại đều đặn - và Sticky lại rơi vào tình trạng khó xử như trước. Cậu uể oải, quên mất việc tự cấu véo bản thân, rồi lại trở nên tinh táo với đôi mắt mở to và nỗi sợ

hãi trỗi dậy trong lòng.

Cuối cùng, Sticky nhận ra cậu không chỉ đang đặt bản thân mà cả các bạn vào tình thế nguy hiểm, và cho dù niềm kiêu hãnh có khô héo trước ý nghĩ bỏ cuộc, cậu cũng bắt đầu tìm xem làm cách nào để giải quyết việc này mà không giống một kẻ nhút nhát. Cậu sợ những người khác

sẽ nghĩ cậu đang nói dối về
cơn buồn ngủ - Constance
dường như không gặp rắc
rối này - nhưng dù cậu có
đến gặp và nói lời xin lỗi
lịch sự để không phạt lòng
Kate hay Reynie, cậu
không thể từ bỏ vị trí canh
gác của mình. Việc này
hoàn toàn nguy hiểm, cậu
không thể tin tưởng giao
cho Constance quan sát cả
hai hướng. Cậu đã thử nói

chuyện với Constance để giữ cho bản thân tinh táo, nhưng cô bé lại bảo cậu im lặng. "Em không thể tập trung nếu anh nói chuyện," cô bé kêu suýt và cậu có thể hiểu ý nghĩa hành động đó. Việc nói chuyện có thể giúp cậu, nhưng nó sẽ làm xao lãng cô bé, điều đó lại khiến việc quan sát hướng bắc lỏng lẻo.

Sticky vắt óc suy nghĩ.
Tự cấu véo mình không còn
có tác dụng nữa. Hy vọng
chỗ này ôn ào hơn lại có
thể làm xao lãng
Constance. Cậu có thể làm
gi gì bây giờ? Tâm trí mệt mỏi
của cậu đang tìm kiếm câu
trả lời theo cách tốt nhất
mà nó biết, ngay sau đó nó
dừng lại ở một hình ảnh
trong một cuốn sách. Một
người đàn ông đã buộc một

cành cây nhỏ đang cháy vào ngón tay mình, khi những cành cây con đó cháy vào lớp da của ông ấy, cảm giác đau đớn đánh thức ông ta dậy. Đó không phải một ý tưởng tồi, Sticky nghĩ, mí mắt cậu chùng xuống. Cuốn sách đó nói về gì nhỉ? Thật bất thường nếu cậu không nhớ ra. Dẫu vậy, cậu nhớ chắc chắn nơi mình đã đọc nó - an toàn ở

nhà với bố mẹ. Đó là vào mùa đông, cậu đang đi một đôi tất quá cỡ. Sticky nhắm mắt và nhìn thấy bản thân mình đang lật từng trang sách, mải mê với câu chuyện. Thật vui khi được đọc sách cạnh cửa sổ. Sau đó, bố cậu bước vào phòng và hỏi cậu đang đọc gì.

“Mình không thể nhớ được,” Sticky nói to. Đôi

mắt cậu bật mở. Cậu vừa mơ.

"Nhớ cái gì cơ?" Constance hỏi. "Đừng để tâm. Đừng kể với em. Chỉ giữ yên lặng thôi. Anh hét to làm em giật mình."

Hơi thở của Sticky trở nên khó nhọc và nặng nề. Cậu nhìn sâu vào trong đêm. Cánh đồng cỏ dường như lờ mờ kỳ lạ, giống một

bức tranh trừu tượng hơn là cảnh thực. Kính của cậu trượt xuống rất thấp trên sống mũi. Sticky nhanh chóng đẩy chúng lên cao và quan sát chăm chú một lần nữa. Có cái gì ở đó à? Không, tạ ơn Chúa. Cánh đồng vắng lặng. Sườn núi gần đó cũng bình thường. Chẳng có gì để nhìn và Sticky thấy ngập tràn cảm giác khuây khỏa của những

kẻ từng mắc phải sai lầm
tối tệ và đã thoát khỏi nó.

Điều đó không thể xảy
ra một lần nữa, cậu tự quở
trách mình. Mình thật may
mắn vì chúng chưa đến.
Thực tế, mình rất may mắn
chưa ngã khỏi mái tháp
này. Đó sẽ là một cú ngã
rất kinh khủng. Là gì nhỉ -
hơn sáu mét? Hay chín
mét? Kate sẽ biết. Sticky

cẩn thận bước tới và ngó xuống mép tháp chứa.

Một Gã Sô Mười đang đứng nhìn cậu.

Tiếng hét của Sticky bị tắc nghẹn trong cổ họng và cậu sợ hãi nhảy lùi ra sau. Cú nhảy của cậu va vào Constance khi cô bé đang quay lại xem có chuyện gì, trong sự hoài nghi và kinh hãi, Sticky nhìn cô bé bất

thình lình ngã nhào phía sau và rơi khỏi mái tháp chứa. cô nhóc hét lên khi bị rơi ra, sau đó lai hét một lần nữa - mặc dù chỉ cách có vài giây, và sợi dây thừng của Kate đã bắt được cô bé đang lơ lửng, giữ cô nhóc lại bằng một cú giật mạnh. Đầu tiên, Sticky không nhận thấy chuyện gì đã xảy ra. Cậu nghĩ Constance đã va xuống

đất. Sau đó, cậu nghe thấy tiếng chân cô nhóc đập vào thành tháp chứa, và cậu bò đến để kéo cô bé lên. Sticky vô lấp sợi dây thừng mà quên mất khẩu súng pháo sáng trong tay mình cho đến khi cậu để nó tuột ra. Không, không, không! Cậu nghĩ khi nhìn nó rơi xuống. Nó nằm trên mặt đất gần Gã Sổ Mười, gã đang đi xung quanh tháp

chứa và nhìn chúng với
biểu hiện sưng sốt, như thể
quan sát hai con chim sẻ
đang cãi nhau trong mái
hiên.

Gã Số Mười nhặt khẩu
súng pháo hiệu lên và thả
nó vào trong túi áo khoác.
Hắn lấy ra một cái điện
đàm và nói, “Tôi đang hoạt
động trong ngôi làng.” Hắn
còn nói gì nữa mà Sticky

không thể nghe thấy, vì Constance (cô bé đã lấy lại hơi) cứ liên tục la mắng cậu kéo mình lên. Gã Sô Mười cất cái điện đàm và bắt đầu trèo lên thang. Hắn chuyển động thật nhẹ nhàng - cái cắp tấp dường như không hề cản trở gã leo nào - và mùi nước hoa hồng cô-lô-nhơ bay lên trước cả hắn.

Constance ngửi thấy mùi cô-lô-nhơ, bất chợt nín lặng. Cô nhóc nhìn Sticky vô vọng, rồi lo sợ nhìn xuống dưới. Thấp hơn cô bé một chút, đôi giày của Gã Số Mười tạo nên những tiếng bước chân nhẹ nhàng trên các bậc cầu thang.

“Ở đó, ở yên đó, gà con,” Gã Số Mười nói. “Để ta giúp ngươi việc này.”

Reynie đang chầm chậm thức giấc. Đầu tiên cậu cực kỳ mất phương hướng. Cậu đã có những giấc mơ không vui vẻ cho đến khi thứ gì đó đánh thức cậu dậy. Mọi thứ đều tối và yên tĩnh. Cậu không nghĩ rằng đang ở trên giường của mình, và trong ánh trăng từ cửa sổ, cậu chỉ nhận ra

cái trần nhà xa lạ bên trên.
Không có ánh sáng trên cao. Cậu chớp chớp và dụi mắt, vì quá buồn ngủ nên đầu cậu choáng váng. Cậu không thấy đồ nội thất nào. Cậu vẫn đang mơ ư? Cậu đang ở đâu? Cái giường lún xuống ở giữa và không có bậc để chân, trong bóng tối mờ ảo cậu có thể trông thấy hai phần nhô lên ở cuối giường. Bàn

chân của cậu. Vẫn ở trong giày, vì lý do nào đó. Và đằng sau chúng, ở cuối giường, Reynie nghĩ mình có thể nhìn thấy...

Một bóng người. Khom lưng trong bóng tối.

Cậu có thể trông thấy đôi mắt.

Reynie sờn gai ốc - cảm giác như có cả đàn kiến

đang bò trên người - và cậu không thở được. Cậu không thể cử động. Trong một lúc tâm trí cậu trống rỗng vì sợ hãi, rồi liều lĩnh đưa ra một lời giải thích. Cậu đang mơ. Không chỉ là một giấc mơ - một cơn ác mộng, cơn ác mộng kinh hãi nhất, chân thực nhất đời cậu. Reynie hít thở một hơi thật mạnh, mặc dù cậu đã có thể điều khiển những

hở thở hổn hển của mình. Cậu bỗng nhận ra đây là cơn ác mộng của ngài Benedict. Cái bóng khom lưng nơi cuối giường - Mụ Phù Thủy Già. Reynie đang nghĩ về ngài Benedict, và thật tự nhiên... Vâng, chính là điều đó. Vẫn còn quá sợ hãi để có thể cử động, Reynie cố gắng tự đánh thức mình. Một cơn ác mộng, cậu nghĩ. Chỉ là một

cơn ác mộng thôi. Tỉnh dậy
ngay.

Reynie nhìn vào đôi mắt
trống rỗng đó. Cậu rùng
mình. Như thể sinh vật im
lặng đó đang cố dựng câu
dậy trong bóng tối. Ô,
không còn nghi ngờ những
cảnh trong mơ tồi tệ này
thường đến thăm ngài
Benedict! Tỉnh dậy, cậu ra
lệnh cho chính mình. Thức

dậy ngay! Với nỗ lực thật lớn, Reynie cuối cùng cũng ngồi dậy được.

Khi cậu đã tỉnh hẳn, đôi mắt đó mở lớn hơn và cái bóng nhảy tới chỗ cậu với một tiếng suýt.

Thực ra là một tiếng gầm gừ. Cậu đang ở trong ngôi làng bỏ hoang trên hòn đảo. Và giờ đây, có người nào đó, một người

lạ, đang cố giật cậu ra khỏi giường. Reynie phản công lại, nhưng kẻ lạ mặt mạnh hơn cậu nhiều, và sau vài tiếng cắn nhăn, tiếng thét và mắng cái tát nhức nhối, Reynie cảm thấy bản thân bị nhấc lên quăng xuống sàn gỗ, đập mạnh vào nền khiến cẩm của cậu rất đau đớn. Trong giây lát cậu đã nhìn thấy những điểm sáng trong bóng tối, giống như

hạt bụi thẫn. Cậu đã trông thấy các ngôi sao. Cậu vẫn cố gắng giữ đầu óc tỉnh tảo khi một chùm sáng chói chiếu vào phòng và chiếu lên khuôn mặt của kẻ tấn công cậu.

Đó là Martina Crowe. Mái tóc đen dài của ả rối tung lên sau cuộc ẩu đả và xõa xuống quanh mặt, nhưng cậu không nhầm được thái

độ hận thù đó.

Cũng không nhầm được người mang đến ánh đèn chớp đó.

Một khắc trước khi Kate đứng trước ngưỡng cửa, thấy bạn mình đang bị Martina Crowe uy hiếp. Ánh đèn chớp nhuộm hồng phía trên trần nhà, và Kate biến mất trong bóng tối. Đôi mắt của Reynie và Martina theo

bản năng nhìn về hướng ánh sáng (Đó chính là lý do Kate vứt đèn đi) và không ai trong số họ hiểu điều gì đang xảy ra, cùng lúc đó, Kate đâm sầm vào Martina làm ả ta ngã sóng soài. Martina lại nghĩ rằng Reynie có cách nào đó đánh trúng ả một cú. Với Reynie, điều này xảy ra giống như Martina đã biến đổi thần kì trở thành Kate,

bạn của cậu giờ đang đứng ở chính nơi Martina vừa bị ẩn ra một cách thô bạo.

Kate chộp lấy cái đèn trước khi nó rơi xuống sàn. “Đi thôi,” cô bé nói, kéo cậu ra phía cửa, đóng sầm cửa lại khi Martina lao ngang qua phòng đuổi theo chúng. Chèn chân mình chặn vết cửa vỡ, Kate bình tĩnh đưa cho Reynie cái

đèn và mở cái giỏ ra.

Martina điên cuồng húc mạnh người phía bên kia cửa. "Không có nơi nào để chạy đâu, bọn ngu ngốc!" Ả ta rít lên vang qua cánh cửa. "Bọn mày chẳng có nơi nào để chạy đâu!"

"Lấy cái chăn trong tủ đi," Kate nói với Reynie, và trong khi Reynie làm theo, cô bé lấy túi bi của mình ra.

“Cuộn nó chặt lại và chèn vào lỗ thủng,” cô bé nói, chỉ bằng ngón chân mình. “Nó sẽ làm cô ta chậm lại. Sau đó đưa tớ cái đèn pin và chạy ra cầu thang.”

Reynie nhét cái chǎn vào vết thủng ở giữa cánh cửa và sàn nhà hết mức có thể, giật mình khi Martína đá vào cánh cửa chỗ gần đầu cậu. Kate kéo chân ra để

cậu có thể lèn nốt cái chǎn vào, sau đó nhanh chóng chèn chân lại. Khi Reynie kết thúc công việc và rút về phía cầu thang, Kate tắt đèn pin. Reynie nghe thấy một tiếng lách cách. Cô bé vừa đi lùi về phía cậu, vừa đổ túi bi của mình lên sàn hành lang. Cánh cửa lại lách cách lần nữa, và lần này chúng có thể nghe thấy tiếng chửi rủa của

Martina rõ ràng hơn - cánh cửa đã mở ra một chút. Cái chǎn được chèn vào chỉ có thể trì hoãn ta trong một thời gian ngắn.

“Đi thôi,” Kate thì thầm.

Chúng nhanh chóng đi xuống vào phòng ngủ nơi Số Hai đang nằm. Cái đèn xách tay vẫn đang cháy. Cánh cửa sổ mở lớn. Giường trống không.

"Ồ," Kate nói. "Không
hay rồi."

"Chuyện gì xảy ra vậy?
Chị ấy đâu, Kate?"

"Chị ấy tỉnh dậy khi
Constance la hét. Chị ấy
vẫn chưa được tỉnh táo và
cứ khăng khăng đi xem có
chuyện gì xảy ra. Tớ đã
nghĩ chị ấy sẽ ở yên đây,
nhưng..." Ở tầng trên vang

lên một tiếng rầm, theo sau là tiếng những viên bi lăn xuống cầu thang. Chúng nghe thấy tiếng Martina rên rỉ. "Nhanh lên," Kate thì thầm. "Đi theo tớ."

Chúng chui qua cửa sổ. Kate dẫn cậu đi vòng ra sau nhà đến mặt đối diện con đường mòn, rồi cùng hối hả chạy phía sau những tòa nhà về hướng nhà

tránh bão. Bỗng nhiên một ánh chớp sáng lòe chiểu xuống từ phía núi, đi cùng nó là một tiếng ầm lớn như tiếng sấm. Reynie và Kate lao đến phía sau một đống gỗ - một cái mái nhà bị cuốn đi - và sau khi định thần lại, chúng tìm kiếm những đám mây bão phía trên đỉnh đầu, nhưng chỉ thấy mặt trăng tròn giữa bầu trời đêm quang đãng.

“Đó là một tiếng nổ,” Reynie thì thầm. “Chuyện gì vậy nhỉ, Kate?”

“Tôi không biết. Sau khi rời khỏi chỗ Số Hai, tôi chạy thẳng ra tháp chứa thóc, nhưng không có ai ở đó, nên tôi chạy đi kiểm tra chỗ tránh bão. Nó trống không. Khi quay trở ra tôi đã thấy Số Hai mở cửa sổ và ánh sáng từ xa không đủ để

quan sát rõ. Tớ chạy về để đóng cửa sổ và kiểm tra chị ấy, nhưng sau đó tớ nghe thấy tiếng cậu và Martina đánh nhau trên gác. Đó là tất cả những gì tớ - đợi đã, cậu có nghe thấy không?"

Chắc chắn là Reynie có nghe thấy nó. Một tiếng ầm ầm, vẫn giống tiếng sấm, lần này nhẹ nhàng hơn và đều đặn hơn. Nó di chuyển

từ hướng đồng cỏ, ngày càng to hơn và to hơn nữa cho đến khi tiếng ầm đội lên từ mặt đất quanh chúng. Sau đó chiếc Salamander lăn bánh vào tầm nhìn. Nó đang đi xuống đường làng. Reynie và Kate núp sau mái nhà đổ nhìn trộm ra. Một con quái thú bọc sắt vĩ đại dài chín mét rộng ba mét, chiếc Salamander lao tới

trên những chiếc bánh xe nặng nề quay tròn. Các mặt bên cạnh xe đều có màu xanh đen tối của vũ khí kim loại và chúng sáng lờ mờ dưới ánh trăng. Một Gã Số Mười đứng đằng trước, bàn tay đặt trên cái bánh lái lớn, giống như một thuyền trưởng đứng ở nơi bánh lái con tàu. Đằng sau hắn, Reynie chỉ có thể thấy phần trên cái đầu trọc lóc

của Sticky và đôi mắt mở to kinh hãi của cậu. Constance có ở cùng cậu ấy hay không thì không thể biết được.

Chiếc Salamander ầm ầm di chuyển về hướng ngôi nhà chúng vừa bỏ chạy. Chúng nghe thấy Martina gọi Gã Sô Mười đầy giận dữ và khẩn cấp, tiếng rền vang dừng lại. Sau đó

chúng chỉ có thể nghe thấy
tiếng kêu o o của cỗ máy
năng lượng trong
Salamander.

Reynie nhìn Kate. "Nếu
tớ đánh lạc hướng chúng,
cậu có thể... ?"

"Cậu biết tớ có thể mà,"
cô bé nói, đôi mắt ánh lên.
"Đi. Chúng ta sẽ gặp nhau
ở chỗ trốn."

Reynie chạy ngược lại con đường chúng vừa đến, vẫn ở phía sau các tòa nhà. Khi cậu nhìn thấy chiếc Salamander cậu hét lên. "Ở đây này!" và vẫn chạy tiếp. Cậu lao tới con đường quay lại tòa nhà cuối làng, một mặt giáp triền núi. Đến đây, cậu dừng lại. Một Gã Số Mười đang đi tản bộ xuống con dốc trong làng, cái cắp táp trong tay và vẻ

thoả mãn trên gương mặt, như thể bị hắn vừa hoàn thành một vụ giao dịch thỏa đáng nhất. Phía sau hắn là một đống gạch vỡ đã từng được dùng làm cổng đường hầm. Điều đó lý giải cho tiếng nổ lớn mà chúng nghe thấy.

Reynie né người lại chồ tối, áp sát vào bức tường phía sau tòa nhà. Cậu lắng

nghe. Cậu không nghe thấy tiếng gì, điều này có nghĩa là cậu đang bị đuổi theo. Nhìn trộm từ góc tòa nhà, Reynie thấy Gã Số Mười đang đi xuống từ đống gạch đổ. Có thể hắn sẽ không cố tình để lộ điều gì. Một vẻ mặt giận dữ, một cái vẫy tay, một ánh mắt phát hiện - mọi thứ giúp Reynie biết đường chạy trốn - Cậu muốn thu hút sự

chú ý của bọn chúng một lần nữa sau đó mới chạy về chỗ trú ẩn để việc này có tác dụng. Nếu Kate túm được Sticky và Constance đi, cô ấy đủ nhanh để kéo họ vào chỗ trú ẩn trong mấy giây. Câu hỏi là liệu Reynie có thể tự làm được việc đó không.

Gã Sô Mười cách khoảng chục mét, và dưới ánh

trăng sáng Reynie có thể nhìn thấy gương mặt hắn khá rõ. Hắn có vẻ hoàn toàn lãnh đạm với mọi thứ, chỉ như một doanh nhân thanh lịch bình thường mang một cái cặp tấp đi xuống đồi, giữa đêm khuya, trong một ngôi làng bỏ hoang trên một hòn đảo bị lãng quên. Kiểu hình ảnh ta thường trông thấy trong những giấc mơ tối tệ.

Reynie nhìn đăm đăm, chăm chú. Gã Sô Mười đeo một cái kính mắt, và khi hắn liếc lên, cặp mắt kính lóe sáng phản chiếu ánh trăng.

Như mặt trăng sinh đôi, Reynie bắt đầu suy nghĩ và cậu bỗng hiểu nơi tìm ra manh mối của ngài Benedict.

Nhưng đã có câu trả lời,

Reynie vẫn chưa hiểu lý do Gã Số Mười kia tìm kiếm. Và thực tế, gã vẫn đang tìm. Hắn tìm cái gì? Có vài nơi khá cao ở cuối làng. Cái tháp chứa ngũ cốc. Nó ở đó. Chắc chắn có người đã trèo lên mái để quan sát tốt hơn - cố gắng tìm ra nơi Reynie trốn. Sau đó Reynie đã nghe thấy Gã Số Mười trong chiếc Salamander gọi, "Có thấy gì

không?"

"Chưa thấy," Martina đáp lại. À ta đang ở trên tháp chứa, nhất thời không chú ý. Không có lúc nào tốt hơn, Reynie vọt ra từ sau tòa nhà và lao lên con đường. Bị giật mình, Gã Sô Mười đeo kính thét lên - sau đó cười lớn và lắc đầu như nhìn thấy con thỏ dễ thương, ương bướng nào

đó chạy trốn từ lồng của mình. Hắn dường như không vội đuổi theo, nhưng hắn bắt đầu di chuyển theo hướng Reynie chạy. Reynie không quay lại nhìn hắn lần nào nữa. Cậu chạy thẳng về phía chiếc Salamander, nó đỗ ở tít dưới đường mòn phía bên kia cái giếng làng. Gã Số Mười bên cái bánh lái, thấy cậu chạy đến, bèn trèo ra. Một chân trong,

một chân ngoài, hắn do dự, rõ ràng đang đấu tranh xem có nên nhảy hắn ra không trong khi dễ dàng ở yên một chỗ và để những tên khác bắt Reynie.

Nhảy xuống, Reynie nghĩ. Nhảy xuống và cho Kate một cơ hội.

Gã Sổ Mười cau mày, có vẻ như chưa thể quyết định được nên làm gì.

Và Kate đã quyết định hộ hắn. Lao ra khỏi bóng tối phía bên kia chiếc Salamander, cô bé di chuyển rất nhanh khi nhảy lên xe trong thời gian chỉ vừa đủ cho những người trên xe - Sticky, Constance, và Gã Số Mười - nhìn với ánh mắt kinh ngạc trước khi cô bé lao vào Gã Số Mười và ăn hắn ngã xuống

mặt đường bên dưới. Hắn đập mạnh xuống đất, cánh tay và chân hắn nằm chổng gọn, hắn cố đứng dậy khuôn mặt lạnh lùng và giận dữ.

Kate nhảy khỏi chiếc Salamander với Constance trên vai và chạy lên đường mòn, nghĩ rằng Sticky đang ở ngay sau mình. Nhưng Sticky ngồi thấp hơn rất

nhiều so với mặt xe, và Reynie bắt đầu la hét, hy vọng hướng sự chú ý của Gã Số Mười xa khỏi cậu bạn. Gã Số Mười phớt lờ Reynie, bỏ đi với con mồi có sẵn trong tay, hắn giật Sticky xuống khỏi chiếc Salamander dễ dàng như khi hắn lấy một cái áo sơ mi từ trên giá trong một cửa hàng. Và còn nhiều hơn những gì hắn có thể

làm ở cửa hiệu, Gã Sổ Mười tóm lấy cậu bé gầy nhom phía trước mình bằng cách túm vào hai vai cậu. Sticky vẫn veo đá loạn xạ, chân cậu lủng lẳng giữa không trung. Gã Sổ Mười trông khá thất vọng. Hắn kéo Sticky lại gần, nắm chặt cậu bằng một tay trong khi tay kia với lấy chiếc khăn tay trong túi áo ngực.

“Bây giờ, nằm yên nào,
đồ con vịt,” Gã Số Mười nói.
“Chúng ta sẽ ngủ một
chút.”

Giá như Reynie có thể
đến gần ngay lúc này, cậu
đã mơ hồ biết được cái vật
đang bị đồ nghiêng trong
tay Gã Số Mười. Nhưng cậu
vẫn còn cách xa vài mét.
Trong lúc đó, Sticky giật
mạnh đầu về phía này để

tránh xa cái khăn tay ngụy
hiểm. Ánh mắt khó chịu,
Gã Sô Mười bóp má cậu
ngược lại để giữ cậu ở yên.
Sticky thúc đầu mình vào
người hắn hết sức có thể -
và Gã Sô Mười kêu rít lên.

“Nó đánh tao!” Gã gầm
gừ, mắt mở lớn giận dữ
không tin được. “Con vịt
này dám đánh tao!” Mặc dù
ngạc nhiên, gã vẫn giữ

chặt Sticky, và không nghi ngờ gì hắn đang quay lại cõi tần công cậu bằng cái khăn tay, chính vào lúc này, Reynie phải ngăn hắn tần công bằng cánh tay kéo căng, đầu cúi thấp và đôi mắt nhắm nghiền.

Trong lúc hỗn loạn, khi Gã Số Mười cõi gắng ăn cái khăn tay vào mũi Reynie thì Sticky tung những cú

đấm đên cuồng vào hắn và liên tiếp đấm vào tai Reynie, còn Reynie, phản ứng lại cú đánh đau điểng đó, vô tình đập đinh đầu vào cằm Gã Sổ Mười. Gã lảo đảo về phía sau, choáng váng, còn Sticky thoát ra tự do, chạy theo các cô bé về phía chổ trốn.

Không may, Reynie lảo đảo về phía sau và phải

mắt một lúc mới lấy lại cân
bằng. Cùng lúc đó, Gã Sô
Mười đã tỉnh lại và di
chuyển chặng đường cậu.
Reynie lăn người và lao vào
giữa hai tòa nhà. Cậu thấy
Gã Sô Mười đeo kính đã
chạy đến đường mòn và
ngạc nhiên quan sát. Gã
cho tay vào trong cặp táp.

Reynie chạy ra sau một
ngôi nhà và dừng lại nghe

ngóng. Không có tiếng bước chân. Không tiếng động. Cậu liếc nhìn ra ngoài. Gã Số Mười từ chiếc Salamander đã lấy lại bình tĩnh và thò ơ cất chiếc khăn tay đi. Gần đó, Gã Số Mười đeo kính đang ngồi trên miệng giếng đá, cái cắp mở ra trong lòng hắn như thể hắn cần giải quyết những giấy tờ quan trọng. Hắn liếc nhìn Reynie, mủn

cười, và phổi nhẹ cổ tay áo. Có tiếng xì xầm lướt ngang qua tai Reynie trong bóng tối. Một lúc sau cậu ngạc nhiên thấy mình không hề nhúc nhích.

“Mày lỡ rồi,” Gã Sô Mười khác khịt mũi nói. “Mày nợ tao một cây bút chì đấy.”

“Gấp đôi hoặc không gì hết,” gã đeo kính nói, cho tay vào cái cặp táp lần nữa.

Reynie quay người chạy nhanh hết mức có thể. Cửa ngôi nhà tránh bão nằm trên đường. Cậu sẽ phải trở ra chỗ trống trải. Cậu vượt qua một tòa nhà, tiếp một cái nữa, sau đó đổi hướng và lao ra đường một lần nữa. Giờ cậu đã ở xa chiếc Salamander và đang hướng đến chỗ tránh bão. Cậu đã không nhìn thấy thêm Gã

Số Mười nào nữa - chúng
chắc hẳn đang bùa vây
phía sau cậu - và cửa hầm
trốn vẫn mở. Đây là cơ hội
của cậu. Nhưng khi cậu bắt
đầu lao đến cánh cửa,
Martina nhô ra giữa hai tòa
nhà gần đó, và Reynie biết
cuộc săn đuổi đã kết thúc.
Martina nhanh hơn cậu và
ả ta có một góc tốt. Ả chắc
chắn sẽ chắn ngang đường
cậu.

“Mày là của tao, Muldoon,” Martina nói, gương mặt ả méo mó vì niềm vui trả thù.

Reynie phanh lại và dừng hẳn ở giữa đường. “Đóng cửa vào!” Cậu hét lên. “Đóng cửa vào, Kate!”

Kate xuất hiện trong bóng tối trên khung cửa, nhưng cô bé không đóng cửa lại. Cô đang cầm cái

súng cao su của mình, nhắm bắn. Reynie cảm thấy bùng lên hy vọng - cậu vẫn còn cơ hội! Với một tiếng thét hưng phấn, cậu hạ thấp vai và lao về phía cửa. Martina chấn ngang cậu... Kate bắn súng cao su và Martina quỳ xuống, rít lên và ôm lấy đầu mình.

“Tớ đã để dành một viên

bi cho cậu!” Kate gọi khi Reynie chạy vào trong. Sau đó, cô bé nhìn thấy cái gì đó khiến cô phải thut vội đầu lại. Một vật sượt qua mũi cô bé kèm theo một tiếng huých lớn! Mặc dù trong bóng tối cô vẫn có thể thấy một cây bút chì - nó phải là một cây bút rất nhọn - và nó cắm vào gỗ như một mũi tên vậy. Kate đóng sầm cửa lại và cài

chốt sắt.

“Chúng ta đã làm được!” Reynie thở gấp, giờ mới tin là thực. Hầm tránh bão không có cửa sổ và bên trong tối đen. “Sticky, Constance, hai người ở đây chứ? Mọi người ổn không?”

“Kate suýt làm gãy xương sườn của em rồi,” Constance phàn nàn, Reynie nhận được một tín

hiệu tốt.

“Tớ đã nghĩ chắc mình tiêu rồi,” Sticky nói. “Tớ đã nghĩ tất cả chúng ta tiêu rồi.”

Trong bóng tối Reynie cảm thấy Constance túm lấy tay mình.

Kate chiểu đèn pin lên cột gỗ nơi cái bút chì của Gã Số Mười bị mắc vào. Cô

bé cỗ gắng nhổ nó ra, nhưng nó chắc như xi măng vậy. Cô bé thậm chí không thể làm gãy nó.

“Tớ bắn khoăn không biết chúng đang làm gì,” Sticky áp tai lên cánh cửa để nghe ngóng.

“Tại sao thế nhỉ, bọn nó đang chờ bọn mình trói chúng nó vào đấy,” một giọng nói sâu vang lên, và

Reynie nghĩ mình sẽ ói ra
mắt. Giọng nói phát ra từ
ngay trên đầu.

Cái đèn pin của Kate
chiếu lên Gã Số Mười trên
xà ngang. Có hai gã ở đó,
đang ngồi xổm và nhìn
xuống bọn trẻ với nụ cười
nham hiểm, như những
con quái thú ở miệng máng
xối nước trong bộ vét
doanh nhân. Trông chúng

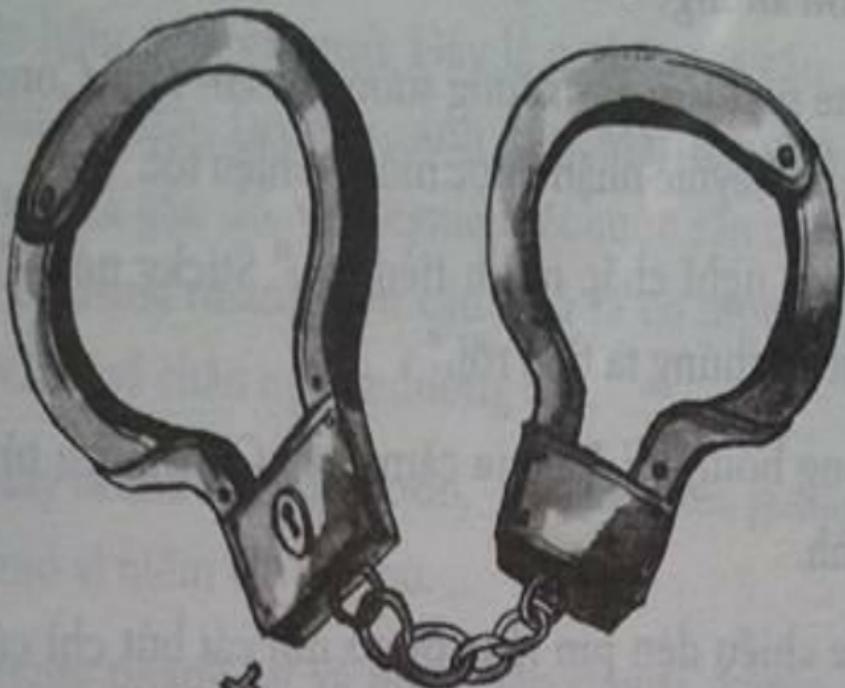
to lớn và giống loài nhện, cả khuỷu tay và đầu gối, và bóng của chúng che kín trần hầm.

“Nhưng... nhưng làm thế nào...?” Sticky lắp bắp.

“Chẳng có gì bí ẩn cả, mấy cứng,” một Gã Sô Mười nói, “Bạn mà bị qua mặt rồi.”

Chương 21: Chiếc hộp của Pandora

ՉԵՍ ԿՈՐ



ՀԱ ՊԱՆԴՈՐԱ

“Đứng im, nếu bọn bây
còn muốn giữ lại đôi tai,”
một Gã Sổ Mười nói với cái
cười xêch tận mang tai. Gã
chia cho bọn trẻ xem một
thiết bị hình trụ nhỏ trong
bàn tay. “Tao không muốn
phải dùng tới cái đèn chiếu
này với bọn mày đâu - phải
mắt cả đêm để sạc đầy lại
đấy.”

Bọn trẻ, rõ ràng thà giữ

lại đôi tai còn hơn, nhanh chóng bị còng tay và đứng dựa vào bức tường hậu của nhà trú ẩn. Trong khi đó một Gã Sổ Mười khác mở cửa đón những đứa đồng bọn còn lại. Có tất cả bốn tên, không kể Martina (ả ta đang ôm đầu, chí ít lúc này cũng đang quá giận dữ không thốt nên lời), và đứa nào đứa nấy ăn mặc đều bánh chẹo, điêm tinh, và

trông hớn hở như gã đồng bợn kia. Nhà trú ẩn thấm đẫm mùi nước hoa đắt tiền.

“Garrotte,” Gã Số Mười to con nhất nói với gã cầm đèn chiếu laser, “Hãy là một người bạn tốt và kiểm vẽ cho bọn tao một chiếc đèn xách, được không? Nhân đây mày nhắc đến pin, bọn tao nhường cả đèn

pin của tụi tao cũng được."

"Ý hay đấy, McCracken," Garrotte đáp, đó là gã có râu quai nón, tai nhọn và có cái mũi tẹt nhất. Trong bộ comple đen, gã trông bạc nhược như một con dơi khổng lồ. "Mày có muốn ít đồ ăn nhân lúc tao đi kiếm không? Chúng ta sẽ có một bữa ăn ngoài trời lúc nửa đêm chứ?"

McCracken cười khùng khục. "Chỉ cần cái đèn xách tay thôi, cảm ơn Garrotte. Tao vẫn còn no sau bữa ăn tối."

Thể hiện đúng bản chất công việc của bọn chúng, thái độ thoái mái của mấy Gã Số Mười có phần gây bối rối hơn là thái độ giận dữ và thô bạo đáng lẽ phải có. Quả thật, khó mà tìm thấy

ai bị bối rối hơn bọn trẻ lúc này đây. Thậm chí Kate cũng đang trong trạng thái cảnh giác cao độ, không phải chỉ vì chúng đã bắt giữ (mặc dù điều đó có góp phần đôi chút) mà còn bởi cô bé đã nhận ra tên của Gã Số Mười to lớn nhất - McCracken - và đã biết tiếng tăm của gã.

Milligan đã từng nhắc

đến gã trước kia. Là thủ lĩnh của tất cả bọn Số Mười, McCracken là kẻ khó nắm bắt nhất (Milligan chưa bao giờ rời mắt khỏi gã), và Kate có được cái vinh dự mơ hồ được gặp gỡ gã trước cả bối mình. Gã có dáng vẻ to lớn ấn tượng: một gã khổng lồ với đôi vai bành rộng, tóc nâu cắt ngắn hoàn hảo, đôi mắt xanh lơ sắc lẹm - nhưng

tiếng tăm của gã còn gây
ấn tượng hơn cơ. Theo lời
Milligan kể, McCracken là
Gã Số Mười nguy hiểm nhất
trong tất cả, và giờ gã đang
đứng đây, cười cợt chúng
trong bóng tối.

“Mày đã có thể mở to đôi
mắt bé xíu xiu của mày
được rồi, bé con,” gã nói
với Constance khi cô bé
đang nhắm tịt hai mắt lại,

cố gắng tưởng tượng mình đang ở nơi khác. "Mày biết là bọn tao vẫn cứ thấy mày cho dù mày không thấy chúng tao mà."

"Để cô bé yên," Sticky rít lên, không rõ lời mặc dù cậu định hét to lên. McCracken thậm chí chẳng để ý cậu vừa nói gì. Sticky nuốt khan, cố lấy lại giọng mình. Cậu đang trải qua

cảm giác từa tựa như sự tan vỡ, không phải vì sợ hãi (mặc dù cậu rõ ràng đang lo sợ) mà là từ một cảm giác tràn ngập tủi thẹn. Mọi ý nghĩ về lòng kiêu hãnh hay sự an toàn cá nhân vẫn có lâu nay giờ bốc hơi khỏi cậu. Điều duy nhất Sticky muốn là cứu được các bạn cậu tránh khỏi những điều sắp xảy ra do sai lầm tệ hại của cậu. Tuy

nhiên, cậu chưa thể cứu được các bạn - tài năng của cậu không phát huy được ở đây - và tâm trí cậu còn mòng mòng trong mớ lộn xộn toàn chán nản và thất vọng.

Reynie thì đang trong trạng thái tự tranh cãi với chính mình. Điều đập ngay vào suy nghĩ của cậu - một cảm giác khó chịu nhất - đó

là cách McCracken đã nhanh chóng nắm bắt rồi kiểm soát được hoàn cảnh ra sao. Chỉ mất có vài phút gã đã biết bọn trẻ đang ở trong làng, suy ngay ra chỗ chúng sẽ trốn, nấp vào đống xà gỗ đợi chúng. Chính McCracken là kẻ nói vọng ra từ trên thanh xà gỗ, giọng rất nghiêm chỉnh: bọn trẻ khá khôn lỏi thế nghĩa là McCracken quả

thực rất thông minh.

Reynie hít thở sâu vài nhịp. Nếu có bất kì cơ hội nào thoát khỏi đây, thì cậu nên bình tĩnh lại và suy nghĩ.

Trong khi đó Martina Crowe đã kiểm soát được cơn giận dữ, và ả bắt đầu quát tháo ra lệnh cho mấy Gã Số Mười. Trước sự ngạc nhiên của bọn trẻ, những

Gã Ső Mười dường như đều
răm rắp nghe lời ả ta.
Không đứa nào trong bọn
có vẻ thích thú chuyện đó
(mặc dù McCracken có vẻ
khoái trá), nhưng cứ mỗi
khi Martina mở miệng là
chúng lại đáp lời, “Vâng,
thưa sếp” và làm những gì
ả sai bảo. Ả ta hẳn không
giành được quyền hành
này bằng chính các chiến
tích của mình - lão Curtain

hắn đã giao quyền cho ả - nhưng bắt chấp tất cả, đó là quyền của ả, và rõ ràng Martina thích thú nó.

Mệnh lệnh đầu tiên mụ ta đưa ra là sai McCracken trói bọn trẻ lại để chúng không bỏ chạy lần nữa. McCracken hiển nhiên là định làm thế - gã vừa lấy một đoạn xích mỏng mảnh từ trong cặp táp ra - nhưng

gã chỉ mỉm cười và nói, “Vâng, thưa sếp” và làm cái việc gã vừa định làm. Cỗ tay bọn trẻ bị còng vào nhau, Kate ở một đầu, tiếp đến là Constance, Sticky, rồi Reynie. Giờ thì McCracken trói bàn tay còn tự do của Reynie vào sợi xích mảnh kia, một thứ té ra trông chẳng khác gì một đống ghim giấy nối lại với nhau - thứ đồ mà một

thương gia rảnh rỗi buồn chán có thể tự tạo ra trong khi ngồi tiếp một cuộc thương thảo dài qua điện thoại. Thực tế (vì McCracken đã vui vẻ giải thích) thì chiếc xích được làm từ kim loại chịu lực căng ở mức cao, hoàn toàn không thể bẻ gãy bằng tay không.

“Đến cả tao cũng không

bẻ gãy được nó,” McCracken vừa nói vừa quấn đầu bên kia của sợi xích quanh một cái cột gỗ của nhà tránh bão, rồi siết chặt nó bằng một khoá móc. Gã nháy mắt. “Ấy thê mà tao lại rất giỏi đập phá mọi thứ đấy.”

“Hãy thôi hoà đồng với chúng nữa đi, McCracken,” Martina cáu kỉnh. “Đưa tao

chìa khoá còng tay."

À chìa tay ra vẻ hổng hách, còn McCracken, với nụ cười tự mãn không giấu giếm, đặt rất nhẹ nhàng chiếc chìa khoá vào lòng bàn tay ả. Bọn trẻ nhìn chăm chăm chiếc chìa khoá, dường như nó là biểu tượng hoàn hảo cho tình thế khó khăn của chúng. Chúng giờ nằm trong tay

của Martina Crowe.

Còn Martina Crowe thì ghét bọn trẻ kinh khủng.

Thực tế thì Martina Crowe căm ghét hầu hết mọi thứ. Mụ ta đặc biệt ghét bọn trẻ, nhưng bọn trẻ lại chỉ là đại diện đứng đầu của cả một danh sách dài. Mụ ta cũng ghét sự yếu đuối và ngốc nghếch, và vì mụ ta coi hầu hết mọi

hành động đều yếu đuối và ngốc nghếch, nên hai danh mục này lại chia thành nhiều danh mục con, rồi những danh mục con này lại chứa tiếp nhiều danh mục con trong đó, và cứ thế cho tới khi chỉ còn rất rất ít thứ nằm bên ngoài danh sách bị căm ghét của Martina. Tuy nhiên, một trong số ít ỏi đó lại là những mệnh lệnh quát

tháo. Martina rất khoái ra các mệnh lệnh quát tháo, và đặc biệt khoái quát tháo bọn Số Mười. Mụ ta cũng thích thú phân chia công bằng, thế nên không gã nào bị bỏ sót cả. Ví dụ như, sau khi đã đòi được chiếc chìa khoá từ McCraken, Martina nhìn sang Gã Số Mười có râu quai nón và đeo kính vẻ rất hống hách, "Tìm cho ta cái gì để ngồi

đi, Sharpe!" Tiếp đó mụ ta ra lệnh cho Garrotte, gã vừa quay về mang theo một chiếc đèn xách tay, bảo gã đặt nó xuống sàn nhà ở giữa phòng. Và cuối cùng, mụ ta búng ngón tay về phía Gã Số Mười thứ tư (một gã hói đầu có mỗi một bên lông mày - phía bên mắt trái - khiến gã lúc nào cũng có một khuôn mặt nhăn nhở châm biếm), rồi

quát tháo, “Đóng cửa vào, Crawlings!”

Reynie chứng kiến Crawlings chốt cánh cửa ra vào với cảm giác vô cùng phiền muộn, như thể cậu ở trong nấm mồ vừa bị bít kín. Cậu hy vọng Milligan chỉ đến trễ chút thôi, nhưng khi Milligan quay lại - giả sử ông có quay lại - làm thế nào mà ông cứu

được bọn chúng nếu ông bị
khoá bên ngoài? Rốt cuộc,
ông đã chọn ngôi nhà này
vì nó chắc chắn. Và cho dù
ông có vào được bên trong,
Milligan vẫn bị lép vế vô
cùng so với bọn Số Mười,
còn bọn trẻ thì vẫn bị xích
và thậm chí không thể bỏ
chạy.

Crawlings nhập hội với
mấy Gã Số Mười còn lại bên

cạnh chiếc đèn, Martina vừa ra lệnh cho bọn chúng tập trung tại đó. Sharpe, Gã Số Mười đeo kính, không tìm thấy ghế cho mụ ta ngồi, thế là Martina nhìn chiếc cặp của gã với vẻ thèm thuồng, nhưng không nói gì. Rõ ràng những chiếc cặp táp nằm ngoài giới hạn quyền hành của mụ ta. Chắc chắn mụ ta ghét điều đó.

“Chà, McCracken,”
Martina chắt vắn, “mày có
muốn giải thích làm thế
nào cô ả bỏ trốn được
không?”

“Cô ả chưa bỏ trốn được
mà,” McCracken cãi. Gã
đang xỉa răng bằng đầu
nhọn chiếc bút chì vừa cầm
phép vào xà gỗ. Reynie vừa
thấy gã rút nó ra từ thanh
gỗ dễ dàng như thể một

người nhấc chiếc đinh ghim giấy từ bảng tin. Kate cũng thấy thế, và há hốc mồm kinh ngạc.

“Cô ả chưa bỏ trốn ư?” Martina nhại lại vẻ châm chọc. Mụ ta nhìn xung quanh nhà trú ẩn và dang hai tay ra. “Ta không thấy cô ả. Cô ta đâu rồi? Cô ta đang trốn sau một xà gỗ nào à?”

“Cô ả đang ở trong rừng. Sharpe thấy cô nàng chạy về phía rừng cây, ta mới bảo anh ta làm nổ lõi vào hầm, thế nên cô ta không thể đi tắt qua phía bên kia đảo được. Chúng ta có thể nhanh chóng theo dấu cô ta bây giờ.”

“Thế sao bây giờ không theo dấu cô ả luôn đi?”

“Mày không nghĩ rằng có

thể chúng ta nên đàm phán với những bé cưng này trước à?" McCracken đáp. "Mày biết bọn chúng không phải tự đứng rời ra từ không khí được. Phải có kẻ đưa chúng tới đây. Tốt hơn là tìm cho ra ngay đó là ai, mày không nghĩ thế à?"

Martina thừa nhận điều đó với tiếng lìu bàu. Sự

thực - khá rõ ràng mà mọi người trong phòng đều thấy - đó là mụ ta chỉ muốn tập trung vào bọn trẻ, nhưng lại nghĩ tốt nhất nên chứng minh rằng sự thất bại khi bắt Số Hai là lỗi của bọn Số Mười và không phải của mụ ta. Quay một vòng gót chân, mụ bước tới đứng trước Kate. Trong số mấy đứa trẻ, Martina đặc biệt nhắm sự thù hận vào

Kate, người phẫn lớn mang lại những rắc rối cho mụ ta khi ở Học viện (không nói nǎng gì trong vài phút qua).

“Mày giải thích ra sao về sự có mặt ở đây hả, Wetherall?” mụ ta vặn hỏi.

“Phép màu,” Kate đáp, bình tĩnh nhìn lại ánh nhìn chầm chằm của mụ. “Nhân tiện xin hỏi trán cô thế nào

rồi? Cô có muốn xoa ít đá lên đó không."

Reynie trông thấy Kate đang len lén luôn bàn tay không bị khoá vào trong giỏ. Đừng làm gì ngốc nghếch, cậu nghĩ. Đừng để bị thương, Kate.

Martina sờ lên vết thương sưng tím trên trán. Hai mắt mụ ta Ioé rực lên. "Còn mày có muốn xem vị

trí của mình hiện giờ không
hả?" Mụ ta giơ ra chìa khoá
còng tay mà McCracken
vừa đưa cho. "Mày có thấy
nó không? Tao là người
kiểm soát ở đây, Wetherall
ạ, và mày là kẻ bị xích, thế
nên nếu mày không muốn
bị..."

Kate đậm mạnh lên chân
Martina, chộp lấy chìa khoá
trong tay mụ ta, và húc

đầu vào ngực mụ.

Martina loạng choạng lùi ra sau, tiếng kêu vì đau đớn của mụ bị chặn lại vì cú húc đầu đã đánh thốc không khí khỏi ngực mụ ta. Mụ ta ngoảnh ra nhìn McCracken, mắt trơn lên giận dữ, và chỉ tay về phía Kate, cô bé đang dùng chìa khoá quờ quạng chiếc còng tay.

"Vâng, thưa sếp,"

McCracken đáp lại mệnh lệnh không lời. Gã không giấu nụ cười thích thú của mình, nhưng cũng không lãng phí thời gian khi sải bước băng qua phòng và nắm lấy cổ tay Kate. "Ta đã thích thế này, nhóc con can đảm ạ," McCracken dọa dẫm Kate "nhưng thế không có nghĩa là ta sẽ luôn thích thế." Gã xiết

chặt tay. Kate há hốc miệng kêu đau và xoè bàn tay ra. Chiếc chìa khoá rơi xuống sàn nhà.

McCracken kiểm tra chiếc còng tay. Chúng vẫn khoá chặt. Trong khi đó Martina đã vồ lấy chiếc chìa khoá và lùi cách xa tầm với của Kate. Đã lấy được hơi, mụ ta hổn hển, "Tao muốn mày... khiến... con bé đó..."

phải trả giá!"

"Vâng, thưa sếp," McCracken vừa đáp, vừa mở vali của hắn ra.

"Martina, tôi nghĩ cô muốn biết làm thế nào mà bọn tôi tới được đây," Reynie vội vàng nói.

Martina nhìn sang cậu đầy nghi ngờ. "Đừng cố đánh trống lảng thế,

Muldoon. Cô bạn kênh kiệu của mày vẫn sẽ phải đau đớn cho dù mày có nói gì hay khi nào thì nói ra."

Reynie nhún vai. "Ok, được thôi, nếu nó không quan trọng gì với cô - hoặc ngài Curtain - thì tôi chắc chắn có thể chờ để nói cho cô biết chuyện gì sắp xảy ra."

"Cái gì sẽ... xảy ra ư?"

Martina nhắc lại. Mụ ta
trừng mắt nhìn cậu. "Ý mày
là gì hả?"

"Nếu chúng tôi không
quay lại thuyền vào sáng
mai, Risker sẽ báo cho
chính quyền," Reynie đáp.
"Nên tôi gợi ý cô hãy nghĩ
cho kĩ về bất kể những
hành động nào cô đang
định làm bây giờ."

Căn phòng rơi vào im

lặng. Thế rồi bọn Số Mười quay qua nhìn nhau và bật cười phá lên. Martina cũng cười ha hả và lắc lắc đầu một lúc lâu trước khi nói, "Risker ư? Ý mày là cái gã nhút nhát háu ăn ở Thernbaakagen? Cảm ơn mày đã cảnh báo, Muldoon - tin đó thật hữu ích đấy - nhưng bọn ta quả thực không có gì phải lo lắng về một kẻ nào như Risker cả.

Tao ngạc nhiên là gã lại
xung phong đồng ý đưa
bọn mày tới đây."

Reynie đang cõi hết mình
để tỏ ra tiu nghỉu - tiu
nghiu nhưng ương ngạnh.
"Đúng thế, ông ta đã đồng
ý! Chúng tôi trả ông ta nửa
số tiền ngài Benedict để
cho chúng tôi và đồng ý sẽ
đưa ông ta phần còn lại khi
chúng tôi quay lại thuyền.

Nhưng nếu chúng tôi
không quay lại, ông ta sẽ...
”

“Tiền ở đâu?” McCracken
ngắt lời.

“Chẳng có chỗ cho người
lấy tiền đâu”, Reynie đáp.

“Sẽ tìm được nó ở đâu?”
McCracken hỏi tiếp. Gã lấy
từ trong cặp táp của mình
một chiếc hộp đựng xì gà,

lắc nó, rồi đặt xuống nền nhà giữa hai chân Reynie. Một tiếng lách cách sắc và lạ phát ra từ bên trong hộp, tiếp theo là một tiếng két. McCracken lấy đầu mũi giày bóng lộn hích vào nó. "Ta có nên mở nó ra không? Hay mày muốn kể cho tao biết tiền ở đâu hả?"

Reynie nhìn chằm chằm vào hộp xì gà. Cậu bắt đầu

toát mồ hôi. "Nó... nó ở trên thuyền. Giấu trong túi hành lí của tôi."

McCracken kêu cùng cục vẻ cảm thông. "Rồi Risker bỏ đi, cậu bé thân mến. Gã đã lấy tiền của mày và bỏ đi. Mày thấy gã thuộc kiểu bạn hữu thế nào rồi đấy.Ồ, chúng ta sẽ kiểm tra cho chắc, nhưng tao nghĩ mày có thể tin chắc chắn rằng

gã đã quên bêng mà y rồi.
Làm thế nào mà y lại biết về
Risker, hử? Làm thế nào
mà y biết về hòn đảo này?
Kể cho tao nhanh lên, và
tao có thể sẽ cất chiếc hộp
đi mà không mở nó ra."

Trong khi mẩy đứa trẻ
còn lại lắng nghe với vẻ mù
mờ - chúng chẳng hề biết
Reynie định dẫn dắt tới cái
gi - Reynie kể cho

McCracken sự thật. Cậu kể về việc bọn chúng đã lén trốn gia đình đi tìm ngài Benedict và Số Hai. Cậu giải thích về mạnh mẽ mà ngài Benedict đã để lại cho bọn chúng như một phần của hành trình đáng kinh ngạc, về việc bọn chúng đã hy vọng ra sao khi bám theo các mạnh mẽ cho tới khi chúng tìm thấy hai người bạn của chúng, vào

lúc thích hợp bọn chúng dự định sẽ liên lạc với Rhonda Kazembe. Cậu cho McCracken biết mọi điều - mọi thứ ngoại trừ Milligan và manh mối cuối cùng - và vì những điều Reynie kể ra đều có thực nên bài tường thuật trở nên vô cùng thuyết phục.

McCracken có vẻ khá ấn tượng. "Chúng mà tự

mình thực hiện hành trình đó sao, các bé con? Trời, chúng mày táo bạo đấy!" Gã nhấc chiếc hộp xì gà lên và giữ nó thật gần khuôn mặt sưng mõ hôi của Reynie. "Có chắc mày không muốn nhìn lén vào không?"

Gã kêu cùng cục và lắc cái hộp, tiếng lách cách trong hộp vang to hơn.

“Không ư? Không muốn gặp Pandora à?” Gã nhún vai và đặt chiếc hộp trở lại bên cái cặp.

Garrotte cất tiếng. “Bạn may nghĩ sao, hả? Liệu Risker có gây phiền phức cho chúng ta không?”

“Tao không tin cho lắm,” Crawlings đáp. “Nếu gã đã lấy trộm tiền của đàn chim chích này rồi, thì gã không

có vẻ sẽ liên lạc với chính quyền đâu."

"Đừng có ngốc thế," Martina cáu kỉnh ngắt lời, mụ ta đang tức giận vì bị gạt ra ngoài cuộc tranh luận. "Chúng ta vẫn cần báo cáo việc này cho ngài Curtain. Đưa cho tao điện đàm của mày, Crawlings."

Crawlings nhướn bên lông mày duy nhất lên. "Ôi

sếp thân mến, tôi chưa từng bảo chúng ta không nên báo cáo cả, phải không? Nhưng tôi e rằng điện đàm của tôi không dùng được.” Gã giả bộ trông rất hối tiếc. “Không có sóng thu ở trong hang, nhớ chứ?”

Martina lầm bầm nguyễn rủa. Cô nàng hất tóc đầy ngạo mạn, “Thế thì tao cần

đến chiếc Salamander. Garrotte, mà y sẽ lái xe cho tao. Đám còn lại ở nguyên đây. Bọn tao sẽ không đi lâu đâu.”

“Tại sao không mang bọn trẻ theo?” McCracken hỏi.

“Bởi vì tao ra lệnh thế,” Martina gầm lên.

Mụ đề nghị không giải

thích về điều đó, nhưng Reynie cảm thấy khá chắc chắn mụ ta đang nghĩ gì. Tại đây, trong nhà trú ẩn này bọn chúng còn ở dưới quyền kiểm soát trực tiếp của Martina. Điều đó sẽ đổi khác một khi chúng được dẫn tới chỗ lão Curtain, và Martina không vội gì để việc đó xảy ra ngay cả. Chắc chắn mụ ta đã có trong đầu vài hình phạt

hiểm ác dành cho chúng - có thể sẽ do mấy Gã Sô Mười tiến hành, những kẻ phải tuân lệnh mụ - và sẽ không muốn bỏ lỡ mất cơ hội của mình. Mụ ta có lẽ ghét phải chờ đợi dù chỉ một phút nhưng mụ không dám trốn tránh đi báo cáo cho lão Curtain.

"Trước khi ta đi," Martina nói, vừa chĩa ngón tay cái

về phía Kate, "chúng ta phải mang cái giỏ của nó đi, và lục túi của nó. Con bé là kẻ quý quyết. Lại đây, McCracken, mày giữ nó trong khi tao khám người nó."

Mụ ta thật đáo để khi sai McCracken giữ Kate, vì cô bé rất có thể tặng cho mụ vài vết răng cắn. Khi việc diễn ra, Kate không sao

thốt lên lời nào, thậm chí
chẳng thở nổi vì Martina
khám cô bé - rất là lưỡng
và không hề nhẹ nhàng -
từ đầu đến chân. Khi
McCracken thả cô bé ra,
Kate ngã quỵ gối, tay ôm
chặt bụng và thở hổn hà
hổn hển.

“Đấy mới chỉ là khởi
động thôi,” Martina nói với
nụ cười thoả mãn. “Chờ tới

khi tao quay lại - rồi thì mọi thứ sẽ thực sự vui lầm đấy.
Đi thôi, Garrotte.
McCracken, mày hãy để mắt thật kỹ tới chúng,
nghe rõ chưa? Tao không muốn bắt kì cơ hội nào để chúng trốn thoát.”

“Chúng sẽ không trốn thoát được đâu.”

“Làm như tao bảo,”
Martina nói. Mụ ta cười

nhăn nhở nhìn Kate, cô bé đang cố đứng thăng dây, rồi mụ ta với lấy chiếc giỏ và Kate có thể thấy mụ xách theo nó bỏ đi. Khi mụ ra ngoài, nỗi gót là Garrotte, và McCracken chặn cánh cửa phía sau chúng lại.

“Sao phải chặn cánh cửa?” Crawlings thắc mắc.
“Chúng ta sẽ lại phải mở nó

khi quý bà quay về."

McCracken lìu bàu. "Mày là chiến hữu tốt, Crawlings à, nhưng mày vẫn chưa học phải thận trọng đúng mức."

"Tao vẫn đủ cẩn trọng mà, phải không?" Crawlings cãi. "Ồ, chắc chắn thế, tao có một hai vết trầy xước thật, nhưng tao cẩn trọng mà, McCracken à. Tao sẽ

đánh cược răng tao cũng
cẩn trọng như mày!"

"Nhưng mà tao đang có
tới hai bên lông mày, còn
mày thì không."

Sharpe khúc khích cười.
"Hắn thắng mày rồi,
Crawlings!"

"Dù sao đi nữa,"
McCracken dặn dò, "cứ có
cái gì đó trong tất cả vụ

này vẫn chưa phù hợp, và khi nào ta phát hiện ra đó là gì, ta muốn phải thật sẵn sàng."

"Chúng ta có cần kiểm lại đồ không?" Crawlings hỏi.

"Cũng chẳng mất gì," McCracken đáp. "Với cả chí ít làm thế sẽ giết bớt thời gian cho tới lúc quý bà quay về."

Như thể đáp lại một hiệu lệnh vô hình, cả ba Gã Sõ Mười nhất loạt quỳ xuống, đặt cặp tát ra trước mặt. Chúng đang ở giữa căn phòng, chỗ ánh sáng từ chiếc đèn toả ra mạnh nhất, còn bọn trẻ - cũng nhất loạt - nao núng khi âm thanh khủng khiếp từ chiếc cặp tát phát ra khi được mở.

Bên ngoài, Salamander rên vang lao ra khỏi thị trấn. Rồi mọi thứ yên ắng, ngoại trừ việc bọn Số Mười đang làm bên đống cắp táp. Đó rõ ràng là một công việc nghiêm túc, đến mức mấy gã kiểm tra bên trong chiếc cắp với biểu cảm háo hức vui vẻ, thậm chí rất hân hoan, như thể chúng đang chọn chocolate từ trong một ngăn vali du lịch.

Bọn trẻ sơ hãi chứng kiến chúng phơi ra những chiếc bút chì sắc nhọn được xếp ngăn nắp theo hàng; những chiếc bút mực nhiều màu khác nhau xếp phân thành từng loại; những chiếc máy tính bóng láng; hàng đống danh thiếp trắng lấp lánh; những chiếc dao rạch giấy được cất trong bao đựng bằng da có chữ viết lồng - và, dĩ nhiên,

cả những chiếc đèn chiếu laser kinh hãi.

Crawlings giơ chiếc đèn chiếu của gã lên. "Mày nghĩ sao hả?" gã hỏi, vặn veo bên lông mày và hất cằm về phía bọn trẻ. "Tao có nên xén lấy cái đinh mũi của bọn chúng không? Tao đang nghĩ tới một bộ sưu tập."

McCracken giận dữ. "Mày

sẽ lãng phí phát bắn duy nhất cho một cái chớp mũi ư? Đó chính là cái tao nhắc đến phải thật là thận trọng đúng mức đấy, Crawlings.”

“Ồ, đừng nghiêm trọng quá thê,” Crawlings xuê xoa. “Ta chỉ đang khoe khoang với bọn chíp con kia thôi mà.” Hắn cười toe toét với bọn trẻ. Rõ ràng hắn rất khoái doạ nạt bọn chúng.

“Dù sao đi nữa, mà y biết là tao khoái dùng tới cái này.” Gã nhấc lên một thứ có vẻ như một chiếc bìa kẹp hồ sơ thông dụng.

McCracken gật đầu đồng tình. “Đấy là vì mà y dùng nó quá giỏi.”

“Đúng thế,” Sharpe để vào, vỗ vỗ lên lưng Crawlings. “Tao chưa từng thấy ai khéo léo với một

chiếc kẹp..."

"Các ngươi chẳng khác
gì một bầy quái vật!" Sticky
buột miệng thốt lên, nhận
ra câu đã lấy lại được giọng
mình, và bọn trẻ nhìn sang
cậu choáng váng. "Sao các
người không ghê tởm chính
mình nhỉ? Ý tôi là, hãy nhìn
các ngươi xem! Các ngươi
thích làm người khác đau
đớn! Các ngươi chỉ giỏi dọa

dᾶm trѣ con!"

Cậu đột ngột im lặng, vừa có chút choáng váng vì sự bột phát của mình như mây đứa còn lại vừa cảm thấy vô cùng hối tiếc. Ngốc nghênh cỡ nào mà lại muốn khích một Gã Sõ Mười nổi giận cơ chứ? Cậu còn chưa kịp nhận ra cậu đang nói nữa cơ. Vừa thở hổn hển, đầu óc mụ mẫm, Sticky

ráng sức chờ phản ứng đáp trả.

Nhưng mấy Gã Số Mười chỉ nhìn sang cậu với nét mặt thích thú sảng khoái, còn McCracken khùng khục nói, "Bạn tao không khoái dọa dẫm trẻ con đâu, bé cứng. Đâu phải lỗi của mày khi mày vẫn còn là một thằng nhóc, phải không nào? Mày sẽ không muốn

làm xao lâng bọn tao, phải không hả? Chúng tao có thể bức mình hơn đấy."

Sharpe dùng chiếc bìa kẹp tài liệu quạt quạt cho mình. "Mày biết không McCracken, tao thấy nóng khi bị bức bộ. Nó khiến tao muỗn nới lỏng cà vạt."

"Quả thực rất nóng," Crawlings lầm bầm, giả bộ như lau cái đầu hói bằng

khăn tay. "Tao cũng phải
cởi cà vạt của tao ra thôi."

McCracken nhìn trừng
trừng chiếc khăn tay. "Tao
nhắc lại một lần nữa,
Crawlings. Thận trọng đúng
mực."

"Ồ, ơn trời, đừng cứ như
vịt mẹ thế, McCracken. Tao
sẽ không hỉ mũi vào nó
đâu."

McCracken và Sharpe bật cười, và Crawlings cẩn thận gấp chiếc khăn tay và trả nó lại vào trong túi. Bọn Số Mười quay lại với cuộc thảo luận ám muội của chúng.

Sticky đang lắc dữ dội chiếc còng tay lủng xủng xoảng của cậu. Cậu nóng lòng lau cặp kính của mình, nhưng với cổ tay bị trói vào Constance và Reynie thì

khó mà làm được.

“Ôn rồi,” Reynie thăm
thì. “Sẽ ổn cả thôi.”

Sticky nhìn sang cậu.
“Làm thế nào?”

Reynie không biết. Cậu
nhìn một đường sang
Constance và Kate.
Constance, rõ ràng bị ấn
tượng bởi cơn bột phát của
Sticky, vẫn nhìn cậu ta

chǎm chǎm như thể chưa từng gặp cậu ta bao giờ. Cô bé có vẻ vẫn giữ tinh thần khá tốt. Kate thì trái lại vẫn ôm lấy bụng, và Reynie lóe lên ý nghĩ rằng McCracken hẳn đã làm cô bé bị thương. Cậu suýt định hỏi liệu cô có ổn không thì Kate đột ngột nghẽch đầu sang một bên, còn Constance thì cứng người lại. Bọn chúng vừa nghe thấy tiếng gì đó.

Kate siết chặt bàn tay cô bé con - như thể để dè chừng cô bé không thốt lên - và quay ra nhìn bức tường.

McCracken ngược nhìn lên. "Có chuyện gì thế, bé cứng? Mày không thích thấy bọn tao lầy đồ ra à?"

"Tôi nghĩ mình sắp nôn." Kate đáp.

"Ê! Có phải tao vừa làm rối loạn ruột gan mày chút xíu hả? Vẫn thỉnh thoảng xảy ra thế đấy. Chà, nếu thế thì cũng là cô bé ngoan đấy nhỉ. Mày giải quyết việc của mày bằng cách tống ra phía bức tường, chỗ bọn tao không phải dâmm phải." Gã quay lại với công việc bên chiếc cắp. Chiếc xích đủ chùng để Reynie và mấy đứa cùng túm tụm lại

gắn Kate và giả vờ như để an ủi cô bé. Thực tế thì bọn chúng đang chăm chú nhìn vào cái thứ Kate vừa phát hiện thấy và đang chú ý nhìn. Một mẩu khoan nhỏ xíu đang lách qua kẽ vừa giữa hai hòn đá trên tường. Mẩu khoan chỉ tạo ra tiếng lao xao rất khẽ như thể nó thọc xuyên qua vữa, không khác gì một con sâu có thể đào được, và tiếng kèn kẹt

đó là cái cô bé vừa nghe thấy. Sau một lúc, mũi khoan rút ra, để lại một lỗ hổng cỡ con sâu, và thê vào đó xuất hiện một mẩu giấy được cuộn chặt. Kate lấy mẩu giấy. Đó là tin nhắn của Milligan:

Ở nguyên chỗ của con cho tới lúc bõ xuất hiện.
Rồi chạy thẳng ra cửa.

Không được chần chừ dù chỉ một giây.

Kate truyền lời nhăn cho Constance, cô bé đọc xong rồi lại truyền cho hai cậu bạn.

"Mọi thứ ổn chứ?" Crawlings gọi với sang chõ chúng. "Tổng mất bánh quy ra rồi à, hả cưng?"

“Chưa đâu.” Kate đáp lại bằng giọng nói nghèn nghẹt.

“Để cô ấy yên!” Sticky hét lên, lại quên béng bản thân mình. Cậu giơ tay lên che miệng, vô tình giật cả tay Reynie và Constance cùng giơ lên.

“Bình tĩnh, Sticky,” Reynie nhắc nhở, mặc dù

cậu không thể không nhận thấy rằng Constance có vẻ được lợi nhờ hành động vô ý của Sticky. Mỗi lần cậu ta chửi mắng bọn Số Mười, cô bé trông bớt sợ hãi hơn và trông càng giống với vẻ ngang ngạnh thường lệ của cô bé.

Sharpe khúc khích cười và thăm thì gì đó với mấy gã kia về "cái gã hói đầu

chỉ trực nhǎm nhẹ cái khăn tay.” Mấy đứa còn lại thì thào tán thành.

Mấy Gã Sổ Mười bắt đầu cất các thứ đồ vào cặp và giờ đang nói chuyện thấp giọng, với Reynie việc này có vẻ mang điều gở đỗi với bọn trẻ hơn là khi bọn chúng nói thẳng toet ra. Cậu cảm thấy ruột gan mình cũng lộn tung phèo

như lúc nãy Kate tò ra là thế. Milligan đang tới cứu chúng, nhưng làm thế nào bọn chúng có thể chạy ra phía cửa được chứ? Chúng bị xích cơ mà!

Constance nhìn cậu và thăm thì, "Nhưng làm thế nào chúng ta... anh biết đấy, làm thế nào chúng ta làm thế được?"

"Cứ yên đã," Kate nói

thầm. Cô bắt đầu ho, và nôn ợe, rồi khạc nhổ. Bên kia chiếc đèn, mấy Gã Sô Mười nghêch mặt cười hô hố. Kate cúi đầu về trước vài lần như con gà mổ thóc, phát ra một tiếng nôn ợe kinh tởm cuối cùng, rồi im lặng. Trong giây lát, cô đứng chõng tay trên gối, hít thở nặng nhọc bằng mũi. Rồi cô nhìn sang đám bạn, nháy mắt, và tặng

chúng một nụ cười tươi roi
rói.

Siết chặt giữa hàm răng
cô là một chiếc chìa khoá.

Kate đã đánh tráo một
trong những chiếc chìa
khoá trang trại cũ của cô
với chiếc khoá còng tay. Đó
là lý do tại sao Reynie lại
thấy cô luôn tay vào dưới

chiếc giỏ - bấy giờ bằng cách lẩn sờ, cô tìm một chiếc chìa có thể đánh tráo với chiếc mà McCracken đã đưa cho Martina. Lường trước sẽ bị khám người, Kate đã nuốt chiếc chìa khoá còng tay và thả chiếc khoá trang trại khi McCracken túm được cô. Reynie hiểu tất cả ngay lập tức, nhưng Constance và Sticky chỉ nhìn chằm chằm,

bối rối. Sao chúng lại không thấy McCracken phát hiện ra chiếc chìa nhỉ?

“Bạn tôi sẽ giải thích sau,” Reynie thầm thì. Cậu đang lo sợ tiếng mở khoá còng tay sẽ thu hút sự chú ý của mấy Gã Sổ Mười, nên cậu bảo Kate tiếp tục nôn ọe, và cô mau chóng áp dụng với vẻ vô cùng thích thú. Khi cô phát ra hết

tiếng nôn này đến tiếng ợe khác, bạn bè cô túm tum xung quanh như thế để an ủi cổ, Kate mở tất cả khoá tay, và điều chỉnh chúng ở mức cổ tay đủ rộng hơn thích hợp. Bọn trẻ sẽ trông như vẫn bị còng tay, nhưng có thể dễ dàng tháo ra khi thời cơ đến.

Nhưng khi nào thì nó tới? Đó là câu hỏi cấp thiết

nhất bây giờ, vì chúng cần sẵn sàng khi nó tới.

Bọn Số Mười đang đứng dậy, chiếc cặp tấp của chúng đã được đóng gói và khoá lại, bọn chúng bắt tay một vòng như thể vừa kết thúc một cuộc họp dễ chịu. Milligan vẫn chưa xuất hiện. McCracken cài một chiếc bút chì sau tai và tiến lại gần bọn trẻ. "Nghĩ mà

xem?" gã thốt lên với giọng điệu vui mừng kích động. Gã quỳ xuống trước mặt Constance, cô bé đang co mình lại, tránh cái nhìn của gã. "Mày là một chú vịt con may mắn, bé con à! Mày sẽ giúp McCracken!"

"Giúp người?" Constance hỏi vắn.

"Ồ, phải! Mày thấy đấy, tao vừa lướt lại mọi thứ

trong suy nghĩ và tao vẫn
không thoả mãn với cái
cách tất cả câu chuyện của
bọn mày vừa vịn với nhau
đến thế. Tao nghĩ bọn mày
đang giấu giếm điều gì đó
với McCracken lão làng
này, bọn mày là những đứa
trẻ hư hỏng, và tao sẽ tìm
ra đó là gì!"

"Nếu ông không thích
câu chuyện của tôi đến

thể," Reynie đáp, "thì sao không nói chuyện với tôi nữa?"

McCracken không rời mắt khỏi Constance. "Bởi vì theo kinh nghiệm của tao thì đứa bé nhỏ nhất thường sẽ nói tất cả những gì người khác không định nói." Gã đặt một ngón tay nâng cằm Constance lên. "Ta nói đúng không, bé

con? Ta có thể tin rằng nhóc sẽ nói cho ta bí mật của nhóc không?"

Constance nhìn chăm chăm vào cái bút chì sắc nhọn sau tai Gã Sổ Mười, và môi cô bé run lên. Tuy nhiên, quyết không khóc, cô nhăn mặt lại và hét lên dữ dội vào mặt McCracken - hét đủ to để khiến hắn cau mày và lùi lại. Cô bé

thét to tới lúc hết cả hơi, rồi cô nhìn nhìn gã chăm chăm, thở nặng nề, mặt mày tím đỏ như màu mận chín.

McCracken nhìn cô bé như thể rất thật vọng về cô. "Giờ thì tại sao mày lại thế, bánh bơ? Tại sao mày lại muốn làm McCracken lão làng nổi giận hả? Mày không nhận ra rằng chuyện

phiêu lưu ngắn ngủi của
bọn mày đã kết thúc rồi ư?
Bọn mày không nhận ra
rằng giờ không còn ai tới
giúp được bọn mày nữa ư?"

"Đấy là người nghĩ thế
thôi!" Constance bật lại.

McCracken nhăn trán lại.
Nheo nheo đôi mắt xanh,
lão săm soi cô bé con với
vẻ mặt lạnh lùng và sắc
sảo. Constance trông như

thể vừa nuốt phải bọ cạp và đang cầu khẩn nó sẽ không chích cô trong lúc trôi xuồng.

“Tại sao ư, tao không tin cái cách mày kể về kẻ giống như Risker,” McCracken theo dõi. “Ôi không. Không phải anh bạn đáng thương ở tít xa xôi trên con thuyền của mình. Bọn mày đang mong chờ ai

khác, phải không?”

“Đúng, thế đấy!” Reynie đáp, hy vọng McCracken có thể nghĩ cậu đang nói dối vì tuyệt vọng. “Chúng ta đang chờ...”

“Im đi,” McCracken đáp, chỉ ngón tay đe dọa về phía Reynie. “Không nói một lời lừa bịp nào nữa.” Gã quay sang bọn Số Mười còn lại. “Có ý gì về việc này

không?"

Lông mày Crawlings nhướn lên. Gã búng ngón tay tách một cái, thò vào trong túi áo khoác, và lôi ra khẩu súng pháo sáng của Milligan. "Một gã hói cùm nhom làm rơi nó! Tao nghĩ bọn trẻ đã dùng nó để ra hiệu cho nhau."

"Đúng thế chứ?" McCracken vừa hỏi và gãi

gãi đâu. "Một khẩu súng pháo sáng ư? Chà, mày mới ngớ ngẩn làm sao, Crawlings! Chúng không cần một khẩu pháo sáng để ra hiệu cho nhau - tất cả bọn chúng đều ở đây, trong làng này. Thế thì mày nghĩ ai là anh bạn thực sự đã báo hiệu hả?"

"Không ai cả. Hắn đã làm rơi nó trước khi kịp bắn

pháo sáng."

"Có thể, Crawlings à, nhưng mà có nghĩ vụ giúp chúng ta làm nổ tung lối vào đường hầm coi như một cách thay thế rồi à?" McCracken mím chặt môi.
"Mày nên leo lên xà gỗ. Sharpe, mày ra mở then cửa. Chúng ta muốn cho việc vào trong này dễ dàng hơn."

Crawlings nháy mắt với
bọn trẻ bằng mắt phải -
bên mắt không có lông mày
- khiến khuôn mặt gã trông
lệch xéo một bên thật kì
quái. Tâm nhìn đó quả là
đáng lo, nhưng đáng lo
hơn là cách gã leo lên một
trong những xà gỗ như
nhện, và biến mất vào đám
xà bị che khuất sáng.

Những Gã Số Mười đang

sắp đặt một cái bẫy.

Reynie nhìn sang bạn mình lo lắng. Kate hết năm lại duỗi bàn tay, không nhìn vào mắt ai cả, quá bối rối không thốt nên lời. Constance bắt đầu bật khóc, và với khuôn mặt nã nề, Sticky dỗ dành cô bé đừng cảm thấy buồn, rằng bọn chúng rơi vào mớ lộn xộn này là do cậu ta chứ

không phải do cô bé.

“Đúng thẽ,” Constance sụt sít. Rồi cô chuyển sang thái độ rất tập trung, như thể cô bé vừa cảm thấy gì đấy, và một lát sau, bọn chúng nghe thấy tiếng ầm ầm của Salamander.

“Đấy là Garrotte và Martina,” Sharpe vừa nói vừa từ cửa đi vào và đang nới lỏng cà vạt.

“Có thể thẽ và có thẽ không,” McCracken đáp. Gã tắt chiếc đèn đi, khiến cả căn phòng chìm trong bóng tối đen. “Chúng ta sẽ chờ và xem ai bước qua chiếc cửa kia.”

McCracken nhanh chóng có câu trả lời: Rốt cuộc không có ai bước qua cánh cửa cả. Thực tế, trước sự kinh ngạc của mọi người

trong nhà trú ẩn, cánh cửa
tự nó không còn ở đó nữa.

Chương 22: Rời xa nơi trú ẩn

RỜI XA NƠI TRÚ ẨN



Có tiếng rít và rạn nứt
dữ dội, cánh cửa gỗ dày
dặn của chỗ trú ẩn vỡ vụn
ra thành trăm mảnh, cái
chốt sắt bị giật ra khỏi ổ
khoá, gạch đá rơi loảng
xoảng xung quanh, vung
vãi vào không gian đám bụi
mờ mịt - đâu chiếc Salamander
choán lấy
khoảng không từng có
cánh cửa ở đó. Có người
bên trong chiếc Salamander

liệng ra một cái đèn, rồi đột nhiên căn phòng ngập tràn ánh sáng. Đám bụi vừa tường lơ lửng trong ánh sáng như thể sương màu hổ phách.

“Đi thôi!” Kate hét lên, tuột tay ra khỏi chiếc còng và túm lấy Constance. Với hai cậu bạn bám theo sát gót, cô chạy thẳng về phía chiếc Salamander, ho sắc

sụa vì bụi và nheo mắt
tránh ánh đèn pha chói loá.
Cô băng qua chỗ
McCracken và Sharpe vừa
đứng đó lúc trước. Lính vội
như cá thãy ánh đèn, mấy
Gã Sõ Mười đã trốn mất và
không bị phát hiện nữa.

Milligan xuất hiện đột
ngột như rơi từ trên trời
xuống. Ông hạ cánh cách
đầu mũi xe Salamander có

vài bước chân, đổ bóng dài từ chiếc đèn pha, bao quanh ông là đám bụi vừa cuồn cuộn như khói. Ông quỳ gối và nhắm khẩu súng gây mê về phía đống gỗ kì quặc ở chỗ trú ẩn. Hết nhìn bên trái, rồi lại sang phải. Ông vừa phát hiện ra mấy Gã Số Mười ẩn mình sau những xà gỗ và đang chĩa súng về cả hai phía.

“Giúp các bạn vào trong đi, Kate! Ngay bây giờ! Vào trong Salamander!”

Kate cũng vừa kịp lôi Constance qua chỗ ông.
“Coi chừng, bố Milligan! Có một tên ở trên mái nhà!”

Ngay ở câu “coi chừng” Milligan đã nhảy bật về trước, và cũng giây khắc đó một chiếc bút chì vàng xuất hiện, như thể có ma thuật,

rung bắn bật trên sàn tàu ở
ngay chỗ ông vừa quỳ gối.
Ông nhắm súng về phía
đống xà mái nhà nhưng chỉ
thấy bóng tối che khuất và
đống gỗ. Sau lưng ông,
Kate đang đẩy các bạn leo
lên thùng xe Salamander.

“Hạ vũ khí xuống!” một
giọng nói từ phía trên vọng
xuống.

“Một phút nữa thôi,”

Milligan gầm gừ.

“Hạ ngay xuống,” giọng nói lại vang lên, “nếu không cô gái buộc tóc đuôi ngựa kia sẽ được một đường cắt tóc nham nhở đấy.”

Kate vừa hết sức kéo được Reynie vào trong chiếc Salamander thì nghe thấy lời nói đó. Cô bé ngược nhìn lên phía xà gỗ.

Thoạt đầu cô chẳng nhìn thấy gì. Rồi cô kinh hoàng nhìn thấy thứ gì đó giống như quỷ hút máu đang co giật. Đó là lông mày của Crawlings, đang vặn veo đầy kích động. Gã Sô Mười ẩn mình gần kín trong bóng khuất, nhưng gã đang cỗ ý để Kate nhìn thấy rõ mặt gã, quan trọng hơn nữa là tia laser đang nhắm vào cô bé.

“Kate?” Milligan gọi cô. Từ chỗ mình, ông không thấy những hình ảnh mà cô nhìn thấy. Khi cô bé không đáp lời, ông ngoái nhìn ra sau và thấy con gái đang bất lực nhìn chăm chăm về phía đống xà gỗ. Milligan không chút do dự. Ông đặt khẩu súng gây mê xuống sàn nhà.

“Milligan, đừng bõ!” Kate

hét toáng lên, thấy mình
đã bật nói lại được. Nhưng
quá muộn mất rồi.

“Đá nó ra xa ngươi,”
Crawlings ra lệnh.

Milligan dùng chân đá
khẩu súng gây mê trượt
trên sàn nhà.

“Quay vào trong phòng,
nhặt một cái còng tay lên,
rồi tự khoá tay mình vào

cái xích. Nhớ siết cái còng
cho chặt vào."

Milligan bước đi và tự
khoá tay vào cái xích, nó
vẫn mắc vào tấm xà gỗ.
Ông giăng mạnh chiếc còng
để chứng tỏ mình đã bị
khoá chặt rồi. Ngay khi ông
làm việc đó, Crawlings
nhảy xuống nền nhà cách
đó vài mét, nhắm súng
thẳng vào ngực Milligan. Gã

toét miệng cười khoái trá.
“Tao nghe thấy con nhóc
gọi người có đúng không?
Người đít thực là Milligan
đấy à?”

Milligan không nói nǎng
gi, chỉ nhoài người về trước
như thể chẳng mong gì
khác ngoại trừ xông thẳng
vào người gã Crawlings.
Nhưng cái xích kéo căng ra
phía sau lưng ông - ông ở

mức căng hết cỡ của nó rồi – và Crawlings quát lên, “Chúng mày có nghe thấy không tụi bây? Milligan đấy! Chúng ta tóm được lão Milligan nổi danh bị xích vào một cái cọc!”

McCracken và Sharpe nhoài người ra và đi tới giữa phòng. Gã McCracken nhếch miệng lên như thể đang cố không phì cười.

“Milligan à? Điều bất ngờ
thú vị đây!”

Gã Crawlings tiến lại gần
để nhìn cho rõ hơn, mắt
ngó nghiêng cái xích để
cẩn trọng không tiến quá
gần tâm với của Milligan.
Gã nhắm súng laser vào
ngực Milligan. “Chính
ngươi! Kẻ thù đáng gờm
nhất của Số Mười! Ái, chà
chà! Mới hay ho làm sao

nếu ta lại chính là người loại bỏ được người một lần và mãi mãi hả?"

Milligan lầu bà lầu bầu điều gì đó.

Gã Crawlings hơi nhoài người về trước. "Giả thê hả?"

Không ai thấy Milligan đã làm gì. Hoặc chí ít thì cũng không thấy rõ ông đã thực

sự xoay xở thế nào. Chuyện xảy ra có vẻ như ông bước lên trước, đáp trả đối thủ bằng một cú ghì mà có lẽ chính gã cũng định xiết chặt lấy ông. Thế rồi gã Crawlings lăn ra bất tỉnh trên nền nhà và Milligan thì đã cầm trong tay khẩu súng laser.

"Tao đã bảo rằng cái xích này dài hơn chúng

mày tưởng mà," Milligan
lầm bầm.

McCracken và Sharpe
đứng cách nhau vài mét ở
chính giữa phòng, mải miết
dõi theo khẩu laser trong
tay Milligan. Nụ cười trên
môi chúng biến mất tăm
mất tích và chúng vẫn nín
lặng không thốt lời nào!

"Ông bạn thông minh
đấy," McCracken cất lời,

sau khi trấn tĩnh lại. "Cách ông bạn làm là dồn một đoạn xích lại phía sau mình để nó trông ngắn hơn hả? Bàn tay khéo léo khá ấn tượng đấy, ông bạn ạ. Ông bạn hoàn toàn đánh lừa được gã. Nào, tiếp tục đi, kết liễu gã luôn cho xong. Đừng có kiểu chỉ phủi bụi như thế."

Milligan phớt lờ hắn.

“Kate, vào trong Salamander và đi thẳng tới chỗ ta đã thỏa thuận trước đi. Con có thể điều khiển được nó thôi. Nó ít nhiều giống chiếc máy kéo ấy mà.”

“Milligan, bọn con không để bõ lại đây đâu!”

“Đĩ nhiên là bọn mày sẽ làm như lão nói!” McCracken nói to lên,

không ngoái đầu nhìn lại.
“Ông ta có súng laser cơ
mà. Ông sẽ ổn thoả thôi.”

“Milligan!” Reynie gọi
vọng ra từ Salamander.
“McCraken bảo mấy thứ đó
chỉ bắn được một phát rồi
phải sạc!”

“Mày nghe thấy rồi à?”
McCracken nói, vẻ bẽn lẽn,
xấu hổ, như thể hắn bị bắt
quả tang đang ăn cắp bánh

quy. Hắn nhún vai. "Bạn chúng tóm được tôi ở đó, ông bạn Milligan à. Tôi quả có nói thế. Giờ thoả thuận nhé. Tôi biết ông bạn chắc cũng muốn sai cô nàng Kate kiểm vũ khí về cho mình. Nhưng nếu làm thế, tôi hứa với ông là một người trong số bạn tôi sẽ làm cô ta bị thương nặng lắm đấy nhé. Thật xin lỗi, nhưng chuyện nó lại phải

như thế. Bọn tôi đâu thể để ông bạn hạ gục cả hai cơ chứ. Một thì có thể, nhưng không phải cả hai đâu. Phải không hả Sharpe?"

"Theo lời anh cả, McCracken ạ. Ý anh là hiệu lệnh mà."

"Vậy hãy để mấy bạn nhỏ đi thôi." McCracken tiếp lời. "Thoả thuận thê

mới công bằng. Để chúng đi, rồi ba chúng ta ở lại đây tán chuyện vui vẻ.”

Milligan không rời mắt khỏi mĩy Gã Sô Mười. “Kate à, đi ngay đi. Bõ ra lệnh đấy. Đừng sợ. Bạn của chúng ta sẽ gặp các con ở đó.”

“Nhưng...”

“Đi ngay, Kate!”

Kate trèo vào trong Salamander. Cô không nói chuyện với đám bạn - dẫu rằng túi trẻ cũng đang im thin thít - nhưng nước mắt lóng lánh dâng trào đôi mắt khi cô tìm cách cách sử dụng cần số xe và các nút điều khiển. Không ai trong số túi trẻ tin được vào điều chúng đang định làm. Chúng sẽ để Milligan lại

một mình, bị xích vào một xà gỗ, bên cạnh hai Gã Sô Mười. Và ông chỉ còn một phát súng để bắn.

Kate lùi chiếc Salamander qua cánh cửa đã bị huých đổ, tiến ra con đường làng. Cô kéo cản số xe, chiếc Salamander dừng khựng lại, động cơ vẫn rền rĩ. Kate đưa ánh nhìn đau đớn về phía nhà trú ẩn.

“Chúng ta phải đi thôi,” Constance thốt lên với giọng điệu áy náy. “Bố chị đã nói rồi mà, chị Kate - ta phải quay lại khu rừng bên vịnh.”

“Ta sẽ không tới rừng ở vịnh đâu,” Reynie thốt lên và đám trẻ ngoảnh nhìn cậu vẻ kinh ngạc. Nét mặt cậu nghiêm nghị nhưng rất dứt khoát.

“Thế chúng ta định đi đâu?” Constance hỏi.

“Đi cứu ngài Benedict. Giờ chúng ta là cơ hội duy nhất của ông.”

“Nhưng thậm chí ta còn chẳng biết đi đâu...”

“Ồ, có chứ, chúng ta biết đấy,” Reynie đáp chắc nịch.

Đêm dài trôi qua chậm
chạp, mặt trăng tròn không
còn rơi bóng xuống giếng
làng nữa - giờ không còn
hình ảnh mặt trăng sinh
đôi ở đấy nữa - nhưng
Reynie biết rằng, ngài
Benedict hẳn tin cậy vào
khả năng giải đáp mạnh
mối của tụi trẻ, bắt cháp
chuyện giờ giấc có thể nào,
cũng y như lúc ông tin

tưởng khả năng của Kate có thể tìm được những thứ ông để lại cho bọn trẻ. Và quả thực thì Kate chỉ mất có vài giây để liêng sợi dây thừng của cô bé từ đinh hầm (chỗ Crawlings giam giữ Constance) rồi buộc một đầu của nó chắc chắn vào một trong số cột trụ chõng cái mái che giếng đã bị dỡ mất. Tuột giày ra, cô bé leo xuống phía dưới tối

đen như mực.

“Mình có nó rồi!” Kate gọi với lên sau khi bì bà bì bõm có một lát. Cô bé nhanh chóng leo trở lên cùng với chiếc bình thuỷ tinh được niêm phong kín mít. Cô kẽ nó được giữ chặt dưới đáy nước bởi một sợi dây và một tảng đá nặng trịch. Và bên trong nó là tấm bản đồ.

Sau tất cả những rắc rối và bí ẩn, chặng phiêu lưu cuối cùng của tụi trẻ dường như trôi chảy đến lạ kì. Tâm bản đồ đơn giản và dễ hiểu, và trên đó có một dấu X in đậm, chỗ gần đỉnh ngọn núi ở cực nam. Thậm chí còn không cần phải tìm kiêm đường đi, bọn trẻ chỉ việc đi theo dấu vết chiếc Salamander băng qua đồng cỏ.

"Kiếm chỗ ngồi đi," Kate nói sau khi giúp mọi người vào trong xe. Cô bé ngồi sau tay lái. Phía trong chiếc Salamander khá giống một con tàu du lịch thông thường, với những ngăn chứa đồ được lót dưới mép thành và hai hàng ghế băng ngăn chǎng mẩy tiện nghi. Reynie, sau khi ngồi xuống hàng ghế đầu, đá vào cái gì đó trượt trên nền

nha. Thì ra là cái giỏ của Kate.

Kate cầm lấy nó từ chõ câu, không nói nǎng gì. Việc tìm được chiếc giỏ là niềm an ủi nhỏ nhoi, nhưng dường như có nó đeo bên hông, cô bé đứng trông cao lớn hơn lên thì phải. Cô đưa ánh nhìn cuối cùng về phía cánh cửa nhà trú ẩn đã bị phá huỷ, phía

bên kia, trong ánh trăng lờ mờ, Milligan vẫn đang sa bẫy cạnh những Gã Sô Mười. Cô bé nhăn mặt rồi ngoảnh đi. Cô tóm lấy vô-lăng, vào sổ xe, chiếc Salamander nhào về phía trước với cú lắc mạnh mẽ.

Reynie, Sticky và Constance bị giật tung về phía sau ghế.

“Giữ chắc vào!” Kate hô

vang, túm tóc đuôi ngựa
phất phơ tung tẩy.

Tiếng Salamander nổ rền
vang trên đường làng và
lao vào cánh đồng cỏ, ánh
đèn pha đã tìm ra dấu vết
của hai vệt bánh xe song
song đồ rạp đám cỏ. Kate
đánh tay lái bám theo
những vệt bánh xe. Cô bé
chỉ đánh chêch tay lái mỗi
một lần - để tránh mẩy cái

thân nǎm sóng soài của
những kẻ Số Mười là
Martina Crowe và Garrotte,
bọn chúng nǎm bắt tinh
nhưng lại bình yên vô sự
giữa cánh đồng, ngay chỗ
Milligan đã phục kích trong
lúc bọn chúng đang trên
đường về báo cáo cho lão
Curtain. Máy đứa trẻ còn lại
không thấy cảnh tượng
Kate vừa chứng kiến. Ngay
cả Kate cũng chẳng hé

răng nói cho chúng biết mình ao ước sẽ không lái chêch téo nào. Ấy thế mà cô bé vừa đánh võng xong, và chiếc Salamander vẫn lao ầm ầm.

Bọn trẻ nhanh chóng leo lên đoạn dốc ở chân núi. Đoạn đường ngày càng dốc hơn, và chẳng bao lâu sau, bọn trẻ phải bịt mắt vào, khi đang ngồi trên mặt nền

chiếc Salamander (chúng
chẳng thể xoay xở để ngồi
trở lại trên ghế nữa rồi),
không dám nhìn ra ngoài
khi cảnh trí toàn là trăng và
trời. Cứ như thể không có
mặt đất phía dưới chúng
vậy.

Kate ngồi sau tay lái,
răng nghiến ken két và cơ
bắp gồng lên. Cô có một vị
thể quan sát tốt hơn cả, và

đang căng mình để đưa chiếc Salamander vào đúng đường đi, công việc trở nên khó khăn gấp nhiều lần khi từ cánh đồng cỏ đã chuyển sang con đường đá. Kate cũng cẩn trọng tập trung tư tưởng để điều khiển thành thạo chiếc xe. Động cơ chiếc Salamander đang hoạt động hết công suất, tuy thế họ vẫn leo lên dốc chậm chạp và bánh xe bắt

đầu trôi trượt. Khi đoạn đường càng dốc đứng hơn, Salamander nhích chậm như thể bò lê bò lết, Kate tắt máy động cơ. Chúng đã lên đến gần tới đỉnh núi rồi. Từ chỗ này đi bộ lên có khi còn nhanh hơn.

Bọn trẻ mở mắt ra và thấy bụng dạ lộn tung phèo. Tui trẻ cứ như đang bị treo lơ lửng giữa trời.

Kate đang nghiền ngẫm
tấm bản đồ bằng đèn pin.
“Cái hang đấy không còn
xa nữa đâu. Ta đi thôi.”

Bước ra khỏi
Salamander, bọn trẻ phát
hiện ra con đường mòn của
đàn dê núi, đi lối này sẽ dễ
leo hơn. Bầu không khí mát
lạnh, cây cối lưa thưa. Vài
bông hoa cỏ dài chòi lên từ
những khe nứt của núi đá,

và vài cái cây cong queo
cắn cỗi mọc trên mẩy mô
đất cát, thẽ nhưng quanh
đây chủ yếu toàn đá.
Reynie đang băn khoăn liệu
một loài cây mong manh
như cỏ đêm sao có thể
sống được ở chốn này thì
Kate làm gián đoạn luồng
suy nghĩ của cậu.

“Ta tới nơi rồi,” cô thăm
thì và chỉ tay.

Chiếc hang ở đó không
lầm lẫn vào đâu được. Ánh
sáng chói loà toả ra từ lối
vào hang cũng như từ lỗ
hổng nhỏ hơn trong đá
phía trên hang, tạo ấn
tượng như thể một tảng đá
khổng lồ lập loè ma trơi
xuất hiện, chứa một ngọn
nến bên trong. Thậm chí
ánh sáng còn có vẻ lung
linh rập rờn như ánh nến
vậy. Mất một lúc thì Reynie

nhận ra hình ảnh ánh sáng rung rinh đó là do có người đang đi lại đâu nguồn sáng, ở phía bên trong chiếc hang.

Reynie bất chợt rùng mình. Cậu từng hy vọng không bao giờ phải gặp mặt lão Curtain nữa. Thê mà bây giờ, sau mười hai tháng ròng và cách xa hàng ngàn dặm đường,

thời khắc ấy lại đến.

Bấy giờ, trên hòn đảo, trong nhà trú bão của ngôi làng bị bỏ hoang, một cuộc đàm phán vô cùng khó chịu đang đi tới hồi kết.

Khi bọn trẻ đang chạy trốn trên chiếc Salamander, chúng đã nghĩ túi nó vừa bỏ rơi Milligan bị xích vào

xà gỗ, cô đơn trong bóng tối mịt mùng cùng hai Gã Số Mười. Tuy nhiên, bọn trẻ không hoàn toàn đúng, trong lúc Kate đang leo xuống giếng để lấy tấm bản đồ, Gã Số Mười được gọi với cái tên Crawlings dẫn hồi tỉnh. Gã nằm trên mặt đất ngay dưới chân Milligan mắt chớp chớp điên đảo và giàn giữa nước mắt, đang cố nhìn ngó

xung quanh mình. Nhà trú ẩn tối om, ánh trăng chiếu ánh sáng lờ mờ qua cánh cửa ra vào bị phá hỏng. Crawlings đã nhận ra tiếng McCracken đang nói chuyện. Rồi gã nghe thấy tiếng chiếc Salamander nổ máy rầm rầm lao ra đường làng. Vừa rên rỉ, gã vừa gượng người dậy, quỳ trên đầu gối, dụi dụi mắt - và thấy Milligan đang cầm

khẩu laser. Khẩu laser của hắn. Crawlings bật đứng dậy, điên cuồng nhìn ngó xung quanh.

“Đứng im,” Milligan quát, gã Crawlings bất động.

“Chào mừng mày quay lại, Crawlings,” tiếng McCracken vang lên sau lưng gã.

“Cái... cái gì xảy ra thế

hả?" Crawlings hỏi, không rời mắt khỏi Milligan.

"Để xem nào," McCracken trả lời. "Mày để bản thân bị đánh gục, dâng vũ khí cho đối thủ khi giao đấu, còn Sharpe và tao bị buộc phải đứng đây trong khi bọn nhóc trốn thoát trên chiếc Salamander. Tao sẽ phải kể như thế đấy, Crawlings ạ, nhưng ông

Curtain sẽ chẳng hài lòng
đâu."

"Tao cũng cho rằng ông
chẳng dễ chịu đâu," Sharpe
để thêm vào.

Crawlings nhổ toẹt
xuống nền nhà. Gã giờ đã
hoàn toàn tinh táo và giận
điên lên vì bị làm bẽ mặt.
"Chắc, thế sao bọn ta cứ
đứng đây mãi thế? Ta có
ba người cơ mà? Khẩu laser

lại chỉ bắn được một phát."

"Chúng ta cũng vừa thảo luận về điều đó," McCracken đáp. "Tao vừa giải thích cho ông bạn Milligan rằng khẩu laser này rất đỗi rắc rối, một loại vũ khí laser gốc hóa học mà ngài Curtain đã thiết kế cho bọn ta, và có lẽ ngài đã suy nghĩ kĩ lưỡng về mục đích sử dụng nó. Chẳng

hạn như liệu ngài có nhắm nó đúng cách không? Và ngài không muốn tự bắn phải mình?”

“Mày quên rằng tao đã sưu tập được vài cái như thế này rồi à,” Milligan đáp.

“Ồ, đúng thế,” McCracken trả lời kèm theo nụ cười sảng khoái. “Tao vừa quên béng mất. Vào lúc định bóp cò, mày sẽ

phải thật thận trọng. Mày không muốn bắn trượt và làm một trong đống xà gỗ này bốc cháy - hay cả mái nhà chứ. Hãy xem mày đang bị xiêng xích thế nào, sẽ chẳng dễ chịu nếu có hỏa hoạn đâu."

"Tao sẽ ghi nhớ điều đó," Milligan đáp trả.

"Vẫn để ở đây là thế quái nào hả?" Crawlings

cáu kỉnh hỏi. “Hắn không thể ngăn tất cả bọn ta và hắn hiểu thế mà.”

“Hắn muốn bọn trẻ con thoát trước,” McCracken đáp “Nhưng khẩu laser của Crawlings lại dễ lấy quá, phải thế không Milligan? Giờ thì quả thực là thế. Mày đang lãng phí thời giờ của mọi người đấy. Kéo dài chuyện không thể tránh né

được này để làm quái gì
hả?"

"Có lẽ là tao khoái như
thế," Milligan đáp. Ông
nhắm khẩu laser thẳng vào
McCracken. "Nhưng nếu
mày đang khá sốt sắng giải
quyết tình cảnh này, vậy đi
trước đi và dẹp ra một
bên."

McCracken nhăn nhó
mặt mày. "Ôi, nhưng

Milligan ơi là Milligan, hãy
điếc gì sẽ xảy ra! Mày sẽ
bắn phát duy nhất mày có,
và có thể - rất có thể - mày
có đủ may mắn để loại một
trong số chúng tao. Nhưng
vẫn còn có hai người đối
phó mày, và rồi... chà chà,
bọn tao sẽ giải quyết mày,
Milligan ạ. Chúng ta sẽ giải
quyết hắn luôn chứ các
cậu?"

“Rất sẵn lòng,” Crawlings đáp, đâu vẫn đau như búa bổ từ cái lúc Milligan xoay xở thế nào đó để hạ gục gã.

Sharpe cười khúc khích khích khích. “Ồ, quả là thế. Bọn ta là những người giỏi đổi phó mà!”

“Nhưng tao có ý này mà mày sẽ thích đấy, Milligan ạ,” McCracken khơi chuyện.

"Nếu mà quăng khẩu laser đi, bọn tao sẽ bỏ qua mọi hiểu lầm và đơn giản chỉ dẫn mà tới chỗ ngài Curtain. Ai mà biết được nỗi? Có lẽ mà sẽ gặp may - biết đâu ông ấy sẽ có tin bổ ích cho mà. Dù sao đi nữa đó là cơ hội tốt nhất để mà sống sót. Tin tao đi, chuyện chẳng đơn giản với bọn tao téo nào. Bọn tao phải hy sinh khá nhiều

để không trùng trị mà vì
tội thiếu lịch sự với bọn tao
đấy."

"Sự hy sinh to tát đấy
nhỉ," Crawlings lầu bà lầu
bầu.

"Vĩ đại ấy chứ," Sharpe
hưởng ứng.

"Nhưng nếu mà không
ném khẩu laser đi..."
McCracken nhún vai nói

tiếp. "Chà chà, chuyện sẽ chẳng hay ho gì đâu."

"Không, sẽ tồi tệ lắm, đúng thê," Sharpe đế vào.

"Vô cùng tồi tệ," Crawlings bồi thêm.

"Chính xác thì tồi tệ thê nào cơ?" Milligan hỏi, như thể ông nghĩ đó là câu hỏi đầy mê hoặc. "Cũng tồi tệ như bọn mày ư?"

Crawlings quắc mắt giận dữ, lông mày xêch ngược lên. Gã siết chặt nắm đấm và liếc mắt trông đợi về phía chiếc vali của gã.

McCracken bật cười khanh khách. "Thậm chí còn tồi tệ hơn cả Crawlings, tao đoán chắc với mày đấy, Milligan! Và tao e rằng đã đến lúc mày ra quyết định đi. Tao sẽ đếm đến ba, và

tất cả chúng ta cùng hành động. Mày có thể quăng khẩu laser đi hoặc dùng nó nếu thấy đáng. Lựa chọn là do mày. Mày săn sàng chưa hả? Ta đi nào. Một... hai... "

"Tao quyết định rồi," Milligan đáp.

"Tao cũng nghĩ thế," McCracken nháy mắt nhún nhường. Hắn chìa ra bàn

tay to tướng của mình.
“Làm ơn quăng nhẹ nhàng
thôi. Mấy thứ đó đắt đỏ
lắm.”

Nhưng Milligan không hề
quăng khẩu laser đi. Đáp
lại cái nháy mắt của
McCracken, ông xoay người
ra sau và bắn vào sợi xích -
cắt nó gọn ghẽ.

“Đồ lát cá!” McCracken
la toáng lên, vừa kịp với tới

chiếc vali của gã. Hai Gã Số Mười kia qua cơn kinh ngạc, bắt đầu lắc lắc vũ khí của chúng, chìa ra những đồng hồ đeo tay bạc. "Láu cá nhưng vô nghĩa thôi. Bọn tao ở giữa mày và cửa ra vào."

Milligan không định cõi trốn thoát. Tuy nhiên ông giả bộ về một hướng, rồi lại nhảy băng qua nhà trú ẩn

và chộp lấy khẩu súng gây mê của ông.

“Một chuyến động táo bạo đấy!” Giọng McCracken vang lên ngay khi Milligan cúi mình sau một xà gỗ. Không khí thoảng mùi hăng hắc từ những chiếc đồng hồ của bọn Số Mười. “Nhưng mà đáng lẽ ra nên đầu hàng đi. Có tới ba chơi một cơ, mà biết thế mà!”

"Không còn lâu nữa đâu," Milligan gầm gù, và ông nhảy ra ngoài từ sau xà gỗ.

Thế là nổ ra cuộc ẩu đả dữ dội và kì quặc nhất trong những trận chiến từng diễn ra, một cuộc chiến đấu mắc míu tới mọi trang thiết bị văn phòng, trang phục và phụ kiện lịch lãm, và không thiếu những

mánh khoé lửa lọc và giễu cợt. Đó là một trận chiến kéo dài hàng vài tiếng đồng hồ, và khi đến hồi kết, nó để lại ngôi làng bỏ hoang này quang cảnh hoàn toàn bị phá huỷ tanh bành, và chỉ còn duy nhất một người đứng quan sát cảnh đổ vỡ. Đó cũng là trận chiến đầy những thành viên trẻ tuổi của Hội Benedict Thần Bí vào hiểm nguy hơn trước

kia - vì chao ôi người duy
nhất còn đứng đó không
phải là Milligan.

Chương 23: Hang trên đỉnh núi

Hang trên đỉnh núi



Chính cái lúc trận chiến kinh hoàng với những Gã Số Mười nổ ra ở ngôi làng hoang, Reynie và bọn trẻ đứng ở lối vào cửa cái hang trên đỉnh núi. Không khí tỏa ra từ bên trong hang ẩm ướt và ấm áp một cách kì lạ, có thoang thoảng mùi lưu huỳnh. Bên trong, ở cuối hành lang chật hẹp giống kiểu đường hầm, cái hang mở ra một không gian

rộng rãi hơn, một cái hang lớn có nhũ đá và mảng đá tua tua cả trên lẫn dưới. Bọn trẻ có thể thấy mọi thứ khá rõ ràng, vì chiếc hang được chiếu sáng bởi một loạt đèn pha dựng trên những giá đỡ kim loại. Không có gì cử động cả. Không có tiếng nói nào phát ra. Nhưng bọn trẻ đã thấy những cái bóng rung ra rung rinh; chúng biết

hắn có người ở dưới này. Reynie chợt nhớ lại hòn đảo trông mới giống quái thú khổng lồ biết bao khi đứng nhìn từ trên cao xuống. Và bây giờ chúng đang đi thẳng vào miệng nó.

Cuối hành lang, chỗ cái hang lớn mở rộng ra, bọn trẻ dừng bước để tìm hiểu

cánh kì quái xung quanh. Đá măng đá ở đây nhô lên từ mặt đất thành từng cụm hoặc cách quãng nhau, các nhũ đá thậm chí còn nhiều hơn, phủ kín trần hang và thả xuống khá thấp khiến người trưởng thành có thể với tay lên và chạm vào đỉnh chóp nhọn của chúng. Mọi thứ, từ dưới nền lên trần, có vẻ như đều lấm tấm bùn và

xám xịt; mọi thứ lấp la lấp lánh trong ánh đèn pha chói loà. Và bọn trẻ chỉ nghe thấy có mỗi tiếng vo ve nhè nhẹ từ những chiếc đèn - cho tới khi chúng nghe thấy tiếng người húng hăng ho.

Bọn chúng đảo mắt nhìn nhau từng đứa một, tim đập thình thịch như búa bổ. Tiếng ho ngắn và bình

thường, một âm thanh dẽ
gặp khi ho, và phát ra ngay
gần kề. Ra hiệu cho các
bạn đứng yên lại, Kate rón
rén bước về trước. Cô bé
dừng lại. Reynie thấy mắt
cô bạn mở to. Đặt một
ngón tay lên môi, cô bé vẫy
tay ra hiệu cho các bạn tiến
lên cùng cô. Bọn trẻ nhón
bước lên trước bằng đầu
mũi chân.

Và kia, trong khoảng trống quang đãng giữa những mảng đá lởm chởm, là ngài Benedict.

Ông ngồi cách chúng vài bước chân, lưng dựa lên mảng đá duy nhất trong khoảng trống quang đãng. Đầu ông cúi xuống, mắt nhắm chặt, và bàn tay quành ra phía sau trong một tư thế không hề thoải

mái. Một cái vòng xích kim loại được bắt vào một mảng đá bên cạnh ông; Reynie tự nhủ chính ở đó Số Hai bị khoá tay vào chiếc xích, và rất có thể ngài Benedict cũng bị trói vào một cái xích giống thế. Điều đó giải thích tại sao hai tay ông quành ra sau trong tư thế kì quặc đến thế. Trông thấy ngài Benedict, Reynie như thấy

ngực mình căng phồng lên - ông ngồi đó với mái tóc trắng thân thương và chiếc áo choàng xanh lá quen thuộc, tóc vẫn rối tung và áo thì nhùn nhĩ như thường lệ! - nhưng niềm hân hoan đột ngột của cậu lại nhường chỗ cho một mối lo âu, vì lẽ làm sao mà biết được ngài Benedict đang ở trong tình trạng như thế nào?

Tạm gạt đi những cảm xúc dâng trào cuộn sóng trong lòng khi trông thấy ngài Benedict, bọn trẻ ráng giữ thái độ điềm tĩnh. Giữ im lặng, mọi giác quan cảnh giác cao độ, chúng liếc nhìn xung quanh để tìm kiếm dấu vết lão Curtain. Không cách xa chỗ ngài Benedict là mấy, có một chiếc bàn làm việc, mặt bàn rải đầy các thiết bị

- một chiếc kính hiển vi, một vài chiếc lọ nhỏ và những chiếc chai được nút chặt, và lỉnh kỉnh những thứ đồ dùng hay vật dụng - phía dưới nó là một đống phải tới năm chục những chiếc hộp đựng bằng kim loại trông hao hao hộp đựng giày. Dù chẳng thể nào nói được cái mớ này là của ngài Benedict hay của lão Curtan, thì việc cất

bách hơn là liệu có chiếc chìa khoá nào trên bàn không, chiếc chìa có thể giải thoát cho ngài Benedict. Reynie căng mắt ra tìm kiếm nó, nhưng cậu đứng quá xa, mà ngay bây giờ đi thẳng tới đó thì có vẻ nguy hiểm quá. Có người vừa đi loanh quanh trong cái hang này, gần như chắc chắn là lão Curtain, và tụi trẻ vẫn chưa phát hiện ra

lão. Chúng không được để lộ mình ra quá sớm.

Reynie đưa mắt nhìn về phía hành lang phía sau lưng với vẻ lo âu, rồi bắt đầu thám thính nền hang, kiêm tìm bóng hình dạng người xuất hiện. Lão Curtain có đang núp sau mảng đá nào không, chỉ trực nhảy bổ ra đúng nơi đúng lúc nhất? Kate kéo

tay cậu bạn và chỉ tay. Chẽch phía bên trái túi trẻ có một lỗ hổng của vách hang, nhìn qua đó thấy một căn phòng tách biệt, cũng được chiếu sáng. Nó cũng dày đặc những nhũ đá và mảng đá, và thoát nhìn có vẻ là một phần của cái hang to rộng mà chúng đang đứng đây. Reynie cảm thấy một luồng hy vọng lóe lên. Nếu lão

Curtain đang trong căn phòng khác thì chúng rất có thể giải cứu ngài Benedict mà không phải chạm trán người em xấu xa của ông.

“Cậu nghĩ sao hả?” Kate thăm thì với Reynie.

Chỉ là lời thăm thì rất khẽ, ấy thế mà ngài Benedict mở trừng mắt. Kết quả là mọi thứ rối beng lên

- nhưng chẳng hề hấn gì vì ông là bạn của chúng và chúng tới để giải cứu ông mà - và bọn trẻ giật thót mình, suýt nữa thì thét toáng lên.

“Các cháu ở đây à?” Ngài Benedict thăm thì, vẻ hoài nghi. “Nhưng làm thế nào... ?” Ông ngừng lời và vội vã thăm thì, “Không quan trọng! Nghe ta nói

này, các cháu! Thời gian có rất ít. Các cháu phải phá hủy loài cỏ đêm! Chúng ta không được để Ledroptha khám phá ra chỗ của nó!”

“Nhưng bọn cháu đâu có biết nó ở đâu!” Kate thăm thì. “Ông sẽ phải chỉ cho bọn cháu chỗ!”

Ngài Benedict cau mày. “Các cháu không biết ư? Nhưng ta nghĩ... Mà không

quan trọng. Được thôi. Chỉ
- chờ vậy. Đứng yên một
lát. Im lặng nào. Lão ta tới
rồi."

Bọn trẻ đứng bất động
tại chỗ, mắt láo liên xung
quanh. Một cử động qua lỗ
hởng trên vách hang làm
chúng chú ý - và chúng
thoáng thấy hình dáng như
một bóng đầu và thân
người lướt qua căn phòng

bên kia. Cảm giác gai gai
kiến bò chạy dọc sống lưng
tui trẻ. Constance cố nép
tiếng khóc thút thít.
Thoáng nhìn lướt qua như
ma quỷ thôi đã vừa làm
chúng sợ hết hồn, dẫu rằng
chúng còn chưa biết rõ đó
là gì. Nhưng bọn chúng đã
nhận ra. Không lẫn vào đâu
được, chính là lão Curtain
ngồi trên xe lăn. Chúng
vừa thấy chiếc mũi cao gồ

ghẽ và một mớ tóc trǎng bù xù, và tiếng cử động thì dứt khoát không lẩn vào đâu được chính là một vật lăn bánh trên nền. Đúng thế, tất thảy bọn chúng đều nhìn thấy, và thật kì lạ, chẳng đứa nào trong bọn chúng nghe thấy cả. Reynie thì nghĩ rằng đó hắn chỉ là sự đánh lừa của đôi tai, một hiệu ứng đặc biệt vang vào hang

đá.

Không đếm xỉa tới điều đó, ngài Benediet bằng cách nào đó cảm thấy chiếc xe lăn vừa đi qua, và ông dường như cũng cảm thấy khi nào thì có thể nói chuyện tiếp. Ông gật đầu với bọn trẻ. “Ôn rồi,” ông thăm thì. “Nhưng lão sẽ quay lại bất kì lúc nào. Các cháu phải nhanh lên!”

Cánh tay Reynie sờn cả da gà lên. “Chúng cháu phải làm gì?”

“Cởi trói cho ta,” ngài Benedict đáp. “Khẩn trương lên, chúng ta cùng trốn thoát!”

Reynie do dự. Có điều gì đó không ăn khớp, nhưng trong thời khắc vội vã đó cậu chưa thể nhận ra ngay chuyện gì. Tuy thế, Kate đã

lấy con dao găm của mình ra - cắt dây trói rõ ràng là nhanh hơn là gỡ nó - và cô vội vã cắt bước về phía ngài Benedict đúng lúc Constance giật mạnh cánh tay Reynie. Reynie cúi xuống, nhận ra rằng cô bé đang cố nói nhưng quá sợ hãi không thốt lên lời. Mắt cô bé mở to. Cô đang lắc đầu như điên cuồng.

Giật mình kinh hãi, Reynie đã hiểu ra lý do nỗi ngờ vực của mình: ngài Benedict hẳn sẽ không bao giờ sai bọn chúng cởi trói cho ông - khi mà còn lùng khùng ở đây rõ ràng vô cùng nguy hiểm cho sự an toàn của bọn chúng. Không, ngài Benedict hẳn sẽ bảo chúng chạy đi. Reynie nhào tới ngay sau Kate, vươn tay ra. Cậu

không dám hét to (vì sợ Gã Số Mười đang nấp trong phòng bên cạnh) mà chỉ dám thì thầm, "Kate, dừng lại! Dừng!"

Kate nghe thấy và quay lại, và đây chính là sai lầm tệ hại nhất cô làm lúc đó. Cô đã tiến quá gần tới chỗ lão Curtain - vì lẽ đó không ai khác mà chính là lão Curtain nhảy bổ lên cùng

điệu bộ đắc thăng đầy ác ý - và trước lúc cô bé hiểu ra chuyện gì đang diễn ra, lão già độc ác đã túm được cô.

Reynie lao tới hết tốc lực. Nhưng ngay sau khi chộp được Kate, lão lại thả cô bé ra ngay, và Kate lăn nhào ra sàn, bất tỉnh nhân sự, Reynie kịp nhận thấy đôi găng tay bóng loáng trên tay lão Curtain - một

tay lão vươn ra trước và tóm lấy cánh tay cậu. Ngay tức khắc, cậu cảm thấy như thể có pháo hoa nổ đùng đùng trong người mình, cơ thể cậu như thể có hàng triệu tia lửa trăng nóng bỏng. Cảm giác đau đớn đến hãi hùng, và dần dần Reynie thấy voi bớt đi khi pháo hoa ngừng nổ, để lại khoảng không như thể một bầu trời tối đen quang

đᾶng. Hoặc là, không, không phải bầu trời... Reynie mở mắt ra và thấy khuôn mặt tươi roi rói của lão Curtain lờ mờ phía trên mình. Cậu nghe thấy giọng nói của Sticky như thể từ đâu đó rất xa xôi, bảo Constance hãy bỏ chạy đi. Thể rồi cậu cảm thấy có thứ gì đó bằng kim loại cứng và lạnh toát tròng vào cổ tay cậu.

“Không phải lại thế chứ,”
Reynie lầm bầm, vẫn còn
mê mụ.

“Đúng, lại thế nữa đây,”
lão Curtain đáp.

Bọn trẻ bị còng tay vào
nhau theo trình tự bị bắt
giữ. Kate bị trói vào một sợi
xích kim loại ngoắc vào một
mảng đá - lão Curtain phải

chắc chắn đối phó với cô bé trước tiên - và Reynie bị trói vào Kate. Tiếp theo là Sticky, cậu bé dù đã thấy cảnh đôi găng bạc gây ra cho bạn mình, nhưng lại lao xổ tới chỗ lão Curtain để bảo vệ Constance.

“Chạy đi, Constance!” cậu thét lên. “Chạy đi và đừng quay lại!”

Một lát sau Sticky nắm

nhoài trên sàn, choáng váng đến mức bất tỉnh, và khi cậu nhìn được ra xung quanh thì tay đã bị trói kẽ bên Reynie. Chúng cùng nhìn ra và thất vọng khôn cùng khi Constance bị dẫn vào cửa hang, S.Q. Pedalian đang đứng chờ. Cô bé thút thít - khóc, và rũ lá ra, khiến S.Q. buộc phải bế cô bé vào.

“Nín nào, nín nào,
Constance,” S.Q. đang dỗ
dành với giọng lo lắng chân
thành. “Đừng buồn nữa.
Tất cả chỉ là hiểu lầm thôi
mà. Ý ta là cháu vừa hiểu
nhầm thôi. Ý ta là cháu vừa
nghịch quá mà. Cháu hiểu
chứ?”

“Đủ rồi, S.Q.” lão Curtain
quát lên, tháo đôi găng bạc
ra và nhét vào túi áo

khoác. "Chỉ việc còng tay con bé vào ông Washington kia thôi và không nói năng gì nữa."

Bọn trẻ khá ngạc nhiên khi thấy kẻ từng là Điều hành viên mặc thường phục - trước kia vẫn bảnh choẹ với chiếc áo đồng phục có choàng khăn - nhưng dù có trong bộ dạng khác đi thì gã vẫn cứ như

trước. Gã cao lênh khênh và lóng nga lóng ngóng, hai bàn chân cỡ khổng lồ, và có vẻ gã vẫn cư xử trái ngược với bản năng nhân ái của mình vì lòng trung thành ngu ngốc dành cho lão Curtain. Bằng hành động rất máy móc và hiệu quả của kẻ vẫn luôn thực hiện những nhiệm vụ tương tự nhiều không đếm xuể, S.Q. trói chặt cổ tay

Constance vào tay Sticky.
Constance nhăn nhó khi sợi
kim loại kẹp vào da tê tái,
còn S.Q. cũng nhăn mày
đáp lại vẻ cảm thông.
Nhưng gã vẫn nhớ lệnh của
lão Curtain nên không nói
nặng gì nữa.

Lão Curtain chăm chú
nhìn bọn trẻ tù nhân như
thể đang thưởng ngoạn
một kiệt tác nghệ thuật.

Khuôn mặt hớn hở của lão tạo ấn tượng đáng lo ngại, vì nó khiến lão trông giống ngài Benedict hơn cả chính lão. "Cảm ơn các cháu rất nhiều vì đã tới đây," lão thốt lên. "Ta thực sự không trông mong có được món quà quý hoá hơn thế."

"Đây là điều tệ nhất mà bọn ta mắc phải," Kate hậm hực đáp. Cô bé khá

hoảng sợ, nhưng cô thà chết chứ không chịu để lộ nỗi sợ hãi trước mặt lão già đáng ghét, kẻ vừa làm cô xa xẩm mặt mày. Lão cũng tước mắt con dao găm của cô, cùng với hy vọng phá còng tay kim loại này.

Lão Curtain vỗ tay bôm bõp. "Hoan hô! Dĩ nhiên rồi, ta đã không mong đợi gì từ bọn nhóc chúng bay.

Và giờ, như ta hi vọng chúng bây sẽ nhận ra, ta thực sự đã chờ đợi các ngươi. Rất nhiều cựu Điều hành viên của ta giữ những vị trí trong chính phủ, các ngươi thấy đấy, vài người trong số họ khá thân cận Benedict. Khi các ngươi trốn đi với nhau, ta đã được báo tin ngay tức thì. Những người cấp tin cho ta bị cản trở vì các ngươi biến

mất, nhưng mục đích của các ngươi không còn là bí ẩn lớn lao đối với ta nữa. Câu hỏi duy nhất là liệu các ngươi có tìm kiếm thành công ngài Benedict yêu quý của các ngươi không thôi. Ôi chao, ta đã hy vọng các ngươi thành công biết bao!”

“Ngài Benedict đang ở đâu?” Reynie hỏi. “Hay là

ông quá hèn nhát đến
nỗi...?"

"Reynard à! Mới xấu hổ
làm sao!" Lão Curtain ve
vẩy ngón tay phản đối.
"Nhà ngươi nghĩ rằng lần
này ta sẽ không đề phòng
những mưu mẹo của các
người ư? Lần trước, ngươi
hắn vẫn nhớ, ngươi đã
phản bội ta, chỉ duy nhất lý
do đó mà ngươi khiến ta lơ

là, mắc sai lầm. Lần này thì ta đã biết người là thằng nhóc con mứu mô lừa lọc rồi nhé. Mày sẽ không lừa được ta nổi giận nữa đâu, Reynard à. Tao sẽ không bị quấy rầy khiến ngủ gục đâu. Au contraire^[4] !”

[4] **Au contreire!** : Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là trái ngược. Phát âm giống “Ô,

Contraire!” là họ của Constance.

“Gì cơ?” Constance ngạc nhiên hỏi, cô bé đã cố gắng không khóc lóc. Cô nhìn lão Curtain chăm chăm. “Ông muốn gì hả?”

“Ý ngươi là gì, ta muốn gì là sao?” Lão Curtain hỏi lại, ngạc nhiên không kém, vẻ như bối rối vì câu hỏi của cô bé.

Constance cáu kỉnh.
“Ông vừa thốt lên, ‘Ô, Contraire!’ Vậy thì gì nào? Có việc gì?”

Lão Curtain bật ra tiếng cười quen thuộc, nghe chẳng khác gì tiếng chim cú bị thương rít lên. “Quả như S.Q. vừa bảo, cô nương Contraire ạ! Cô nương hiểu lâm rồi!” Lão lúc lắc cái đầu trong điệu

bộ giả vờ thông cảm.
"Đừng bận tâm, bé yêu ạ.
Vấn đề ở đây là ta hoàn
toàn không hề bị phiền hà,
và ta sẽ vẫn cứ thế thôi. Ồ
chà chà, ta sẽ vẫn kiểm
soát mọi năng lực của
mình, thế có nghĩa là các
người sẽ vẫn ở trong quyền
năng kiểm soát của ta."

Lão búng ngón tay. "Tuy
nhiên, ta thấy mệt hơn rồi.
Ta chắc phải đi kiểm một

chiếc ghế thô.

Lão đứng chắp tay ra sau lưng, mỉm cười bí hiểm và chăm chú như thể đang chờ đợi cái gì đó. Trước khi bọn trẻ kịp có thời gian thắc mắc là cái gì, chúng tận mắt chứng kiến một trong những chuyện rắc rối nhất mà chúng từng thấy.

Chiếc xe lăn của lão Curtain xuất hiện không

phát hiện tiếng động nào. Nó lao từ căn phòng bên cạnh như tên lửa, tự lái tránh những mảng đá rồi tiến tới chỗ chủ nhân, thế nhưng những bánh xe của nó hoàn toàn không gây tiếng động nào lên nền chiếc hang, động cơ của nó cũng êm ả - mặc dù, có vẻ như còn hơn cả êm ả. Cảnh tượng như thể xem một bộ phim câm, ngoại trừ

việc điều này đang diễn ra trong đời thực. Tiếng động duy nhất bọn trẻ nghe thấy là tiếng leng keng phát ra từ những chiếc còng trên tay chúng (bởi lẽ chúng nhất loạt run bắn lên). Chiếc xe lăn tựa như một vật gây ác mộng, và bị trói chặt trên đó là ngài Benedict đích thực. Hai tay ông bị trói vào tay vịn ghế, đầu gục xuống trước, cắp

kính của ông sắp rơi khỏi mũi. Có vẻ ông đang ngủ rũ.

"Như các ngươi thấy đấy, ta đã thiết kế một điều khiển từ xa hoàn hảo," Lão Curtain khoe khoang, chỉ cho chúng thấy một chiếc điều khiển bé xíu giấu sau lưng. "S.Q. đem ông ta ra cạnh lũ trẻ. Giờ phải thật thận trọng - ta tin

rằng ông ta thỉnh thoảng
chỉ giả bộ đang ngủ thôi."

S.Q. nhắc ngài Benedict
khỏi xe lăn, đỡ ông thật
nghẹ nhàng tránh những
mảng đá, rồi khóa một cổ
tay ông vào sợi xích kim
loại. Trong khi S.Q. đang
làm nhiệm vụ của mình, lão
Curtain ra ngồi vào chỗ
quen thuộc của lão trên xe
lăn - chiếc xe có vẻ vẫn là

thứ lão vẫn dùng - một cỗ máy phức tạp có chi chít các nút bấm, và bàn đạp - nhưng rõ ràng đã được cải tiến một vài thay đổi đáng gờm.

“Ta cho rằng ông ta tự khiến mình rơi vào cơn ngủ rũ khi đang cỗ mà cảnh báo cho các ngươi,” lão Curtain nói với giọng điệu khoái chí. “Ông ta đã rất

đau lòng vì hối tiếc từ lúc Martina báo tin các người đã lên đảo, và nỗi đau khổ của ông ta càng gia tăng khi S.Q. phát hiện thấy các người đang leo lên núi, còn ta thì sắp đặt đâu vào đấy để tận dụng sự dại dột của các người. Ông ta đã gào thét khản cả cổ! Hoặc ta nên nói rằng ông ta có vẻ là thế. Bấy giờ ta bèn kích hoạt thiết bị mới sáng chế

của ta, thế là những tiếng kêu gào phiền toái của ông ta im bặt."

"Làm tắt tiếng động ư?" Sticky thốt lên vẻ kinh ngạc. "Nhưng chưa ai từng làm được điều gì như thế..." Cậu ngừng lời, không định là người đầu tiên mở miệng.

Tuy thế, lão Curtain đã nghe được lời cậu bé nói,

lão nhướn mày lên. "Ta nhận ra ngươi vẫn khá am tường đấy nhỉ, George! Đúng thế, ta vừa lắp đặt một thiết bị hoàn toàn mới mẻ - một phát kiến của chính ta và do đó vô cùng ưu việt so với những thứ khác cùng loại - nó làm vô hiệu hoá mọi âm thanh gần kề với nó. Người biết đấy, ta vốn vẫn thông thạo khi thao tác với các dạng sóng

vô hình mà. Quả thực, so với Máy Thì Thầm của ta thì dự án này không gian nan hơn đâu..." Lão Curtain nói đến đây thì cười khùng khục. "Nhưng ta cũng bức cơ. Vẫn để là các người không thể nghe thấy tiếng Benenict kêu, và ta chắc chắn ông ta đã quá đau khổ đến mức ngủぐ rồi."

“Sao mà chúng tôi có thể nghe ông được nói chuyện nhỉ?” Constance đối đáp. “Chúng tôi không nghe được lại dễ chịu hơn.”

Lão Curtain giật bắn người, đấy là dấu hiện bức tức đầu tiên lão tỏ ra từ nãy đến giờ. “Ta tắt thiết bị đó đi rồi, Constance ạ, chỉ cần nhấn một cái nút thôi mà. Nếu ngươi tập trung

hơn thì người đã thấy rồi."

"Tôi vẫn đủ tập trung để nhận thấy ông vẫn xấu xa như từ xưa đến nay," Constance đốp chát. Dự định sẽ được sum họp với ngài Benedict, rồi lại bị trói buộc trong tình thế khó chịu thế này, đã khiến cô bé nảy sinh một cảm xúc hỗn tạp lẫn lộn, vừa nhẹ nhõm vừa lo âu, và cả sợ

hãi - những xúc cảm cô bộc lộ rất tự nhiên bằng phản ứng giận dữ. Thực tế thì cô bé suýt nữa còn quăng ra cả một bài lăng mạ có văn có điệu khi lão Curtain bắt cô im lặng bằng một cái nhìn doạ dẫm.

"S.Q. đâu?" lão Curtain đáp, "Hãy tỏ ra là anh chàng tử tế nào - ý ta là không cư xử như thể gã

khờ ngốc nghêch nữa - và
đứng cách xa tiểu thư
Wetherall vài bước nữa
xem nào. Ta không thích
cái cách cô nàng cứ trùng
trùng nhìn cái chìa khoá
trong tay ngươi thế kia
đâu."

Sau khi khoá tay ngài
Benedict gần kề bọn trẻ,
S.Q. vẫn vô ý nấn ná bên
cạnh đó. Nghe lời cảnh báo

của lão Curtain, gã nhét vội chìa khoá vào túi và bước lùi xa chỗ Kate kèm theo cái nhìn đầy hoài nghi. Ở học viện, gã rất khoái bọn trẻ, và bất chấp tất cả những chuyện đã xảy ra, gã vẫn cứ thấy thoải mái khi ở cùng chúng - và rất là cả tin. Hắn ta giận dữ lắc đầu. “Em thật đáng xấu hổ!”

"Chỉ là em ngưỡng mộ anh giữ chiếc chìa khóa mới khéo làm sao," Kate nịnh nọt. "Em nghĩ anh đã bớt vụng về hơn rồi, S.Q. à!"

S.Q. rạng ngời nét mặt.
"Em nghĩ thế sao?"

"S.Q.!" Lão Curtain ngắt lời. "Im lặng đi, và mang muối ngửi trên bàn lại đây."

“Tôi mang cả lọ hóa chất Sự Thật nữa nhé?” S.Q. vừa hỏi vừa vội vã tiến lại bàn.

“Đương nhiên là không rồi. Ta đã nhắc đi nhắc lại ngươi bao nhiêu lần rồi, không bao giờ được chạm vào nó. Lọ hóa chất đó quá quý giá, không thể tin vào chân tay lóng ngóng của ngươi được. Người nên biết

thể, S.Q. ạ.”

“Tôi vừa nghĩ tới những điều cô bé Kate nói, rằng tôi mới thật là...”

Lão Curtain dí tay vào trán gã. “Con nhóc đã nói dối người đấy. Con bé mê mẩn cái chìa khoá, chứ không phải việc người khéo léo khi cầm nó đâu. Giờ đánh thức Benedict dậy, rồi tránh ra, và ta nhắc lần

cuối, hãy im lặng."

S.Q. ngoan ngoãn đưa lọ muối ngửi dưới mũi Ngài Benedict. Ngài Benedict khịt mũi, cựa quậy, rồi đột ngột nhìn lên. Đôi mắt xanh của ông vốn trong veo và sáng quắc, giờ đỏ ngầu khủng khiếp - ông dường như kiệt sức quá mức chịu đựng - nhưng ánh mắt loé lên nỗi hân

hoan khi nhìn tới bọn trẻ, rồi chuyển sang lo lắng khi nhận ra tình thế éo le của chúng. “Ái chà,” ngài Benedict thốt lên râu rի, kéo kính lên bằng bàn tay không bị trói. “Được gặp các cháu mới mừng làm sao, các bạn nhỏ, và ta ao ước các cháu đến biết nhường nào.”

“Chúng đã tới để cứu

ngươi đấy, Benedict ạ!" Lão Curtain thét lên. "Chúng trốn thoát trên chiếc Salamander của ta và nhào tới cứu ngươi! Chúng không giỏi việc lăm nhỉ?"

"Tôi nghĩ chúng làm những điều đáng ngưỡng mộ đấy chứ," ngài Benedict đáp, rồi quay sang S.Q. Ông nói thêm, "S.Q. cậu biết là tôi không ngại để cậu đứng

gắn đâu, nhưng tôi mường tượng em trai tôi lại muốn cậu đứng cách xa các tù nhân của nó ra một quãng đấy."

"Ta đã bảo ngươi đừng bao giờ gọi ta như thế mà!" Lão Curtain gầm dù doạ dẫm trong khi S.Q. hắp tấp lùi ra. "Ngươi không phải anh trai ta! Một người anh sẽ không huỷ hoại công

trình hàng nhiều năm trời
của em mình! Một người
anh thì sẽ không tước đi
thứ ta trân trọng nhất! Anh
trai ta ư? Không đâu,
Benedict, ngươi rõ ràng
không thể là anh trai ta
được!”

“Dẫu thế thì chúng ta
trông vẫn khá giống nhau
đấy chứ,” ngài Benedict
nhắc nhở.

Lão Curtain mím chặt môi đến nỗi tím tái lại, cả các khớp tay cũng trắng nhợt do lão đang ghì siết tay trên thành ghế xe lăn. Xoay một vòng, lưng quay vào ngài Benedict - chiếc ghế chuyển động không phát tiếng động nào; lão ta hẵn đã bấm nút thiết bị làm yên lặng - lão Curtain hít thở thật sâu. (Không ai nghe thấy tiếng lão thở,

nhưng vai lão nhô lên, rồi đột ngột buông xuống theo từng nhịp thở.) Hiện thực hiển nhiên về mối quan hệ ruột thịt với ngài Benedict rõ ràng khiến lão đau khổ, cũng như điều đó từng có lần khiến ngài Benedict phiền lòng - và có lẽ đến giờ vẫn vậy. Đã một năm kể từ khi họ tìm thấy người anh em sinh đôi bị thất lạc từ rất lâu của nhau, đồng

thời cũng lại là kẻ thù không đội trời chung, và rõ ràng lão Curtain đã mất từng giây phút trong cả năm qua gặm nhấm nỗi chua chát này.

Lấy lại được bình tĩnh, lão ngoảnh lại đối diện ngài Benedict. Lão bắt đầu mở miệng nói, nhưng không có tiếng gì phát ra. Mặt mày cau có, lão nhấn một nút

trên chiếc điều khiển cầm trong tay và nói lại. "Khá lầm, ta sẽ biết ơn lầm lầm cái sự thể ngươi là anh trai ta - một người anh trai đã hủy hoại tham vọng của ta và thể nghĩa là kẻ phản bội tồi tệ nhất rồi. Người thoả mãn chưa?"

Ngài Benedict mở miệng định nói, nhưng lão Curtain ngắt lời.

“Đó là một câu hỏi tu từ
hoa mĩ, Benedict ạ. Ta
chẳng thèm bận tâm người
có thoả mãn hay không.”
Lão đảo tròn mắt và tiến lại
gần trên xe lăn. “Và giờ
đến lúc bàn công việc. Vì
người vừa ngủ gục, có một
vài tiễn triển gần đây nên
ta báo lại cho người rõ tình
cảnh ra sao, Benedict ạ. Ta
đã hy vọng bọn trẻ biết về
cỏ đêm, nhưng theo những

gì chúng kể thì chúng
chẳng biết gì. Do đó..."

Ngài Benedict ngắt lời lão. "Tôi đã nhắc chú nhiều lần rồi, Ledroptha, rằng nếu chú thả Số Hai và tôi ra, tôi sẽ cam đoan chú sẽ được biết về cỏ đêm. Lời đề nghị vẫn có hiệu lực đấy. Một khi các bạn tôi và tôi được an toàn khỏi đây, tôi hứa sẽ gửi thông tin cho

chú."

"Ta biết thứ ngươi đề nghị là gì," lão Curtain cát kinh đáp. "Và cho dù nếu ta có tin ngươi, Benedict ạ, thì lời đề nghị cũng không hoàn toàn hợp với kế hoạch của ta nữa. Ta sẽ không thả ngươi đi. Ta sẽ không bao giờ thả ngươi đi."

"Tôi sẽ không trở thành

trở ngại cồng kềnh chứ?" Ngài Benedict thản nhiên đáp. "Tôi ghét làm gánh nặng lắm."

Lão Curtain nhếch mép cười khinh khỉnh. "Ngươi còn biết đùa nữa à, nhưng những trò đùa sẽ sớm chấm dứt thôi. Không đâu, ngươi sẽ không là trở ngại nào cả. Ta không định thả ngươi ra, những ta cũng

không định giữ người gần mình. Ta định sẽ thay thế người."

Với niềm thích thú hiển nhiên, lão Curtain giải thích về những kế hoạch đã được sắp đặt thận trọng của mình. Lão mất nhiều tháng ròng để quan sát, chờ đợi, chuẩn bị. Lão đã sắp xếp việc ăn trộm hóa

chất Sự Thật thật ra sao - cách lão moi được mật khẩu và tin tức giúp lão được thừa nhận là ngài Benedict. Với nhân dạng mới này, lão Curtain sẽ lại truy cập vào Máy Thị Thầm của lão - có nó là có khả năng thao túng trí nhớ và suy nghĩ của người khác. Nhanh nhanh chóng chóng, những nhân viên chõng dõi lại những tham vọng của

ngài Benedict “mới” sẽ tự thấy mình bị gạt phắt ra khỏi vị trí của mình, mà chẳng nhớ gì tới việc đã phản đối lão cả. Và với sự giúp đỡ của các cựu Điều hành viên, đã giữ những chức vụ chắc chắn trong chính phủ, lão Curtain - giờ được mọi người biết đến là ngài Benedict - sẽ nhanh chóng vươn tới một vị trí quyền lực không ai sánh

kịp.

Theo lẽ nào đó, lão Curtain giải thích với giọng điệu chẽ nhạo rằng ngài Benedict đã làm kha khá việc giúp lão. Lão chỉ phải tận dụng dịp thuận lợi khi cơ hội xuất hiện thôi. "Các đồng minh của ta đã sẵn sàng chớp lấy lúc cơ hội người đi lang thang không có người bảo vệ. Nhưng khi

ta được biết rằng người đã
lên kế hoạch đi du lịch mà
không nói lý do với ai cả.
Ta đã nghĩ, điều này rất
đáng ngờ, và ta đã quyết
định khoan hẵng tóm lấy
người cho tới khi ta biết
được nhiều hơn nữa. Rồi
thì ôi chao! Điều ta biết
được thật đáng để chờ đợi,
người có nghĩ thế không?
Cỏ đêm! Loài cây quý giá
nhất có thể tưởng tượng

được! Và chính người - chứ
không phải ai khác - tình cờ
dẫn ta thẳng tới chỗ nó!"
Lão Curtain bật ra một
tiếng cười ngắn khùng
khục nghe như tiếng nắc
cụt.

"Ledroptha," ngài
Benedict hỏi, "Tại sao chú
lại kể những chuyện đó vào
lúc này?"

Lão Curtain phớt lờ ông.

Lão cứ nói tiếp nhắm tới
bọn trẻ, "Khi ta bắt kịp ông
ta tới đây, ta biết rằng cỏ
đêm gần kề ngay đây thôi.
Benedict và trợ lí của lão -
ta không muốn gọi cô nàng
bằng mật danh lố bịch đó -
rõ ràng là định dùng cái
hang này làm một phòng
thí nghiệm tạm thời. Bọn
họ có đủ thứ cần thiết: một
địa điểm thuận lợi khuất
gió, kính hiển vi, bố trí đèn

chiếu sáng tốt. Tuy nhiên, điều ta bức bối vô cùng đó là ta phát hiện ra mình đến sớm quá, trước khi họ kịp kiểm vẽ mẫu cây để nghiên cứu. Ta chưa từng nghĩ rằng bước tiến trong nghiên cứu của họ lại lè mề như rùa như thế. Giờ họ ở đây, chẳng biết quái gì nơi chốn chính xác có loài cỏ đêm đó hoặc thậm chí hình dạng nó ra sao - mà chỉ có

ngồi trơ ra đó, tay trong tay và đợi chờ một hội liên minh bí ẩn nào đó để liên lạc với chúng những thông tin thiết yếu.

Lão Curtain liếc sang ngài Benedict với ánh nhìn khinh khỉnh. "May mắn làm sao," lão nói tiếp, "sau khi làm lãng phí vài giọt hóa chất Sự Thật của ta, ta nhận ra rằng cách tìm kiếm

hiệu quả nhất sẽ có thể
khẩn nài được bản năng
bảo vệ ở những bạn hữu
của ngài Benedict. Đó là
một kế hoạch hoàn hảo - à
không, phải nói là một kế
hoạch còn hơn cả hoàn
hảo! Ta sẽ lấy được những
thông tin ta đang tìm kiếm,
rồi quay về Thành phố Đá
trong vinh quang! Ta sẽ có
được cỏ đêm và Máy Thì
Thầm của ta. Các ngươi có

tưởng tượng được không?"

Bọn trẻ run bắn lên.
Chúng hình dung quá rõ ấy
chứ. Giấc mộng của lão
Curtain lại là ác mộng của
người khác.

"Đĩ nhiên," lão Curtain lại
nói tiếp, "ta sẽ phải hưởng
thụ điều này một mình.
Trước mọi người, ta buộc
phải thương tiếc cho cô
nàng trợ lí, cô ả mạnh mẽ

tội nghiệp đã thất bại khi “trốn thoát” cùng ta. Ta chắc chắn các ngươi có thể hiểu tại sao cô bạn của các ngươi không thể quay về cùng ta - mà lại không biết ta thực sự là ai. Không, ta e rằng cô ấy sẽ có thể chết yếu dưới bàn tay tàn ác của ngài Curtain. Hoặc thế nào đó - ta chưa quyết định - cô nàng có thể vẫn bị ông ta giữ làm tù nhân,

giấu kín ở đâu đó xa tít tắp
trên trái đất này, nơi mà
những đặc vụ hàng đầu
của chính phủ có được phái
đi tìm cũng vô ích. Dĩ
nhiên, đó là lý do vì sao
người của ta đang lẩn theo
dấu vết của ả ngay lúc
chúng ta đang nói chuyện
đây. Ta có thể còn do dự
chưa quyết định số phận
của ả, nhưng chắc chắn ta
không để ả chạy thoát

đâu."

"Ledroptha," ngài Benedict nghiêm giọng quát. "Không cần phải làm thế."

Lão Curtain nhìn ông vẻ ngờ vực. "Ồ, nhưng ta chọn việc xảy ra theo cách thế. Và việc bọn trẻ đến đây càng khiến vẫn đề đơn giản. Người vừa hỏi ta cách đây một phút trước rằng tại

sao ta lại kể cho các ngươi
những chuyện này vào lúc
này. Câu trả lời là ta cần
phải thận trọng. Ta không
quan tâm kể cho ngươi
nghe tin rồi ngươi có thể
tận dụng để chống lại ta.
Ngươi vừa tự chứng tỏ
chính mình không đáng tin
cậy nên hóa chất Sự Thật
của ta sẽ khó phát huy tác
dụng - ngươi luôn chủ ý nói
những lời lẽ tưởng như

thực nhưng hoàn toàn vô ích. Nhưng chuyện đó chỉ xảy ra khi hóa chất - làm thế nào ta sử dụng nó nhỉ? - được đưa vào mà không có thành phần phụ trợ. Và giờ những thành phần đó đã nằm trong tay ta rồi."

Lão Curtain lôi đôi găng tay bạc bóng loáng của lão ra. Bọn trẻ theo bản năng giật nảy người lên. Thấy

phản ứng của chúng, lão toe toét cười và vỗ đôi găng lên đầu gối. "Ta ngờ rằng có bọn trẻ ở đây, ngươi sẽ tỏ ra sẵn lòng nói cho ta hay những điều ta muốn biết. Người muốn nói gì hả, Benedict? Ta có nên xỏ "đôi găng dành cho trẻ em" của ta không?"

Ngài Benedict nhìn em trai mình với vẻ mặt vô

cùng lo lắng. "Ledroptha,
chú không thể nào..."

"Đừng có bảo ta không
thể làm gì!" Lão Curtain
quát lên. Lão nhanh chóng
nhắm mắt vào và hít một
hơi thở sâu. Một lúc sau lão
mới mở mắt ra. "Ngươi có
thể nói điều ngươi muốn,"
lão thốt lên giọng điềm tĩnh
hơn, "nhưng nếu những
câu trả lời của ngươi không

hữu ích với ta, thì bọn trẻ
sẽ phải trả giá.”

Lão Curtain phóng vút
lên trước trên xe lăn - suýt
nữa bỏ lại bọn trẻ và ngài
Benedict - và cầm lấy một
cái lọ nhỏ và một ống thuỷ
tinh ở chiếc bàn gần đó.
Lão xoay tròn chiếc xe rồi
lăn trở lại chỗ ngài
Benedict. “Chúng ta bắt
đầu chứ?”

Ông Benedict bình tĩnh nhìn thẳng vào mắt người em trai. "Làm thế nào ta biết được chú sẽ không làm đau bọn trẻ dù có gì xảy ra đi chăng nữa?"

"Một câu hỏi hợp lí đây," lão Curtain nhả một giọt chất lỏng từ chiếc lọ. "Để ta làm cho tâm trí ngươi được thoải mái nào."

Lão nghiêng chiếc ống

thuỷ tinh, ngửa đầu ra sau, và đổ giọt chất lỏng vào miệng. Ngay lập tức mắt hắt cẳng ra và lúc lắc đầu, như thể vừa nuốt phải hắc ín. "Ta hứa," lão nói thật nhanh, giọng miễn cưỡng, "rằng nếu ngươi kể cho ta tất cả những gì ta muốn biết, ta sẽ không làm đau bọn trẻ này. Ta sẽ dùng Máy Thì Thầm để xoá đi kí ức của chúng về sự việc

này, và như thế chúng sẽ không còn là mối đe dọa cho kế hoạch của ta và có thể sống tiếp phần đời còn lại an toàn. Ta sẽ không đề nghị người điều gì tốt hơn thế đâu, nhưng như ta đã nói, ta xin hứa."

Hai người lặng lẽ quan sát nhau, lão Curtain với cái nhìn thách thức, ngài Benedict với nét mặt suy

tư, cân nhắc. Rốt cục ngài Benedict chuẩn bị nói, thì Constance hét lên ngắt lời, “Lão đang nói dối đấy, ngài Benedict ạ! Đó không phải hóa chất Sự Thật đâu! Lão đã đánh tráo các lọ thuỷ tinh khi ông đang ngủ gục!”

Ngài Benedict thất vọng như thể ông vừa nhận được một tin tức khủng

khiếp nhất, cất tiếng bằng giọng nói rất nhỏ chỉ đủ để bọn trẻ nghe thấy, "Ta đã biết lão nói dối, bé con ạ."

Lão Curtain nhìn sang Constance với vẻ kinh ngạc. "Chà, chà, chà," lão nói nâng cao giọng cuối câu. "Sao giờ người có thể biết được ta đã tráo các lọ đựng hả?"

Constance hốt hải nhìn

lại lão. Cô bé không hề biết làm thế nào biết được về những chiếc lọ. Cô chỉ biết rằng cô bé không muốn ngài Benedict bị lừa gạt, và rằng việc cô phát giác ra điều dối trá đó dường như khiến lão Curtain rất khoái trá.

“Ta đã đánh tráo chúng, nhưng trước khi các ngươi tới rất lâu rồi,” lão Curtain

lầm bầm như thể tự nói
một mình. Lão gõ theo nhịp
những ngón tay lên tay vịn
ghế lăn. "Vậy mà người
biết được... người đã biết
được. Ôi chao, người quả là
một bé con hữu ích đấy,
Constance. Ta đã không
biết điều đấy."

Lão Curtain nhoẻn miệng
cười xum xoe. "Ta sẽ
không dại gì hứa hẹn như

thể đâu, Benedict ạ. Tuy nhiên, ta sẽ hứa không làm tổn hại bọn trẻ vào lúc này - nhưng chỉ khi người trả lời ngay lập tức. Đó là đề nghị của ta. Ta có nên đeo găng tay, hay...?"

"Không cần thể đâu," ngài Benedict đáp. "Chỉ cần hứa thôi."

"Ta hứa," lão Curtain nói ngay, rồi quay sang nhìn

Constance với vẻ ranh mãnh. "Ta đang nói thật, phải không bé con?"

Constance sơ sệt nhìn lão chăm chăm, rồi gật đầu.

Lão Curtain hài lòng, quay lại nói tiếp với ngài Benedict. "Giờ nói cho ta biết nhanh lên, không chơi đùa nữa! Người mà người nhắc đến là ai? Và người

đứng có mà hỏi người đó là ai! Người biết ý ta nói gì: người đó “vô cùng thân cận” với ngươi - người duy nhất có thể tìm được các thông tin cho ta! Chính đó là những lời ngươi nói ra! Giờ thì đó là ai?”

Ngài Benedict nhìn thảng vào người em trai. “Là chú.”

“Ta ư?” lão Curtain thốt

lên sừng sوت. Mắt lão nheo lại, rồi đưa hai tay lên miệng, thổi thổi vào chúng như thể đang lạnh còng. Rõ ràng lão đang cố gắng giữ bình tĩnh. “Ngươi có ý gì hả, ta ư? Làm thế nào mà ta có thể tìm được các thông tin cho chính ta?”

“Chú đã có thể làm thế rất đơn giản bằng việc để chúng ta đi, chính là lời đề

nghị ta nói đi nói lại với chú rồi,” ngài Benedict đáp. “Nếu chú thả chúng ta, ta có thể tiết lộ thông tin.”

Lão Curtain giơ hai tay lên trời. “Nhưng người chẳng nói rằng không biết đó sao!”

“Ta không nói gì như thế cả.”

Chiếc xe lăn của lão

Curtain chồm về phía trước, rồi với tốc độ nhanh nhẹn đáng kinh ngạc, lão nhảy bật lên từ ghế và đáp xuống cách chỗ ngài Benedict vài centimet. Lão chỉ tay vào mặt ngài Benedict. "Và có chuyện gì nếu ta doạ sẽ làm đau các chiến hữu của ngươi? Thì ngươi sẽ không tiết lộ gì cả hả?"

“Ta chắc chắn sẽ nói,”
ngài Benedict đáp. “Nhưng
vẫn chính chú là người
cung cấp tin cho những dự
tính tương lai của chú.”

“Thế nên ngươi cứ nói
năng kiểu đó để tránh né
các câu hỏi khác hả?” lão
Curtain gầm lên, cuối cùng
cũng hiểu ra. “Ngươi biết là
ta không muốn lãng phí
một giọt hóa chất nào nữa.

Ngươi biết ta muốn để dành nó!"

"Theo như ta hiểu, đúng thế." Ngài Benedict đáp lại cái nhìn giận dữ của người em trai bằng ánh nhìn chằm chằm bí hiểm.

Bọn trẻ quan sát đây hy vọng. Nếu lão Curtain càng giận dữ, lão có thể ngủ gục, và chúng có thể cố tìm cách trốn thoát. Có thể...

Nhưng sau giây lát run rẩy vì bị xúc phạm, Lão Curtain lại trân tĩnh. Lão mỉm cười, gật gù, và chắp tay ra sau lưng. Chiếc xe lăn tiến sau lão như thể một thú nuôi được huấn luyện thuần thục.

“Đủ rồi,” lão vừa nói vừa ngồi xuống ghế. “Cuối cùng thì ngươi vừa đáp lại đặc ân của ta bằng sự phản

bội. Người phải thất vọng với chính mình kinh khủng lắm đấy, Benedict ạ. Giờ thì ta sẽ có cỏ đêm của ta và cả Máy Thì Thầm của ta nữa, và bọn trẻ cũng đang chứng tỏ rất hữu dụng rồi..." Lão xoay chiếc xe lăn và nhìn sang Constance vẻ thăm dò.

"Ledroptha," ngài Benedict hỏi. "Ta có nên

cho chú biết ta đã khám phá ra thứ gì bây giờ không, hay chú muốn chờ đợi hơn?"

"Có," lão Curtain đáp, háo hức ngoảnh sang nhìn ông. "Cho ta biết ngay đi."

"Thế thì ta sẽ cần chú tắt đèn đi."

"Cái gì?"

“Đèn pha. Tắt hết đi. Có một chiếc điều khiển trên bàn.”

“Ta biết cái điều khiển đó ở đâu,” lão Curtain đáp. “Và ta để đèn sáng là có lý do chính đáng cả - để không có gì người làm mà ta lại không thấy.”

Ngài Benedict mỉm cười kiên nhẫn. “Ta dĩ nhiên cũng đã biết thế. Nhưng

nếu chú muốn thấy cái ta
đang giấu giếm chú, thì
phải tắt đèn đi."

Lão Curtain nhìn ông
lạnh lùng. "Trước khi ta tắt
đèn, ta có cần nói rõ bọn
trẻ sẽ phải chịu hình phạt
nào nếu đây là một kế
hoạch định đánh lừa ta
không?"

"Ta không nghĩ việc giải
thích đó là cần thiết, không

cần đâu. Ta cam đoan với
chú ta không định làm gì cả
khi đèn đã tắt."

Lão Curtain lùi chiếc xe
lại chỗ cái bàn và nhấc
chiếc điều khiển lên. Lão
kiểm tra nó kĩ càng, rồi - để
giữ an toàn - lăn xe đi và
đưa chiếc hộp điều khiển
cho S.Q., anh chàng đang
đứng quan sát mọi việc với
thái độ im lặng ngoan

ngoãn và biết nghe lời khi đứng cách xa an toàn. "Rất tốt, Benedict. Chúng ta hãy hy vọng người không làm nguy hại tới các bạn trẻ của người một cách vô ích. S.Q. gạt cái công tắc đó đi!"

S.Q. làm như được ra lệnh, chiếc hang hoàn toàn tối om. Nhưng bóng tối chỉ kéo dài giây lát, vì các bức

vách, nhũ đá và măng đá
nhanh chóng sáng dần lên
những ánh màu xanh lục.

“Cái mà chú đang thấy là
một dạng rêu mờ xuyên
thấu,” ngài Benedict giải
thích. “Chính nó khiến đá
có vẻ trông ẩm ướt và
nhớp nháp dưới ánh sáng.
Trong bóng tối, như chú
thấy đấy, nó phát sáng óng
ánh.”

Lão Curtain ngồi im lặng
sững sờ một lúc lâu. Rồi lão
bật cười. Thoạt đầu nhẹ
nhàng, rồi càng sau càng
to hơn - và sau đó thì càng
the thé the thé - cho tới khi
các bức vách hang vang
vọng những tràng cười đắc
ý rùng rợn của lão Curtain.

Chương 24: Những người bạn cũ và những kẻ thù cũ

Những ngươn ɓón cũ



Và những kẻ thù cũ

Những giờ phút tiếp theo trôi qua khốn khổ. Ngài Benedict và lũ trẻ buộc phải chứng kiến cảnh lão Curtain và S.Q. miệt mài cao cỏ đêm trong tầm với trên khắp bề mặt hang đá. Chính lão Curtain đã mang tới những chiếc hộp kim loại được xếp chồng dưới bàn mà lúc trước bọn trẻ phát hiện thấy. Mặc dù lão không hề biết hình thù hay

nơi trồng của loại cây này, lão là người nghiên cứu chuyên sâu từ rất lâu rồi về huyền thoại cổ đêm, và vài năm trước - trong xó xỉnh tối tăm nào đó trên thế giới - lão đã tìm được một mảnh giấy từ một cuốn sách cổ cung cấp và hướng dẫn việc vận chuyển và bảo quản loại cây mong manh này. Hiển nhiên không có gì phức tạp hơn đòi hỏi về

bóng tối, độ ẩm, và nhiệt độ nhất định, và lão Curtain đã sáng chẽ ra hộp chứa đặc biệt hội tụ đủ các điều kiện này. Mỗi khi lão hay S.Q. mở một chiếc hộp kim loại ra để chuyển sang lớp rêu quý giá khác, làn hơi nước nhè nhẹ bốc lên như thể từ chiếc vạc của phù thủy hiện đại.

“Nghĩ mà xem,” ngài

Benedict cất lời khi quan sát người em trai đang nhoài người với một mảng cỏ đêm cao trên một mảng đá, “nếu ta làm việc cùng nhau, Ledroptha ạ, chúng ta có thể thực hiện những thoả thuận vĩ đại đấy. Chúng ta biết những thứ mà người kia không biết.”

“Và vẫn sẽ thế,” lão Curtain đáp, lão đang đứng

trên mặt chiếc ghế lăn để
với cỏ đêm dễ dàng hơn.
(Chiếc xe lăn đáp lại một
hiệu lệnh vô hình, kì quái đi
vòng qua mảng đá như thể
nó tự biết suy nghĩ vậy.)
“Nhưng như những gì
người chúng kiến bây giờ,
ta hoàn toàn có thể khiến
người tiết lộ những điều ta
muốn biết. Ta thấy chẳng
có ích lợi gì ở cái sự “làm
việc cùng nhau” như người

vừa nói cả."

"Lợi ích," ngài Benedict bắt đầu giải thích, "sẽ là ở..."

"Ta không muốn nghe bất kì ý kiến nào của ngươi nữa," lão Curtain ngắt lời, lão đang tróc ra cả mảng lớn rêu ẩm ướt. "Những ý tưởng ngớ ngẩn làm ta xao lãng, mà ta thì không có thời gian để xao lãng."

“Chú làm việc có vẻ vội
vã quá,” ngài Benedict
nhận xét.

“Ta vừa mới bảo ngươi
cái gì về việc ý kiến ý cò
hở?” lão Curtain cáu kỉnh.
“Một lần nữa ngươi lại bộc
lộ tính ngốc nghếch của
mình, Benedict ạ. Làm sao
ngươi lại nghĩ ta tránh để
bị bắt nếu như không biết
cách để không bao giờ nấn

ná, không bao giờ chần chừ hả? Như trong trường hợp hiện tại này: Giả sử ta không nhận được những lời từ cô nương Kazembe, ta đã toan bỏ đi khỏi hòn đảo này hôm nay rồi.”

“Và từ bỏ cả cỏ đêm ư?”
ngài Benedict hỏi, giọng
khá ngạc nhiên.

“Lại nữa rồi Benedict.
Suy nghĩ đến là ngốc

nghẽch. Dĩ nhiên, ta định
để S.Q. tiếp tục tìm kiếm
nó trong khi ta nghiên cứu
các việc ở chỗ khác. Cách
này hay cách khác ta vẫn
sẽ tìm ra cỏ đêm, ta đoán
chắc với người như thế
đấy."

Tới đây, S.Q. ngừng tay
làm. Qua vẻ mặt sững sờ,
rõ ràng gã không mảy may
biết gì về kế hoạch bị bỏ rơi

một mình trên hòn đảo hiu quạnh này.

“Tuy nhiên, như thường lệ,” lão Curtain nói tiếp. “Ta vẫn cứ đạt được mục tiêu của mình theo cách thức hữu hiệu nhất có thể được. Mặc dù ta chưa bao giờ hợp với việc ở đâu đó quá lâu. Do đó mà ta bắt tay vào làm việc thật khẩn trương, như vẫn vậy.”

"Nếu ông vội vã đến vậy," Kate chen vào, "sao ông không bắt chúng tôi ra giúp ông thu lượm cỏ đêm nỉ?"

Lão Curtain bật ra tiếng cười the thé. "Ta được giúp đỡ đủ rồi, cảm ơn, cô nương Wetherall! Và ta cũng đã kiểm được kha khá cỏ đêm rồi, ngay cả khi ta có buộc phải bỏ lại chỗ kia.

Không đâu, ta nghĩ rằng tốt nhất là các ngươi vẫn bị trói lại."

"Tôi không hiểu sao ông lại không quẳng béng chúng tôi xuống núi," Kate hỏi. "Giờ thì ông đã có trong tay cái cây khi gió đó rồi, bọn tôi chẳng còn mấy hữu dụng cho ông nữa." (Bạn bè cô bé khá bối rối với những gợi ý này, mặc

dẫu chúng hiểu rằng Kate
đang cố tạo ra cơ hội tẩu
thoát.)

Nhưng lão Curtain lại
luôn hiểu ý đồ của cô bé -
sự lanh lợi chưa bao giờ là
sở trường của Kate cả - lão
lại the thé cười và nói, "Trái
lại, ngươi khá là hữu ích
đấy! Ta vừa mới suy nghĩ
về vấn đề này, như ngươi
thấy đấy, và thực tế là một

khi ta đã có lượng cỏ đêm
chưng cất thích hợp, việc
rất đơn giản là làm các
người ngủ gục - một giấc
ngủ rũ yên lặng và không
có gì phòng vệ - ngoại trừ
những dịp ta áng chừng
thích hợp. Nói ngay, mỗi
khi ta đòi hỏi điều gì.
Benedict vừa chứng tỏ ông
ta khá yếu mềm nếu kéo
bon trẻ dính dáng vào."

“Được rồi, ta thấy ông vừa nói ra một ý tưởng không phải xuẩn ngốc nhất,” Kate ương bướng đáp, để tỏ ra can trường, vì gợi ý của lão Curtain vừa khiến cô bé sợ phát khiếp đi được. “Dẫu vậy, chúng tôi có khá nhiều người thì làm sao giấu hết được. Ông có loại máy nào làm thu nhỏ không?”

“Lại làm trò gian lận hả, cô nương Wetherall, ta nghĩ các ngươi thích hợp khi đặt trong phòng riêng rẽ.” Lão Curtain bĩu môi, giả bộ như đang cân nhắc. Nhưng ngươi nói đúng, điều đó chứng tỏ khá nhiều bất tiện. Ta sẽ cần suy nghĩ thêm về điều ấy. Người nghĩ sao đây, Benedict? Người muốn được giải thoát hoàn toàn, hay ngủ

vụ ngủ vật suốt đời mình
trong phòng giam kín?"

"Ta khoái những giấc
ngủ chớp mắt hơn đấy,"
ngài Benedict đáp. "Và ta
chưa từng tránh né nó
trước kia, nên ta không biết
phải trả lời thế nào." Thái
độ bình tĩnh không gì lay
chuyển được của ngài
Benedict dường như càng
chọc tức lão Curtain, nụ

cười ngạo nghẽ của lão
biển mĩt, thay vào đó là cái
nhìn lạnh lùng. "Thế thì
thật may là ngươi không
phải người có quyền lựa
chọn. Giờ thì im đi, tất cả
các ngươi. Ta bị xao lãng
thế là đủ rồi. Ta ghét bị
gián đoạn công việc, và ta
đoan chắc với các ngươi -
kẻ nào thốt ra một lời nào
nữa sẽ nhận lấy sự chăm
 sóc tuyệt đối của ta đấy."

Không nghi ngờ gì về sự chân thực trong lời nói của lão Curtain về điều này - hay ý của lão về “sự chăm sóc tuyệt đối” - và suốt thời gian còn lại, mọi thứ diễn ra trong im lặng hoàn toàn, bởi sự dọa dẫm của đôi găng tay bạc bóng loáng, không tiếng động nào phát ra để lão Curtain và S.Q. vẫn tiếp tục làm việc.

Reynie vẫn tiếp tục động não - bấy giờ khá dữ dội - nhưng chưa có kết quả tốt đẹp nào. Cậu đã cố hàng trăm ngàn lần nghĩ cách trốn thoát. Cố gắng rồi thất bại. Và cậu cũng tưởng tượng thấy đủ thứ cậu chẳng khoái nghĩ tới tẹo nào, chẳng hạn như cuộc đối mặt khủng khiếp với lão Curtain và Máy Thì Thầm của lão, và chuyện gì sẽ

xảy ra với Rhonda, cô Perumal và những người khác nữa, nếu lại thắc mắc tò mò thì lão Curtain sẽ chẳng bao giờ khoan dung đâu. Thật không may, trí tưởng tượng của Reynie không ngừng lại ở đó. Thay vì thế, nó lại chán chường đi lang thang, tới tận nhà ngài Benedict và Thành phố Đá, ở đó Reynie thấy cả đội những Gã Số Mười đi

ngang nhiên trên những con phố thiу thiу ngủ, mỗi người dân đều bị ép vào giấc ngủ bởi loại nước cỏ đêm được “chưng cất thích hợp”. Cố hết sức mình, Reynie không sao chặn được tâm trí tiếp thấy nhiều hơn. Và rồi cậu nhìn thấy rõ ràng đến kinh hoàng tay chân của lão Curtain dễ dàng lôi những người dám chống đối lại

chủ nhân của chúng. Hắn
sẽ chẳng có kháng cự,
giành giật, thậm chí chẳng
có lấy một tiếng kêu than
phiền. Đơn giản là thành
phố tỉnh giấc vào buổi sáng
và bớt đi một người chổng
đổi lão Curtain.

Lão Curtain sẽ có cái mà
lão luôn hằng mong muốn.
Lão sẽ có quyền lực tuyệt
đối. Việc đó đòi hỏi lão đổi

tên thành Nicholas Benedict. Đa phần mọi người sẽ chẳng bao giờ thắc mắc chuyện gì đang diễn ra.

Dĩ nhiên bấy giờ bọn trẻ sẽ bị gạt ra một bên. Điều đó là chắc chắn rồi. Câu hỏi là lão Curtain định làm gì với chúng. Reynie không sao nghĩ ra được khả năng nào khác mà không khiến

câu toát mồ hôi.

Hy vọng duy nhất của cậu - dù rằng rất mong manh - đó là Milligan có thể cứu chúng, và khi đêm dần chuyển sang ngày, Reynie cứ bấu víu vào điều đó với nỗi thất vọng tăng dần. Khi lão Curtain lơ đãng thốt ra rằng Gã Sô Mười của lão mất quá nhiều thời gian để lần theo dấu vết của Sô Hai

(lão gọi cô là “cô ả”), để S.Q. ra khỏi hang, tay cầm điện đàm để liên lạc với chúng, Reynie đã tràn trề hy vọng. Có thể Milligan đang chờ bên ngoài và sẽ phục kích gã. Nhưng S.Q. quay về báo cáo rằng sóng điện đàm im lặng. Tin này khiến lão nhướn mày ngờ vực, và nó khiến Reynie có thêm lý do để nung nấu hy vọng mong manh của mình

lâu thêm nữa...

Nhưng hy vọng đó hoàn toàn sụp đổ ngay trước lúc bình minh, khi McCracken khập khiễng bước vào hang.

Kate bật ra tiếng thồn thức, rồi oà khóc, bởi lẽ Gã Số Mười xuất hiện có một ý nghĩa duy nhất. May đưa trẻ nhìn nhau tuyệt vọng, và ngài Benedict cũng giàn

giữa nước mắt khi ông nghe thấy tiếng Kate vỡ oà nức nở, ông với sang cô bé an ủi - rồi gục xuống một bên, tì lên một mảng đá và ngủ gục.

McCracken quan sát tất cả với vẻ thích thú trong khi lết qua để chờ lão Curtain, nghe tiếng cử động thì lão đang lui về căn phòng bên cạnh. S.Q. như

thể cũng biến mất, nhưng Gã Số Mười vừa nhìn chằm chằm vào một mảng đá cạnh đó vừa hét toáng lên, “Mã Số Bảy, thưa ngài Curtain! Không cần phải mai phục nữa!” Với giọng kể cả, gã nói thêm, “S.Q. tao sẽ phải nhắc mà nhớ rằng Mã Số Bảy nghĩa là “gọn ghẽ cả”. Dù sao thì đầu mũi giày của mày cũng lộ ra thấy rõ ràng kia kia.”

Khi S.Q. nhô ra từ chỗ trốn trông rất bẽn lẽn, lão Curtain lao vút xuất hiện với tốc độ nhanh tới mức chiếc xe lăn của lão chắc chắn sẽ đâm sầm vào McCracken. Lão phanh kít lại ngay suýt soát, tuy thế McCracken tiếp đón ông chủ đi vào với cái cúi chào ngưỡng mộ. Nếu lão Curtain vừa rồi để chiếc ghế đâm sầm vào gã, hắn

McCracken sẽ bị tung hô xa
cả trượng, nhưng là một Gã
Số Mười, gã vô cùng kính
nể việc phô diễn sức mạnh
ăn tượng.

May cho McCracken
không bị tung hô đi, vì lẽ
gã đang trong một tình
trạng cực kì khủng khiếp.
Gã dùng cà vạt làm dây
treo cánh tay bị thương,
mặt be bét máu me và vẫn

vện những bồ hóng, bộ vét
trang trọng của gã rách
tươm và cháy xém, và
chiếc vali cực kì bờm xờm
với tua tua là mũi tên. Tuy
thế, mặt mày gã lại bộc lộ
vẻ thoả mãn công khai, và
khi gã mở miệng nói với
điệu bộ bình tĩnh quen
thuộc, xem chừng còn khá
thoải mái, như thể gã đơn
giản chỉ tới báo cáo về thời
tiết.

“Bạn tôi gấp phải một chút rắc rối,” McCracken giải thích cho cái nhìn khiển trách của lão Curtain. Gã hất đầu chỉ bạn trẻ. “Ngài tìm đâu ra bọn nhóc con này thế?”

“Chúng đã tìm tới ta,” lão Curtain lạnh lùng trả lời, “lấy cắp chiếc Salamander của ta, mà đáng lẽ người phải giữ nó.

Và ta đã tóm được chúng và giữ chúng lại, dường như còn được việc hơn cả một đội đần độn các ngươi có thể xoay xở. Đừng quên lý do ta trả lương cho ngươi."

McCracken toe toét cười, để lộ ra hàm răng gãy đến mấy cái. "Bạn tôi rất hữu ích cho tinh thần của ngài. Dẫu sao thì ngài không cần

phải đối phó với Milligan nữa."

"Mật vụ của Benedict ư?
Hắn còn trên đảo sao?"

"Ồ... thế ra chúng không
kể cho ngài nghe à?"
McCracken vừa đáp vừa
nhướn cao mày.

Lão Curtain liếc xéo sang
bọn trẻ với ánh nhìn nham
hiểm "Chúng không nói.

Milligan hả? Ta cho rằng việc lão dính líu vào đã lý giải tại sao ta không nghe được tin về Jackson hay Jillson."

"Chắc chắn vậy," McCracken tán đồng. "Nhưng ngài không cần phải lo hắn xía vào chuyện gì nữa. Milligan đã bị xử lý rồi."

"Ta nhận ra người cũng

bị hắn đập lại kha khá
đấy," lão Curtain nhìn Gã
Số Mười từ đầu đến chân.
"Ngươi trông thảm hại
quá."

"Không chỉ mình tôi. Cả
bọn chúng tôi đều thế. Tôi
phải thừa nhận rằng
Milligan chẳng giống bất kì
ai tôi từng chiến đấu.
Nhanh như hổ và ranh
mãnh như cáo. Nhưng thực

tế thì hắn chưa từng chớp
lấy cơ hội nào. Hắn ta ngốc
nghêch chẳng dám sát
thương ai. Ngài đáng lẽ
phải chứng kiến hắn mất
thời gian ra sao để tránh
không hạ sát Crawlings,
trong khi nó tìm mọi cách
có thể được để băm vằm
hắn thành nhiều mảnh.
Một khi tôi khám phá ra
điểm yếu này, thì chỉ còn là
vấn để thời gian là tôi kết

liễu được hắn.”

“Thế ngươi đã kết liễu hắn rồi chứ?” Lão Curtain hỏi. “Cứ thế phát huy đến đoạn kết nhé McCracken. Và ngươi nữa, S.Q. đừng có đứng như cột đèn nữa và quay lại làm việc đi.”

“Đoạn kết khá thất vọng,” McCracken kể tiếp trong khi S.Q. vội vội vàng vàng cao rêu và đóng gói.

"Trận chiến đấu vừa rồi
dẫn chúng tôi lên khá cao
trên một ngọn núi, ở đó tôi
dồn hắn ra một vách đá
bên một hẻm vực sâu - lúc
này đồng đội của tôi đã ở
ngoài cuộc - rồi hắn nhất
quyết chịu bị ong đốt thật
khủng khiếp chứ không
chịu đi ra khỏi tảng đá mà
hắn dùng làm tấm chắn đỡ.
Nhưng rồi tôi dần dần tiến
vào và kết liễu hắn, và khi

hắn nhận ra đang bị bắt lợi, hắn đã chọn một kết thúc ít đau đớn hơn. Hắn nhảy xuống."

Reynie quành tay qua vai Kate, nhưng cô bé chẳng hề để ý. Cô bé vừa cố nín khóc, kiềm chế mình để lắng nghe McCracken báo cáo. Cô nhìn Gã Số Mười chăm chăm đầy giận dữ.

“Rồi, tôi không thấy xác hắn đâu,” McCracken kể tiếp. “Đèn pin của tôi bị đập vỡ rồi. Nhưng dưới ánh trăng sáng, tôi có thể thấy rõ khoảng mười lăm mét phía dưới, nên hắn rơi xuống phải sâu hơn thế, và hắn trong tình trạng tồi tệ khó mà vực dậy được. Một cú rơi như thế sẽ làm vỡ tan xương cốt hắn.”

“Ngươi sẽ phải ước ngươi đáng lẽ không còn sống mà về!” Kate gầm gù và nhào người về trước. Cô bé vừa nói vừa di chuyển với điệu bộ dữ dằn khiến mọi người trong hang phải chùn bước - trừ McCracken, gã cười thầm khi còng tay của Kate vẫn khoá chặt vào chiếc xích, kéo giật làm cô bé suýt ngã. Reynie và Sticky đỡ vội cô, giữ cô lại

vì sợ cô bé sẽ làm gãy tay
nếu cứ cõi lao vào
McCracken.

"Tôi tới để xem giờ ngài
muốn làm gì tiếp đây,"
McCracken quay lại nói tiếp
với lão Curtain. "Tôi vẫn
cần bám theo dấu vết của
Số Hai, nhưng trước tiên tôi
cần tập hợp đội lại. Cả
Martina nữa, tôi cho rằng
đã thấy cô nàng và

Garrotte ở đồng cỏ. Milligan
đã phục kích họ khi họ
đang trên đường về làng.”

Lão Curtain cau mày.
“Ta tưởng ngươi vừa bảo
hắn tránh gây sát thương
thực sự cơ mà.”

“Và hắn đã làm thế,
nhưng gã để mọi người
nằm bất tỉnh, và Crawlings
bị vài chỗ gãy xương và sẽ
chóng lành hơn nếu tôi cho

người tới nâng gã dậy đúng cách. Nếu ngài không quan tâm tới việc này, tôi có thể chỉ cần quăng gã lên chiếc Salamander bằng bên tay không bị thương của tôi. Hoặc, nếu ngài muốn, tôi có thể chờ những người khác tỉnh táo lại và giúp tôi một tay. Sharpe và Garrote có vẻ sắp tỉnh lại rồi - bọn chúng đã nhấp nháy mắt khi tôi đá chúng - và tôi

đoán chúng sẽ sớm tỉnh táo thôi. Nhưng tôi nghĩ nên để ngài quyết định. Tôi biết ngài hy vọng sẽ rời đi trước buổi trưa hôm này."

Lão Curtain đón nhận tin này khá bức bối, nhưng có lẽ lão quyết định không muốn làm không khí thêm căng thẳng. "Dẫn S.Q. theo," lão cộc cằn ra lệnh. "Và khẩn trương lên.

Chúng ta đáng lẽ phải sẵn sàng xếp đồ rồi."

S.Q. đặt chiếc hộp kim loại đang cầm trên tay xuống.

"Đừng có bức," McCracken quay sang cười với S.Q. theo kiểu rõ ràng rằng hắn đang bức, "nhưng tôi nghĩ ngài nên giúp tôi, ngài Curtain ạ. Như tôi đã kể, Crawlings bị gãy xương.

Không nên để cậu ta bị rơi lần nữa."

S.Q. bị xúc phạm vô cùng, thả rơi chiếc hộp kim loại xuống dưới chân.

"Được thôi," lão Curtain đáp trong khi S.Q. đang vừa ôm chân vừa nhảy choi choi rên rỉ đau. "Ta sẽ tới. Còn S.Q. thôi không nhảy cỡn lên nữa và quay lại làm việc đi."

McCracken đặt chiếc vali xuống và lấy đầu ngón tay lẩn dò chiếc răng gãy. Gã lôi nó ra, nhìn ngó nó vẻ tò mò, rồi thả nó vào túi áo. "Có việc này nữa. Milligan đã bảo bọn trẻ răng bạn của chúng đang tới đón chúng."

"Lũ rắn rết và chó má," lão Curtain lầm bầm. "Hắn có nói là ai không? Không

thể là một đội giải cứu chính thức nào cả. Ta cho rằng không ai đánh điện khi người còn bên ngoài."

"Tôi đã nghe tin từ chỗ Bludgins. Rõ ràng Rhonda Kazembe đã gửi chim bồ câu lại kèm theo lời nhắn. Cô ta tuyên bố đã xác định được nhân vật mà ngài đang tìm và xin vài ngày nữa để định vị được ông

ta."

"Thủ đoạn đáng thắt vọng," lão Curtain vừa nói vừa xua tay gạt đi. "Ta vừa xác định được thứ ta tìm rồi. Nhưng ngươi không biết gì thêm về đám người đang tới à?"

"Không hề, và Milligan thì không nhắc đến cái tên nào cả. Nhưng bọn tôi biết nơi thuyền của chúng cập

bờ, trong trường hợp nó chưa tới nơi. Địa điểm thích hợp duy nhất là ở vịnh đông nam. Nếu ngài muỗn, ngay khi đội của tôi tỉnh dậy, chúng tôi có thể lái xe tới..."

Lão Curtain vẩy tay ra hiệu cho gã im lặng. "Mọi cuộc đổi đầu có thể đợi đã, McCracken ạ, và nói chung thì tốt nhất là tránh bọn

chúng ra. Điều ta muôn
ngươi làm là hãy đảm bảo
tên nữ tù đã trốn thoát của
chúng ta không liên lạc
được với đám người đó rồi
kể cho chúng biết chỗ
Benedict ở đâu."

"Được," McCracken đáp,
"nếu cô ả chưa kịp gặp bọn
chúng - thì tôi sẽ đảm bảo,
còn nếu chúng chưa kịp gửi
tới cả một đội giải cứu

băng qua cả hòn đảo... ”

“Chưa hẳn là thế đâu,” lão Curtain ngắt lời. “Chỗ vịnh đêm qua thuỷ triều dâng lên thấp như đánh lửa - mà ta thì biết đôi điều về thuỷ triều, ngươi cũng biết rồi đấy - và ta cho rằng không có tàu thuyền nào có thể cập bờ trước lúc này đâu.”

“Tốt quá,” McCracken hí

hứng đáp. "Thế thì tôi có thể cam đoan với ngài bọn tôi sẽ tóm được Sô Hai trước khi cô nàng kịp gây ra rắc rối. Tôi ngờ rằng cô nàng vẫn trốn trong khu rừng gần ngôi làng. Có gió thổi trợ giúp, chúng tôi sẽ không khó khăn gì khi đốt cháy cánh rừng và khói sẽ làm cô nàng phải chui ra thôi."

“Ngươi nên làm cho tốt,”
lão Curtain đáp cộc lốc.

Cuộc đồi thoại tiếp tục
chuyển sang đề tài chiếc xe
lăn, lão Curtain không
muốn để nó lại. McCracken
bị đau một bên cánh tay
nên không thể mang cả
chiếc ghế và chiếc vali đi
xuống con đường đá dốc
để tới chỗ xe Salamander,
trong khi chiếc xe quá nặng

nên lão Curtain không tự mang được - thậm chí với bất kì ai cũng khó mà mang được xe, trừ những gã to cao khoẻ mạnh. McCracken chỉ ra rằng lão Curtain thực tế sẽ không cần dùng nhiều tới chiếc xe lăn, lão Curtain đáp lại rằng McCracken không chịu động não mà nghĩ, nhưng rồi vẫn thích đem theo nó bên mình. Thế là cuộc

tranh luận lại tiếp tục.

Trong khi đó, Kate đang lén lút lục lọi chiếc giỏ của mình, cố gắng tìm kiếm thứ gì có thể giúp được. Lúc lâu sau cô thăm thì, "Mình chưa nghĩ ra cách để chúng ta giải quyết việc này như thế nào."

"Ý cậu là làm thế nào để chúng ta thoát được hả?" Reynie lí nhí đáp lời. "Mình

cũng chưa."

"Mình không có ý đó," Kate đáp, như thể ngạc nhiên với ý nghĩ đó. "Dĩ nhiên là chúng ta sẽ trốn thoát!"

"Chúng ta sẽ thoát chứ?" Sticky hỏi với vẻ đầy hy vọng. "Nhưng làm thế nào?"

"Ôi, chúng ta sẽ nghĩ ra

cách nào đó thôi,” Kate
thầm thì, không đủ nói rõ
cái kế hoạch mà Sticky
đang háo hức mong chờ.
“Điều mình đang thắc mắc
là làm thế nào chúng ta
gặp được Milligan và tìm
thấy Số Hai trước những kẻ
lén lút này tìm được. Làm
thế nào chúng ta cứu được
cô ấy?”

“Chờ đã - chị nghĩ rằng

Milligan vẫn còn sống à?"
Constance thầm thì.

"Hiển nhiên là thế! Ý
mình là, thoát đầu mình
chưa nghĩ ra ngay, nhưng
rồi mình nhận ra rằng
Milligan sẽ không bao giờ
nhảy vào chỗ chết - ông sẽ
không làm thế đâu trong
khi chúng ta vẫn đang gắp
nguy hiểm. Ông ấy hẳn đã
có tính toán trong đầu rồi.

Có lẽ là ông chưa tìm ra chúng ta được mà thôi. Lúc cuối cùng ông bảo chúng ta đi tới cánh rừng bên vịnh. Chính chỗ ông tới tìm chúng ta đấy.”

Reynie không được lạc quan như Kate, nhưng cô nói cũng có lí. “Để mình nói vẫn tắt nhé. Chúng ta đang đang bị trói trong một cái hang và không biết liệu lão

Curtain định làm gì chúng ta, và mỗi quan tâm lớn nhất của cậu là làm thế nào giải cứu được Sô Hai ư?"

"Chính xác thê!" Kate thăm thì.

"Mình chỉ muốn làm rõ điều này," Reynie giải thích, và dẫu rằng chỉ có chút xíu lý do để cậu có thể mỉm cười, thì đó cũng là

cảm giác tốt nhất cậu có
được cho tới lúc đó rồi.

"Mình nghĩ điểm khởi
đầu sẽ là tự giải cứu chúng
mình đã, Kate ạ."

"Mình biết, nhưng chúng
ta cần có nhiều thời gian
hơn! Nếu chúng định đốt
rừng cây"

"Chúng ta có nhiều thời
gian hơn bọn chúng nghĩ

đấy,” Constance nói chen vào. “Chúng sẽ gặp rắc rối nếu định đốt lửa. Thời tiết ngoài kia rất ẩm ướt. Sương mù và mưa phùn nữa. Đừng nhìn em như thế, chỉ biết là em có thể cảm thấy thế.”

“S.Q.” Lão Curtain quát ầm lên. Bọn trẻ giật bắn nín bất và ngược nhìn lên thì thấy lão đang nhìn

chúng giận dữ. "Nếu bắt kì
một đứa nào trong đám tù
nhân kia mở miệng nói lần
nữa - dù là một kẻ nào
thôi, S.Q. - người hãy báo
lại cho ta khi ta quay về, và
chúng sẽ phải chịu hậu
quả. Đó là mệnh lệnh, hiểu
chưa? Không đứa nào được
nói năng gì cả. Ta sẽ không
để cho còn có tiếng thì thà
thì thăm nào giữa chúng
nữa."

“Vâng, thưa ngài.” S.Q. đáp và đằng hắng giọng.
“Và, à, thưa ngài? Liệu tôi có thể gợi ý rằng McCracken vác chiếc xe lăn của ngài còn ngài mang chiếc vali của hắn không? Ý tôi là, chỉ tới chỗ Salamander thôi.”

Hai tên kia nhìn S.Q. chầm chầm, rồi nhìn sang nhau vẻ kinh ngạc.

“Đúng là thật thà như miệng trẻ con,” McCracken lìu bàu.

“Ta sẽ điều khiển chiếc xe tới gần con đường dốc đá,” lão Curtain đã sẵn sàng xuất phát.

“Rồi chúng ta có thể tráo đổi gánh nặng.” Lão nhanh chóng lướt đi trên hành lang, McCracken tấp tểnh bước sau lão, chẳng thèm

nói lời cảm ơn nào với S.Q.
- thậm chí cũng chẳng đưa
mắt nhìn biết ơn - vì đã
đưa ra một gợi ý khả dụng
đáng kinh ngạc rằng hai
tên đó có thể làm việc cùng
nhau.

Mặc dù vẫn thấy đau
khổ vì bị McCracken lăng
mạ và lão Curtain đối xử
lạnh lùng, S.Q. chỉ vừa

quay lại bắt tay vào việc thì ngài Benedict bắt chuyện với gã. Không ai thấy ngài Benedict tỉnh dậy lúc nào, và bây giờ ông đang nói bằng âm giọng chậm chạp, vẻ ngái ngủ, như thể có lẽ ông vẫn chưa hoàn toàn tỉnh ngủ.

“S.Q.” ngài Benedict gọi với giọng nói như ru ngủ, lả lãm, “Ta biết cậu có việc

phải làm, nhưng nếu cậu có thể dành chỉ giây lát thôi, mấy cái còng tay lại cọ xát vào ta quá.”

S.Q. quay sang ngài Benedict với ánh nhìn sơ hãi. “Ôi không, ngài Benedict, ngài không nên nói chuyện! Ngài không nhận ra là giờ tôi phải báo cáo cho ngài Curtain về ngài ư? Đó là mệnh lệnh

trực tiếp, ngài biết mà!
Ngài sẽ bị trừng phạt đấy!"

Ngài Benedict vẫn điểm tinh nhìn S.Q. "Ta biết thế, S.Q." ông đáp, vẫn với giọng nói chậm chật, ngái ngủ, mà thế cũng đúng thôi. Cậu vẫn phải làm việc cần làm, anh bạn ạ. Ta thấy ở cậu không có chút mảy may yếu mềm nào."

Rõ ràng được an ủi rất

nhiều, S.Q. mỉm cười, rồi có nín nhịn ngáp.

“Thế nhưng,” ngài Benedict nói tiếp, “những chiếc còng tay cứ chà xát vào cổ tay ta quá thể. Chúng cứ thế mãi thôi.”

S.Q. nhìn ông chăm chú, không phải đang do dự, cũng không phải đang nghi ngờ, chỉ là như thể mất kha khá thời gian để những

lời lẽ của ngài Benedict mới
thâm nhập vào não hắn.
Bọn trẻ con, vẫn còn ngơ
ngác, không nói năng gì.
Chúng thậm chí còn không
dám thở. Chúng có thể
nhận thấy ngài Benedict
đang sắp đạt tới điều gì đó
mặc dù S.Q. không thể
nhận ra. S.Q. lại ngáp
nhưng vẫn không rời mắt
khỏi ngài Benedict.

“Cậu đang mệt lắm rồi,
phải không S.Q.?” ngài
Benedict hỏi.

S.Q. vẫn nhìn ông. Sau
một lát, gã gật đầu vẻ ngึc
nghêch. “Tôi thực sự mệt,”
gã lí nhí.

“Ta biết cậu mà, anh
bạn,” ngài Benedict nói
tiếp. “Và tôi cũng thế. Cậu
nên ngồi xuống cạnh tôi
một lát và nghỉ ngơi đi.

Nhưng trước tiên, hãy làm ơn cởi khoá chiếc còng tay, giống như cậu từng rất tử tế làm trước kia. Tôi những muỗn được xoa xoa tay cho có cảm giác ở cổ tay mình."

Và rồi, trước sự kinh ngạc vô cùng của bọn trẻ, S.Q. Pedalian bước lại gần ngài Benedict và mở khoá còng tay. Thoạt đầu, ngài Benedict không hề cử

động, ông chỉ nói cảm ơn S.Q. và xoa xoa cổ tay với vẻ biết ơn. Rồi ông vỗ vỗ xuống mặt đất bên cạnh ông.

“Hãy ngồi nghỉ một lát,” ngài Benedict nói.

“Chỉ một lát thôi đấy,” giọng S.Q. đều đều, mi mắt nặng trĩu, vai chùng xuống. Gã ngồi cạnh ngài Benedict và dựa lưng lên mảng đá.

“Cậu sẽ cảm thấy chiếc kẹp này thế nào,” ngài Benedict thật thong thả như thế chỉ đặt cái khuy lên cổ tay áo S.Q. Ông trượt chiếc còng tay vào cổ tay S.Q. (bọn trẻ vẫn bị còng vào sợi dây xích) và sập nó vào. “Đấy, có khó chịu không?”

“Nó khá gượng gạo,” S.Q. thì thào, cau mày khó

chịu. “Ý tôi là chật chội.Ý tôi là...” Gã kéo dài giọng, nói nồng luồng cuồng.

“Chúng ta nên cởi trói cho chúng,” ngài Benedict nói tiếp. “Hãy đưa chìa khoá cho ta.”

S.Q. đưa ngài Benedict chìa khoá.

Cúi người về phía trước để che mắt S.Q. ngài

Benedict tuồn chìa khoá cho Kate, cô bé nhoáng cái tự mở khoá cho mình và các bạn. Rồi ngài Benedict lôi bọn trẻ tránh xa mảng đá, còn S.Q. vẫn bị còng tay vào xích sắt. S.Q. nháy mắt lia lịa, như thể sắp tỉnh ngủ. Gã nhìn bọn trẻ, rồi nhìn ngài Benedict, hoàn toàn mù mờ.

“Ta xin lỗi nhé, S.Q.”

ngài Benedict nhẹ nhàng nói. "Phần nào trong câu phải hiểu ta thành thật xin lỗi."

S.Q. lắc đầu mạnh như thể để cho tình táo. Mặt gã tối sầm lại, môi run lên. "Nhưng... ngài đã không thành thật! Ngài không thể nói dối tôi được!"

"Ta chưa từng nói dối," ngài Benedict đáp.

S.Q. choáng váng.

"Nhưng những lần khác
nữa - ngài chẳng bao giờ
cố gắng làm gì cả. Ngài đã
hứa ngài sẽ không làm thế!
Tôi thậm chí đã cho ngài
một giọt hóa chất Sự Thật
để chắc chắn nữa!"

"Đúng, ta đã hứa hẹn
khá nhiều lần đó, S.Q. ạ.
Nhưng ta không hứa sẽ thả
cậu ra - ta đã, chỉ nói rằng

chúng ta nên mở khoá tay
của cậu ra. Thế là chúng ta
làm. Ở một nơi tử tế hơn,
trong thời khắc tốt đẹp
hơn, ta hẳn rất vui mừng
được giải thoát cho cậu. Và
ta hy vọng sẽ gặp lại cậu ở
một nơi như thế, vào thời
khắc như thế. Cậu có một
tâm hồn sáng rạng, S.Q. ạ.
Và ta cực kì xin lỗi vì phải
để cậu lại trong tình thế
khó xử này, nhưng ta phải

để cậu lại. Ngài Benedict quay đi vô cùng đau khổ. “Đi nào các cháu, chúng ta phải khẩn trương lên.”

Kate nhấc bổng Constance lên lưng, và cùng các tù nhân vừa được giải thoát vội vã bước dọc hành lang. Sau lưng họ, S.Q. ngồi đó, mặt mày càng ngày càng tối sầm lại, mắt gã nhìn quanh nhìn quẩn

như thể hồi tưởng lại những điều ngài Benedict vừa nói. Gã vẫn đang cố gắng không tin vào những điều vừa xảy ra.

“Ngài đã thôi miên hắn ạ?” Constance hỏi khi họ vội vã đi trong hành lang.

“Đại khái thế,” ngài Benedict đáp giọng nghiêm nghị, “mặc dầu thô lỗ hơn. Chỉ cần thuyết phục cậu ta

là được bởi vì cậu ấy tin rằng ta sẽ không phản bội lại lòng tốt của cậu ấy. Ta vừa đánh một đòn tâm lý khủng khiếp vào phần tốt đẹp nhất của S.Q. Pedalian rồi, các cháu ạ. Chúng ta phải hy vọng cậu ấy tinh thần lại.” Ngài Benedict chạm vào vai Reynie. “Ta hy vọng cháu không từ bỏ những người như S.Q. trên thế giới này, Reynie ạ.

Cháu thấy đấy, có rất
nhiều chú cừu khoác bộ
dạng của chó sói. Nếu
không nhờ vào bản chất tốt
đẹp của S.Q. thì chúng ta
chẳng bao giờ thoát ra
được."

Họ đã tiến tới lối ra ở
cửa hang, ở đó, họ nghe
thấy âm thanh kì quái rên
rỉ - trời đã bình minh, và
cơn gió ban ngày trên đảo

đã nổi lên - và Reynie mới kịp nhận ra họ vẫn chưa trốn thoát hẳn khi tiếng gió rền rĩ dội vào vách hang sau lưng họ rồi vọng ra tiếng rít bi ai. S.Q. cuối cùng đã nhận ra hiện thực. Trong cơn giận dữ thịnh nộ, gã gào thét sau lưng họ, "Ngươi đúng như ngài Curtain đã nói! Ta đã tin tưởng ngươi, Benedict kia! Ta đã tin ngươi! Ta đáng lẽ

phải biết sớm hơn! Ta đáng
lẽ phải biết!”

Đứng ở cửa hang, ngài Benedict dừng chân, ngoài đầu nhìn lại. Có lẽ là vì kiệt sức, hoặc có lẽ là vì ông là người trực tiếp gây ra nỗi khổ sở mà S.Q. đang phải chịu đựng, nên nét mặt ông sâu thẳm đến mức chưa đứa nào từng bắt gặp cả.

"Giá mà..." ông định nói, nhưng lại không nói hết ra suy nghĩ của mình, vì lúc đó, ông lại ngủ gục.

Sticky đã tránh cho ngài Benedict một cú đập vào đầu khi đang đứng thì ngã nhào ra. Vì chính Sticky là người linh giúp cú va đập đó, trán cậu bé va xuống mặt đất tím bầm khi ngã

lăn ra, còn ngài Benedict đè lên trên. Đứng dậy được, cậu nhẹ nhàng lăn ngài Benedict lên lưng mình, rồi chỉnh kính cho ông già đang ngủ thiếp trước khi tự chỉnh lại kính của mình. Cậu lắc cánh tay ngài Benedict và gọi. “Dậy đi, ngài Benedict! Dậy đi!”

Tiếng S.Q. gào thét dừng lại đột ngột như lúc bắt

đầu, và âm thanh duy nhất vang lên bây giờ là tiếng gió gào rít và tiếng Sticky khẩn nài gọi khi đám bạn nhìn lên lo lắng. Lão Curtain và McCracken vừa đi không bao lâu. Nếu chúng quên cái gì và quay lại... Reynie liếc nhìn lo âu vào trong hang. Bình minh đã ló rạng, nhưng chưa có ánh mặt trời. Những đám mây xám xịt vẫn lảng vảng

bao quanh núi, và - quả như Constance đã tiên đoán - màn sương xám phủ mờ mọi thứ, cuộn xoáy trong gió như khói tỏa.

“Ông vẫn chưa tỉnh dậy,” Sticky vừa nói vừa vỗ nhẹ vào má ngài Benedict.

“Ôi chao,” Constance thốt lên. “Chuyện này xảy ra khi ông thực sự mệt mỏi quá. Đôi khi bọn em chẳng

thể đánh thức ông dậy trong vài tiếng đồng hồ."

"Chà, ông giờ chắc chắn đang kiệt sức lắm đây," Sticky nói và quay sang nhìn Reynie. "Không tốt tẹo nào."

"Để xem ta có thể làm một cái cảng được không," Reynie gợi ý. "Chúng ta không thể cứ chờ với đợi được. Chúng ta cần phải

tới kịp khu rừng ven vịnh."

"Thế còn Số Hai thì sao?"
Kate phản đối.

"Cơ hội tốt nhất chúng ta có để giúp cô ấy là đi được tới cánh rừng. Như cậu nói đấy, đó là nơi Milligan muốn chúng ta tới, thế thì chúng ta sẽ tìm ông ở đấy. Nếu ông không ở đó, thì có thể bạn bè của ông tới, chúng ta có thể

nhờ họ giúp chúng ta. Nhưng sẽ không có một cơ hội nào thực hiện được thế nếu chúng ta bị tóm. Chúng ta phải đi thôi!"

Đi, dĩ nhiên là một từ có sức lôi cuốn tự nhiên rất lớn đối với Kate, và ngay lập tức cô thuần phục theo viễn cảnh Reynie vẽ ra. Tuy nhiên, cô bé lo ngại liệu tụi con trai có thể xoay xở với

một cái cảng trong suốt hành trình ra vịnh không, cho dù có thay đổi chỗ, vẫn còn cả Constance nữa. "Thứ ta cần phải là một chiếc xe trượt. Chúng ta có thể kéo cả ngài Benedict và Constance cùng lúc. Tớ sẽ quay lại ngay!" Rồi cô lao vùt vào hành lang dẫn vào hang.

Bọn trẻ còn lại vẫn đang

cố đánh thức ngài Benedict khi Kate quay lại. Cô kéo theo chiếc bàn vốn phủ kín các thiết bị và dụng cụ. Với trợ giúp của các dụng cụ, chiếc xô và con dao găm (mà lão Curtain đã quẳng lại trên bàn), cô chặt những chiếc chân bàn rồi buộc chúng theo chiều dọc để biến nó thành một ván trượt thô thiển. Cô cũng gỡ lấy một đống dây điện từ

một vài cái đèn pha, rồi buộc và kẹp chặt chúng lại để kéo tấm ván trượt. Đó là thứ đồ tự chế khá kì cục, nhưng tốc độ lắp ráp của Kate thì xuất sắc tuyệt vời.

“Tớ những muốn mang theo chỗ muối ngủi,” Kate vừa nói, vừa nhìn sang ngài Benedict vẫn đang thiêm thiếp ngủ, “nhưng S.Q, lại giữ trong túi áo và

tớ nghĩ tốt là không nên lại gần chỗ gã. Gã đã nhìn mình như muốn vặt nghèo cổ mình ra vậy."

Chúng nâng ngài Benedict đặt lên xe trượt, rồi Constance trèo lên và ôm chặt lấy ông, trong khi mấy đứa trẻ tóm lấy chỗ dây và giật mạnh để thử. Chiếc ván trượt kim loại tạo ra tiếng chà xát kinh

khùng, âm thanh ken két
nghiến vào đá, nhưng khi
Kate và tụi con trai kéo đi,
chiếc ván trượt lướt khá
nhanh.

Kate nói vẻ thoả mãn,
“Tớ sẽ cẩn tìm con đường
nào đi xuống dễ dàng
nhất,” rồi cô bé vội vã trèo
lên đỉnh núi phía trên
hang, nhảy thoăn thoắt từ
tảng đá này sang tảng đá

kia cứ như đích thực dê núi
sống trên đảo này vậy.
Chẳng mất nhiều thời gian,
cô đứng cao tít phía trên,
lướt qua suốt dọc đường
viễn phía đông của hòn đảo
bằng chiếc kính viễn vọng
của mình. Cô bé nhanh
chóng xác định được con
đường tốt nhất: Trước tiên
là một đoạn dốc ngắn phía
tây bắc đi tới lối mòn cho
dê núi rất dễ thấy sẽ dẫn

tới hầu hết các con đường
xuống núi, rồi cắt xiên sang
một đoạn dốc dài rải sỏi, và
cuối cùng băng qua một bãi
đá đen để tới khu rừng bên
vịnh, nếu nhìn từ đây chỉ
thấy bóng tối tăm khắp
lượt phủ màu xám xịt. Kate
tìm kiếm dấu hiệu của
Milligan nhưng không thấy
gì. Khu rừng, bãi vịnh và
biển cả biến mất dưới màn
sương mù mịt.

Tít phía dưới, Reynie
ngược lên nhìn Kate, khắc
khoải chờ cô bạn thông
báo, cảm giác lạ kì xâm
chiếm cậu. Cậu không chắc
chắn đó là gì. Cậu cứ nhìn
đi nhìn lại, cố nhớ cho ra.
Kate đứng đó, nổi bần bật
trên nền trời phù mây xám
xịt, gió thổi túm tóc đuôi
ngựa của cô bé pháp phái.
Mấy chú chim nhạn từ vách
núi lao ra từ lỗ hổng trên

vách đá bên cạnh cô bé, mặc kệ tiết trời ẩm ướt, và tít phía lên cao, chao liêng một cánh chim săn mồi, chắc chắn đang nghĩ rằng chú chim kia sẽ là bữa sáng của nó. Trong khi đó, mây đen nối nhau phủ kín như thể một thước phim hành động, cảnh tượng phổi hợp giữa tiếng vỗ cánh của đàn chim nhạn và sải cánh rộng lớn của chim săn mồi khiến

ruột gan Reynie lộn tung phèo như thể mắt thăng bằng... đúng rồi, chính cảm giác mắt thăng bằng này là cái thứ xúc cảm lạ kỳ kia. Hay là không, Reynie vẫn không hài lòng với câu trả lời. Thể cảm giác này là gì? Nó gần giống như thứ ngờ ngợ đã trải qua - như thể cậu đã trải nghiệm cái gì đó rất giống thể trước kia.

Kate trèo xuống báo cáo tình hình. "Sẽ khó nhọc kinh khủng đấy," cô nói thêm sau khi mô tả đoạn đường đi. "Mình nghĩ phải mất ít nhất hai tiếng đồng hồ để tới cánh rừng, có khi phải ba tiếng, phụ thuộc vào mấy cậu con trai có thể kéo ra sao. Thể nghĩa là nếu chúng ta không gặp tai nạn nào khi đi xuống núi nữa." Cô bé vòi tay ra sau

buộc lại mái tóc đuôi ngựa
vừa bị xoã ra khi leo xuống.
“Và còn có một việc nữa.”

“Chuyện gì thế?” Reynie
hỏi, cảm thấy đó sẽ là một
tin xấu.

“Mình không biết chúng
ta sẽ tránh để lại dấu vết
như thế nào. Nếu chúng
tìm thấy Số Hai, chúng sẽ
quay lại đây và phát hiện
ra chúng ta bỏ đi - trong

trường hợp này McCracken và Curtain chắc chắn sẽ leo lên và nhìn ra xung quanh như mình vừa làm. Nếu chúng không tìm thấy cô ấy, chúng sẽ lái Salamander đi lòng vòng trên đảo để tìm cô ấy. Theo mình hình dung, nếu thế chúng chắc chắn vẫn thấy ta đang đi trên bãi đá. Chúng ta hoàn toàn sẽ bị đặt trong vòng nguy hiểm

cả một thời gian dài. Chúng ta có một khởi đầu thuận lợi, thế thì chúng ta đáng lẽ phải vượt xa chúng... ”

“Nhưng rồi sao?” Constance nói. “Chúng sẽ biết chỗ chúng ta, còn chúng ta thậm chí không chắc liệu có sự giúp đỡ nào chờ đợi chúng ta không!”

Reynie day day thái dương. Dĩ nhiên Constance

nói đúng. Và nếu McCracken dự đoán là chính xác, thì hai trong số những Gã Sô Mười bấy giờ sẽ tinh dại, và có thể Martina cũng thế. Sẽ có quá nhiều hiểm nguy lẩn vởn xung quanh khu rừng, và rất nhiều tay chân đuổi theo bọn trẻ đang trốn chạy.

“Có thể chúng ta nên tìm

một chỗ ẩn náu và chờ
ngài Benedict tỉnh dậy,”
Sticky nói. “Ngài ấy sẽ biết
phải làm gì.”

Kate lắc đầu. “Ngài ấy có
khi phải ngủ vài tiếng đồng
hồ mất. Chúng ta cần tự
mình tìm cách cho việc
này.”

Nói “tự mình” ý Kate chủ
yếu nói Reynie, cả cô bé và
các bạn theo bản năng

cùng quay sang cậu. Reynie nhăn mặt. Cậu đang cõ gắng một cách nhọc nhằn để tìm cách giải quyết, nhưng tâm trí cậu cứ nhạy đi nhạy lại cái cảm giác lạ lùng ngờ ngợ kia. Nó là cái gì mà cậu phải nhớ tới thế? Cậu bấy giờ đang quan sát Kate, và cánh chim diều hâu... Chờ đã... Đó có phải là chim diều hâu không? Cậu giật

nảy mình, rồi ngược nhìn lên trời. Không, không phải diều hâu. Một chú chim ưng.

“Kate! Nhìn kìa! Có phải chim ưng...”

“Sao cơ, đó là Madge!”
Kate la lên. Cô lấy còi ra thổi.

Con chim ưng rạch một đường từ trên trời xuống,

nhé nhàng đập xuống cổ tay Kate y như lúc cô bé xỏ chiếc găng da bảo vệ. "Bé ngoan, Madge!" Kate dỗ dành, vuốt ve bộ lông của con chim. "Ta xin lỗi ta chẳng mang đồ ăn gì cho bé cả. Ta nợ bé một lần này nhé."

Một túi da nhỏ buộc vào chân Madge. Kate hất tấp gỡ móc cài và lôi ra một

bức thư. "Nó từ Đạn Thần Công!"

Bọn trẻ túm tụm lại gần để đọc:

Gửi Kate,

Chúng tôi mong thư này
sẽ tới chỗ em. Chúng tôi
biết em đang gặp nguy
hiểm, và tôi viết thật

nhanh để kể cho em tình
thể của chúng tôi và để
biết chúng tôi có thể giúp
được gì. Trong trường hợp
có bất kì việc gì quan trọng,
tôi sẽ giúp em hết sức
mình.

Đêm qua chúng tôi nấp
trong rừng, thấp thỏm đợi
chờ em tới, lúc đó chúng
tôi nghe thấy có tiếng nổ.
Ngay sau đó, chúng tôi

phát hiện thấy Số Hai trượt ra từ một đường hầm trong núi. Cô ấy sẽ ổn cả thôi, nhưng lúc đó chúng tôi cảm thấy phải mang cô ấy ra chỗ Đường Tắt để băng bó.

Cô kháng cự rất ôn ào - quá là ôn ào, vì quả thực tai cô bị chấn động sau vụ nổ. Cô bị chút ảnh hưởng ở đầu, nhưng rõ ràng cô vẫn

tin rằng em đang gặp nguy hiểm, và cô đã lao vào tìm em trong hầm để rồi chính cô gặp nạn (và bị núi đá hành hạ kha khá) khi lối vào nổ tung. Cô nài nỉ chúng tôi để cô lại để đi tìm các em. Nhưng thế là trái với chỉ dẫn của Milligan, và chúng tôi không dám mạo hiểm làm đảo lộn kế hoạch của ông mặc dù vết thương của Sô

Hai cǎn phải được chǎm sóc ngay lập tức. Các em yên tâm, cô ấy được bǎng bó cǎn thận rồi, và cô đã phục hồi mọi cảm giác. Chính cô nghĩ ra cách nhờ Madge gửi một tin nhắn, và - giờ thì cô ấy đang bảo tôi dài dòng quá, vậy nên để tôi nói nhanh nhé.

Chúng tôi lên tàu Đường Tắt, cách bờ biển khoảng

chục mét. Kế hoạch của chúng tôi là quay lại rừng ngay lập tức, nhưng chúng tôi gấp phải khó khăn. Động cơ tàu bị hỏng khi gấp bãi nước nông khi chúng tôi rời vịnh - thuỷ triều hôm qua dâng thấp như đánh lừa - và giờ con tàu quá ồn ã và chậm chạp. Chúng tôi sợ rằng còn chạy nó thì sẽ gây nguy hiểm cho em vì sẽ

gây sự chú ý. Milligan đã khuyên nhủ rằng chúng tôi phải đặt việc thận trọng kín đáo lên hàng đầu. Điều đó vẫn đúng trong trường hợp này chứ? Gửi thư đi, Kate, và cho chúng tôi biết phải làm gì!

Một số điều cần nhắc: Thuyền trưởng Noland, theo chỉ dẫn của Milligan, đã liên lạc với Hải quân

Hoàng gia lúc bình minh
(chỉ vài phút trước lúc tôi
viết thư) nhưng tàu tuần
tra của họ sẽ chưa tới ngay
được. Thuyền trưởng
không thể đưa Đường Tắt
quá gần đảo vì sợ mắc cạn,
nhưng ở trong tàu chúng
tôi có thể tới kịp bờ vịnh
trong tối đa hai giờ đồng
hồ. Chúng tôi sẽ chờ em ở
đó hoặc tới chỗ em nếu em
thấy thế nào là tốt nhất -

chỉ cần cho chúng tôi biết
chỗ tìm!

Chúng tôi hy vọng
Madge sẽ tìm thấy em bằng
đôi mắt tinh tường của cô
bé. Khi em gửi nó trở lại,
chỉ cần nói “ech ăn” thì nó
sẽ bay thẳng tới chỗ tôi -
tôi đã cho nó ăn những
miếng thịt từ lúc ta đón nó
lên tàu. Hãy nhanh lên,
Kate, và gửi thư hồi âm

nhé!

Đạn Thần Công (Joe Shooter)

Khi đọc xong, Reynie đi đi lại lại. Cảm giác thực sự cậu cảm thấy như thể bị cuộn tròn lại trong trái bóng. Lá thư đáng lẽ phải động viên cậu, nhưng trong hoàn cảnh này nó lại làm

cậu khốn khổ. Nếu chúng gửi thư trả lời cho Madge mang đi ngay bây giờ và nếu mọi thứ diễn ra chính xác như mong đợi, chiếc tàu chậm chạp và ôn ã sẽ đi thẳng vào vịnh ngay khi bọn trẻ tới nơi. Nhưng Kate nói đúng - chúng chắc chắn sẽ bị phát hiện khi đang đi trên bãi đá trống, khi đó, Salamander sẽ bám sát theo dấu vết của chúng, và

Milligan chẳng bảo rằng Salamander rất nhanh trên cạn và cả dưới nước đó sao. Ngay cả nếu chúng có tới được chỗ tàu... chà chà, chiếc tàu vốn đã bị hỏng sẽ dễ dàng bị đập nát. Chúng sẽ bị tay chân của lão Curtain tóm gọn trước khi kịp tới chỗ Đường Tắt.

Mấy đứa kia cũng đồng loạt rên rỉ, cũng dần hiểu

ra điều khiển Reynie đang lo lắng: không có lối thoát nào cho việc này.

"Ít nhất thì Số Hai cũng đã được an toàn," Sticky râu rỉ thốt lên.

Mấy đứa bạn gật đầu nhưng không nói gì. Tất cả bọn chúng đều an lòng khi Số Hai được an toàn. Mặc dầu tin tốt về cô ấy lại là tin xấu cho bọn trẻ, vì lão

Curtain và đám tay chân Sô Mười không tìm được cô ở khu rừng phía tây sẽ tiếp tục đi vòng quanh đảo. Việc này khiến khả năng bọn trẻ càng dễ bị phát hiện trước khi tới được vịnh.

Reynie nhìn xuống khuôn mặt đang ngủ rũ của ngài Benedict, nhăn mặt, và đi đi lại lại.

“Có lẽ chúng ta nên ẩn trốn,” Constance nói. Những chiếc tàu tuần tra rất cuộc sẽ tới phải không? Có thể họ sẽ tới đây kịp lúc cứu chúng ta.”

“Chúng ta sẽ phải may mắn lắm mới được thế,” Kate đáp. “Mình nói chúng ta cứ tiễn tới và hy vọng vào điều tốt đẹp nhất. Bố Milligan có thể ở trong

rừng, nhớ chứ. Chúng ta chỉ cần tới được chỗ ông, ông sẽ giúp được.”

Sticky đang luống cuống lau chùi đôi kính. “Cậu nghĩ sao hả Reynie? Chúng ta có nên đi tới đó không hay trốn đi?”

Reynie nghiến răng ken két. Cậu nghĩ gì nhỉ? Rất khó mà giấu ai đó khỏi mấy Gã Sổ Mười lâu cho được.

Và cho dù tàu tuần tra có tới kịp và đưa người lên bờ, Reynie không chắc họ có thể đấu được với đám tay chân dữ dằn của lão Curtain, đặc biệt là từ lúc bọn chúng lại có được Salamander. Nhưng chạy đi ư? Tâm trí Reynie quay trở lại chiếc thuyền. Ồn à, Đan Thần Công đã nói thế - vậy họ thậm chí không mong gì tránh bị phát hiện trong

màn sương mù dày đặc. Và không như Kate, Reynie không hy vọng Milligan có thể giúp chúng. Không, ẩn trốn có lẽ là lựa chọn tốt hơn, mặc dầu thế gần như là một cách làm vô vọng, và mặc dầu...

Reynie dừng bước đi. Cậu vừa nghĩ tới một lựa chọn khác. Thực tế cậu đã nghĩ ngay từ đầu, nhưng

lại gạt nó đi. Nếu có thành công, đó là cơ hội tốt nhất để chúng trốn thoát. Nhưng nếu không, tất cả sẽ lạc lối - và để nó thành công thì Reynie phải tin tưởng vào điều gì đó mà cậu cảm thấy không thể tin được.

“Reynie?” Kate thúc giục.
“Cậu nghĩ sao?”

Reynie nhìn chăm chăm

vào thân hình đang ngủ rũ của ngài Benedict. Bọn chúng đã liều mạng sống và leo lên tìm ông, đã đi tới tận cùng trái đất để bảo vệ ông. Nếu ngài Benedict tỉnh dậy bây giờ, ông sẽ bảo Reynie làm gì? Cậu thấy có gì đó giật giật cổ tay áo. Constance đang ngược lên nhìn cậu.

“Anh phải tin ông ấy,” cô

bé nói.

“Tin ông ấy?” Kate hỏi lại. “Tin ai cơ? Reynie, con bé đang nói cái gì thế?”

Reynie nhìn đáp lại Constance. Cậu biết cô bé nói đúng. Cậu biết ngài Benedict sẽ bảo cậu làm thế. Vẫn đRYPTO là liệu cậu có đủ can đảm để làm thế không.

“Reynie à?”

“Đưa mình cái bút và tờ giấy,” Reynie đã quyết định được. “Mình biết chúng ta cần làm gì rồi!”

Chương 25: Ánh sáng trong bóng tối

Ánh sáng trong bóng tối



Leo xuống núi mang theo chiếc ván trượt là một thử thách vật lý đây khó nhọc ngay cả hai cậu con trai cũng chưa từng trải qua, và nếu không nhờ có Kate, chúng sẽ chẳng thể thành công được. Đôi mắt tinh tường, cảm giác thăng bằng, khả năng ước lượng khoảng cách và tốc độ của cô bé - đây là chưa nói gì tới sức khoẻ khác thường

nữa - đã cứu hai cậu bạn khỏi những cú lộn nhào nguy hiểm chết người không chỉ một lần. Và trong suốt hành trình chiếc ván trượt phải được kéo đúng đường để đỡ cho ngài Benedict thì Constance ra sức giữ chặt ông trên chiếc ván để không bị ngã nhào ra ngoài. Đi được nửa đường xuống, Reynie và Sticky run lấy bẩy và đau

nhức toàn mình mẩy vì đã
cố quá sức - chúng đang
lao xuống một đoạn đồi
dốc.

Đúng lúc đó bọn trẻ đi
tới mặt đất bằng phẳng,
còn Kate thì cũng kiệt sức.
Mặc dù sương mù mát lạnh
và gió không ngừng thổi,
mặt cô bé vẫn nóng bừng,
cơ bắp ở chân và phổi như
muốn bùng bừng vì vừa

căng mình làm việc quá sức. Nhìn qua màn sương mù giăng đầy bãi đá trông rộng mênh mông, nhớ lại lúc vượt qua nó thật khó khăn mà mới chỉ vừa đêm hôm qua, đôi vai Kate rã xuống chán nản. Cô lo rằng mấy cậu bạn khó mà đi tiếp nếu không được nghỉ một lúc lâu - có khi phải nghỉ vài đợt nữa - và cô thì không thể nào kéo ván

trượt một mình được. Dẫu thế, vẫn cứ phải cõ mà băng qua thôi.

Cô nhìn sang Reynie và Sticky, cả hai đang thở hổn hà hổn hển, người cúi gập xuống.

“Chúng ta không được nghỉ lại lâu hơn,” cô nói vẻ nuối tiếc. “Chỉ một hoặc hai phút thôi, và rồi...”

Sticky đột ngột đứng thẳng dậy. Khuôn mặt đậm đà mồ hôi và căng ra mệt mỏi, nhưng có vẻ đầy kiên quyết khiến Kate phải giật mình. "Không, chúng ta đi luôn thôi. Chúng ta không được để mất thời giờ nghỉ nữa."

Giọng nói của Sticky gây ấn tượng cho Reynie y như biểu cảm trên nét mặt cậu

tác động lên Kate, và khi Reynie nhìn lên, thắc mắc điều cậu giờ mới thấy cái gì thiêu thiếu. "Sticky, chuyện gì xảy ra với kính của cậu vậy?"

"Nó bị rơi và trượt xuống một sườn dốc rồi. Mình không muốn mất thời gian chạy theo nó. Đừng lo, mình vẫn thấy đủ rõ để biết rằng chúng ta còn cả

chặng đường cần đi nữa.” Cậu nhắc một đầu dây kéo lên đặt vào bàn tay đã trầy da chảy máu vì kéo dây. “Mình đã sẵn sàng chờ các cậu.”

Reynie, dù vẫn chưa cảm thấy sẵn sàng tẹo nào, cũng lau trán và cố gắng đứng thẳng dậy, trong khi Kate vươn vai dậy, đột nhiên được khích lệ bởi sự

ngohan cường của Sticky.
“Sự b亲身 bỉ này từ đâu mà
ra nhir?” cô bé hỏi.

Sticky mỉm cười yếu ớt.
“Mình đang dành dum nó
đây.”

“Chà, giờ là thời điểm lý
tưởng để dùng đến nó
đấy,” Kate thốt lên đầy
cảm kích.

Quả là như vậy, trong

suốt hành trình dài dằng
dặc đầy gian nan băng qua
bãi đá, Sticky truyền cho họ
tràn trề hy vọng.

Reynie là người đưa ra ý
tưởng và Kate là đứa ấp ủ
ý nghĩ về hành trình này,
nhưng lại chính Sticky là
người hy sinh nhất - và
trong suốt hành trình đã
khích lệ những người còn
lại nỗ lực hơn nữa. Thân

hình gầy nhom của cậu bé run lên vì kiệt sức, từng dòng mồ hôi túa ra từ đầu chảy xuống, và vài lần đôi chân cậu run rẩy và khuỷu ngã, nhưng mỗi lần đứng dậy, tự chấn chỉnh mình, và lại lao vào nhiệm vụ với vẻ dữ dội mà tụi bạn chưa từng thấy bao giờ. Thực tế là Sticky muốn mang lại cơ hội đền bù cho lỗi lầm của mình - cơ hội giúp bạn bè

thoát khỏi nguy hiểm - và cậu vô cùng nhất quyết đạt được thành công, bất chấp cái giá bản thân phải trả là gì.

Khi Reynie trượt ngã, Sticky kéo cậu đứng dậy. Khi Kate thất vọng về tình trạng của cả bọn, Sticky cam đoan với cô bé rằng chúng chắc chắn sẽ làm được, và bằng cách nào đó

làm tăng gấp đôi nỗ lực của cậu lên. Hết lần này đến lần khác cơ thể cậu loạng choạng ngã, cậu lại hất lần này đến lần khác tự vươn dậy và thúc mình tiến lên. Đó là điều đáng khâm phục và học hỏi, và khi cả hội đã ở chặng đường cuối gần tới khu rừng, Reynie nhận ra rằng cậu đang nghĩ cho dù họ có bị bắt, cậu cũng rất biết ơn được thấy Sticky ở

thời điểm tuyệt vời nhất.

“Chúng ta thậm chí sẽ làm được,” Constance thốt lên ngỡ vực, và quả là thế - chúng bước đi chậm chạp như bò lê, bàn tay hai cậu chàng bỗng rộp và rớm máu, nhưng chúng chỉ còn vài mét nữa là đi hết bãi đá trống trải để vào chỗ trú ẩn trong rừng.

“Đĩ nhiên chúng ta sẽ

làm được," Kate vừa thở khò khè vừa ì ạch nhoài người bước. "Chúng ta chỉ cần... Này, cái gì kia?"

Mấy đứa trẻ cũng nhìn thấy, một khối đen gỗ ghề trên mặt đất phía trước. Vật đó gần như hoàn toàn hòa lẫn vào màu nền đất đá, và vì có sương mù nên chúng chưa nhìn ra đó là gì cho tới khi chúng gần sát

tới đó. Đó là một tảng đá lớn, hoặc thậm chí một đống đá, nhưng có vẻ giống một đống bùn cạn hơn - mặc dầu kiểm đâu ra lầm bùn thể ở đây thì lại không thể đoán ra được. Và rồi, khi bọn trẻ tiến lại gần, chúng nhận ra thứ đó là Milligan.

Kate thét lên và nhảy bổ về phía trước, quỳ gối

xuống bên cạnh bố, ông mở mắt ra khi nghe thấy giọng cô bé. Cô lau bùn trên mặt ông và khẩn nài ông nói cho cô hay rằng ông ổn cả, Milligan dành cho cô nụ cười nhẹ nhõm. "Giờ thì bố thấy các con đã ổn cả rồi, bố không thể..." Ông bị ngắt lời vì Kate ôm chầm lấy ông, mặc kệ bùn đất.

Milligan rên rỉ, rồi thăm thì giọng khàn khàn, "Tốt hơn là đừng ôm bố nữa, Katie bé bỏng. Bố lại ngất mất thôi. Con biết đấy, vì vết thương. Cũng đáng kể đấy."

Kate giật nảy mình ra, mặt mày khiếp sợ. "Ôi, con xin lỗi bố! Bố bị thương nặng không? Có thực bố ngã từ vách núi không?"

“Nhảy xuống, thực ra là thế,” Milligan đáp.

“Nhưng rồi sao bõ tới tận đây được? McCracken nói bõ hắn đã vỡ vụn xương trên người rồi!”

“Không phải gãy hết,” Milligan lầm bầm. (Ông dường như đang cố không há rộng miệng quá.) “Bõ lê lết mãi mới tới được đây. Bõ cổ đi tới chỗ cứu các

con.” Ông đảo mắt nhìn tới bọn trẻ và ngài Benedict trên ván trượt. “Mọi người ổn chứ hả? Ngài Benedict thế nào?”

Trong giây lát Kate không sao trả lời được. Cô chỉ đơn giản lắc đầu và nhìn chăm chăm. Giờ chắc cô đã tỉnh táo sau cú sốc phát hiện ra Milligan ở đây, và cô đang nhận thấy trông

ông bị thương mới nặng làm sao. Trước kia cô đã từng thấy ông trong tình trạng thật khủng khiếp - thực tế mới chỉ một năm từ lúc cô thấy ông mình mẩy đầy bùn lầy như thế này, và cũng bị thương - nhưng lần này tệ hơn rất nhiều. Trông ông như thể vừa bị dẫm đạp bởi cả một đám đông xô đẩy. Mặt mày thâm tím và sưng phồng

những vết ong châm khiến khó mà nhận ra được ông nữa; áo và quần ông rách bướm xướm; mũ và áo khoác thì đã mất... ấy vậy mà ông đang trên đường đi cứu cô. Kate nhấc tay ông lên và nắm chặt lấy, và nhận thấy rằng chiếc còng tay và một đoạn xích dài lủng lẳng trên đó. Cô cảm thấy cơn giận dữ dâng trào trong lòng.

Milligan cau mày, và Reynie đứng sau lưng cô bé, nhẹ nhàng nhắc cô đứng cẳng thẳng.

“Ngài Benedict đã đúng,” Kate nói, thả bàn tay Milligan xuống. “Chúng ta sẽ ổn thôi. Nhưng làm thế nào mà bõ còn sống nếu bõ đã ngã - ý con là nhảy - xuống một khe núi cơ chứ?”

Milligan nuốt khan khá khó nhọc, và kể, "Dưới đáy hẻm toàn bùn. Bố đã đến đó trước để tìm kiếm chiếc hang, nên bố biết rồi."

"Nhưng McCracken nói nó phải sâu tới hơn mười lăm mét!"

"Chà... bố đã có thể làm giảm tốc độ rơi một chút bằng cách trượt theo vách núi đá, và dĩ nhiên bố phải

đáp xuồng chỉ hơi..." Milligan lại nhăn mày, dù chẳng ai chạm vào ông, và hơi thở hổn hển. "Dẫu vậy, bõ e rằng trong bóng tối, bõ ước lượng sai một chút về khoảng cách."

"Kate," Reynie thăm thì. "Chúng ta cần đưa ông vào chỗ rừng cây."

"Đúng rồi! Được thôi, bõ Milligan, chúng con sẽ bõ

lên ván trượt và..."

Milligan thốt lên ý phản đối. "Nghe này, Kate, bố bố sắp..." ông nuốt khan "... sắp bất tỉnh, nên lắng nghe kĩ nhé. Để bố lại đây - che lên bố ít đá sỏi hoặc cái gì đó con muốn – rồi đi tới chỗ vịnh. Các con không thể thoát nếu kéo theo bố, và bố ra lệnh cho con phải trốn đi, con nghe thấy

không? Đi ngay... để bõ
lại... Đó là mệnh lệnh, nên
đừng nghĩ ngợi nữa..."
Milligan đột ngột nhắm mắt
lại và im lặng.

"Không ai còn tinh táo
quanh đây ư?" Constance
than vãn.

"Hãy để ông vào ván
trượt," Sticky vừa nói vừa
tiến lại gần để giúp nâng
ông lên. "Mình cho rằng

chúng ta sẽ không vâng theo lệnh ông đâu.”

“Dĩ nhiên là thế,” Reynie đáp. “Chúng ta phải cứu ông.”

“Em đã mong rằng ông sẽ cứu chúng ta cơ đấy,” Constance rên rỉ.

Kate không nói gì. Nỗi đau buồn của cô nhanh chóng chuyển biến thành

một cảm xúc khác, cô hết siết chặt, rồi lại thả lỏng bàn tay, nung nấu nỗi căm giận những Gã Số Mười vì những gì chúng đã gây ra cho Milligan. Cô bé đặc biệt khinh miệt McCracken, nhưng tất cả bọn Số Mười đều can dự vào cả. Trong cơn giận dữ, cô bé tha thiết muốn trả thù hơn hết thảy, và trong giây lát nó khiến cô mờ mắt trước mọi thứ

khác.

“Kate ơi!” Reynie vừa gọi vừa lắc vai cô bé. Cậu vừa gọi đi gọi lại tên cô mấy lượt. “Có chuyện gì thế? Chúng ta phải mang chú ấy theo! Nếu ta có thể đi tới chỗ rừng cây, bọn chúng có thể không thấy chúng ta được. Chúng ta gần tới đó rồi, Kate ơi!”

Kate ngược lên và thấy

hai cậu bạn đang nhìn
mình chăm chăm đầy lo
lắng. Cô bé bật đứng dậy -
nhưng quá muộn mất rồi.
Cô thấy thế trên nét mặt
Constance. Cô bé con đang
cực kì sợ hãi nhìn chăm
chằm vào đám sương mù.
Và giây lát tiếp theo bọn
chúng cùng nghe thấy cái
điếc cô bé vừa cảm thấy.

Tiếng động cơ ầm ầm.

Bọn trẻ kinh hoàng nhìn thấy Salamander xuất hiện ở rìa phía bắc bãi đá, một bóng đen thui di chuyển trong sương mù như con cá mập đang rẽ sóng nước. Rút chiếc kính viễn vọng của mình ra, Kate thấy McCracken trong buồng lái - cũng đang nhắm ống kính viễn vọng của gã vào cô. Lão Curtain đứng cạnh gã, điệu bộ rất giận dữ, và phía

sau gã là Martina, Garrotte, và Sharpe, bọn chúng đã tỉnh dậy cả và chắc chắn đang sôi sục cơn giận dữ báo thù. Nhìn qua kính viễn vọng, bọn chúng dường như khá gần, đủ để Kate với ra và đánh trả, và cô tha thiết mong được làm thế - bọn chúng không phải những kẻ duy nhất sôi sục cơn giận dữ báo thù. Nhưng cho dù đang rất

giận dữ, Kate vẫn đủ nhận thấy rằng cuộc đối đầu này thật không đúng lúc. Cô và các bạn đều đang kiệt quệ. Cô chỉ hy vọng có thể đánh McCracken một cú trước khi gã chế ngự được cô.

“Chúng ta có bao lâu thời gian?” Reynie hỏi cô bé. “Chúng ta không thể dẫn chúng ra chỗ vịnh, phải không?”

“Với tốc độ này ư? Kéo theo chiếc ván trượt? Chúng ta sẽ gặp may nếu tiến vào trong rừng cây độ mươi mét. Chí ít chúng sẽ bị cản trở mà buộc phải xuống xe. Đó là một sự an ủi.”

Thế nhưng mấy đứa trẻ kia không thấy chút an ủi nào, Reynie chán nản nhìn chiếc ván trượt một gánh

nặng vô cùng quý giá đảm bảo chúng không bao giờ tới được chỗ vịnh. Cậu chợt nhận thấy mình đang nhìn vào mắt ngài Benedict, ông đang ngồi dậy và ngáp.

“Ta hắn đã... à, ta hiểu rồi,” ngài Benedict thọc một tay vào mái tóc. Ông nhìn Reynie vẻ xấu hổ. “Ta e rằng ta lại chọn lúc tệ hại nhất mà ngủ.” Ông có vẻ

như ngay lập tức nắm bắt được tình thế khó khăn của họ, bởi lẽ trước đó Reynie không biết phải nói nǎng gì, ngài Benedict bèn nhắc Milligan lên, thốt lên một tiếng hô khích lệ bọn trẻ, đi vào khu rừng với người bị thương trên tay. Bọn trẻ nhất trí rồi vội vã đi sau ông, còn sau rốt Kate nhắc Constance lên lưng.

“Hãy cẩn trọng!” cô hét lên. “Ông ấy bị thương nặng lắm, ngài Benedict!”

“Ta biết, cháu yêu, nhưng ta chắc chắn ông sẽ hồi phục,” ngài Benedict thở hổn hà hổn hển khi họ chạy băng qua rừng cây. “Bố của cháu là người kiên cường nhất mà ta từng biết. Ông sẽ ổn thôi.”

Reynie ước gì cậu có thể

chia sẻ niềm tin đó của ngài Benedict. Thời khắc đó dường như không chắc chắn bất kì ai trong số họ sẽ ổn cả. Chiếc Salamander cũng vừa kịp tới bìa rừng và chuyển hướng đi vòng quanh - nó quá to không thể đi qua đám cây cối được - nhưng ngay lúc Reynie nghe tiếng động cơ dừng lại thì có tiếng một hai Gã Sổ Mười nhảy xuống

đuổi theo họ. Còn chiếc Salamander sẽ đi men theo rìa cánh rừng và gặp họ ở bờ biển. Trong khi việc rút lui vào rừng giờ không còn được nữa. Cuộc trốn thoát của họ, y như điều Reynie đã tiên đoán, giờ rơi vào tình huống đòi hỏi nỗ lực hết mình.

Một lát sau, nhóm người hốc hác và hổn hển từ

cánh rừng chạy tới bãi đá bên bờ vịnh. Có chiếc thuỷ phi cơ, vẫn phủ băng tãm vải dầu của Milligan. Xa xa đằng kia là chiếc Salamander, lao ầm ầm quanh bìa rừng và tiến thẳng tới chỗ họ. Và, trên mặt vịnh dập dềnh nước, chẳng có gì cả.

Sticky nhìn ra mặt nước trống trơn và khuỷu gối

xuống.

Ngài Benedict nhìn ra bāi vịnh che phủ toàn sương mù với cái nhìn khó hiểu.
“Tại ta mà lỡ việc rồi.”

Reynie, vô cùng đau khổ, đưa tay lên che mặt.
“Cháu đã làm việc mình nghĩ... Ý cháu là, cháu đã hy vọng... Ôi, cháu không tin được rằng cháu lại hy vọng...”

Ngài Benedict thốt lên một tiếng vỗ về nhẹ nhàng. “Dù cháu chọn gì chǎng nǔa, Reynie ạ, ta chắc chắn đó là điều đúng đắn. Giờ các cháu phải mạnh mẽ lên, các bạn nhỏ, vì...”

“Khoan hᾶng nói,” Kate vừa hô lên vừa chỉ tay ra phía vịnh.

Họ nhìn theo, và cảnh

tượng thật đáng kinh ngạc vì trong giây lát mọi ý nghĩ nguy hiểm lướt qua tâm trí họ. Nhìn xuyên qua màn sương mù, những gò đất tối đen ở cửa vịnh dường như đang chuyển động, như thể chúng là những cẳng chân của người khổng lồ cổ xưa. Nhưng đó chỉ là sự đánh lừa của thị giác. Thực tế thì một hình thù to lớn vừa xuất hiện phía sau

chúng, và giờ thì đang lao vào giữa chúng - và trong khi đám người bị mắc kẹt và tuyệt vọng trên bờ đang nhìn ra bờ biển sơ hải - thân hình to lớn tuyệt vời của Đường Tắt hiện ra rõ nét, rẽ sóng vào vịnh.

Con tàu kêu inh tai nhức óc đến nỗi hầu hết những người chứng kiến phải lẩy tay bụt tai. Những người

chứng kiến này gồm cả người trên Salamander, bọn chúng không cần tiếng kêu đó mới nhận thấy Đường Tắt đã tới nơi. Bọn chúng cứ há hốc mồm kinh hãi, thậm chí cả McCracken vốn lạnh lùng cũng quẹo chệch tay lái trước khi nhìn lại đường và không tin nổi vào mắt mình nữa. Và rõ ràng hắn hắn phải rất hoài nghi. Con tàu quá lớn

không tương xứng khi đi vào vịnh, choán lấy quá nhiều không gian, cứ như thể con cá voi trong bồn tắm.

“Lỗi này!” ngài Benedict hét lên.

Chỉ thoáng giây sau khi xuất hiện, Đường Tắt đã tấp vào bờ biển. Bọn trẻ chạy theo sau ngài Benedict, đi tới phía bên kia

vịnh đối diện với chiếc Salamander. Bọn họ chưa bao giờ khắc sâu hình ảnh con tàu vào mắt đẽn thẽ, nó đang rẽ những làn sóng khổng lồ - không chỉ có nước mà cả bùn, bởi lẽ con tàu Đường Tắt đang cày xới cả đáy vịnh lên, giống như thể đường cày của bác nông dân vậy.

Thuyền trưởng Noland,

đúng như Reynie nhờ ông giúp, đã đưa con tàu vào sâu hẳn trong vịnh để cứu bạn bè mình.

Một lát sau, Đường Tắt dừng lại, bãi vịnh và bờ biển của hòn đảo giống như thể cảnh tượng sau một thảm họa không sao tưởng tượng nổi. Những mảnh vỡ của chiếc thuỷ phi cơ quăng tứ tung hai bên

mạn tàu, đầu mũi tàu giờ
đâm cả vào rừng cây, chèn
lên vô vàn thân cây trên
đường tiến. Ở một bên
mạn tàu, Gã Sổ Mười
Garrotte đang phải tự mình
xới cả núi bùn - chính là gã
đuổi theo ngài Benedict và
bọn trẻ xuyên qua khu
rừng, và gã suýt nữa bắt
kip họ khi con tàu đâm sầm
lên bờ, gần như dìm hắn
trong nước và bùn lầy nhớp

nhúa. Ngay sau Garrotte là Salamander đang tiến thẳng tới chỗ con tàu theo lệnh của lão Curtain đang giật tím tái mặt mày. Phía bên kia con tàu Đường Tắt, nhóm bạn đang cõi tầu thoát vội vã lao về phía con tàu, từ trên boong, Đạn Thần Công và một nhóm các thuỷ thủ khác đang thả xuống những sợi dây.

Những chỗ đặt tay, đặt chân đã được thắt nút khéo léo trên dây, và hai sợi dây thả xuống một cái cáng, gắn như trước khi họ nhận ra, bọn trẻ, ngài Benedict và Milligan đã nhanh chóng leo lên và ở trong boong tàu.

“Không có thời gian đâu!” Reynie nói ngay khi vừa đặt chân lên boong.

“Chúng ta phải dẫn mọi người vào khoang an toàn!”

“Đừng lo, Reynie,” Đạn Thần Công vừa đáp vừa hối hả chộp lấy bọn trẻ và lần lượt ôm chầm lấy chúng. “Thuyền trưởng Noland vừa ra lệnh. Ông sẽ tới từ chỗ cầu và dẫn các em xuống. Tôi và bạn bè sẽ ở lại chiến đấu với chúng, nhưng...”

“Điều đó là không thể được, Joe,” ngài Benedict ngắt lời, giọng nghiêm nghị khác thường. “Ta rất thán phục lòng can đảm của cậu, nhưng cậu sẽ không trụ lại được đâu. Thậm chí cậu còn không làm chậm chân được chúng. Cậu phải đi cùng chúng tôi.”

Ngay lúc đấy thuyền trưởng Noland tới nhập hội

với họ - nét mặt ông pha trộn lẫn lộn cả sự hân hoan lẫn choáng váng vì những điều ông vừa làm.

“Tôi hoan nghênh ông đã cập bờ hoàn hảo đấy, Phil ạ,” ngài Benedict nói xong thì thuyền trưởng bật cười, ôm chầm lấy ông.

Đạn Thần Công và một thuỷ thủ lực lưỡng khác nhấc Milligan lên cảng, họ

khẩn trương rời boong tàu. Ngay khi họ leo xuống thang, những chiếc móc bản lề bắt đầu bị giật ra khỏi tay vịn trên boong, dấu hiệu của điểm gở. Lão Curtain và bọn Số Mười đang lên tàu.

“Hải quân Hoàng gia cử hai thuyền đang trên đường đến,” thuyền trưởng Noland nói khi ông dẫn họ

vào trong lòng tàu. "Họ sắp tới đây trong nửa tiếng nữa." Đứng ở cửa khoang an toàn, ông giữ cửa cho mọi người vào hết rồi đi theo sau. Sau đó, xoay tròn cái tay nắm và chẵn lấy cái chốt, cánh cửa kim loại nặng nề đóng chặt lại.

"Các em!" một giọng nói quen thuộc kêu lên, rồi Sô

Hai xuất hiện giữa đám đông những thuỷ thủ và bảo vệ đứng chật ních trong khoang. Tóc cô bị che bởi một cuộn băng trắng, và cô chưa thể đủ khoẻ mạnh để ôm lấy tất cả bọn trẻ - Reynie và Sticky mỗi đứa ôm một cánh tay cô - khuôn mặt cô rạng rỡ khi thấy chúng.

Ngài Benedict nhìn trùng

trứng cánh cửa đã khoá.
“Nửa tiếng ư, anh nói thế
phải không Phil? Anh có
chắc thế không?”

“Chắc, họ vừa báo tin
qua radio cho tôi. Họ không
còn xa đâu.”

Ngài Benedict mím chặt
môi. Ngài quay sang đối
diện với đám đông đang
đứng chật chội. Khuôn mặt
của mọi người bộc lộ cảm

xúc thấu hiểu sâu sắc và không hề phảng phất chút bối rối nào. Thuyền trưởng Noland không có thời gian giải thích mọi việc cho đoàn thuỷ thủ, họ chỉ biết rằng mỗi đe doạ nào đó đang ở ngay phía trên kia. Đám nhân viên bảo vệ, được bổ sung thêm do ngài Pressius thuê, thì nghĩ bọn họ đang bị cướp biển tấn công, và đang vội vã tranh luận,

giọng rất kích động rẳng nên hay không nên giao nộp đám kim cương giả. Ngài Benedict bèn giơ tay lên để thu hút sự chú ý của họ, rồi thong thả nói, “Ta khuyên mọi người nên giữ im lặng tuyệt đối. Đám người đuổi theo chúng ta hẳn sẽ tìm ra khoang chứa này trước khi chúng định vào trong mấp. Đừng để chúng tìm ra.”

Ngay lập tức sự nín lặng bao trùm cả căn phòng, rồi một quãng thời gian đợi chờ yên ắng và căng thẳng bắt đầu. Tất cả mọi người đều nghe thấy tiếng huỳnh huỵch và rầm rầm phía trên đầu khi lão Curtain và tay chân đang sục sạo khắp tàu. Khoang an toàn này ở dưới mẩy lớp khoang, còn có nhiều lối đi và cabin để tìm kiếm. Mười phút trôi

qua, tiếng ồn ào tăng lên.
Hai mươi phút qua, vẫn ồn
 ĩ. Rồi hai nhăm phút.

Và rồi đám người đang
sợ hãi trong khoang nghe
thấy tiếng nói bên ngoài
cánh cửa, tiếp theo là một
tràng cười the thé.

"Không cần phải giữ im
lặng nữa," ngài Benedict
thông báo. "Mọi người
tránh xa cửa ra vào ngay.

Nép sát vào những góc
càng xa càng tốt. Joe, cậu
giúp Milligan một tay được
không?"

Mọi người dồn lại tránh
xa cửa ra vào, họ bị ép sát
vào nhau đến mức khó mà
hít thở. Milligan nằm trên
cáng gần hàng đầu của
đám đông, Kate quỳ bên
cạnh ông, cô bé quàng tay
bảo vệ ngực cho ông. Sau

họ là Reynie, Sticky với Constance đang ôm chặt lấy chân Số Hai, trong khi ngài Benedict đứng khoanh tay, nhìn cánh cửa chăm chú như thể đó là một bài toán đố hóc búa.

“Dù sao thì bọn họ muốn gì thế?” một trong số nhân viên bảo vệ thăm thì, mặt mũi cậu ta trắng bệch vì sợ.

“Những người bạn của chúng tôi,” Đạn Thần Công đáp.

“Ý anh là gì...?” viên bảo vệ hỏi, mắt mở thao láo. “Ý anh là nếu chúng ta giao cái đám này cho họ” - anh ta chỉ tay về phía ngài Benedict, Số Hai và bọn trẻ - “thì họ sẽ để chúng ta yên phải không?”

Bọn trẻ nín thở. Ngài

Benedict nhướn mày.

Thuyền trưởng Noland lướt tới trước mặt đám bảo vệ, nhìn hắn chầm chằm đầy nghiêm khắc. "Trên con tàu này," ông rít lên qua hàm răng nghiến chặt, "chúng ta không hy sinh những người vô tội chỉ để bảo vệ chính mình."

"Hoan hô, đúng đúng!"
Đạn Thần Công hô vang,

và tiếng đồng thanh hưởng ứng vang lên trong đám thuỷ thuỷ còn lại, và cả trừ một số nhân viên bảo vệ.

Reynie và bọn trẻ (trừ Constance đang nhìn cánh cửa với vẻ mặt tập trung cao độ) đưa ánh nhìn biết ơn sang đám người cũng đang sơ hãi nhưng lại sẵn sàng mạo hiểm bản thân để bảo vệ những người xa

lạ. Ngài Benedict giơ tay lên và bày tỏ một cử chỉ thân thiện biết ơn. Nếu ông có bị bối rối vì thực tế có người vừa gợi ý quẳng ông và bọn trẻ cho lũ sói, ông cũng không bộc lộ nó. Ông dường như cũng không bày tỏ sự ngạc nhiên về lòng can đảm và sự đứng đắn của mọi người. Ông chỉ đơn giản vẩy tay, rồi quỳ xuống bên cạnh Constance, cô bé

vẫn đang nhìn chăm chăm
cánh cửa.

“Bạn chúng đang làm gì
thế, bé con?”

“Một điều tệ hại,”
Constance thăm thì. “Bạn
chúng lập kế hoạch đột
nhập vào, và chúng biết ta
sẽ bị thương, nhưng chúng
không bận tâm. Ôi!” Mắt cô
mở to. “Chúng định...”

Nhưng điều Constance định nói bị át đi bởi âm thanh từ loa bên ngoài con tàu.

“Chú ý! Những người trên tàu! Đi lên boong tàu và giơ tay lên đâu!” tiếng nói từ loa vang lên oang oang. Hải quân Hoàng gia đã tới.

Mọi người hoan hô, phía bên kia cánh cửa vang lên

tiếng nguyễn rủa và cãi vã giận dữ, tiếp theo là những tiếng huỳnh huỳnh khi lão Curtain và tay chân rút chạy từ cánh cửa đi lên trên boong. Bấy giờ, tiếng hoan hô vang lên to hơn và huyên náo hơn – rồi tiếng Constance nói đi nói lại mà không nghe thấy gì.

“...làm nổ tung cánh cửa!” cô bé hét toáng lên.

“Chúng đặt thuốc nổ!”

Tất cả đột nhiên nín lặng, kinh hoàng, rồi sự náo loạn nổ ra khi vài người đứng gần cửa cố tránh ra xa, còn những người phía sau thì cố chõng đỡ để không bị xô đẩy về phía cửa. Người duy nhất tiến thẳng tới cánh cửa là Thuyền trưởng Noland, người mở cánh cửa thật

nhanh, và Kate Wetherall nhảy bật vê trước cùng lúc ông mở cửa.

Được đặt bên ngoài cánh cửa là một chiếc máy tính thông dụng đang phát ra tiếng kêu bíp bíp. Đôi mắt tinh nhạy của Kate nhìn ngay thấy con số trên màn hình: 31.

Số 31 chuyển thành 30.
Rồi thành 29.

Chộp lấy thiết bị đặt ở cửa, Kate xoay người chạy vụt lên lối ra. Thuyền trưởng Noland hét toáng lên phía sau cô, "Không, Kate! Để ta!" Nhưng Kate đã hối hả lao lên thang, nhanh thoăn thoắt như khỉ. Cô chạy dọc lối ra nhanh hết sức mà đôi chân mệt lử của cô có thể. Miễn là đừng có trượt ngã, cô bé vẫn có

cơ hội lên tới boong kịp. Và
một khi tới boong...

Một điều kì lạ bắt đầu xảy ra lúc đó. Khi Kate chạy hết hành lang này đến hành lang khác, leo hết cầu thang này đến cầu thang kia - còn chiếc máy tính vẫn tiếp tục đếm ngược đầy doạ dỗ - tâm trí cô hiện lên một mớ những hình ảnh và ý nghĩ lộn xộn.

Cô thấy Gã Số Mười ở Thernbaakagen, cái gã định quất bọn họ bằng chiếc roi da của hắn. Cô thấy lão Curtain đứng phía trên cô với đôi găng tay nguy hiểm bóng loáng, và cô nghe thấy lão đang nói những lời lẽ vui sướng về kế hoạch lão định hại ngài Benedict. Nhưng nhiều hơn hết thảy, cô bé nghĩ tới Milligan, và về những điều McCracken

và đám lâu la đã làm với ông. Có phải cả cuộc đời cô lướt qua trước mắt cô không? Nếu thế, tại sao cô lại có cảm giác kì cục rằng cô đang điều khiển tâm trí mình nhớ lại điều gì đó?

Cô sắp đến boong rồi. Cô liếc nhìn con số trên máy tính: 15,14, 13.

Cô nhảy phốc lên bậc thang cuối cùng và rào

chắn, mắt cô bắt gặp cảnh tượng hoàn toàn hỗn loạn. Tàu cứu hộ của thuỷ quân Hoàng gia đã tấp vào phía đuôi con tàu, tiếng nói trên loa vang lên và đèn pha xiên rọi chiếu xuyên qua màn sương mù. Chiếc Salamander ngay phía dưới, đám người chiêm giữ - lão Curtain và m้าย Gã Sô Mười - ngược lên nhìn Martina Crowe, bị quấn vào

sợi dây trong lúc leo xuống và chân bị treo phía trên bọn chúng cách dăm ba mét. Kate nhìn tất cả chỉ trong có nửa giây.

Nửa giây tiếp theo, lão Curtain nhìn thấy Kate đứng trên lan can, tay cầm chiếc máy tính. Lão ra hiệu lệnh. “Đi!” lão ra lệnh cho McCracken. “Để Martina đấy! Ta ra lệnh, để nó lại!”

McCracken lái chiếc Salamander xoay ngược bánh xe rền rĩ, từ bánh xe tuôn ra bùn và nước, nhưng Kate lại ở vị trí thật tuyệt vời. Rất dễ dàng chặn chúng lại. Một cú ném chuẩn xác - mà Kate lại đích thực là một thiện xạ giỏi - và chiếc máy tính rơi thẳng xuống hướng đi của Salamander. Thuốc nổ sẽ làm nát tươm chiếc xe.

Chắc chắn nó cũng có thể
giết chết những gã độc ác
bên trong xe, nhưng bọn
chúng chẳng phải vừa đặt
chỗ thuốc nổ đó ở cửa
khoang an toàn mà chẳng
mảy may day dứt đó sao?
Nếu có kẻ đáng bị hất tung
lên trời cao vì những mưu
méo độc ác của mình, thì
chính là đám người đó,
chắc chắn là thế.

Kate thấy Garrotte gõ lên cổ tay áo. Cô bé nhảy bật sang trái - một chiếc bút chì nhọn sắc như dao cạo lướt xoẹt qua vai cô. Các người khiến việc này càng dễ hơn, cô vừa nghĩ vừa vươn tay ra ném. Đám người trên Salamander bắt lực không làm được gì, cúi đầu và quàng tay che đầu. Chúng ngồi như đàn vịt. Việc trở nên dễ dàng nhất

quả đất...

Ngoại trừ việc Milligan đã nói đúng.

Kate không giống lão Curtain và đám lâu la xấu xa của lão. Không một chút nào. Nhớ lại trên mái nhà ở Thernbaakagen, Milligan đã nhắc nhở cô rất nhiều, và giờ cô đã hiểu ý ông là gì. Chứng kiến đám người kia, bất lực không thể ngăn cô

làm một cái việc mà vào tay chúng thì chẳng bao giờ do dự, Kate nhận ra rằng - với chút thắt vọng đồng thời với cả sự tự hào - cô không bao giờ làm thế, làm cái việc khiến cô giống kẻ thù của cô hơn là giống bố mình. Và rồi, thay vì ném chiếc máy tính về phía hướng đi của Salamander, cô ném nó ra phía bờ vịnh, nó rơi tõm xuống nước.

Giây lát sau, con tàu Đường Tắt rung lên do ảnh hưởng của vụ nổ dưới nước, rồi từ chỗ chiếc máy tính rơi xuống, một cột nước bắn lên cao chừng sáu, bảy mét. Máy chiếc tàu tuần tra, mặc dù đã ở khoảng cách an toàn, vẫn bị rung lắc và dâng lên bởi sóng tạo ra từ vụ nổ.

Từ chiếc Salamander,

tiếng reo hò vang lên, tiếp theo là những tiếng cười, rồi Kate thấy chiếc xe lao đi vun vút trên bờ vịnh, còn đám tàu tuần tra bất lực không thể ngăn nó lại. Đám Số Mười - vỗ tay hoan hô quyết định của cô bé với vẻ vui sướng kèm vẻ khinh bỉ. Khi Salamander lao đi, lão Curtain mỉm cười và gửi cho Kate nụ hôn gió.

Kate chắc chắn lão cũng thấy cô ra sức chùi sạch nó đi.

Chương 26: Xin lỗi, giải thích, và những ý kiến dễ thương nhất



XIN LỖI, GIẢI THÍCH

VÀ NHỮNG Ý KIẾN DỄ THƯƠNG NHẤT

“Em không thích thế,” Constance đáp. “Sao em lại phải có nhiệm vụ tìm nó chứ?”

“Chẳng phải em vẫn có ý rằng em thường có khả năng tìm kiếm các thứ ở đây sao?” Reynie hỏi.

“Việc đấy chẳng có nghĩa gì cả,” Constance thản nhiên đáp.

Các thành viên trẻ tuổi của Hội Benedict Thần Bí đang ngồi thành vòng tròn trên nền nhà ở phòng ngủ của Constance. Trong khi chúng đi vắng căn phòng đã được dọn dẹp hoàn toàn sạch sẽ và ngăn nắp. Quả là cả ngôi nhà đã được lau chùi dọn dẹp, rất nhiều chỗ gạch vỡ được gắn lại và những lỗ hổng được lấp

kín, nhờ có vợ chồng ông bà Washington và mẹ con cô Perumal, họ khiến mình bận rộn luôn tay luôn chân để không có khoảng trống nào mà lo lắng nghĩ ngợi. Constance trở về trong có một tuần, quả là quãng thời gian quá ít ỏi để làm mọi thứ kịp trở lại tình trạng lộn xộn vốn có của nó, và cô bé cứ than vãn rằng phòng ngủ của cô

thay đổi quá nhiều.

"Thế này khá hơn một chút phải không?" Kate vừa hỏi và chỉ vào đống đồ giặt là trên chiếc giường không hề được thu dọn của Constance. "Em chẳng lau dọn cái gì từ khi chúng ta về cả, và ngăn kéo trên cùng của em hoàn toàn trống rỗng ngoại trừ một bọc bóng ngô mốc meo. Chị

còn chẳng muốn biết tại sao thứ đó ở trong đấy nữa."

"Sao chị lục lợi ngăn kéo của em?" Constance vặn vẹo.

"Để tìm cái này," Kate vừa nói vừa vãy vãy quyển nhật kí du hành mà ngài Benedict đã đưa cho chúng. "Và chị thấy em đã gian lận - em đã thay

quyển khác vào."

Constance chu mũi lên.
"Khi cảm hứng vẫy gọi," cô bé thản nhiên đáp, "em không có cách nào khác đành phải đáp lại."

Bọn trẻ con bắt đầu viết những dòng đầu tiên vào quyển nhật kí - ngay khi đó Reynie phải hứa với Constance sẽ nhường cô bé trước - và bài đầu tiên

được chính Constance sáng tác, với một bài thơ ngắn với cảm xúc phẫn nộ về những trải nghiệm của say sóng. Kate nối tiếp với một trang những ghi chép về nước chanh cô khăng khăng rằng chưa được uống đã mười năm nay, rồi Reynie viết tóm tắt bằng hai trang giấy, thuật lại sống động chuyến phiêu lưu của bọn chúng - bài

tường thuật được kết với thông tin hé lộ rằng lão Curtain đã không trốn thoát cùng năm mươi hộp cỏ đêm, y như bọn trẻ ban đầu mong muốn.

Reynie đã viết rằng, Đó là cỏ-phá-hoại, vét sạch nhẵn nhụi, và ngài Benedict đã biết chuyện. Ông và Sô Hai đã cạo sạch sẽ cả cái hang trước khi lão

Curtain kịp xuất hiện. Nửa
thế kỉ là quãng thời gian
quá đủ để một số mẫu vật
mà Han de Reizeger đã
nhìn thấy đánh bại được cỏ
đêm. Ngài Benedict bí mật
giữ kín điều này, và đã
đoán đúng rằng liệu lão
Curtain bị buộc phải lựa
chọn giữa đối đầu với kẻ
thù của lão hay vội vàng
trốn thoát với thứ rêu quý
giá đó, lão đã chọn cách

thứ hai. Và rồi đó lại là cỏ-phá-hoại, không phải cỏ đêm, thứ mà lão Curtain đã kiêm được trong hang núi này, và thậm chí khi lão và tay chân của mình cố xoay xở để lần đi trong màn sương mù, lão vẫn chưa phát hiện ra nỗi thất vọng cuối cùng này.

Reynie không viết gì thêm về thứ cây kia, nỗi

thất vọng riêng tư mà chúng đều cảm thấy, cỏ đêm đã hứa hẹn giúp chấm dứt nỗi khổ sở mà ngài Benedict phải chịu đựng, giờ đây nó đơn thuần chỉ còn là thứ thuộc về lịch sử và huyền thoại. Và mặc dù ngài Benedict không tỏ chút tiếc nuối gì về việc nó biến mất, và điều đó lại ngăn chặn được một vài thảm họa gây ra bởi bàn

tay em trai ông, thì mọi người yêu quý ông vẫn mong ước chuyện đáng lẽ nên xảy ra theo cách khác. Tất cả những chuyện này khiến Reynie khó lòng diễn đạt bằng ngôn từ hùng biện thích hợp, thế nên cậu viết thêm vào bài của mình một câu đơn giản nhưng bí hiểm, nó có thể áp dụng dễ dàng cho cả ngài Benedict hay lão Curtain: Thêm một

giấc mơ nữa bị huỷ hoại.

Giờ đến lượt Sticky viết bài - bọn chúng đã thống nhất để cậu ta viết cuối cùng, để cậu ta không ngẫu nhiên sử dụng hết cả giấy trước khi những đứa khác kịp viết được gì - nhưng Constance lại giành lấy lượt và tự viết một bài khác.

“Tốt thôi,” Sticky vừa nói

vừa giơ cánh tay bị băng bó lên. “Dẫu sao tớ cũng không cầm vững bút với cái thứ này.”

“Mẹ cậu sẽ không để cậu tháo nó ra ư?” Reynie hỏi, hai bàn tay cậu gần như sắp lành hết những vết cửa và bóng rộp do kéo tấm ván trượt. Sticky là đứa duy nhất còn phải quấn băng.

“Chưa đâu,” Sticky vừa

nói vừa nhún vai. Cậu tựa người ra sau trên hai khuỷu tay và vui vẻ bắt chéo hai chân. Những cuộc hội họp riêng tư này trong phòng riêng của Constance mang lại cho cậu thời gian thư giãn cần thiết để thoát khỏi sự chú ý của bố mẹ cậu - họ dành đến nửa thời gian của họ để nuông chiều cậu, rồi nửa thời gian còn lại mắng mỏ cậu vì cư xử

thiếu thận trọng - và được
ở trong đây khiến cậu rất
cảm kích, cảm xúc này đưa
cậu vào một tâm trạng
căng đầy phẫn khích. "Hãy
nghe xem em đã viết gì
nào, Constance. Anh không
chờ được nữa."

"Ồ, các cậu sẽ thực sự
thích nó đấy," Kate vừa nói
vừa trả lại quyển nhật kí
cho Constance với một nụ

cười bí hiểm.

Constance đăng hăng giọng. "Bài thơ này có tựa đề Cú ngã kinh hoàng." Cô bé chờ một lát cho nhan để bài thơ đủ thẩm - rõ ràng là cô bé nghĩ đó là cái tên hay - và rồi, với giọng đọc đầy xúc động, cô bé bắt đầu ngâm nga:

Bóng đêm đen kịt, chim
cú kêu gào

Tôi đứng trên một tòa
tháp cao

Chẳng nghĩ rằng mình sẽ
ngã ra sao...

Cảm tạ anh chàng nào
đã đâm bổ vào.

Mặc dù sợ hãi, tôi vẫn đề
cao cảnh giác.

Không giấc ngủ vô tư
nào làm tôi chêch hướng
khác

Khởi nhiệm vụ cao cả
của mình, tới khi đau đớn
lẫn át...

Cảm tạ anh chàng nào
đã đâm bổ vào.

"Anh xin lỗi, lần thứ hai
mươi rồi nhé, Constance,"
Sticky bối rối, tâm trạng
phẫn khích của cậu đã
giảm đi đáng kể. "Em viết
một bài thơ để ám chỉ
chuyện đó à?"

"Em biết anh đã xin lỗi,"
Constance đáp cao giọng
để át đi tiếng cười khúc
khích của Reynie và Kate.
"Giờ hãy cứ giữ lấy những

lời bình luận của anh tới khi em làm xong. Vẫn còn ba khổ nữa cơ.”

Tuy nhiên, những khổ thơ còn lại phải chờ đấy, vì lúc đó Số Hai gõ cửa phòng. “Xin lỗi đã cắt ngang những âm mưu mà các em đang bàn tính nhé,” cô nói khi bọn trẻ mời cô vào, “nhưng Moocho nhờ chị nói với các em rằng

món bánh đã sẵn sàng. Ngài Benedict đã đẩy hết các viên chức ra khỏi nhà rồi, và thuyền trưởng Noland và Joe Shooter đang mong được tham dự với chúng ta đấy. Đó sẽ là một cuộc sum họp ấm cúng." Cô với tay vào túi chiếc quần màu vàng và lôi ra một cuộn thước dây. "Và chị còn muốn đo quần áo cho các em nữa. Làm ơn

đứng dậy nào.”

Vẻ mặt nhẵn nhịn, bọn trẻ đứng dậy. Bọn chúng đều vui mừng khi thấy Số Hai đã hồi phục - cô gần như đã trở lại thành chính cô rồi - nhưng chúng cũng biết cô đã quyết định “làm cho chúng cái gì đó thật đặc biệt” như là một vật lưu niệm để bày tỏ lòng biết ơn của cô vì bọn chúng

đã thay mặt cô mạo hiểm
cả mạng sống của mình.
Kate đã thấy bản vẽ phác
hoạ của cô ấy sáng nay, và
cả bốn đứa đều tránh mắt
Số Hai từ đó đến giờ. Dẫu
thế, giờ thì bọn chúng mắc
kẹt rồi, và từng đứa một sẽ
phải chấp nhận được may
đo, chỉ có Constance là
không thấy than phiền gì.

“Các em đều lớn lên

nhiều quá!" Sô Hai thốt lên, phác họa hình vẽ người lên một mảnh giấy. "Chị tin rằng điều này sẽ được mong đợi. Ở thời điểm nào đó, cơ thể các em phải bắt kịp với trái tim các em."

Bọn trẻ đảo tròn mắt. Sô Hai từ lúc phục hồi cảm giác thì nói năng trở nên uỷ mị hơn. (Thoạt đầu, Kate tranh luận rằng điều đó là

dấu hiệu cô ấy vẫn còn mê sảng, nhưng Số Hai đã la cô đến mức phải bị thuyết phục, rồi ôm và hôn cô đến mức Kate phải bỏ chạy.) Còn về phần mình, Reynie thì bí mật trông cây vào Constance để chọc tức Số Hai trở lại đích thực như trước kia, một người ngay thẳng.

“Đãy!” Số Hai tuyên bố.

“Giờ nếu các em định làm nốt mấy cái trò ranh mãnh mà các em đang toan tính...” Tới đây cô tự ngắt lời mình, đặt mảnh giấy xuống rồi vẻ rất nghiêm trọng thọc tay sâu vào trong túi áo. Cô lôi ra một gói nho và dốc nó hết vào miệng. “Chỉ là món ăn nhanh trước món bánh thôi mà,” cô vừa nói vừa nhai vội nhai vàng. “Hãy đi ra

sớm nhé. Moocho sẽ thắt
vọng lầm nếu các em
không xuống ăn lúc đang
nóng đấy."

Khi Số Hai đi rồi,
Constance nhắc tới mảnh
giấy có viết số đo của bọn
chúng trên đấy. "Cô ấy để
quên nó rồi."

"Huỷ nó đi," Reynie thì
thào.

Cả căn nhà giờ tràn ngập hương vị ngọt ngào tuyệt vời của bánh anh đào, với vẻ mặt háo hức và miệng ứa nước miếng, bọn trẻ nháo nhào lao vào phòng ăn. Ở đó họ thấy ngài Benedict, cô Rhonda Kazembe, Số Hai, vợ chồng ông bà Washington và mẹ con cô Perumal, tất cả đã

tập trung quanh chiếc bàn ăn dài, những chiếc ghế bên trái để trống chờ bọn trẻ và những người khách được mong đợi (mọi loại ghế được gom lại từ khắp trong nhà.) Moocho Brazos bận rộn sắp xếp đĩa, tách cà phê và trà, bình sữa. “Năm phút nữa thôi,” anh nói khi bọn trẻ ào vào. “Nhân đây, ngài Washington, nếu ông có lúc

nào..." Anh đưa cho bố của Sticky một cái nắm cửa. "Tôi rất tiếc, những thứ cũ kĩ này có những ốc vít quá yếu..."

"Không sao," ngài Washington vui vẻ nói. "Tôi sẽ lắp lại nó trong nháy mắt ấy mà."

Moocho cảm ơn ông rồi quay lại bếp.

“Đây không phải là chiếc tay nắm thứ hai trong ngày đấy chứ?” ngài Washington hỏi.

“Tôi tin rằng ông ấy cũng phẫn khích như tất cả chúng ta thôi,” cô Rhonda vừa nói vừa chào đón bọn trẻ với những cái ôm nồng ấm, dù cô đã làm thế tới cả trăm lần từ lúc chúng quay về. “Sau tất cả những ngày

lo âu, trông vắng, giờ cảm thấy như một dịp kỉ niệm!"

Constance vẫy vẫy tay điên cuồng như thể bị ong đốt, nhưng cô Rhonda bất chấp cứ quyết ôm cho được cô bé.

"Nếu cô nghĩ cô đang rất phẫn khích," Kate nói, "hãy chờ đến lúc nếm món bánh của Moocho. Cháu nên tới hỏi bố Milligan xem ông có

muốn ăn kem với bánh
không.”

Rhonda đăng hắng giọng. “Cô, e hèm, vừa ngó qua ông ấy, Kate ạ. Ông vẫn còn ngủ.”

“Vẫn ngủ ư? Cô nghĩ ông ấy ngủ thật, hay lại đang giả vờ thế?”

Rhonda trao đổi ánh nhìn với ngài Benedict, ông

vẫn ngồi im lặng đầy bí
hiểm. Một vài ngày trước,
Milligan trở về từ bệnh
viện, nghỉ ngơi và dưỡng
bệnh ở nhà ngài Benedict.
Ông trông gần như một xác
ướp, toàn thân bị băng bó
và ốp khuôn đõ, và không
được rời khỏi giường,
nhưng ông không cần có
thêm y tá ân cần chu đáo -
hay chỉ là y tá đơn thuần
vào lúc này - khi có bạn bè

và gia đình cùng trong ngôi nhà. Hơn nữa, bọn trẻ cố gắng giúp Milligan tiêu khiển bằng cách chuyện trò, hát hò, đọc sách cho ông nghe (Constance còn ngâm vài bài thơ, gồm cả bài có tên “Một nhện định sai lầm mong manh trong tăm tối”), thậm chí còn diễn cả kịch. Bọn trẻ cứ làm các trò đó từ lúc ông quay về, hầu như không ngừng

nghỉ, và Milligan phải giả vờ ngủ thiếp đi để có lúc được nghỉ ngơi.

“Cô cho rằng hắn có thấy ông liếc nhìn cô giây lát,” Rhonda nói thêm. “Nhưng cháu biết đấy, đó là vì...”

“Ồ, sơ thật,” Kate ngắt lời, đã ra tới cửa. “Ông sẽ không muốn bỏ lỡ món bánh của Moocho đâu nhỉ?”

Reynie chiếm lấy một chiếc ghế giữa cô Perumal và bà mẹ của cô, cả hai vỗ về cậu trùm mến. Họ không giữ được cậu đủ gần gũi mấy ngày nay - cô Perumal trông rất lo lắng mỗi khi cậu ra khỏi phòng - và Reynie bị vỗ về thường xuyên đến nỗi cậu lo rằng mình sẽ bị nghiên ra thành bột mất. ("Nghĩ mà xem

cháu may mắn lắm đấy
nhé," cô Perumal vừa nói
hôm qua, khi cậu đùa đùa
cơt cơt than vẫn về điều
đó, "rằng những cái vỗ
không đặc biệt mạnh hơn
nữa." Rồi cô nhìn cậu với
vẻ rất nghiêm khắc khiến
Reynie phải tự nhủ rằng
sau này không được đùa
cơt kiểu đó nữa. Sự quay
về của cậu được chào đón
với nhiều niềm vui và vỗ

về, nhưng cũng như Sticky, cậu thấy mình gặp kha khá rắc rối.)

Đi dọc chiếc bàn, Constance chiếm một chiếc ghế bên cạnh ngài Benedict, rồi ranh mãnh chộp lấy hũ đường (cô Rhonda vừa nhanh tay trượt nó khỏi tầm tay), cô bé tuyên bố rằng thuyền trưởng Noland và Đạn

Thần Công vừa mới đến.
Vợ chồng ông bà Washington và mẹ con cô Perumal tò mò nhìn sang cô bé, vì không thể nào cô bé có thể biết điều đó, và mẹ cô Perumal nói khá to rằng chắc bà nghe nhầm điều Constance vừa nói - có phải cái gì đó về đất trũng và súng ống gì phải không? - nhưng Sticky đi thẳng ra cửa sổ. Cậu thấy

Ông Bane đang bức bối cạo phân chim ưng trên cánh cổng, còn Madge thì đang đậu trên cây du có vẻ rất hài lòng, nhưng không thấy thuyền trưởng hay Đan Thần Công đâu. Kéo chiếc ghế ra chỗ cửa sổ (vì bàn tay còn bị băng bó, cậu phải dùng cánh tay vụng về ghì lấy nó), Sticky trèo lên để nhìn dễ hơn.

“Cháu chưa thấy họ,”
cuối cùng cậu đáp.

“Ồ, họ đã vào trong rồi,”
Constance thản nhiên nói.
“Ông Bane đã để họ vào.
Dù rằng ông chẳng mấy vui
vẻ khi làm thế, nhưng cháu
đồ rằng ngài Benedict nhắc
ông phải làm.”

“Quả là ta có nhắc.”

Sticky cát kinh. “Em để

anh lôi chiếc ghế ra và nhìn
ngó loanh quanh mặc dù
em biết họ không có ở bên
ngoài ư? Sao không nói cho
anh biết hả?"

"Bởi vì thấy anh làm thế
rất vui," Constance bước
bỉnh đáp.

Mẹ con nhà Perumal và
ngài Washington trông có
vẻ càng thêm bối rối với
mấy việc này, nhưng bà

Washington thì bị xao lâng vì hành động có thể chuốc lấy nguy hiểm của Sticky. "Trèo xuống đó ngay trước khi con bị ngã," bà vừa nói vừa miết tay lên trán. "Con làm mẹ lo lắng quá đi."

Sticky định cãi lại, nhưng nghĩ nên thôi, và cuối cùng thở dài và bước xuống khỏi ghế ngay vừa lúc thuyền trưởng Noland và Đạn Thần

Công xuất hiện ở cửa ra vào phòng ăn. Họ được đón chào vô cùng nhiệt tình, bởi chính sự trở lại vui vẻ của họ. Quả tình, sự hăng hái tự nhiên của Đan Thần Công đã áp đảo hết mọi người, và lúc mọi người về lại chỗ ngồi, Sticky đang đội mũ của Đan Thần Công, còn tóc của Reynie thì rối tung rối mù khủng khiếp. Cô

Perumal đã được nghe kể rằng thuyền trưởng thích cà phê, đã chuẩn bị sẵn một tách từ ấm pha của người sành cà phê là Moocho Brazos. Thuyền trưởng Noland bày tỏ lòng cảm ơn rồi nhanh chóng làm một hớp. Ông mỉm cười - Reynie nghĩ đây là một nụ cười quá gượng ép - rồi đặt tách cẩn thận xuống đĩa kê. Dù vẫn mỉm

cười, thuyền trưởng rùng mình, nuốt xuống, rồi khen ngợi cà phê tuyệt hảo. Ông không động vào tách lần nào nữa.

Sau một hồi chuyện trò thân mật và huyên náo, ngài Benedict dùng chiếc thìa gỗ gỗ vào tách trà của mình. "Các vị vui lòng chú ý tới Phil được không? Tôi hiểu ông ấy bị thúc ép bởi

thời gian, và ông có một
vài điều muốn nói trước khi
đi."

Thuyền trưởng Noland
nhìn suốt dọc bàn ăn. Dù
ông vừa làm hỏng con tàu -
và cả sự nghiệp yêu dấu
của mình - ông dường như
hết sức vui sướng, thậm
chí hoàn toàn sung sức.
Đồng thời, có dấu hiệu của
sự bến lẽn trong điệu bộ

của ông, điều này nhanh chóng được giải thích khi ông cất tiếng nói, "Nếu các vị cho phép, tôi có đôi lời xin lỗi - xin lỗi và giải thích. Đặc biệt là với cháu, Reynie ạ. Ta e rằng từ lúc chúng ta rời tàu cứu hộ, chúng ta đã quá bối rối mà chưa nói chuyện. Tôi mừng là bây giờ lại có dịp như thế này. À, và cả Kate nữa, thật đúng lúc!"

Kate bước vào phòng mặt mày cau có - cô vừa thắt bại khi đánh thức Milligan khỏi giấc ngủ của ông - nhưng cô lại tươi tỉnh ngay khi thấy thuyền trưởng Noland và Đạn Thần Công. Sau màn chào đón qua lại nồng nhiệt, cô bé ngồi vào chỗ, rồi thuyền trưởng bắt đầu lại bài diễn thuyết của mình.

Ông lần lượt nhìn từng đứa trẻ một. "Ta hiểu rõ các cháu đã phải chịu đựng nhiều đau khổ ra sao khi tới chỗ vịnh mà Đường Tắt chưa tới nơi. Ta muốn các cháu hiểu cho rằng sự chậm trễ đó không phải vì do dự, thiếu quyết đoán. Ta chỉ đơn giản nghĩ rằng chúng ta tới lúc đó là thích hợp nhất. Lời nhǎn của Reynie báo rằng sẽ gặp các

cháu trong hai tiếng đồng
hồ. Ta đã sợ rằng nếu bọn
người đuổi theo các cháu
chưa tìm thấy các cháu,
Đường Tắt mà đến sớm có
thể lại mách chõ cho bọn
chúng. Chính các cháu
cũng thấy đấy, không có lối
vào kín đáo nào để đáp
một con tàu đi biển cỡ lớn
như thế. Thế nên mặc dù
ghét phải chờ đợi, có lẽ
sáng suốt hơn cả là làm

theo chỉ dẫn của Reynie. Dĩ nhiên, nếu bọn ta tới quá muộn, chúng ta định sẽ lên bờ chiến đấu vì các cháu.”

“Thật may là việc không diễn ra như thế,” ngài Benedict nói.

“Quả thê,” thuyền trưởng tán thành, tới đây nét mặt ông trở nên quá nghiêm nghị. “Ta phải nói rằng, Reynie ạ, ta rất vinh

dự vì cháu đã tin tưởng ta
sẽ tới. Vô cùng vinh dự, và
không có chút ngạc nhiên
nào. Ta tưởng rằng cháu
đã kể với các bạn về cuộc
trao đổi giữa chúng ta
trong cabin, cái vụ dính
dáng tới kim cương giả?"

"Rất tiếc, cháu biết ông
đã bảo cháu giữ kín chuyện
đó giữa chúng ta thôi,"
Reynie giải thích, "nhưng

trong hoàn cảnh..."

"Đừng xin lỗi ta," thuyền trưởng Noland vội vàng ngắt lời. "Ta mới là người phải xin lỗi. Lúc hồi tưởng lại, cháu thấy đấy, ta nhận ra rằng quả là việc làm của một kẻ thiểu suy nghĩ khi đưa cho cháu thứ đồ giả đó và bảo cháu phải giữ bí mật. Ta hẵn khá giống kẻ vô lại, nhất là với tất cả

những kẻ len lén xung quanh và những cánh cửa đóng kín và bao nhiêu đồ linh kinh.”

“Cháu đã thắc mắc về điều đó,” Reynie thừa nhận.

“Ta đã lo lắng khi để cháu vào cabin của ta,” thuyền trưởng Noland nói. “Nếu ngài Pressius thấy cháu, lão hẳn sẽ phản đối

rằng cháu làm lãng phí thời gian của ta - đó là cách lão vẫn cứ hay nhìn vẫn để như thế, cháu hiểu chứ. Khi ta dặn cháu giữ bí mật về kim cương giả, chà, ta có một lời giải thích, mặc dù khó mà là lời xin lỗi được. Sự thực là ta đã bảo ngài Pressius cho hết cả bốn đứa bọn cháu sổ kim cương giả. Ta muốn cho bọn cháu quà lưu niệm đó

như là một lời bày tỏ sự
ngưỡng mộ và cảm tạ của
ta. Nhưng ngài Pressius từ
chối, thay vào đó lại đề
nghị bán chúng cho ta với
một cái giá - mà ta cho
rằng cao cắt cổ mà ta khó
chi trả được. Ta cực kì xấu
hổ phải kể với các cháu
điếc này. Suốt chuyến
hành trình đó ta đã không
làm được điều tốt đẹp gì."

“Đó chỉ là hiểu lầm thôi,” Reynie nói ngắn gọn, không muốn chỉ rõ rằng việc hiểu lầm này có thể nghiêm trọng đến mức nào. Thuyền trưởng, giờ đã hiểu ra, chưa bao giờ nghĩ rằng Reynie lại nghi ngờ thứ đồ giả đó là một viên kim cương thật. Chắc chắn ông còn cảm thấy thật tồi tệ hơn khi biết Reynie mà lại nghĩ ông có khả năng

cuỗm một môt viên đá quý.

“Cảm ơn cháu vì đã nói thế,” thuyền trưởng Noland nói tiếp, “nhưng đó là một hiểu lầm mà ta phải tự lĩnh trách nhiệm, và ta chỉ có thể hy vọng tất cả các cháu tha thứ cho ta.”

Ngoại trừ có Constance - cô bé tuyên bố rằng cô đã tha thứ cho ông, ngay từ lúc ông yêu cầu thật tử tế -

bọn trẻ hấp ta hấp tấp đảm bảo với thuyền trưởng rằng không cần thiết phải xin lỗi hay tha thứ gì hết. Rốt cuộc, chẳng phải ông đã phải hy sinh những thứ thân yêu nhất của mình vì bọn chúng đấy thôi, và còn có thể đòi hỏi ở một người hơn thế nữa sao?

“Nhân nói về chuyện đó,” Constance thắc mắc,

"Sao ông không đau buồn
nhi? Chưa có công ty nào
trên thế giới này thuê ông
làm việc ngay được vì ông
vừa làm mắc cạn cả một
con tàu. Làm thế nào mà
ông lại vui vẻ thế?"

Hầu hết mọi người đều
thắc mắc điều này, nhưng
đấy là một vấn đề tê nhị
nên không ai nỡ đả động
đến. Khắp lượt bàn ăn,

nhất loạt có những cái cau mày dành cho bình luận của Constance, như thể vài người vừa cắn pháp phải lưỡi vậy. Thế mà thuyền trưởng Noland cứ cười toe toét, còn Đạn Thần Công với tay xuống xoa rối tung tóc Constance.

“Bởi vì ông ấy có một con tàu khác rồi, Constance à!” Thần Công nói oang

oang. "Đó là lý do vì sao ông ấy lại vui tươi thế! Và ông cũng cho tôi một vị trí trên tàu. Thực tế, chúng tôi sẽ ra cảng trong một tiếng đồng hồ nữa, và tối nay chúng tôi sẽ ra khơi!"

Mọi người hoan hô và kêu lên kinh ngạc, và khi thuyền trưởng Noland đã nhận được hết lượt chúc mừng của tất cả mọi người,

Ông xoa xoa bộ râu và nói,
"Đó là một tin đáng kinh ngạc, phải không? Chính tôi còn chưa tin được nữa. Vì lý do nào đó, ngài Pressius đã tung ra một thông cáo báo chí rằng ông chỉ thị cho tôi đưa Đường Tắt vào đất liền, rằng tôi đã hành động như một anh hùng xuất sắc và là một chuyên gia thành thạo tàu biển trong khi phục vụ cho nhân loại, và

rằng ông biết rằng không có thuyền trưởng nào vĩ đại hơn trên thế giới này!" Thuyền trưởng Noland bật cười và lắc lắc đầu hết sức kinh ngạc. "Như mong đợi, các lời chào mời đến tối tấp sau đó. Đạn Thần Công và tôi đã phải chọn lựa rất nhiều."

"Nhưng ngài Pressius không hề chỉ thị cho ông

đưa tàu vào đất liền," Kate hỏi. "Thế vì cái quái gì mà ông ấy lại nói thế?"

"Ông ấy không giải thích gì cho ta cả," thuyền trưởng Noland đáp, đưa mắt tìm kiếm ngài Benedict. "Nhưng ông ấy có nói hớ hênh rằng ông ấy đã liên lạc với ngài, Nicholas ạ, và tôi lại âm thầm ngờ rằng tôi lại nợ ngài cuộc

sống của mình một lần nữa. Ông dường như cứ nhất định khiếun tôi mắc nợ ông.”

Ngài Benedict mỉm cười. “Không phải đâu, Phil. Tôi thực ra làm được rất ít, và tôi không mạo hiểm gì cả. Có sự tình cờ đến kì lạ, anh thấy đấy, có những điều có thể không sao biết hết được, như cái tin được giữ

kín vì vài lý do nào đó: kim cương của ngài Pressius đã bị mất cắp."

"Mất cắp ư!" Đạn Thần Công hét lên, quay sang nhìn thuyền trưởng Noland - ông dường như khá sững sờ. "Ý ngài là sau cùng, cả cái thùng toàn kim cương giả, đã được tăng cường an ninh, mà vẫn có người thực sự lấy cắp được chúng

sao?"

Ngài Benedict nhướn cao mày. "Theo ý tôi, ngài Pressius mở một cuộc trình diễn lớn về việc bảo vệ chỗ kim cương chính là để hợp pháp hóa việc mất trộm. Nếu đã bỏ công khó nhọc đến thế để bảo vệ chúng, ông khó mà bị nghi ngờ là có dàn xếp với kẻ trộm. Tuy nhiên tôi có lý do để

tin rằng, chính ông ta đã làm thế. Ngài Pressius sẽ nhận được một gia sản lớn tiền bảo hiểm mất kim cương - khá nhiều tiền đây, thực tế còn hơn cả giá trị thật của chúng."

"Ý ngài là ông ta sắp xếp vụ trộm để nhận tiền bảo hiểm ư?" Sticky hỏi.

"Nguồn tin của ta đặt giả thuyết như thế, và khi ta

liên hệ với ngài Pressius, ông ta nhanh chóng xoè ra cho ta thấy viễn cảnh rằng Phil sẽ nhận được lời tiên cử nhiệt tình của ông ta. Điều kiện duy nhất của ông là ta tiếp tục giữ lấy sự hoài nghi đó cho riêng mình. Ông ấy dường như bị ấn tượng rằng ta thậm chí định chứng minh nó.”

“Nhưng ngài không làm

phải không?" Kate hỏi.

"Ta không có chứng cứ nào cả," ngài Benedict đáp.
"Nhưng ta lờ đi không nhắc đến nó với ngài Pressius."

Đạn Thần Công cười ha hả. "Ngài đã đánh lừa được ông ta một cú rồi! Hoan hô, ngài Benedict! Lão ễnh ương đó đáng nhận cú đó, tôi đoán chắc với ngài thế."

Mọi người cười toáng lên, ngoại trừ bà mẹ của cô Perumal, bà cụ dường như giật nảy mình và đưa tay lên tai. “Có chuyện gì với con ễnh ương thế?”

Reynie cúi gần vào bà rỉ tai. “Cháu sẽ giải thích sau, bà Pati.”

“Nhưng còn ngài Pressius thì sao?” Constance hét lên phẫn nộ.

“Ngài thực sự để ông ta
chuồn đi với trò gian lận đó
đu?”

“Có lẽ là ông ta hiểu lầm
quan điểm của ta về vấn
đề này,” ngài Benedict đáp
với nụ cười tinh quái. “Đầu
vậy, ta sẽ cần bắt đầu thận
trọng hơn. Có...”

“Chà chà!” ngay lúc đó
một giọng nói trầm trầm
kêu lên, rồi Moocho Brazos

lao bổ vào phòng, hai cánh tay vạm vỡ của anh vác một chiếc đĩa khổng lồ đựng toàn bánh nướng nóng hổi. Cả một tràng vỗ tay vang lên khi anh xuất hiện, và mọi tranh luận về những vấn đề nghiêm trọng bị bỏ rơi lại khi cả nhóm hăm hở thưởng thức những chiếc bánh ngon tuyệt diệu. Thuyền trưởng Noland và Đạn Thần Công

buộc phải vội vã ăn phần bánh của mình - họ phải ra bến cảng - sau khi liếc nhìn tiếc nuối mấy chiếc bánh còn lại, họ đẩy ghế đứng dậy và gửi tới mọi người lời chào tạm biệt thân ái.

Sau khi hai người đi rồi, mỗi người cũng đã ăn ít nhất là một lát bánh, cuộc nói chuyện trở lại đề tài về vụ lừa đảo kim cương của

ngài Pressius. Reynie muốn ngài Benedict giải thích làm thế nào ngài biết được chuyện đó. “Ngài nhắc đến một nguồn tin,” cậu hỏi ông. “Nhân vật đó có phải là một bí mật không ạ?”

“Thực tế thì cháu biết cô ấy rất rõ,” ngài Benedict đáp. “Tên cô ấy là Martina Crowe.”

Bọn trẻ há hốc mồm kinh

ngạc. Chúng đồng loạt hỏi, làm thế nào mà Martina có thể biết chuyện ngài Pressius?

“Các cháu nhớ lại mà xem,” ngài Benedict kể, “Martina đã rơi vào sự giám sát của chúng ta sau khi em trai ta bỏ rơi cô ấy để tự cứu mình. Chắc, ta đã có một vài lần nói chuyện với cô ta từ lúc đó. Martina

đã rất tha thiết đáp trả lại sự phản bội của em trai ta - ta phải thừa nhận, cô ta là mẫu người thù hằn rất sâu sắc - nên đã kể cho ta nghe mọi thứ cô ấy biết về kế hoạch của ông ta. Thật không may, mặc dù cô ta từng là Điều hành viên đáng tin cậy nhất của ông ấy, thì ông ta lại chẳng mấy tin tưởng cô nàng và thậm chí cho cô ta biết rất

ít thông tin. Tuy nhiên, cô ta đã mang máng biết về vụ sắp đặt với một thương gia đá quý sẽ mang lại cho em trai ta kha khá tiền bạc."

"Đừng nói rằng chỗ kim cương đó bị lấy cắp bởi một cắp trông ngớ ngẩn nhưng ăn mặc bánh bao, tay xách vali chứ," Kate thốt lên.

Ngài Benedict gõ gõ vào

mũi. “Thực tế lại thế đấy, Kate ạ. Thế nên có vẻ như em trai ta đang giữ một khoản tiền đáng kể để duy trì hoạt động. Dẫu thế, chúng ta vẫn có lý do để được khích lệ.”

“Được khích lệ ư?” Constance cau mày thắc mắc, còn mấy đứa trẻ kia cũng thể hiện nét mặt hồ nghi tương tự. “Liệu điều gì

có thể khích lệ được sau tất cả mấy chuyện này?"

Mắt ngài Benedict nhấp nháy, ông trông có vẻ thích thú vì được hỏi. "Chớp lấy những lời cung cấp của Martina, chẳng hạn như, đó có phải là ví dụ chính xác về việc những hành động thâm chí tệ hại đến thế nào cũng có thể dẫn dắt tới một vài điều tốt

đẹp, chỉ cần chúng ta đủ khéo léo tận dụng nó?"

Sau một hồi lưỡng lự, bọn trẻ nói chúng cho rằng điều đó quả có đúng.

"Và ta nhận ra rằng không thiếu những điều độc ác trên thế giới này," ngài Benedict nói, nhìn sang Reynie đầy ẩn ý, "nhưng chẳng phải là sự khích lệ đó ư khi biết rằng

vẫn có nhiều người săn sàng đấu tranh cho sự tốt đẹp? Hãy nhớ tới cô thủ thư trẻ tuổi, Sophie, người phần nào tham gia giúp các cháu trốn thoát. Hãy nghĩ tới S.Q., người mạo hiểm trước cơn thịnh nộ của em trai ta để giúp ta thoải mái hơn, và tất cả những người khác nữa - kể cả những người lạ, không quen biết - những người săn sàng hy

sinh sự an toàn của họ, thậm chí cả mạng sống của họ, để bảo vệ chúng ta. Chẳng phải, điều đó có ý nghĩa đấy sao?"

Không đứa trẻ nào có thể cãi lại điều này, thậm chí cả Constance, dù cô bé vốn hay tranh cãi về mọi điều. Xét cho cùng, nó quả là có ý nghĩa.

Ngài Benedict giơ tay ra

dẫu với tất cả mọi người ngồi xung quanh bàn. "Và mặc dù chúng ta chưa bao giờ muốn các cháu phải vượt qua những chuyện như thế, các cháu thực sự đã cứu sống ta, mặc dầu gặp biết bao điều kì quái khó tin đó ư? Các cháu chẳng phải đã chứng tỏ một lần nữa mình là những đứa trẻ dũng cảm nhất, tháo vát nhất trên thế giới

đó ư?"

Bọn trẻ phải thừa nhận rằng chúng thấy ý kiến này là dễ thương hơn hết thảy.

THE END